HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Vận hành
Bảo trì
Các thông số kỹ thuật

Tất cả thông tin trong Hướng dẫn sử dụng này được cập nhật tại thời điểm xuất bản. Tuy nhiên, HYUNDAI có quyền thay đổi bất kỳ thời điểm nào để phù hợp với chính sách liên tục cải tiến sản phẩm.

Hướng dẫn này áp dụng cho tất cả các dòng xe, bao gồm mô tả, giải thích về các thiết bị tùy chọn và thiết bị chuẩn.
Do vậy, bạn có thể thấy một số nội dung, chi tiết trong cuốn hướng dẫn này không áp dụng cụ thể cho xe của bạn.

Xin lưu ý một số dòng xe được trang bị vô-lăng bên phải (RHD), phần giải thích và minh họa các dòng xe này ngược lại với Hướng dẫn sử dụng này.

CẨN TRỌNG: SỬA ĐỔI XE HYUNDAI CỦA BẠN

Không được sửa đổi xe HYUNDAI của bạn dưới bất kỳ hình thức nào. Những sửa đổi như vậy có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu năng, tính năng an toàn hoặc độ bền xe HYUNDAI của bạn và ngoài ra, có thể vi phạm các quy định về bảo hành xe. Một số sửa đổi cũng có thể vi phạm các quy định về phương tiện giao thông do Sở Giao thông và cơ quan Nhà nước ban hành.

CÀI ĐẶT BỘ ĐÀM HOẶC ỨNG DỤNG TRÊN ĐIỆN THOẠI

Xe của bạn được trang bị phun nhiên liệu điện tử và các linh kiện điện tử khác. Điện thoại di động hoặc thiết bị thu phát radio được lắp đặt/ điều chỉnh không đúng cách có thể ảnh hưởng xấu đến hệ thống điện tử. Vì vậy, chúng tôi khuyến nghị bạn tuân thủ hướng dẫn của nhà sản xuất radio hoặc tham khảo ý kiến đại lý ủy quyền của HYUNDAI về các biện pháp phòng ngừa hoặc hướng dẫn cụ thể nếu bạn muốn lắp đặt thêm một trong các thiết bị này.

CẢNH BÁO! (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Xe được trang bị hệ thống gọi khẩn cấp Pan-european eCall. Nếu tự ý sửa đổi hoặc can thiệp trái phép vào hệ thống Pan-european eCall, hệ thống xe và các bộ phận của xe, lắp đặt thiết bị không được khuyến nghị bởi nhà sản xuất xe và/ hoặc đại lý ủy quyền của HYUNDAI, đều có thể dẫn đến (thiết bị của) hệ thống Pan-european eCall vận hành không chính xác, thực hiện cuộc gọi sai, gây hỏng thiết bị (trong ô tô) trong trường hợp xảy ra tai nạn giao thông hoặc các tai nạn khác, khi bạn cần gọi khẩn cấp.

Điều này có thể nguy hiểm và đe dọa tính mạng của bạn!

CẢNH BÁO AN TOÀN VÀ HƯ HỎNG XE

Hướng dẫn này bao gồm các quy tắc đảm bảo an toàn như NGUY HIỂM, CẢNH BÁO, CẨN TRỌNG và CHÚ Ý.

Các quy tắc này mô tả các nội dung dưới đây:

NGUY HIỂM

NGUY HIỂM để chỉ tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, sẽ dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

CẢNH BÁO

CẢNH BÁO để chỉ tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, có thể dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

CẨN TRỌNG

CẨN TRỌNG để chỉ tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, có thể dẫn đến chấn thương nhẹ hoặc vừa phải.

CHÚ Ý để chỉ tình huống, nếu không tránh được, có thể dẫn đến hỏng xe.

Mục lục

Lời nói đầu/ Tổng quan về hệ thống hybrid	1
Thông tin của xe	2
Hệ thống an toàn	3
Bảng đồng hồ táp-lô	4
Tính năng tiện ích	5
Lái xe của bạn	6
Hệ thống hỗ trợ lái xe	7
Các tình huống khẩn cấp	8
Bảo dưỡng	9
Mục lục	I

LỜI NÓI ĐẦU

Trước hết, chúng tôi chân thành cảm ơn bạn đã tin tưởng và lựa chọn sản phẩm của HYUNDAI. Chúng tôi hân hạnh chào đón bạn gia nhập vào những người dùng sản phẩm HYUNDAI đang được ưa chuộng nhất hiện nay. Chúng tôi rất tự hào khi đã gây dựng được thương hiệu HYUNDAI với kỹ thuật tiên tiến và chất lượng cao.

Hướng dẫn sử dụng này sẽ giới thiệu cho bạn các tính năng cũng như cách thức vận hành chiếc xe HYUNDAI mới của bạn. Vui lòng đọc Hướng dẫn sử dụng này một cách cẩn thận trước khi lái xe vì các thông tin trong tài liệu sẽ giúp bạn cảm thấy thực sự hài lòng về chiếc xe mới.

Hướng dẫn này gồm những thông tin và hướng dẫn an toàn quan trọng để giúp bạn làm quen với các tính năng điều khiển và an toàn của xe, giúp bạn vận hành xe một cách an toàn.

Hướng dẫn này cũng đưa ra thông tin về bảo dưỡng được thiết kế để nâng cao khả năng vận hành an toàn xe. Nhà sản xuất khuyến cáo bạn nên làm dịch vụ và bảo dưỡng xe tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI. Đại lý HYUNDAI sẵn sàng cung cấp dịch vụ, bảo dưỡng chất lượng cao và các dịch vụ hỗ trợ khác theo yêu cầu của khách hàng.

Hướng dẫn này là một phần không thể tách rời xe của bạn và cần được giữ trong xe để bạn có thể sử dụng bất cứ lúc nào và để chuyển giao cho người chủ tương lai nếu bạn bán xe để cung cấp cho họ những thông tin quan trọng về vận hành an toàn và bảo dưỡng xe.

HYUNDAI MOTOR COMPANY

CẨN TRỌNG

Động cơ và hộp số có thể bị hư hỏng nghiêm trọng do sử dụng nhiên liệu và dầu bôi trơn kém chất lượng không đáp ứng các thông số kỹ thuật của HYUNDAI. Bạn phải luôn sử dụng nhiên liệu và dầu bôi trơn chất lượng cao đáp ứng các thông số kỹ thuật được quy định tại trang 2-13 trong phần Thông số kỹ thuật xe của Hướng dẫn sử dụng này.

Bản quyền 2020 thuộc về Hyundai Motor Company đã được đăng ký. Không phần nào của ấn bản này được sao chép, lưu trữ hay chuyển đổi thành các dạng khác dưới bất kỳ hình thức hoặc phương tiện nào mà không được sự chấp thuận trước bằng văn bản của Hyundai Motor Company.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Với mong muốn giúp bạn có được cảm nhận tốt nhất khi lái xe. Hướng dẫn sử dụng này có thể giúp bạn theo nhiều cách. Chúng tôi khuyến nghị bạn đọc toàn bộ hướng dẫn sử dụng này và các phần CẢNH BÁO và CẨN TRỌNG để giảm thiểu nguy cơ thương tích hoặc tử vong.

Các hình ảnh minh họa cùng các từ mô tả trong tài liệu này để giải thích rõ ràng nhất cách sử dụng xe. Bạn có thể nắm bắt các tính năng, thông tin an toàn quan trọng và các mẹo lái xe trong điều kiện đường khác nhau.

Các nội dung chung của tài liệu này được cung cấp trong phần Mục lục. Bạn có thể dùng mục lục khi tìm một phần hoặc chủ đề cụ thể; chỉ mục đưa ra danh sách theo thứ tự bảng chữ cái tất cả các thông tin trong sổ tay hướng dẫn.

Các phần trong tài liệu: Hướng dẫn sử dụng này có chín chương và một chỉ mục. Mỗi chương đều có phần mô tả tóm tắt giúp bạn có thể biết nhanh thông tin bạn cần tìm.

THÔNG BÁO AN TOÀN

An toàn của bạn và người khác là rất quan trọng. Hướng dẫn này cung cấp cho bạn những cảnh báo và quy trình vận hành xe an toàn. Thông tin này cảnh báo bạn về những nguy cơ tiềm ẩn có thể gây ra thương tích cho bạn hoặc những người khác, cũng như làm hỏng xe của bạn.

Các thông báo an toàn được ghi trên các nhãn trong xe và trong hướng dẫn này mô tả các nguy cơ và cách phòng tránh hoặc giảm thiểu rủi ro.

Cảnh báo và chỉ dẫn trong Hướng dẫn này là vì sự an toàn của bạn. Không tuân theo các cảnh báo và hướng dẫn an toàn có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Các quy tắc đảm bảo an toàn như NGUY HIỂM, CẢNH BÁO, CẨN TRỌNG, CHÚ Ý và BIỂU TƯỢNG CẢNH BÁO AN TOÀN sẽ được sử dụng xuyên suốt Hướng dẫn sử dụng này.

Đây là biểu tượng để cảnh báo về các nguy cơ có thể gây ra thương tích. Tuân thủ tất cả các cảnh báo an toàn trên biểu tượng này sẽ giúp bạn tránh nguy cơ có thể xảy ra thương tích hoặc tử vong. Biểu tượng cảnh báo an toàn xuất hiện trước các chỉ báo như NGUY HIỂM, CẢNH BÁO và CẨN TRỌNG.

NGUY HIỂM

NGUY HIỂM để chỉ tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, sẽ dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng**.**

CẢNH BÁO

CẢNH BÁO để chỉ tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, có thể dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng**.**

CẨN TRỌNG

CẨN TRỌNG để chỉ tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, có thể dẫn đến chấn thương nhẹ hoặc vừa phải**.**

CHÚ Ý

CHÚ Ý để chỉ tình huống, nếu không tránh được, có thể dẫn đến hỏng xe.

YÊU CẦU NHIÊN LIỆU

Nhiên liệu không chì

Thị trường Châu Âu

Để tối ưu hiệu suất xe của bạn, chúng tôi khuyến nghị bạn sử dụng xăng không chì có chỉ số octan nghiên cứu (RON) 95/AKI (Chỉ số Chống kích nổ) 91 hoặc cao hơn. Bạn có thể sử dụng xăng không chì có chỉ số octan RON 91-94/AKI 87-90 nhưng nó có thể làm giảm hiệu suất xe. (Không sử dụng nhiên liệu pha methanol).

Thị trường ngoài Châu Âu

Xe mới của bạn được thiết kế để chỉ sử dụng xăng không chì có chỉ số Octan nghiên cứu (RON) 91/ AKI (Chỉ số Chống kích nổ) 87 hoặc cao hơn. (Không sử dụng nhiên liệu pha methanol)

Xe mới của bạn được thiết kế để đạt được hiệu suất tối đa với XĂNG KHÔNG CHÌ, cũng như giảm thiểu khí thải và cặn bẩn bugi.

CHÚ Ý

TUYỆT ĐỐI KHÔNG SỬ DỤNG XĂNG PHA CHÌ. Việc sử dụng nhiên liệu xăng pha chì gây ảnh hưởng đến bộ xúc tác xử lý khí và làm hỏng cảm biến ôxy của hệ thống điều khiển động cơ và ảnh hưởng đến việc kiểm soát khí thải.

Tuyệt đối không thêm bất kỳ chất làm sạch hệ thống nhiên liệu nào vào bình nhiên liệu khác với những chất đã được chỉ định (vui lòng tham khảo ý kiến Đại lý ủy quyền của HYUNDAI để biết thêm thông tin chi tiết).

CẢNH BÁO

- **Không "đổ vào thêm" sau khi vòi bơm tự động ngắt tiếp nhiên liệu.**
- **Luôn kiểm tra nắp nhiên liệu đã được vặn chặt chưa để tránh tràn nhiên liệu trong trường hợp xảy ra tai nạn.**

Nhiên liệu có chì (nếu có)

Đối với một số quốc gia, phương tiện của bạn được thiết kế để sử dụng loại xăng pha chì. Khi bạn định sử dụng xăng pha chì, bạn nên tham khảo ý kiến đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Chỉ số Octan của xăng pha chì cũng giống như xăng không pha chì.

Xăng pha cồn và methanol

Xăng pha cồn, hỗn hợp của xăng và etanol (còn được gọi là cồn thực vật), và xăng hoặc xăng pha metanol (còn được gọi là cồn gỗ) đang được bán trên thị trường có thể sử dụng cùng hoặc thay cho xăng pha chì hoặc xăng không chì.

Không sử dụng xăng pha cồn có chứa hơn 10% hàm lượng etanol, và không được sử dụng xăng hoặc xăng pha cồn có chứa metanol vì các loại nhiên liệu này có thể ảnh hưởng đến khả năng vận hành xe và làm hỏng hệ thống nhiên liệu, hệ thống điều khiển động cơ và hệ thống kiểm soát khí thải.

Ngừng sử dụng xăng pha cồn của bất kỳ loại nhiên liệu nào nếu xảy ra vấn đề khi vận hành xe.

Các hư hỏng xe hoặc các vấn đề khi vận hành xe có thể không được nhà sản xuất bảo hành nếu phát hiện:

1. Hàm lượng cồn có chứa hơn 10% ethanol.
2. Xăng hay xăng pha cồn chứa methanol.
3. Nhiên liệu pha chì hoặc xăng pha chì.

CHÚ Ý

Không được sử dụng xăng pha cồn có chứa methanol. Ngừng sử dụng bất kỳ sản phẩm pha cồn vì nó có thể ảnh hưởng đến xe

Nhiên liệu khác

Sử dụng phụ gia nhiên liệu như:

- Phụ gia nhiên liệu Silicone
- Phụ gia nhiên liệu có chứa MMT (Magnan, Mn)
- Phụ gia nhiên liệu có chứa Ferrocene (gốc sắt)
- Các phụ gia nhiên liệu có chứa kim loại khác.

Có thể dẫn đến động cơ không nổ, tăng tốc kém, bó kẹt động cơ, hỏng bộ xúc tác hoặc ăn mòn bất thường, và có thể gây hỏng động cơ dẫn đến giảm tuổi thọ của hệ thống truyền lực.

CHÚ Ý

Hệ thống nhiên liệu bị hỏng hoặc sự cố xe do sử dụng nhiên liệu này sẽ không thuộc phạm vi bảo hành xe mới.

Sử dụng MTBE

HYUNDAI khuyến cáo bạn tránh sử dụng nhiên liệu có chứa MTBE (Methyl Tertiary Butyl Ether) có nồng độ trên 15,0%. (Hàm lượng Oxy chiếm 2,7% trọng lượng) xe của bạn.

Nhiên liệu chứa nồng độ MTBE trên 15,0%. (Hàm lượng oxy chiếm 2,7% trọng lượng) có thể làm giảm hiệu suất xe và tạo hơi nhiên liệu hoặc động cơ khó khởi động.

CHÚ Ý

Bảo hành xe mới của bạn có thể không được áp dụng nếu hệ thống nhiên liệu bị hỏng và bất kỳ vấn đề về hiệu suất xe do sử dụng nhiên liệu có chứa metanol hoặc nhiên liệu có chứa MTBE trên 15,0%. (Hàm lượng oxy chiếm 2,7% trọng lượng).

Không sử dụng methanol

Không được sử dụng nhiên liệu có chứa methanol (cồn làm từ gỗ) trong xe của bạn. Loại nhiên liệu này có thể làm giảm hiệu suất của xe và làm hỏng các phụ tùng của hệ thống nhiên liệu, hệ thống điều khiển động cơ và hệ thống kiểm soát khí thải.

Phụ gia nhiên liệu

HYUNDAI khuyến nghị bạn sử dụng xăng không chì có chỉ số octan nghiên cứu (RON) 95/ AKI (Chỉ số chống kích nổ) 91 hoặc cao hơn (đối với Châu Âu) hoặc Chỉ số Octan nghiên cứu (RON) 91/ AKI (Chỉ số chống kích nổ) 87 hoặc cao hơn (trừ Châu Âu). Đối với những khách hàng không sử dụng xăng chất lượng tốt và gặp vấn đề khi khởi động hoặc động cơ chạy không êm, nên bổ sung một chai phụ gia vào bình xăng theo lịch bảo dưỡng **(xem Chương 9, "Lịch trình bảo dưỡng định kỳ")**.

Các chất phụ gia có bán sẵn tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI kèm theo thông tin hướng dẫn sử dụng. Không pha trộn chất phụ gia khác.

Lái xe ở nước ngoài

Nếu bạn có ý định lái xe của bạn ở nước ngoài, cần phải bảo đảm:

- Tuân thủ tất cả các quy định về đăng ký và bảo hiểm.
- Mua được nhiên liệu phù hợp với xe của bạn.

SỬA ĐỔI XE

- Không được sửa đổi hoặc điều chỉnh xe. Việc sửa đổi xe hoặc điều chỉnh xe của bạn có thể ảnh hưởng đến hiệu suất, độ an toàn hoặc độ bền của xe và thậm chí có thể vi phạm các quy định về an toàn và khí thải của quốc gia sở tại.
  Ngoài ra, bất kỳ hư hỏng hoặc các vấn đề về hiệu suất do tự ý sửa đổi, điều chỉnh xe sẽ không thuộc phạm vi bảo hành xe.
- Nếu bạn sử dụng các thiết bị điện tử không chính hãng có thể khiến xe hoạt động không bình thường, hỏng dây, sạc ắc quy và gây cháy nổ. Do vậy, để đảm an toàn của bạn, chúng tôi khuyến nghị bạn không nên sử dụng các thiết bị điện tử không chính hãng.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG XE

Tương tự các loại xe khác, nếu không vận hành đúng cách, có thể dẫn đến mất kiểm soát, tai nạn hoặc lật xe.

Với thiết kế kiểu dáng đặc trưng (khoảng sáng gầm xe cao, bánh xe lớn, v.v.) giúp xe có trọng tâm cao hơn các loại xe khác. Nói cách khác, xe không được thiết kế để cua góc với cùng tốc độ như các loại xe truyền động một cầu thông thường. Tránh cua gấp hoặc rẽ đột ngột. Ngoài ra, nếu lái xe không đúng cách có thể dẫn đến mất kiểm soát, tai nạn hoặc lật xe. Vui lòng đọc kỹ Hướng dẫn “Giảm rủi ro khi bị lật xe”, trong Mục 6 của Hướng dẫn này.

QUY TRÌNH CHẠY RÀ

Bằng cách tuân thủ một vài biện pháp phòng ngừa đơn giản khi lái xe 1.000 km (600 dặm) đầu tiên, bạn có thể làm tăng hiệu suất hoạt động, hiệu quả kinh tế và tuổi thọ xe của bạn.

- Không đua xe.
- Khi lái xe, hãy giữ tốc độ động cơ (vòng/ phút hoặc số vòng quay trên phút) từ 2.000 vòng/ phút đến 4.000 vòng/ phút.
- Không được chạy với một tốc độ duy nhất trong thời gian dài, dù tốc độ nhanh hay chậm. Cần thay đổi tốc độ động cơ để chạy rà động cơ hoạt động đúng cách.
- Tránh thắng gấp, trừ trường hợp khẩn cấp, để phanh đúng cách.

TRẢ LẠI XE ĐÃ QUA SỬ DỤNG (CHÂU ÂU)

HYUNDAI khuyến khích việc xử lý âm thanh theo hướng thân thiện với môi trường đối với xe đã hết niên hạn sử dụng và đề nghị thu hồi lại xe HYUNDAI đã hết hạn sử dụng theo Yêu cầu về Tuổi thọ Xe của Liên minh Châu Âu (EU).
Bạn có thể lấy thông tin chi tiết tại trang chủ HYUNDAI ở quốc gia sở tại.

HỆ THỐNG HEV (XE HYBRID)

XE HYBRID (HEV) HYUNDAI sử dụng cả động cơ xăng và động cơ điện để cung cấp momen tạo chuyển động cho xe. Động cơ điện chạy bằng ắc quy HEV điện áp cao.
Tùy thuộc vào điều kiện lái xe, hộp điều khiển trên xe HEV hoạt động có chọn lọc động cơ hoặc mô-tơ điện hoặc thậm chí sử dụng cả hai cùng một lúc.
Hiệu quả sử dụng nhiên liệu tăng lên khi động cơ ở chế độ không tải hoặc khi xe được điều khiển bằng động cơ điện chạy ắc quy HEV.
Phải duy trì sạc ắc quy HEV, do đó, tại các thời điểm ngay cả khi động cơ ở chế độ không tải cũng sẽ hoạt động như một máy phát điện. Quá trình sạc cũng diễn ra khi giảm tốc hoặc khi phanh tái tạo.

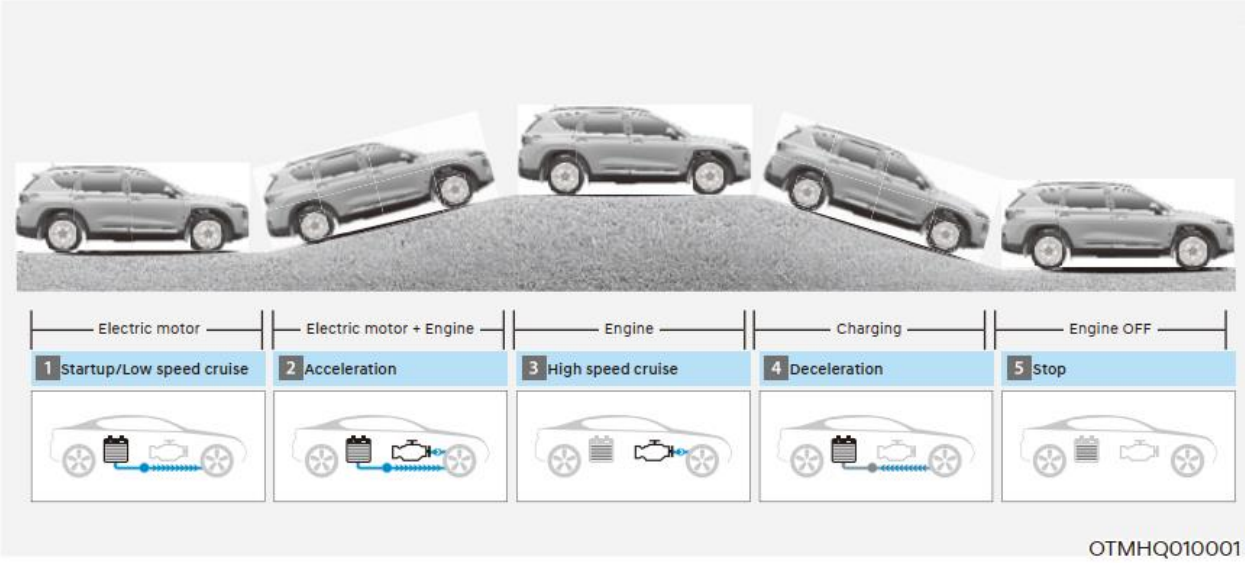

LÁI XE HYBRID

Khởi động xe

Xe có hệ thống chìa khóa thông minh

1. Mang theo chìa khóa thông minh hoặc để chìa khóa thông minh bên trong xe.
2. Đảm bảo sử dụng phanh tay.
3. Đảm bảo cần số ở vị trí P (Đỗ xe). Khi cần số ở vị trí N (Số Mo), bạn không thể khởi động xe.
4. Nhấn bàn đạp phanh.
5. Nhấn nút Engine Start/Stop. Nếu hệ thống hybrid khởi động, chỉ báo " " sẽ xuất hiện. Dù động cơ mát hay nóng, nên khởi động động cơ mà không nhấn chân ga.

Sau khi thực hiện quy trình khởi động, chỉ báo " " trên bảng táp-lô sẽ sáng. Để biết thêm chi tiết, vui lòng xem chương 6.

VẬN HÀNH TIẾT KIỆM VÀ AN TOÀN

Hệ thống Hybrid

- Lái xe trơn tru. Tăng tốc ở tốc độ vừa phải và duy trì tốc độ hành trình ổn định. Không khởi động kiểu "đạp thốc ga". Không chạy vượt đèn giao thông.
  Tránh giao thông đông đúc khi có thể.
  Luôn duy trì khoảng cách an toàn với các phương tiện khác để tránh phanh gấp nếu không cần thiết. Điều này cũng làm giảm ăn mòn phanh.
- Phanh tái tạo tạo ra năng lượng khi xe giảm tốc.
- Khi nguồn ắc quy hybrid yếu, hệ thống hybrid sẽ tự động sạc lại ắc quy hybrid.
- Khi động cơ đang chạy với cần số ở vị trí N (số Mo), hệ thống hybrid không thể tạo ra điện. Ắc quy hybrid không thể sạc lại khi cần số ở N (số Mo).

i Thông tin

Trong hệ thống hybrid, động cơ tự động chạy và dừng. Khi hệ thống hybrid hoạt động, chỉ báo " " sẽ sáng.

Trong tình huống sau, động cơ có thể hoạt động tự động.

- **Khi động cơ đã sẵn sàng chạy**
- **Khi ắc quy hybrid đang sạc**
- **Tùy thuộc vào điều kiện nhiệt độ của ắc quy hybrid**

Tính năng đặc biệt

Xe hybrid tạo âm thanh khác với xe động cơ xăng. Khi hệ thống hybrid hoạt động, bạn có thể nghe thấy âm thanh phát ra từ hệ thống ắc quy hybrid dưới sàn. Nếu bạn nhấn chân ga nhanh, bạn có thể nghe thấy âm thanh khác thường. Khi đạp phanh, bạn có thể nghe thấy âm thanh từ hệ thống phanh tái tạo. Khi tắt hoặc bật hệ thống hybrid, bạn có thể nghe thấy âm thanh trong khoang động cơ. Nếu bạn nhấn bàn đạp phanh liên tục khi bật hệ thống hybrid, bạn có thể nghe thấy âm thanh trong khoang động cơ. Không có âm thanh nào trong số những âm thanh này cho thấy xe có vấn đề. Đây là những đặc điểm thông thường của xe hybrid.

Nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây, đó là điều kiện bình thường nếu bạn nghe thấy tiếng động cơ trong khoang động cơ:

- Sau khi tắt hệ thống hybrid, bàn đạp phanh sẽ nhả ra.
- Khi tắt hệ thống hybrid, bàn đạp phanh sẽ được nhấn.
- Khi cửa lái xe mở.

Khi hệ thống hybrid BẬT, động cơ xăng có thể chạy hoặc không. Trong tình huống này, bạn có thể cảm thấy độ rung xe. Điều này không làm phát sinh sự cố gì.

Khi đèn báo " " sáng, hệ thống hybrid đã sẵn sàng bắt đầu lái. Ngay cả khi động cơ đã tắt, bạn vẫn có thể vận hành xe miễn là chỉ báo " " sáng.

CHÚ Ý

Hệ thống hybrid chứa nhiều linh kiện điện tử. Các bộ phận điện áp cao, chẳng hạn như dây cáp và các bộ phận khác, có thể phát ra sóng điện từ. Ngay cả khi vỏ điện từ chặn phát xạ điện từ, thì sóng điện từ vẫn có thể ảnh hưởng đến các thiết bị điện tử. Khi xe của bạn không được sử dụng trong một thời gian dài, hệ thống hybrid sẽ cạn điện. Bạn cần lái xe vài lần một tháng. Chúng tôi khuyên bạn nên lái xe ít nhất trong 1 giờ hoặc 16 km. Khi ắc quy hybrid cạn điện hoặc khi không thể khởi động xe, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền của mình.

CẢNH BÁO

- **Khi bạn khởi động hệ thống hybrid bằng cần số ở vị trí P (Đỗ xe), chỉ báo " " sẽ sáng trên bảng táp-lô. Người lái xe có thể lái xe ngay cả khi động cơ xăng đã tắt.**
- **Khi rời khỏi xe, bạn nên TẮT hệ thống hybrid hoặc để cần số ở vị trí P (Đỗ xe). Khi bạn đạp nhầm bàn đạp ga hoặc khi cần số không ở vị trí P (Đỗ xe), xe sẽ di chuyển đột ngột, có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.**

Hệ thống âm thanh động cơ ảo (VESS)

Hệ thống âm thanh động cơ ảo tạo ra âm thanh động cơ để người đi bộ nghe thấy âm thanh của xe vì âm thanh bị hạn chế khi sử dụng motor.

- Khi động cơ đang chạy, cần số không ở P (Đỗ xe) thì VESS sẽ hoạt động.
- Khi sang số R (Số lùi), bạn sẽ nghe thấy thêm một âm thanh cảnh báo.

Phanh tái tạo hoạt động ra sao?

Phanh sử dụng một động cơ điện khi giảm tốc và phanh xe đồng thời biến đổi động năng thành điện năng để sạc ắc quy điện cao áp.

Ắc quy

- Xe có một ắc quy điện áp cao để điều khiển motor và điều hòa không khí trên xe, và một ắc quy 12V tích hợp với ắc quy HEV để điều khiển đèn, cần gạt nước và hệ thống âm thanh.
- Ắc quy 12V tích hợp được tự động sạc khi xe ở trạng thái ( ) sẵn sàng.

Đồng hồ hệ thống hybrid

Đồng hồ đo điện

Đồng hồ đo hệ thống hybrid cho biết tình trạng lái xe hiện tại có tiết kiệm nhiên liệu hay không.

- CHARGE:
  Cho thấy năng lượng do xe tạo ra đang được chuyển đổi thành năng lượng điện. (Năng lượng tái tạo)
- ECO:
  Cho thấy xe đang được điều khiển theo phương thức thân thiện với môi trường.
- POWER:
  Cho thấy xe đang vượt quá phạm vi thân thiện với môi trường.

Theo khu vực đo hệ thống hybrid, chỉ báo "EV" bật hoặc tắt.

– Chỉ báo "EV" BẬT : Xe được điều khiển bằng động cơ điện hoặc động cơ xăng đang dừng.
– Chỉ báo "EV" TẮT : Xe được lái sử dụng động cơ xăng.

Đồng hồ SOC (Trạng thái sạc) của ắc quy hybrid

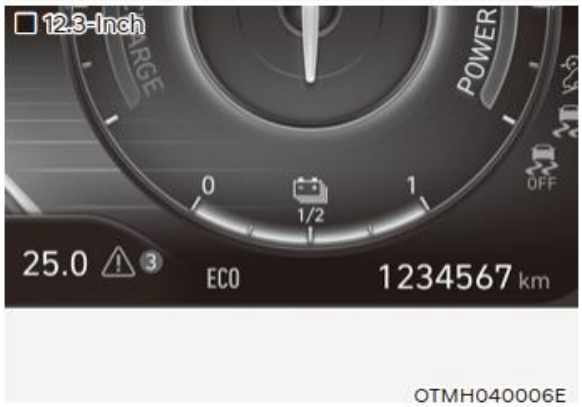

Đồng hồ này cho biết lượng ắc quy hybrid còn lại. Nếu SOC ở gần mức "L (Thấp) hoặc O", xe sẽ tự động vận hành động cơ để sạc ắc quy.

Tuy nhiên, nếu Chỉ báo Bảo dưỡng (⚠) và Đèn báo sự cố (MIL) (🔧) sáng khi đồng hồ đo SOC ở gần mức "L (Thấp) hoặc O", bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra xe.

Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo

Chỉ báo sẵn sàng

Chỉ báo này sáng:

Khi xe đã sẵn sàng để lái.

- ON : Có thể lái xe bình thường.
- OFF : Không thể lái xe bình thường hoặc đã xảy ra sự cố.
- Nhấp nháy: Lái xe khẩn cấp.

Khi chỉ báo sẵn sàng TẮT hoặc nhấp nháy, tức là có vấn đề với hệ thống. Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Chỉ báo chế độ EV

EV

Chỉ báo này sáng:

Khi xe lái bằng động cơ điện.

Đèn cảnh báo dịch vụ

Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bạn bật khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).
  - Đèn cảnh báo dịch vụ sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt khi đã thực hiện tất cả các kiểm tra.
- Khi có vấn đề với phần cứng hoặc hệ thống điều khiển xe hybrid.

Khi đèn cảnh báo sáng khi đang lái xe hoặc không TẮT sau khi khởi động xe, bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn cảnh báo phanh tái tạo

Đèn cảnh báo này sáng:

Khi phanh tái tạo không hoạt động và phanh không hoạt động tốt. Điều này làm cho đèn Cảnh báo phanh (màu đỏ) và Đèn cảnh báo phanh tái tạo (màu vàng) sáng đồng thời.

Trong trường hợp này, hãy lái xe an toàn và đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra. Hoạt động của bàn đạp phanh có thể khó khăn hơn bình thường và cự ly phanh có thể tăng lên.

Thông báo hiển thị trên màn hình LCD

Ready to start driving
(Sẵn sàng để bắt đầu lái xe)

Thông báo này được hiển thị khi xe đã sẵn sàng để lái.

Check regenerative brakes
(Kiểm tra phanh tái tạo)

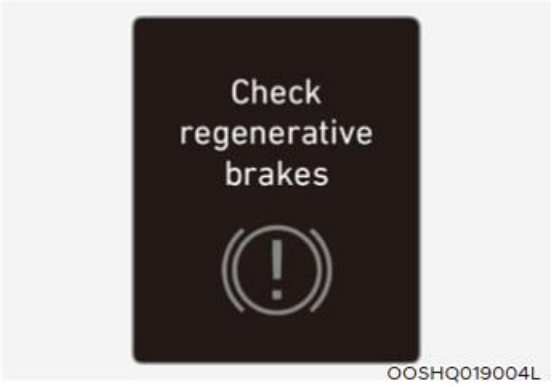

Thông báo này được hiển thị khi hiệu suất phanh thấp hoặc phanh tái tạo không hoạt động chính xác do lỗi trong hệ thống phanh.

Trong trường hợp này, bàn đạp phanh có thể hoạt động lâu hơn và cự ly phanh có thể dài hơn.

Stop vehicle and check brakes
(Dừng xe và kiểm tra phanh)

Thông báo này hiển thị khi xảy ra lỗi trong hệ thống phanh.

Trong trường hợp này, hãy đậu xe ở một vị trí an toàn và bạn nên kéo xe của mình đến đại lý HYUNDAI ủy quyền gần nhất để kiểm tra xe.

Check Hybrid system
(Kiểm tra hệ thống Hybrid)

Thông báo này hiển thị khi có sự cố với hệ thống điều khiển hybrid. Không lái xe khi thông báo cảnh báo hiển thị.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Stop safely and check Hybrid system
(Dừng an toàn và kiểm tra hệ thống Hybrid)

Thông báo này hiển thị khi có sự cố với hệ thống điều khiển hybrid. Chỉ báo "🚘" sẽ nhấp nháy và chuông cảnh báo sẽ kêu cho đến khi vấn đề được giải quyết. Không lái xe khi thông báo cảnh báo hiển thị.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Check Hybrid system. Do not start engine
(Kiểm tra hệ thống Hybrid. Không khởi động động cơ)

Thông báo này hiển thị khi mức năng lượng ắc quy hybrid (SOC) thấp. Chuông cảnh báo sẽ kêu cho đến khi vấn đề được giải quyết. Không lái xe khi thông báo cảnh báo hiển thị.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Stop safely and check power supply
(Dừng an toàn và kiểm tra nguồn điện)

Thông báo này hiển thị khi xảy ra sự cố trong hệ thống cung cấp điện.

Trong trường hợp này, hãy đỗ xe ở một vị trí an toàn và kéo xe của bạn đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền gần nhất để kiểm tra xe.

Check virtual engine sound system
(Kiểm tra hệ thống âm thanh động cơ ảo)

Thông báo này được hiển thị khi có sự cố với Hệ thống âm thanh động cơ ảo (VESS).

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Refuel to prevent Hybrid battery damage (Tiếp nhiên liệu để ắc quy Hybrid không bị hư hại)

Thông báo này hiển thị khi bình nhiên liệu gần hết.

Bạn nên đổ đầy bình nhiên liệu để tránh làm hỏng ắc quy hybrid.

Refill inverter coolant
(Đổ thêm nước làm mát biến tần)

Thông báo này hiển thị khi nước làm mát biến tần gần cạn.

Bạn nên đổ thêm nước làm mát biến tần.

Park with engine On to charge battery (Đỗ xe với động cơ Bật để sạc ắc quy)

Thông báo này hiển thị khi mức năng lượng ắc quy hybrid (SOC) thấp.

Trong trường hợp này, hãy đỗ xe ở một vị trí an toàn và đợi cho đến khi ắc quy hybrid được sạc đầy.

Start engine to avoid battery discharge (Khởi động động cơ để tránh cạn ắc quy)

Thông báo này hiển thị để thông báo cho người lái biết rằng ắc quy 12V có thể bị cạn điện nếu khóa điện ở vị trí BẬT (không có đèn báo BẬT).

Thiết lập xe ở trạng thái sẵn sàng ( ) để ngăn ắc quy 12V hết điện.

Chuyển hóa năng lượng

Hệ thống hybrid thông báo cho người lái chuyển hóa năng lượng ở các chế độ vận hành khác nhau. Trong khi lái xe, chuyển hóa năng lượng hiện tại được chỉ định ở 11 chế độ.

Dừng xe

Xe dừng lại.
(Không có chuyển hóa năng lượng)

Chế độ điện

Chỉ dùng motor để lái xe.
(Ắc quy → Bánh xe)

Chế độ hybrid

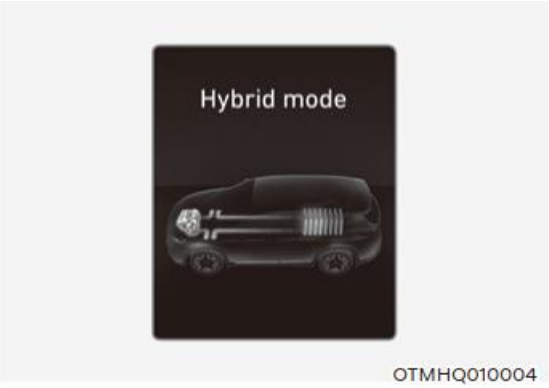

Cả động cơ và motor đều được sử dụng để lái xe.
(Ắc quy & Động cơ → Bánh xe)

Chế độ động cơ nhiên liệu

Chỉ dùng động cơ để lái xe.
(Động cơ → Bánh xe)

Sạc cho ắc quy

Khi xe dừng lại, ắc quy điện áp cao sẽ được sạc bằng động cơ.
(Động cơ → Ắc quy)

Phanh tái tạo

Ắc quy điện áp cao được sạc bằng hệ thống phanh tái tạo.
(Bánh xe → Ắc quy)

Phanh

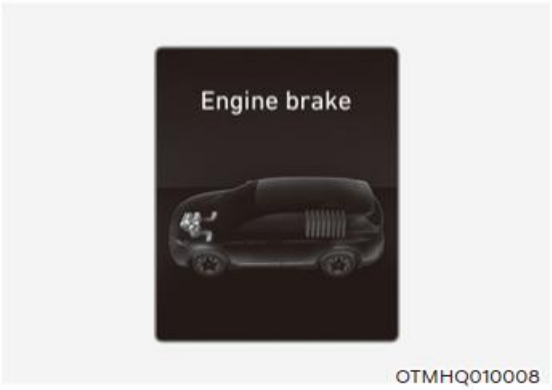

Sử dụng phanh động cơ để giảm tốc độ xe.
(Bánh xe → Động cơ)

Dự trữ năng lượng

Động cơ được sử dụng đồng thời để lái xe và sạc ắc quy điện áp cao.
(Động cơ → Bánh xe & Ắc quy)

Tạo điện động cơ/truyền động động cơ

Động cơ sạc ắc quy điện áp cao. Motor dùng điện từ ắc quy để lái xe.
(Động cơ → Ắc quy → Bánh xe)

Tạo/ Tái tạo động cơ

Động cơ và hệ thống phanh tái tạo sạc ắc quy điện áp cao.
(Động cơ & Bánh xe → Ắc quy)

Phanh động cơ/tái tạo

Phanh động cơ được sử dụng đồng thời để giảm tốc độ xe và sạc ắc quy điện áp cao.
(Bánh xe → Động cơ & Ắc quy)

LƯU Ý AN TOÀN CHO HỆ THỐNG HYBRID

Linh kiện xe hybrid

Hệ thống ắc quy điện áp cao

■ HPCU (Bộ điều khiển điện Hybrid) *1

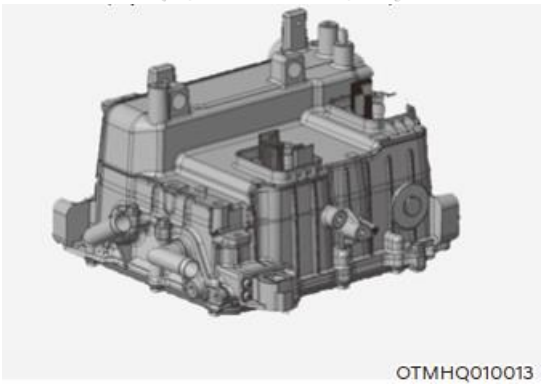

■ Hệ thống ắc quy điện áp cao *2

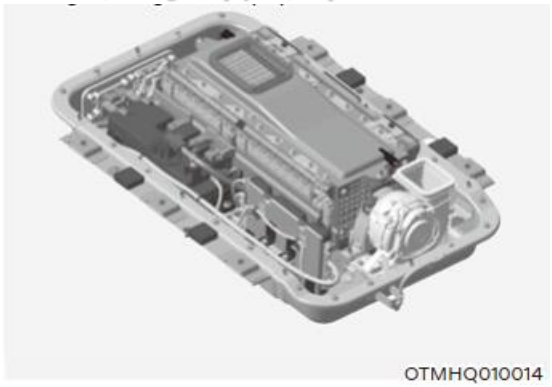

*1 : Nằm trong khoang động cơ
*2 : Nằm dưới sàn

CẢNH BÁO

Tuyệt đối không chạm vào các bộ phận có nhãn điện áp cao hoặc màu cam, bao gồm dây, cáp và điểm nối. Khi lớp cách điện hoặc vỏ bọc bị hư hỏng hoặc bị tháo ra, có thể xảy ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong do điện giật.

CẢNH BÁO

Trong khi thay cầu chì trong khoang động cơ, không được chạm vào HPCU. HPCU mang điện áp cao. Chạm vào HPCU có thể dẫn đến điện giật, thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

CẢNH BÁO

Trong hệ thống hybrid, ắc quy hybrid sử dụng điện áp cao để vận hành motor và các bộ phận khác. Hệ thống ắc quy hybrid điện áp cao này có thể rất nguy hiểm.

Tuyệt đối không chạm vào hệ thống hybrid. Khi bạn chạm vào hệ thống ắc quy hybrid, có thể xảy ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

LƯU Ý

- **Không chất đống bất kỳ vật dụng nào ở khu vực phía sau ắc quy điện áp cao. Khi va chạm, ắc quy có thể trở nên không ổn định hoặc hiệu suất của ắc quy có thể giảm sút.**
- **Cẩn thận khi chất chất lỏng dễ cháy vào khoang hành khách. Điều này có thể gây ra suy giảm hoạt động và an toàn nếu chất lỏng rò rỉ và chảy trong ắc quy điện áp cao.**

■ Motor điện *3

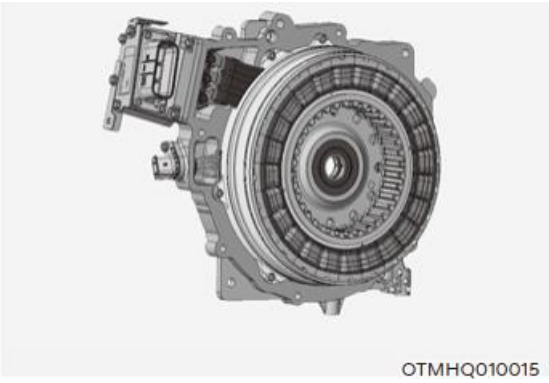

*3 : Nằm trong khoang động cơ

CẢNH BÁO

- **Không tháo rời đầu nối motor. Đầu nối motor có thể chứa điện áp cao dư. Tiếp xúc với điện áp cao có thể dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.**
- **Chỉ đại lý HYUNDAI được ủy quyền có thể kiểm tra hoặc sửa chữa Hệ thống hybrid trên xe.**

CẢNH BÁO

- **Không tháo rời hoặc lắp ráp hệ thống ắc quy điện áp cao. Làm như vậy có thể dẫn đến điện giật, gây tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.**
- **Nếu bạn tháo rời hoặc lắp ráp các bộ phận của hệ thống hybrid không đúng cách, điều đó có thể làm hỏng hiệu suất và độ bền xe.**
- **Nếu chất điện phân tiếp xúc với cơ thể, quần áo hoặc mắt của bạn, ngay lập tức rửa sạch mắt bằng một lượng lớn nước máy sạch. Đi khám mắt ngay khi có thể.**

CẢNH BÁO

Tuyệt đối không lắp ráp hoặc tháo rời hệ thống ắc quy điện áp cao.

- **Nếu bạn lắp ráp hoặc tháo rời hệ thống ắc quy điện áp cao, xe có thể gây hư hại khả năng vận hành và độ bền xe.**
- **Khi bạn muốn kiểm tra hệ thống ắc quy điện cao áp, hãy mang xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra xe.**
- **Không chạm vào ắc quy điện áp cao và cáp điện áp cao nối với motor (màu cam). Có thể xảy ra bỏng nặng và điện giật. Vì sự an toàn của bạn, không chạm vào nắp của các linh kiện điện tử và cáp điện tử. Không tháo nắp của các linh kiện điện tử và cáp điện tử. Đặc biệt, tuyệt đối không chạm vào hệ thống ắc quy điện áp cao khi hệ thống hybrid đang hoạt động. Điều này có thể dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.**

CẢNH BÁO

- **Tuyệt đối không sử dụng các mô-đun sử dụng điện áp cao (ắc quy điện áp cao, biến tần và bộ chuyển đổi) cho bất kỳ mục đích nào khác.**
- **Không sử dụng bộ sạc ắc quy không chính hãng để sạc ắc quy điện áp cao. Làm như vậy có thể dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.**
- **Tuyệt đối không đặt hệ thống điện cao thế gần lửa hoặc trong lửa.**
- **Tuyệt đối không đi sâu vào hoặc tấn công mô-đun sử dụng điện áp cao. Nếu không, nó có thể bị hư hỏng. Điện giật có thể xảy ra, dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.**

CHÚ Ý

- **Khi xe xử lý nhiệt sơn, không xử lý nhiệt quá 30 phút ở nhiệt độ 70°C (158°F) hoặc 20 phút ở nhiệt độ 80°C (176°F).**
- **Không rửa khoang động cơ bằng nước. Nước có thể gây điện giật và làm hỏng các bộ phận điện tử.**

CẢNH BÁO

Xe hybrid này sử dụng biến tần và bộ chuyển đổi của hệ thống ắc quy hybrid để tạo ra điện áp cao. Điện áp cao trong hệ thống ắc quy hybrid rất nguy hiểm và có thể gây bỏng nặng và điện giật. Điều này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

- **Vì sự an toàn của bạn, tuyệt đối không chạm vào, thay thế, tháo rời hoặc tháo hệ thống ắc quy hybrid bao gồm các bộ phận, dây cáp và đầu nối. Bỏng nặng hoặc điện giật có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong khi bạn không tuân theo cảnh báo này.**
- **Khi hệ thống ắc quy hybrid hoạt động, hệ thống ắc quy hybrid có thể bị nóng. Luôn cẩn thận vì có thể bị bỏng hoặc điện giật do điện áp cao.**
- **Không làm đổ chất lỏng lên HPCU, HSG, động cơ và cầu chì. Nếu các bộ phận của hệ thống hybrid tiếp xúc với chất lỏng, có thể gây điện giật.**

Giắc service interlock

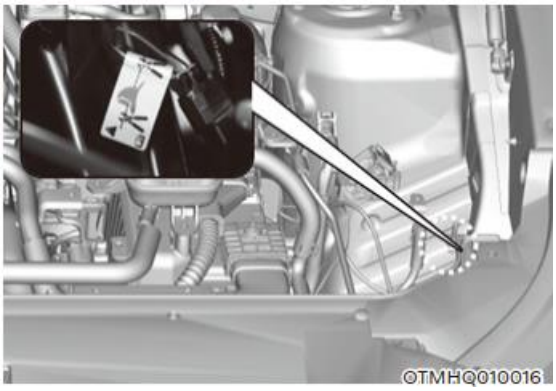

Trong trường hợp khẩn cấp, hãy cắt giắc service interlock để cách ly điện áp cao của ắc quy.

CẢNH BÁO

Tuyệt đối không ngắt kết nối giắc service interlock hoặc cắt dây trừ trường hợp khẩn cấp.

Các vấn đề nghiêm trọng có thể xảy ra, chẳng hạn như xe không khởi động được.

Ống làm mát ắc quy hybrid

Ống dẫn làm mát ắc quy hybrid được đặt ở Ghế hành khách (đối với Vô lăng bên trái) và Ghế Người lái (đối với Vô lăng bên phải). Ống dẫn làm mát sẽ làm mát ắc quy hybrid. Khi ống làm mát của ắc quy hybrid bị tắc, ắc quy hybrid có thể bị quá nhiệt.

Hãy thường xuyên làm sạch ống dẫn làm mát cho ắc quy hybrid bằng vải khô.

CẢNH BÁO

- **Tuyệt đối không làm sạch ống dẫn làm mát của ắc quy hybrid bằng vải ướt. Nếu nước lọt vào ống dẫn làm mát của ắc quy hybrid, ắc quy hybrid có thể gây điện giật, dẫn đến hư hỏng nghiêm trọng, thương tích hoặc tử vong.**
- **Ắc quy hybrid bao gồm polymer lithium-ion. Nếu xử lý ắc quy hybrid không đúng cách sẽ gây nguy hiểm cho môi trường. Ngoài ra, có thể gây điện giật và bỏng nặng, dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.**
- **Không làm đổ chất lỏng lên ống làm mát của ắc quy hybrid. Làm như vậy là rất nguy hiểm. Điều này có thể gây điện giật hoặc chấn thương nghiêm trọng.**
- **Không được che ống dẫn làm mát bằng các vật thể.**
- **Không đặt bất kỳ đồ vật nào vào ống làm mát của ắc quy hybrid. Làm như vậy có thể gây mất thể tích ống làm mát cho ắc quy hybrid. Khi ống dẫn làm mát bị tắc bởi bất kỳ vật thể nào, hãy liên hệ ngay với đại lý HYUNDAI.**
- **Tuyệt đối không đặt bình chứa chất lỏng trên ống dẫn làm mát hoặc gần ống dẫn làm mát. Nếu chất lỏng tràn ra, ắc quy hybrid nằm ở dưới sàn có thể bị hỏng.**
- **Không làm tắc ống dẫn làm mát bằng bất kỳ đồ vật nào khác.**

Trường hợp xảy ra tai nạn

CẢNH BÁO

- **Vì sự an toàn của bạn, không chạm vào cáp điện áp cao, đầu nối và mô-đun sử dụng điện áp cao. Các bộ phận điện áp cao có màu cam.**
- **Có thể nhìn thấy cáp hoặc dây điện bị hở bên trong hoặc bên ngoài xe. Tuyệt đối không chạm vào dây điện hoặc dây cáp vì có thể xảy ra điện giật, thương tích hoặc tử vong.**
- **Bất kỳ rò rỉ khí hoặc chất điện phân nào từ xe của bạn không chỉ độc hại mà còn dễ cháy. Khi chứng kiến một trong số trường hợp đó, hãy mở cửa sổ, và giữ khoảng cách an toàn với xe ngoài đường.**

  Gọi ngay cho dịch vụ khẩn cấp hoặc liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền và thông báo cho họ biết sự việc có liên quan đến xe hybrid.
- **Khi xe bị hư hỏng nặng, hãy duy trì khoảng cách an toàn từ 15 mét trở lên giữa xe của bạn và các phương tiện/chất dễ cháy khác.**

CẢNH BÁO

Nếu xảy ra hỏa hoạn:

- **Nếu xảy ra đám cháy quy mô nhỏ, hãy sử dụng bình chữa cháy (ABC, BC) dành cho đám cháy điện.**

  Nếu không thể dập tắt đám cháy trong giai đoạn đầu, hãy duy trì khoảng cách an toàn với xe và gọi ngay cho lực lượng cứu hỏa khẩn cấp tại địa phương. Ngoài ra, hãy báo cáo với lực lượng cứu hỏa rằng đây là xe hybrid.

  Nếu đám cháy lan sang ắc quy cao thế, thì phải cần lượng nước lớn để dập lửa.

  Sử dụng một lượng nhỏ nước hoặc bình chữa cháy không dành cho đám cháy điện có thể gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong do điện giật.

- **Khi chứng kiến bất kỳ tia lửa, khí gas, ngọn lửa hoặc rò rỉ nhiên liệu nào trong xe của bạn, hãy gọi ngay cho dịch vụ khẩn cấp hoặc liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền. Ngoài ra, hãy báo cáo với lực lượng cứu hỏa rằng đây là xe hybrid.**

CẢNH BÁO

Khi xảy ra hiện tượng chìm trong nước:

Khi xe của bạn bị ngập trong nước, ắc quy điện áp cao có thể gây giật hoặc cháy. Do đó, hãy TẮT hệ thống hybrid, lấy chìa khóa mà bạn có và đến một nơi an toàn. Tuyệt đối không cố gắng tiếp xúc vật lý với xe bị ngập nước.

Hãy liên hệ ngay với đại lý HYUNDAI được ủy quyền và thông báo cho họ biết sự việc có liên quan đến xe hybrid.

Khi xe hybrid tắt máy

Khi ắc quy điện áp cao hoặc ắc quy hết điện hoặc khi bình nhiên liệu cạn, hệ thống hybrid có thể không hoạt động trong khi lái xe. Khi hệ thống Hybrid không hoạt động, hãy thực hiện như sau:

1. Giảm dần tốc độ xe. Tấp xe của bạn ra khỏi đường vào một khu vực an toàn.
2. Đảm bảo cần số ở vị trí P (Đỗ xe).
3. BẬT đèn nhấp nháy cảnh báo nguy hiểm.
4. TẮT xe và thử khởi động lại hệ thống hybrid, đồng thời nhấn bàn đạp phanh và bật khóa điện.
5. Khi hệ thống hybrid vẫn không hoạt động, hãy tham khảo phần “Câu bình ắc quy” ở chương 8.

   Trước khi khởi động xe, hãy kiểm tra mức nhiên liệu và quy trình chính xác để khởi động. Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần “Câu bình ắc quy” trong chương 8. Khi mức nhiên liệu thấp, đừng cố lái xe chỉ bằng nguồn điện của ắc quy. Ắc quy điện áp cao có thể bị cạn nguồn và hệ thống hybrid sẽ TẮT.

2. Thông tin xe

Tổng quan bên ngoài xe (I) 2-2
Tổng quan bên ngoài xe (II) 2-3
Tổng quan bên trong xe (I) 2-4
Tổng quan bên trong xe (II) 2-5
Tổng quan về bảng táp lô (I) 2-6
Tổng quan về bảng táp lô (II) 2-7
Tổng quan về bảng táp lô (III) 2-8
Khoang động cơ 2-9
Kích thước 2-10
Động cơ 2-10
Công suất đèn xe 2-11
Lốp và bánh xe 2-12
Khả năng tải trọng và tốc độ lốp xe 2-13
Hệ thống điều hòa 2-13
Tổng trọng lượng xe 2-13
Kích thước khoang hành lý 2-13
Khuyến nghị về dầu bôi trơn và công suất 2-14
  Khuyến nghị về dầu động cơ 2-15
  Khuyến nghị về thông số độ nhớt SAE 2-15
Số khung xe (VIN) 2-16
Nhãn chứng nhận xe 2-16
Thông số kỹ thuật và nhãn áp suất lốp xe 2-17
Số động cơ 2-17
Nhãn máy nén điều hòa 2-17
Tuyên bố về sự phù hợp 2-18
Nhãn nhiên liệu 2-18
  Động cơ xăng 2-18

TỔNG QUAN BÊN NGOÀI XE (I)

■ Quan sát phía trước

Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

OTMH010001

1. Nắp capô ……..... 5-44
2. Đèn pha …….. 9-61
3. Lốp và bánh xe……... 9-37
4. Gương chiếu hậu ngoài xe ……. 5-31
5. Cửa sổ trời toàn cảnh ……... 5-39
6. Lưỡi gạt kính lái trước ……. 9-31
7. Cửa sổ ……... 5-35
8. Cảm biến siêu âm phía trước…… 7-147

TỔNG QUAN BÊN NGOÀI XE (II)

■ Quan sát phía sau

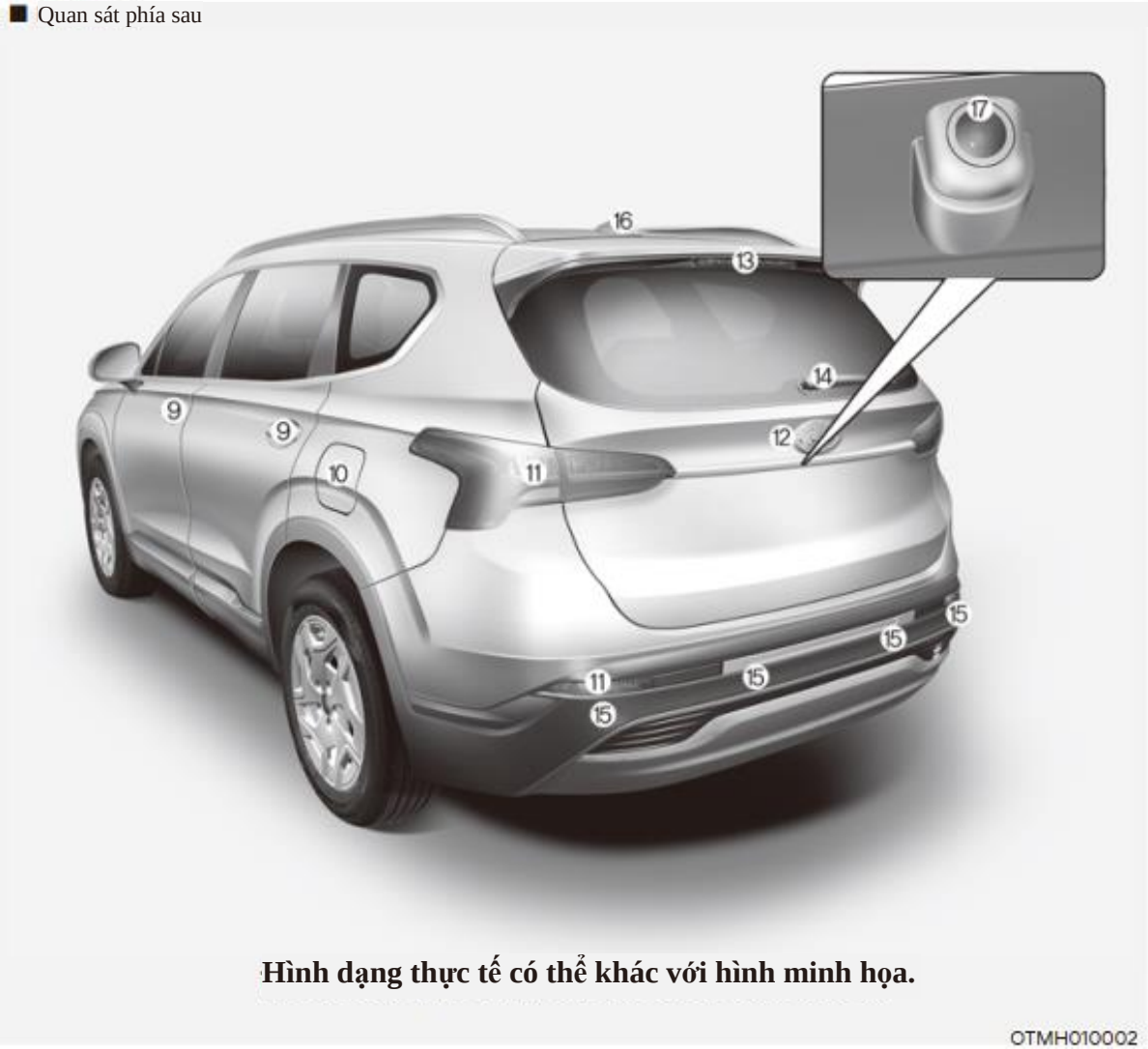

Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

OTMH010002

9. Cửa 5-15
10. Cửa nạp nhiên liệu 5-54
11. Cụm đèn phía sau 9-65
12. Cốp sau 5-45
13. Đèn phanh gắn trên cao 9-68
14. Lưỡi gạt kính chắn gió phía sau ... 9-32
15. Cảm biến siêu âm phía sau 7-144,7-147
16. Ăng-ten 5-110
17. Camera quan sát phía sau 7-117

TỔNG QUAN BÊN TRONG XE (I)

■ Vô lăng bên trái

Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

OTM010003

[A]: Loại A, [B]: Loại B

1. Tay nắm cửa bên trong 5-16
2. Công tắc cửa sổ điện 5-36
3. Công tắc khóa cửa sổ điện 5-37
   /Khóa an toàn trẻ em điện tử 5-19
4. Nút gập Gương chiếu hậu bên ngoài ... 5-33
5. Công tắc điều khiển Gương chiếu hậu ngoài xe 5-32
6. Công tắc khóa cửa giữa 5-17
7. Công tắc thiết bị điều chỉnh độ cao đèn pha 5-63
8. Nút làn đường an toàn 7-30
9. Nút đóng/ mở cốp sau bằng điện 5-47
10. Nút ESC (Hệ thống cân bằng điện tử) OFF 6-28
11. Công tắc EPB (Phanh tay điện tử) 6-19
12. Vô lăng 5-27
13. Công tắc điều khiển độ nghiêng vô lăng/ kính ngắm 5-28
14. Hộp cầu chì 9-47
15. Lẫy mở nắp ca-pô 5-44
16. Ghế 3-3

TỔNG QUAN BÊN TRONG XE (II)

■ Vô lăng bên phải

Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

OTM010003R

[A]: Loại A, [B]: Loại B

1. Tay nắm cửa bên trong 5-16
2. Công tắc cửa sổ điện 5-36
3. Công tắc khóa cửa sổ điện 5-37
   /Khóa an toàn trẻ em điện tử 5-19
4. Nút gập Gương chiếu hậu bên ngoài ... 5-33
5. Công tắc điều khiển Gương chiếu hậu ngoài xe 5-32
6. Công tắc khóa cửa giữa 5-17
7. Công tắc thiết bị điều chỉnh độ cao đèn pha 5-63
8. Nút làn đường an toàn 7-30
9. Nút đóng/ mở cốp sau bằng điện 5-47
10. Nút ESC (Hệ thống cân bằng điện tử) OFF 6-28
11. Công tắc EPB (Phanh tay điện tử) 6-19
12. Vô lăng 5-27
13. Hộp cầu chì 9-47
14. Lẫy mở nắp ca-pô 5-44
15. Ghế 3-3

TỔNG QUAN BẢNG TÁP LÔ (I)

■ Vô lăng bên trái

Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

OTMH010004

1. Bảng đồng hồ Táp-lô ……..... 4-4
2. Túi khí phía trước người lái ……..….. 3-54
3. Nút Engine Start/Stop ……..... 6-5
4. Hệ thống thông tin giải trí …… Hướng dẫn sử dụng thông tin giải trí
5. Công tắc đèn chớp cảnh báo nguy hiểm 8-3
6. Hệ thống điều khiển khí hậu …… 5-76
7. Nút chuyển tốc độ hộp số ……. 6-10
8. Nút Auto Hold …….. 6-23
9. Nút vô lăng được làm ấm …… 5-28
10. Nút chế độ lái (Trên đường)/Nút chế độ địa hình (Đường địa hình) ……..6-37
11. Nút DBC (Kiểm soát phanh xuống dốc) 6-33
12. Nút đỗ xe an toàn ……. 7-144
13. Nút đỗ xe/ quan sát ……... 7-121
14. Nút sưởi ấm ghế ……. 3-21
15. Nút ghế thông gió ……... 3-23
16. Túi khí phía trước của hành khách …… 3-54
17. Hộp đựng đồ ……... 5-95
18. Bệ hệ thống sạc không dây ……..… 5-102
19. Giá đựng cốc ……... 5-97
20. Biến tần AC 220V …… 5-100
21. Bộ sạc USB ……..…… 5-100

TỔNG QUAN BẢNG TÁP LÔ (II)

■ Vô lăng bên phải

Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

OTMH010004R

1. Bảng đồng hồ Táp-lô 4-4
2. Túi khí phía trước người lái 3-54
3. Nút Engine Start/Stop 6-5
4. Hệ thống thông tin giải trí ..... Hướng dẫn sử dụng thông tin giải trí
5. Công tắc đèn chớp cảnh báo nguy hiểm 8-3
6. Hệ thống điều khiển khí hậu 5-76
7. Nút chuyển tốc độ hộp số 6-10
8. Nút Auto Hold 6-23
9. Nút vô lăng được làm ấm 5-28
10. Nút chế độ lái (Trên đường)/Nút chế độ địa hình (Đường địa hình) 6-37
11. Nút DBC (Kiểm soát phanh xuống dốc) 6-33
12. Nút đỗ xe an toàn 7-144
13. Nút đỗ xe/ quan sát 7-121
14. Nút sưởi ấm ghế 3-21
15. Nút ghế thông gió 3-23
16. Túi khí phía trước của hành khách 3-54
17. Hộp đựng đồ 5-95
18. Giá đựng cốc 5-97
19. Bệ hệ thống sạc không dây 5-102
20. Biến tần AC 220V 5-100
21. Bộ sạc USB 5-100

TỔNG QUAN BẢNG TÁP LÔ (III)

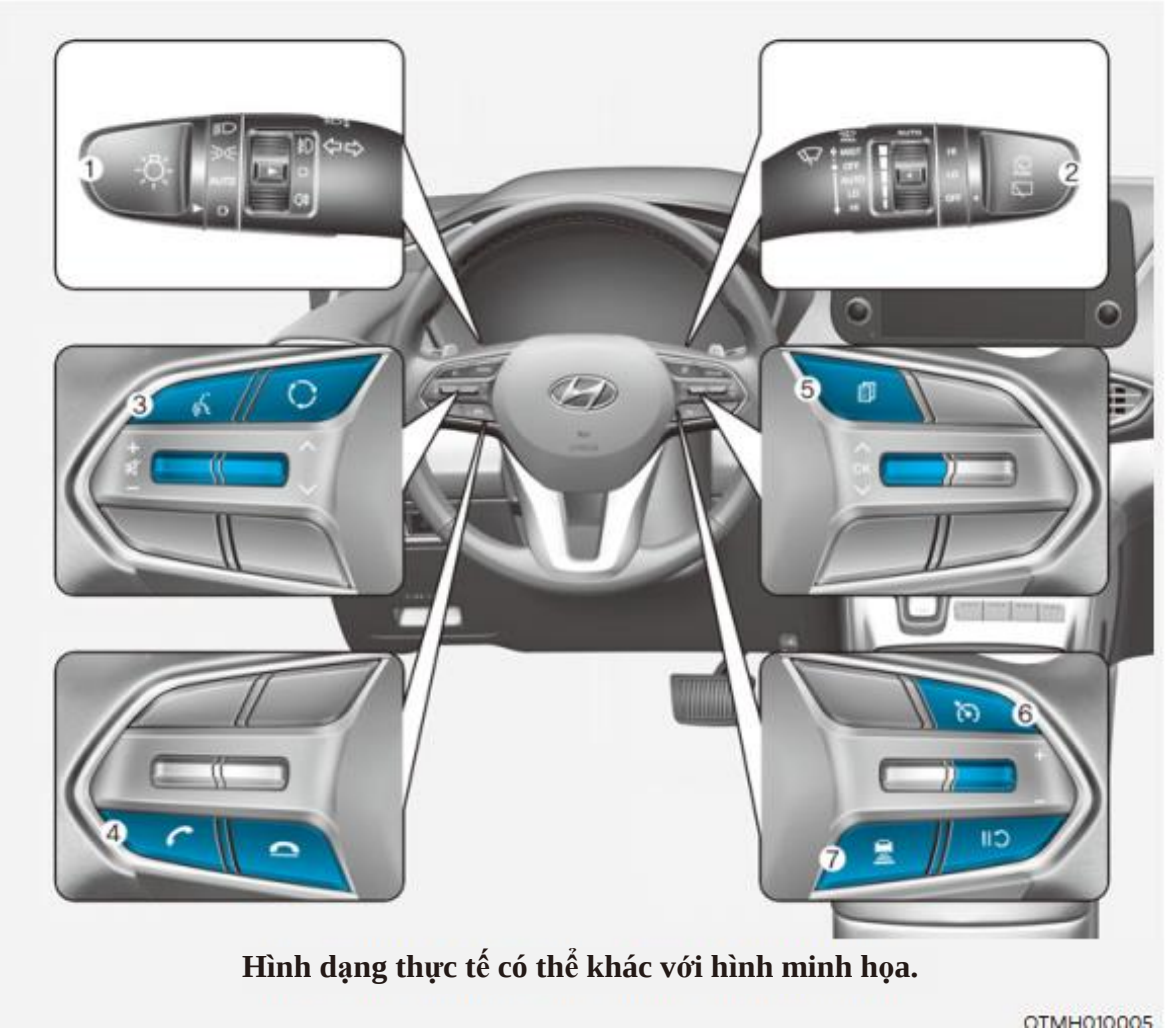

Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

1. Cần điều khiển đèn xe ……..... 5-59
2. Cần điều khiển gạt nước và rửa kính ... 5-71
3. Nút nhận dạng giọng nói ……..... 5-112
4. Nút điện thoại rảnh tay Bluetooth® ... 5-112
5. Điều khiển màn hình LCD ……. 4-29
6. Nút hỗ trợ lái xe ……. 7-85
7. Nút Khoảng cách Xe ……...….... 7-85

KHOANG ĐỘNG CƠ

■ Smartstream G 1.6 T-GDi HEV

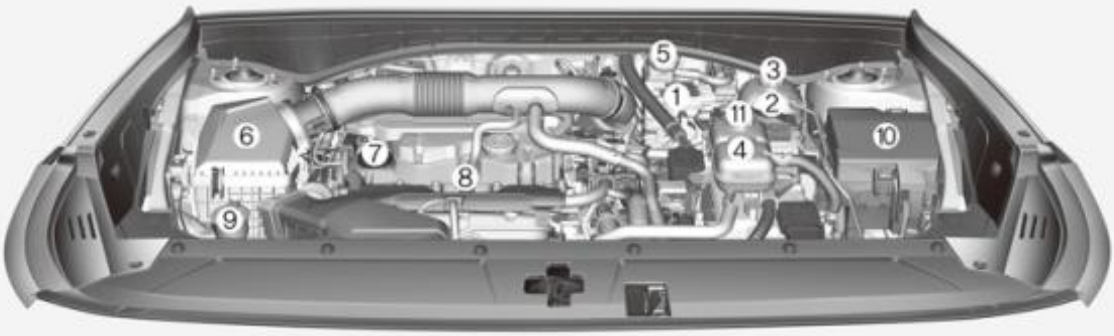

Khoang động cơ thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

OTMH090001

1. ECU
2. Ngăn chứa nước làm mát động cơ ……9-23
3. Nắp ngăn chứa nước làm mát động cơ 9-23
4. Ngăn chứa nước làm mát biến tần ...… 9-23
5. Ngăn chứa dầu phanh ……..…. 9-26
6. Bộ lọc gió động cơ ……..….. 9-26
7. Nắp bộ lọc dầu động cơ …….. 9-22
8. Que thăm dầu động cơ …… 9-22
9. Bình nước rửa kính chắn gió …….. 9-27
10. Hộp cầu chì ……. 9-47
11. Nắp ngăn chứa nước làm mát biến tần ... 9-23

KÍCH THƯỚC XE

Mục		mm (in)	
Chiều dài tổng thể		4,785(188.4)	
Chiều rộng tổng thể		1,900(74.8)	
Chiều cao tổng thể		1,685 (66.3) / 1,710 (67.3) *	
Vệt bánh xe		Trước	Sau
	235/65 R17	1,651 (65)	1,661 (65.49)
	235/55 R19	1,646 (64.80)	1,656 (65.20)
Chiều dài cơ sở		2,765 (108.9)	

*: Nếu được trang bị giá nóc xe.

ĐỘNG CƠ

Động cơ	Dung tích xi lanh cc (cu. in)	Đ.kính x H.trình piston mm (in.)	Bộ kích điện	Số xi lanh
Smartstream G 1.6 T-GDi HEV	1,591 (97.08)	77 X 85.44 (3.03 X 3.06)	1-3-4-2	4 kỳ thẳng hàng

CÔNG SUẤT ĐÈN XE

Bóng đèn				Loại bóng	Công suất
Đèn phía trước	Loại A	Đèn pha	Cao	LED	LED
			Thấp	LED	LED
		Đèn chạy ban ngày (DRL) / Đèn vị trí		LED	LED
		Đèn xi nhan		PY21W	21
	Loại B	Đèn pha	Cao	LED	LED
			Thấp	LED	LED
		Đèn trợ pha		LED	LED
		Đèn chạy ban ngày (DRL) / Đèn vị trí		LED	LED
		Đèn xi nhan (Kính ngoài)		LED	LED
	Đèn xi nhan (gương ngoài)			LED	LED
Đèn phía sau	Loại A	Đèn hậu		W5W	5
		Đèn hậu/đèn stop		P21/5W	5/21
	Loại B	Đèn hậu		LED	LED
		Đèn hậu/đèn stop		LED	LED
	Đèn xi nhan		Loại A	PY21W	21
			Loại B	LED	LED
	Đèn dự phòng			W16W	16
	Đèn biển số xe			W5W	5
	Đèn phanh phụ			LED	LED
Đèn nội thất	Đèn bản đồ		Loại A	W10W	10
			Loại B	LED	LED
	Đèn trong xe			FESTOON	10
	Đèn cá nhân			LED	LED
	Đèn hộp đựng đồ			W5W	5
	Đèn Sunvisor			FESTOON	5
	Đèn ngăn hành lý			FESTOON	10

LỐP VÀ BÁNH XE

Mục	Kích thước lốp xe	Kích thước bánh xe	Áp suất lốp xe kPa (psi)				Mô Men Xoắn tay vặn kgf·m (N·m)
			Tải trọng chuẩn		Tải trọng tối đa		
			Trước	Sau	Trước	Sau	
Lốp kích thước đầy đủ	235/65 R17	7.0J X 17	2.4 (240, 35)		2.55 (255, 37)	2.75 (275, 40)	11~13 (79~94, 107~127)
	235/55 R19	7.5 X 19					
Lốp nhỏ gọn dự phòng	T135/90 D17	4.0B x 17	4.2 (420, 60)				

CHÚ Ý

- **Được phép thêm 20 kPa (3 psi) vào thông số kỹ thuật áp suất lốp tiêu chuẩn nếu nhiệt độ dự kiến sẽ sớm lạnh hơn. Lốp xe thường mất 7 kPa (1 psi) cho mỗi lần giảm nhiệt độ 7°C (12°F). Nếu nhiệt độ thay đổi khắc nghiệt, kiểm tra lại áp suất lốp nếu cần thiết để giữ cho chúng được bơm đủ áp suất và đúng cách.**
- **Áp suất không khí thường giảm khi bạn lái xe lên khu vực có độ cao so với mực nước biển. Vì vậy, nếu bạn định lái xe tới khu vực có độ cao, hãy kiểm tra áp suất lốp trước. Nếu cần, hãy bơm lốp lên một mức thích hợp (áp suất không khí theo độ cao: + 10 kPa / 1 km (+ 2,4 psi / 1 dặm)).**
- **Không được vượt quá áp suất lốp xe tối đa được hiển thị bên hông lốp được trang bị.**

CẨN TRỌNG

Khi thay lốp, phải LUÔN sử dụng đúng kích thước, chủng loại, nhãn hiệu, cấu tạo và kiểu lốp đi kèm với xe. Nếu không, có thể làm hỏng các bộ phận liên quan hoặc xe vận hành không đồng bộ.

KHẢ NĂNG TẢI TRỌNG VÀ TỐC ĐỘ LỐP XE

Mục	Kích thước lốp	Kích thước bánh	Khả năng chịu tải		Vận tốc	
			LI *1	kg	SS *2	km/h
Lốp kích thước đầy đủ	235/65 R17	7.0J x 17	108	1,000	V	240
	255/55 R19	7.5J x 19	105	925	V	240
Lốp nhỏ gọn dự phòng	T135/90 D17	4.08 x 17	104	900	M	130

*1 LI: CHỈ SỐ TẢI TRỌNG

HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA

Mục	Trọng lượng thể tích			Phân loại
Dung môi làm lạnh g (oz.)	R1234yf	Trước	625 (22.05) ± 25 (0.88)	R-1234yf
		Trước + Sau	800 (28.22) ± 25 (0.88)	
Dầu bôi trơn máy nén khí g (oz.)	Trước		120 (4.23) ± 10 (0.35)	POE
	Trước + Sau		210 (7.4) ± 10 (0.35)	

Để biết thêm thông tin chi tiết, chúng tôi đề nghị bạn liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

TỔNG TRỌNG LƯỢNG XE

Động cơ	Xe dẫn động 2 bánh		Xe dẫn động 4 bánh	
	5 chỗ	7 chỗ	5 chỗ	7 chỗ
Smartstream G1.6 T-GDi HEV Kg(lbs.)	2,510 (5,533)	2,530 (5,537)	2,580 (5,687)	2,630 (5,798)

KÍCH THƯỚC KHOANG HÀNH LÝ

Mục		5-Chỗ	7-Chỗ
VDA (Che ghế sau đến mép trên của lưng ghế)	Thấp nhất	634 ℓ (22.4 cu.ft)	571 ℓ (20.2 cu.ft)
	Lớn nhất	831 ℓ (29.3 cu.ft)	782 ℓ (27.6 cu.ft)

Min: Vị trí ghế ngồi ngoài cùng và bình thường
Max: Vị trí ghế ngồi phía trước và thẳng lưng

DUNG TÍCH VÀ CHẤT BÔI TRƠN KHUYẾN NGHỊ

Để giúp đạt được hiệu suất và độ bền của động cơ và hệ thống truyền lực, chỉ sử dụng chất bôi trơn có chất lượng phù hợp. Dầu nhớt phù hợp cũng giúp thúc đẩy hiệu suất động cơ, giúp cải thiện khả năng tiết kiệm nhiên liệu.

Những chất bôi trơn và dung dịch này được khuyến khích sử dụng cho xe của bạn

Chất bôi trơn	Thể tích	Phân loại
Dầu động cơ *1 *2 (xả và đổ dầu vào lại)	4,8 ℓ (5,1 lít US)	SAE 0W-20, API SN PLUS/ SP hoặc ILSAC GF-6
Dầu hộp số tự động	6 ℓ (6,3 lít US)	SP4M-1, S-OIL ATF SP4M-1
Chất làm mát	4,69 ℓ (4,95 lít US.)	Hỗn hợp chất chống đông và nước (Ethyleneglycol với chất làm mát gốc phốt phát cho bộ tản nhiệt nhôm)
Chất làm mát biến tần	4,95 ℓ (5,23 lít US)	
Dầu vi sai cầu sau (Dẫn động bốn bánh)	0,53 ~ 0,63 ℓ (0,56~0,67 lít US)	Dầu bôi trơn bánh răng HYPOID API GL-5, SAE 75W/85 (SK HCT-5 DẦU BÔI TRƠN BÁNH RĂNG 75W/85 hoặc tương đương)
Dầu hộp số phụ (Dẫn động bốn bánh)	0,62~0,68 ℓ (0,65~0,71 lít US)	
Dầu phanh *3	Theo yêu cầu	SAE J1704 DOT-4 LV, FMVSS 116 DOT-4, ISO4925 CLASS-6
Nhiên liệu	67 ℓ (70,8 lít US)	Tham khảo “Yêu cầu về nhiên liệu” trong chương 1.

*1 : Tham khảo độ nhớt SAE được khuyến nghị trên trang tiếp theo.

*2 : Yêu cầu <API SN PLUS (hoặc trên) Tổng hợp> dầu động cơ cấp. Nếu sử dụng dầu động cơ cấp thấp hơn (dầu khoáng bao gồm cả Dầu bán tổng hợp), thì dầu động cơ và bộ lọc dầu động cơ phải được thay thế khi được chỉ định trong tình trạng bảo dưỡng nghiêm trọng.

*3 : Để duy trì hiệu suất phanh và ABS/ ESC tốt nhất, bạn nên sử dụng dầu phanh chính hãng phù hợp với thông số kỹ thuật.

- Dầu động cơ có Dấu chứng nhận của Viện Dầu mỏ Hoa Kỳ (API) này phù hợp với quy định của Ủy ban Tư vấn Đặc điểm Chất bôi trơn Quốc tế (ILSAC). Khuyến nghị chỉ sử dụng các loại dầu động cơ có Dấu chứng nhận API này.

Dầu động cơ theo khuyến cáo (Đối với Châu Âu)

Nhà cung cấp	Sản phẩm	
Shell	Động cơ xăng	Helix Ultra AH 0W-20
		Helix Ultra A5/B5 0W-20

Độ nhớt SAE khuyến nghị

CHÚ Ý

Luôn đảm bảo vệ sinh sạch khu vực xung quanh nắp đổ dầu, nút xả hoặc que thăm dầu trước khi kiểm tra hoặc xả dầu bôi trơn. Điều này đặc biệt quan trọng vì những khu vực nhiều bụi hoặc cát và khi xe được sử dụng trên đường không rải nhựa. Làm sạch khu vực nắp đổ dầu và que thăm dầu để không cho bụi bẩn xâm nhập vào động cơ và làm hỏng các bộ phận khác.

Độ nhớt (độ sệt) dầu động cơ có ảnh hưởng đến khả năng tiết kiệm nhiên liệu và vận hành trong thời tiết lạnh (khởi động động cơ và khả năng lưu thông dầu động cơ). Dầu động cơ có độ nhớt thấp hơn có thể tiết kiệm nhiên liệu tốt hơn và phù hợp với thời tiết lạnh, tuy nhiên, cần dùng dầu động cơ có độ nhớt cao để bôi trơn đảm bảo trong thời tiết nóng. Sử dụng bất kỳ loại dầu có độ nhớt nào khác với độ nhớt được khuyến nghị có thể dẫn đến hỏng động cơ.

Khi chọn dầu, hãy xem xét khoảng nhiệt độ mà xe sẽ vận hành trước lần thay dầu tiếp theo. Tiến hành chọn độ nhớt dầu được khuyến nghị từ biểu đồ.

Phạm vi nhiệt độ cho số độ nhớt SAE										
Nhiệt độ	°C	-30	-20	-10	0	10	20	30	40	50
	(°F)	-10	0	20	40	60	80	100	120	
Smartstream G 1.6 T-GDi HEV		0W-20								

SỐ KHUNG XE (VIN)

■ Số khung

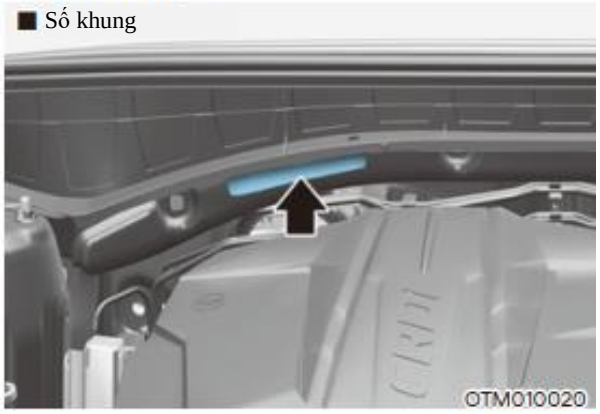

Số VIN được dùng để đăng ký xe và trong tất cả các vấn đề pháp lý liên quan đến quyền sở hữu xe của bạn, v.v.

Số khung được đục lỗ trên khung khoang máy và mặt sau của động cơ.

■ Nhãn VIN (nếu được trang bị)

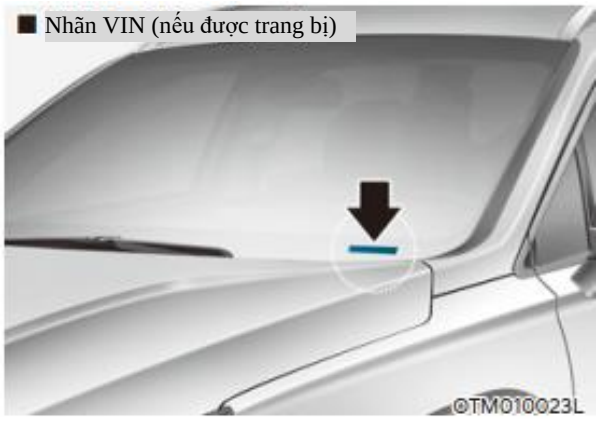

Số VIN còn nằm trên một tấm gắn phía trên cùng của bảng táp lô bên trái. Bạn cũng có thể dễ dàng thấy số này trên biển số xe qua kính chắn gió từ bên ngoài.

NHÃN CHỨNG NHẬN XE

Nhãn chứng nhận xe được gắn trên trụ trung tâm bên lái xe (hoặc hành khách phía trước) cung cấp thông tin về Số khung xe (số VIN).

THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ NHÃN ÁP SUẤT LỐP XE

Chọn lốp xe trên xe mới để tối ưu hóa hiệu suất lái xe của bạn.

Nhãn lốp nằm trên trụ trung tâm bên lái xe cung cấp thông tin về áp suất lốp xe được khuyến nghị cho xe của bạn.

SỐ MÁY

Số máy được đóng trên thân máy (block) như hình vẽ.

NHÃN MÁY NÉN KHÍ ĐIỀU HÒA

Nhãn máy nén cho biết loại máy nén trang bị cho xe của bạn như kiểu máy, số định danh phụ tùng, mã số sản xuất, chất làm lạnh (1) và nhớt lạnh (2).

TUYÊN BỐ VỀ SỰ PHÙ HỢP (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

■Ví dụ

CE CE 0678

Các thiết bị tần số vô tuyến của xe tuân thủ các yêu cầu và các quy định liên quan khác của Chỉ thị 1995/5/EC.

Để biết thêm thông tin bao gồm tuyên bố của nhà sản xuất về sự phù hợp, xin vui lòng xem tại website HYUNDAI dưới đây: http://service.hyundai-motor.com

NHÃN NHIÊU LIỆU (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Đông cơ xăng

Nhãn nhiên liệu được gắn kèm nắp bình nhiên liệu.

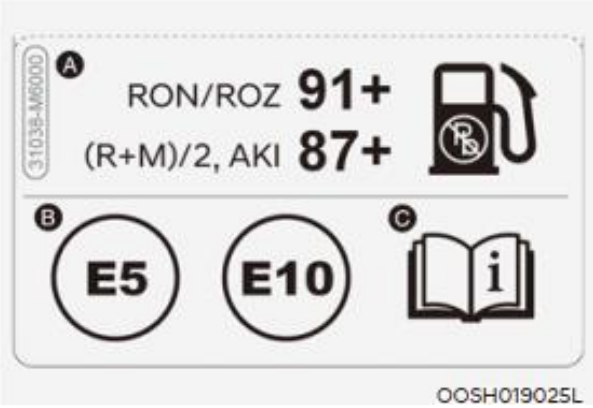

A. Tỉ lệ Octan xăng không chì

1. RON/ROZ: Số Octane Nghiên cứu
2. (R+M)/2, AKI: Chỉ số chống kích nổ

B. Nhận dạng nhiên liệu loại xăng

* Biểu tượng này có nghĩa nhiên liệu có thể sử dụng. Không sử dụng nhiên liệu khác.

C. Để biết thêm chi tiết, vui lòng xem mục “yêu cầu nhiên liệu” trong chương 1.

3. Hệ thống an toàn

Cảnh báo an toàn quan trọng 3-2
- Luôn thắt dây an toàn 3-2
- Giữ an toàn trẻ em 3-2
- Túi khí có thể gây nguy hiểm 3-2
- Lái xe mất tập trung 3-2
- Kiểm soát tốc độ 3-2
- Giữ an toàn xe của bạn 3-2

Ghế 3-3
- Cảnh báo an toàn 3-5
- Ghế trước 3-6
- Ghế sau 3-12
- Tựa đầu 3-17
- Bộ sưởi ấm ghế 3-21
- Thông gió ghế xe 3-23
- Cảnh báo người ngồi phía sau (ROA) 3-24

Dây an toàn 3-26
- Cảnh báo dây an toàn 3-26
- Đèn cảnh báo dây an toàn 3-27
- Hệ thống căng đai an toàn 3-29
- Cảnh báo dây an toàn bổ sung 3-35
- Bảo quản dây an toàn 3-37

Hệ thống ghế trẻ em (CRS) 3-38
- Khuyến nghị của chúng tôi: Trẻ em luôn ngồi phía sau 3-38
- Chọn Hệ thống ghế trẻ em (CRS) 3-39
- Lắp đặt Hệ thống ghế trẻ em (CRS) 3-41

Túi khí - Hệ thống an toàn bổ sung 3-51
- Túi khí được lắp vị trí nào trong xe? 3-54
- Nguyên lý hoạt động của túi khí? 3-59
- Điều gì xảy ra khi túi khí bung ra 3-62
- Không lắp Hệ thống Ghế An toàn Trẻ em ở ghế hành khách phía trước 3-63
- Tại sao túi khí bung ra khi có va chạm? 3-63
- Bảo quản SRS 3-68
- Cảnh báo an toàn bổ sung.. 3-69
- Nhãn cảnh báo túi khí 3-69

CÁC CẢNH BÁO AN TOÀN QUAN TRỌNG

Các cảnh báo và khuyến cáo về an toàn được trình bày xuyên suốt phần này và hướng dẫn sử dụng xe, trong đó các cảnh báo an toàn trong phần này là quan trọng nhất.

Luôn thắt dây an toàn

Dây an toàn là biện pháp bảo vệ tốt nhất cho bạn trong mọi tai nạn. Túi khí được thiết kế để bảo vệ bổ sung chứ không phải thay thế dây an toàn. Do vậy, mặc dù được trang bị túi khí, nhưng bạn và hành khách đi trên xe phải LUÔN thắt dây an toàn đúng cách.

Giữ an toàn trẻ em

Tất cả trẻ em dưới 13 tuổi đi trên xe nên ngồi ghế sau, không ngồi ghế trước. Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ nên ngồi trong ghế an toàn trẻ em phù hợp. Trẻ em lớn hơn nên sử dụng ghế nâng có dây đai ngang đùi / vai cho đến khi trẻ có thể thắt dây an toàn đúng cách mà không cần ghế nâng.

Túi khí có thể gây nguy hiểm

Mặc dù có thể cứu mạng người trên xe, nhưng túi khí cũng có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong cho những người ngồi quá gần hoặc ngồi không đúng cách.

Trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ và người lớn thấp bé có nguy cơ bị thương do túi khí bung ra. Hãy tuân thủ tất cả các hướng dẫn và cảnh báo trong hướng dẫn này.

Lái xe mất tập trung

Lái xe mất tập trung là lỗi nghiêm trọng và tiềm ẩn nguy cơ gây chết người, đặc biệt là đối với những người lái xe thiếu kinh nghiệm. An toàn phải là mối quan tâm hàng đầu khi ngồi sau vô lăng và người lái xe cần phải nhận thức được về khả năng mất tập trung, như ngủ gật, với lấy đồ vật, ăn uống, làm việc cá nhân, hành khách khác và sử dụng điện thoại di động.

Người lái có thể bị phân tâm khi họ rời mắt và chú ý ra khỏi đường hoặc rời tay lái để tập trung vào các hoạt động khác ngoài lái xe. Để giảm rủi ro mất tập trung và tai nạn, cần phải:

- LUÔN cài đặt các thiết bị di động của bạn (như máy nghe nhạc MP3, điện thoại, thiết bị định vị, v.v.) khi bạn đỗ xe hoặc dừng an toàn.
- CHỈ sử dụng thiết bị di động khi được sự cho phép của luật pháp và đảm bảo điều kiện an toàn. KHÔNG được nhắn tin hoặc gửi email khi đang lái xe. Hầu hết các quốc gia đều có luật cấm lái xe nhắn tin. Một số quốc gia và thành phố cũng cấm lái xe sử dụng điện thoại di động.
- ĐỪNG để việc sử dụng thiết bị di động khiến bạn mất tập trung khi lái xe. Bạn phải có trách nhiệm với hành khách và những người khác trên đường là phải luôn lái xe an toàn, cầm chắc tay lái cũng như chú ý và quan sát trên đường.

Kiểm soát tốc độ

Vượt tốc độ là nguyên nhân chính gây ra tai nạn và tử vong. Nói chung, tốc độ càng cao, rủi ro càng lớn, nhưng tai nạn nghiêm trọng cũng có thể xảy ra ở tốc độ thấp hơn. Không được lái xe nhanh hơn mức an toàn theo quy định hiện tại, cho dù tốc độ tối đa cho phép.

Giữ an toàn xe của bạn

Nổ lốp xe hoặc hỏng hóc máy móc có thể rất nguy hiểm. Để giảm thiểu khả năng xảy ra, bạn phải thường xuyên kiểm tra áp suất và tình trạng lốp xe, và thực hiện tất cả các lịch bảo dưỡng định kỳ theo lịch trình.

GHẾ NGỒI

■ Loại vô lăng bên trái

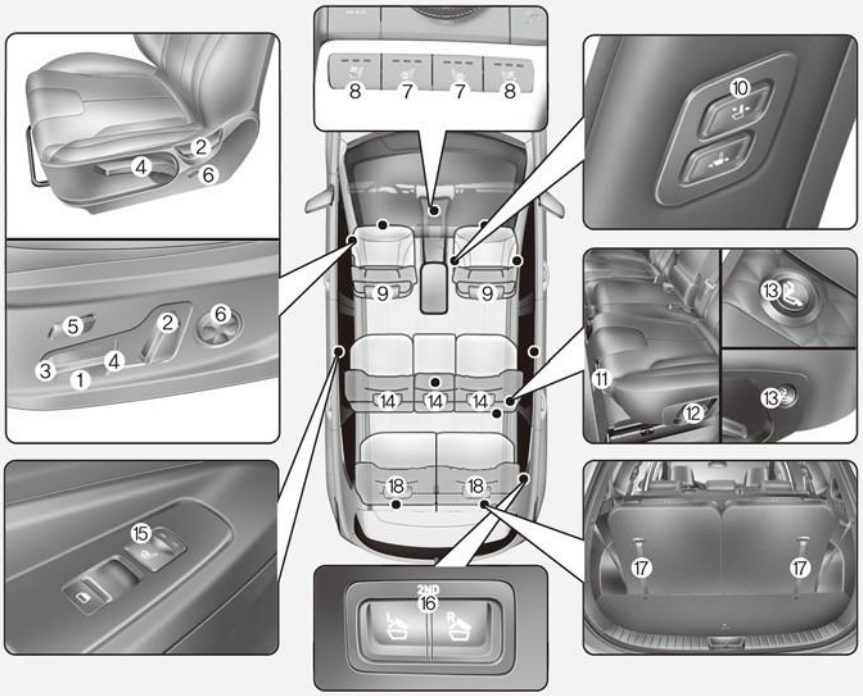

OTM030001L

Thông tin

Thông tin được cung cấp có thể khác tùy thuộc vào các chức năng áp dụng cho xe của bạn.

Ghế trước

(1) Điều chỉnh tiến và lùi ghế
(2) Điều chỉnh góc đệm tựa lưng
(3) Điều chỉnh góc đệm ngồi
(4) Điều chỉnh lên xuống đệm ngồi
(5) Điều chỉnh độ dài đệm ngồi
(6) Điều chỉnh đệm tựa lưng (ghế lái)
(7) Chế độ sưởi ghế
(8) Chế độ làm mát ghế
(9) Gối tựa đầu
(10) Điều chỉnh ghế hành khách (trượt ghế, góc tựa lưng)

Hàng ghế thứ 2

(11) Điều chỉnh tiến và lùi ghế
(12) Điều chỉnh góc đệm tựa lưng
(13) Công tắc chỉnh ghế để vào xe
(14) Gối tựa đầu
(15) Điều chỉnh sưởi ghế
(16) Công tắc điều khiển hàng ghế thứ 2

Hàng ghế thứ 3

(17) Gập lưng ghế
(18) Gối tựa đầu

■ Loại vô lăng phải

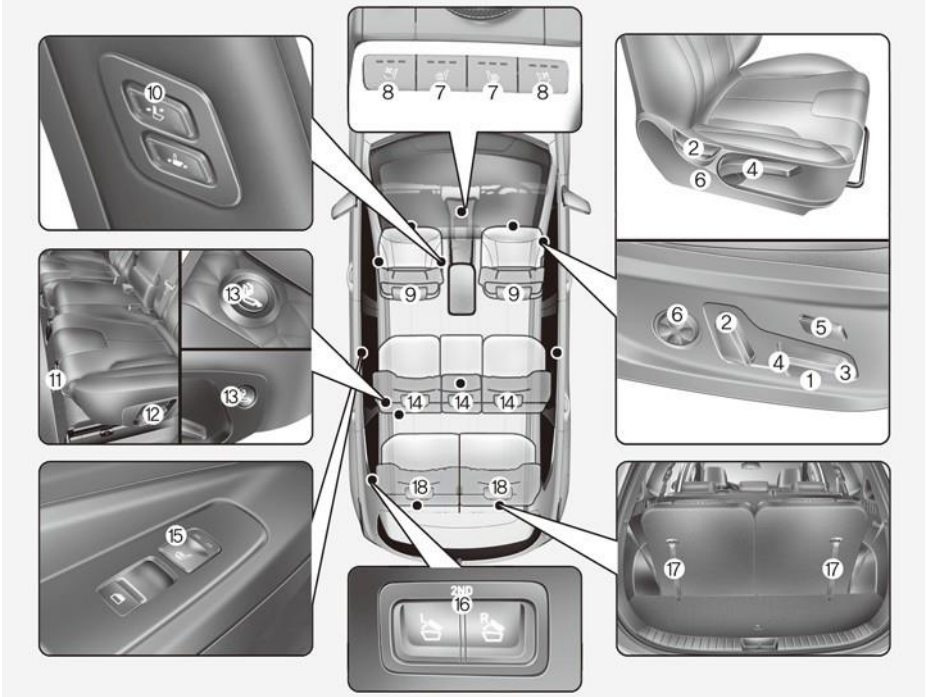

Thông tin

Thông tin được cung cấp có thể khác tùy thuộc vào các chức năng áp dụng cho xe của bạn.

Ghế trước

(1) Điều chỉnh tiến và lùi ghế
(2) Điều chỉnh góc đệm tựa lưng
(3) Điều chỉnh góc đệm ngồi
(4) Điều khiển lên xuống đệm ngồi
(5) Điều chỉnh độ dài đệm ngồi
(6) Điều chỉnh đệm tựa lưng (ghế lái)
(7) Chế độ sưởi ghế
(8) Chế độ làm mát ghế
(9) Gối tựa đầu
(10) Điều chỉnh ghế hành khách (trượt ghế, góc tựa lưng)

Hàng ghế thứ 2

(11) Điều chỉnh tiến và lùi ghế
(12) Điều chỉnh góc đệm tựa lưng
(13) Công tắc chỉnh ghế để vào xe
(14) Gối tựa đầu
(15) Điều chỉnh sưởi ghế
(16) Công tắc điều khiển hàng ghế thứ 2

Hàng ghế thứ 3

(17) Đệm tựa lưng
(18) Gối tựa đầu

Các cảnh báo an toàn

Điều chỉnh ghế ngồi sao cho bạn ngồi ở vị trí an toàn và thoải mái để đảm bảo an toàn cho người lái và hành khách, cùng với dây an toàn và túi khí nếu xảy ra tai nạn.

CẢNH BÁO

Không sử dụng đệm làm giảm ma sát giữa ghế và hành khách. Hông của hành khách có thể trượt xuống dưới phần lòng của dây an toàn khi xảy ra tai nạn hoặc dừng xe đột ngột.

Sử dụng dây an toàn không đúng cách có thể gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Túi khí

Bạn có thể áp dụng các biện pháp để giảm nguy cơ bị thương do túi khí bung ra. Ngồi quá gần túi khí sẽ làm tăng đáng kể nguy cơ bị thương trong trường hợp túi khí bung ra. Di chuyển ghế của bạn về phía sau càng xa càng tốt từ các túi khí phía trước, trong khi vẫn đảm bảo khả năng kiểm soát xe.

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong khi túi khí bung ra, hãy thực hiện các biện pháp sau:

- **Điều chỉnh ghế lái về phía sau càng xa càng tốt để đảm bảo khả năng điều khiển xe.**
- **Điều chỉnh ghế hành khách phía trước càng xa phía sau càng tốt.**
- **Giữ vô lăng lái bằng tay ở vị trí 9 giờ và 3 giờ để giảm thiểu nguy cơ chấn thương cho bàn tay và cánh tay của bạn.**
- **KHÔNG đươc đặt bất cứ thứ gì hoặc bất kỳ ai giữa bạn và túi khí.**
- **Không cho hành khách phía trước đặt chân hoặc gác chân lên bảng điều khiển để giảm thiểu nguy cơ chấn thương chân.**

Dây an toàn

Luôn thắt dây an toàn trước mọi chuyến đi. Tại mọi thời điểm, hành khách nên ngồi thẳng lưng và được cố định đúng cách. Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ phải ngồi Ghế An toàn Trẻ em. Trẻ em lớn sử dụng ghế nâng và người lớn phải thắt dây an toàn.

CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi điều chỉnh dây an toàn:

- **KHÔNG được sử dụng một dây an toàn cho nhiều người cùng ngồi.**
- **Luôn đặt lưng ghế thẳng đứng với phần lòng của dây an toàn vừa khít và thấp ngang hông.**
- **KHÔNG để trẻ nhỏ hoặc trẻ sơ sinh ngồi trên đùi hành khách.**
- **Không để dây an toàn qua cổ, qua các cạnh sắc hoặc hướng dây đeo vai ra khỏi cơ thể của bạn.**
- **Không để dây an toàn bị vướng hoặc bị kẹt.**

Ghế trước

Ghế trước có thể được điều chỉnh bằng cách sử dụng các công tắc điều khiển nằm ở mặt ngoài đệm ghế. Trước khi lái xe, điều chỉnh ghế về vị trí thích hợp để bạn có thể dễ dàng điều khiển vô lăng, bàn đạp chân và các nút trên bảng điều khiển.

CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa khi điều chỉnh ghế:

- **KHÔNG được cố điều chỉnh ghế khi xe đang di chuyển. Ghế có thể chuyển động bất ngờ và có thể gây mất điều khiển phương tiện dẫn đến tai nạn.**
- **Không đặt bất cứ thứ gì dưới ghế trước. Các vật thể lỏng lẻo trong khu vực chân của người lái xe có thể cản trở hoạt động của bàn đạp chân, gây ra tai nạn.**
- **Không để bất cứ thứ gì cản trở vị trí bình thường và khóa lưng ghế đúng cách.**
- **Không đặt bật lửa trên sàn hoặc ghế ngồi. Khi bạn vận hành ghế, khí gas có thể thoát ra từ bật lửa gây cháy.**
- **Cẩn trọng khi nhặt các vật nhỏ bị kẹt dưới ghế hoặc giữa ghế và bảng điều khiển trung tâm. Bạn có thể bị đứt tay hoặc bị thương do các cạnh sắc của ghế xe.**
- **Nếu có người ngồi ở hàng ghế sau, hãy cẩn thận khi điều chỉnh ghế trước.**
- **Đảm bảo rằng ghế được khóa đúng cách khi điều chỉnh. Nếu không, ghế có thể di chuyển bất ngờ dẫn đến tai nạn.**

CẨN TRỌNG

Để tránh thương tích:

- **Không điều chỉnh ghế trong khi thắt dây an toàn. Di chuyển đệm ghế về phía trước có thể gây áp lực mạnh lên bụng của bạn.**
- **Không để bàn tay hoặc ngón tay của bạn vướng vào ghế khi ghế đang di chuyển.**

Điều chỉnh bằng tay

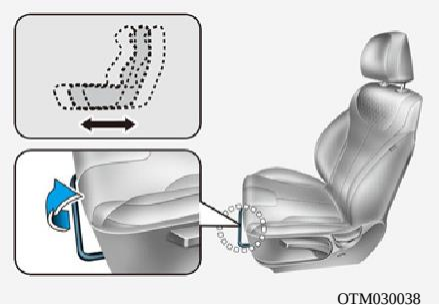

OTM030038

Điều chỉnh tiến và lùi ghế

Để điều chỉnh tiến hoặc lùi ghế:

1. Kéo và giữ cần điều chỉnh ghế.
2. Trượt ghế tới vị trí mong muốn.
3. Nhả cần và đảm bảo ghế được khóa đúng vị trí. Đẩy về phía trước và phía sau mà không cần sử dụng cần gạt. Nếu ghế di chuyển có thể do không được khóa đúng cách.

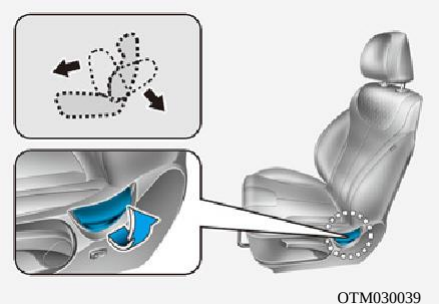

OTM030039

Góc lưng ghế

Để ngả tựa lưng:

1. Hơi nghiêng người về phía trước và nâng cần lưng ghế lên.
2. Dựa chặt lưng vào ghế và điều chỉnh lưng ghế đến vị trí bạn mong muốn.
3. Nhả nút và đảm bảo rằng lưng ghế được khóa đúng chỗ.

Ngả lưng ghế

Ngồi ở tư thế ngả lưng khi xe đang chạy có thể gây nguy hiểm. Ngay cả khi thắt dây an toàn, hệ thống bảo vệ an toàn (dây an toàn và/ hoặc túi khí) sẽ giảm đáng kể khi bạn ngả lưng ghế.

CẢNH BÁO

KHÔNG được lái xe với tư thế ngả lưng ghế khi xe đang di chuyển.

Khi đang lái xe nếu ngả lưng ghế ra sau làm tăng nguy cơ thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong trong trường hợp va chạm hoặc dừng xe đột ngột.

Lái xe và hành khách phải LUÔN phải ngồi lại ghế của mình, thắt đai đúng cách và để thẳng lưng ghế.

Dây an toàn phải vừa khít với hông và ngực nhưng vẫn có thể cử động được. Khi lưng ghế ngả ra sau, dây đai vai không thể thực hiện được chức năng do không ôm sát vào ngực bạn. Thay vào đó, nó sẽ ở trước mặt bạn. Khi xảy ra tai nạn, bạn có thể mắc vào dây an toàn, gây chấn thương cổ hoặc các vết thương khác.
Lưng ghế càng ngả ra sau, thì càng có nhiều khả năng hông của hành khách trượt xuống dưới dây đai đùi hoặc cổ của hành khách sẽ va vào dây đai vai.

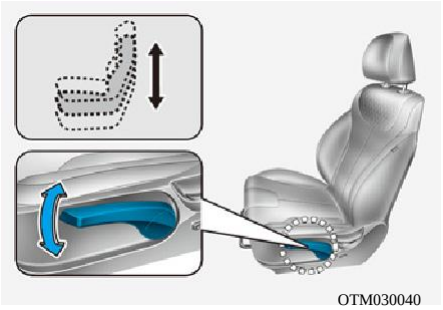

OTM030040

Chiều cao ghế (nếu được trang bị)

Để thay đổi chiều cao ghế:

- Đẩy cần xuống vài lần để hạ đệm ghế.
- Kéo cần lên vài lần để nâng đệm ghế.

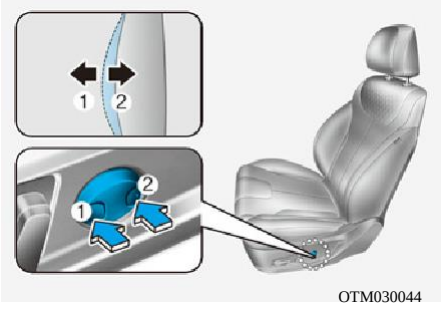

OTM030044

Đệm tựa lưng
(Dành cho ghế người lái, nếu được trang bị)

- Đệm tựa lưng có thể được điều chỉnh bằng cách nhấn vào công tắc đệm tựa lưng.
- Nhấn phần trước của công tắc (1) để nâng lên hoặc nhấn phần sau của công tắc (2) để hạ xuống.

Điều chỉnh điện (nếu được trang bị)

CẢNH BÁO

KHÔNG cho phép trẻ em ngồi trong xe mà không có người giám sát. Ghế điện có thể hoạt động khi xe tắt máy.

CHÚ Ý

Để tránh hỏng ghế:

- **Ngừng điều chỉnh ghế khi ghế đã được điều chỉnh về phía trước hoặc phía sau hết mức có thể.**
- **Không điều chỉnh ghế lâu hơn mức cần thiết khi xe đã tắt máy. Điều này có thể dẫn đến việc tiêu hao ắc quy không cần thiết.**
- **Không vận hành hai hoặc nhiều ghế xe cùng một lúc. Điều này có thể dẫn đến sự cố điện.**

Điều chỉnh tiến lùi

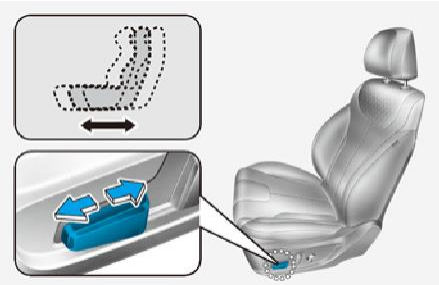

OTM030047

Để điều chỉnh tiến và lùi:

1. Đẩy công tắc điều khiển về phía trước hoặc phía sau.
2. Nhả công tắc khi ghế đến vị trí mong muốn.

Điều chỉnh đệm/chiều cao ghế

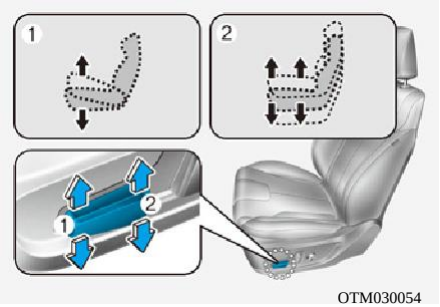

OTM030054

Điều chỉnh đệm ghế (1)

Để thay đổi góc của phần trước của đệm ghế:

Đẩy phần trước của công tắc điều khiển lên để nâng lên hoặc xuống để hạ phần trước của đệm ghế.

Nhả công tắc khi ghế đến vị trí mong muốn.

Chiều cao đệm ghế (2)

Để thay đổi chiều cao đệm ghế:

Đẩy phần phía sau của công tắc điều khiển lên để nâng lên hoặc hạ xuống để hạ độ cao của đệm ghế.

Nhả công tắc khi ghế đến vị trí mong muốn.

Điều chỉnh góc lưng ghế

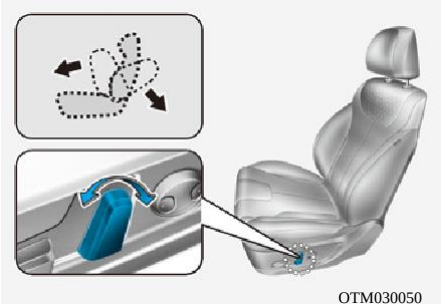
OTM030050

Để ngả lưng ghế:

1. Đẩy công tắc điều khiển về phía trước hoặc phía sau.
2. Nhả công tắc khi lưng ghế đến vị trí mong muốn.

Ngả lưng ghế

Ngồi ở tư thế ngả lưng khi xe đang di chuyển có thể gây nguy hiểm. Ngay cả khi thắt dây an toàn, hệ thống bảo vệ (dây an toàn và túi khí) sẽ giảm đáng kể khi cách ngả lưng ghế của bạn.

CẢNH BÁO

KHÔNG ngả lưng ghế tựa khi xe đang di chuyển.

Lái xe với tư thế ngả lưng ghế ra sau làm tăng nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong trong trường hợp va chạm hoặc dừng xe đột ngột.

Người lái xe và hành khách phải LUÔN ngồi vào ghế của họ, thắt đai đúng cách và lưng ghế thẳng đứng.

Dây an toàn phải vừa khít với hông và ngực để có thể cử động được. Khi lưng ghế ngả ra sau, dây đai vai không thực hiện được chức năng do không ôm sát vào ngực bạn. Thay vào đó, nó sẽ ở trước mặt bạn. Khi xảy ra tai nạn, bạn có thể bị mắc vào dây an toàn, gây chấn thương cổ hoặc các vết thương khác.
Lưng ghế càng ngả ra sau, càng có nhiều khả năng hông của hành khách trượt xuống dưới dây đai đùi hoặc cổ của hành khách sẽ va vào dây đai vai.

Điều chỉnh giãn đệm ghế (dành cho ghế lái) (nếu được trang bị)

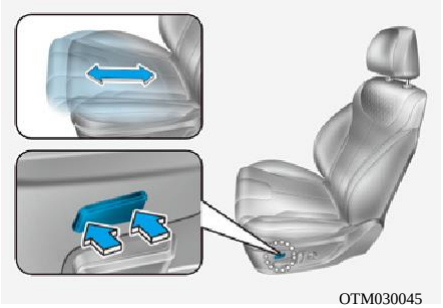
OTM030045

Để di chuyển phần trước của đệm lên phía trước:

1. Đẩy phần trước của công tắc điều khiển để di chuyển đệm ghế đến độ dài mong muốn.
2. Nhả công tắc khi đệm ghế đạt đến chiều dài mong muốn.

Để di chuyển phần trước của đệm về phía sau:

1. Đẩy phần sau của công tắc điều khiển để di chuyển đệm ghế đến chiều dài mong muốn.
2. Nhả công tắc khi đệm ghế đạt đến chiều dài mong muốn.

Đệm đỡ lưng (nếu được trang bị)

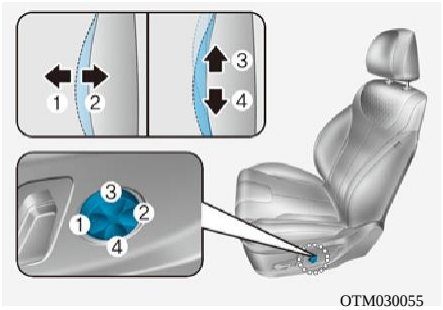

OTM030055

Để điều chỉnh đệm đỡ lưng:

1. Nhấn phần trước của công tắc (1) để tăng hỗ trợ hoặc phần sau của công tắc (2) để giảm hỗ trợ.
2. Nhấn công tắc (3) hoặc (4) để di chuyển vị trí hỗ trợ lên hoặc xuống.
3. Nhả công tắc khi đệm đỡ lưng đạt đến vị trí mong muốn.

Công tắc chỉnh ghế để vào xe

OTM030042

Hành khách ngồi phía sau có thể sử dụng công tắc để điều khiển ghế hành khách phía trước.

- Trượt về phía trước hoặc phía sau: Nhấn công tắc (1) hoặc (2) để di chuyển ghế hành khách phía trước về phía trước hoặc phía sau.
- Góc đệm ghế:

  Nhấn công tắc (3) hoặc (4) để ngả ghế hành khách phía trước về phía trước hoặc phía sau.

Túi lưng ghế

OTM030046

Túi đựng đồ được trang bị ở mặt sau của lưng ghế trước.

CẨN TRỌNG

Không để các vật nặng hoặc sắc nhọn vào túi lưng ghế. Nếu xảy ra tai nạn, chúng có thể tuột ra khỏi túi và gây thương tích cho những người trên xe.

Ghế sau

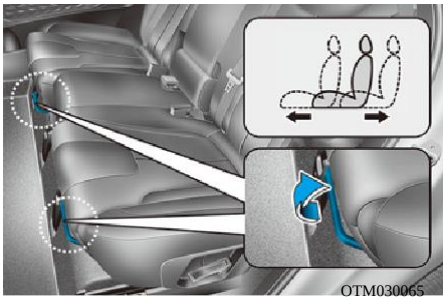

Ghế trước và sau (hàng ghế thứ 2)

Để di chuyển ghế về phía trước hoặc phía sau:

1. Kéo và giữ cần điều chỉnh trượt ghế.
2. Trượt ghế đến vị trí bạn muốn.
3. Nhả cần gạt và đảm bảo ghế đã được khóa đúng vị trí.

Điều chỉnh ghế trước khi lái xe và đảm bảo ghế đã được khóa an toàn bằng cách đẩy tiến và lùi mà không cần sử dụng cần gạt. Nếu ghế di chuyển, là do không được khóa đúng cách.

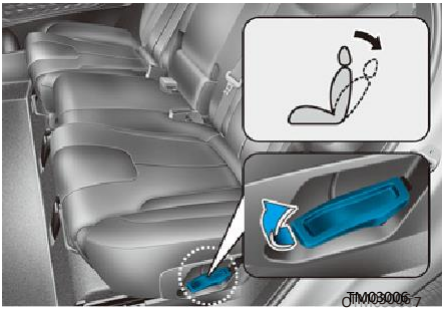

Góc tựa lưng ghế (hàng ghế thứ 2)

Để ngả lưng ghế:

1. Kéo cần ngả lưng ghế lên.
2. Giữ cần gạt và điều chỉnh lưng ghế của ghế đến vị trí bạn mong muốn.
3. Nhả cần và đảm bảo rằng lưng ghế được khóa đúng vị trí. (Cần gạt PHẢI trả về vị trí ban đầu để khóa lưng ghế.)

Điều chỉnh ghế để vào xe (hàng ghế thứ 2, nếu được trang bị)

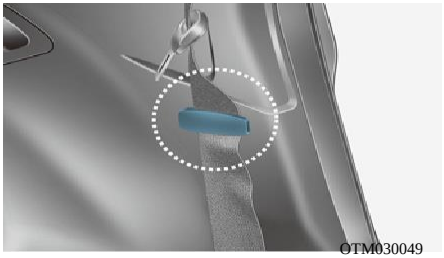
OTM030049

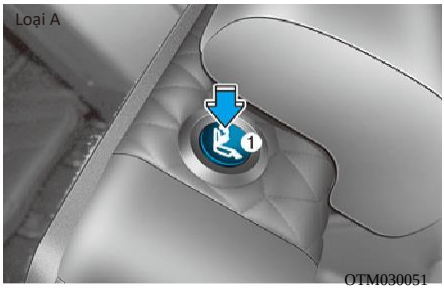

OTM030051

OTM030052

Để ra vào hàng ghế thứ 3,

1. Chỉnh lại dây đai an toàn thông qua clip hướng dẫn thắt dây an toàn sau. Sau khi thắt dây an toàn, hãy thắt chặt dây an toàn bằng cách kéo nó lên.
2. Nhấn công tắc chỉnh ghế để vào xe nằm ở phần vai ghế (1) của hàng ghế thứ 2 hoặc phần bên hông (2) của hàng ghế thứ 2.
3. Lưng ghế thứ 2 sẽ được gập lại và đẩy ghế về vị trí xa nhất về phía trước.

Sau khi vào hoặc ra, trượt hàng ghế thứ 2 đến vị trí xa nhất về phía sau và kéo mạnh lưng ghế về phía sau cho đến khi khớp vào vị trí. Đảm bảo rằng ghế được khóa đúng vị trí.

CẢNH BÁO

Không được cố điều chỉnh khi xe đang di chuyển hoặc hàng ghế thứ 2 đang ngồi vì ghế có thể di chuyển đột ngột và làm hành khách trên ghế bị thương.

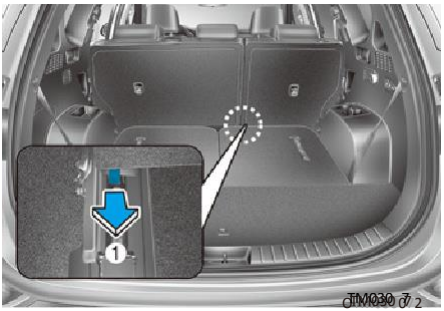

OTM030057

- **Nếu công tắc chỉnh ghế để vào xe không hoạt động, hãy kéo dây đeo (1) nằm ở phía dưới bên trái của ghế bên phải. Sau đó, bạn có thể di chuyển hàng ghế thứ 2 về phía trước.**
- **Không được cố kéo dây đeo (1) khi hàng ghế thứ 2 đang ngồi vì ghế có thể di chuyển đột ngột và khiến hành khách trên ghế bị thương. Chỉ sử dụng dây đeo khi công tắc không hoạt động.**

Gập ghế sau

Có thể gập hàng ghế sau để tiện cho việc chở đồ dài hoặc tăng sức chứa hành lý của xe.

CẢNH BÁO

- **Không cho phép hành khách ngồi trên lưng ghế gập khi xe đang di chuyển. Đây không phải là vị trí ngồi thích hợp và không có dây an toàn vì có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong trong trường hợp tai nạn hoặc dừng xe đột ngột.**
- **Các đồ vật được chở trên lưng ghế gập xuống không được vươn cao hơn phần đầu của lưng ghế trước vì có thể làm cho hàng hóa trượt về phía trước và gây thương tích hoặc hư hỏng khi dừng xe đột ngột.**

Để gập hàng ghế sau xuống:

1. Đặt lưng ghế trước về vị trí thẳng đứng và nếu cần, hãy trượt ghế trước về phía trước.
2. Hạ tựa đầu phía sau xuống vị trí thấp nhất.

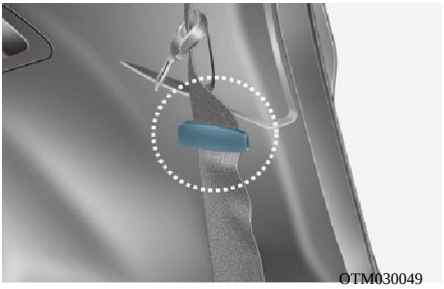

3. Dịch chuyển dây an toàn về vị trí phía ngoài trước khi gập lưng ghế xuống để tránh hệ thống thắt dây an toàn can thiệp vào lưng ghế.

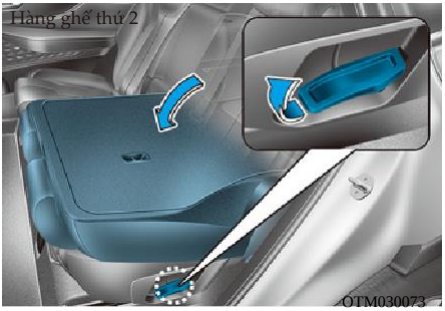

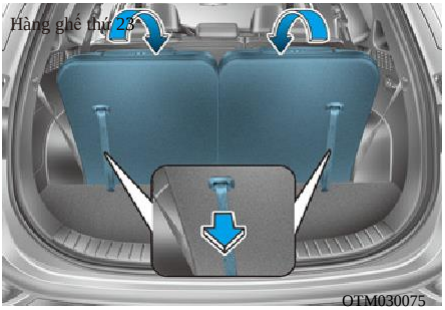

4. Kéo cần gập lưng ghế (hàng ghế thứ 2), sau đó gập ghế về phía đầu xe. Kéo dây đeo về phía sau (hàng ghế thứ 3), sau đó gập hàng ghế thứ 3 về phía đầu xe. Khi bạn đưa lưng ghế về vị trí thẳng đứng, hãy luôn chắc chắn rằng lưng ghế đã được khóa vào vị trí bằng cách ấn vào phần trên của lưng ghế.

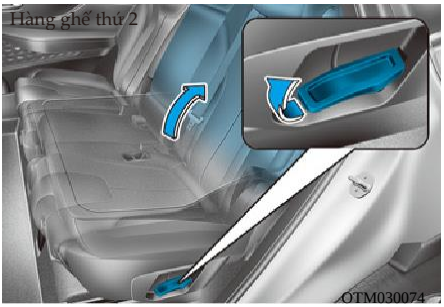

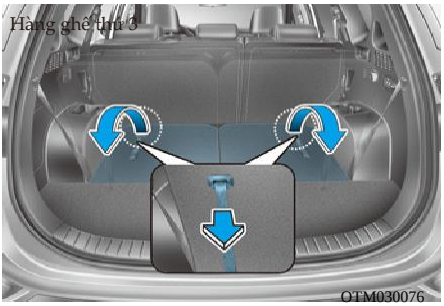

5. Để sử dụng ghế sau, hãy nâng và kéo lưng ghế về phía sau bằng cách kéo cần gấp hoặc dây đai. Kéo mạnh lưng ghế cho đến khi khớp vào vị trí. Đảm bảo rằng lưng ghế được khóa đúng vị trí.
6. Trả dây an toàn phía sau về vị trí thích hợp.

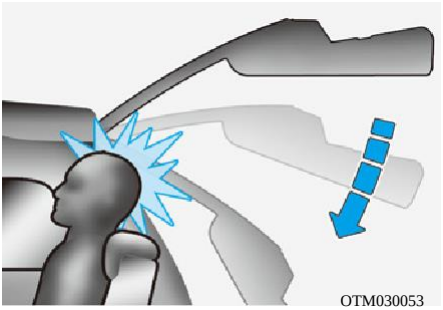

CẢNH BÁO

Nếu cốp sau bị đẩy xuống để đóng lại khi đầu của hành khách không dựa vào tựa đầu được điều chỉnh phù hợp hoặc người cao đang ngồi, thì cốp sau có thể va vào đầu của hành khách, có thể gây thương tích.

CẢNH BÁO

Khi trả lưng ghế sau từ tư thế gập về tư thế thẳng đứng, hãy giữ lưng ghế sau và từ từ trả lại. Đảm bảo rằng lưng ghế hoàn toàn được khóa vào vị trí thẳng đứng của nó bằng cách đẩy lên phía trên của lưng ghế. Nếu xảy ra tai nạn hoặc dừng xe đột ngột, lưng ghế không khóa có thể làm hành lý xô mạnh về phía trước và va vào khoang hành khách, có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

CẢNH BÁO

Không đặt các đồ vật ở hàng ghế sau vì chúng không được giữ chắc chắn và có thể va chạm vào người ngồi trên xe khi va chạm gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

CẢNH BÁO

Đảm bảo rằng động cơ đã tắt, cần số ở vị trí P (Đỗ xe) và dùng phanh tay an toàn bất cứ khi nào chất hoặc dỡ hàng hóa. Nếu không thực hiện các bước này có thể khiến xe di chuyển nếu cần số vô tình bị di chuyển sang vị trí khác.

CẨN TRỌNG

- **Cẩn thận khi chất hàng qua hàng ghế hành khách phía sau để tránh hư hỏng bên trong xe.**
- **Khi hàng hóa được xếp qua hàng ghế sau của hành khách, hãy đảm bảo hàng hóa được cố định đúng cách để không bị xê dịch khi đang lái xe.**

CẢNH BÁO

Hàng hóa phải luôn được đảm bảo an toàn để tránh bị văng ra khỏi xe khi va chạm và gây thương tích cho người ngồi trên xe. Không để đồ vật ở hàng ghế sau vì không thể buộc chúng chắc chắn được và có thể va vào những người ngồi trong xe khi xảy ra va chạm.

Gập hàng ghế thứ 2 từ ngoài (nếu được trang bị)

Đẩy công tắc gập lưng hàng ghế thứ 2 (1) nằm ở hai bên cốp sau. (L: Gập lưng ghế trái, R: Gập lưng ghế phải)

CẢNH BÁO

Gập ghế sau

Không gập hàng ghế sau (hàng ghế thứ 2& 3) nếu hành khách, vật nuôi hoặc hành lý đang ở hàng ghế sau.

Có thể gây thương tích hoặc thiệt hại cho hành khách, vật nuôi, hành lý.

Tay vịn

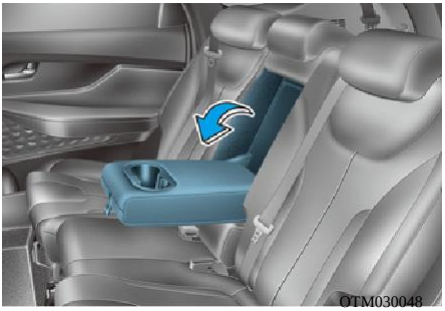

Tay vịn nằm chính giữa hàng ghế sau. Kéo tay vịn từ lưng ghế xuống để sử dụng.

Hệ thống cảnh báo người ngồi sau (ghế thứ 2)

Chức năng này cảnh báo cho người lái xe khi bạn xuống xe mà hành khách vẫn ngồi ở hàng ghế thứ 2.

Nếu bạn mở cửa hành khách ở hàng ghế thứ 2, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên bảng điều khiển để đưa ra cảnh báo đầu tiên. Nếu chuyển động được phát hiện ở hàng ghế thứ 2 sau khi bạn khóa tất cả các cửa, cảnh báo thứ 2 sẽ thông báo cho bạn.

Đảm bảo bạn kiểm tra hành khách ở hàng ghế thứ 2 trước khi xuống.

Để biết thêm thông tin, hãy xem "Hệ thống cảnh báo người ngồi sau" trong chương 3.

Tựa đầu

Ghế trước và sau (hàng thứ hai và/ hoặc hàng thứ ba) của xe có tựa đầu có thể điều chỉnh được. Tựa đầu mang lại sự thoải mái cho hành khách, nhưng quan trọng hơn là chúng được thiết kế để giúp bảo vệ hành khách khỏi bị va quệt và các chấn thương cổ và cột sống khác khi xảy ra tai nạn, đặc biệt là khi va chạm phía sau.

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong nếu xảy ra tai nạn, hãy thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi điều chỉnh tựa đầu của bạn:

- **Luôn điều chỉnh tựa đầu phù hợp cho tất cả hành khách TRƯỚC KHI khởi động xe.**
- **KHÔNG để bất kỳ ai ngồi trên ghế có tựa đầu bị tháo hoặc đảo ngược.**

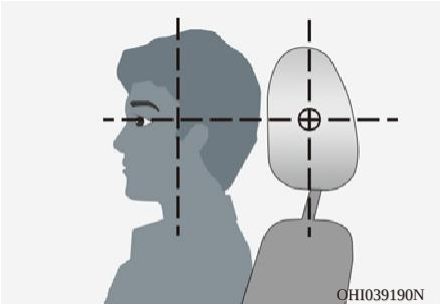

- **Điều chỉnh tựa đầu sao cho giữa tựa đầu có độ cao bằng với độ cao của đỉnh mắt.**
- **KHÔNG điều chỉnh vị trí tựa đầu của ghế lái khi xe đang chuyển động.**
- **Điều chỉnh tựa đầu càng gần đầu hành khách càng tốt. Không sử dụng đệm ghế giữ cơ thể xa lưng ghế.**
- **Đảm bảo khóa tựa đầu vào vị trí sau khi điều chỉnh.**

CẢNH BÁO

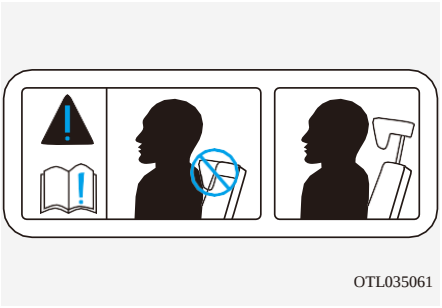

Khi ngồi lên hàng ghế sau, không điều chỉnh độ cao của tựa đầu xuống vị trí thấp nhất.

CẨN TRỌNG

Khi không có người ngồi ở hàng ghế sau, hãy điều chỉnh độ cao của tựa đầu xuống vị trí thấp nhất. Tựa đầu của hàng ghế sau có thể làm giảm tầm nhìn của khu vực phía sau.

CHÚ Ý

Để tránh hư hỏng, KHÔNG được ném hoặc kéo tựa đầu.

Tựa đầu ghế phía trước

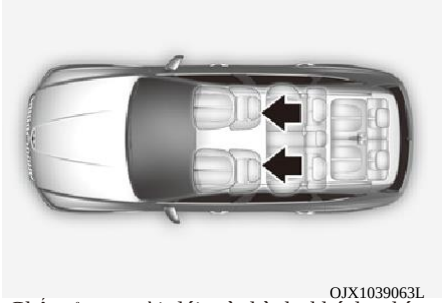

OJX1039063L

Ghế của người lái và hành khách phía trước được trang bị tựa đầu có thể điều chỉnh để mang lại sự an toàn và thoải mái.

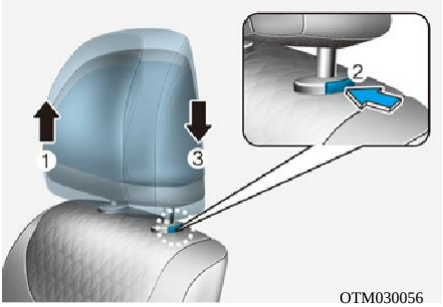

OTM030056

Điều chỉnh độ cao lên và xuống

Để nâng tựa đầu:

1. Kéo lên vị trí mong muốn (1).

Để hạ tựa đầu:

1. Nhấn và giữ nút nhả (2) trên đệm tựa đầu.
2. Hạ tựa đầu về vị trí như mong muốn (3).

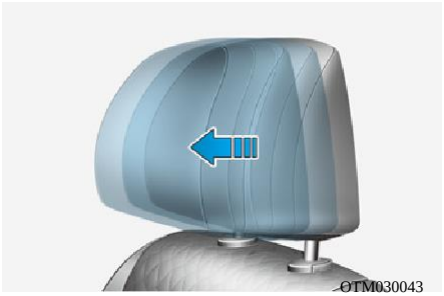

OTM030043

Điều chỉnh tiến lên và lùi xuống (nếu được trang bị)

Tựa đầu có thể được điều chỉnh về phía trước đến 3 vị trí khác nhau bằng cách kéo tựa đầu về phía trước theo ý muốn. Để điều chỉnh tựa đầu về vị trí xa nhất về phía sau, hãy kéo tựa đầu về phía trước đến vị trí xa nhất và thả ra.

CHÚ Ý

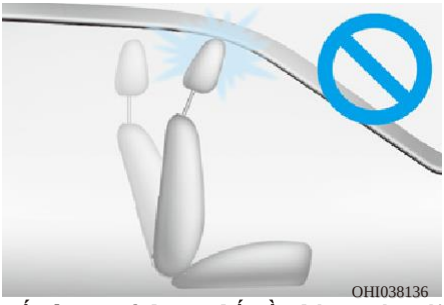

OHI038136

Nếu bạn ngả lưng ghế về phía trước với tựa đầu và đệm ghế được nâng lên, tựa đầu có thể tiếp xúc với tấm che nắng hoặc các bộ phận khác của xe.

■ Loại A

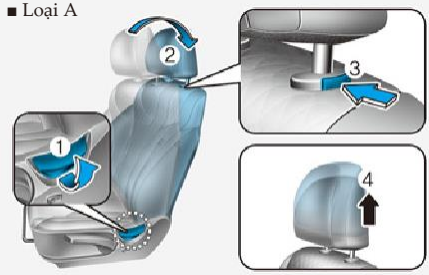

OTM030058

■ Loại B

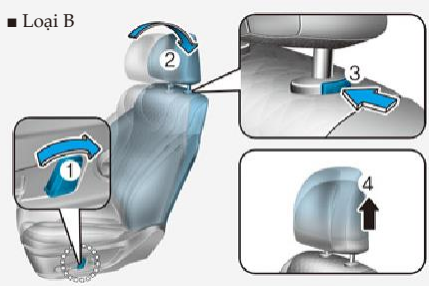

OTM030059

■ Loại A

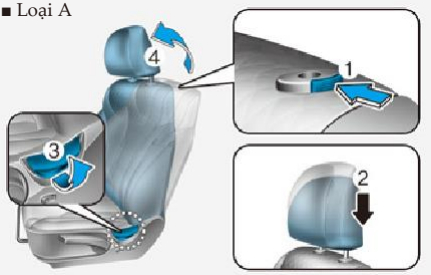

OTM030061

■ Loại B

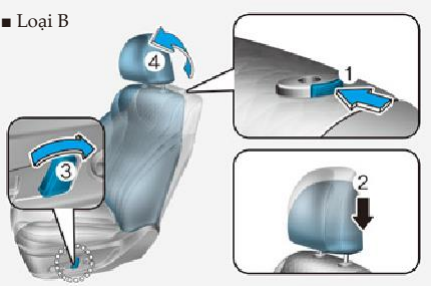

OTM030063

Tháo/Lắp lại

Để tháo tựa đầu:

1. Ngả lưng ghế (2) bằng cần gạt góc lưng ghế (1).
2. Nâng cao tựa đầu hết mức có thể.
3. Nhấn nút nhả tựa đầu (3) khi kéo tựa đầu lên (4).

CẢNH BÁO

KHÔNG ĐƯỢC để bất kỳ hành khách nào ngồi vào ghế đã tháo tựa đầu.

Để lắp lại tựa đầu:

1. Ngả tựa lưng.
2. Cắm các chân của tựa đầu (2) vào các lỗ trong khi nhấn nút nhả (1).
3. Điều chỉnh tựa đầu đến độ cao phù hợp.
4. Ngả lưng ghế (4) bằng cần gạt góc lưng ghế (3).

CẢNH BÁO

Luôn đảm bảo khóa tựa đầu vào đúng vị trí sau khi lắp lại và điều chỉnh đúng cách.

Tựa đầu hàng ghế sau (hàng ghế sau thứ 2, 3)

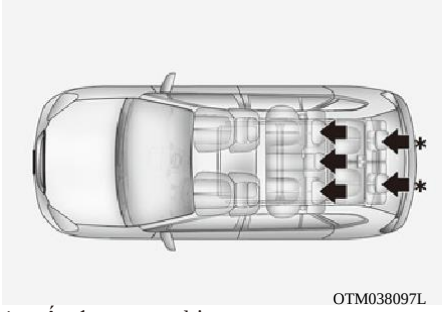

OTM038097L

* : nếu được trang bị

Hàng ghế sau được trang bị tựa đầu ở tất cả các vị trí ngồi nhằm tạo sự an toàn và thoải mái cho hành khách.

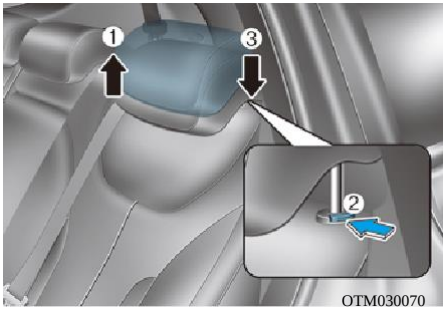

OTM030070

Điều chỉnh độ cao lên và xuống

Để nâng tựa đầu:

1. Kéo lên vị trí mong muốn (1).

Để hạ thấp tựa đầu:

1. Nhấn và giữ nút nhả (2) trên đệm tựa đầu.
2. Hạ tựa đầu xuống vị trí mong muốn (3).

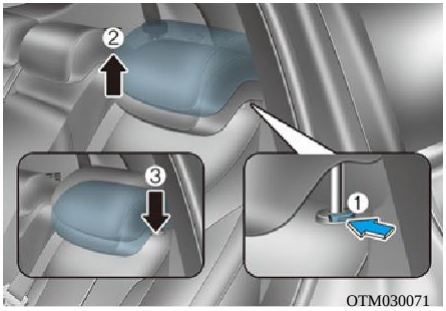

OTM030071

Tháo / lắp tựa đầu

Để tháo tựa đầu:

1. Nâng cao tựa đầu hết mức có thể.
2. Nhấn nút nhả tựa đầu (1) khi kéo tựa đầu lên (2).

Để lắp tựa đầu:

1. Cắm các chân của tựa đầu vào các lỗ (3) trong khi nhấn nút nhả (1).
2. Điều chỉnh tựa đầu đến độ cao phù hợp.

Bộ sưởi ấm ghế (nếu được trang bị)

Bộ sưởi ấm ghế được trang bị để làm ấm ghế khi trời lạnh.

Trong điều kiện thời tiết ôn hòa hoặc khi không cần sử dụng, hãy TẮT bộ sưởi ấm ghế.

CẢNH BÁO

Bộ sưởi ấm ghế có thể gây BỎNG NẶNG, ngay cả ở nhiệt độ thấp và đặc biệt nếu sử dụng trong thời gian dài.
Hành khách phải cảm nhận được ghế có trở nên quá ấm hay không để có thể tắt bộ sưởi đi nếu cần.
Những người không thể phát hiện ra sự thay đổi nhiệt độ hoặc đau trên da nên hết sức thận trọng, đặc biệt là những nhóm hành khách sau:

- **Trẻ sơ sinh, trẻ em, người già hoặc người tàn tật hoặc bệnh nhân ngoại trú trong bệnh viện.**
- **Những người có da nhạy cảm hoặc dễ bị bỏng.**
- **Những người đang mệt mỏi.**
- **Người say.**
- **Những người dùng thuốc có thể gây buồn ngủ hoặc ngủ gật.**

CẢNH BÁO

KHÔNG ĐƯỢC đặt bất cứ vật cản nhiệt nào lên ghế khi bộ sưởi ghế đang hoạt động, chẳng hạn như chăn hoặc đệm ghế vì có thể làm cho đệm ghế quá nóng, gây bỏng hoặc hỏng ghế.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng bộ sưởi ấm ghế và ghế ngồi:

- **Không được sử dụng dung môi như chất pha loãng sơn, benzen, cồn hoặc xăng để lau ghế.**
- **Không đặt các vật nặng hoặc sắc nhọn trên ghế được trang bị đệm sưởi ấm ghế.**
- **Không thay vỏ ghế vì có thể làm hỏng bộ sưởi ghế.**

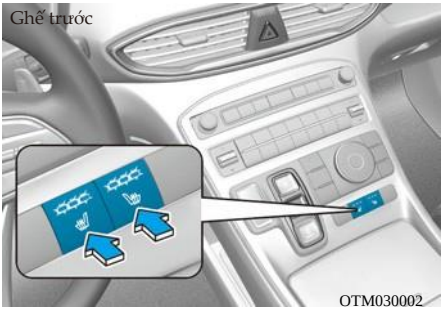

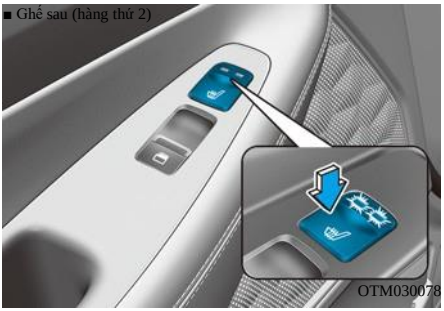

Khi động cơ đang chạy, nhấn một trong hai công tắc để làm ấm ghế lái hoặc ghế hành khách phía trước.

Khi thời tiết dễ chịu hoặc trong điều kiện không cần thiết, hãy giữ các công tắc bộ sưởi ghế ở vị trí TẮT.

- Điều khiển nhiệt độ bằng tay

  Mỗi lần bạn nhấn công tắc, cài đặt nhiệt độ của ghế sẽ thay đổi như sau:

  - Ghế trước

- 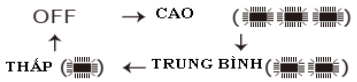

  - Ghế sau

- Điều khiển nhiệt độ tự động

  Để làm ấm ghế tự động điều khiển nhiệt độ ghế để tránh bỏng do nhiệt độ thấp sau khi được BẬT bằng tay.

  - Ghế trước

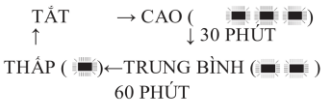

  - Ghế sau

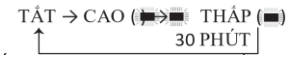

  Nếu chọn nhiệt độ CAO bằng thủ công, nhiệt độ sẽ được điều khiển tự động.

  Khi nhấn công tắc hơn 1,5 giây khi bộ sưởi ấm ghế hoạt động, bộ sưởi ấm ghế sẽ TẮT.

- Bộ sưởi ấm ghế mặc định ở vị trí TẮT bất cứ khi nào khóa điện BẬT.
- Điều khiển nhiệt độ tự động (dành cho ghế lái xe) (nếu được trang bị)

  - Bộ sưởi ghế tự động điều khiển nhiệt độ ghế tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường và cài đặt điều khiển điều hòa khi động cơ đang chạy. Nếu nhấn công tắc bộ sưởi ấm ghế, thì phải điều khiển bộ sưởi ấm ghế bằng tay.

    Để sử dụng chức năng này, phải kích hoạt từ menu Settings tại màn hình hệ thống AV/AVN.

  - Bộ sưởi ghế mặc định ở vị trí TẮT bất cứ khi nào khóa điện BẬT. Tuy nhiên, nếu chức năng Auto Comfort Control được BẬT, hệ thống sưởi ghế lái sẽ bật và tắt tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường và cài đặt nhiệt độ điều khiển điều hòa.

Để biết thêm chi tiết, hãy xem hướng dẫn sử dụng Thông tin giải trí được cung cấp riêng theo xe của bạn

Thông tin

Với công tắc làm ấm ghế ở vị trí BẬT, hệ thống sưởi ghế sẽ tự động tắt hoặc bật tùy thuộc vào nhiệt độ ghế.

Thông gió ghế xe (nếu được trang bị)

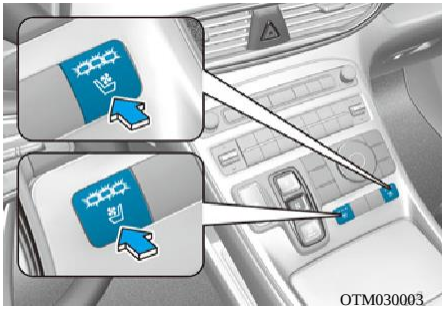

Hệ thống thông gió ghế xe được trang bị để làm mát hàng ghế trước bằng cách thổi không khí qua các lỗ thông hơi nhỏ trên bề mặt đệm và lưng ghế.

Khi không cần vận hành hệ thống thông gió ghế xe giữ các công tắc ở vị trí TẮT.

Khi động cơ đang chạy, nhấn công tắc để làm mát ghế lái xe hoặc ghế hành khách phía trước (nếu được trang bị).

CHÚ Ý

Để tránh hỏng hệ thống thông gió ghế xe:

- **Không được sử dụng dung môi như chất pha loãng sơn, benzen, cồn hoặcxăng để vệ sinh ghế.**
- **Tránh làm đổ chất lỏng lên mặt ghế trước và lưng ghế vì có thể làm cho các lỗ thoát khí bị tắc và không hoạt động được.**
- **Không đặt vật liệu như túi nhựa hoặc báo dưới ghế ngồi vì chúng có thể chặn hút gió khiến lỗ thông gió không hoạt động được.**
- **Không thay bọc ghế vì có thể làm hỏng ghế thông gió.**
- **Nếu lỗ thông gió không hoạt động, hãy khởi động lại xe. Nếu lỗ thông khí vẫn không hoạt động, hãy đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra.**

- Mỗi lần bạn đẩy công tắc, luồng khí thay đổi như sau:

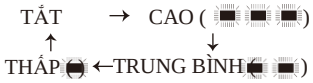

- Khi nhấn công tắc hơn 1,5 giây ghế thông gió đang hoạt động, sẽ TẮT.
- Ghế thông khí mặc định sang vị trí TẮT bất cứ khi nào công tắc khóa điện được đặt ở vị trí BẬT.
- Auto Comfort Control (dành cho ghế lái xe) (nếu được trang bị)
  - Ghế thông gió ghế tự động điều khiển nhiệt độ ghế tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường và cài đặt nhiệt độ điều khiển điều hòa khi động cơ đang chạy. Nếu đẩy công tắc thông gió, ghế thông gió sẽ phải được điều khiển bằng tay.

    Để sử dụng chức năng này, phải kích hoạt từ menu Cài đặt trong màn hình hệ thống AV / AVN.
  - Ghế thông gió được đặt mặc định ở vị trí TẮT bất cứ khi nào khóa điện BẬT. Tuy nhiên, nếu chức năng Auto Comfort Control được BẬT, ghế thông gió sẽ bật và tắt tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường và cài đặt nhiệt độ điều khiển điều hòa.

Để biết thêm chi tiết, xem hướng dẫn sử dụng tại mục Thông tin giải trí được cung cấp riêng theo xe của bạn.

Cảnh báo người ngồi ghế sau (ROA) (nếu được trang bị)

Cảnh báo còn hành khách ở ghế sau được trang bị để giúp lái xe khi rời khỏi xe không quên những người còn lại phía sau xe.

Cài đặt hệ thống

Để sử dụng chức năng này, bạn phải vào Menu cài đặt trong màn hình hệ thống thông tin giải trí, chọn:

- Setup → Vehicle Settings → Convenience → Rear Occupant Alert

Để biết thêm thông tin, hãy scan mã QR code được cung cấp riêng trong hướng dẫn sử dụng.

Vận hành hệ thống

- Cảnh báo thứ nhất

  Khi bạn mở cửa trước sau khi đóng mở cửa sau và tắt máy, thông báo cảnh báo ‘Check rear seats’ (‘Kiểm tra hàng ghế sau’) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô.
- Cảnh báo thứ hai

  Sau cảnh báo đầu tiên, cảnh báo thứ hai hoạt động khi phát hiện bất kỳ chuyển động nào trong xe sau khi cửa người lái đóng và tất cả các cửa đều bị khóa. Còi sẽ kêu trong khoảng 25 giây. Nếu hệ thống tiếp tục phát hiện một chuyển động, cảnh báo hoạt động lên đến 8 lần. Mở khóa cửa xe bằng chìa khóa thông minh để dừng cảnh báo.
- Hệ thống phát hiện chuyển động trong xe trong 8 giờ sau khi khóa cửa.
- Cảnh báo thứ hai chỉ được kích hoạt sau khi kích hoạt cảnh báo đầu tiên.

Lưu ý về hệ thống cảnh báo

- Đảm bảo đóng tất cả các cửa sổ. Nếu cửa sổ đang mở, cảnh báo có thể báo bằng cách cảm biến phát hiện chuyển động ngoài ý muốn (ví dụ: gió hoặc sâu bọ).
- ■ Bảng đồng hồ

OTM048165L

■ Vô lăng

OTM050216

  Nếu bạn không muốn sử dụng Cảnh báo có người ở phía sau, hãy nhấn nút OK trên vô lăng khi cảnh báo đầu tiên hiển thị trên bảng táp lô. Làm như vậy sẽ tắt cảnh báo thứ hai một lần.
- Cảnh báo có thể phát ra nếu có tác động lên mái xe.
- Nếu các hộp hoặc đồ vật được xếp chồng lên nhau trong xe, hệ thống có thể không phát hiện ra hộp hoặc đồ vật đó. Hoặc, cảnh báo có thể hoạt động nếu hộp hoặc đồ vật rơi ra.
- Cảm biến có thể không hoạt động được nếu cảm biến bị che khuất bởi các vật lạ.
- Cảnh báo có thể hoạt động nếu phát hiện chuyển động ghế người lái hoặc ghế hành khách.
- Cảnh báo có thể hoạt động khi cửa bị khóa do rửa xe, tiếng rung hoặc tiếng ồn xung quanh.
- Nếu khởi động xe từ xa (nếu được trang bị Khởi động từ xa), tính năng phát hiện chuyển động bên trong sẽ dừng lại.

CẢNH BÁO

Ngay cả khi xe bạn được trang bị Cảnh báo có người phía sau, hãy luôn nhớ kiểm tra ghế sau trước khi bạn rời khỏi xe.

Cảnh báo có người phía sau có thể không hoạt động khi:

- **Chuyển động không tiếp tục trong một thời gian nhất định hoặc chuyển động nhỏ.**
- **Hành khách phía sau được che bằng một vật như chăn mền.**
- **Luôn cẩn trọng về sự an toàn của hành khách vì chức năng phát hiện và cảnh báo thứ hai có thể không hoạt động tùy thuộc vào môi trường xung quanh và các điều kiện nhất định.**

DÂY AN TOÀN

Phần này hướng dẫn thắt dây an toàn đúng cách và những việc không nên làm khi sử dụng dây an toàn.

Lưu ý an toàn đối với dây an toàn

Phải luôn thắt dây an toàn và đảm bảo tất cả hành khách đã thắt dây an toàn trước bắt bất kỳ chuyến đi nào. Túi khí được thiết kế như một thiết bị an toàn bổ sung, nhưng không thể thay thế dây an toàn. Hầu hết các quốc gia yêu cầu tất cả người ngồi trên xe phải thắt dây an toàn.

CẢNH BÁO

TẤT CẢ hành khách phải thắt dây an toàn khi đi trên xe. Dưới đây là các CHÚ Ý sau khi điều chỉnh và thắt dây an toàn:

- **Trẻ em dưới 13 tuổi phải dùng dây đai an toàn đúng cách ở hàng ghế sau.**
- **Không bao giờ cho phép trẻ em ngồi trên ghế hành khách phía trước, trừ khi túi khí đã ngừng hoạt động. Nếu trẻ em đang ngồi ở ghế hành khách phía trước, hãy di chuyển ghế ra phía sau càng xa càng tốt và giữ chúng đúng cách trên ghế.**
- **KHÔNG cho phép người ngồi trên xe bế trẻ sơ sinh hoặc trẻ em trên đùi.**
- **KHÔNG lái xe với tư thế ngả lưng ghế khi xe đang di chuyển.**
- **Không cho phép trẻ em ngồi chung ghế hoặc chung dây an toàn.**
- **Không đeo đai vai dưới cánh tay hoặc sau lưng của bạn.**
- **Không được thắt dây an toàn qua các vật dễ vỡ. Nếu dừng hoặc va chạm đột ngột, dây an toàn có thể làm hỏng nó.**
- **Không sử dụng dây an toàn nếu bị xoắn. Dây đai an toàn bị xoắn sẽ không bảo vệ bạn đúng cách khi gặp tai nạn.**
- **Không sử dụng dây an toàn nếu dây vải hoặc phần cứng bị hỏng.**
- **Không thắt dây an toàn vào khóa của các ghế khác.**
- **KHÔNG ĐƯỢC tháo dây đai an toàn khi đang lái xe. Điều này có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.**
- **Đảm bảo rằng không có vật gì trong khóa cản trở cơ cấu chốt của dây an toàn vì có thể khiến dây an toàn không được thắt chặt.**
  Người sử dụng không được thay đổi hoặc thêm gì vào dây đai an toàn, vì điều này có thể khiến các thiết bị điều chỉnh dây đai an toàn không hoạt động hoặc không thể điều chỉnh cho cụm dây đai trùng lại.

CẢNH BÁO

Dây an toàn bị hỏng và cụm dây an toàn sẽ không hoạt động bình thường. Luôn thay thế:

- **Vải bị sờn, nhiễm bẩn hoặc hư hỏng.**
- **Phần cứng bị hư hỏng.**
- **Toàn bộ cụm dây đai an toàn bị mòn trong một vụ tai nạn, ngay cả khi không rõ hư hỏng của dây đai an toàn hoặc cụm dây an toàn.**

Đèn cảnh báo dây an toàn

Cảnh báo dây an toàn lái xe

Đèn cảnh báo dây đai an toàn là bộ phận nhắc nhở người lái xe, đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn của người lái xe sẽ sáng trong khoảng 6 giây mỗi khi bạn BẬT khóa điện bất kể bạn đang thắt dây đai hay không.

Nếu bạn bắt đầu lái xe mà không thắt dây an toàn hoặc bạn tháo dây an toàn khi lái xe dưới 20 km/ h (12 dặm/ giờ) hoặc dừng lại, đèn cảnh báo tương ứng sẽ sáng.

Nếu bạn bắt đầu lái xe mà không thắt dây an toàn hoặc bạn tháo dây an toàn khi bạn lái xe 20 km/ h (12 dặm/ giờ) và nhanh hơn, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy và chuông cảnh báo sẽ phát ra trong khoảng 100 giây.

Khi không thắt dây an toàn trong khi lái xe, đèn cảnh báo sẽ sáng khi tốc độ dưới 20 km/ h (12 dặm/ giờ).

Khi tốc độ là 20 km/ h (12 dặm/ giờ) trở lên, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy và chuông cảnh báo sẽ phát ra trong khoảng 100 giây.

Cảnh báo thắt dây an toàn hành khách phía trước

Đèn cảnh báo dây đai an toàn là bộ phận nhắc nhở hành khách ngồi phía trước, đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn của hành khách phía trước sẽ sáng trong khoảng 6 giây mỗi khi bạn BẬT khóa điện bất kể bạn đang thắt dây đai hay không.

Nếu bạn bắt đầu lái xe mà không thắt dây an toàn hoặc bạn tháo dây an toàn khi lái xe dưới 20 km/ h (12 dặm/ giờ) hoặc dừng lại, đèn cảnh báo tương ứng sẽ sáng.

Nếu bạn bắt đầu lái xe mà không thắt dây an toàn hoặc bạn tháo dây an toàn khi bạn lái xe 20km/ h (12 dặm/ giờ) và nhanh hơn, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy và chuông cảnh báo sẽ phát ra trong khoảng 100 giây.

Khi thắt dây an toàn trong khi lái xe, đèn cảnh báo sẽ sáng khi tốc độ dưới 20 km/ h (12 dặm/ giờ). Khi tốc độ là 20 km/ h (12 dặm/ giờ) trở lên, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy và chuông cảnh báo sẽ phát ra trong khoảng 100 giây.

CẢNH BÁO

Đi xe không đúng tư thế ảnh hưởng xấu đến hệ thống cảnh báo thắt dây an toàn của hành khách phía trước. Điều quan trọng là người lái xe phải hướng dẫn hành khách ngồi đúng cách theo Sách Hướng dẫn này.

Thông tin

- **Dù ghế hành khách phía trước không có người ngồi, đèn cảnh báo thắt dây an toàn sẽ nhấp nháy hoặc sáng trong 6 giây.**
- **Cảnh báo thắt dây an toàn của hành khách phía trước có thể hoạt động khi hành lý được đặt trên ghế hành khách phía trước.**

Cảnh báo thắt dây an toàn của hành khách phía sau (nếu được trang bị)

■ Loại A

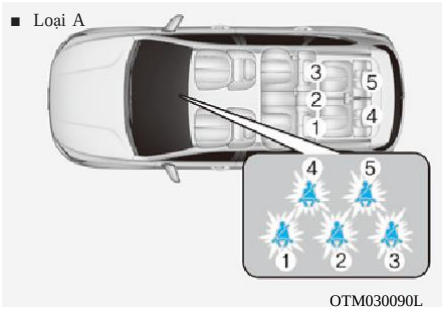

OTM030090L

■ Loại B

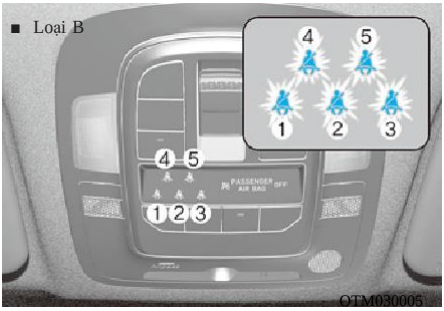

OTM030005L

✱ Hàng ghế thứ 2: 1, 2, 3

Hàng ghế thứ 3 (nếu được trang bị): 4, 5

Đối với ghế sau bên trái và bên phải

Như nhắc nhở hành khách phía sau, đèn cảnh báo thắt dây an toàn của hành khách phía sau sẽ sáng trong khoảng 6 giây mỗi khi bạn BẬT khóa điện bất kể bạn đang thắt dây đai.

Nếu bạn bắt đầu lái xe mà không thắt dây an toàn hoặc bạn không thắt dây an toàn khi lái xe dưới tốc độ 20 km/ h (12 dặm/ giờ), đèn cảnh báo tương ứng sẽ tiếp tục sáng cho đến khi bạn thắt dây an toàn.

Nếu bạn tiếp tục lái xe mà không thắt dây an toàn hoặc bạn tháo dây an toàn khi lái xe từ 20 km/ h (12 dặm/ giờ) trở lên, chuông cảnh báo thắt dây an toàn sẽ phát ra trong khoảng 35 giây và đèn cảnh báo tương ứng sẽ nhấp nháy.

Không thắt dây an toàn trong khi lái xe, đèn cảnh báo sẽ sáng khi tốc độ dưới 20 km/ h (12 dặm/ giờ).

Khi tốc độ là 20 km/ h (12 dặm/ giờ) và nhanh hơn, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy và chuông cảnh báo sẽ phát ra trong khoảng 35 giây.

CẢNH BÁO

Đi xe không đúng tư thế ảnh hưởng xấu đến hệ thống cảnh báo thắt dây an toàn của hành khách phía sau.

Điều quan trọng là người lái xe phải hướng dẫn hành khách ngồi đúng cách theo hướng dẫn này.

Thông tin

- **Mặc dù ghế hành khách phía sau không có người ngồi, đèn cảnh báo thắt dây an toàn sẽ nhấp nháy hoặc sáng trong 6 giây.**
- **Cảnh báo thắt dây an toàn của hành khách phía sau có thể hoạt động khi hành lý, máy tính xách tay hoặc thiết bị điện tử khác được đặt trên ghế hành khách phía sau.**

Đối với ghế chính giữa phía sau

Đèn cảnh báo dây đai an toàn là bộ phận nhắc nhở hành khách ngồi phía sau, đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn của hành khách phía sau sẽ sáng trong khoảng 6 giây mỗi khi bạn BẬT khóa điện bất kể bạn đang thắt dây đai hay không.

Nếu không thắt dây an toàn khi khóa điện được BẬT, đèn cảnh báo thắt dây an toàn sẽ sáng trong khoảng 70 giây.

Nếu bạn bắt đầu lái xe mà không thắt dây an toàn hoặc bạn tháo dây an toàn khi lái xe dưới tốc độ 20 km/ h (12 dặm/ giờ), đèn cảnh báo tương ứng sẽ tiếp tục sáng trong khoảng 70 giây.

Nếu bạn tiếp tục lái xe mà không thắt dây an toàn hoặc bạn tháo dây an toàn khi lái xe trên 20 km/ h (12 dặm/ giờ), chuông cảnh báo thắt dây an toàn sẽ phát ra trong khoảng 35 giây và đèn cảnh báo tương ứng sẽ nhấp nháy.

Nếu cửa xe sau được mở hoặc đóng ở tốc độ dưới 10 km/ h, đèn cảnh báo và âm thanh cảnh báo sẽ không hoạt động ngay cả khi lái xe trên 20 km/ h (12 dặm/ giờ).

Hệ thống căng đai an toàn

Đai hông/ vai

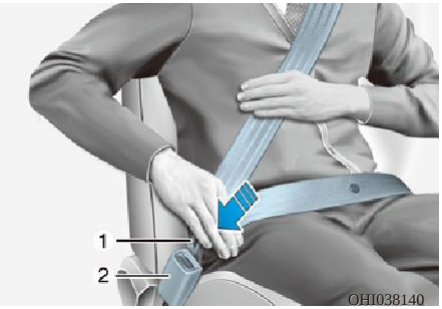

Để thắt dây an toàn của bạn:

Rút nó ra ngoài và cài đầu thanh kim loại (1) vào khóa (2). Bạn sẽ nghe tiếng “cạch” khi thanh và khóa khớp với nhau.

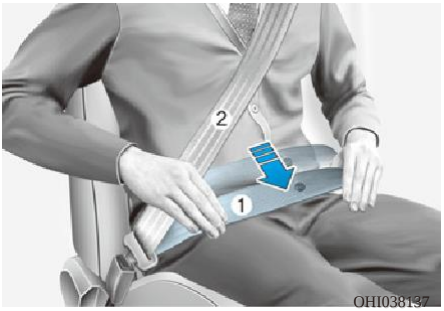

Bạn nên đặt phần đai đùi (1) ngang hông và phần dây đeo vai (2) ngang ngực.

Dây đai an toàn tự động điều chỉnh đến độ dài thích hợp sau khi phần đai trên đùi được điều chỉnh bằng tay cho vừa khít với hông của bạn. Nếu bạn nghiêng người về phía trước trong lúc chuyển động, dây đai sẽ giãn ra và di chuyển theo bạn.

Nếu dừng đột ngột hoặc va chạm, dây đai sẽ khóa vào vị trí và cũng sẽ khóa nếu bạn cố gắng rướn người quá nhanh.

CHÚ Ý

Nếu bạn không thể kéo được dây an toàn ra khỏi bộ co dây, hãy kéo mạnh dây an toàn và thả nó ra. Sau khi thả ra, bạn sẽ có thể kéo dây đai ra một cách bình thường.

CẢNH BÁO

Cài dây an toàn không đúng cách có thể làm tăng nguy cơ thương tích nghiêm trọng trong trường hợp xảy ra tai nạn. Khi điều chỉnh dây an toàn, cần thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau:

- **Kéo dây an toàn xuống sát hông, không để ở trên thắt lưng của bạn, sao cho nó vừa khít. Điều này cho phép xương chậu chắc khỏe của bạn hấp thụ lực va chạm, giảm nguy cơ chấn thương nội tạng.**
- **Để một tay dưới dây đai vai và tay kia ở phía trên dây đai, như hình minh họa.**
- **Luôn để móc neo dây đai vai vào vị trí khóa ở độ cao thích hợp**
- **Không được đặt dây đeo vai qua cổ hoặc mặt của bạn.**

Điều chỉnh độ cao

Bạn có thể điều chỉnh độ cao neo dây đeo vai vào một trong bốn vị trí khác nhau để tạo sự thoải mái và an toàn tối đa.

Phần vai nên được điều chỉnh ngang ngực và giữa vai gần cửa xe nhất, không qua cổ.

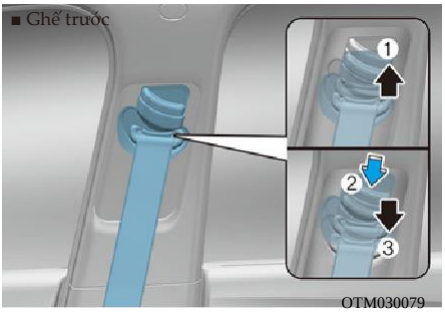

Để điều chỉnh độ cao dây an toàn, bạn hãy hạ hoặc nâng bộ điều chỉnh độ cao vào vị trí thích hợp.

Để nâng bộ điều chỉnh độ cao, hãy kéo nó lên (1). Để hạ thấp, ấn xuống (3) trong khi nhấn nút điều chỉnh độ cao (2).

Nhả nút để khóa neo vào vị trí. Hãy trượt bộ điều chỉnh độ cao để đảm bảo khóa vào vị trí.

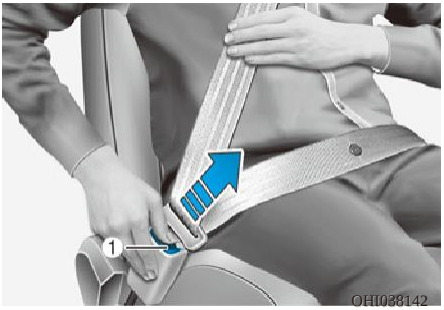

Để tháo dây an toàn:

Nhấn nút nhả (1) chốt khóa dây an toàn.

Khi nhả ra, dây đai sẽ tự động rút vào bộ thu dây. Nếu dây không tự động rút được, hãy kiểm tra đai để đảm bảo dây không bị xoắn, sau đó thử lại.

Dây an toàn giữa hàng ghế thứ hai (Dây đai an toàn giữa 3 điểm phía sau)

1. Lắp đầu dây an toàn (1) vào khóa (2) cho đến khi nghe tiếng “cạch”, cho biết đã khóa chốt. Đảm bảo đai không bị xoắn.

Khi sử dụng dây an toàn ở giữa hàng ghế phía sau, khóa ở "GIỮA" phải được sử dụng.

Thông tin

Nếu bạn không kéo được dây đai an toàn ra khỏi bộ rút dây, hãy kéo mạnh và thả ra. Sau khi thả ra, bạn sẽ dễ dàng kéo được dây đai.

CẢNH BÁO

Đảm bảo lưng ghế được khóa đúng vị trí khi sử dụng dây an toàn giữa hàng ghế phía sau xe.

Nếu không, lưng ghế có thể di chuyển khi dừng hoặc va chạm đột ngột, có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng.

Xếp gọn dây an toàn ghế sau

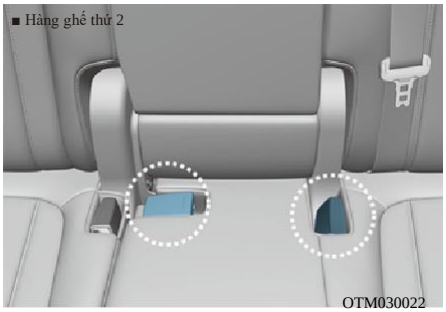

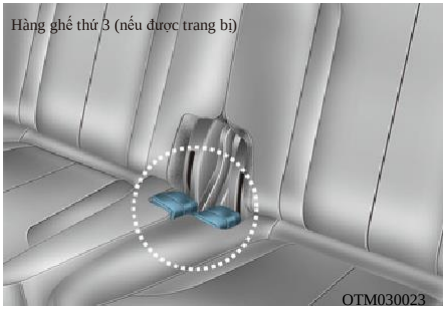

- Khi không sử dụng, ban có thể xếp gọn chốt dây an toàn phía sau vào trong túi nằm giữa lưng ghế sau và đệm ghế.

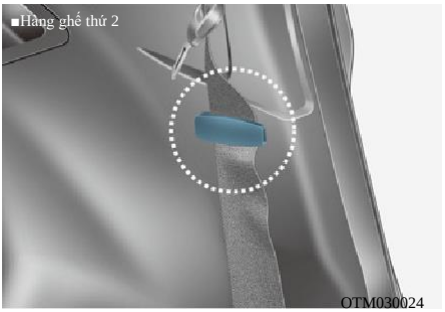

- Chỉnh đai an toàn theo hướng dẫn dây an toàn hàng ghế sau sẽ giúp giữ cho dây đai không bị kẹt phía sau hoặc dưới ghế.

  Sau khi thắt dây an toàn, thắt chặt dây đai bằng cách kéo nó lên.

CẨN TRỌNG

Khi sử dụng dây an toàn, hãy sử dụng khi đã rút ra khỏi bộ cơ cấu căng dây.

Nếu bạn rút dây an toàn khi vẫn đang trong cơ cấu căng dây có thể làm hỏng cơ cấu căng dây hoặc dây đai.

Bộ căng dây đai an toàn

[1]: Bộ rút dây đai Bộ căng đai an toàn
Ghế trước và ghế ngoài hàng thứ 2 (nếu được trang bị)

Xe của bạn được trang bị bộ căng dây đai an toàn phía người lái và hành khách phía trước và hành khách phía sau (Bộ rút dây đai bộ căng dây đai an toàn). Mục đích của bộ căng đai là để đảm bảo dây an toàn vừa khít với cơ thể người ngồi trong (các) va chạm trực diện hoặc bên hông.

Các bộ căng dây đai an toàn có thể được kích hoạt trong các vụ tai nạn mà (các) va chạm trực diện hoặc bên hông đủ nghiêm trọng, cùng với các túi khí.

Khi xe dừng đột ngột hoặc nếu người ngồi trên xe cố gắng rướn người về phía trước quá nhanh, bộ rút dây an toàn sẽ khóa vào vị trí.

Trong một số va chạm trực diện nhất định, bộ căng dây trước sẽ kích hoạt và kéo dây an toàn tiếp xúc chặt hơn với cơ thể của người ngồi.

Nếu hệ thống cảm thấy dây an toàn của người lái hoặc hành khách bị căng quá mức khi hệ thống căng trước kích hoạt, bộ hạn chế tải trọng bên trong bộ thu dây.

Bộ căng dây đai an toàn sẽ giải tỏa một số áp lực lên dây an toàn bị ảnh hưởng (nếu được trang bị thiết bị cảnh báo quá tải).

CẢNH BÁO

- **Luôn thắt dây an toàn và ngồi đúng chỗ của bạn.**
- **Không sử dụng dây an toàn nếu bị lỏng hoặc bị xoắn. Dây an toàn bị lỏng hoặc bị xoắn sẽ không bảo vệ bạn đúng cách khi gặp tai nạn.**
- **Không đặt bất cứ thứ gì gần chốt khóa vì có thể ảnh hưởng xấu đến khóa và khiến nó hoạt động không đúng cách.**
- **Phải thay thế bộ căng dây đai an toàn của bạn sau khi kích hoạt hoặc một tai nạn.**
- **KHÔNG được kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa hoặc tự thay thế bộ căng dây đai an toàn. Chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý HYUNDAI ủy quyền kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa hoặc thay thế.**
- **Không đập vào các cụm dây an toàn.**

CẢNH BÁO

Không chạm vào cụm bộ căng dây đai an toàn vài phút sau khi chúng được kích hoạt. Khi bộ căng dây đai an toàn hoạt động trong khi va chạm, bộ căng dây đai an toàn có thể bị nóng và làm bỏng bạn.

CẦN TRỌNG

Cơ thể tác động lên khu vực phía trước của xe có thể làm hỏng hệ thống bộ căng dây đai an toàn. Do vậy, bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để bảo dưỡng hệ thống.

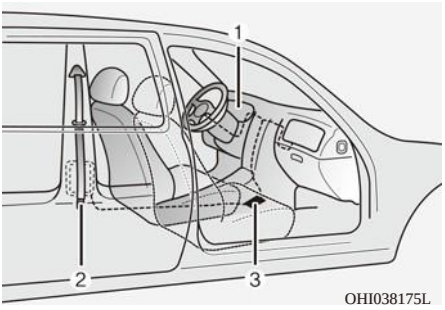

OHI038175L

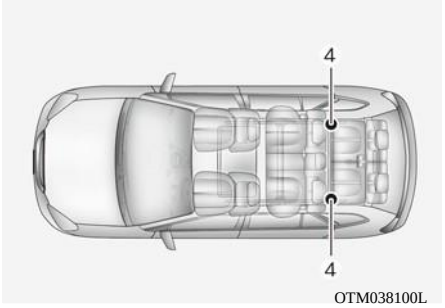

OTM038100L

Hệ thống bộ căng dây đai an toàn chủ yếu bao gồm các bộ phận sau. Vị trí của chúng được hiển thị trong hình minh họa nêu trên:

(1) Đèn cảnh báo túi khí SRS

(2) Bộ co dây an toàn

(3) Module điều khiển SRS

(4) Bộ co dây an toàn phía sau (Nếu được trang bị)

CHÚ Ý

Cảm biến kích hoạt mô-đun điều khiển SRS được kết nối với dây đai an toàn căng trước. Đèn cảnh báo túi khí SRS trên bảng táp lô sẽ sáng trong khoảng 3 ~ 6 giây sau khi BẬT nút Engine Start/Stop và sẽ tắt sau đó.

Nếu bộ căng dây đai an toàn không hoạt động bình thường, đèn cảnh báo sẽ sáng ngay cả khi túi khí SRS không bị trục trặc. Nếu đèn cảnh báo không sáng, vẫn sáng hoặc sáng khi đang điều khiển xe, chúng tôi đề nghị bạn đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra dây đai an toàn và / hoặc mô-đun điều khiển SRS trong thời gian sớm nhất.

i Thông tin

- **Bộ căng dây đai an toàn có thể được kích hoạt trong một số va chạm trực diện hoặc bên hông hoặc các tình huống lật xe (nếu được trang bị cảm biến lật xe).**
- **Khi bộ căng dây đai an toàn được kích hoạt, có thể nghe thấy tiếng ồn lớn và bụi mịn, có thể là khói, có thể nhìn thấy trong khoang hành khách. Đây là trạng thái hoạt động bình thường và không phải nguy hiểm.**
- **Mặc dù không phải độc tố nhưng bụi mịn có thể gây kích ứng da và không nên hít phải trong thời gian dài. Rửa kỹ tất cả các vùng da tiếp xúc sau khi xảy ra tai nạn khi dây an toàn đã được kích hoạt sẵn.**

Cảnh báo dây an toàn bổ sung

Sử dụng dây an toàn khi mang thai

Phải luôn sử dụng dây an toàn khi người ngồi đang mang thai. Luôn thắt dây an toàn là cách tốt nhất để tự bảo vệ mình và thai nhi của bạn.

Phụ nữ mang thai phải luôn thắt dây an toàn qua hông-vai. Đặt đai vai ngang ngực, nằm giữa hai bầu ngực và xa cổ. Đặt đai hông bên dưới bụng sao cho vừa KHÍT ngang hông và xương chậu của bạn, dưới phần tròn của bụng.

⚠ CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho thai nhi nếu xảy ra tai nạn, phụ nữ mang thai TUYỆT ĐỐI KHÔNG đặt phần lòng dây an toàn lên trên hoặc trên vùng bụng có thai nhi.

Sử dụng dây an toàn và trẻ em

Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ

Hầu hết các quốc gia có luật về Hệ thống Ghế An toàn Trẻ em quy định trẻ em phải di chuyển trên các thiết bị Hệ thống Ghế An toàn Trẻ em đã được phê duyệt, bao gồm cả ghế nâng. Độ tuổi có thể sử dụng dây an toàn thay cho Hệ thống Ghế An toàn Trẻ em khác nhau giữa các quốc gia, vì vậy bạn nên biết các quy định cụ thể ở quốc gia của bạn và nơi bạn di chuyển. Hệ thống Ghế An toàn Trẻ sơ sinh và Trẻ em phải được lắp đặt đúng cách ở ghế sau.

Để biết thêm thông tin, vui lòng xem phần “Ghế An toàn Trẻ em” trong chương này.

⚠ CẢNH BÁO

LUÔN kiểm soát trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ đúng cách trong Hệ thống Ghế An toàn Trẻ em phù hợp với chiều cao và cân nặng của trẻ.

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho trẻ em và những hành khách khác, KHÔNG ĐƯỢC ôm trẻ vào lòng hoặc trên tay khi xe đang di chuyển. Va đập mạnh nếu xảy ra tai nạn sẽ kéo đứa trẻ khỏi tay bạn và ném đứa trẻ văng vào bên trong xe.

Trẻ nhỏ được bảo vệ tốt nhất khỏi bị thương trong tai nạn khi được giữ an toàn ở ghế sau bởi Hệ thống Ghế An toàn Trẻ em đáp ứng các yêu quy định về Tiêu chuẩn An toàn của quốc gia bạn. Trước khi mua bất kỳ Hệ thống Ghế An toàn Trẻ em, phải đảm bảo rằng Hệ thống này có nhãn chứng nhận đáp ứng Tiêu chuẩn An toàn của quốc gia bạn.

Hệ thống Ghế An toàn Trẻ em phải phù hợp với chiều cao và cân nặng của trẻ. Kiểm tra nhãn trên Hệ thống Ghế An toàn Trẻ em để biết thông tin này. Xem phần “Ghế An toàn Trẻ em” trong chương này.

Trẻ lớn hơn

Trẻ em dưới 13 tuổi và những trẻ quá lớn đối với ghế nâng phải luôn ngồi ghế sau và sử dụng dây đai an toàn hông/ vai có sẵn. Dây đai an toàn phải nằm ngang đùi trên và vừa khít với vai và ngực để giữ trẻ an toàn. Kiểm tra độ khít của dây đai theo định kỳ. Việc trẻ vặn vẹo có thể khiến dây đai bị lệch khỏi vị trí. Trong trường hợp xảy ra tai nạn, trẻ em được đảm bảo an toàn tốt nhất bởi Hệ thống Ghế An toàn Trẻ em thích hợp ở hàng ghế sau.

Nếu trẻ trên 13 tuổi phải ngồi ghế trước, phải được bảo vệ an toàn bằng dây đai an toàn hông/ vai có sẵn và ghế phải được đặt ở vị trí sau cùng.

Nếu phần đai vai hơi chạm vào cổ hoặc mặt của trẻ, hãy đặt trẻ gần tâm xe hơn. Nếu dây đai vai vẫn chạm vào mặt hoặc cổ, trẻ cần được đưa trở về ghế nâng thích hợp ở hàng ghế sau.

CẢNH BÁO

- **Luôn đảm bảo đeo và điều chỉnh dây an toàn trẻ lớn hơn đúng cách.**
- **KHÔNG ĐƯỢC để đai vai tiếp xúc với cổ hoặc mặt trẻ.**
- **Không cho phép nhiều trẻ em sử dụng chung một dây an toàn.**

Sử dụng dây an toàn cho người bị thương

Nên thắt dây an toàn khi vận chuyển người bị thương. Vui lòng liên hệ bác sĩ để được tư vấn cụ thể.

Mỗi người một dây an toàn

Hai người (kể cả trẻ em) không được dùng chung một dây an toàn vì có thể làm tăng mức độ nghiêm trọng của chấn thương trong trường hợp xảy ra tai nạn.

Không được nằm

Ngồi ở tư thế ngả lưng khi xe đang di chuyển động có thể gây nguy hiểm. Ngay cả khi thắt dây an toàn, bảo vệ của hệ thống an toán của bạn (dây an toàn và / hoặc túi khí) sẽ giảm đáng kể khi bạn ngả lưng ghế.

Để sử dụng hiệu quả, các dây an toàn phải được quàng qua hông và ngực của bạn.

Khi xảy ra tai nạn, bạn có thể bị văng vào dây an toàn, gây thương tích ở cổ hoặc các chấn thương khác.

Lưng ghế càng ngả về phía sau thì nguy cơ để hông hành khách trượt xuống dưới dây đai đùi hoặc cổ va vào dây đai vai càng lớn.

CẢNH BÁO

- **KHÔNG lái xe với tư thế ngả lưng ghế khi xe đang di chuyển.**
- **Đi xe với tư thế ngả lưng ghế làm tăng nguy cơ chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong trong trường hợp va chạm hoặc dừng lại đột ngột.**
- **Người lái và hành khách phải luôn ngồi thẳng lưng ghế, thắt dây an toàn đúng cách và thẳng lưng ghế.**

Bảo quản dây an toàn

Không được tháo rời hoặc sửa đổi hệ thống dây an toàn. Ngoài ra, cần đảm bảo rằng dây an toàn và phần cứng của dây đai không bị hỏng do bản lề ghế, cánh cửa hoặc các hành vi lạm dụng khác.

Kiểm tra định kỳ

Tất cả các dây an toàn phải được kiểm tra định kỳ có bị mòn hoặc hư hỏng dưới bất kỳ hình thức nào. Bất kỳ bộ phận nào bị hỏng phải được thay thế trong thời gian sớm nhất.

Làm vệ sinh và giữ dây khô ráo

Dây an toàn cần được giữ sạch sẽ và khô ráo. Nếu thắt lưng bị bẩn, bạn có thể làm vệ sinh bằng dung dịch xà phòng nhẹ và nước ấm. Không nên sử dụng thuốc tẩy, thuốc nhuộm, chất tẩy rửa mạnh hoặc chất mài mòn vì chúng có thể làm hỏng và giảm tuổi thọ của hệ thống.

Khi thay dây an toàn

Từng bộ phận hoặc toàn bộ cụm dây đai an toàn nên được thay thế nếu xe bị tai nạn. Điều này nên được thực hiện ngay cả khi không có hư hỏng Chúng tôi đề nghị bạn liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI để được tư vấn.

HỆ THỐNG GHẾ AN TOÀN TRẺ EM (CRS)

Khuyến nghị của chúng tôi: Trẻ em luôn ngồi phía sau

CẢNH BÁO

Luôn giữ trẻ em trong xe đúng cách. Trẻ em ở mọi lứa tuổi an toàn hơn khi ngồi ở hàng ghế sau. Không được đặt Ghế An toàn Trẻ em hướng về phía sau trên ghế hành khách phía trước, trừ khi túi khí đã ngừng hoạt động.

Trẻ em dưới 13 tuổi phải luôn ngồi ở hàng ghế sau và phải luôn được giữ đúng cách để giảm thiểu nguy cơ bị thương nếu xảy ra tai nạn, dừng hoặc điều khiển xe đột ngột.
Theo thống kê về tai nạn, trẻ em an toàn hơn khi được giữ an toàn ở hàng ghế sau hơn là ở ghế trước. Trẻ em quá lớn đối với Ghế An toàn Trẻ em phải sử dụng dây an toàn theo quy định.
Hầu hết các quốc gia có quy định bắt buộc trẻ em đi trên xe phải sử dụng Ghế An toàn Trẻ em đã được chấp thuận sử dụng.
Luật quy định giới hạn độ tuổi hoặc chiều cao / cân nặng có thể sử dụng dây an toàn thay cho Ghế An toàn Trẻ em khác nhau giữa các quốc gia, vì vậy bạn nên biết các quy định cụ thể tại quốc gia bạn và nơi bạn di chuyển.

Ghế An toàn Trẻ em phải được lắp đặt đúng cách trên ghế xe. Luôn sử dụng Hệ thống Ghế An toàn Trẻ em có sẵn trên thị trường đáp ứng quy định của quốc gia bạn.

Hệ thống Ghế An toàn Trẻ em (CRS)

Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ hơn phải ngồi trên Ghế An toàn Trẻ em quay mặt về phía sau hoặc phía trước thích hợp, Ghế được lắp chặt vào ghế xe. Vui lòng đọc và làm theo hướng dẫn lắp đặt và sử dụng Ghế An toàn Trẻ em của nhà sản xuất.

CẢNH BÁO

- **Luôn làm theo hướng dẫn lắp đặt và sử dụng của nhà sản xuất Ghế An toàn Trẻ em.**
- **Luôn luôn giữ trẻ đúng cách trong Ghế An toàn Trẻ em.**
- **Không sử dụng đệm trẻ sơ sinh hoặc ghế an toàn dành trẻ em "móc" vào lưng ghế, vì có thể gây tổn thương nếu xảy ra tai nạn.**
- **Nếu xảy ra tai nạn, chúng tôi đề nghị bạn đến đại lý HYUNDAI để kiểm tra Ghế An toàn Trẻ em, dây an toàn, hệ thống ISOFIX và móc neo buộc dây.**

Chọn Ghế An toàn Trẻ em (CRS)

Khi chọn Ghế An toàn trẻ em, bạn phải luôn chú ý:

- Ghế An toàn Trẻ em phải được gắn nhãn chứng nhận đáp ứng các Tiêu chuẩn An toàn hiện hành của quốc gia bạn.

  Chỉ lắp đặt Ghế An toàn Trẻ em nếu Ghế được phê duyệt theo quy định của ECE-R44 hoặc ECE-R129.
- Chọn Ghế theo chiều cao và cân nặng của trẻ. Nhãn chứng nhận hoặc hướng dẫn sử dụng Ghế thường cung cấp thông tin này.
- Chọn vị trí phù hợp trên xe để lắp đặt Ghế An toàn Trẻ em.
- Đọc và làm theo các cảnh báo và hướng dẫn lắp đặt và sử dụng được cung cấp cùng với Ghế An toàn Trẻ em.

Loại Ghế An toàn Trẻ em

Có 3 loại Ghế An toàn Trẻ em chính: Ghế ngồi hướng về phía sau, hướng về phía trước và Ghế Nâng.

Ghế được phân loại theo tuổi, chiều cao và cân nặng của trẻ.

Ghế an toàn trẻ em hướng về phía sau

Ghế An toàn Trẻ em hướng về phía sau bảo vệ mặt ghế với lưng trẻ. Hệ thống dây đai giữ trẻ tại chỗ, và trong trường hợp xảy ra tai nạn, có tác dụng giữ trẻ ở vị trí trong Ghế An toàn Trẻ em và giảm áp lực cho cổ và tủy sống mỏng manh

- Tất cả trẻ em dưới 1 tuổi phải luôn ngồi Ghế An toàn Trẻ em hướng về phía sau. Có nhiều loại Ghế An toàn Trẻ em hướng về phía sau: Ghế An toàn Trẻ em chỉ dành cho trẻ sơ sinh chỉ có thể được sử dụng hướng mặt về phía sau. Ghế An toàn Trẻ em 3 trong 1 thường có giới hạn chiều cao và cân nặng cao hơn tư thế quay mặt về phía sau, cho phép giữ trẻ quay mặt về phía sau được dài hơn.

- Hãy sử dụng Ghế An toàn Trẻ em hướng về phía sau, miễn là phù hợp với chiều cao và cân nặng cho phép của nhà sản xuất Ghế.

Ghế An toàn Trẻ em hướng về phía trước

Ghế An toàn Trẻ em hướng về phía trước có dây đai giữ cơ thể của trẻ. Giữ trẻ trong ghế ngồi hướng về phía trước bằng dây đai cho đến khi trẻ đạt đến chiều cao hoặc giới hạn cân nặng tối đa mà nhà sản xuất Ghế cho phép.

Khi trẻ quá lớn để ngồi Ghế an toàn Trẻ em hướng về phía trước, bạn nên chuẩn bị ghế nâng cho trẻ.

Ghế nâng

Ghế nâng là Ghế An toàn Trẻ em được thiết kế cải tiến để phù hợp với hệ thống dây an toàn xe. Ghế nâng định vị dây an toàn khớp với cơ thể trẻ. Trẻ ngồi ghế nâng cho đến khi đủ lớn để thắt dây an toàn đúng cách.

Để dây an toàn vừa vặn, dây đai hông phải nằm thoải mái trên đùi trên, không nằm ngang bụng. Đai vai phải nằm thoải mái qua vai và ngực, chứ không phải ngang cổ hoặc mặt. Trẻ em dưới 13 tuổi phải luôn ngồi đúng cách để giảm thiểu nguy cơ bị thương khi xảy ra tai nạn, dừng xe hoặc di chuyển đột ngột.

Lắp đặt Ghế An toàn Trẻ em (CRS)

CẢNH BÁO

Trước khi lắp đặt Ghế An toàn Trẻ em, phải luôn chú ý:

Đọc và làm theo hướng dẫn do nhà sản xuất Ghế cung cấp.

Không tuân thủ tất cả các cảnh báo và hướng dẫn có thể làm tăng nguy cơ THƯƠNG TÍCH nghiêm trọng hoặc TỬ VONG nếu xảy ra tai nạn.

CẢNH BÁO

Nếu không lắp đặt Ghế An toàn Trẻ em trên tựa đầu xe, sẽ điều chỉnh hoặc loại bỏ hoàn toàn tựa đầu của vị trí ngồi tương ứng.

Sau khi chọn Ghế An toàn Trẻ em phù hợp cho trẻ và kiểm tra vị trí lắp đặt phù hợp, hãy thực hiện 3 bước sau để lắp đặt Ghế đúng cách:

- **Lắp Ghế An toàn Trẻ em trên xe đúng cách.** Tất cả các Ghế An toàn Trẻ em phải được lắp cố định vào xe bằng dây đai hoặc đai hông / vai hoặc móc neo buộc dây hệ thống ISOFIX và /hoặc ISOFIX và / hoặc bằng chân đỡ.
- **Đảm bảo Ghế An toàn Trẻ em được lắp chắc chắn.** Sau khi lắp đặt Ghế An toàn Trẻ em vào xe, hãy đẩy và kéo ghế về phía trước và từ hai bên để xác định Ghế đã được gắn chặt. Ghế An toàn Trẻ em được bảo vệ bằng dây an toàn phải được lắp đặt chắc chắn nhất có thể. Tuy nhiên, một số chuyển động từ hai bên có thể xảy ra.

  Khi lắp đặt Ghế An toàn Trẻ em, hãy điều chỉnh ghế xe và lưng ghế (lên xuống, hướng về phía trước và về phía sau) để trẻ ngồi vào Ghế An toàn Trẻ em với tư thế thoải mái.
- **Đảm bảo an toàn cho trẻ khi ngồi ghế trẻ em.** Đảm bảo trẻ được cài dây vào Ghế An toàn Trẻ em theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

CẦN TRỌNG

Ghế An toàn Trẻ em để trong xe đóng kín cửa có thể rất nóng. Để tránh bị bỏng, hãy kiểm tra bề mặt ghế ngồi và khóa trước khi đặt trẻ vào Ghế.

Sự phù hợp của từng vị trí chỗ ngồi đối với Ghế An toàn Trẻ em có dây đai & ISOFIX theo quy định của Liên hợp quốc (Đối với Châu Âu)

(Thông tin về người dùng xe và nhà sản xuất CRS)

- Có: Phù hợp để lắp đặt hệ thống ghế ngồi trẻ em (CRS) được thiết kế
- Không : Không phù hợp để lắp đặt hệ thống ghế ngồi trẻ em (CRS) được thiết kế
- "-" : Không áp dụng
- Bảng dưới đây áp dụng cho xe vô lăng bên trái (LHD). Ngoại trừ ghế hành khách phía trước, bảng chỉ có giá trị cho xe vô lăng phải (RHD). Đối với ghế hành khách phía trước của xe RHD, vui lòng xem thông tin vị trí ghế số 3.

Các loại ghế CRS		Vị trí ghế ngồi								
		1	2	3	4	5	6	7	8	9
Hệ thống ghế trẻ em có dây đa năng		-	-	Có[1] F, R	Có F, R	Có F, R	Có F, R	Có[2] F, R	-	Có[2] F, R
i-size CRS		-	-	Có F, R	Có F, R	Không	Có F, R	Không	-	Không
Ghế An toàn Trẻ em ISOFIX (CRS cho trẻ nhỏ)	ISOFIX (R1)	-	-	Có R	Có R	Không	Có R	Không	-	Không
Xe nôi (ISOFIX hướng mặt sang ngang)	ISOFIX (L1,L2)	-	-	Không	Không	Không	Không	Không	-	Không
Ghế trẻ mới tập đi - ISOFIX - nhỏ	ISOFIX (F2,F2X,R2,R2X)	-	-	Có F, R	Có F, R	Không	Có F, R	Không	-	Không
Ghế trẻ mới tập đi ISOFIX CRS – lớn* (* : không ghế nâng)	ISOFIX (F3, R3)	-	-	Có F, R	Có F, R	Không	Có F, R	Không	-	Không
Ghế nâng– nhỏ gọn	ISO CRF : B2	-	-	Có	Có	Không	Có	Không	-	Không
Ghế nâng-đủ cỡ	ISO CRF : B3	-	-	Không	Không	Không	Không	Không	-	Không

- F : Hướng về phía trước, R : Hướng về phía sau

Ghi chú[1] : Điều chỉnh lưng ghế hoặc bơm ghế đúng cách (nếu được trang bị).

Ghi chú[2] : Các ghế (số 7,9) không phù hợp để lắp hệ thống ghế trẻ em có chân đỡ..

Khi đặt CRS vào ghế (số 7, 9), hàng ghế thứ 2 nên được di chuyển về phía trước để cho phép lắp đặt và tránh ảnh hưởng.

Số ghế	Vị trí ghế trong xe	Ghi chú
1	Ghế phía trước bên trái	OTM038094L
2	Ghế giữa phía trước	
3	Ghế phía trước bên phải	
4	Ghế trái hàng thứ 2	
5	Ghế giữa hàng thứ 2	
6	Ghế phải hàng thứ 2	
7	Ghế trái hàng thứ 3	
8	Ghế giữa hàng thứ 3	
9	Ghế phải hàng thứ 3	

CẢNH BÁO

- **Không được đặt Ghế An toàn Trẻ em hướng về về phía sau trên ghế hành khách phía trước, trừ khi túi khí hành khách đã ngừng hoạt động.**
- **Đối với CRS bán phổ thông hoặc CRS dành riêng cho xe (ISOFIX hoặc CRS có dây đai), vui lòng xem danh sách xe được liệt kê trong hướng dẫn sử dụng CRS.**
- **Nên tháo đệm tựa đầu, khi CRS không ổn định do đệm tựa đầu.**

Ghế An toàn Trẻ em (dành cho Châu Âu)

Nhóm	Tên	Nhà sản xuất	Loại cố định	ECE-R44/R129 Số phê duyệt
Nhóm 0+	Cabriofix & Familyfix	Maxi Cosi	ISOFIX	E4 04443907
Nhóm I	Duo Plus	Britax Römer	ISOFIX và móc neo buộc dây	E1 04301133
Nhóm II	KidFix II XP	Britax Römer	ISOFIX và Dây an toàn	E1 04301323
Nhóm III	Dream	Nania/OSANN	Dây an toàn	E2 04 03011

Thông tin Nhà sản xuất CRS
Maxi Cosi Cabriofix & Familyfix http://www.maxi-cosi.com
Britax Römmer http://www.britax.com
Osann https://www.osann.de

Sự phù hợp của từng vị trí chỗ ngồi đối với Ghế An toàn Trẻ em có dây đai & ISOFIX theo quy định của Liên hợp quốc (Ngoại trừ Châu Âu)

(Thông tin về người sử dụng xe và nhà sản xuất CRS)

- Có : Phù hợp để lắp đặt hệ thống ghế ngồi trẻ em (CRS) được thiết kế
- Không : Không phù hợp để lắp đặt hệ thống ghế ngồi trẻ em (CRS) được thiết kế
- "-" : Không áp dụng
- Bảng dưới đây áp dụng cho xe vô lăng bên trái (LHD). Ngoại trừ ghế hành khách phía trước, bảng chỉ có giá trị cho xe vô lăng phải (RHD). Đối với ghế hành khách phía trước của xe RHD, vui lòng xem thông tin vị trí ghế số 3.

Nhóm CRS		Vị trí ghế ngồi								
		1	2	3	4	5	6	7	8	9
Ghế An toàn Trẻ em có dây đai đa năng		-	-	Có[1] F, R	Có F, R	Có F, R	Có F, R	Có[2] F, R	-	Có[2] F, R
i-Size CRS		-	-	Không	Không	Không	Không	Không	-	Không
Ghế An toàn Trẻ em ISOFIX trẻ sơ sinh (CRS cho em bé)	ISOFIX (R1)	-	-	Không	Có R	Không	Có R	Không	-	Không
Xe nôi (ISOFIX hướng sang ngang)	ISOFIX (L1, L2)	-	-	Không	Không	Không	Không	Không	-	Không
Ghế An toàn Trẻ em mới tập đi ISOFIX - nhỏ	ISOFIX (F2, F2X, R2, R2X)	-	-	Không	Có F, R	Không	Có F, R	Không	-	Không
Ghế An toàn Trẻ em mới tập đi ISOFIX – lớn* (* : không ghế nâng)	ISOFIX (F3, R3)	-	-	Không	Có F, R	Không	Có F, R	Không	-	Không
Ghế nâng– nhỏ gọn	ISO CRF : B2	-	-	Không	Có	Không	Có	Không	-	Không
Ghế nâng – đủ cỡ	ISO CRF : B3	-	-	Không	Không	Không	Không	Không	-	Không

* F : Hướng về phía trước, R : Hướng về phía sau

Ghi chú [1] : Điều chỉnh lưng ghế hoặc bơm ghế đúng cách (nếu được trang bị).

Ghi chú [2] : Các vị trí ghế ngồi (số 7,9) không phù hợp để lắp hệ thống ghế trẻ em có chân đỡ.

Khi đặt CRS ở vị trí ghế ngồi (số 7, 9), hàng ghế thứ 2 nên được chuyển về phía trước để lắp đặt và tránh phiền hà.

Số ghế	Vị trí ghế trong xe	Ghi chú
1	Ghế phía trước bên trái	OTM038094L
2	Ghế giữa phía trước	
3	Ghế phía trước bên phải	
4	Ghế trái hàng thứ 2	
5	Ghế giữa hàng thứ 2	
6	Ghế phải hàng thứ 2	
7	Ghế trái hàng thứ 3	
8	Ghế giữa hàng thứ 3	
9	Ghế phải hàng thứ 3	

CẢNH BÁO

- **Không được đặt Ghế An toàn Trẻ em hướng về phía sau trên ghế hành khách phía trước, trừ khi túi khí hành khách đã ngừng hoạt động.**
- **Đối với CRS bán phổ thông hoặc CRS dành riêng cho xe (ISOFIX hoặc CRS có dây đai), vui lòng xem danh sách xe được liệt kê trong hướng dẫn sử dụng CRS.**
- **Nên tháo đệm tựa đầu, khi CRS không ổn định do đệm tựa đầu.**

Dây đai ISOFIX và móc neo buộc dây (hệ thống ISOFIX) dành cho trẻ em

Hệ thống ISOFIX gắn chặt Ghế An toàn Trẻ em vào thân xe khi xe đang di chuyển và nếu xảy ra tai nạn. Hệ thống này được thiết kế để giúp lắp đặt Ghế An toàn Trẻ em dễ dàng hơn và giảm khả năng lắp đặt Ghế An toàn Trẻ em không đúng cách. Hệ thống ISOFIX sử dụng các neo trong xe và các phụ kiện Hệ thống Ghế An toàn Trẻ em. Hệ thống ISOFIX loại bỏ nhu cầu sử dụng dây an toàn để giữ chặt Ghế An toàn Trẻ em vào hàng ghế sau.

ISOFIX là các thanh kim loại được lắp vào xe. Có hai neo thấp hơn cho mỗi vị trí chỗ ngồi ISOFIX sẽ phù hợp với Hệ thống Ghế An toàn Trẻ em với các phụ kiện phía dưới.

Để sử dụng hệ thống ISOFIX trên xe của bạn phải có Hệ thống ghế trẻ em cùng với phụ kiện ISOFIX.

Nhà sản xuất Hệ thống Ghế An toàn Trẻ em sẽ cung cấp cho bạn hướng dẫn sử dụng Hệ thống Ghế An toàn Trẻ em cùng với các phụ kiện của hệ thống ISOFIX.

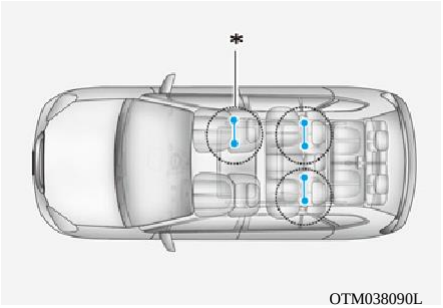

OTM038090L

* : nếu được trang bị

Móc neo ISOFIX đã được trang bị ở các vị trí ngồi phía sau bên trái và bên phải. Ngoài ra, móc neo ISOFIX cũng được trang bị ở vị trí ngồi bên phải của hành khách phía trước. (nếu được trang bị) Vị trí của các neo sẽ hiển thị trong hình minh họa.

CẢNH BÁO

Không cố lắp đặt Ghế An toàn Trẻ em sử dụng hệ thống ISOFIX ở vị trí ghế giữa phía sau. Không có hệ thống ISOFIX được trang bị cho ghế này.
Sử dụng neo ghế bên ngoài, để lắp đặt Ghế an toàn trẻ em trên vị trí ghế giữa phía sau, có thể làm hỏng neo

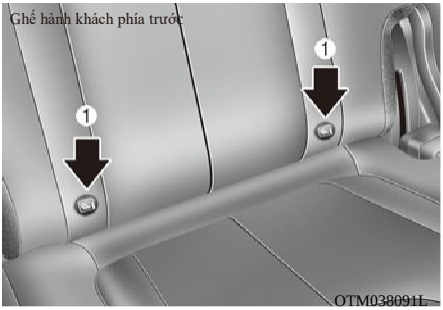

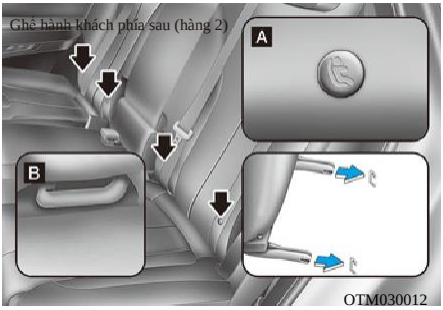

[A]: Chỉ báo vị trí hệ thống ISOFIX
(Loại A- , Loại B-),
[B]: Hệ thốngISOFIX

Hệ thống ISOFIX được đặt giữa lưng ghế và đệm ngồi của ghế sau bên trái và bên phải vị trí ngồi bên ngoài, được biểu thị bằng các ký hiệu.

Ngoài ra, hệ thống ISOFIX còn đặt giữa lưng ghế và đệm ghế của ghế hành khách phía trước vị trí ngồi bên ngoài. (nếu được trang bị)

Sử dụng Hệ thống ISOFIX để cố định Ghế An toàn Trẻ em

Cách lắp đặt Hệ thống Ghế An toàn Trẻ em tương thích i-Size hoặc ISOFIX ở một trong hai vị trí ngồi phía sau và vị trí ghế ngồi bên ngoài của hành khách phía trước (nếu được trang bị):

1. Tháo khóa thắt lưng dây an toàn ra khỏi hệ thống ISOFIX.
2. Tháo hết các đồ vật ra khỏi các neo để có thể gây trở ngại cho việc kết nối chắc chắn Hệ thống Ghế An toàn Trẻ em vào hệ thống ISOFIX
3. Đặt Hệ thống Ghế An toàn Trẻ em vào ghế xe, sau đó gắn ghế vào hệ thống ISOFIX theo hướng dẫn do nhà sản xuất Hệ thống Ghế An toàn Trẻ em cung cấp.
4. Làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất Hệ thống ghế trẻ em để lắp đặt và kết nối đúng cách các phụ kiện ISOFIX trên Hệ thống ghế trẻ em với hệ thống ISOFIX.

CẢNH BÁO

Khi sử dụng hệ thống ISOFIX, cần thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau:

- **Đọc và làm theo tất cả các hướng dẫn lắp đặt được cung cấp kèm theo Hệ thống Ghế An toàn Trẻ em.**
- **Để ngăn trẻ em tiếp cận và kéo dây an toàn, vui lòng thắt tất cả các dây an toàn không sử dụng phía sau và thu lại dây đai an toàn phía sau trẻ. Trẻ em có thể bị ngạt thở nếu đai vai quấn quanh cổ và thắt chặt dây an toàn.**
- **KHÔNG được gắn nhiều hơn một Hệ thống ghế trẻ em vào một điểm neo duy nhất. Điều này có thể khiến neo hoặc phụ kiện bị lỏng hoặc gãy.**
- **Luôn kiểm tra hệ thống ISOFIX sau khi xảy ra tai nạn bởi vì nếu xảy ra tai nạn, hệ thống ISOFIX có thể bị hỏng và không còn được gắn chặt vào Hệ thống Ghế An toàn Trẻ em.**

Gắn chặt Ghế an toàn trẻ em với hệ thống "Móc neo buộc dây"

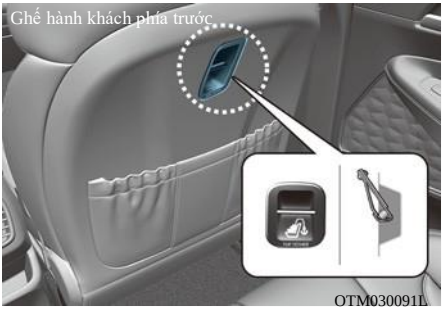

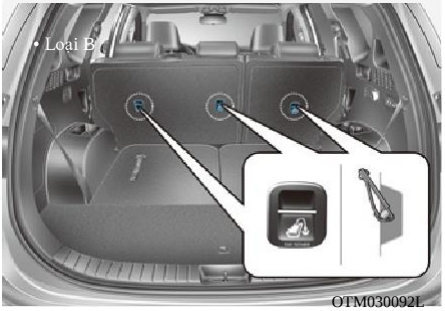

Móc neo buộc dây cho Ghế An toàn Trẻ em được đặt ở phía sau lưng ghế và phía sau lưng ghế hành khách phía trước (nếu được trang bị).

1. Luồn dây đai móc neo buộc dây của Hệ thống Ghế An toàn Trẻ em qua lưng ghế. Đặt dây đai móc neo buộc dây, vui lòng làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất Hệ thống Ghế An toàn Trẻ em.
2. Nối dây đai móc neo buộc dây với dây đai móc neo buộc dây, sau đó thắt chặt dây móc neo buộc dây theo hướng dẫn của nhà sản xuất để gắn chặt Ghế An toàn Trẻ em vào ghế.

CẢNH BÁO

Khi lắp đặt dây đai móc neo buộc dây, cần thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau:

- **Đọc và làm theo tất cả các hướng dẫn lắp đặt được cung cấp cùng với Hệ thống Ghế An toàn Trẻ em của bạn.**
- **KHÔNG được gắn nhiều hơn một Hệ thống ghế trẻ em vào một điểm neo duy nhất. Điều này có thể khiến neo hoặc phụ kiện bị lỏng hoặc gãy.**
- **Không gắn dây buộc bất kỳ thứ gì vào móc neo buộc dây ngoài đúng vị trí hệ thống móc neo buộc dây vì sẽ không hoạt động được nếu gắn bất kỳ thứ gì.**
- **Các neo của Hệ thống Ghế An toàn Trẻ em được thiết kế để chỉ chịu được lực của Hệ thống Ghế An toàn Trẻ em được lắp đúng cách.**

  Trong mọi trường hợp, chúng không được sử dụng làm dây an toàn hoặc dây nịt cho người lớn hoặc để gắn các vật dụng hoặc thiết bị khác vào xe.

Giữ Hệ thống Ghế An toàn Trẻ em bằng Đai hông / vai

Khi không sử dụng hệ thống ISOFIX, tất cả các Hệ thống Hạn chế Trẻ em phải được cố định vào ghế sau với phần lòng của dây kéo qua hông/ vai.

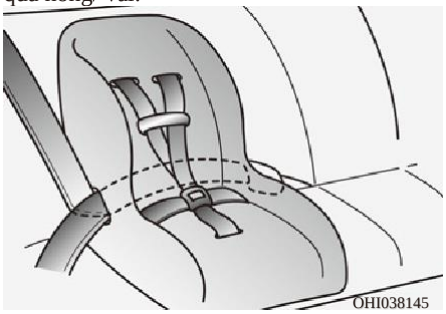
OHI038145

Lắp đặt Hệ thống Ghế An toàn Trẻ em bằng đai ngang hông/ vai

Để lắp đặt Hệ thống Ghế An toàn Trẻ em trên hàng ghế sau, thực hiện theo cách sau:

1. Đặt Hệ thống Ghế An toàn Trẻ em trên ghế sau và kéo dây đai ngang hông/ vai hoặc qua Hệ thống Ghế An toàn Trẻ em, theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Đảm bảo dây đai an toàn không bị xoắn.

OHI038146

2. Thắt chốt dây đai ngang hông/vai Bạn sẽ nghe tiếng “cạch”.

Thông tin

Định vị nút nhả để có thể thuận tiện ra vào trong trường hợp khẩn cấp.

OHI038163L

3. Loại bỏ độ chùng ra khỏi dây đai càng nhiều càng tốt bằng cách ấn Hệ thống Ghế An toàn Trẻ em xuống trong khi đưa đai vai trở lại bộ thu dây.
4. Đẩy và kéo Hệ thống Ghế An toàn Trẻ em để xác nhận rằng dây an toàn được giữ chặt ở vị trí.

Nếu nhà sản xuất Hệ thống Ghế An toàn Trẻ em của bạn khuyến nghị sử dụng dây đai móc neo buộc dây cùng với dây đai ngang hông/ vai, vui lòng tại xem trang 3-48.

Để tháo Hệ thống Ghế An toàn Trẻ em, hãy nhấn nút nhả trên khóa và sau đó kéo dây đai hông/ vai ra khỏi Ghế An toàn Trẻ em và rút hết dây an toàn.

TÚI KHÍ - HỆ THỐNG AN TOÀN BỔ SUNG

Xe vô lăng bên trái

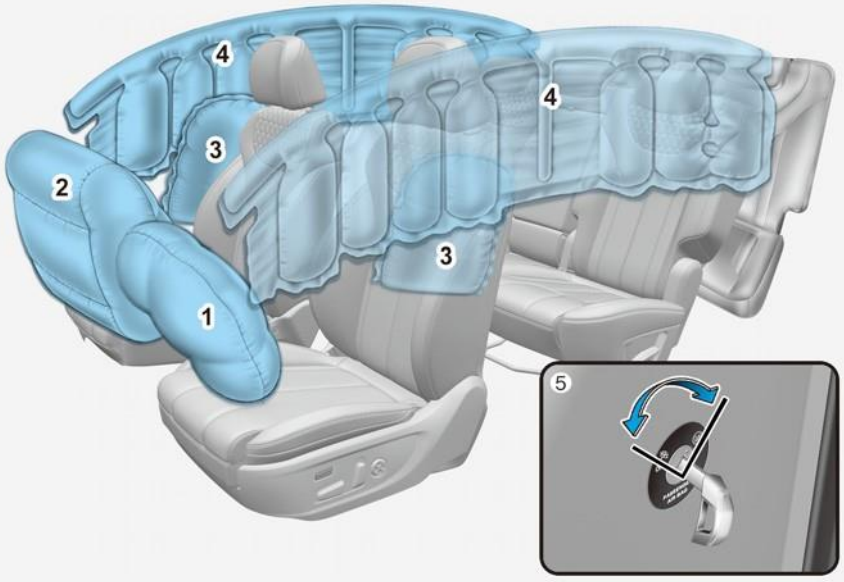

Túi khí thực tế trên xe có thể khác so với minh họa.

OTM038049L

1. Túi khí phía trước ghế người lái
2. Túi khí phía trước ghế hành khách
3. Túi khí bên*
4. Túi khí rèm dọc 2 bên trần xe*
5. Công tắt BẬT/TẮT túi khí phía trước ghế hành khách*

* : nếu được trang bị

Xe vô lăng bên phải

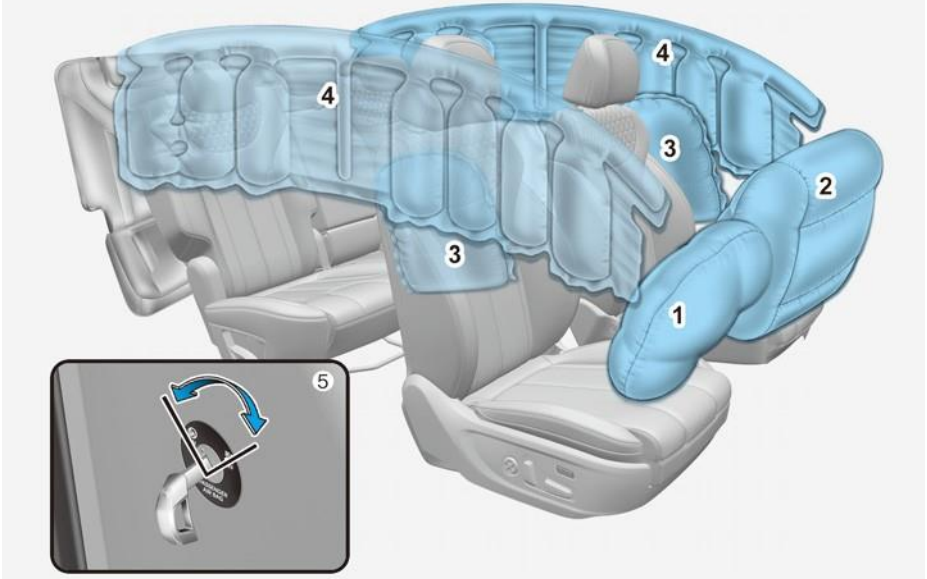

Túi khí thực tế trên xe có thể khác so với minh họa.

OTM038049R

1. Túi khí phía trước ghế người lái
2. Túi khí phía trước ghế hành khách
3. Túi khí bên*
4. Túi khí rèm dọc 2 bên trần xe *
5. Công tắt BẬT/ TẮT túi khí phía trước ghế người lái *

* : nếu được trang bị

Xe được trang bị Hệ thống túi khí bổ sung cho ghế lái và ghế hành khách phía trước.

Các túi khí phía trước được thiết kế để bổ sung cho dây đai an toàn ba điểm. Vì vậy, để đảm bảo an toàn bạn phải luôn thắt dây an toàn khi lái xe.

Bạn có thể bị thương nặng hoặc tử vong trong trường hợp xảy ra tai nạn nếu bạn không thắt dây an toàn. Túi khí được thiết kế để bổ sung, nhưng không thay thế dây an toàn. Ngoài ra, túi khí không được thiết kế để bung ra trong mọi vụ va chạm. Trong một số tai nạn, chỉ cần dây đai an toàn là đủ bảo vệ.

CẢNH BÁO

CHÚ Ý KHI SỬ DỤNG TÚI KHÍ

LUÔN sử dụng dây an toàn Hệ thống Ghế An toàn Trẻ em – trong mọi chuyến đi, mọi lúc, mọi người! Ngay cả với túi khí, bạn có thể bị thương nặng hoặc tử vong khi va chạm nếu bạn thắt dây không đúng cách hoặc không thắt dây an toàn khi túi khí bung ra.

KHÔNG để trẻ em ngồi Ghế An toàn Trẻ em hoặc ghế nâng ở hàng ghế phía trước trừ khi túi khí đã ngừng hoạt động.

Trẻ sơ sinh hoặc trẻ em có thể bị thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong nếu túi khí bung ra.

ABC - (Always Buckle Children) -Luôn thắt dây an toàn cho Trẻ em dưới 13 tuổi ngồi trên ghế sau. Đây là vị trí an toàn nhất cho trẻ em ở mọi lứa tuổi để đi xe. Trẻ em từ 13 tuổi trở lên phải ngồi ở ghế trước, phải được thắt đai đúng cách và ghế phải được di chuyển ra phía sau càng xa càng tốt.

Tất cả những người ngồi trên xe phải ngồi thẳng với lưng ghế thẳng đứng, tập trung vào đệm ghế và thắt dây an toàn, hai chân duỗi thẳng thoải mái và đặt chân xuống sàn cho đến khi xe đỗ và tắt máy. Nếu một người ngồi không đúng vị trí trong trường hợp xảy ra tai nạn, túi khí bung nhanh có thể bật mạnh vào người ngồi đó có thể gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Bạn và hành khách của bạn không được ngồi hoặc dựa vào túi khí một cách không cần thiết hoặc dựa vào cửa hoặc táp lô xe.

Di chuyển ghế của bạn về phía sau càng xa càng tốt từ các túi khí phía trước, trong khi vẫn điều khiển xe.

Túi khi được lắp ở vị trí nào trên xe?

Túi khi phía trước ghế người lái và ghế hành khách

Túi khí phía trước ghế lái

OTM030006

Túi khí phía trước ghế hành khách

OTM030007

Xe của bạn được trang bị Hệ thống An toàn Bổ sung (SRS) và đai ngang hông/ vai ở cả vị trí ngồi của người lái và hành khách.

Hệ thống SRS bao gồm các túi khí nằm ở trung tâm của vô lăng và tấm bảng điều khiển phía trước của hành khách phía trên hộp đựng đồ.

Túi khí được dán nhãn với chữ “AIR BAG” in nổi trên nắp đệm.

Mục đích của hệ thống SRS được trang bị để bảo vệ bổ sung cho người lái và hành khách phía trước và hỗ trợ hệ thống dây đai an toàn trong trường hợp va chạm mạnh.

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ tổn thương nghiêm trọng hoặc tử vong do túi khí phía trước bị bung, hãy thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau:

- **Phải luôn thắt dây an toàn khi ngồi trên xe ô tô để đảm bảo an toàn.**
- **Di chuyển ghế của bạn về phía sau càng xa càng tốt từ túi khí phía trước, trong khi vẫn duy trì khả năng kiểm soát xe.**
- **Không được dựa vào cửa hoặc táp lô xe.**
- **Không cho phép hành khách phía trước đặt chân của họ trên bảng đồng hồ.**
- **Không được đặt bất kỳ vật gì (chẳng hạn như đệm chống trầy xước, giá đỡ điện thoại di động, giá để cốc, nước hoa hoặc miếng dán) lên hoặc gần mô-đun túi khí trên vô lăng, bảng điều khiển, kính chắn gió và bảng điều khiển của hành khách phía trước phía trên hộp đựng đồ vì có thể bị hư hại nếu xe bị va chạm mạnh làm bung túi khí.**
- **Không gắn bất kỳ đồ vật nào trên kính chắn gió trước và gương trong xe.**

Công tắc BẬT/ TẮT túi khí phía trước ghế hành khách (nếu được trang bị)

Mục đích của công tắc là vô hiệu hóa túi khí phía trước của hành khách để vận chuyển những hành khách có nhiều nguy cơ bị dễ bị thương liên quan đến túi khí do tuổi tác, kích thước hoặc tình trạng sức khỏe.

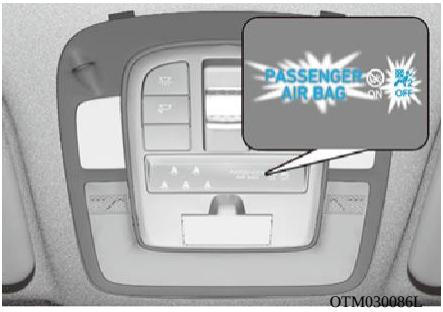

Để hủy kích hoạt túi khí phía trước ghế hành khách:

Cắm chìa khóa hoặc thiết bị tương tự vào công tắc ON/ OFF túi khí phía trước của hành khách và chuyển sang vị trí OFF.

Đèn báo OFF túi khí ghế hành khách ( ) sẽ sáng và sáng cho đến khi túi khí phía trước của hành khách được kích hoạt trở lại.

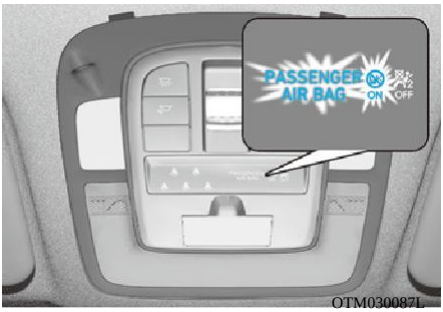

Để kích hoạt lại túi khí phía trước của hành khách:

Cắm chìa khóa hoặc thiết bị cứng tương tự vào công tắc ON/ OFF túi khí phía trước của hành khách và chuyển sang vị trí ON. Đèn báo túi khí hành khách ON ( ) sẽ sáng.

i Thông tin

Đèn báo ON/ OFF túi khí phía trước của hành khách sẽ phát sáng trong khoảng 4 giây sau khi công tắc máy được đặt ở chế độ BẬT.

CẢNH BÁO

Không cho phép hành khách là người lớn ngồi trên ghế hành khách phía trước khi đèn báo OFF (TẮT) túi khí của hành khách bật sáng. Nếu va chạm, túi khí sẽ không bung ra nếu đèn báo sáng. Bật túi khí phía trước của hành khách hoặc yêu cầu hành khách di chuyển lên ghế sau.

CẢNH BÁO

Nếu công tắc ON/OFF túi khí phía trước của hành khách bị trục trặc, có thể xảy ra các tình trạng sau:

- **Đèn cảnh báo túi khí () trên bảng táp lô sẽ sáng.**
- **Chỉ báo OFF túi khí hành khách () sẽ không sáng, chỉ báo ON () sẽ xuất hiện. Túi khí phía trước của hành khách sẽ phồng lên khi va chạm trực diện ngay cả khi công tắc ON/OFF túi khí phía trước của hành khách ở chế độ OFF.**
- **Chúng tôi khuyến nghị bạn đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI kiểm tra công tắc ON/OFF túi khí phía trước của hành khách và hệ thống SRS trong thời gian sớm nhất.**

Túi khí bên hông (nếu được trang bị)

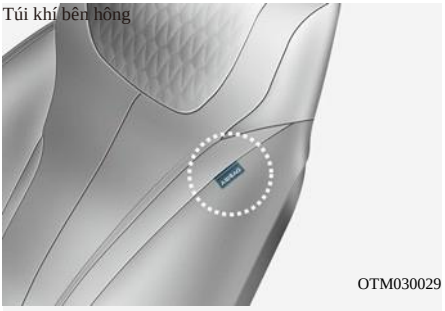

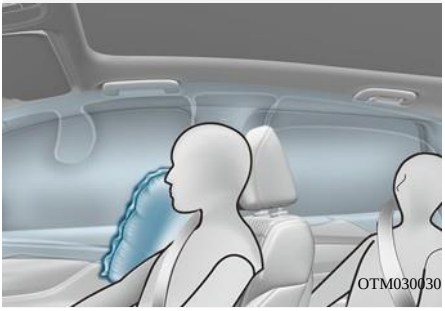

Xe của bạn được trang bị túi khí bên mỗi ghế trước. Mục đích của túi khí là cung cấp cho người lái xe và hành khách phía trước sự bảo vệ bổ sung hơn so với chỉ được bảo vệ bằng dây an toàn.

Các túi khí bên được thiết kế để bung ra nếu va chạm bên nhất định, tùy thuộc vào mức độ va chạm, góc, tốc độ và điểm va chạm.

Các túi khí bên ở cả hai bên xe được thiết kế để bung ra khi phát hiện có hiện tượng lật xe nhờ cảm biến phát hiện lật. (nếu được trang bị cảm biến hiện lật xe)

Các túi khí bên không được thiết kế để bung ra trong mọi tình huống va chạm hoặc lật xe.

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong do túi khí bên và túi khí ở giữa bị phồng lên, hãy thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau:

- **Phải luôn thắt dây an toàn để giữ người ngồi trên xe đúng vị trí.**
- **Không để hành khách tựa đầu hoặc thân vào cửa xe, đặt tay lên cửa, duỗi tay ra khỏi cửa sổ, hoặc đặt các đồ vật giữa cửa và ghế.**
- **Giữ vô lăng ở vị trí 9 giờ và 3 giờ để giảm thiểu nguy cơ chấn thương bàn tay và cánh tay của bạn.**
- **Không sử dụng bọc ghế vì có thể làm giảm hoặc mất hiệu quả của hệ thống.**
- **Không treo các đồ vật khác ngoại trừ quần áo. Trong một vụ tai nạn, nó có thể gây hư hỏng phương tiện hoặc thương tích cá nhân, đặc biệt khi túi khí bị bung.**
- **Không đặt bất kỳ đồ vật nào trên túi khí hoặc giữa túi khí và bản thân. Ngoài ra, không gắn bất kỳ đồ vật nào xung quanh khu vực túi khí bung ra như cửa, kính cửa bên, trụ trước và sau.**
- **Không đặt bất kỳ đồ vật nào giữa cửa và chỗ ngồi. Chúng có thể trở nên nguy hiểm nếu túi khí bên hông bung ra.**
- **Không lắp bất kỳ phụ kiện nào bên cạnh hoặc gần túi khí bên.**
- **Không tác động vào cửa xe khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ON hoặc START vì điều này có thể làm phồng túi khí bên.**
- **Nếu ghế hoặc bọc ghế bị hỏng, chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để được bảo dưỡng.**

Túi khí rèm dọc 2 bên trần xe (nếu được trang bị)

OTM030031

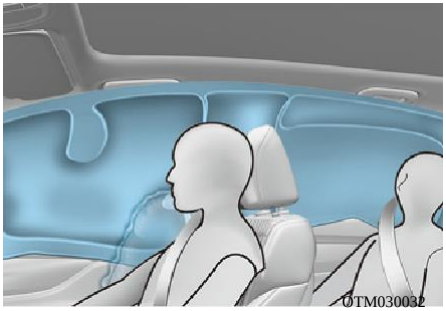
OTM030032

Túi khí rèm nằm dọc hai bên đường mái phía trên cửa trước và cửa sau.

Các túi khí được thiết kế để giúp bảo vệ đầu của người ngồi ở ghế trước và người ngồi ở ghế sau phía ngoài trong một số va chạm tác động hai bên.

Các túi khí rèm dọc được thiết kế để bung ra trong các va chạm tác động bên nhất định, tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của vụ va chạm, góc độ, tốc độ và tác động.

Đối với những xe được trang bị cảm biến lật xe, túi khí bên và / hoặc rèm dọc và bộ căng trước ở cả hai bên xe có thể bung ra nếu phát hiện thấy hiện tượng lật xe hoặc có thể xảy hiện tượng lật xe.

Các túi khí rèm không được thiết kế để bung ra trong mọi tình huống va chạm hoặc lật xe.

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong do bung túi khí rèm dọc, hãy thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau:

- **Tất cả những người ngồi trên ghế phải luôn thắt dây an toàn mọi lúc để giúp giữ người ngồi trên xe đúng vị trí.**
- **Ghế An toàn Trẻ em phải cách càng xa cửa càng tốt.**
- **Không đặt bất kỳ đồ vật nào trên túi khí. Ngoài ra, không gắn bất kỳ vật gì xung quanh khu vực túi khí bung ra như cửa ra vào, kính cửa bên, trụ phía trước và phía sau, thanh vịn mái.**
- **Không được treo bất kỳ vật dùng nào ngoại trừ quần áo, đặc biệt là các vật cứng hoặc dễ vỡ, vì nếu xảy ra tai nạn, nó có thể gây ra hư hỏng phương tiện hoặc thương tích cá nhân.**
- **Không cho phép hành khách tựa đầu hoặc cơ thể vào cửa, đặt tay lên cửa, duỗi tay ra khỏi cửa sổ hoặc đặt các đồ vật giữa cửa và ghế.**
- **Không mở hoặc sửa chữa các túi khí rèm dọc 2 bên trần xe.**

Nguyên lý hoạt động của túi khí?

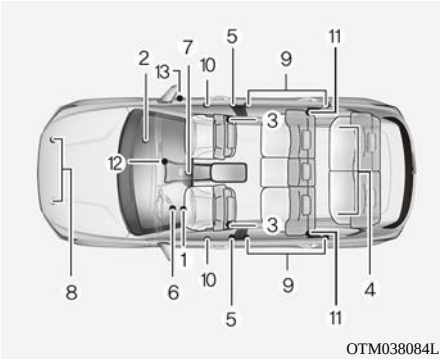

OTM038084L

Hệ thống SRS gồm các bộ phận sau:

(1) Mô-đun túi khí phía trước ghế người lái

(2) Mô-đun túi khí phía trước ghế hành khách

(3) Mô-đun túi khí bên hông

(4) Mô-đun túi khí rèm dọc

(5) Bộ căng đai

(6) Đèn cảnh báo túi khí

(7) Mô-đun điều khiển SRS (SRSCM)/ Cảm biến lật xe

(8) Cảm biến và va chạm phía trước

(9) Cảm biến và va chạm bên

(10) Cảm biến áp suất bên

(11) Bộ căng dây đai phía sau (nếu được trang bị)

(12) Chỉ báo TẮT túi khí phía trước ghế hành khách (chỉ ghế của hành khách phía trước)

(13) Công tắt BẬT/ TẮT túi khí ghế của hành khách phía trước

SRSCM liên tục giám sát tất cả các thành phần hệ thống SRS trong khi công tắc ở vị trí BẬT để xác định có tác động va chạm đủ nghiêm trọng để kích hoạt bung túi khí hoặc dây đai an toàn.

Đèn cảnh báo SRS

Đèn cảnh báo túi khí SRS (Hệ thống an toàn bổ sung) trên bảng táp lô hiển thị biểu tượng túi khí như hình minh họa. Hệ thống kiểm tra hệ thống điện túi khí xem có trục trặc gì không. Đèn cho biết có thể xảy ra vấn đề tiềm ẩn với hệ thống túi khí của bạn, có thể bao gồm túi khí bên và/ hoặc túi khí rèm dọc của bạn được sử dụng để bảo vệ trường trượng hợp lật xe (nếu được trang bị cảm biến lật xe).

CẢNH BÁO

Nếu hệ thống SRS của bạn bị trục trặc, túi khí có thể không bung đúng cách nếu xảy ra tai nạn, làm tăng nguy cơ thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Nếu những vấn đề sau đây xảy ra, hệ thống SRS của bạn có thể bị lỗi:

- **Đèn không phát sáng trong khoảng 3 đến 6 giây khi nút Engine Start/Stop ở vị trí BẬT.**
- **Đèn vẫn sáng trong khoảng 3 đến 6 giây.**
- **Đèn sáng khi xe đang chuyển động.**
- **Đèn nhấp nháy khi động cơ đang chạy.**

Chúng tôi khuyến nghị bạn đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra hệ thống SRS trong thời gian sớm nhất nếu phát hiện vấn đề như đã nói ở trên.

Trong một vụ va chạm trực diện từ mức độ trung bình đến nghiêm trọng, các cảm biến sẽ phát hiện sự giảm tốc nhanh chóng của xe. Nếu tốc độ giảm tốc đủ cao, bộ phận điều khiển sẽ làm phồng các túi khí phía trước, vào thời điểm đó và với lực cần thiết.

Các túi khí phía trước giúp bảo vệ người lái và hành khách phía trước bằng cách phản ứng với các tác động trực diện, trong đó chỉ dây an toàn không thể bảo vệ đầy đủ. Khi cần thiết, các túi khí bên hông giúp bảo vệ trong trường hợp bị va chạm bên hông hoặc lật xe bằng cách hỗ trợ của cơ thể bên trên.

- Túi khí được kích hoạt (có thể bung ra nếu cần) khi khóa điện ở vị trí ON hoặc khoảng 3 phút sau khi tắt khóa điện.
- Túi khí bung ra trong trường hợp có va chạm trực diện hoặc bên hông để giúp bảo vệ người ngồi trong xe khỏi thương tích nghiêm trọng.
- Túi khí không bung ra với tốc độ duy nhất. Nói chung, túi khí được thiết kế để phồng lên dựa trên mức độ nghiêm trọng của va chạm và hướng của nó. Hai yếu tố này xác định liệu các cảm biến có tạo ra tín hiệu triển khai/ lạm phát điện tử hay không.
- Việc bung túi khí phụ thuộc vào một số yếu tố bao gồm tốc độ xe, góc va chạm, mật độ và độ cứng của phương tiện hoặc vật thể mà phương tiện của bạn tác động khi va chạm. Các yếu tố quyết định không chỉ giới hạn ở những yếu tố nêu trên.
- Các túi khí phía trước sẽ bung hết và xẹp xuống ngay lập tức. Bạn hầu như không thể nhìn thấy các túi khí bung ra khi xảy ra tai nạn. Nhiều khả năng bạn sẽ đơn giản nhìn thấy các túi khí bị xì hơi treo ra khỏi ngăn chứa của chúng sau vụ va chạm.
- Ngoài việc bung túi khí trong các vụ va chạm bên hông nghiêm trọng, các xe được trang bị cảm biến lật xe, túi khí bên hông và / hoặc rèm dọc sẽ bung ra nếu hệ thống cảm biến phát hiện có hiện tượng lật xe.

  Khi phát hiện có hiện tượng lật xe túi khí rèm dọc sẽ được bơm căng lâu hơn để giúp bảo vệ khỏi bị bung ra, đặc biệt khi được sử dụng cùng với dây an toàn. (nếu được trang bị cảm biến cuộn quay)
- Để giúp bảo vệ những người ngồi trên xe, các túi khí phải phồng lên rất nhanh. Tốc độ bung túi khí diễn ra thời gian cực ngắn, trong đó để làm phồng túi khí giữa người ngồi trong xe và các kết cấu của xe trước khi người ngồi trong xe tác động vào các kết cấu đó. Tốc độ bung túi khí này làm giảm nguy thương tích nghiêm trọng hoặc đe dọa tính mạng và do đó là một phần cần thiết của thiết kế túi khí. Tuy nhiên, bung túi khí nhanh chóng cũng có thể gây ra thương tích như trầy xước mặt, bầm tím và gãy xương vì tốc độ bung túi khí cũng làm cho túi khí phát ra với một lực lớn.
- Thậm chí có những trường hợp mà việc tiếp xúc với túi khí có thể gây tử vong đặc biệt nếu người ngồi quá gần túi khí.

Bạn có thể thực hiện các bước để giảm nguy cơ bị thương do bung túi khí. Rủi ro lớn nhất là ngồi quá gần túi khí. Túi khí cần có không gian để bung ra. Người lái xe nên ngồi càng xa càng tốt giữa tâm vô lăng và ngực nhưng vẫn điều khiển được phương tiện.

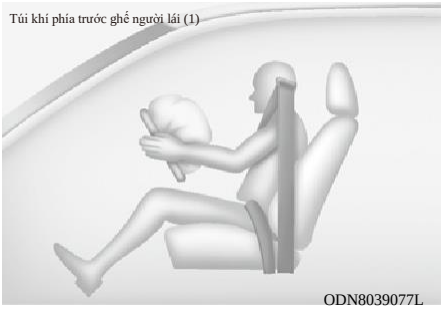

Khi SRSCM phát hiện thấy một tác động đủ nghiêm trọng lên phía trước của xe, nó sẽ tự động bung các túi khí phía trước.

Khi bung túi khí, các đường nối được đúc trực tiếp vào vỏ túi khí sẽ tách ra dưới áp lực do sự giãn nở của túi khí. Việc mở thêm các nắp đệm cho phép bung hoàn toàn các túi khí.

Túi khí bung hoàn toàn, kết hợp với dây đai an toàn được đeo đúng cách, làm chậm chuyển động về phía trước của người lái xe hoặc hành khách phía trước, giảm nguy cơ chấn thương đầu và ngực.

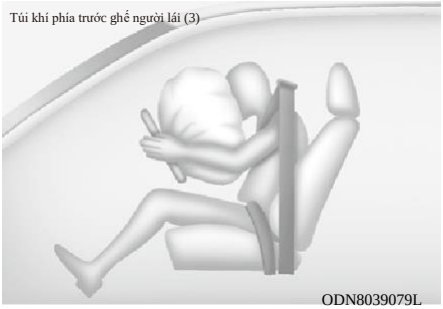

Sau khi bung hết, túi khí sẽ bắt đầu xì hơi, người lái xe có thể quan sát phía trước và lái xe hoặc các thao tác khác.

CẢNH BÁO

Để ngăn các vật thể trở thành đầu đạn gây nguy hiểm khi túi khí hành khách bung ra:

- **Không lắp đặt hoặc đặt bất kỳ đồ vật nào (hộp đựng đồ uống, hộp đựng đĩa CD, nhãn dán, v.v.) trên bảng điều khiển của hành khách phía trước phía trên hộp đựng găng tay nơi đặt túi khí của hành khách.**
- **Không lắp hộp chứa chất làm mát không khí dạng lỏng gần cụm thiết bị hoặc trên bề mặt bảng táp lô.**

Điều gì xảy ra khi túi khí bung ra

Sau khi túi khí phía trước hoặc bên hông bị bung, nó sẽ xẹp xuống rất nhanh. Người lái xe vẫn có thể nhìn ra kính chắn gió và tiếp tục lái xe. Túi khí rèm có thể vẫn bị bung một phần trong một thời gian sau khi bung.

CẢNH BÁO

Sau khi túi khí bung ra, hãy thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau:

- **Mở cửa sổ và cửa ra vào càng sớm càng tốt sau khi va chạm để tránh tiếp xúc lâu với khói và bột do túi khí phồng.**
- **Không chạm vào các bộ phận bên trong của khu vực chứa túi khí ngay sau khi túi khí bung ra vì các bộ phận này có thể rất nóng.**
- **Luôn rửa kỹ vùng da tiếp xúc với nước lạnh và xà phòng nhẹ.**
- **Chúng tôi khuyến nghị đại lý ủy quyền của HYUNDAI thay túi khí ngay sau khi bung ra. Túi khí được thiết kế để chỉ sử dụng một lần.**

Tiếng ồn và khói từ túi khí bung ra

Khi túi khí bung ra, chúng sẽ phát ra tiếng ồn lớn và có thể tạo ra khói và bột trong không khí bên trong xe. Đây là điều bình thường và là do kích hoạt ngòi nổ đánh lửa trong bộ thổi túi khí. Sau khi túi khí bung ra, bạn có thể cảm thấy khó chịu khi thở do ngực tiếp xúc với dây an toàn và túi khí cũng như hít phải khói và bột. Bột có thể làm nghiêm trọng thêm bệnh hen suyễn đối với một số người. Nếu bạn gặp vấn đề về hô hấp sau khi bung túi khí, hãy đi khám sức khỏe ngay lập tức.

Mặc dù khói và bột không độc nhưng có thể gây kích ứng da, mắt, mũi, họng, v.v. Nếu gặp trường hợp này, hãy rửa sạch bằng nước lạnh ngay lập tức và đến cơ sở y tế để kiểm tra nếu vẫn còn biểu hiện các triệu chứng.

Không lắp đặt Hệ thống Ghế An toàn Trẻ em trên ghế hành khách phía trước

Loại A

OHI038169L

Loại B

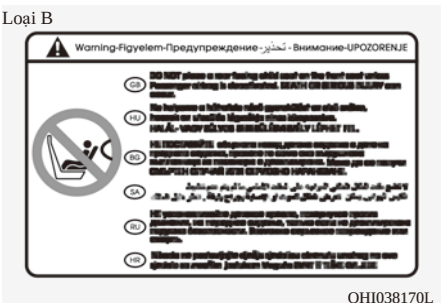

OHI038170L

Không được lắp đặt Hệ thống Ghế An toàn Trẻ em ở ghế hành khách phía trước, trừ khi túi khí đã ngừng hoạt động

CẢNH BÁO

KHÔNG ĐƯỢC sử dụng Ghế An toàn Trẻ em hướng về phía sau trên ghế được bảo vệ bởi TÚI KHÍ phía trước, vì có thể xảy ra TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG cho TRẺ.

Tại sao túi khí không bung ra khi có va chạm?

Trong một số trường hợp tai nạn, túi khí sẽ không thể bảo vệ an toàn bổ sung cho người ngồi trên xe, gồm va chạm phía sau, va chạm thứ hai hoặc thứ ba trong nhiều va chạm, cũng như va chạm ở tốc độ thấp. Thiệt hại đối với phương tiện cho thấy sự hấp thụ năng lượng khi va chạm, và không phải là chỉ báo túi khí có căng phồng hay không.

Cảm biến va chạm túi khí

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bung túi khí bung ra không mong muốn và gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong:

- **Không đập hoặc để bất kỳ vật nào tác động vào vị trí lắp đặt túi khí hoặc cảm biến.**
- **Không thực hiện bảo trì trên hoặc xung quanh cảm biến túi khí. Nếu thay đổi vị trí hoặc góc của các cảm biến, các túi khí có thể bung khi chúng không cần bung hoặc có thể không bung khi cần.**
- **Việc lắp đặt các tấm cản bảo vệ với phụ tùng không chính hãng của Hyundai hoặc không tương đương có thể ảnh hưởng xấu nếu xảy ra va chạm và hoạt động của túi khí.**

  Để đảm bảo hoạt động chính xác của hệ thống túi khí, chúng tôi khuyến nghị bạn nên thay thế cản bảo vệ xe bằng phụ tùng chính hãng của Hyundai hoặc tương đương (của phụ tùng chính hãng) được chỉ định cho xe của bạn.
- **Nhấn nút Engine Start/Stop động cơ ở vị trí OFF hoặc ACC và đợi trong 3 phút khi xe đang chuyển bánh để ngăn việc bung túi khí ngoài ý muốn.**
- **Chúng tôi khuyến nghị tất cả việc sửa chữa túi khí phải do đại lý ủy quyền của HYUNDAI thực hiện.**

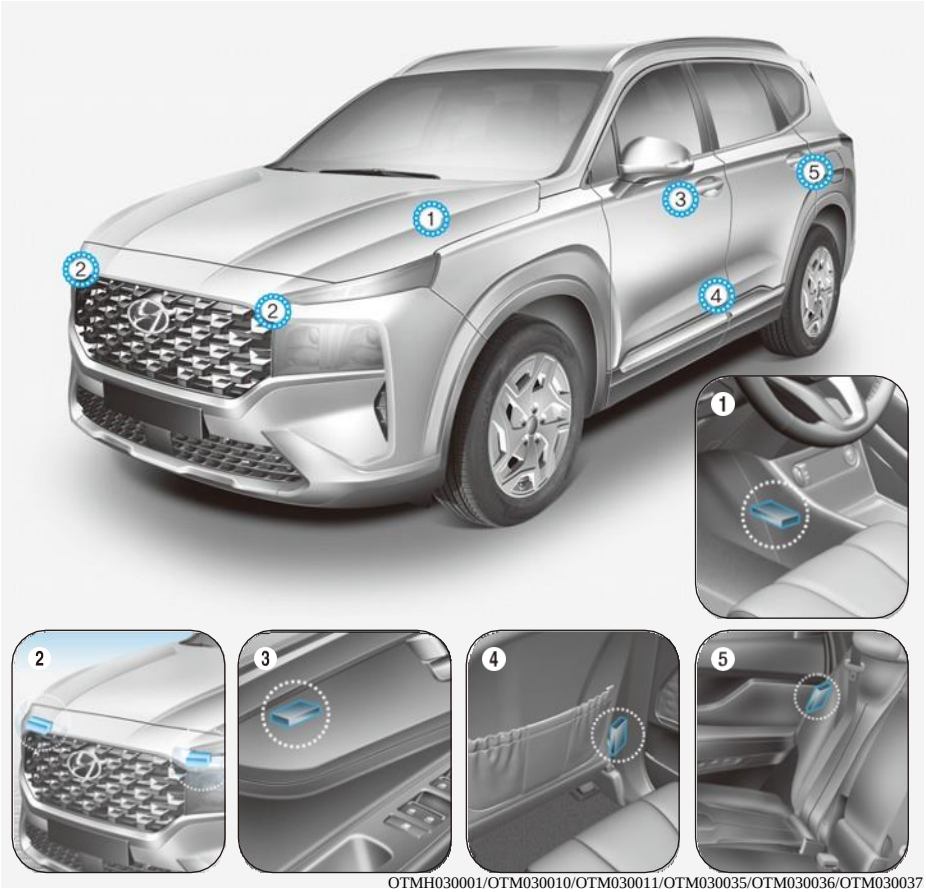

OTMH030001/OTM030010/OTM030011/OTM030035/OTM030036/OTM030037

1. Module điều khiển SRS/ Cảm biến lật xe (nếu được trang bị)
2. Cảm biến va chạm phía trước
3. Cảm biến va chạm hai bên (Áp suất)
4. Cảm biến va chạm bên (Gia tốc)
5. Cảm biến va chạm bên (Gia tốc)

Các trường hợp túi khí bung

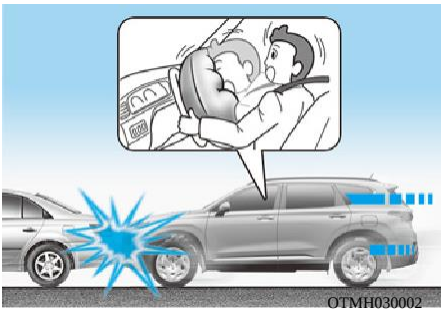

Túi khí trước

Túi khí phía trước được thiết kế để bung ra khi va chạm trực diện tùy thuộc vào mức độ ảnh hưởng của va chạm phía trước.

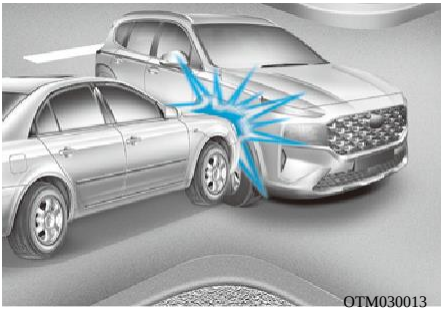

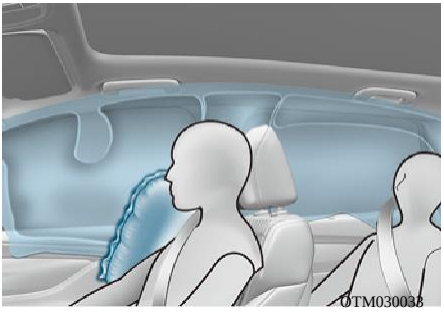

Túi khí bên và rèm dọc

Túi khí bên và túi khí rèm được thiết kế để bung ra khi phát hiện va chạm bằng cảm biến va chạm từ bên hông tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng, tốc độ hoặc góc tác động do va chạm từ bên hông.

Mặc dù túi khí của người lái xe và hành khách phía trước được thiết kế để bung ra khi va chạm trực diện, chúng cũng có thể phồng ra trong các loại va chạm khác nếu cảm biến va chạm phía trước phát hiện một va chạm vừa đủ. Túi khí bên và túi khí rèm được thiết kế để phồng lên trong các va chạm bên hông, nhưng chúng có thể bung ra trong các va chạm khác nếu cảm biến va chạm bên phát hiện thấy một va chạm vừa đủ.
Ngoài ra, các túi khí bên hông và rèm dọc được thiết kế để bung ra khi phát hiện bởi cảm biến lật xe (nếu được trang bị cảm biến lật xe).

Các túi khí có thể bung ra nếu khung xe bị va đập bởi va chạm hoặc vật thể trên đường không bằng phẳng. Lái xe cẩn thận trên những con đường chưa được cải tạo hoặc mặt đường không được thiết kế cho xe cộ lưu thông để ngăn chặn việc bung túi khí ngoài ý muốn.

Các trường hợp túi khí không bung

OTM030015

Trong một số vụ va chạm ở tốc độ thấp, các túi khí có thể không bung. Các túi khí được thiết kế để không bung trong những trường hợp như vậy vì chúng có thể không mang lại lợi ích vì đã có sự bảo vệ của dây an toàn.

OTMH030003

Túi khí phía trước không được thiết kế để bung ra khi va chạm phía sau, vì người ngồi trong xe bị di chuyển về phía sau do lực va chạm. Trong trường hợp này, túi khí bung ra sẽ không mang lại bất kỳ lợi ích nào.

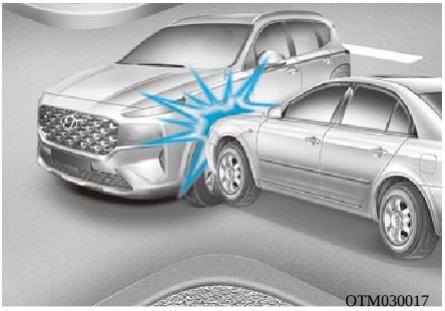
OTM030017

Túi khí phía trước có thể không bung ra khi có va chạm bên hông, vì người ngồi trong xe di chuyển theo hướng va chạm và do đó trong các va chạm bên hông, việc bố trí túi khí phía trước sẽ không bảo vệ bổ sung cho người ngồi.

Tuy nhiên, túi khí bên hông và túi khí rèm dọc và túi khí giữa phía trước có thể bung ra tùy thuộc vào mức độ va chạm.

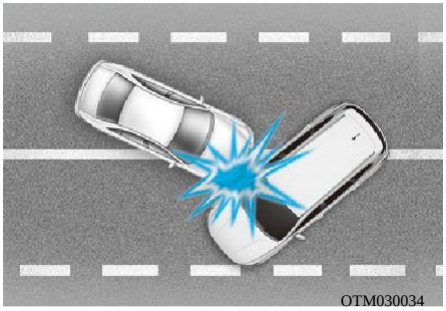
OTM030034

Nếu xảy ra va chạm ở góc xe, lực va chạm có thể hướng người ngồi trong xe theo hướng các túi khí sẽ không thể bảo vệ được và do đó, các cảm biến có thể truyền tín hiệu kích hoạt túi khí hoạt động.

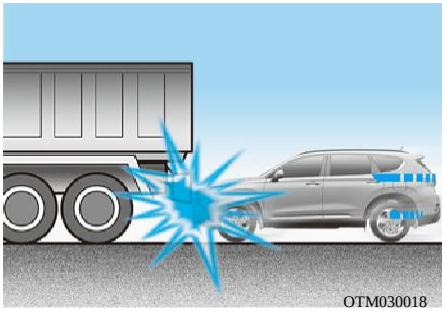
OTM030018

Ngay trước khi va chạm, người lái xe thường phanh gấp. Việc phanh gấp như vậy sẽ làm giảm phần phía trước của xe khiến nó "chui" vào gầm xe có gầm cao hơn. Túi khí có thể không bung trong tình huống "chui gầm" này vì lực giảm tốc được phát hiện bởi cảm biến có thể không đủ lớn do va chạm "chui gầm" nêu trên.

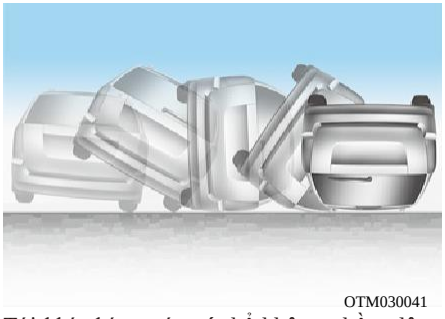
OTM030041

Túi khí phía trước có thể không phồng lên nếu tai nạn lật xe vì việc bung túi khí phía trước sẽ không bảo vệ được người ngồi trên xe.

i Thông tin

- **Xe được trang bị cảm biến lật xe Túi khí bên và túi khí rèm dọc có thể bung ra trong tình huống lật xe, khi cảm biến này phát hiện.**
- **Xe không được trang bị cảm biến lật xe**

  Túi khí hông và /hoặc túi khí rèm có thể bung ra khi xe bị lật do va chạm bên hông, nếu xe được trang bị túi khí hai bên và/ hoặc rèm dọc.

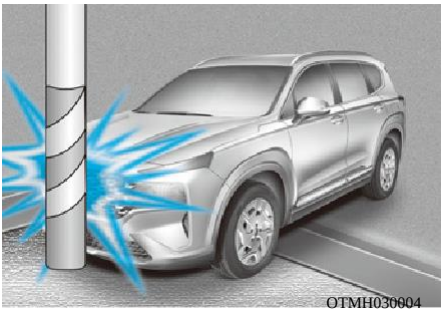
OTMH030004

Túi khí có thể không bung ra nếu xe va chạm với các vật thể như cột điện hoặc cây, nơi tập trung một điểm va chạm và lực va chạm không truyền đến bộ cảm biến va chạm.

Bảo quản hệ thống SRS

Hệ thống SRS hầu như không cần bảo dưỡng, do đó bạn không nên tự bảo dưỡng bất kỳ bộ phận nào của túi khí. Nếu đèn cảnh báo túi khí SRS không sáng khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ON hoặc nhấp nháy liên tục, chúng tôi khuyến nghị bạn đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra ngay lập tức.

Chúng tôi khuyến nghị thực hiện các công việc trên hệ thống SRS, như tháo, lắp, sửa chữa hoặc bất kỳ công việc nào trên vô lăng, bảng điều khiển của hành khách phía trước, ghế trước và giá để hành lý cần được thực hiện bởi đại lý ủy quyền của HYUNDAI. Xử lý hệ thống SRS không đúng cách có thể dẫn đến thương tích cá nhân nghiêm trọng.

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ thương tích hoặc tử vong, hãy thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau:

- **Không sửa hoặc ngắt kết nối các bộ phận hệ thống SRS hoặc hệ thống dây điện, kể cả việc bổ sung bất kỳ loại phù hiệu nào vào vỏ đệm hoặc sửa đổi cấu trúc thân xe.**
- **Không đặt các đồ vật trên hoặc gần mô-đun túi khí trên vô lăng, bảng táp lô và bảng điều khiển của hành khách phía trước phía trên hộp đựng đồ.**
- **Làm sạch các nắp đệm của túi khí bằng vải mềm thấm nước lọc. Dung môi hoặc chất tẩy rửa có thể ảnh hưởng xấu đến nắp túi khí và việc triển khai hệ thống đúng cách.**
- **Chúng tôi khuyến nghị bạn đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để thay thế các túi khí đã bung ra.**
- **Nếu phải thay các bộ phận của hệ thống túi khí, hoặc nếu thanh lý xe, thì phải tuân theo các biện pháp phòng ngừa an toàn nhất định.**
  Chúng tôi khuyến nghị bạn nên tham khảo đại lý ủy quyền của HYUNDAI để biết thông tin cần thiết. Không tuân theo các biện pháp phòng ngừa này có thể làm tăng nguy cơ thương tích cá nhân.

Cảnh báo an toàn bổ sung

Hành khách không nên ra khỏi ghế hoặc thay đổi chỗ ngồi khi xe đang di chuyển. Hành khách không thắt dây an toàn trong lúc va chạm hoặc dừng khẩn cấp có thể bị văng vào bên trong xe, vào những người khác hoặc văng ra khỏi xe.

Không sử dụng thêm bất kỳ phụ kiện nào trên dây an toàn. Các thiết bị chuyển đổi để cải thiện sự thoải mái của người ngồi hoặc định vị lại dây an toàn có thể làm giảm khả năng bảo vệ của dây an toàn và tăng khả năng chấn thương nghiêm trọng nếu xảy ra va chạm.

Không sửa đổi ghế trước. Việc sửa đổi hàng ghế trước có thể ảnh hưởng đến hoạt động của các bộ phận cảm biến hệ thống an toàn bổ sung hoặc túi khí bên hông.

Không đặt các vật dụng dưới ghế trước. Việc đặt các vật dụng bên dưới ghế trước có thể cản trở hoạt động của các bộ phận cảm ứng của hệ thống an toàn bổ sung và dây an toàn**.**

Không đập cửa xe. Đập cửa khi nút Engine Start/Stop đang ở chế độ ON hoặc START có thể khiến túi khí bung ra.

Thêm thiết bị hoặc sửa túi khí được trang bị trên xe

Nếu bạn tự ý thay đổi khung, hệ thống cản, trước hoặc tấm kim loại bên hông hoặc chiều cao của xe, điều này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống túi khí trên xe của bạn.

Nhãn cảnh báo túi khí

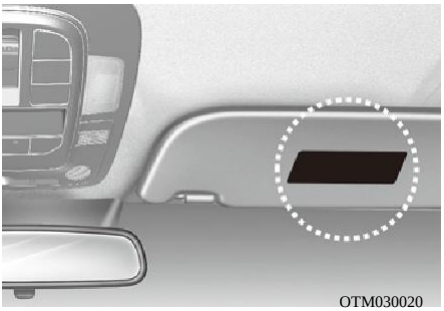

Nhãn cảnh báo túi khí được gắn để cảnh báo cho hành khách về những rủi ro tiềm ẩn của hệ thống túi khí.

Vui lòng đọc tất cả thông tin về các túi khí được lắp trên xe của bạn trong sách hướng dẫn này.

4. Bảng đồng hồ táp-lô

Bảng đồng hồ táp-lô 4-4
Điều khiển Bảng đồng hồ táp-lô 4-5
Độ sáng Bảng đồng hồ táp-lô 4-5
Thiết bị đo và đồng hồ 4-5
Đồng hồ đo tốc độ 4-5
Đồng hồ hiển thị chế độ vận hành 4-6
Đồng hồ đo nhiên liệu 4-6
Đồng hồ SOC (Trạng thái sạc) của ắc quy hybrid 4-7
Đồng hồ đo nhiệt độ bên ngoài 4-7
Đồng hồ đo quãng đường đi 4-8
Khoảng cách đến khi hết nhiên liệu 4-8
Tiết kiệm nhiên liệu (dành cho đồng hồ 12.3 inch) 4-9
Chỉ báo chuyển số 4-9
Bộ chỉ báo Chuyển số Hộp số tự động 4-9
Bộ chỉ báo Chuyển số Hộp số tự động ở chế độ chuyển hộp số sàn (đối với Châu Âu, nếu được trang bị) 4-10
Đèn cảnh báo và chỉ báo 4-10
Đèn cảnh báo thắt dây an toàn 4-10
Đèn cảnh báo túi khí 4-10
Đèn cảnh báo phanh tay & dầu phanh 4-11
Đèn cảnh báo phanh tái tạo 4-12
Đèn cảnh báo Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) 4-12
Đèn cảnh báo Hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD) 4-12
Đèn cảnh báo Trợ lực tay lái điện (EPS) 4-13
Đèn chỉ báo lỗi - Malfunction Indicator Lamp (MIL) 4-13
Đèn cảnh báo Phanh đỗ điện tử (EPB) 4-14
Đèn báo AUTO HOLD 4-14
Đèn cảnh báo hệ thống sạc 4-14
Đèn cảnh báo áp suất dầu động cơ 4-14
Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp 4-15
Đèn cảnh báo hệ thống Hybrid 4-15
Đèn cảnh báo hệ thống xả (GPF) 4-15
Đèn cảnh báo vượt quá tốc độ 4-16
Đèn cảnh báo chính 4-16
Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp 4-16
Đèn cảnh báo an toàn phía trước 4-17
Đèn báo Làn đường an toàn 4-17
Đèn cảnh báo Dẫn động 4 bánh (4WD) 4-17
Đèn báo KHÓA Dẫn động 4 bánh (4WD) 4-18

Đèn cảnh báo đèn pha LED 4-18
Đèn cảnh báo đường có băng....4-19
Chỉ báo sẵn sàng 4-19
Chỉ báo chế độ EV 4-19
Đèn báo Kiểm soát cân bằng điện tử (ESC) 4-20
Đèn báo OFF chế độ Kiểm soát cân bằng điện tử (ESC)....4-20
Đèn báo Hệ thống khóa tự động (không có chìa khóa thông minh) 4-20
Đèn báo Hệ thống khóa tự động (có chìa khóa thông minh) 4-20
Đèn báo Hệ thống hỗ trợ đỗ đèo (DBC) 4-21
Đèn báo xi nhan 4-21
Đèn báo đèn chiếu xa....4-21
Đèn báo đèn chiếu gần....4-21
Đèn báo đèn BẬT 4-22
Đèn báo đèn sương mù phía sau 4-22
Đèn báo hỗ trợ đèn pha....4-22
Đèn báo hành trình....4-22
Đèn báo giới hạn tốc độ 4-22
Đèn báo Chế độ SPORT 4-22
Đèn báo Chế độ ECO....4-22
Đèn báo Chế độ SMART....4-22
Thông báo trên màn hình LCD 4-23
Chuyển sang số P 4-23
Pin chìa khóa yếu....4-23
Nhấn nút START khi đang xoay vô lăng....4-23
Kiểm tra hệ thống khóa vô lăng....4-23
Đạp bàn đạp phanh để khởi động động cơ....4-23
Chìa khóa không ở trong xe....4-23
Không phát hiện được chìa khóa 4-23
Nhấn lại nút START 4-23
Nhấn nút START bằng chìa khóa....4-24
Kiểm tra cầu chì BRAKE SWITCH 4-24
Dùng điện ắc quy 12V do các thiết bị điện bổ sung 4-24
Chỉ báo Cửa, Nắp ca-pô, Cốp xe đang mở 4-24
Chỉ báo mở cửa sổ nóc....4-25
Áp suất thấp 4-25
Màn hình gạt nước / đèn 4-25
Mức nước rửa kính thấp....4-25

4. Bảng đồng hồ táp-lô

Mức nhiên liệu thấp 4-25
Động cơ quá nhiệt 4-26
Kiểm tra hệ thống xả 4-26
Kiểm tra đèn pha 4-26
Kiểm tra xi nhan 4-26
Kiểm tra đèn phanh 4-26
Kiểm tra đèn sương mù 4-26
Kiểm tra đèn pha LED 4-26
Kiểm tra hệ thống lật gió chủ động 4-26
Sẵn sàng để bắt đầu lái xe 4-26
Kiểm tra hệ thống phanh tái tạo 4-26
Dừng xe và kiểm tra phanh 4-27
Kiểm tra hệ thống Hybrid 4-27
Dừng xe an toàn và kiểm tra hệ thống Hybrid 4-27
Kiểm tra hệ thống Hybrid. Không khởi động động cơ 4-27
Dừng xe an toàn và kiểm tra nguồn điện 4-27
Kiểm tra hệ thống âm thanh động cơ ảo 4-27
Tiếp nhiên liệu để tránh làm ắc quy Hybrid hư hại 4-27
Đổ thêm nước làm mát biến tần 4-28
Đỗ xe với động cơ 4-28
Bật để sạc ắc quy 4-28
Màn hình LCD 4-29
Điều khiển màn hình LCD 4-29
Các chế độ hiển thị 4-30
Chế độ hỗ trợ 4-31
Chế độ máy tính hành trình 4-31
Chế độ Turn By Turn (TBT) 4-31
Nhóm cảnh báo trên bảng đồng hồ 4-32
Chế độ cài đặt người dùng 4-33
Máy tính hành trình (Loại A) 4-42
Chế độ hành trình 4-42
Máy tính hành trình (Loại B) 4-45
Chế độ hành trình 4-45

BẢNG ĐỒNG HỒ TÁP-LÔ

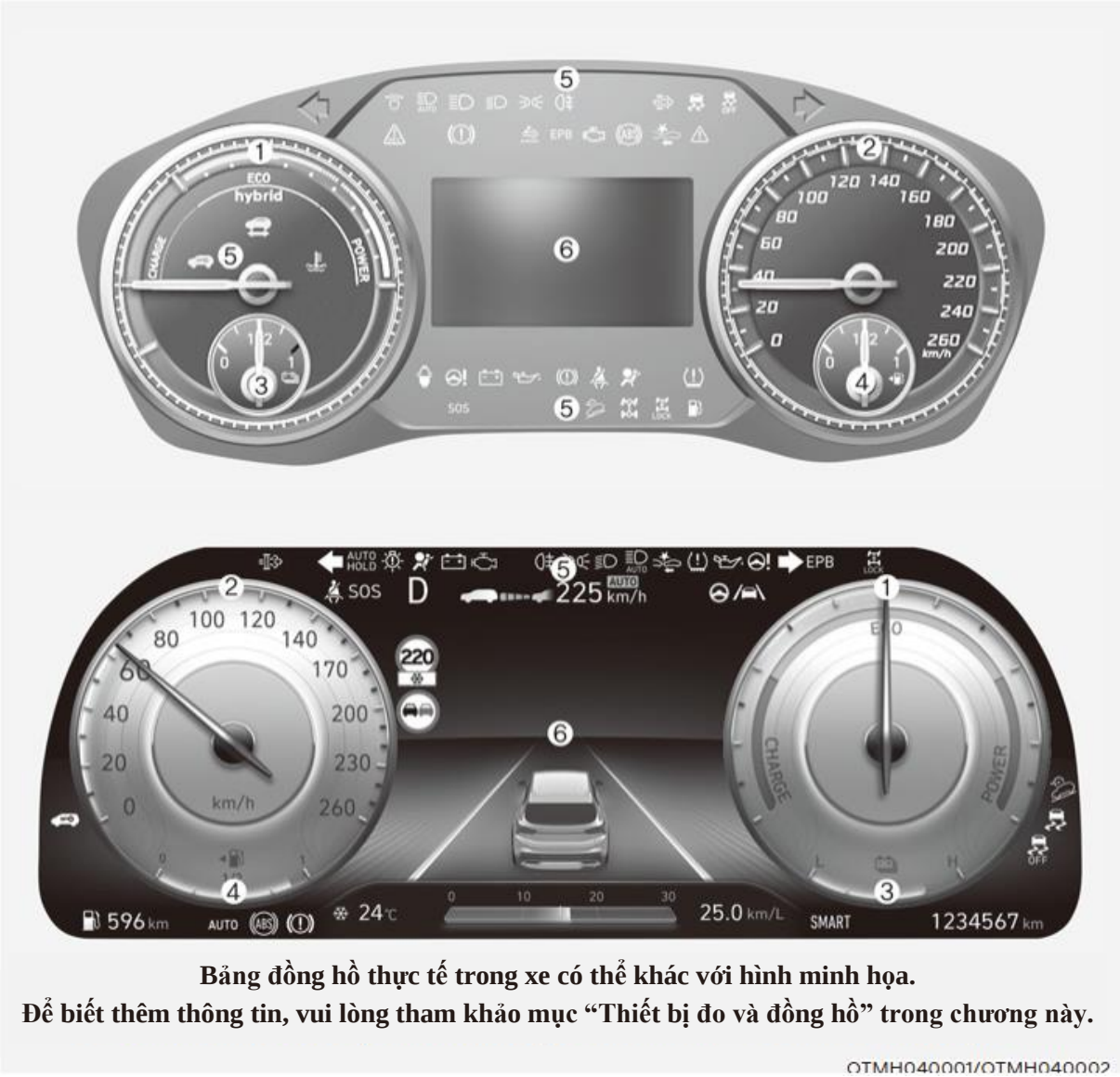

Bảng đồng hồ thực tế trong xe có thể khác với hình minh họa.
Để biết thêm thông tin, vui lòng tham khảo mục "Thiết bị đo và đồng hồ" trong chương này.

OTMH040001/OTMH040002

1. Đồng hồ đo điện
2. Đồng hồ đo tốc độ
3. Đồng hồ SOC (Trạng thái sạc) của ắc quy
4. Đồng hồ đo nhiên liệu
5. Đèn cảnh báo và chỉ báo
6. Màn hình LCD (bao gồm Máy tính hành trình)

Bảng đồng hồ táp-lô

Độ sáng Bảng đồng hồ táp-lô.

Bạn có thể điều chỉnh độ sáng của bảng đồng hồ táp-lô trong phần Cài đặt người dùng (User Settings Mode) trên màn hình LCD khi bật khóa điện ('Lights → Illumination'). Khi đèn đỗ xe hoặc đèn pha bật, cường độ sáng của các công tắc và các đèn nội thất cũng được điều chỉnh.

Nếu xe của bạn có trang bị thêm điều hướng, vui lòng tham khảo hướng dẫn sử dụng Hệ thống thông tin giải trí được cung cấp riêng.

CẢNH BÁO

Không chỉnh Bảng đồng hồ táp-lô trong lúc đang lái xe. Điều đó là nguyên nhân gây mất kiểm soát và dẫn đến tai nạn chết người, chấn thương nghiêm trọng hoặc hư hỏng xe.

- Độ sáng của ánh sáng bảng hiển thị được hiển thị.
- Nếu độ sáng đạt đến mức tối đa hoặc tối thiểu, bạn sẽ nghe thấy một âm thanh thông báo.

Thiết bị đo và đồng hồ

Đồng hồ đo tốc độ

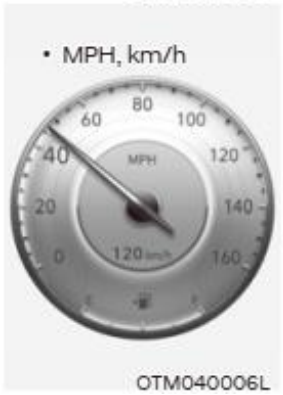

Đồng hồ đo tốc độ hiển thị tốc độ của xe và được hiệu chỉnh theo km/h và/ hoặc dặm/giờ.

Đồng hồ hiển thị chế độ vận hành

Đồng hồ hiển thị chế độ vận hành cho biết tình trạng lái xe hiện tại có tiết kiệm nhiên liệu hay không.

- CHARGE : Cho thấy năng lượng do xe tạo ra đang được chuyển đổi thành năng lượng điện. (Năng lượng tái tạo)
- ECO: Cho thấy xe đang được điều khiển theo phương thức thân thiện với môi trường.
- POWER : Cho thấy xe đang vượt quá phạm vi thân thiện với môi trường.

Thông tin

Theo khu vực chế độ vận hành, chỉ báo "EV" bật hoặc tắt.

- **Chỉ báo "EV" BẬT : Xe đang vận hành bằng động cơ điện hoặc động cơ xăng đang dừng.**
- **Chỉ báo "EV" TẮT : Xe đang vận hành bởi động cơ xăng.**

Đồng hồ đo mức nhiên liệu

Đồng hồ này chỉ lượng nhiên liệu xấp xỉ còn lại trong bình nhiên liệu.

Thông tin

- **Dung tích bình chứa nhiên liệu được cung cấp trong chương 2.**
- **Thiết bị đo nhiên liệu được bổ trợ một đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp, đèn sẽ sáng khi bình nhiên liệu gần cạn.**
- **Trên những đoạn đường nghiêng hoặc khúc cua, kim chỉ đồng hồ đo nhiên liệu hoặc đèn cảnh báo cạn nhiên liệu có thể sáng sớm hơn bình thường do sự chuyển động của nhiên liệu trong bình.**

CẢNH BÁO

Cạn nhiên liệu có thể gây nguy hiểm người ngồi trên xe.

Bạn phải dừng xe và đổ thêm nhiên liệu ngay sau khi đèn cảnh báo sáng hoặc khi chỉ thị của thiết bị đo đến gần mức "E (Cạn) hoặc 0".

CHÚ Ý

Tránh lái xe khi mức nhiên liệu quá thấp. Việc cạn nhiên liệu có thể khiến động cơ không nổ được làm hỏng bộ lọc khí thải.

Đồng hồ đo SOC (Trạng thái sạc) của ắc quy hybrid

Đồng hồ đo này cho biết lượng ắc quy hybrid còn lại. Nếu trạng thái sạc (SOC) ở gần mức "0 hoặc L (Thấp)", xe sẽ tự động vận hành động cơ để sạc ắc quy.

Tuy nhiên, nếu Đèn chỉ báo bảo dưỡng và Đèn báo trục trặc (MIL) sáng khi đồng hồ đo SOC ở gần mức "0 hoặc L (Thấp)", bạn nên mang xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra.

CHÚ Ý

Tuyệt đối không cố gắng khởi động xe nếu bình nhiên liệu đã cạn. Trong điều kiện này, động cơ không thể sạc ắc quy điện áp cao của hệ thống hybrid. Nếu bạn cố khởi động xe khi hết nhiên liệu, ắc quy điện áp cao sẽ cạn nguồn và hư hỏng.

Đồng hồ đo nhiệt độ ngoài trời

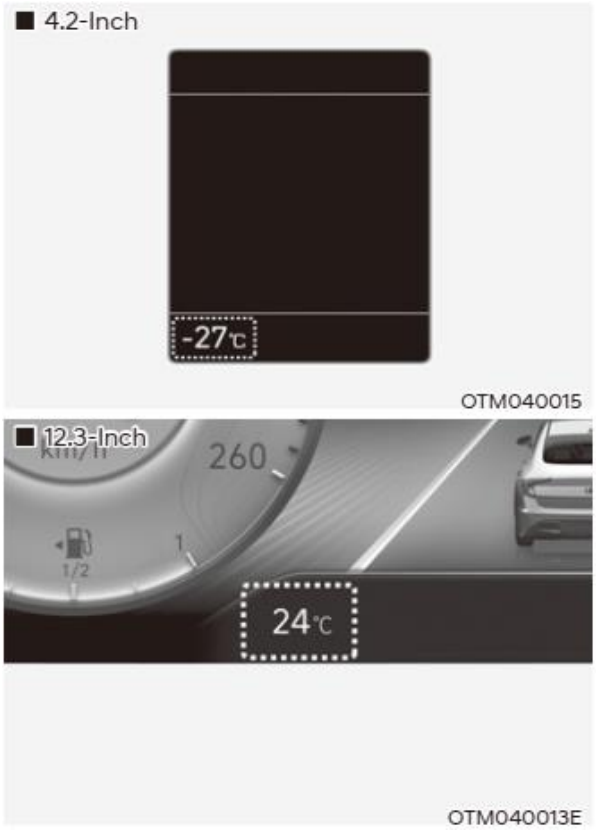

Đồng hồ này hiển thị nhiệt độ hiện tại bên ngoài với bước đo 1°C (1°F).

CHÚ Ý rằng nhiệt độ được hiển thị trên màn hình LCD có thể không thay đổi nhanh như nhiệt độ bên ngoài. (có thể sẽ hơi chậm hơn so với các thay đổi nhiệt độ).

Bạn có thể thay đổi đơn vị đo nhiệt độ tại danh mục Settings trên Bảng hiển thị. Chọn:

– Setup → Unit → Temperature Unit → °C/°F

Đối với các xe có trang bị Điều hòa không khí tự động, bạn cũng có thể:

– Nhấn đồng thời nút AUTO và nút OFF trên bảng điều hòa không khí trong 3 giây.

Đơn vị nhiệt độ ở cả màn hình LCD hiển thị và màn hình điều hòa không khí đều sẽ thay đổi.

Đồng hồ đo quãng đường đi

Đồng hồ đo quãng đường đi cho biết tổng quãng đường mà xe đã đi được và sẽ được dùng để xác định thời điểm tiến hành bảo dưỡng định kỳ.

Quảng đường xe di chuyển được đến khi hết nhiên liệu

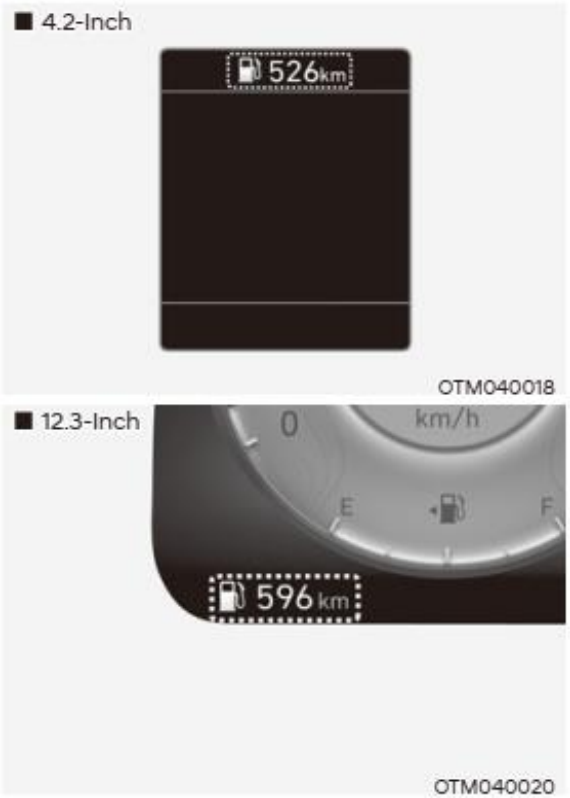

- Khoảng cách đến khi hết nhiên liệu được ước tính là khoảng cách mà xe có thể đi với lượng nhiên liệu còn lại.
- Nếu khoảng cách ước tính nhỏ hơn 1 km (1 dặm), máy tính hành trình sẽ hiển thị "---" ở phần khoảng cách đến khi hết nhiên liệu.

Thông tin

- **Nếu xe không nằm trên mặt phẳng hoặc nguồn ắc quy bị gián đoạn, chức năng tính khoảng cách đến khi hết nhiên liệu có thể sẽ không đúng.**
- **Khoảng cách đến khi hết nhiên liệu có thể khác với khoảng cách chạy thực tế vì nó là khoảng cách lái ước tính.**
- **Máy tính hành trình có thể không ghi nhiên liệu thêm vào nếu nhiên liệu đổ vào xe dưới 6 lít (1.5 gallon).**
- **Khoảng cách đến khi hết nhiên liệu có thể khác biệt đáng kể tùy theo điều kiện lái, thói quen lái và tình trạng xe.**

Mức tiêu thụ nhiên liệu (đối với đồng hồ 12,3 inch)

Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình (1) và mức tiêu thụ nhiên liệu tức thời (2) được hiển thị ở dưới cùng của bảng đồng hồ.

Thiết lập lại tự động

Để tự động thiết lập lại mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình, hãy chọn "Sau khi nổ máy" hoặc "Sau khi tiếp nhiên liệu" từ menu Cài đặt trên màn hình hệ thống thông tin giải trí..

Chỉ báo chuyển số (nếu được trang bị)

Chỉ báo chuyển số trên Hộp số tự động

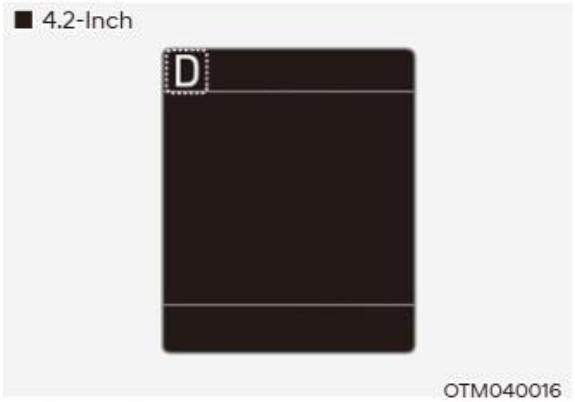

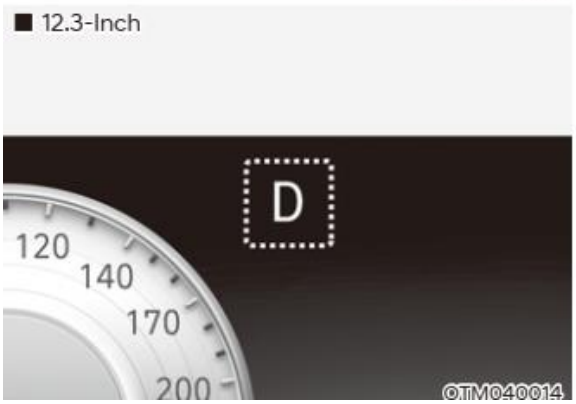

Chỉ báo này hiển thị vị trí nút cần số đã chọn.

Bộ chỉ báo chuyển số ở chế độ số bán tự động (đối với Châu Âu, nếu được trang bị)

■ 4.2-Inch

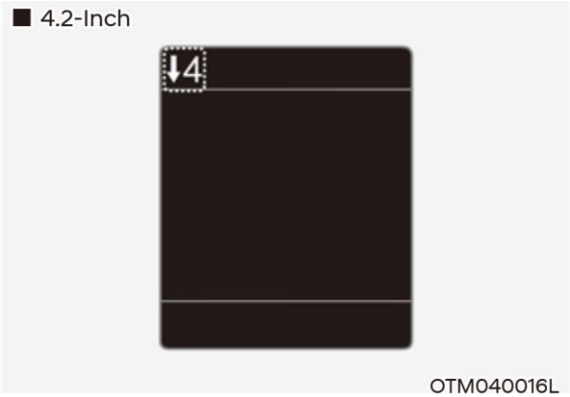

■ 12.3-Inch

Ở chế độ số bán tự động, chỉ số này thông báo cho bạn biết cần sang số nào trong khi lái xe để tiết kiệm nhiên liệu.

Ví dụ:

▲3 : Cho biết bạn nên chuyển sang số 3 (hiện tại xe đang ở số 2 hoặc số 1).

▼3: Cho biết bạn nên chuyển sang số 3 (hiện tại xe đang ở số 4, 5 hoặc 6).

Khi hệ thống không hoạt động bình thường, chỉ báo sẽ không được hiển thị.

Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo

Thông tin

Đảm bảo tất cả các đèn cảnh báo đều tắt sau khi khởi động động cơ. Nếu còn đèn nào vẫn hiển thị, có nghĩa là tình huống này cần chú ý.

Đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn

Đèn cảnh báo này thông báo cho người lái rằng dây an toàn chưa được thắt.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần "Dây đai an toàn" trong chương 3.

Đèn cảnh báo túi khí

Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bạn bật khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).
  - Đèn cảnh báo túi khí sáng trong khoảng 3 ~6 giây và sau đó tắt khi đã thực hiện tất cả các kiểm tra.
- Đèn cảnh báo túi khí sẽ vẫn sáng nếu có trục trặc với hoạt động túi khí của Hệ thống Bảo vệ An toàn (SRS).

  Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn cảnh báo phanh tay & dầu phanh

Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bạn bật khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop sang vị trí ON.
  - Đèn phanh tay sáng trong khoảng 3 giây và sau đó sẽ tắt khi nhả phanh tay
- Khi kéo phanh tay.
- Khi dầu phanh trong ngăn chứa ở mức thấp.
  - Nếu đèn cảnh báo sáng khi nhả phanh tay, nó thể hiện dầu phanh trong ngăn chứa ở mức thấp.
- Khi phanh tái tạo không hoạt động.

Khi dầu phanh trong ngăn chứa ở mức thấp.

1. Cẩn thận lái xe đến nơi an toàn gần nhất và dừng xe.
2. Tắt động cơ, kiểm tra mức dầu phanh ngay lập tức và thêm dầu nếu cần **(Để biết thêm chi tiết, tham khảo mục "Dầu phanh" trong chương 9)**. Sau khi thêm dầu phanh, kiểm tra mọi bộ phận của phanh xe có rò rỉ không. Nếu phát hiện thấy rò rỉ, hoặc nếu đèn cảnh báo vẫn sáng, hoặc nếu phanh không hoạt động đúng cách, không được lái xe. Chúng tôi khuyên bạn nên đem xe đến một đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Chế độ phanh chéo kép

Xe của bạn được trang bị chế độ phanh chéo kép. Điều này tức là bạn vẫn có thể phanh hai bánh xe dù cho một trong hai hệ thống kép gặp lỗi.

Khi chỉ một trong hai hệ thống kép hoạt động, cần đạp bàn đạp xa hơn hành trình thông thường và dùng lực đạp mạnh hơn để dừng xe. Ngoài ra, xe sẽ không dừng trong một khoảng cách ngắn khi chỉ có một phần hệ thống phanh hoạt động.

Nếu phanh bị lỗi khi bạn đang lái xe, hãy chuyển sang số thấp hơn để hỗ trợ phanh từ động cơ và dừng xe ngay khi có thể một cách an toàn.

⚠ CẢNH BÁO

Đèn cảnh báo phanh tay & dầu phanh

Lái xe khi còn đèn cảnh báo SÁNG sẽ rất nguy hiểm.

Nếu đèn cảnh báo phanh tay & dầu phanh sáng khi nhả phanh tay, nó thể hiện dầu phanh ở mức thấp.

Trong trường hợp này, chúng tôi khuyên bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn cảnh báo phanh tái tạo

Đèn cảnh báo này sáng:

Khi phanh tái tạo không hoạt động và phanh không hoạt động tốt. Điều này làm cho đèn Cảnh báo phanh (màu đỏ) và Đèn cảnh báo phanh tái tạo (màu vàng) sáng đồng thời.

Trong trường hợp này, hãy lái xe an toàn và đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Hoạt động của bàn đạp phanh có thể khó khăn hơn bình thường và cự ly phanh có thể tăng lên.

Đèn cảnh báo Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)

Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bạn bật khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop sang vị trí ON.
  - Đèn cảnh báo ABS sáng khoảng 3 giây và sau đó tắt đi.
- Khi gặp trục trặc với ABS.
  Lưu ý rằng hệ thống phanh thủy lực vẫn sẽ hoạt động dù gặp trục trặc với ABS.

Đèn cảnh báo Hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD)

Khi đèn cảnh báo ABS và đèn cảnh báo Phanh tay sáng đồng thời, điều này có thể thể hiện có vấn đề với Hệ thống phân phối lực phanh điện tử.

Trong trường hợp này, chúng tôi khuyên bạn nên đem xe đến một đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

CẢNH BÁO

Đèn cảnh báo Hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD)

Khi cả đèn ABS và đèn cảnh báo Phanh tay & dầu phanh đều sáng, hệ thống phanh sẽ không hoạt động như bình thường và bạn có thể gặp phải tình huống ngoài ý muốn và nguy hiểm khi phanh đột ngột.

Trong trường hợp này, tránh lái xe ở tốc độ cao và phanh đột ngột.

Chúng tôi khuyên bạn nên đem xe đến một đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra ngay khi có thể.

Thông tin - Đèn cảnh báo Hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD)

Khi đèn cảnh báo ABS sáng hoặc cả đèn cảnh báo ABS và đèn cảnh báo Phanh tay & dầu phanh đều sáng, có thể là đồng hồ đo tốc độ, đồng hồ đo quãng đường đi, hoặc đồng hồ đo hành trình không hoạt động.

Ngoài ra, đèn cảnh báo EPS có thể sáng và lực bẻ lái có thể tăng hoặc giảm.

Trong trường hợp này, chúng tôi khuyên bạn nên đem xe đến một đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra ngay khi có thể

Đèn cảnh báo Trợ lực tay lái điện (EPS)

Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bạn bật khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop sang vị trí ON.
  - Đèn cảnh báo hệ thống trợ lực lái điện sáng khoảng 3 giây và sau đó tắt đi.
- Khi gặp trục trặc với trợ lực tay lái điện tử.

  Trong trường hợp này, hãy mang xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền hoặc trạm dịch vụ và kiểm tra hệ thống càng sớm càng tốt.

Đèn báo lỗi động cơ

Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bạn bật khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop sang vị trí ON.
  - Đèn cảnh báo chỉ sáng khoảng 3 giây và sau đó tắt đi.
- Khi có lỗi ở hệ thống kiểm soát khí thải hoặc động cơ hoặc hệ thống truyền động của xe.

  Trong trường hợp này, chúng tôi khuyên bạn nên đem xe đến một đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

CHÚ Ý

Lái xe khi Đèn báo lỗi động cơ đang sáng có thể làm hỏng hệ thống kiểm soát khí thải, gây ảnh hưởng đến khả năng lái và/hoặc tiết kiệm nhiên liệu.

CHÚ Ý

Nếu Đèn báo lỗi động cơ sáng, bộ lọc khí thải có thể sẽ hư hỏng, dẫn đến mất điện động cơ.

Trong trường hợp này, chúng tôi khuyên bạn nên đem xe đến một đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra ngay khi có thể.

Đèn cảnh báo Phanh đỗ điện tử (EPB) (nếu được trang bị) EPB

Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bạn bật khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop sang vị trí ON.
  - Đèn cảnh báo EPB sáng khoảng 3 giây và sau đó tắt đi.
- Khi gặp trục trặc với EPB.

  Trong trường hợp này, chúng tôi khuyên bạn nên đem xe đến một đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Thông tin

Đèn cảnh báo Phanh đỗ điện tử (EPB) sẽ sáng khi đèn báo Kiểm soát cân bằng điện tử (ESC) sáng để thông báo ESC không hoạt động đúng cách.

Tình huống này không thể hiện trục trặc ở EPB.

Đèn báo AUTO HOLD AUTO HOLD

Đèn cảnh báo này sáng:

- [Trắng] Khi bạn kích hoạt hệ thống Auto Hold bằng cách nhấn công tắc AUTO HOLD (Lúc này hệ thống Auto Hold đang ở trạng thái chờ)
- [Xanh lá] Khi bạn dừng xe hoàn toàn bằng cách nhấn bàn đạp phanh với Auto Hold được kích hoạt (Lúc này hệ thống Auto Hold đang hoạt động)
- [Vàng] Khi hệ thống Auto hold gặp trục trặc.

  Trong trường hợp này, chúng tôi khuyên bạn nên đem xe đến một đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Để biết thêm chi tiết, tham khảo mục "Auto Hold " ở chương 6.

Đèn cảnh báo hệ thống sạc

Đèn cảnh báo này sáng:

Khi Ắc-quy không được sạc trong khi động cơ đang chạy. Ngay lập tức TẮT tất cả các thiết bị điện. Cố gắng không sử dụng các chức năng vận hành bằng điện, chẳng hạn như cửa kính điện. Duy trì sự hoạt động của động cơ.

Bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra ngay khi có thể.

Đèn cảnh báo áp suất dầu động cơ

Đèn cảnh báo này sáng:

Khi áp suất dầu động cơ thấp.

Nếu áp suất dầu động cơ thấp:

1. Cẩn thận lái xe đến nơi an toàn gần nhất và dừng xe.
2. Tắt động cơ và kiểm tra mức dầu động cơ (**Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo mục "Dầu động cơ" ở chương 9**). Nếu mức dầu thấp, hãy thêm dầu nếu cần.

   Nếu đèn cảnh báo vẫn sáng sau khi thêm dầu hoặc nếu không có sẵn dầu, chúng tôi khuyên bạn nên đem xe đến một đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra ngay khi có thể.

CHÚ Ý

- **Nếu không dừng động cơ ngay sau khi đèn cảnh báo Áp suất dầu động cơ sáng, có thể sẽ xảy ra hư hỏng nghiêm trọng.**
- **Nếu đèn cảnh báo vẫn sáng khi động cơ đang chạy, điều này thể hiện có thể có hư hỏng động cơ nghiêm trọng hoặc trục trặc nghiêm trọng. Trong trường hợp này:**
  1. **Dừng động cơ ngay khi có thể dừng một cách an toàn.**
  2. **Tắt động cơ và kiểm tra mức dầu. Nếu mức dầu thấp, hãy đổ dầu động cơ vào đến mức thích hợp.**
  3. **Khởi động động cơ một lần nữa. Nếu đèn cảnh báo vẫn sáng sau khi khởi động động cơ, hãy tắt động cơ ngay lập tức. Trong trường hợp này, chúng tôi khuyên bạn nên đem xe đến một đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.**

Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp

Đèn cảnh báo này sáng:

Khi bình nhiên liệu gần cạn. Thêm nhiên liệu vào càng sớm càng tốt.

CHÚ Ý

Lái xe khi đèn cảnh báo Mức nhiên liệu thấp đang sáng hoặc khi mức nhiên liệu thấp hơn "E hoặc 0" có thể khiến động cơ không nổ máy và làm hỏng bộ lọc khí thải.

Đèn cảnh báo hệ thống Hybrid

Đèn cảnh báo này sáng:

- "Khi bạn bật khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).
  - Đèn cảnh báo sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt khi đã thực hiện kiểm tra các hệ thống.
- Khi có vấn đề với phần cứng hoặc hệ thống điều khiển xe hybrid.

Khi đèn cảnh báo này sáng trong lúc lái xe hoặc không TẮT sau khi khởi động xe, bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn cảnh báo hệ thống xả (GPF) (nếu được trang bị)

- Đèn cảnh báo này sáng, khi muội nhiên liệu tích tụ đạt đến một lượng nhất định.
- Khi đèn cảnh báo này sáng, nó có thể tắt đi sau khi lái xe ở tốc độ trên 80 km/h (50 dặm/giờ) trong khoảng 30 phút (trên số 3 với vòng tua động cơ 1500~4000 vòng/phút).
  Nếu đèn cảnh báo vẫn nhấp nháy sau khi thực hiện các công việc trên, chúng tôi khuyên bạn nên để một đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra hệ thống GPF.

CHÚ Ý

Nếu bạn tiếp tục lái khi đèn cảnh báo GPF nháy trong một thời gian dài, hệ thống GPF có thể bị hỏng và tiêu thụ nhiều nhiên liệu hơn.

Đèn cảnh báo vượt quá tốc độ (nếu được trang bị)

Đèn cảnh báo này chớp nháy:

- Khi bạn lái xe quá 120 km/h.
  - Điều này giúp bạn điều khiển xe chạy không quá tốc độ cho phép.
  - Âm thanh cảnh báo vượt tốc độ cũng sẽ vang lên trong khoảng 5 giây.

Đèn cảnh báo chung

Đèn cảnh báo này sáng:

Khi có lỗi vận hành trong bất kỳ hệ thống nào sau đây:

- Trục trặc hệ thống Cảnh báo va chạm trước (nếu được trang bị)
- Radar Cảnh báo va chạm trước bị chặn (nếu được trang bị)
- Trục trặc hệ thống Cảnh báo điểm mù (nếu được trang bị)
- Radar Cảnh báo điểm mù bị chặn (nếu được trang bị)
- Trục trặc trong hệ thống đèn Pha LED (nếu được trang bị)
- Trục trặc trong hệ thống đèn chiếu xa (nếu được trang bị)
- Sự cố Kiểm soát hành trình thông minh (nếu được trang bị)
- Radar Kiểm soát hành trình thông minh bị chặn (nếu được trang bị)
- Trục trặc Hệ thống theo dõi áp suất lốp (TPMS)

Để xác định nội dung cảnh báo, hãy nhìn vào màn hình LCD.

Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp

Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bạn bật khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop sang vị trí ON.
  - Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp sáng khoảng 3 giây và sau đó tắt đi.
- Khi một hoặc nhiều lốp xe của bạn non hơi đáng kể. (Vị trí của các bánh xe non hơi sẽ được hiển thị trên màn hình LCD.)

Để biết thêm chi tiết, tham khảo mục "Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)" ở chương 8.

Đèn cảnh báo này vẫn sáng sau khi chớp nháy khoảng 60 giây, hoặc chớp nháy liên tục ON và OFF cách nhau 3 giây:

Khi gặp trục trặc với TPMS.

Trong trường hợp này, chúng tôi khuyên bạn nên đem xe đến một đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra ngay khi có thể.

Để biết thêm chi tiết, tham khảo mục "Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)" ở chương 8.

CẢNH BÁO

Dừng an toàn

- **TPMS không thể cảnh báo cho bạn các hư hỏng của lốp xe một cách thình lình và nghiêm trọng gây ra bởi các yếu tố bên ngoài.**
- **Nếu bạn nhận thấy bất kỳ sự bất ổn nào ở xe, hãy nhả chân ga ngay lập tức, đạp nhẹ phanh, và từ từ di chuyển đến vị trí an toàn ven đường.**

Đèn cảnh báo va chạm phía trước (nếu được trang bị)

Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bạn bật nút Engine Start/Stop sang vị trí ON.
  - Đèn cảnh báo va chạm phía trước sáng khoảng 3 giây và sau đó tắt đi.
- Khi có trục trặc với Hệ thống tránh va chạm phía trước.

Trong trường hợp này, chúng tôi khuyên bạn nên đem xe đến một đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Để biết thêm chi tiết, tham khảo mục "Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)" ở chương 7.

Đèn cảnh báo Làn đường (nếu được trang bị)

Đèn cảnh báo này sáng:

- [Xanh lá] Khi thỏa mãn điều kiện vận hành hệ thống.
- [Trắng] Khi không thỏa mãn điều kiện vận hành hệ thống.
- [Vàng] Khi gặp trục trặc với Hệ thống hỗ trợ duy trì làn đường.
- Trong trường hợp này, chúng tôi khuyên bạn nên đưa xe đến một đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Để biết thêm chi tiết, tham khảo mục "Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường (LKA)" ở chương 7.

Đèn cảnh báo Dẫn động 4 bánh (4WD)

Đèn cảnh báo này sáng:

Khi gặp trục trặc với hệ thống 4WD.

Trong trường hợp này, chúng tôi khuyên bạn nên đưa xe đến một đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Để biết thêm chi tiết, tham khảo mục "Dẫn động 4 bánh (4WD)" ở chương 6.

Đèn báo Dẫn động 4 bánh (4WD) LOCK

Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bạn bật khóa điện hoặc Nút Engine Start/Stop sang vị trí ON.
  - Nó sáng khoảng 3 giây, sau đó tắt đi.
- Khi bạn chọn chế độ 4WD Lock bằng cách nhấn nút 4WD LOCK.
  - Chế độ 4WD LOCK nhằm tăng công suất lái khi lái xe trên đường ướt, đường phủ tuyết và/hoặc đường địa hình.

CHÚ Ý

Không dùng chế độ 4WD LOCK trên đường nhựa khô ráo hoặc đường cao tốc, nó có thể tăng độ ồn, rung hoặc làm hỏng các bộ phận liên quan đến 4WD.

Đèn cảnh báo hệ thống đèn pha LED (nếu được trang bị)

Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bạn bật khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop sang vị trí ON.
  - Đèn cảnh báo hệ thống đèn pha LED sáng khoảng 3 giây và sau đó tắt đi.
- Khi gặp trục trặc với hệ thống đèn pha.

  Trong trường hợp này, chúng tôi khuyên bạn nên đem xe đến một đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn cảnh báo này chớp nháy:

Khi gặp trục trặc với một bộ phận liên quan đến đèn pha LED.

Trong trường hợp này, chúng tôi khuyên bạn nên đem xe đến một đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

CHÚ Ý

Tiếp tục lái xe khi đèn cảnh báo hệ thống đèn pha LED vẫn sáng hoặc chớp nháy có thể làm giảm tuổi thọ của đèn chiếu sáng LED.

Đèn cảnh báo đường có băng (nếu được trang bị)

Đèn cảnh báo này dùng để cảnh báo cho tài xế rằng đường có thể có băng.

Khi nhiệt độ trên đồng hồ đo nhiệt độ bên ngoài xuống khoảng 4°C (40°F), Đèn cảnh báo đường có băng và Đồng hồ nhiệt độ bên ngoài sẽ nhấp nháy rồi sáng. Ngoài ra, một âm báo sẽ vang lên 1 lần.

Bạn có thể kích hoạt hoặc vô hiệu hóa chức năng Cảnh báo đường có băng từ danh mục User Settings trên màn hình LCD.

Chọn:

- Setup → User Settings → Cluster → Icy Road Warning

Thông tin

Nếu đèn cảnh báo đường có băng xuất hiện khi bạn đang lái xe, bạn cần lái cẩn thận và an toàn hơn, tránh lái quá tốc độ, tăng tốc nhanh, phanh đột ngột hoặc rẽ gắt, v.v...

Chỉ báo sẵn sàng

Chỉ báo này sáng:

Khi xe đã sẵn sàng để lái.

- ON : Có thể lái xe bình thường.
- OFF : Không thể lái xe bình thường hoặc đã xảy ra sự cố.
- Nhấp nháy: Lái xe khẩn cấp.

Khi chỉ báo sẵn sàng TẮT hoặc nhấp nháy, tức là có vấn đề với hệ thống. Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Chỉ báo chế độ EV

EV

Chỉ báo này sáng:

Khi xe đang vận hành bởi động cơ điện.

Đèn báo Kiểm soát cân bằng điện tử (ESC)

Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bạn bật khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop sang vị trí ON.
  - Đèn báo Kiểm soát cân bằng điện tử sáng khoảng 3 giây và sau đó tắt đi.
- Khi gặp trục trặc với hệ thống ESC.

  Trong trường hợp này, chúng tôi khuyên bạn nên đem xe đến một đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn cảnh báo này chớp nháy:

Khi ESC đang vận hành.

Để biết thêm chi tiết, tham khảo mục "Hệ thống cân bằng điện tử (ESC)" ở chương 6.

Đèn báo Hệ thống cân bằng điện tử (ESC) OFF (nếu được trang bị)

Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bạn bật khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop sang vị trí ON.
  - Đèn báo ESC OFF sáng khoảng 3 giây và sau đó tắt đi.
- Khi bạn vô hiệu hóa Hệ thống ESC bằng cách nhấn nút ESC OFF.

Để biết thêm chi tiết, tham khảo mục "Hệ thống cân bằng điện tử (ESC)" ở chương 6.

Đèn báo Hệ thống chống trộm Immobilizer (không có chìa khóa thông minh) (nếu được trang bị)

Đèn cảnh báo này sáng:

Khi xe phát hiện hệ thống khóa tự động ở chìa khóa với khóa điện nằm ở vị trí ON.

- Lúc này, bạn có thể khởi động động cơ.
- Đèn báo tắt đi sau khi khởi động động cơ.

Đèn cảnh báo này chớp nháy:

Khi gặp trục trặc với hệ thống chống trộm Immobillizer.

Trong trường hợp này, chúng tôi khuyên bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn báo Hệ thống chống trộm Immobilizer (có chìa khóa thông minh) (nếu được trang bị)

Đèn cảnh báo này sáng trong 30 giây:

Khi xe phát hiện chìa khóa thông minh trong xe với nút Engine Start/Stop nằm ở vị trí ACC hoặc ON.

- Sau khi phát hiện thấy chìa khóa thông minh, bạn có thể khởi động động cơ.
- Đèn báo tắt đi sau khi khởi động động cơ.

Đèn cảnh báo này chớp nháy trong vài giây:

Khi chìa khóa thông minh không nằm trong xe.

- Nếu chìa khóa thông minh không được phát hiện, bạn không thể khởi động động cơ.

Đèn báo này sáng 2 giây và tắt đi.

Nếu chìa khóa thông minh nằm trong xe và nút Engine Start/Stop đang ở vị trí ON, nhưng xe không thể dò được chìa khóa thông minh.

Nếu điều này xảy ra, chúng tôi khuyên bạn nên đem xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn cảnh báo này chớp nháy:

Khi gặp trục trặc với hệ thống khóa tự động.

Nếu điều này xảy ra, chúng tôi khuyên bạn nên đem xe đến một đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn báo Hệ thống hỗ trợ đỗ đèo (DBC) (nếu được trang bị)

Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bạn bật khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop sang vị trí ON.
  - Đèn báo hệ thống hỗ trợ đỗ đèo sẽ sáng khoảng 3 giây và sau đó tắt đi.
- Khi bạn kích hoạt hệ thống bằng cách nhấn nút DBC.

Đèn cảnh báo này chớp nháy:

Hệ thống hỗ trợ đỗ đèo đang vận hành.

Đèn cảnh báo này sáng màu vàng:

Khi gặp trục trặc với Hệ thống hỗ trợ đỗ đèo.

Trong trường hợp này, chúng tôi khuyên bạn nên đem xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Để biết thêm chi tiết, tham khảo mục "Hệ thống hỗ trợ đỗ đèo (DBC)" ở chương 6

Đèn báo xi nhan

Đèn cảnh báo này chớp nháy:

Khi bạn gạt cần xi nhan để rẽ.

Nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây, có thể đã có trục trặc ở hệ thống tín hiệu rẽ.

- Đèn báo xi nhan sáng nhưng không nhấp nháy.
- Đèn báo xi nhan nhấp nháy nhanh.
- Đèn báo xi nhan rẽ không sáng.

Trong xảy ra bất kỳ trường hợp nào, chúng tôi khuyên bạn nên đem xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn báo đèn chiếu xa

Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi đèn chiếu sáng đang bật và ở vị trí đèn chiếu xa.
- Khi cần gạt xi nhan được kéo vào vị trí nháy pha (Flash-to-Pass).

Đèn báo đèn chiếu gần

Đèn cảnh báo này sáng:

Khi đèn chiếu sáng đang bật ở chế độ chiếu gần.

Đèn báo Đèn ON

Đèn cảnh báo này sáng:

Khi đèn hậu hoặc đèn pha bật.

Đèn báo đèn sương mù phía sau (nếu được trang bị)

Đèn cảnh báo này sáng:

Khi đèn sương mù phía sau đang bật.

Đèn báo hỗ trợ đèn chiếu xa (nếu được trang bị)

Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bật đèn chiếu xa với công tắc đèn ở vị trí chiếu sáng AUTO.
- Nếu xe của bạn phát hiện các phương tiện đang đi đến hoặc ở phía trước, hệ thống Hỗ trợ đèn chiếu xa sẽ tự động chuyển từ đèn đèn chiếu xa thành đèn chiếu gần.

Để biết thêm chi tiết, tham khảo mục "Hỗ trợ đèn chiếu xa (HBA)" ở chương 5.

Đèn báo hệ thống kiểm soát hành trình (nếu được trang bị)

Đèn cảnh báo này sáng:

Khi hệ thống kiểm soát hành trình được bật.

Để biết thêm chi tiết, tham khảo mục "Hệ thống kiểm soát hành trình" ở chương 7.

Đèn báo giới hạn tốc độ (nếu được trang bị)

Đèn cảnh báo này sáng khi:

Khi bật giới hạn tốc độ.

Để biết thêm chi tiết, tham khảo mục "Hệ thống kiểm soát giới hạn tốc độ" ở chương 7.

Đèn báo Chế độ SPORT (nếu được trang bị)

Đèn cảnh báo này sáng:

Khi bạn chọn chế độ "SPORT" làm chế độ lái.

Để biết thêm chi tiết, tham khảo mục "Hệ thống kiểm soát tích hợp chế độ lái xe" ở chương 6.

Đèn báo Chế độ ECO (nếu được trang bị)

Đèn cảnh báo này sáng:

Khi bạn chọn chế độ "ECO" làm chế độ lái.

Để biết thêm chi tiết, tham khảo mục "Hệ thống kiểm soát tích hợp chế độ lái xe" ở chương 6.

Đèn báo Chế độ SMART (nếu được trang bị)

Đèn cảnh báo này sáng:

Khi bạn chọn chế độ "SMART" làm chế độ lái.

Để biết thêm chi tiết, tham khảo mục "Hệ thống kiểm soát tích hợp chế độ lái xe" ở chương 6.

Thông báo trên màn hình LCD

Shift to P (Chuyển sang số P) (nếu được trang bị)

Thông báo được hiển thị nếu bạn cố tắt xe mà không về số P (Đỗ xe).

Nếu xảy ra tình trạng này, nút Engine Start/Stop sẽ chuyển sang vị trí ACC.

Low key battery (Pin chìa khóa yếu) (nếu được trang bị)

Thông báo này sẽ hiển thị nếu chìa khóa thông minh hết pin khi đổi nút Engine Start/Stop sang vị trí OFF.

Press START button while turning wheel (Nhấn nút START khi đang xoay vô lăng) (nếu được trang bị)

Thông báo này sẽ hiển thị nếu vô lăng không mở khóa bình thường khi nhấn vào nút Engine Start/Stop.

Bạn cần nhấn vào nút Engine Start/Stop, đồng thời xoay vô lăng sang trái và phải.

Check steering wheel lock system (Kiểm tra hệ thống khóa vô lăng) (nếu được trang bị)

Thông báo này sẽ hiển thị nếu vô lăng không khóa bình thường khi nhấn nút Engine Start/Stop sang vị trí OFF.

Press brake pedal to start engine (Đạp bàn đạp phanh để khởi động động cơ) (nếu được trang bị)

Thông báo này sẽ hiển thị nếu nút Engine Start/Stop đổi sang vị trí ACC hai lần bằng cách nhấn nút liên tục mà không đạp vào bàn đạp phanh.

Bạn có thể khởi động xe bằng cách đạp phanh và rồi nhấn nút Engine Start/Stop.

Key not in vehicle (Chìa khóa không ở trong xe) (nếu được trang bị)

Thông báo này sẽ hiển thị nếu chìa khóa thông minh không có ở trong xe khi bạn nhấn nút Engine Start/Stop.

Khi cố gắng khởi động xe, hãy luôn mang theo chìa khóa thông minh bên mình..

Key not detected (Không phát hiện được chìa khóa) (nếu được trang bị)

Thông báo này sẽ hiển thị nếu xe Không phát hiện được chìa khóa thông minh khi bạn nhấn vào nút Engine Start/Stop.

Press START button again (Nhấn lại nút START) (nếu được trang bị)

Thông báo này sẽ hiển thị nếu bạn không thể khởi động xe khi đã nhấn vào nút Engine Start/Stop.

Trong trường hợp này, hãy cố khởi động lại động cơ bằng cách nhấn nút Engine Start/Stop một lần nữa.

Nếu thông báo cảnh báo xuất hiện mỗi khi bạn nhấn nút Engine Start/Stop, chúng tôi khuyên bạn nên đem xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Press START button with key (Nhấn nút START bằng chìa khóa) (nếu được trang bị)

Thông báo này sẽ hiển thị nếu bạn nhấn vào nút Engine Start/Stop khi màn hình đang hiển thị thông báo cảnh báo "Key not detected".

Lúc này, chỉ báo Hệ thống khóa tự động sẽ chớp nháy.

Check BRAKE SWITCH fuse (Kiểm tra cầu chì BRAKE SWITCH) (nếu được trang bị)

Thông báo này sẽ hiển thị nếu cầu chì phanh bị ngắt kết nối.

Bạn cần thay cầu chì mới trước khi khởi động động cơ.

Nếu không thể thay, bạn có thể khởi động động cơ bằng cách nhấn nút Engine Start/Stop trong 10 giây ở vị trí ACC.

12V battery discharging due to additional electrical devices (Dùng điện Ắc-quy 12V cho các thiết bị điện bổ sung) (nếu được trang bị)

Thông báo này hiển thị nếu điện áp Ắc-quy yếu do sử dụng phụ kiện điện không chính hãng (ví dụ: camera bảng điều khiển) trong khi đỗ xe. Hãy cẩn thận để ắc quy không cạn điện.

Nếu thông báo xuất hiện sau khi tháo các phụ kiện điện không phải chính hãng, bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Door, Hood, Tailgate open indicator (Chỉ báo Cửa, Nắp ca-pô, Cốp xe đang mở)

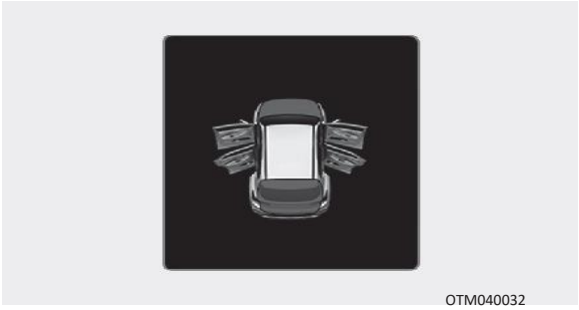

Thông báo này sẽ hiển thị nếu có bất kỳ cửa hay nắp capô hay cốp xe vẫn còn mở. Cảnh báo này sẽ chỉ ra cửa nào đang mở trên màn hình.

CẨN TRỌNG

Trước khi lái xe, bạn cần xác nhận cửa/nắp capô/cốp xe đều đã đóng hoàn toàn. Ngoài ra, kiểm tra không có đèn cảnh báo mở cửa / capo/ cốp xe hoặc thông báo hiển thị trên bảng táp lô.

Sunroof open indicator (Chỉ báo mở cửa sổ nóc)

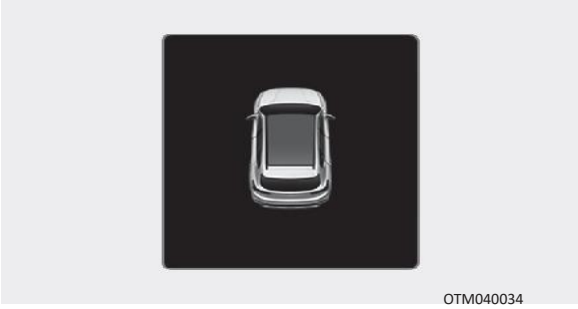

Cảnh báo này sẽ hiển thị nếu bạn tắt động cơ khi cửa sổ nóc vẫn còn mở.

Đóng cửa sổ nóc trước khi rời khỏi xe.

Low pressure (Áp suất lốp thấp)

Thông báo cảnh báo này sẽ hiển thị nếu áp suất lốp thấp. Lốp tương ứng của xe sẽ được sáng trên màn hình.

Để biết thêm chi tiết, tham khảo mục "Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)" ở chương 8.

Wiper/Lights display (Màn hình gạt nước / đèn)

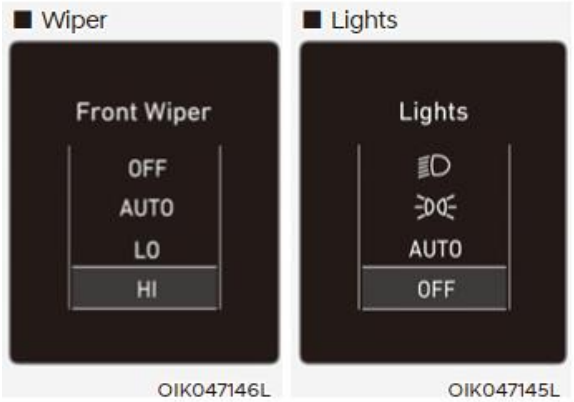

- Chỉ báo này hiển thị tốc độ gạt nước được chọn bằng cách sử dụng điều khiển lưỡi gạt nước.
- Chỉ báo sẽ hiển thị bạn chọn tốc độ cần gạt nước như thế nào bằng cách sử dụng điều khiển cần gạt nước.

Bạn có thể kích hoạt hoặc vô hiệu hóa chức năng hiển thị Cần gạt nước/ Đèn từ danh mục User Settings trên màn hình LCD.

– Setup → User settings → Cluster → Wiper/Lights display

Low washer fluid (Mức nước rửa kính thấp) (nếu được trang bị)

Thông báo này sẽ hiển thị nếu mức nước rửa kính trong bình chứa gần cạn.

Hãy đổ đầy bình nước rửa kính.

Low fuel (Mức nhiên liệu thấp)

Thông báo này sẽ hiển thị nếu bình chứa nhiên liệu gần cạn nhiên liệu.

Khi thông báo này được hiển thị, đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp trên bảng màn hình sẽ sáng.

Bạn nên tìm trạm xăng dầu gần nhất và đổ nhiên liệu càng sớm càng tốt.

Engine has overheated (Động cơ quá nhiệt)

Thông báo này sẽ hiển thị khi nhiệt độ nước làm mát động cơ vượt quá 120°C (248°F). Thông báo này có nghĩa là động cơ đang quá nóng và có thể sẽ bị hỏng.

Nếu xe quá nóng, hãy tham khảo mục "Động cơ quá nhiệt" ở chương 8.

Check exhaust system (Kiểm tra hệ thống xả) (nếu được trang bị)

Thông báo này sẽ hiển thị nếu có vấn đề với hệ thống GPF. Lúc này, đèn cảnh báo GPF cũng sẽ chớp nháy. Trong trường hợp này, chúng tôi khuyên bạn nên để đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra hệ thống GPF hoặc DPF.

GPF : Bộ lọc hạt của động cơ xăng

Check headlight (Kiểm tra đèn chiếu sáng) (nếu được trang bị)

Thông báo này sẽ hiển thị nếu các đèn chiếu sáng không hoạt động đúng cách. Bạn có thể sẽ phải thay một đèn chiếu sáng mới.

Hãy thay bóng đèn đã cháy bằng một bóng đèn mới có cùng công suất định mức.

Check turn signal (Kiểm tra xi nhan) (nếu được trang bị)

Thông báo này sẽ hiển thị nếu đèn xi nhan không hoạt động đúng cách. Bạn có thể sẽ phải thay đèn.

Hãy thay bóng đèn đã cháy bằng một bóng đèn mới có cùng công suất định mức.

Check brake light (Kiểm tra đèn phanh) (nếu được trang bị)

Thông báo này hiển thị nếu đèn phanh hoạt động không bình thường. Có thể cần phải thay đèn.

Hãy thay bóng đèn đã cháy bằng một bóng đèn mới có cùng công suất định mức.

Check fog light (Kiểm tra đèn sương mù) (nếu được trang bị)

Thông báo này hiển thị nếu đèn sương mù hoạt động không bình thường. Có thể cần phải thay đèn.

Hãy thay bóng đèn đã cháy bằng một bóng đèn mới có cùng công suất định mức.

Check headlamp LED (Kiểm tra đèn chiếu sáng LED) (nếu được trang bị)

Thông báo này sẽ hiển thị nếu có vấn đề với hệ thống đèn chiếu sáng LED. Chúng tôi khuyên bạn nên đem xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Check Active Air Flap system (Kiểm tra hệ thống lật gió chủ động)

Thông báo này hiển thị trong các trường hợp sau:

- Có trục trặc với tấm lật gió của bộ truyền động
- Có sự cố với bộ điều khiển tấm lật gió của bộ truyền động
- Tấm lật gió không mở

Khi tất cả các điều kiện trên được khắc phục, cảnh báo sẽ biến mất.

Ready to start driving (Sẵn sàng để bắt đầu lái xe)

Thông báo này hiển thị khi xe đã sẵn sàng để lái.

Kiểm tra hệ thống phanh tái tạo

Thông báo này hiển thị khi hiệu suất phanh thấp hoặc phanh tái tạo không hoạt động bình thường do lỗi trong hệ thống phanh.

Trong trường hợp này, bàn đạp phanh có thể hoạt động lâu hơn và cự ly phanh có thể dài hơn.

Stop vehicle and check brakes (Dừng xe và kiểm tra phanh)

Thông báo này hiển thị khi xảy ra lỗi trong hệ thống phanh.

Trong trường hợp này, hãy đậu xe ở một vị trí an toàn và bạn nên kéo xe của mình đến đại lý HYUNDAI ủy quyền gần nhất để kiểm tra xe.

Check Hybrid system (Kiểm tra hệ thống Hybrid)

Thông báo này hiển thị khi có sự cố với hệ thống hybrid. Không lái xe khi thông báo cảnh báo hiển thị.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Stop safely and check Hybrid system (Dừng xe an toàn và kiểm tra hệ thống Hybrid)

Thông báo này hiển thị khi có sự cố với hệ thống hybrid. Chỉ báo " " sẽ nhấp nháy và chuông cảnh báo sẽ kêu cho đến khi vấn đề được giải quyết. Không lái xe khi thông báo cảnh báo hiển thị.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Check Hybrid system. Do not start engine (Kiểm tra hệ thống Hybrid. Không khởi động động cơ)

Thông báo này hiển thị khi mức năng lượng ắc quy hybrid (SOC) thấp. Chuông cảnh báo sẽ kêu cho đến khi vấn đề được giải quyết. Không lái xe khi thông báo cảnh báo hiển thị.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Stop safely and check power supply (Dừng xe an toàn và kiểm tra nguồn điện)

Thông báo này hiển thị khi xảy ra sự cố trong hệ thống cung cấp điện.

Trong trường hợp này, hãy đỗ xe ở một vị trí an toàn và kéo xe của bạn đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền gần nhất để kiểm tra xe.

Check virtual engine sound system (Kiểm tra hệ thống âm thanh động cơ ảo)

Thông báo này được hiển thị khi có sự cố với Hệ thống âm thanh động cơ ảo (VESS).

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Refuel to prevent Hybrid battery damage (Tiếp nhiên liệu để tránh làm ắc quy Hybrid hư hại)

Thông báo này hiển thị khi bình nhiên liệu gần hết.

Bạn nên đổ đầy bình nhiên liệu để tránh làm hỏng ắc quy hybrid.

Refill inverter coolant (Đổ thêm nước làm mát bộ biến tần)

Thông báo này hiển thị khi nước làm mát bộ biến tần gần cạn.

Bạn nên đổ thêm nước làm mát biến tần.

Park with engine On to charge battery (Đỗ xe với động cơ Bật để sạc ắc quy)

Thông báo này hiển thị khi mức năng lượng ắc quy hybrid (SOC) thấp.

Trong trường hợp này, hãy đỗ xe ở một vị trí an toàn và đợi cho đến khi ắc quy hybrid được sạc đầy.

Start engine to avoid battery discharge (Khởi động động cơ để tránh cạn Ắc-quy)

Thông báo này hiển thị để thông báo cho người lái biết rằng Ắc-quy có thể bị cạn điện nếu khóa điện ở vị trí BẬT (không có đèn báo (🚘) BẬT).

Thiết lập xe ở trạng thái sẵn sàng (🚘) để ngăn Ắc-quy hết điện.

Màn hình LCD

Điều khiển màn hình LCD

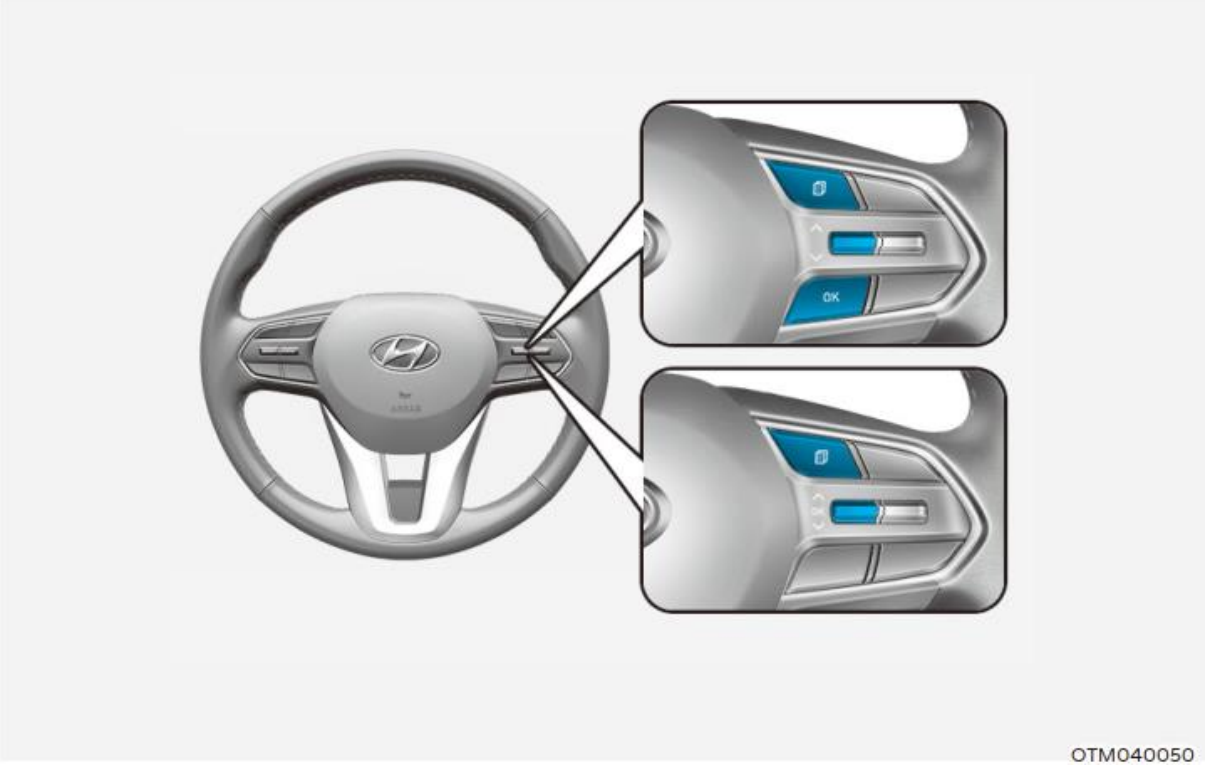

Bạn có thể thay đổi các chế độ hiển thị LCD bằng cách dùng các nút điều khiển.

Công tắc	Chức năng
	Nút MODE để thay đổi các chế độ
	Công tắc MOVE để thay đổi các mục
OK	Nút SELECT/RESET để cài đặt hoặc cài đặt lại mục đã chọn

Các chế độ hiển thị

Chế độ hiển thị	Ký hiệu	Giải thích
Driving Assist (Hỗ trợ lái xe)		Chế độ này hiển thị trạng thái: – Hỗ trợ giữ làn đường – Hỗ trợ theo làn đường – Kiểm soát hành trình – Kiểm soát hành trình thông minh – Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc – Cảnh báo lái xe mất tập trung – Cảnh báo giới hạn tốc độ thông minh **Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo từng hệ thống trong chương 7.**
Trip Computer (Máy tính hành trình)		Chế độ này hiển thị thông tin lái xe như đồng hồ hành trình, mức tiết kiệm nhiên liệu, v.v. **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Máy tính hành trình" trong chương này.**
Turn By Turn (Chế độ Dẫn hướng chi tiết) (TBT)		Chế độ này hiển thị trạng thái điều hướng.
User Settings (Thiết lập người dùng)		Trong chế độ này, bạn có thể thay đổi cài đặt của cửa, đèn, v.v.
Warning (Cảnh báo)		– Cho biết cảnh báo liên quan đến sự cố đèn hỏng, v.v. – Cho biết cảnh báo liên quan đến hệ thống phân bổ lực kéo (nếu được trang bị) – Cho biết cảnh báo liên quan đến Nhiệt độ chất làm mát động cơ (nếu được trang bị)

Thông tin được cung cấp có thể khác tùy thuộc vào chức năng nào được áp dụng cho xe của bạn

Chế độ hỗ trợ

LAK/LFA/CC/SCC/HDA/DAW/ISLW

Chế độ này hiển thị trạng thái của Hỗ trợ duy trì làn đường, Hỗ trợ theo làn đường, Kiểm soát hành trình, Kiểm soát hành trình thông minh, Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc và Cảnh báo giới hạn tốc độ thông minh.

Để biết thêm chi tiết, tham khảo mỗi thông tin hệ thống ở chương 7.

Cảnh báo lái xe mất tập trung

Chế độ này hiển thị trạng thái của Cảnh báo người lái mất tập trung .

Để biết thêm chi tiết, tham khảo mục "Cảnh báo người lái mất tập trung (DAW)" ở chương 7.

Chế độ máy tính hành trình

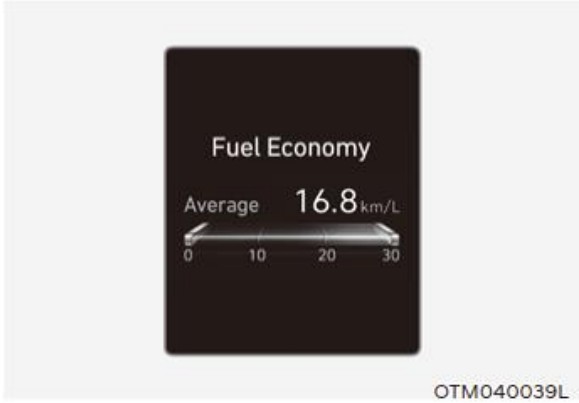

Chế độ máy tính hành trình hiển thị thông tin liên quan đến các thông số khi lái xe bao gồm tiết kiệm nhiên liệu, thông tin về đồng hồ đo quãng đường một hành trình và tốc độ xe.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo "Máy tính hành trình" trong chương này.

Chế độ Turn By Turn (TBT) (Chế độ Dẫn hướng chi tiết)

Chế độ này hiển thị trạng thái của điều hướng

Nhóm cảnh báo chính

Đèn cảnh báo này thông báo cho tài xế các tình huống sau.

- Trục trặc hệ thống Cảnh báo va chạm trước (nếu được trang bị)
- Radar Cảnh báo va chạm trước bị chặn (nếu được trang bị)
- Trục trặc hệ thống Cảnh báo điểm mù (nếu được trang bị)
- Radar Cảnh báo điểm mù bị chặn (nếu được trang bị)
- Trục trặc đèn chiếu sáng LED (nếu được trang bị)
- Trục trặc Đèn báo hỗ trợ đèn chiếu xa (nếu được trang bị)
- Sự cố Kiểm soát hành trình thông minh (nếu được trang bị)
- Radar Kiểm soát hành trình thông minh bị chặn (nếu được trang bị)
- Trục trặc Hệ thống theo dõi áp suất lốp (TPMS)

Đèn cảnh báo chính sáng nếu xảy ra một hoặc nhiều tình huống trong số các tình huống cảnh báo bên trên.

Lúc này, biểu tượng Master Warning (⚠) sẽ xuất hiện bên cạnh biểu tượng User Settings (⚙), trên màn hình LCD.

Nếu đã giải quyết xong tình huống cảnh báo, đèn cảnh báo chính sẽ tắt đi và biểu tượng Master Warning sẽ biến mất.

Driving force distribution (4WD) - Chế độ phân bổ lực lái (4WD)

Chế độ này hiển thị thông tin liên quan đến lực lái 4WD.

Nếu xe ở trạng thái khóa 4WD, chế độ này sẽ không được hiển thị.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo "Dẫn động 4 bánh" ở chương 6.

Áp suất lốp

Chế độ này hiển thị thông tin liên quan đến áp suất lốp.

Để biết thêm chi tiết, tham khảo "Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)" ở chương 8.

Nhiệt độ chất làm mát động cơ

Đồng hồ đo nhiệt độ chất làm mát động cơ này hiển thị nhiệt độ của chất làm mát động cơ khi động cơ đang chạy.

CHÚ Ý

Khi đồng hồ đo vượt ra ngoài phạm vi bình thường, hướng về vị trí "H(Hot)", điều này cho biết động cơ quá nóng. Nó có thể làm hỏng động cơ.

Không tiếp tục lái xe khi động cơ quá nóng.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Nếu động cơ quá nóng" trong chương 8.

Chế độ cài đặt người dùng

Trong chế độ này, bạn có thể thay đổi cài đặt của bảng đồng hồ táp-lô, cửa xe, đèn, v.v.

1. Hỗ trợ lái xe
2. Xe ECO
3. Màn hình hiển thị phía trước
4. Bảng táp lô
5. Đèn
6. Cửa
7. Tiện ích
8. Đơn vị

Thông tin được cung cấp có thể khác tùy thuộc vào chức năng nào được áp dụng cho xe của bạn.

Shift to P to edit settings (Chuyển sang P để chỉnh sửa thiết lập)

Thông báo cảnh báo này xuất hiện nếu bạn cố gắng điều chỉnh Cài đặt người dùng khi đang lái xe.

Vì sự an toàn của bạn, chỉ thay đổi Cài đặt Người dùng sau khi đỗ xe, đạp phanh đỗ và nhấn nút P (Đỗ xe).

Hướng dẫn nhanh (Trợ giúp)

Chế độ này cung cấp hướng dẫn nhanh cho hệ thống trong chế độ Cài đặt người dùng.

Chọn một mục, nhấn và giữ nút OK.

Để biết thêm chi tiết về từng hệ thống, hãy tham khảo Sổ tay hướng dẫn sử dụng này.

Thông tin

Khi sử dụng hệ thống thông tin giải trí, chỉ có Chế độ cài đặt của người dùng trên hệ thống thông tin giải trí được hỗ trợ nhưng chế độ Cài đặt của người dùng trên bảng đồng hồ táp-lô không được hỗ trợ.

1. Driver Assistance (Hỗ trợ người lái)

Các mục	Giải thích
SCC Reaction Độ nhạy kiểm soát hành trình thích ứng	Để điều chỉnh độ nhạy của hệ thống Kiểm soát hành trình thông minh. • Nhanh/Bình thường/Chậm **Để biết thêm chi tiết, tham khảo mục "Kiểm soát hành trình thích ứng (SCC)" ở chương 7.**
Driving Convenience Tiện ích lái xe	• Lane Following Assist Để kích hoạt hoặc vô hiệu hóa Lane Following Assist (Hỗ trợ theo làn đường). **Để biết thêm chi tiết, tham khảo mục "Hỗ trợ theo làn đường (LFA)" ở chương 7.** • Highway Driving Assist Để kích hoạt hoặc vô hiệu hóa Highway Driving Assist (Hỗ trợ lái trên đường cao tốc). **Để biết thêm chi tiết, tham khảo mục "Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc (HDA)" ở chương 7.** • Auto Highway Speed Control Để kích hoạt hoặc vô hiệu hóa Auto Highway Speed Control (Tự động kiểm soát tốc độ đường cao tốc). **Để biết thêm chi tiết, tham khảo mục "Kiểm soát hành trình thông minh theo định vị (NSCC) " ở chương 7.** • Speed Limit Warning Để kích hoạt hoặc vô hiệu hóa Speed Limit Warning (Cảnh báo giới hạn tốc độ). **Để biết thêm chi tiết, tham khảo mục "Speed Limit Assist" ở chương 7.**
Warning Timing Thời gian cảnh báo	Để điều chỉnh thời gian cảnh báo của hệ thống hỗ trợ người lái. • Bình thường / Sau đó
Warning Volume Âm lượng cảnh báo	Để điều chỉnh âm lượng cảnh báo của hệ thống hỗ trợ người lái. • Cao / Vừa / Thấp / Tắt
Driver Attention Warning Cảnh báo lái xe mất tập trung	• Leading vehicle departure alert Để kích hoạt hoặc vô hiệu hóa Leading vehicle departure alert (Cảnh báo xe phía trước di chuyển). **Để biết thêm chi tiết, tham khảo mục "Cảnh báo xe phía trước di chuyển" ở chương 7.** • Inattentive Driving Warning Để báo động tài xế đang lái xe mất tập trung. **Để biết thêm chi tiết, tham khảo mục "Cảnh báo người lái mất tập trung (DAW)" ở chương 7.**

Các mục	Giải thích
Forward safety An toàn phía trước	Để điều chỉnh Forward Collision-Avoidance Assist (FCA) (Hỗ trợ tránh va chạm phía trước) • Kích hoạt Hỗ trợ • Chỉ Cảnh báo • Tắt **Để biết thêm chi tiết, tham khảo "Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)" ở chương 7.**
Lane safety An toàn làn đường	Để điều chỉnh chức năng Lane Keeping Assist (LKA) (Hỗ trợ duy trì làn đương) • Hỗ trợ • Chỉ Cảnh báo • Off **Để biết thêm chi tiết, tham khảo mục "Hệ thống hỗ trợ duy trì làn đường (LKA)" ở chương 7.**
Blind-spot safety An toàn trong điểm mù	• Blind-spot View Để kích hoạt hoặc vô hiệu hóa Blind-Spot View (Hiển thị điểm mù). **Để biết thêm chi tiết, tham khảo mục "Hệ thống cảnh báo điểm mù (BVM)" ở chương 7.** • Safe Exit Assist (SEA) Để kích hoạt hoặc vô hiệu hóa Safe Exit Assistance (Hỗ trợ mở cửa ra xe an toàn). **Để biết thêm chi tiết, tham khảo mục "Hỗ trợ mở cửa ra an toàn (SEA)" ở chương 7.** • Kích hoạt Hỗ trợ • Chỉ Cảnh báo • Off Để kích hoạt hoặc vô hiệu hóa Blind-Spot View (Hiển thị điểm mù). **Để biết thêm chi tiết, tham khảo mục "Hệ thống cảnh báo điểm mù (BVM)" ở chương 7.**

Các mục	Giải thích
Parking safety An toàn đỗ xe	• Màn hình quan sát xung quanh Auto On Để kích hoạt hoặc vô hiệu hóa Màn hình quan sát xung quanh Auto On (Tự động bật theo dõi tầm nhìn xung quanh) **Để biết thêm chi tiết, tham khảo mục "Màn hình quan sát xung quanh (SVM)" ở chương 7.** • Parking Distance Warning Auto On Để kích hoạt hoặc vô hiệu hóa Parking Distance Warning Auto On (Tự động bật cảnh báo khoảng cách đỗ xe) **Để biết thêm chi tiết, tham khảo mục "Parking Distance Warning (PDW) Tiến/Lùi" ở chương 7.** • Rear Cross-Traffic Safety Để kích hoạt hoặc vô hiệu hóa Rear Cross-Traffic Safety (An toàn giao thông cắt ngang phía sau). **Để biết thêm chi tiết, tham khảo "Hỗ trợ giao thông phía sau (RCCA)" ở chương 7.** • Rear Active Assist Để kích hoạt hoặc vô hiệu hóa Rear Active Assist (Hỗ trợ kích hoạt phía sau). **Để biết thêm chi tiết, tham khảo "Hỗ trợ giao thông phía sau (RCCA)" ở chương 7.** • Chỉ Rear Warning Để kích hoạt hoặc vô hiệu hóa Rear Warning (Cảnh báo phía sau). **Để biết thêm chi tiết, tham khảo mục "Màn hình quan sát xung quanh (SVM)" ở chương 7.** • Off Để vô hiệu hóa Parking Safety (Đỗ xe an toàn).

2. Xe ECO

Các mục	Giải thích
Coasting guide Hướng dẫn xuống dốc	• Bật hướng dẫn xuống dốc: bật/tắt Để thông báo cho người lái xe khi nhấc chân khỏi bàn đạp ga bằng cách nhận thông tin từ Hệ thống định vị. • Âm thanh Để điều chỉnh âm thanh hướng dẫn xuống dốc.
Start coasting Bắt đầu xuống dốc	• Sớm/Bình thường/Muộn Để chọn các tùy chọn khi Cửa sổ Xuống dốc hiển thị.

3.Head-Up Display (Màn hình kính lái)

Các mục	Giải thích
Enable Head-up display	Nếu chọn mục này, Màn hình kính lái sẽ được kích hoạt.
Display Height	Để điều chỉnh chiều cao của hình ảnh được hiển thị.
Rotation	Để điều chỉnh góc của hình ảnh được hiển thị.
Brightness	Để điều chỉnh độ sáng của hình ảnh được hiển thị.
Content Selection	Để chọn nội dung hiển thị.

4. Cluster (Bảng đồng hồ táp lô)

Các mục	Giải thích
Reset fuel economy	• Khi khởi động xe • Sau khi đổ nhiên liệu • Thủ công Để thiết lập lại màn hình tiết kiệm nhiên liệu.
Wiper/Lights Display	Để kích hoạt hoặc vô hiệu hóa chế độ Wiper / Light. Khi được kích hoạt, màn hình LCD sẽ hiển thị chế độ Wiper/Light đã chọn dù bạn đã thay đổi chế độ.
Traffic Signs	Để thiết lập màn hình các tín hiệu giao thông.
Icy Road Warning	Để kích hoạt hoặc vô hiệu hóa cảnh báo đường có băng.
Welcome Sound	Để kích hoạt hoặc vô hiệu hóa âm chào mừng.
Theme Selection	Bạn có thể lựa chọn chủ đề của bảng đồng hồ. • Bảng Loại A: Chủ đề A / Chủ đề B / Chủ đề C • Bảng Loại B: Dẫn đến Chế độ lái / Chủ đề A / Chủ đề B / Chủ đề C / Chủ đề D

5. Lights (Đèn)

Các mục	Giải thích
Illumination	Để điều chỉnh độ sáng. • Mức 1~20
One Touch Turn Signal	• Tắt; Chức năng xi nhan một chạm sẽ bị vô hiệu hóa. • 3, 5, 7 nháy: Chỉ báo xi nhan sẽ nhấp nháy 3, 5, 7 lần khi cần gạt xi nhạt được di chuyển nhẹ. **Để biết thêm chi tiết, tham khảo mục "Đèn" ở chương 5.**
Ambient Light Brightness (Độ sáng đèn xung quanh) (nếu được trang bị)	• Off • Mức 1/2/3/4
Ambient Light Color (Màu ánh sáng xung quanh) (nếu được trang bị)	• Polar White/Moon White/Ice Blue/Ocean Blue/Jade Green/Orchid Green/ Freesia Yellow/ Sunrise Red/Aurora Purple/Lightening Violet
Headlight Delay	Để kích hoạt hoặc vô hiệu hóa chức năng hoãn đèn chiếu sáng. **Để biết thêm chi tiết, tham khảo mục "Đèn" ở chương 5.**
HBA (High Beam Assist)	Để kích hoạt hoặc vô hiệu hóa chức năng Hỗ trợ đèn pha. **Để biết thêm chi tiết, tham khảo "Hỗ trợ đèn chiếu xa (HBA)" ở chương 5.**

6.Door (Cửa)

Các mục	Giải thích
Automatically Lock	• Bật theo Số: Tất cả cửa sẽ tự động khóa nếu nút số chuyển từ vị trí P (Đỗ xe) sang vị trí R (Số lùi), N (Số Mo), hoặc D (Lái xe) (chỉ khi xe đang ở chế độ sẵn sàng). • Bật theo Tốc độ: Tất cả các cửa sẽ tự động khóa khi tốc độ xe vượt quá 15km/h (9.3dặm/giờ) • Tắt: Vô hiệu hóa hoạt động khóa cửa tự động.
Automatically Unlock	• Bật khi về số P: Tất cả cửa sẽ được tự động mở khóa nếu nút số được chuyển sang vị trí P (Đỗ xe). (chỉ khi xe đang ở chế độ sẵn sàng). • Bật khi rút chìa khóa/Bật khi tắt máy xe: Tất cả cửa sẽ được tự động mở khóa khi chìa khóa điện được lấy ra khỏi khóa điện hoặc nút Engine Start/ Stop được cài vào vị trí OFF. • Tắt: Hủy hoạt động mở khóa cửa tự động.
Power Tailgate	Nếu chọn mục này, chức năng cốp điện sẽ được kích hoạt. **Để biết thêm chi tiết, tham khảo mục "Cốp điện" ở chương 5.**
Power Tailgate Opening Speed	Để điều chỉnh tốc độ cốp điện. • Nhanh/Bình thường **Để biết thêm chi tiết, tham khảo mục "Cốp điện" ở chương 5.**
Smart Tailgate	Để kích hoạt hoặc vô hiệu hóa cốp thông minh. **Để biết thêm chi tiết, tham khảo mục "Cốp thông minh" ở chương 5.**

7. Convenience (Tiện ích)

Các mục	Giải thích
Seat Easy Access	• Tắt: Vô hiệu hóa chức năng tiếp cận chỗ ngồi dễ dàng. • Bình thường/Mở rộng: Khi bạn tắt động cơ, ghế ngồi của tài xế sẽ tự động lùi về sau ngắn (Bình thường) hoặc dài (Mở rộng) để bạn dễ dàng vào chỗ hoặc rời chỗ thoải mái hơn. **Để biết thêm chi tiết, tham khảo mục "Hệ thống ghi nhớ vị trí tài xế" ở chương 5.**
Rear Occupant Alert	Để kích hoạt hoặc vô hiệu hóa Rear Occupant Alert (Báo động có người ở phía sau). **Để biết thêm chi tiết, tham khảo mục "Hệ thống cảnh báo có người ở phía sau (ROA)" ở chương 5.**
Welcome Mirror/Light	• Bật mở khóa cửa: Gương chiếu hậu bên ngoài được mở ra và đèn chào mừng sẽ bật lên tự động khi mở khóa cửa. • Bật khi tài xế vào xe: Gương chiếu hậu bên ngoài được mở ra và đèn chào mừng sẽ bật lên tự động khi vào xe cùng chìa khóa thông minh. **Để biết thêm chi tiết, tham khảo mục "Hệ thống chào mừng" ở chương 5.**
Wireless Charging System	Để kích hoạt hoặc vô hiệu hóa hệ thống sạc không dây ở ghế trước. **Để biết thêm chi tiết, tham khảo mục "Hệ thống sạc điện thoại di động không dây" ở chương 5.**
Auto Rear Wiper (ở R)	Để kích hoạt hoặc vô hiệu hóa chức năng Auto Rear Wiper (Tự động Gạt nước phía sau). Nếu bạn di chuyển nút số từ D sang R khi cần gạt nước phía trước đang hoạt động, cần gạt phía sau sẽ tự động hoạt động. Sau đó, nếu bạn chuyển từ số R sang D, cần gạt phía sau sẽ dừng lại.
Advanced Anti-Theft	Để kích hoạt hoặc vô hiệu hóa chức năng Advanced Anti-Theft (Chống trộm nâng cao).
Service Interval	• Service interval (Khoảng thời gian bảo dưỡng) Để kích hoạt hoặc vô hiệu hóa chức năng khoảng thời gian bảo dưỡng. • Adjust Interval (Điều chỉnh khoảng thời gian) Nếu kích hoạt menu khoảng thời gian bảo dưỡng, bạn có thể điều chỉnh thời gian và khoảng cách. • Reset (Thiết lập lại) Để cài đặt lại khoảng thời gian bảo dưỡng.

Thông tin

Để sử dụng menu khoảng thời gian bảo dưỡng, bạn nên tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

8. Đơn vị

Các mục	Giải thích
Đơn vị tốc độ	Để chọn đơn vị tốc độ. (km/h, dặm/giờ)
Đơn vị nhiệt độ	Để chọn đơn vị nhiệt độ. (°C,°F)
Đơn vị nhiên liệu	Để chọn đơn vị tiết kiệm nhiên liệu. (km/L, L/100km, MPG)
Đơn vị áp suất lốp	Để chọn đơn vị áp suất lốp. (psi, kPa, bar)

Máy tính hành trình (Loại A)

Máy tính hành trình là một hệ thống thông tin vi máy tính do người lái kiểm soát, hiển thị thông tin liên quan đến việc lái xe.

Thông tin

Một số thông tin lái xe được lưu trong máy tính hành trình (ví dụ Tốc độ xe trung bình) sẽ được thiết lập lại nếu ắc quy bị ngắt kết nối.

Các chế độ hành trình

Thông tin lái xe
- Khoảng cách hành trình
- Tiết kiệm nhiên liệu trung bình
- Tiết kiệm nhiên liệu tức thời

↕

Từ khi nạp lại nhiên liệu
- Khoảng cách hành trình
- Tiết kiệm nhiên liệu trung bình
- Tiết kiệm nhiên liệu tức thời

↕

Thông tin tích lũy
- Khoảng cách hành trình
- Tiết kiệm nhiên liệu trung bình
- Tiết kiệm nhiên liệu tức thời

↕

Chuyển hóa năng lượng

↕

Công tơ mét kỹ thuật số

Để thay đổi chế độ hành trình, hãy gạt "∧, ∨" trên vô lăng

- Đặt lại thủ công
  Để tự xóa tiết kiệm nhiên liệu trung bình, hãy nhấn nút OK trên vô lăng hơn 1 giây khi hiển thị Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình.
- Tự động đặt lại
  Để tự động thiết lập lại tiết kiệm nhiên liệu trung bình, chọn "After Ignition" hoặc "After Refueling" từ menu Settings trên bảng đồng hồ.
  - After Ignition (Sau khi khởi động): Khi động cơ đã được TẮT sau 3 phút, hoặc lâu hơn, tiết kiệm nhiên liệu trung bình sẽ được tự động thiết lập lại.
  - After Refueling (Sau khi đổ đầy nhiên liệu): Tiết kiệm nhiên liệu trung bình sẽ được tự động thiết lập lại sau khi đổ thêm 6 lít (1.6 gallon) nhiên liệu trở lên và sau khi lái với tốc độ trên 1 km/h (1 dặm/giờ).

* Đối với bảng đồng hồ 12.3 inch, bạn có thể kiểm tra tiết kiệm nhiên liệu ở phần giữa bên dưới bảng đồng hồ.

■ Loại A

OTM040063L

■ Loại B

OTM040064L

Thông tin lái xe

Khoảng cách hành trình (1), tiết kiệm nhiên liệu trung bình (2), và tiết kiệm nhiên liệu tức thời (3) được hiển thị. Thông tin được kết hợp cho mỗi lần tắt bật chìa khóa. Tuy nhiên, khi động cơ đã được TẮT sau 3 phút, hoặc lâu hơn, màn hình Drive Info sẽ được thiết lập lại.

Để tự thiết lập lại, hãy nhấn nút OK trên vô lăng hơn 1 giây khi hiển thị "Drive Info".

■ Loại A

OTM040065L

■ Loại B

OTM040066L

Từ khi nạp lại nhiên liệu

Khoảng cách hành trình (1), tiết kiệm nhiên liệu trung bình (2), và tiết kiệm nhiên liệu tức thời (3) được hiển thị sau khi nạp lại nhiên liệu cho xe.

Để tự thiết lập lại, hãy nhấn nút OK trên vô lăng hơn 1 giây khi hiển thị "Since Refueling"

■ Loại A

OTM040067L

■ Loại B

OTM040068L

Thông tin tích lũy

Tổng khoảng cách hành trình (1), tiết kiệm nhiên liệu trung bình (2), và tiết kiệm nhiên liệu tức thời (3) được hiển thị.

Thông tin được tích lũy bắt đầu từ lần thiết lập lại gần nhất.

Để tự thiết lập lại, hãy nhấn nút OK trên vô lăng hơn 1 giây khi hiển thị "Accumulated Info".

Chuyển hóa năng lượng

Hệ thống hybrid thông báo cho người lái Chuyển hóa năng lượng ở các chế độ vận hành khác nhau. Trong khi lái xe, Chuyển hóa năng lượng hiện tại được chỉ định ở 11 chế độ.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Hệ thống hybrid" trong chương 1.

Công tơ mét kỹ thuật số

Màn hình Công tơ mét kỹ thuật số thể hiện tốc độ của xe.

Máy tính hành trình (Loại B)

Máy tính hành trình là một hệ thống thông tin vi máy tính do người lái kiểm soát, hiển thị thông tin liên quan đến việc lái xe.

Thông tin

Một số thông tin lái xe được lưu trong máy tính hành trình (ví dụ Tốc độ xe trung bình) sẽ được thiết lập lại nếu ắc quy bị ngắt kết nối.

Các chế độ hành trình

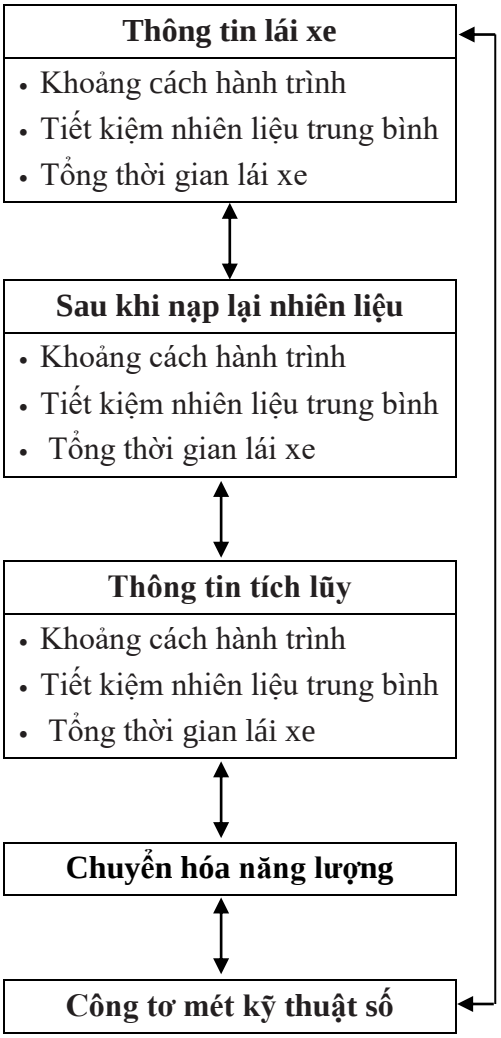

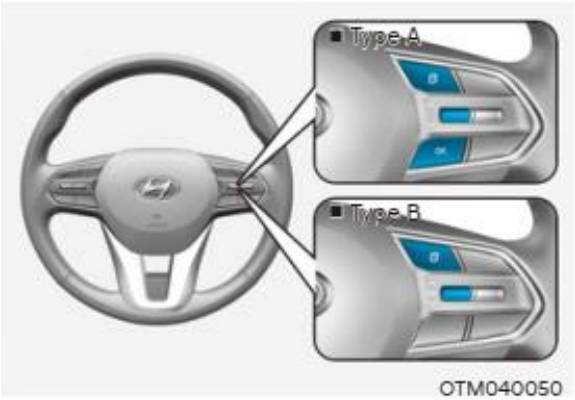

Để thay đổi chế độ hành trình, hãy gạt "∧, ∨" trên vô lăng

- Đặt lại thủ công
  Để tự xóa tiết kiệm nhiên liệu trung bình, hãy nhấn nút OK trên vô lăng hơn 1 giây khi hiển thị Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình.
- Tự động đặt lại
  Để tự động thiết lập lại tiết kiệm nhiên liệu trung bình, chọn "After Ignition" hoặc "After Refueling" từ menu Settings trên bảng đồng hồ.
  - –After Ignition (Sau khi khởi động): Khi động cơ đã được TẮT sau 3 phút, hoặc lâu hơn, tiết kiệm nhiên liệu trung bình sẽ được tự động thiết lập lại.
  - –After Refueling (Sau khi đổ đầy nhiên liệu): Tiết kiệm nhiên liệu trung bình sẽ được tự động thiết lập lại sau khi đổ thêm 6 lít (1.6 gallon) nhiên liệu trở lên và sau khi lái với tốc độ trên 1 km/h (1 dặm/giờ).

* Đối với bảng đồng hồ 12.3 inch, bạn có thể kiểm tra tiết kiệm nhiên liệu ở phần giữa bên dưới bảng đồng hồ.

■ Loại A

OTM040063L

■Loại B

OTM040064L

Thông tin lái xe

Khoảng cách hành trình (1), tiết kiệm nhiên liệu trung bình (2), và tiết kiệm nhiên liệu tức thời (3) được hiển thị. Thông tin được kết hợp cho mỗi lần tắt bật chìa khóa. Tuy nhiên, khi động cơ đã được TẮT sau 3 phút, hoặc lâu hơn, màn hình Drive Info sẽ được thiết lập lại.

Để tự thiết lập lại, hãy nhấn nút OK trên vô lăng hơn 1 giây khi hiển thị "Drive Info".

■ Loại A

OTM040065L

■Loại B

OTM040066L

Từ khi nạp lại nhiên liệu

Khoảng cách hành trình (1), tiết kiệm nhiên liệu trung bình (2), và tiết kiệm nhiên liệu tức thời (3) được hiển thị sau khi nạp lại nhiên liệu cho xe.

Để tự thiết lập lại, hãy nhấn nút OK trên vô lăng hơn 1 giây khi hiển thị "Since Refueling"

■ Loại A

OTM040067L

■Loại B

OTM040068L

Thông tin tích lũy

Tổng khoảng cách hành trình (1), tiết kiệm nhiên liệu trung bình (2), và tiết kiệm nhiên liệu tức thời (3) được hiển thị.

Thông tin được tích lũy bắt đầu từ lần thiết lập lại gần nhất.

Để tự thiết lập lại, hãy nhấn nút OK trên vô lăng hơn 1 giây khi hiển thị "Accumulated Info".

Chuyển hóa năng lượng

Hệ thống hybrid thông báo cho người lái chuyển hóa năng lượng ở các chế độ vận hành khác nhau. Trong khi lái xe, chuyển hóa năng lượng hiện tại được chỉ định ở 11 chế độ.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Hệ thống hybrid" trong chương 1.

Công tơ mét kỹ thuật số

Màn hình Công tơ mét kỹ thuật số thể hiện tốc độ của xe.

5. Các tính năng tiện ích

Vào xe 5-5
Chìa khóa điều khiển từ xa 5-5
Chìa khóa thông minh 5-8
Hệ thống chống trộm Immobilizer 5-14
Khóa cửa 5-15
Thao tác khóa cửa từ bên ngoài xe 5-15
Thao tác khóa cửa từ bên trong xe 5-16
Khóa chết 5-18
Tính năng tự động khóa/mở khóa cửa 5-18
Khóa cửa trẻ em cửa sau 5-19
Khóa an toàn trẻ em điện tử 5-19
Hệ thống cảnh báo chống trộm 5-21
Hệ thống bảo vệ xâm nhập siêu âm (UIP) 5-22
Hệ thống bảo vệ xâm nhập siêu âm (UIP) điều kiện ON 5-23
Hệ thống tích hợp nhớ ghế lái 5-24
Các vị trí bộ nhớ lưu trữ 5-24
Các vị trí bộ nhớ nhắc lại 5-25
Cài đặt lại hệ thống 5-25
Chức năng truy cập dễ dàng 5-26
Vô lăng 5-27
Trợ lực lái điện (EPS) 5-27
Điều chỉnh vị trí vô lăng 5-28
Sưởi vô lăng 5-28
Còi xe 5-29
Gương xe 5-30
Gương chiếu hậu bên trong 5-30
Gương chiếu hậu bên ngoài 5-31
Hỗ trợ đỗ xe 5-34
Cửa 5-35
Cửa kính điện 5-36
Cửa sổ trời Panorama 5-39
Mái che nắng 5-40
Mở cửa sổ trời 5-40
Nghiêng cửa sổ trời 5-41
Đóng cửa sổ trời 5-41
Cài đặt lại cửa sổ trời 5-42
Cảnh báo mở cửa sổ trời 5-43

Tính năng bên ngoài....5-44
Ca-pô....5-44
Cốp xe....5-45
Cốp điện....5-47
Cốp thông minh....5-52
Nắp bình nhiên liệu....5-54
Hiển thị kính lái (HUD)....5-57
Cài đặt Hiển thị kính lái....5-57
Thông tin Hiển thị kính lái....5-57
Những CHÚ Ý khi sử dụng Hiển thị kính lái....5-58
Đèn bên ngoài....5-59
Điều khiển đèn....5-59
Hoạt động chiếu xa....5-61
Tín hiệu rẽ và tín hiệu chuyển làn đường....5-61
Đèn sương mù phía sau....5-62
Chức năng tiết kiệm pin....5-62
Chức năng trễ đèn pha....5-62
Thay đổi lưu lượng....5-63
Thiết bị điều chỉnh độ cao đèn pha....5-63
Hỗ trợ chiếu xa (HBA)....5-64
Cảm biến phát hiện (Camera quan sát phía trước)....5-64
Cài đặt chức năng....5-64
Vận hành hệ thống....5-65
Lỗi và hạn chế của hệ thống....5-65
Đèn nội thất....5-67
Đèn nội thất AUTO....5-67
Đèn trước....5-67
Đèn hậu....5-68
Đèn trang điểm....5-68
Đèn hộp đựng đồ....5-68
Đèn chiếu cửa....5-69
Đèn khoang hành lý....5-69
Đèn cửa....5-69
Hệ thống chào mừng....5-70

Cần gạt nước và nước rửa kính 5-71
Cần gạt nước 5-72
Nước rửa kính phía trước 5-73
Cần gạt nước phía sau và nước rửa kính 5-74
Hệ thống điều hòa không khí tự động 5-76
Sưởi và điều hòa không khí 5-79
Hệ thống sưởi và điều hòa không khí bằng tay 5-79
Điều hòa hàng ghế thứ ba 5-79
Vận hành hệ thống 5-84
Bảo dưỡng hệ thống 5-85
Làm tan băng và làm tan sương cho kính chắn gió 5-87
Hệ thống điều hòa không khí tự động 5-89
Hệ thống khử sương mù tự động (chỉ dành cho hệ thống điều hòa nhiệt độ tự động, nếu được trang bị) 5-89
Làm tan băng cửa kính sau 5-91
Tính năng điều hòa không khí bổ sung 5-92
Hệ thống tự động làm tan sương 5-92
Tự động hút ẩm 5-93
Tuần hoàn không khí khi sử dụng chất tẩy rửa 5-94
Tuần hoàn không khí bên trong cửa sổ trời 5-94
Tự động điều chỉnh sử dụng cài đặt điều hòa không khí (cho ghế lái) 5-94
Hộp để đồ trong xe 5-95
Hộp để đồ bệ tỳ tay 5-95
Ngăn chứa đồ 5-95
Khay để đồ 5-96
Khay hành lý 5-96
Tiện ích nội thất 5-97
Giá đựng cốc 5-97
Gạt tàn thuốc lá 5-98
Tấm che nắng 5-98
Cổng sạc điện 5-99

Sạc điện USB 5-100
Ổ cắm AC 5-100
Hệ thống sạc không dây điện thoại thông minh 5-102
Đồng hồ 5-104
Móc treo áo 5-104
Móc neo thảm sàn 5-105
Rèm che nắng cửa bên 5-106
Lưới giữ hành lý 5-106
Tấm che bảo vệ hàng hóa 5-107
Tính năng bên ngoài 5-109
Thanh giá nóc 5-109
Hệ thống thông tin giải trí 5-110
Cổng USB 5-110
Ăng-ten 5-110
Nút điều khiển trên vô lăng 5-110
Hệ thống thông tin giải trí 5-112
Nhận dạng giọng nói 5-112
Công nghệ không dây Bluetooth® 5-112

VÀO XE

Chìa khóa điều khiển từ xa (nếu được trang bị)

Loại xe HYUNDAI sử dụng Chìa khóa điều khiển từ xa để mở và khóa cửa xe của người lái và hành khách hoặc cốp xe.

1. Khóa cửa xe
2. Mở khóa cửa xe
3. Mở khóa cốp xe

Khóa cửa xe

Để khóa:

1. Đóng tất cả các cửa xe, nắp ca-pô và cốp xe.
2. Nhấn nút Khóa cửa xe (1) trên Chìa khóa điển khiển từ xa.
3. Cửa sẽ được khóa lại. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy. Ngoài ra, để gập gương chiếu hậu bên ngoài, vào chế độ User Setting trên màn hình LCD và nhấn chọn “Convenience → Welcome mirror/light → On door unlock”.**Vui lòng tham khảo mục “Màn hình LCD” trong chương 4 để biết thêm chi tiết.**
4. Để đảm bảo các cửa đã được khóa, kiểm tra vị trí của nút khóa cửa bên trong xe.

CẢNH BÁO

Không được để chìa khóa trong xe khi có trẻ nhỏ mà không có sự giám sát. Trẻ nhỏ có thể cắm chìa khóa vào ổ. Với chìa khóa, trẻ em có thể đóng mở cửa kính điện hoặc điều khiển khác, thậm chí làm cho xe di chuyển, có thể gây tai nạn nghiêm trọng, thậm chí tử vong.

Mở khóa cửa xe

Thao tác mở khóa cửa xe:

1. Nhấn nút Mở khóa cửa xe (2) trên Chìa khóa từ xa.
2. Cửa sẽ được mở khóa. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy hai lần. Ngoài ra, để mở gương chiếu hậu bên ngoài, vào chế độ User Setting trên màn hình LCD và nhấn chọn “Convenience → Welcome mirror/light → On door unlock”. **Vui lòng tham khảo mục “Màn hình LCD” trong chương 4 để biết thêm thông tin chi tiết.**

Thông tin quan trọng

Sau khi mở khóa cửa xe, cửa sẽ tự động khóa lại sau 30 giây, trừ khi cửa xe đang mở.

Mở khóa cốp xe

Thao tác mở khóa cốp xe:

1. Nhấn và giữ nút Mở khóa cốp xe (3) trên Chìa khóa từ xa trong hơn một giây.
2. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy hai lần. Khi cốp xe đã được mở và sau đó đóng lại thì cốp xe sẽ tự động khóa.

Thông tin quan trọng

- **Sau khi mở khóa cốp xe, cốp xe sẽ tự động khóa lại.**
- **Từ "HOLD" được viết trên nút điều khiển để thông báo cần phải nhấn và giữ nút này trong hơn một giây.**

Khởi động xe

Vui lòng tham khảo mục "Ổ khóa điện chìa khóa" trong chương 6 để biết thêm thông tin chi tiết.

CHÚ Ý

Tránh làm hỏng Chìa khóa điều khiển từ xa bằng cách:

- **Để Chìa khóa từ xa tránh xa nguồn lửa, nước hoặc mọi chất lỏng khác. Nếu Chìa khóa từ xa bị ẩm (do đồ uống hoặc hơi ẩm), hoặc bị nóng, có thể gây hỏng mạch bên trong. Điều này có thể khiến chìa khóa không được bảo hành.**
- **Tránh làm rơi hoặc ném Chìa khóa từ xa.**
- **Tránh để Chìa khóa từ xa tiếp xúc nhiệt độ cao.**

Chìa khóa cơ

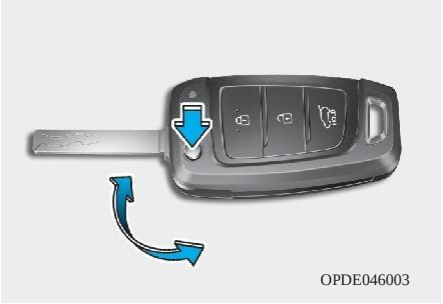

Nếu Chìa khóa từ xa không hoạt động, bạn có thể sử dụng chìa khóa cơ để khóa hoặc mở khóa cửa xe.

Để mở chìa khóa cơ, nhấn vào nút nhả như hình ảnh, sau đó chìa khóa cơ sẽ tự động mở ra.

Để gập chìa khóa cơ, nhấn nút nhả và dùng tay để gập chìa khóa cơ vào rãnh.

CHÚ Ý

Không gập chìa khóa cơ khi chưa nhấn nút nhả vì sẽ làm hỏng chìa khóa.

Lưu ý đối với Chìa khóa điều khiển từ xa

Chìa khóa từ xa sẽ không hoạt động nếu xảy ra một trường hợp sau đây:

- Chìa khóa nằm trong ổ khóa.
- Vượt quá giới hạn khoảng cách hoạt động (khoảng 10m [30 feet]).
- Pin chìa khóa bị yếu.
- Các phương tiện hoặc vật thể khác có thể đang chặn tín hiệu.
- Thời tiết quá lạnh.
- Chìa khóa từ xa ở gần thiết bị phát sóng vô tuyến như đài phát thanh hoặc sân bay.

Khi Chìa khóa từ xa không hoạt động, hãy mở và khóa cửa bằng chìa khóa cơ. Nếu bạn gặp phải vấn đề với Chìa khóa điều khiển từ xa, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Nếu Chìa khóa từ xa ở gần điện thoại di động, tín hiệu chìa khóa có thể sẽ bị ảnh hưởng.

Đặc biệt là khi điện thoại đang hoạt động, như gọi hoặc nhận điện thoại, nhắn tin, và/hoặc gửi/nhận email.

Tránh đặt Chìa khóa từ xa và điện thoại di động của bạn ở cùng một vị trí và luôn cố duy trì một khoảng cách thích hợp giữa chúng.

Thông tin

Việc thay đổi hoặc không tuân thủ các quy định trên có thể dẫn tới không thể vận hành được phương tiện. Nếu hệ khóa cửa từ xa không hoạt động do người dùng tự ý thay đổi hoặc điều chỉnh có thể dẫn tới mất hiệu lực bảo hành theo quy định của nhà sản xuất.

CHÚ Ý

Để Chìa khóa từ xa tránh xa các vật liệu điện từ vì chúng có thể gây ảnh hưởng tới tín hiệu.

Thay pin

OPD046002

Loại pin: CR2032

1. Đặt một dụng cụ mỏng vào rãnh và nhẹ nhàng bẩy mở nắp.
2. Tháo pin cũ ra và đặt pin mới vào. Bảo đảm đặt pin vào đúng vị trí.
3. Lắp nắp sau lại.

Nếu bạn nghi ngờ chìa khóa xe của mình có thể đã bị hỏng, hoặc bạn cảm thấy chìa khóa xe không hoạt động đúng, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Thông tin

Vứt bỏ pin không đúng cách có thể gây hại đến môi trường và sức khỏe con người. Hãy xử lý pin theo luật và quy định của pháp luật.

Chìa khóa thông minh (nếu được trang bị)

■ Loại A

Xe HYUNDAI của bạn dùng chìa khóa thông minh để khóa và mở cửa (và cốp xe) và thậm khí có thể khởi động động cơ bằng khóa.

1. Khóa cửa
2. Mở cửa
3. Khóa/Mở khóa cốp xe (Cốp xe) Mở/Đóng cốp xe (Cốp điện)
4. Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa (Tiến)
5. Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa (Lùi)
6. Khởi động từ xa

■Loại B

Khóa cửa xe

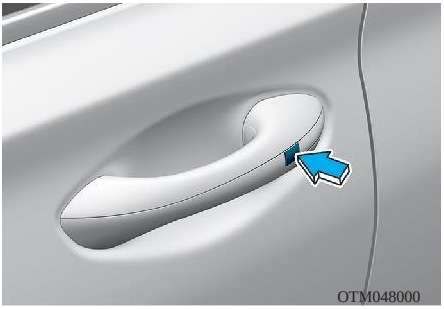

Thao tác khóa cửa xe:

1. Đóng tất cả các cửa xe, nắp ca-pô và cốp xe.
2. Cầm chìa khóa thông minh.
3. Nhấn vào nút tay cầm cửa hoặc nhấn vào nút Khóa cửa trên chìa khóa thông minh.
4. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy. Ngoài ra, để gập gương chiếu hậu bên ngoài, vào chế độ User Setting trên màn hình LCD và nhấn chọn “Convenience → Welcome mirror/light → On door unlock hoặc On driver approach”. **Vui lòng tham khảo mục “Màn hình LCD” trong chương 4 để biết thêm chi tiết.**
5. Để đảm bảo các cửa đã được khóa, kiểm tra vị trí của nút khóa cửa bên trong xe.

Thông tin

Nút tay cầm cửa sẽ chỉ hoạt động khi chìa khóa thông minh cách nó khoảng 0,7~1m (28~40 inch) tính từ bên ngoài tay nắm cửa.

Dù bạn nhấn vào nút tay cầm cửa bên ngoài, các cửa sẽ không khóa và âm báo sẽ phát ra trong ba giây nếu xuất hiện bất kỳ tình trạng nào sau đây:

- Chìa khóa thông minh đang ở trong xe
- Nút khởi động động cơ đang ở vị trí ACC hoặc ON.
- Có cửa nào đó đang mở, trừ cốp sau.

CẢNH BÁO

Không để Chìa khóa thông minh trong xe khi có trẻ em mà thiếu giám sát. Trẻ nhỏ có thể vô tình nhấn nút Engine Start/ Stop và có thể vận hành các cửa sổ điện hoặc các điều khiển khác, dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Mở khóa xe

Thao tác mở khóa xe:

1. Cầm chìa khóa thông minh.
2. Nhấn vào nút trên tay nắm cửa hoặc nhấn vào nút Mở khóa cửa trên chìa khóa thông minh.
3. Cửa sẽ được mở khóa. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy hai lần. Ngoài ra, để mở gương chiếu hậu bên ngoài, vào chế độ User Setting trên màn hình LCD và nhấn chọn "Convenience → Welcome mirror/light → On door unlock hoặc On driver approach". **Vui lòng tham khảo mục "Màn hình LCD" trong chương 4 để biết thêm chi tiết**.

Thông tin

- **Nút trên tay nắm cửa sẽ chỉ hoạt động khi chìa khóa thông minh đặt cách xe khoảng 0,7~1m (28~40 inch). Người khác cũng có thể mở cửa mà không cầm chìa khóa.**
- **Sau khi mở khóa cửa, các cửa sẽ tự động khóa sau 30 giây, trừ khi cửa đang mở.**

Mở khóa cốp xe

Thao tác mở cốp xe:

1. Cầm chìa khóa thông minh.
2. Nhấn vào nút tay cầm cốp xe hoặc nhấn nút Mở khóa cốp xe (3) trên chìa khóa thông minh hơn một giây.
3. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy hai lần.

Thông tin

- **Nút Mở khóa Cốp xe (3) sẽ chỉ mở khóa cốp xe. Nó sẽ không tự động nhả chốt và mở cốp xe. Sau khi bấn nút Mở khóa Cốp xe, Cốp xe không tự mở mà phải nâng cốp xe thủ công.**
- **Sau khi mở khóa cốp xe, cốp xe sẽ tự động khóa sau 30 giây, trừ khi cốp chưa đóng.**

Khởi động xe từ xa (nếu được trang bị)

Bạn có thể khởi động xe bằng nút Khởi động từ xa (6) trên chìa khóa thông minh.

Để khởi động xe từ xa:

1. Nhấn nút khóa cửa trên chìa khóa thông minh ở khoảng cách dưới 10m (32 feet)
2. Nhấn nút Remote Start (Khởi động từ xa) (6) trên chìa khóa từ 2 đến 4 giây sau khi bấm nút khóa cửa.
3. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ sáng và động cơ sẽ khởi động.
4. Để tắt chức năng khởi động từ xa, nhấn nút Khởi động từ xa (6) một lần.

Thông tin

- **Chức năng khởi động xe từ xa muốn hoạt động thì cần số phải ở số P (Đỗ xe).**
- **Động cơ sẽ tắt nếu bạn lên xe mà không có chìa khóa thông minh.**
- **Động cơ sẽ tắt nếu bạn không vào xe trong vòng 10 phút sau khi đã khởi động xe từ xa.**
- **Nút Khởi động từ xa (6) có thể sẽ không hoạt động nếu chìa khóa thông minh không nằm trong phạm vi 10m (32 feet).**
- **Xe sẽ không khởi động từ xa được nếu nắp ca-pô hoặc cốp xe đang mở.**
- **Không nên để động cơ chạy không tải trong khoảng thời gian dài.**

Di chuyển xe tiến hoặc lùi từ xa (nếu được trang bị)

Với chìa khóa thông minh, người lái có thể di chuyển xe tiến hoặc lùi bằng nút Tiến hoặc Lùi (4, 5) trên chìa khóa thông minh.

Tham khảo mục "Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa (RSPA)" ở chương 7 để biết thêm thông tin.

Khởi động

Bạn có thể khởi động xe mà không cần cắm chìa khóa vào.

Tham khảo mục "Nút Engine Start/ Stop" ở chương 6 để biết thêm chi tiết.

Thông tin

Nếu chìa khóa thông minh để yên một chỗ trong thời gian dài, chức năng dò để vận hành chìa khóa thông minh sẽ tạm dừng. Nâng chìa khóa thông minh lên để kích hoạt chức năng dò lần nữa.

CHÚ Ý

Giữ gìn chìa khóa:

- **Giữ chìa khóa ở nơi khô mát. Chìa khóa tiếp xúc với độ ẩm hay nhiệt độ cao có thể khiến mạch bên trong bị lỗi khiến và có thể không được bảo hành.**
- **Tránh làm rơi hoặc ném chìa khóa.**
- **Không để chìa khóa gần nơi có nhiệt độ cao.**

Chìa khóa cơ

Nếu Chìa khóa thông minh không vận hành bình thường, bạn có thể khóa hoặc mở khóa cửa bằng cách dùng chìa khóa cơ.

Cách lấy chìa khóa cơ:

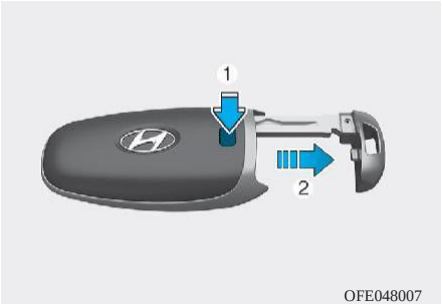

OFE048007

Nhấn và giữ nút nhả (1) và tháo chìa khóa cơ (2) ra. Tra chìa khóa cơ vào ổ khóa trên cánh cửa.

Để lắp lại chìa khóa cơ, tra chìa khóa vào lỗ và đẩy cho tới khi nghe thấy tiếng click.

Mất chìa khóa thông minh

Có tối đa hai chìa khóa thông minh được đăng ký cho một xe. Nếu bạn bị mất chìa khóa thông minh, bạn nên ngay lập tức đem chìa còn lại và xe tới đại lý ủy quyền của HUYNDAI, hoặc kéo xe nếu cần thiết

Giữ gìn chìa khóa thông minh

Chìa khóa thông minh sẽ không hoạt động nếu xảy ra bất kỳ trường hợp sau:

- Chìa khóa thông minh nằm gần máyphát vô tuyến như đài phát thanh hoặc sân bay.
- Chìa khóa thông minh ở gần hệ thống vô tuyến hoặc điện thoại di động.
- Chìa khóa thông minh của xe khác đang hoạt động gần xe bạn.

Nếu chìa khóa thông minh không hoạt động, hãy mở và đóng cửa bằng chìa khóa cơ. Nếu bạn gặp phải vấn đề với chìa khóa thông minh, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Nếu chìa khóa ở gần điện thoại di động, tín hiệu có thể sẽ bị ảnh hưởng. Đặc biệt là khi điện thoại đang hoạt động, như gọi hoặc nhận điện thoại, nhắn tin và/hoặc gửi/nhận email. Tránh đặt chìa khóa và điện thoại di động của bạn ở cùng một vị trí như túi quần hoặc túi áo khoác.

Thông tin

Việc thay đổi hoặc điều chỉnh khi chưa có sự chấp thuận rõ ràng từ bên chịu trách nhiệm tuân thủ sẽ làm người dùng mất quyền vận hành thiết bị. Nếu hệ thống cửa từ xa không hoạt động do các thay đổi hoặc điều chỉnh khi chưa có sự chấp thuận rõ ràng từ bên chịu trách nhiệm tuân thủ, bạn có thể mất quyền bảo hành theo quy định của nhà sản xuất.

CHÚ Ý

- **Để chìa khóa thông minh tránh xa các vật liệu điện từ.**
- **Luôn giữ chìa khóa thông minh bên cạnh khi rời khỏi xe. Nếu chìa khóa thông minh được đặt gần xe, pin của xe có thể sẽ bị cạn.**

Thay pin

Nếu Chìa khóa thông minh không hoạt động bình thường, hãy thử thay pin mới.
Loại pin: CR2032
Thao tác thay pin:

Nếu Chìa khóa thông minh không hoạt động bình thường, hãy thử thay pin mới.
Tháo nắp chìa khóa thông minh bằng cách xoay tua vít (-) theo chiều kim đồng hồ.

Loại pin: CR2032
Để thay thế pin:

1. Rút chìa khóa cơ ra.
2. Sử dụng dụng cụ mỏng chèn vào khe hở và cậy nhẹ nhàng để mở nắp chìa khóa thông minh.
3. Tháo pin cũ ra và lắp pin mới vào. Bảo đảm đặt pin vào đúng vị trí.
4. Lắp lại mặt sau của chìa khóa thông minh.

Nếu bạn nghi ngờ chìa khóa thông minh của mình có thể đã bị hỏng, hoặc bạn cảm thấy chìa khóa không hoạt động đúng, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Thông tin

Vứt bỏ pin không đúng cách có thể gây hại đến môi trường và sức khỏe con người. Hãy xử lý pin theo quy định của pháp luật.

Hệ thống chống trộm Immobilizer

Hệ thống Immobilizer giúp chống trộm xe. Nếu sử dụng một chìa khóa (hoặc thiết bị khác) được mã hóa không đúng, hệ thống nhiên liệu của động cơ sẽ bị vô hiệu hóa.

Khi công tắc khởi động được đặt ở vị trí ON, các chỉ số của hệ thống khóa tự động sẽ xuất hiện trong thời gian ngắn, sau đó biến mất. Nếu các chỉ số bắt đầu nhấp nháy, hệ thống không nhận ra các mã hóa của chìa khóa.

Đặt công tắc khởi động tới vị trí LOCK/OFF, sau đó chuyển các công tắc khởi động về lại vị trí ON thêm một lần nữa.

Hệ thống này có thể không nhận ra mã hóa của chính bạn nếu chìa khóa ở gần khóa báo động hoặc vật kim loại khác (ví dụ: móc chìa khóa). Động cơ có thể không khởi động vì kim loại có thể làm gián đoạn tín hiệu của bộ phát tín hiệu.

Nếu hệ thống nhiều lần không nhận ra mã của kháo, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền gần nhất.

Không được cố điều chỉnh hệ thống này hoặc bổ sung các thiết bị khác vào hệ thống. Sự cố về điện có thể làm cho chiếc xe của bạn không thể hoạt động.

CẢNH BÁO

Để chống trộm xe, không để chìa khóa dự phòng trong xe. Mã khoá tự động của bạn là một mật khẩu khách hàng duy nhất và phải giữ bí mật.

CHÚ Ý

Bộ phát trong khóa của bạn là một phần quan trọng của hệ thống khóa tự động. Thiết bị này được thiết kế để hoạt động nhiều năm mà không gặp sự cố, tuy nhiên, nó có thể hoạt động sai lệch nếu để trong môi trường có độ ẩm cao, có tĩnh điện hoặc dùng mạnh tay. Hệ thống khóa tự động có thể gặp sự cố.

KHÓA CỬA

Thao tác khóa cửa từ ngoài xe

Chìa khóa cơ

■ Chìa khóa từ xa

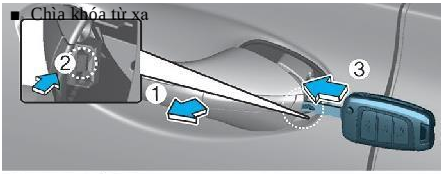

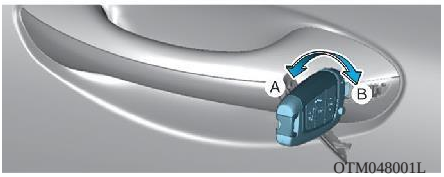

OTM048001L

■ Chìa khóa thông minh

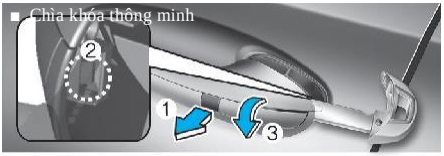

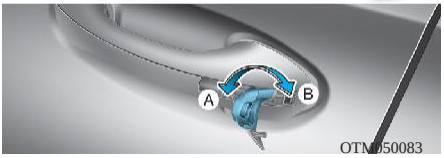

OTM050083

[A] : Mở khóa, [B] : Khóa

Trước tiên, kéo tay cầm cửa bên ngoài (1) và đẩy móc (2) nằm bên trong tay nắm cửa bên ngoài bằng chìa khóa cơ. Sau đó tháo nắp (3).

Xoay chìa khóa hướng về phía sau xe để khóa và hướng về phía trước xe để mở khóa.

Nếu bạn khóa/mở khóa cửa phía lái xe bằng chìa khóa, cửa xe phía lái xe sẽ khóa/mở khóa lại.
Khi cánh cửa được mở khóa, có thể mở cửa bằng cách kéo tay nắm cửa.

Khi đóng cửa, hãy đẩy cửa bằng tay. Hãy chắc chắn rằng cánh cửa được đóng lại một cách an toàn.

Chìa khóa từ xa

OPDE046413

Để khóa cửa, ấn nút Khóa cửa (1) trên chìa khóa từ xa.

Để mở khóa cửa, ấn nút Mở khóa cửa (2) trên chìa khóa từ xa.

Khi cánh cửa được mở khóa, cửa có thể được mở bằng cách kéo tay nắm cửa.

Khi đóng cửa, hãy đẩy cửa bằng tay. Hãu chắc chắn rằng cánh cửa được đóng lại một cách an toàn

Chìa khóa thông minh

Để khóa cửa, nhấn nút trên tay nắm cửa bên ngoài, đồng thời mang theo chìa khóa thông minh bên mình hoặc nhấn nút khóa cửa trên chìa khóa thông minh.

Để mở khóa các cửa ra vào, nhấn nút trên tay nắm cửa bên ngoài trong khi mang theo chìa khóa thông minh theo bạn hoặc nhấn nút mở khóa trên chìa khóa thông minh.

Sau khi cửa được mở khóa, bạn có thể mở cửa bằng cách kéo tay nắm cửa.

Khi đóng cửa, hãy dùng tay đẩy cửa.
Hãy chắc chắn rằng cánh cửa được đóng lại một cách an toàn.

Thông tin

- **Trong thời tiết giá lạnh và ẩm ướt, cơ chế khóa cửa và cánh cửa có thể không hoạt động đúng cách do bị đóng băng.**
- **Nếu cánh cửa bị khóa/mở khóa nhiều lần liên tục với một trong hai chìa khóa xe hoặc công tắc khóa, hệ thống có thể tạm thời ngừng hoạt động để bảo vệ mạch và tránh làm hỏng linh kiện hệ thống**

Thao tác khóa cửa từ bên trong xe

Sử dụng nút bấm khóa cửa

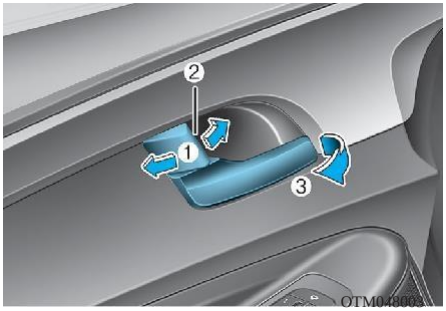

- Để mở khóa, đẩy nút khóa cửa (1) sang vị trí "Unlock". Sẽ nhìn thấy một dấu màu đỏ trên nút gạt (2).
- Để khóa cửa, đẩy nút khóa (1) sang vị trí "Lock". Nếu cửa đã được khóa đúng cách, sẽ không nhìn thấy dấu đỏ trên nút gạt (2).
- Để mở cửa xe, hãy kéo tay nắm để mở cửa xe (3) ra ngoài.
- Cửa trước sẽ không khóa được nếu chìa khóa nằm trong công tắc khóa điện và bất kỳ cửa trước nào được mở.
- Bạn sẽ không khóa được cửa nếu chìa khóa thông minh ở trên xe và bất kỳ cửa nào được mở.

Thông tin

Nếu khóa cửa kính điện bị hỏng chức năng khi bạn đang ngồi trên xe, hãy thử thực hiện một hoặc nhiều kỹ thuật sau đây để thoát ra ngoài:

Vận hành tính năng mở khóa cửa lặp lại (cả điện tử và bằng tay) đồng thời kéo tay nắm cửa ra.

Vận hành khóa cửa và tay cầm khác, từ phía trước và phía sau.

Hạ một cửa sổ phía trước và sử dụng chìa cơ học để mở khóa cửa từ bên ngoài.

Sử dụng nút khóa/mở cửa trung tâm

Khi nhấn vị trí (1) nút trên bảng điều khiển, mọi cửa xe sẽ bị khóa.
• Nếu có bất kỳ cửa xe nào đang mở, xe sẽ không được khóa khi ấn nút (1) của công tắc khóa cửa trung tâm.
• Nếu chìa khóa thông minh đang ở trong xe và có bất kỳ cửa xe nào đang mở, các cửa se sẽ không được khóa khi ấn nút (1) của công tắc khóa cửa trung tâm.

Khi nhấn nút vị trí (2) trên bảng điều khiển, mọi cửa xe đều mở.

CẢNH BÁO

- **Các cửa phải luôn được đóng và khóa hoàn toàn trong khi xe đang chuyển động. Nếu cửa không khóa, nguy cơ bị văng ra khỏi xe trong một vụ va chạm sẽ tăng lên.**
- **Không kéo tay nắm cửa bên trong của cửa người lái hoặc hành khách khi xe đang di chuyển.**

CẢNH BÁO

Không để trẻ em hoặc động vật không có người trông coi trong xe của bạn. Một chiếc xe đóng kín có thể trở nên cực kỳ nóng, gây tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng cho trẻ em hoặc động vật không được giám sát không thể thoát ra khỏi xe. Trẻ em có thể vận hành các tính năng của xe có thể bị thương hoặc có thể gặp phải các tác hại khác, có thể là do ai đó xâm nhập vào xe.

CẢNH BÁO

Luôn đảm bảo an toàn cho xe của bạn. Để xe không khóa sẽ làm tăng nguy cơ tiềm ẩn cho bạn hoặc những người khác từ một người nào đó đang ẩn nấp trong xe.

Để bảo vệ xe của bạn, trong khi nhấn phanh, hãy chuyển số đến vị trí P (Đỗ xe), gài phanh tay và nhấn nút Engine Start/ Stop ở vị trí OFF, đóng tất cả các cửa kính, khóa tất cả các cửa và luôn giữ chìa khóa bên cạnh bạn.

CẨN TRỌNG

Mở cửa khi có thứ gì đó đang đến gần có thể gây ra thiệt hại hoặc thương tích. Cẩn thận khi mở cửa và để ý các phương tiện, xe máy, xe đạp hoặc người đi bộ đang đến gần xe trên đường đi của cửa.

CẢNH BÁO

Nếu bạn ngồi trên xe trong thời gian dài trong khi thời tiết quá nóng hoặc lạnh, sẽ có nguy cơ bị thương hoặc nguy hiểm đến tính mạng. Không khóa xe từ bên ngoài khi có người trên xe.

Khóa chết (nếu được trang bị)

Một số xe được trang bị hệ thống khóa chết. Chốt khóa ngăn cản việc mở cửa từ bên trong hoặc bên ngoài xe sau khi khóa chết đã được kích hoạt, cung cấp thêm một biện pháp an ninh cho xe.

Để khóa xe bằng chức năng khóa chết, phải khóa cửa xe bằng chìa khóa điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh. Để mở khóa xe, phải sử dụng lại máy phát hoặc chìa khóa thông minh.

Tính năng tự động khóa/mở khóa cửa

Hệ thống mở khóa cửa cảm ứng tác động

Tất cả các cửa sẽ tự động mở khóa khi có tác động làm bung túi khí.

Hệ thống khóa cửa cảm biến tốc độ

Tất cả các cửa sẽ tự động được khóa khi tốc độ xe vượt quá 15 km / h (9 dặm / giờ).

Bạn có thể kích hoạt hoặc hủy kích hoạt các tính năng Tự động Khóa / Mở khóa Cửa từ chế độ Cài đặt Người dùng trên màn hình LCD. **Để biết thêm chi tiết, xem "Màn hình LCD" trong chương 4.**

Khóa trẻ em cửa sau (nếu được trang bị)

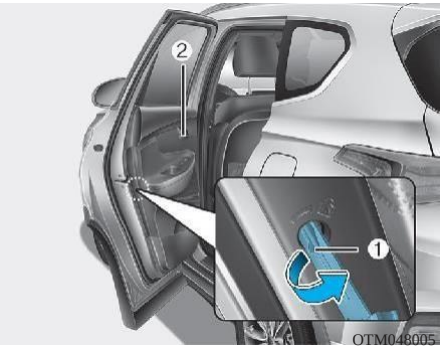

Khóa an toàn cho trẻ em được cung cấp để ngăn trẻ em ngồi phía sau vô tình mở cửa sau. Khóa an toàn cửa sau nên được sử dụng bất cứ khi nào có trẻ em trên xe.

Khóa an toàn dành cho trẻ em được đặt ở mép của mỗi cửa sau. Khi khóa an toàn trẻ em ở vị trí khóa, cửa sau sẽ không mở nếu tay nắm cửa bên trong được kéo.

Để khóa khóa an toàn cho trẻ em, hãy lắp một dụng cụ có lưỡi phẳng nhỏ (như tuốc nơ vít hoặc tương tự) (1) vào khe và xoay nó đến vị trí khóa như hình minh họa.

Để cho phép mở cửa sau từ bên trong xe (2), hãy mở khóa an toàn cho trẻ em.

CẢNH BÁO

Nếu trẻ em vô tình mở cửa sau khi xe đang chuyển động, trẻ có thể bị ngã ra khỏi xe. Khóa an toàn cửa sau luôn được sử dụng bất cứ khi nào có trẻ em trên xe.

Khóa an toàn trẻ em điện tử (nếu được trang bị)

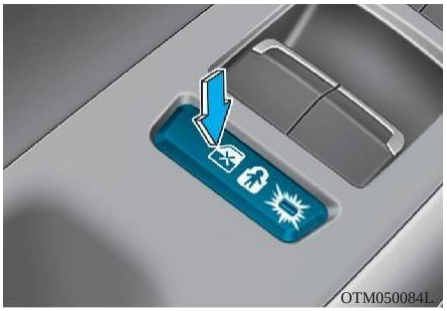

Khi nhấn nút khóa an toàn cho trẻ em điện tử và đèn báo trên nút sáng, cửa sau không thể mở được từ bên trong xe.

• Không thể mở hoặc đóng cửa kính cửa sau khi nút khóa an toàn trẻ em điện tử ở vị trí CLOCK (đèn báo ON).

Để biết thêm chi tiết, xem phần "Cửa" trong chương này.

• Khóa an toàn trẻ em điện tử không tự động bật trừ khi người lái nhấn nút khóa an toàn trẻ em điện tử.

• Nếu 3 phút trôi qua sau khi nhấn nút Engine Start/ Stop đến vị trí O F F hoặc ACC, đèn báo trên nút sẽ tắt và người lái xe không thể tắt khóa an toàn điện tử cho trẻ em bằng cách nhấn nút. Để tắt chức năng, nhấn nút Engine Start/ Stop đến vị trí ON, sau đó nhấn nút khóa an toàn điện tử cho trẻ em.

• Nếu nguồn được cấp lại sau khi tháo pin hoặc pin đã hết trong khi nút khóa an toàn trẻ em điện tử ở vị trí CLOCK, hãy nhấn nút một lần nữa để khớp với trạng thái của chỉ báo trên nút khóa an toàn trẻ em điện tử và trạng thái thực tế của chức năng khóa an toàn trẻ em điện tử.

• Nếu túi khí được kích hoạt trong khi nút khóa an toàn trẻ em điện tử ở vị trí CLOCK (đèn báo ON), cửa sau sẽ tự động mở khóa.

• Xe được trang bị tính năng khóa an toàn trẻ em điện tử không được cung cấp khóa an toàn trẻ em bằng tay.

CẢNH BÁO

Nếu trẻ em vô tình mở cửa sau khi xe đang chuyển động, trẻ có thể bị ngã ra khỏi xe. Khóa an toàn điện tử cho trẻ em nên luôn được sử dụng bất cứ khi nào có trẻ em trên xe.

CHÚ Ý

Child safety lock failure/ Child safety lock error
Lỗi/ Không thể khóa an toàn trẻ em

■ Loại A ■Loại B

Khi khóa an toàn trẻ em điện tử không hoạt động mặc dù đã nhấn nút, thông báo sẽ hiển thị và báo động sẽ phát ra. Nếu điều này xảy ra, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn (nếu được trang bị cùng với khóa an toàn trẻ em điện tử)

Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn giúp ngăn không cho người ngồi sau mở cửa sau. Khi phát hiện có phương tiện tiếp cận từ khu vực phía sau sau khi xe dừng, cửa sau sẽ không mở khóa ngay cả khi người lái cố gắng mở cửa sau bằng nút khóa an toàn trẻ em điện tử.

Để biết thêm chi tiết, xem phần "Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn (SEA)" trong chương 7.

HỆ THỐNG CẢNH BÁO CHỐNG TRỘM

Hệ thống này giúp bảo vệ xe và vật có giá trị trong xe của bạn. Còi sẽ kêu và đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy liên tục nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:

- Mở cửa mà không cần sử dụng chìa khóa thông minh.

- Cốp xe được mở mà không cần sử dụng chìa khóa thông minh.

- Nắp máy bị mở.

Báo động tiếp tục trong 30 giây, sau đó hệ thống đặt lại. Để tắt báo động, hãy mở khóa cửa bằng chìa khóa thông minh.

Hệ thống cảnh báo trộm tự động đặt sau 30 giây sau khi bạn khóa cửa và cốp xe. Để hệ thống kích hoạt, bạn phải khóa cửa và Cốp xe từ bên ngoài xe bằng chìa khóa thông minh hoặc bằng cách chạm vào cảm biến cảm ứng bên ngoài tay nắm cửa khi bạn đang cầm chìa khóa thông minh.

Các đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy và chuông sẽ kêu một lần để cho biết hệ thống được trang bị.

Sau khi hệ thống an ninh được thiết lập, việc mở bất kỳ cửa nào, cốp xe hoặc nắp ca-pô mà không sử dụng chìa khóa thông minh sẽ khiến báo động được kích hoạt.

Hệ thống Báo động Trộm sẽ không được cài đặt nếu nắp ca-pô, cốp xe hoặc bất kỳ cửa nào chưa đóng hoàn toàn. Nếu hệ thống không cài đặt, hãy kiểm tra nắp ca-pô, cốp xe hoặc các cửa đã đóng hoàn toàn.

Không cố gắng thay đổi hệ thống này hoặc thêm các thiết bị khác vào hệ thống.

Thông tin

- **Không khóa cửa cho đến khi tất cả hành khách đã rời khỏi xe. Nếu hành khách còn lại rời khỏi xe khi hệ thống được trang bị, báo động sẽ được kích hoạt.**
- **Nếu xe không được trang bị chìa khóa thông minh, hãy mở cửa bằng chìa khóa cơ và khởi động động cơ bằng cách nhấn trực tiếp nút Engine Start/ Stop bằng chìa khóa thông minh.**
- **Nếu hệ thống bị vô hiệu hóa bằng cách mở khóa xe, nhưng không có cửa hoặc Cốp xe nào được mở trong vòng 30 giây, cửa sẽ khóa lại và hệ thống sẽ tự động điều chỉnh lại.**

Thông tin

Xe được trang bị hệ thống cảnh báo chống trộm sẽ có nhãn gắn trên xe với các dòng chữ sau:

1. **CẢNH BÁO**
2. **HỆ THỐNG AN TOÀN**

Hệ thống bảo vệ xâm nhập siêu âm (UIP) (nếu được trang bị)

- Để hủy hoạt động cảm biến, hãy vào 'setting' → 'convenience' ("cài đặt" → "tiện ích") và chuyển Hệ thống bảo vệ xâm nhập siêu âm thành OFF.
- Nếu hệ thống được trang bị khi cảm biến ở trạng thái OFF, thì cảm biến xâm nhập/ nghiêng sẽ không hoạt động.

  Sau đó, cảnh báo sẽ được kích hoạt khi hệ thống ở tình trạng tắt cảm biến xâm nhập/ nghiêng của giai đoạn "Báo động trộm".
- Để kích hoạt lại hoạt động của cảm biến, hãy chuyển đến 'setting' → 'convenience' ("cài đặt" → "tiện ích") và bật lại Bảo vệ xâm nhập siêu âm thành ON.
- Không kích hoạt cảm biến nếu có bất kỳ khả năng nào xe bị nghiêng do các tác động bên ngoài (ví dụ như đi phà, đậu trên tháp, v.v.), vì nó có thể khiến còi báo động vô tình phát ra.
- Đảm bảo rằng tất cả các cửa kính đóng trong khi hệ thống hoạt động. Nếu không, cảm biến sẽ phát hiện chuyển động vô ý bên trong xe (ví dụ như gió thổi hoặc bướm bay vào) và nó sẽ phát ra tiếng còi báo động.
- Nếu các hộp chất đống trong xe, cảm biến có thể không phát hiện ra chuyển động phía sau các hộp. Ngoài ra, các hộp có thể bị rơi và gây ra tiếng còi.
- Nếu cảm biến bị dính chất lạ như mỹ phẩm, chất làm mát không khí dạng xịt, hoặc nước lau cửa kính dạng xịt, cảm biến có thể không hoạt động bình thường.

Giai đoạn Báo động trộm

Báo động sẽ được kích hoạt nếu bất kỳ điều nào sau đây xảy ra trong khi hệ thống được trang bị.

• Một cánh cửa được mở mà không cần sử dụng chìa khóa từ xa hoặc chìa khóa thông minh.

• Cốp xe được mở mà không cần sử dụng chìa khóa từ xa hoặc chìa khóa thông minh.

• Nắp ca-pô động cơ được mở.

Còi sẽ kêu và đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy liên tục trong khoảng 30 giây. Để tắt hệ thống, hãy mở khóa cửa bằng chìa khóa từ xa hoặc chìa khóa thông minh.

Điều kiện TẮT Hệ thống bảo vệ xâm nhập siêu âm (UIP)

Báo động sẽ được kích hoạt nếu bất kỳ điều nào sau đây xảy ra trong khi hệ thống được trang bị.

• Cửa trước hoặc cửa sau được mở mà không cần sử dụng bộ phát (hoặc chìa khóa thông minh).

• Cốp xe được mở mà không cần sử dụng bộ phát (hoặc chìa khóa thông minh).

• Đã mở ca-pô xe.

• Chìa khóa khởi động hoặc nút ENGINE START/ STOP ở vị trí ON.

CHÚ Ý

Hệ thống bảo vệ xâm nhập siêu âm ở vị trí ON bất cứ khi nào động cơ xe được khởi động lại.

Điều kiện BẬT Hệ thống bảo vệ xâm nhập siêu âm (UIP)

Báo động sẽ được kích hoạt nếu bất kỳ điều nào sau đây xảy ra trong khi hệ thống được trang bị khi cảm biến được kích hoạt.

• (Các) hành khách di chuyển trên xe.

• Độ nghiêng của xe được thay đổi ở một mức độ nhất định.

• Cửa trước hoặc cửa sau được mở mà không cần sử dụng bộ phát (hoặc chìa khóa thông minh).

• Cốp xe được mở mà không cần sử dụng bộ phát (hoặc chìa khóa thông minh).

• Nắp ca-pô được đóng lại.

• Chìa khóa khởi động hoặc nút Engine Start/ Stop ở vị trí OFF.

Còi báo động sẽ kêu và đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy liên tục trong khoảng 27 giây và lặp lại tối đa 8 lần khi hệ thống đáp ứng điều kiện kích hoạt cảnh báo.

Để tắt hệ thống, hãy mở khóa cửa bằng bộ phát (hoặc chìa khóa thông minh).

HỆ THỐNG TÍCH HỢP NHỚ GHẾ LÁI

Hệ thống Tích hợp nhớ ghế lái được cung cấp để lưu trữ và gọi lại các cài đặt bộ nhớ sau chỉ bằng một thao
tác nút đơn giản.

- Vị trí ngồi của người lái xe
- Vị trí gương chiếu hậu bên ngoài
- Hiển thị vị trí kính lái (HUD)

CẢNH BÁO

Tuyệt đối không cố gắng vận hành hệ thống bộ nhớ tích hợp trong khi xe đang di chuyển.

Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát và tai nạn làm chết người, chấn thương nặng hoặc thiệt hại tài sản.

Thông tin

- **Nếu ắc quy bị ngắt kết nối, cài đặt bộ nhớ sẽ bị xóa.**
- **Nếu bộ nhớ hệ thống không hoạt động bình thường, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống bởi một đại lý HYUNDAI được ủy quyền.**

Các vị trí bộ nhớ lưu trữ

1. Chuyển sang số P (Đỗ xe) trong khi nút Engine Start/ Stop ở vị trí ON.
2. Điều chỉnh vị trí ghế lái, vị trí gương chiếu hậu bên ngoài, vị
   trí vô lăng, cường độ chiếu sáng của bảng điều khiển và độ cao / độ sáng màn hình hiển thị kính lái đến vị trí mong muốn.
3. Nhấn nút SET. Hệ thống sẽ phát ra tiếng bíp một lần và thông báo cho bạn "Nhấn nút để lưu cài đặt" trên cụm màn hình LCD.
4. Nhấn một trong các nút bộ nhớ (1 hoặc 2) trong vòng 4 giây. Hệ thống sẽ phát ra tiếng bíp hai lần khi bộ nhớ đã được lưu trữ thành công.
5. "Đã lưu cài đặt người lái xe 1 (hoặc 2)" sẽ xuất hiện trên cụm màn hình LCD. Thông báo xuất hiện chỉ dành cho cài đặt bộ nhớ vị trí ghế của người lái xe.

Nhắc lại các vị trí bộ nhớ

1. Chuyển sang số P (Đỗ xe) trong khi nút Khởi động / Dừng động cơ ở vị trí ON.
2. Nhấn nút bộ nhớ mong muốn (1 hoặc 2). Hệ thống sẽ phát ra tiếng bíp một lần và sau đó là vị trí ghế của người lái xe, vị trí gương chiếu hậu bên ngoài, vị trí vô lăng, cường độ chiếu sáng bảng điều khiển và chiều cao/ độ sáng của Hiển thị kính lái sẽ tự động điều chỉnh đến các vị trí được lưu trữ.
3. "Đã áp dụng cài đặt người lái xe 1 (hoặc 2)" sẽ xuất hiện trên cụm màn hình LCD.

Thông tin

- **Nếu bạn nhấn nút SET hoặc nút tương ứng mà cài đặt đang được nhắc lại, cài đặt sẽ tạm thời vô hiệu hóa. Nếu bạn nhấn các nút khác, cài đặt của nút đã nhấn sẽ kích hoạt.**

  Ví dụ: nếu bạn nhấn nút SET hoặc nút số 1 với cài đặt số 1 đang hoạt động, cài đặt này sẽ tạm thời vô hiệu hóa. Nếu bạn nhấn nút số 2, cài đặt số 2 sẽ kích hoạt.
- **Nếu bạn điều chỉnh ghế ngồi, gương chiếu hậu, Vô lăng, độ chiếu sáng của bảng điều khiển hoặc Hiển thị kính lái trong khi nhớ lại các vị trí đã lưu, các cài đặt đã đặt trước sẽ mất tác dụng.**

Cài đặt lại hệ thống

Thực hiện các quy trình sau để thiết lập lại hệ thống bộ nhớ tích hợp, khi nó hoạt động không bình thường.

Cài đặt lại Hệ thống bộ nhớ tích hợp

1. Dừng xe và mở cửa người lái bằng nút Engine Start/ Stop ở vị trí ON và xe chuyển sang số P (Đỗ xe).
2. Điều chỉnh ghế lái và lưng ghế về vị trí cao nhất.
3. Nhấn nút SET và đẩy công tắc chuyển động của ghế lái về phía trước đồng thời hơn 2 giây.

Trong khi cài đặt lại Hệ thống bộ nhớ tích hợp

1. Việc cài đặt lại bắt đầu bằng âm thanh thông báo.
2. Ghế lái và lưng ghế được điều chỉnh về vị trí phía sau cùng với âm thanh thông báo.
3. Ghế lái và lưng ghế được điều chỉnh lại về vị trí mặc định (vị trí trung tâm) với âm thanh thông báo.

Tuy nhiên, trong các trường hợp sau, quy trình cài đặt lại và âm thanh thông báo có thể dừng lại.

- Nhấn nút bộ nhớ.
- Công tắc điều khiển ghế được vận hành.
- Bánh răng được chuyển ra khỏi P (Đỗ xe).
- Tốc độ lái xe vượt quá 3 km/ h (2 dặm/ giờ).
- Cửa người lái đóng.

CHÚ Ý

- **Trong khi hệ thống bộ nhớ tích hợp đang được cài đặt lại, nếu việc đặt lại và âm thanh thông báo dừng chưa hoàn thành, hãy bắt đầu lại quy trình cài đặt lại.**
- **Đảm bảo rằng không có đồ vật nào xung quanh chỗ ngồi của người lái xe trước khi cài đặt lại tích hợp hệ thống.**

Chức năng truy cập dễ dàng

Hệ thống sẽ tự động di chuyển ghế của người lái xe như sau:

• Nếu có chìa khóa từ xa

- Nó sẽ di chuyển ghế lái về phía sau khi rút khóa điện.

- Nó sẽ di chuyển ghế của người lái xe về phía trước khi khóa điện được lắp vào.

• Nếu có chìa khóa thông minh

- Nó sẽ di chuyển ghế lái về phía sau khi nhấn nút Engine Start/ Stop ở vị trí OFF.

- Nó sẽ di chuyển ghế lái về phía trước khi nhấn nút Engine Start/ Stop đến vị trí ACC hoặc KHỞI ĐỘNG.

Bạn có thể kích hoạt hoặc hủy kích hoạt Chức năng truy cập dễ dàng từ chế độ Cài đặt Người dùng trên màn hình LCD. 'Convenience→ Seat Easy Access →Off/Normal/Extended' ("Tiện ích → Chỗ ngồi truy cập dễ dàng → Tắt / Bình thường / Mở rộng").

Để biết thêm chi tiết, xem "Màn hình LCD" trong chương 4.

CẨN TRỌNG

Người lái xe nên thận trọng khi sử dụng chức năng này để đảm bảo không gây thương tích cho hành khách hoặc trẻ em ngồi trên ghế sau.

Trong trường hợp khẩn cấp, người lái xe phải dừng chuyển động của ghế trước (khi tính năng truy cập dễ dàng được kích hoạt) bằng cách nhấn nút SET hoặc bất kỳ công tắc điều khiển ghế lái nào.

VÔ LĂNG

Trợ lực lái điện (EPS)

Hệ thống hỗ trợ bạn lái xe. Nếu xe bị tắt máy hoặc nếu hệ thống trợ lực lái không hoạt động, bạn vẫn có thể điều khiển xe, nhưng việc này sẽ cần nhiều nỗ lực đánh lái hơn.

Nếu có bất kỳ thay đổi nào trong khi lái xe ở quá trình vận hành bình thường của xe, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CẦN TRỌNG

Nếu Hệ thống lái trợ lực điện không hoạt động bình thường, đèn cảnh báo và thông báo 'Check motor driven power steering' ('Kiểm tra tay lái trợ lực điện') sẽ sáng trên bảng táp lô. Bạn có thể lái chiếc xe, nhưng nó sẽ đòi hỏi nỗ lực lái nhiều hơn. Chúng tôi khuyên bạn nên mang xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền hoặc đến trạm bảo hành và kiểm tra hệ thống càng sớm càng tốt.

Thông tin

Các triệu chứng sau có thể xảy ra trong quá trình vận hành bình thường của xe:

• Cần nỗ lực đánh lái cao ngay sau khi nhấn nút Engine Start/ Stop ở vị trí ON. Điều này xảy ra khi hệ thống thực hiện chẩn đoán hệ thống EPS. Khi chẩn đoán xong, nỗ lực Vô lăng sẽ trở lại trạng thái bình thường.

• Khi điện áp ắc quy yếu, bạn có thể phải nỗ lực lái nhiều hơn. Tuy nhiên, đó là tình trạng tạm thời để nó trở lại trạng thái bình thường sau khi sạc ắc quy.

• Có thể nghe thấy tiếng lách cách từ rơ le EPS sau khi nút Engine Start/ Stop ở vị trí ON hoặc OFF.

• Có thể nghe thấy tiếng ồn động cơ khi xe dừng hoặc ở tốc độ thấp.

• Khi bạn vận hành Vô lăng ở nhiệt độ thấp, tiếng ồn bất thường có thể xảy ra. Nếu nhiệt độ tăng, tiếng ồn sẽ biến mất. Đây là một điều kiện bình thường.

• Khi phát hiện lỗi từ EPS, chức năng hỗ trợ lái sẽ không được kích hoạt để ngăn ngừa tai nạn chết người. Cụm đèn cảnh báo có thể sáng hoặc cần nỗ lực lái cao. Nếu các triệu chứng này xảy ra, hãy lái xe đến một khu vực an toàn ngay khi có thể. Chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống bởi đại lý HYUNDAI được ủy quyền càng sớm càng tốt.

Điều chỉnh vị trí vô lăng

Khi điều chỉnh Vô lăng đến vị trí thoải mái, hãy điều chỉnh Vô lăng sao cho nó hướng về phía ngực của bạn, không hướng về mặt của bạn. Đảm bảo bạn có thể nhìn thấy bảng táp lô cảnh báo đèn và đồng hồ đo. Sau khi điều chỉnh, đẩy Vô lăng cả lên và xuống để chắc chắn rằng nó đã được khóa ở vị trí.

Luôn luôn điều chỉnh vị trí của Vô lăng trước khi lái xe.

CẢNH BÁO

TUYỆT ĐỐI KHÔNG điều chỉnh Vô lăng khi lái xe. Điều này có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

OTM050008

Để điều chỉnh góc và chiều cao Vô lăng:

1. Kéo cần mở khóa xuống (1).
2. Điều chỉnh Vô lăng theo góc mong muốn (2) và khoảng cách tiến / lùi (3).
3. Kéo cần mở khóa lên để khóa Vô lăng tại vị trí mong muốn.

Thông tin

Đôi khi cần nhả khóa có thể không hoạt động hoàn toàn. Điều này có thể xảy ra khi các bánh răng của cơ cấu khóa không hoàn toàn ăn khớp. Nếu điều này xảy ra, hãy kéo cần nhả khóa xuống, điều chỉnh lại Vô lăng, sau đó kéo lại cần nhả để khóa Vô lăng tại vị trí mong muốn.

Sưởi vô lăng (nếu được trang bị)

■ Loại A

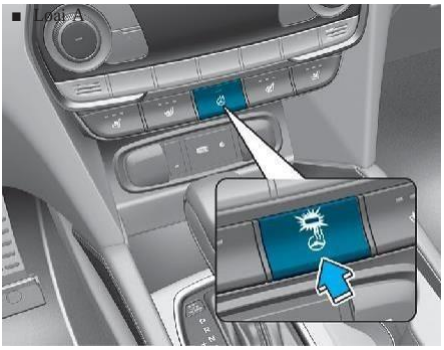
OTM048010

■ Loại B

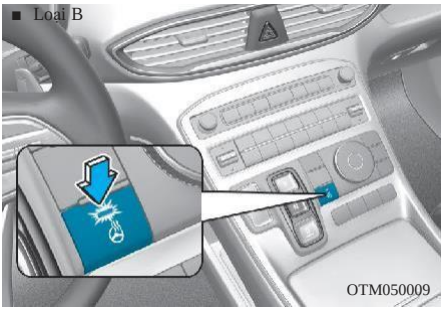
OTM050009

Khi công tắc khởi động ở vị trí ON hoặc khi động cơ đang chạy, nhấn nút sưởi vô lăng để làm ấm Vô lăng.

Chỉ báo trên nút sẽ sáng.

Để tắt Sưởi vô lăng, hãy nhấn lại nút. Chỉ báo trên nút sẽ tắt.

- Điều khiển thoải mái tự động (cho ghế người lái) (nếu được trang bị)

  - Sưởi vô lăng tự động điều khiển nhiệt độ Vô lăng tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường và nhiệt độ điều khiển khí hậu đã cài đặt khi động cơ đang chạy. Nếu bấm công tắc Sưởi vô lăng, thì Sưởi vô lăng sẽ phải được điều khiển bằng tay.

  Để sử dụng chức năng này, nó phải được kích hoạt từ menu Cài đặt trên màn hình hệ thống AVN.

  - Sưởi vô lăng mặc định ở vị trí OFF bất cứ khi nào công tắc điện BẬT. Tuy nhiên, nếu chức năng điều khiển thoải mái tự động được BẬT, vô lăng sưởi sẽ bật và tắt tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường và nhiệt độ kiểm soát khí hậu đã cài đặt.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng Hệ thống Thông tin giải trí được cung cấp riêng theo xe của bạn.

Thông tin

Sưởi vô lăng sẽ tự động tắt khoảng 30 phút sau khi bật Sưởi vô lăng.

CHÚ Ý

Không lắp bất kỳ bọc hoặc phụ kiện nào lên Vô lăng. Bọc hoặc phụ kiện này có thể gây hư hỏng cho hệ thống Sưởi vô lăng.

Còi xe

OTM050088

Để bấm còi, hãy nhấn vào khu vực được biểu thị bằng biểu tượng còi trên Vô lăng của bạn (xem hình minh họa). Còi sẽ chỉ hoạt động khi nhấn vào khu vực này.

CHÚ Ý

Không đập mạnh vào còi để vận hành hoặc dùng tay đấm vào còi. Không ấn vào còi bằng vật có đầu nhọn.

GƯƠNG XE

Gương chiếu hậu bên trong

Trước khi lái xe, hãy kiểm tra xem gương chiếu hậu bên trong đã được đặt đúng vị trí chưa. Điều chỉnh gương chiếu hậu để tầm nhìn qua cửa kính phía sau được đặt chính giữa.

CẢNH BÁO

Đảm bảo tầm nhìn của bạn không bị cản trở. Không đặt các đồ vật ở ghế sau, khu vực chở hàng hoặc phía sau tựa đầu có thể cản trở tầm nhìn của bạn qua cửa kính phía sau.

CẢNH BÁO

Để tránh bị thương nghiêm trọng khi xảy ra tai nạn hoặc túi khí bung, không sửa đổi gương chiếu hậu và không lắp gương rộng.

CẢNH BÁO

TUYỆT ĐỐI KHÔNG điều chỉnh gương khi lái xe. Điều này có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

CHÚ Ý

Khi lau gương, hãy dùng khăn giấy hoặc vật liệu tương tự và làm ẩm bằng nước lau kính. Không xịt nước rửa kính trực tiếp lên gương vì điều này có thể làm nước rửa kính lọt vào vỏ gương.

Gương chiếu hậu ngày/đêm (nếu được trang bị)

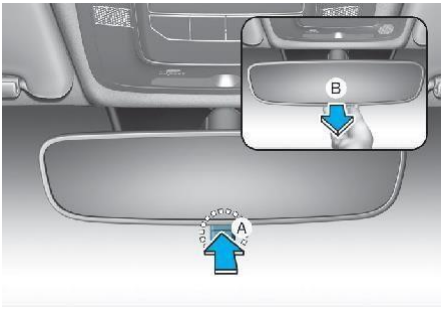

[A] : Ngày, [B] : Đêm

OTM050018

Thực hiện điều chỉnh này trước khi bạn bắt đầu lái xe và khi cần gạt ngày/ đêm ở vị trí ban ngày.

Kéo cần gạt ban ngày/ ban đêm về phía bạn để giảm độ chói từ đèn pha của xe phía sau khi lái xe ban đêm.

Hãy nhớ rằng bạn sẽ mất đi độ rõ nét của chiếu hậu ở vị trí ban đêm.

Gương chiếu hậu điện chống chói (ECM) (nếu được trang bị)

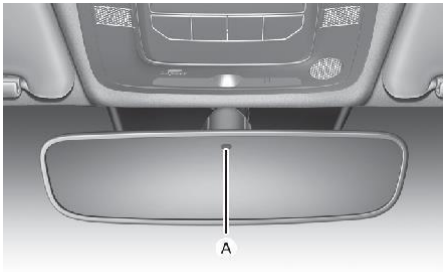

OTM050019

[A] : đèn hiển thị

Một số xe được trang bị gương điện chống chói giúp kiểm soát độ chói khi lái xe vào ban đêm hoặc điều kiện lái xe thiếu ánh sáng.

Khi động cơ hoạt động, độ chói sẽ tự động được điều khiển bởi cảm biến gắn trên gương chiếu hậu. Cảm biến phát hiện mức độ ánh sáng xung quanh xe và tự động điều chỉnh để kiểm soát độ chói của đèn pha từ các phương tiện phía sau bạn.

Bất cứ khi nào chuyển số sang số R (Số lùi), gương sẽ tự động chuyển sang cài đặt sáng nhất để cải thiện tầm nhìn của người lái phía sau xe.

Gương chiếu hậu bên ngoài

OTM048015

Xe của bạn được trang bị gương chiếu hậu bên trái và bên phải. Gương có thể được điều chỉnh từ xa với công tắc điều khiển điều chỉnh gương. Gương chiếu hậu bên ngoài có thể gập lại giúp tránh hỏng hóc khi đi qua tiệm rửa xe tự động hoặc khi đi qua đường hẹp.

Gương chiếu hậu ngoài bên phải là gương lồi. Các vật thể nhìn thấy trong gương gần hơn chúng xuất hiện.

Sử dụng gương chiếu hậu bên trong hoặc nhìn lại trực tiếp để xác định khoảng cách thực tế của các phương tiện khác trước khi chuyển làn.

Đảm bảo điều chỉnh Gương chiếu hậu bên ngoài đến vị trí mong muốn của bạn trước khi bắt đầu lái xe.

CẢNH BÁO

Không điều chỉnh hoặc gập Gương chiếu hậu bên ngoài trong khi lái xe. Điều này có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

CHÚ Ý

- **Không cạo đá khỏi mặt gương; điều này có thể làm hỏng bề mặt của kính.**
- **Nếu gương bị kẹt đá, không điều chỉnh gương bằng lực. Sử dụng bình xịt loại bỏ chất đóng băng (không phải chất chống đông của bộ tản nhiệt), hoặc miếng bọt biển hoặc vải mềm với nước ấm, hoặc di chuyển xe đến nơi ấm áp và để băng tan.**
- **Không làm sạch gương bằng chất mài mòn mạnh, nhiên liệu hoặc các sản phẩm tẩy rửa gốc dầu mỏ khác.**

Điều chỉnh gương chiếu hậu bên ngoài

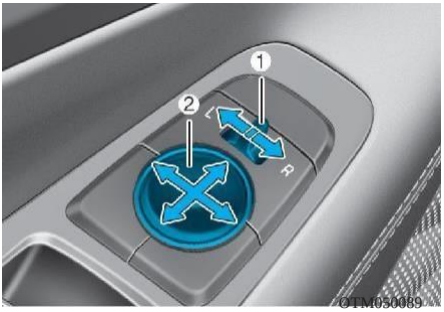

1. Di chuyển cần (1) sang L (bên trái) hoặc R (bên phải) để chọn gương chiếu hậu bạn muốn điều chỉnh.
2. Sử dụng điều khiển điều chỉnh gương (2) để định vị gương đã chọn lên, xuống, trái hoặc phải.
3. Sau khi điều chỉnh, di chuyển cần (1) vào giữa để tránh việc điều chỉnh vô ý.

CHÚ Ý

- **Gương dừng chuyển động khi chúng đạt đến góc điều chỉnh tối đa, nhưng động cơ vẫn tiếp tục hoạt động khi công tắc được nhấn. Không nhấn công tắc lâu hơn mức cần thiết, vì điều này có thể làm hỏng động cơ.**
- **Không cố gắng điều chỉnh gương chiếu hậu bằng tay, vì điều này có thể làm hỏng động cơ.**

Gập gương chiếu hậu bên ngoài

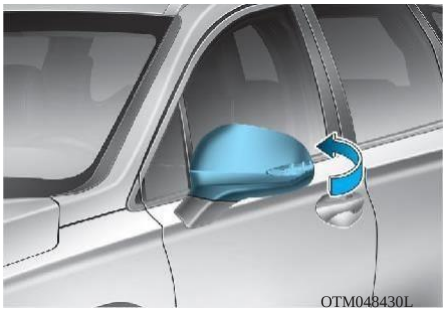

Loại chỉnh cơ

Để gập gương chiếu hậu bên ngoài, hãy nắm vào vỏ gương rồi gập về phía sau xe.

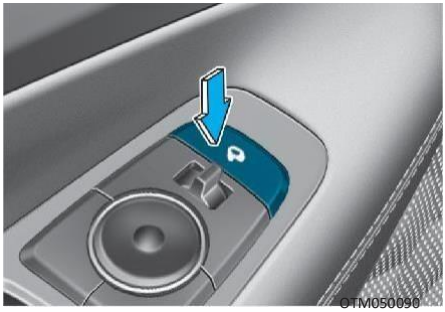

Loại chỉnh điện

Gương chiếu hậu bên ngoài có thể gập hoặc mở bằng cách bấm công tắc.

- Nếu chọn ‘Conevnience→ Welcome mirror/light→ On door unlock’ (‘Tiện ích → Đèn/gương chào mừng → Mở khóa cửa’) trong chế độ Cài đặt Người dùng trên màn hình LCD, gương bên ngoài sẽ tự động gập hoặc mở ra như sau:

  - Gương sẽ gập hoặc mở ra khi cửa được khóa hoặc mở bằng Chìa khóa thông minh.

  - Gương sẽ gập hoặc mở ra khi cửa bị khóa hoặc mở bằng nút bấm trên tay nắm cửa bên ngoài.

  Nếu chọn ‘Conevnience→ Welcome mirror/light→ On door unlock’ (‘Tiện ích → Đèn/gương chào mừng → Mở khóa cửa’) và ‘Conevnience→ Welcome mirror/light→ On diver approach’ (‘Tiện ích→ Đèn/gương chào mừng → Khi người lái đến gần’) trong chế độ Cài đặt Người dùng trên màn hình LCD, gương bên ngoài sẽ tự động mở ra khi bạn đến gần xe (tất cả các cửa đã đóng và khóa) khi cầm Chìa khóa thông minh.

CHÚ Ý

Gương chiếu hậu bên ngoài loại chỉnh điện hoạt động ngay cả khi công tắc điện ở vị trí OFF. Tuy nhiên, để tránh việc xả ắc quy không cần thiết, không nên điều chỉnh gương lâu hơn mức cần thiết khi động cơ không hoạt động.

CHÚ Ý

Không nên gập bằng tay cho gương chiếu hậu chỉnh điện. Nó có thể gây hỏng động cơ.

Hỗ trợ đỗ xe (nếu được trang bị)

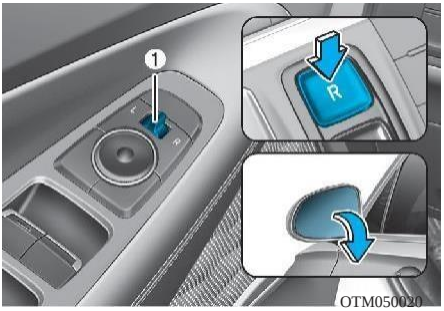

Khi chuyển số đến vị trí R (Lùi), (các) gương chiếu hậu bên ngoài sẽ quay xuống dưới để hỗ trợ việc lùi xe.

Vị trí của công tắc gương chiếu hậu bên ngoài (1) xác định xem gương có chuyển động hay không:

Trái/Phải: Khi chọn công tắc L (Trái) hoặc R (Phải), các Gương chiếu hậu bên ngoài sẽ di chuyển.

Giữa : Khi đều không chọn công tắc, Gương chiếu hậu bên ngoài sẽ không di chuyển.

Gương chiếu hậu bên ngoài sẽ tự động trở về vị trí ban đầu của chúng nếu bất kỳ điều nào sau đây xảy ra:

• Nút Engine Start/ Stop được nhấn ở vị trí OFF hoặc vị trí ACC.

• Hộp số được chuyển đến bất kỳ vị trí nào ngoại trừ R (Số lùi).

• Không chọn nút điều chỉnh gương chiếu hậu bên ngoài.

CỬA

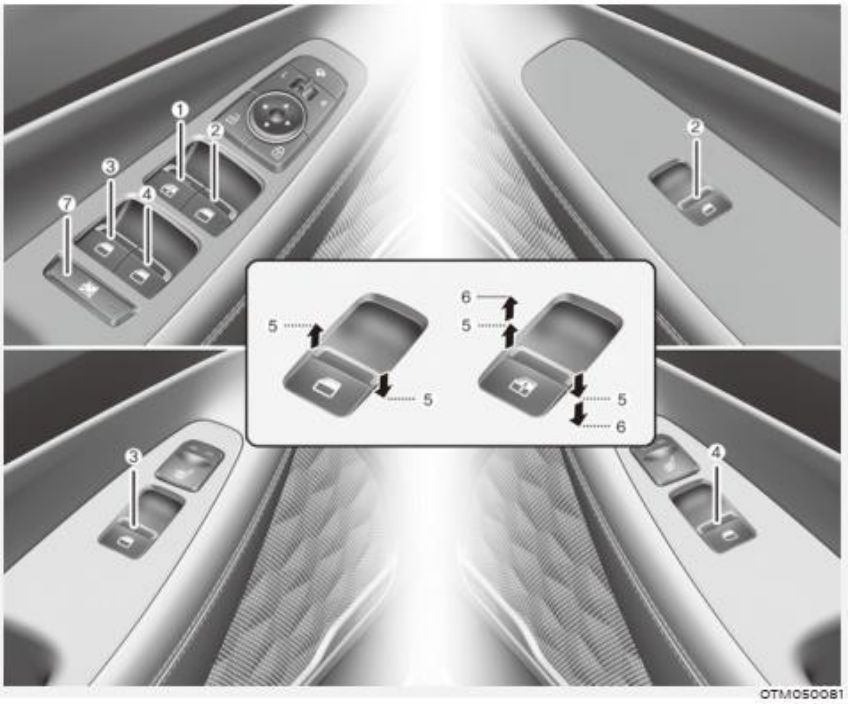

(1) Công tắc điều khiển cửa điện người lái
(2) Công tắc điều khiển cửa điện hành khách
(3) Công tắc điều khiển cửa sau (trái)*
(4) Công tắc điều khiển cửa sau (phải)*
(5) Đóng và mở cửa kính
(6) Cửa kính tự động*
(7) Công tắc khóa cửa kính điện

* : nếu được trang bị

Cửa kính điện

Công tắc khởi động phải ở vị trí ON để có thể nâng hoặc hạ cửa kính. Mỗi cửa có một công tắc riêng để điều khiển cửa kính. Người lái có công tắc Khóa cửa kính có thể chặn hoạt động mở của cửa kính hành khách. Cửa điện sẽ hoạt động trong khoảng 3 phút sau khi công tắc đánh lửa được đặt ở vị trí ACC hoặc OFF. Tuy nhiên, nếu cửa trước được mở, cửa điện không thể hoạt động ngay cả trong khoảng thời gian 3 phút.

Mở và đóng cửa kính

OTM050213

Để mở:

Nhấn công tắc cửa kính xuống vị trí cửa kính đầu tiên (5). Nhả công tắc khi bạn muốn cửa kính dừng lại.

Để đóng:

Kéo công tắc cửa kính lên vị trí cửa kính đầu tiên (5). Nhả công tắc kính khi bạn muốn cửa kính dừng lại.

Cửa kính tự động lên/xuống (nếu được trang bị)

Nhấn hoặc kéo công tắc cửa kính lên trong giây lát đến vị trí lệch thứ hai (6) hạ hoàn toàn hoặc nâng cửa kính lên ngay cả khi công tắc được nhả. Để dừng cửa kính ở vị trí mong muốn trong khi cửa kính đang hoạt động, hãy kéo lên hoặc nhấn xuống và nhả công tắc.

Cài đặt lại Cửa kính điện

Nếu Cửa điện không hoạt động bình thường, hệ thống cửa kính tự động phải được thiết lập lại như sau:

1. Nhấn công tắc khởi động sang vị trí ON.
2. Đóng cửa kính và tiếp tục kéo lên trên công tắc cửa kính trong ít nhất một giây.

Nếu Cửa điện không hoạt động bình thường sau khi cài lập lại, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống bởi đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Cửa kính chống kẹt (nếu được trang bị)

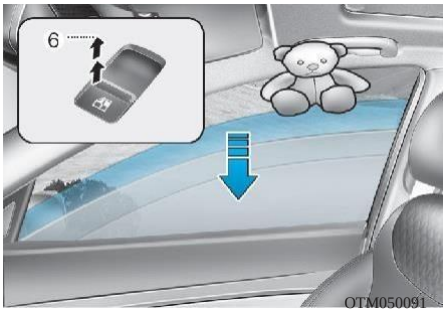

Nếu một cửa kính cảm nhận được bất kỳ chướng ngại vật nào trong khi nó đang tự động đóng, nó sẽ dừng lại và hạ thấp khoảng 30 cm (12 in.) Để cho phép vật thể không bị vướng.

Nếu cửa kính phát hiện thấy cản trở trong khi công tắc cửa kính được kéo lên liên tục, cửa kính sẽ ngừng chuyển động lên sau đó hạ xuống khoảng 2,5 cm (1 inch).

Nếu công tắc cửa kính được kéo lên liên tục trong vòng 5 giây sau khi hạ cửa kính xuống nhờ tính năng đảo chiều cửa kính tự động, đảo chiều cửa kính tự động sẽ không hoạt động.

Thông tin

Tính năng tự động đảo chiều chỉ hoạt động khi tính năng "Tự động lên" được sử dụng bằng cách kéo hết công tắc sang vị trí thứ hai.

CHÚ Ý

Không cài đặt bất kỳ phụ kiện nào trên cửa kính. Tính năng tự động đảo chiều có thể không hoạt động.

CẢNH BÁO

Đảm bảo các bộ phận cơ thể hoặc các đồ vật khác được đặt ra ngoài an toàn trước khi đóng cửa kính để tránh bị thương hoặc hư hỏng xe.

Các vật thể có đường kính nhỏ hơn 4 mm (0,16 in.) bị kẹt giữa kính cửa và khung cửa phía trên có thể không được phát hiện bởi tự động đảo chiều và cửa kính sẽ không dừng và chuyển hướng ngược lại.

Nút khóa cửa kính

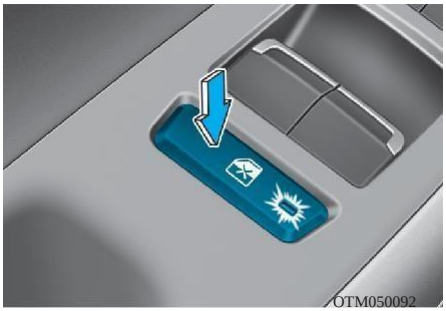

Người lái có thể vô hiệu hóa công tắc cửa kính chỉnh điện trên cửa hành khách phía sau bằng cách nhấn nút khóa cửa kính điện.

Khi nhấn nút khóa cửa kính:

• Công tắc điều khiển chính của người lái xe có thể vận hành tất cả các Cửa điện.

• Công tắc điều khiển của hành khách phía trước có thể vận hành cửa kính chỉnh điện của hành khách phía trước.

• Công tắc điều khiển của hành khách phía sau không thể điều khiển cửa kính chỉnh điện của hành khách phía sau.

* Nếu nút khóa cửa kính điện được bật (đèn báo bật), hành khách phía sau không thể mở cửa sau (nếu được trang bị Hệ thống khóa an toàn trẻ em điện tử).

Để biết thêm chi tiết, xem phần "Hệ thống khóa an toàn trẻ em điện tử" trong chương này.

CẢNH BÁO

Không cho trẻ em nghịch cửa kính điện. Giữ nút khóa cửa kính điện của cửa lái xe ở vị trí KHÓA.
Có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong do trẻ em tự ý mở cửa kính.

CHÚ Ý

- **Để tránh hư hỏng có thể xảy ra đối với hệ thống cửa kính điện, không mở hoặc đóng hai cửa kính trở lên cùng một lúc. Điều này cũng sẽ đảm bảo tuổi thọ của cầu chì.**
- **Tuyệt đối không cố vận hành công tắc chính trên cửa người lái và công tắc cửa kính riêng ngược chiều nhau tại cùng một thời điểm. Nếu điều này được thực hiện, cửa kính sẽ dừng lại và không thể mở hoặc đóng.**

Chức năng đóng cửa kính từ xa (nếu được trang bị)

Bạn vẫn có thể điều khiển chuyển động của cửa kính khi động cơ đã tắt bằng cách nhấn nút Khóa cửa (1) trong hơn 3 giây. Cửa kính di chuyển lên, miễn là bạn đang nhấn nút khóa cửa. Chuyển động của cửa kính dừng lại khi bạn nhả nút khóa cửa. Đèn cảnh báo nguy hiểm nhấp nháy 3 lần khi cửa kính đóng hoàn toàn.

Thông tin

- **Chức năng đóng cửa kính từ xa có thể dừng đột ngột khi bạn rời khỏi xe trong quá trình vận hành. Ở gần xe của bạn, đồng thời theo dõi chuyển động của cửa kính.**
- **Một trong các cửa kính có thể ngừng hoạt động khi cửa kính bị gián đoạn bởi một lực nào đó. Tuy nhiên, các cửa kính khác sẽ tiếp tục hoạt động. Do đó, bạn nên đảm bảo rằng tất cả các cửa kính đều được đóng và đèn cảnh báo nguy hiểm nhấp nháy 3 lần.**
- **Chức năng đóng cửa kính từ xa chỉ hoạt động đối với xe được trang bị cửa kính chỉnh điện tự động trên tất cả các cửa kính.**

CỬA SỔ TRỜI PANORAMA (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Nếu xe của bạn được trang bị cửa sổ trời, bạn có thể trượt hoặc nghiêng cửa sổ trời bằng cần điều khiển cửa sổ trời nằm trên bảng điều khiển phía trên.

Công tắc khởi động phải ở vị trí ON trước khi bạn có thể mở hoặc đóng cửa sổ trời.

Cửa sổ trời có thể hoạt động trong khoảng 3 phút sau khi nút Engine Start/ Stop ở vị trí ACC hoặc KHÓA (TẮT). Tuy nhiên, nếu cửa trước được mở, cửa sổ trời không thể hoạt động ngay cả trong khoảng thời gian 3 phút.

Thông tin

- **Trong điều kiện khí hậu lạnh và ẩm ướt, cửa sổ trời có thể không hoạt động bình thường do bị đóng băng.**
- **Sau khi rửa xe hoặc đi trong mưa bão, hãy nhớ lau sạch nước bám trên cửa sổ trời trước khi vận hành.**

CẢNH BÁO

- **Tuyệt đối không điều chỉnh cửa sổ trời hoặc Mái che nắng khi lái xe. Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát và tai nạn có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc thiệt hại tài sản.**
- **Đảm bảo rằng đầu, bàn tay, cánh tay hoặc bất kỳ bộ phận cơ thể hoặc đồ vật nào khác nằm ngoài tầm nhìn trước khi vận hành cửa sổ trời.**
- **Không mở rộng đầu, cánh tay hoặc cơ thể của bạn ra ngoài cửa sổ trời khi lái xe, để tránh bị thương nghiêm trọng.**
- **Không để động cơ đang hoạt động và chìa khóa trong xe khi có trẻ em. Trẻ em không được giám sát có thể sử dụng cửa sổ trời, điều này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng.**
- **Không ngồi trên nóc xe. Điều này có thể gây thương tích hoặc hư hỏng xe.**
- **Không vận hành cửa sổ trời khi đang sử dụng giá nóc để vận chuyển hàng hóa. Điều này có thể làm cho hàng hóa lỏng lẻo và mất tập trung cho người lái xe.**
- **Không mở rộng hành lý bên ngoài cửa sổ trời khi lái xe.**

CHÚ Ý

- **Không tiếp tục di chuyển cần điều khiển cửa sổ trời sau khi cửa sổ trời đã mở, đóng hoặc nghiêng hoàn toàn. Hư hại động cơ hoặc các thành phần hệ thống có thể xảy ra.**
- **Đảm bảo cửa sổ trời được đóng hoàn toàn khi rời khỏi xe.**

  Nếu cửa sổ trời vẫn mở, mưa hoặc tuyết có thể làm ướt nội thất của xe. Ngoài ra, để cửa sổ trời mở khi xe không có người trông coi có thể gây ra hành vi trộm cắp.

Mái che nắng

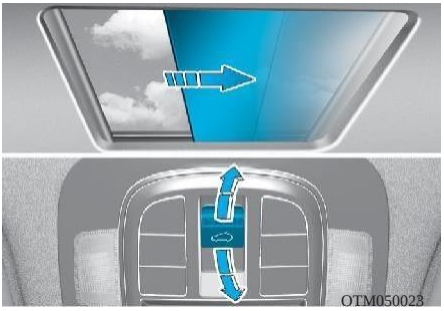

Để mở Mái che nắng:

Kéo công tắc điều khiển cửa sổ trời lùi về lẫy đầu tiên.

Để đóng Mái che nắng:

Đẩy công tắc điều khiển cửa sổ trời về phía trước đến lẫy đầu tiên.

Để dừng Mái che nắng ở vị trí mong muốn trong khi cửa sổ trời đang hoạt động, gạt công tắc điều khiển cửa sổ trời về phía sau hoặc phía trước và nhả công tắc điều khiển.

Thông tin

- **Kích hoạt cần điều khiển đến lẫy đầu tiên chỉ cần một cái chạm nhẹ.**
- **Nếp nhăn hình thành trên mái che nắng do đặc tính của chất liệu là điều bình thường.**

CẨN TRỌNG

Không kéo hoặc đẩy mái che nắng bằng tay vì hành động này có thể làm hỏng mái che nắng hoặc gây ra lỗi.

Mở cửa sổ trời

Khi mái che nắng được đóng lại:

Nếu bạn kéo công tắc điều khiển cửa sổ trời về phía sau qua lẫy thứ hai, Mái che nắng sẽ trượt hết cỡ và khi đó kính cửa sổ trời sẽ trượt hết cỡ.

Khi mái che nắng được mở:

Nếu bạn kéo công tắc điều khiển cửa sổ trời về phía sau, kính cửa sổ trời sẽ trượt hết cỡ.

Để dừng cửa sổ trời ở vị trí mong muốn trong khi cửa sổ trời đang hoạt động, hãy gạt công tắc điều khiển cửa sổ trời về phía sau hoặc phía trước và nhả công tắc điều khiển.

Thông tin

Chỉ có kính trước cửa sổ trời mở và đóng.

Nghiêng cửa sổ trời

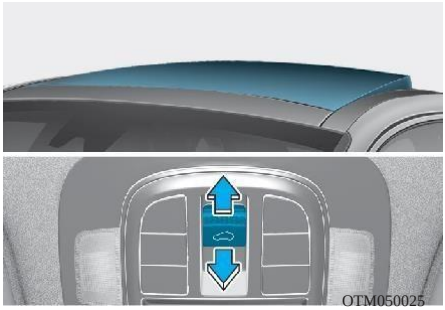

Khi mái che nắng được đóng lại:

Nếu bạn gạt công tắc điều khiển cửa sổ trời lên trên, mái che nắng sẽ trượt hết cỡ và khi đó cửa sổ trời sẽ mở nghiêng.

Khi mái che nắng được mở:

Nếu bạn gạt công tắc điều khiển cửa sổ trời lên trên, kính cửa sổ trời sẽ mở nghiêng.

Để dừng cửa sổ trời ở vị trí mong muốn trong khi cửa sổ trời đang hoạt động, hãy gạt công tắc điều khiển cửa sổ trời về phía sau hoặc phía trước và nhả công tắc điều khiển.

Đóng cửa sổ trời

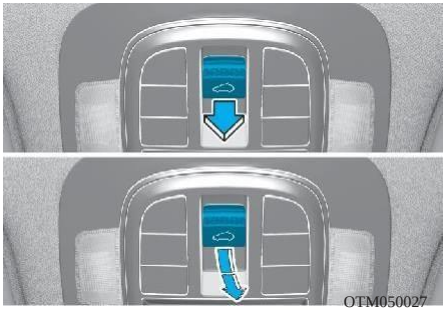

Để đóng kính cửa sổ trời:
Đẩy công tắc điều khiển cửa sổ trời về phía trước đến lẫy đầu tiên.

Để đóng cửa sổ trời và mái che nắng:
Đẩy công tắc điều khiển cửa sổ trời về phía trước đến lẫy thứ hai. Cửa sổ trời sẽ đóng lại, sau đó mái che nắng sẽ tự động đóng lại.

Để dừng cửa sổ trời ở vị trí mong muốn trong khi cửa sổ trời đang hoạt động, hãy gạt công tắc điều khiển cửa sổ trời về phía sau hoặc phía trước và nhả công tắc điều khiển.

CẨN TRỌNG

Đóng cửa sổ trời khi lái xe trong môi trường bụi bẩn. Bụi có thể gây ra sự cố cho hệ thống của xe.

Chức năng chống kẹt

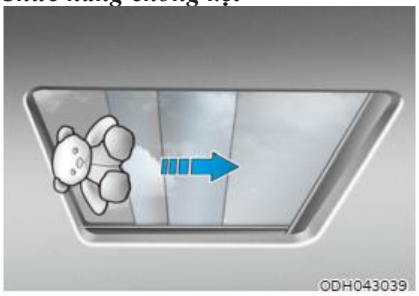

Nếu cửa sổ trời cảm nhận được bất kỳ chướng ngại vật nào trong khi đang đóng cửa tự động, nó sẽ chuyển hướng ngược lại sau đó dừng lại để cho phép lấy vật thể đi.
Chức năng tự động lùi xe không hoạt động nếu có vật cản nhỏ giữa kính trượt và cửa sổ trời.
Bạn phải luôn kiểm tra xem tất cả hành khách và đồ vật đều tránh xa cửa sổ trời trước khi đóng cửa sổ trời.

CẢNH BÁO

- **Hệ thống tự động đảo chiều có thể không phát hiện được các vật thể nhỏ có thể mắc vào giữa kính cửa sổ trời và kênh kính trước. Trong trường hợp này, kính cửa sổ trời sẽ không phát hiện đối tượng và di chuyển hướng ngược lại.**
- **Đảm bảo rằng đầu, các bộ phận cơ thể hoặc các vật thể khác được an toàn trước khi đóng cửa sổ trời để tránh bị thương hoặc hư hỏng xe.**

CẢNH BÁO

- **Để ngăn chặn việc vô tình vận hành cửa sổ trời, đặc biệt là trẻ em, không để trẻ em vận hành cửa sổ trời.**
- **Không ngồi trên nóc xe vì có thể gây hư hỏng xe.**

CHÚ Ý

- **Định kỳ loại bỏ bụi bẩn có thể tích tụ trên thanh ray dẫn hướng cửa sổ trời hoặc giữa cửa sổ trời và tấm mái nơi có thể gây ra tiếng ồn.**
- **Không cố mở cửa sổ trời khi nhiệt độ dưới mức đóng băng hoặc khi cửa sổ trời bị tuyết hoặc băng bao phủ, nếu không động cơ có thể bị hỏng. Trong điều kiện khí hậu lạnh và ẩm ướt, cửa sổ trời có thể không hoạt động bình thường.**

Cài đặt lại cửa sổ trời

Trong một số trường hợp, có thể cần phải thực hiện lại hoạt động cài đặt lại cửa sổ trời. Một số trường hợp có thể cần phải cài đặt lại cửa sổ trời bao gồm:
- Khi ắc quy 12V bị ngắt kết nối hoặc xả - Khi thay cầu chì cửa sổ trời
- Nếu cửa sổ trời hoạt động một chạm TỰ ĐỘNG MỞ/ ĐÓNG không hoạt động bình thường

Quy trình cài đặt lại cửa sổ trời:

1. Nên thực hiện quy trình thiết lập lại với động cơ xe đang chạy. Khởi động xe ở P (Đỗ xe).
2. Đảm bảo mái che nắng và cửa sổ trời ở vị trí đóng hoàn toàn. Nếu mái che nắng và cửa sổ trời đang mở, hãy gạt công tắc điều khiển về phía trước cho đến khi mái che nắng và cửa sổ trời đóng hoàn toàn.
3. Nhả công tắc điều khiển khi mái che nắng và cửa sổ trời đóng hoàn toàn.
4. Đẩy công tắc điều khiển về phía trước khoảng 10 giây cho đến khi cửa sổ trời chuyển động nhẹ.
5. Nhả công tắc điều khiển.

6. Trong vòng 3 giây, nhấn và giữ công tắc điều khiển về phía trước cho đến khi mái che nắng và cửa sổ trời hoạt động như sau:
Mái che nắng mở → Kính mở → Kính đóng → Mái che nắng đóng

Không nhả công tắc cho đến khi hoàn thành thao tác.
Nếu bạn nhả công tắc điều khiển trong khi vận hành, hãy bắt đầu lại quy trình từ bước 2.

7. Nhả công tắc điều khiển cửa sổ trời sau khi tất cả các bước đã hoàn thành. Hệ thống cửa sổ trời đã được cài đặt lại.

Thông tin

Nếu cửa sổ trời không được đặt lại khi ắc quy xe bị ngắt hoặc xả, hoặc cầu chì cửa sổ trời bị cháy, cửa sổ trời có thể không hoạt động bình thường.

Để biết thêm thông tin chi tiết, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Cảnh báo mở cửa sổ trời

OTM048118

- Nếu người lái tắt động cơ khi chưa đóng hết cửa sổ trời, chuông cảnh báo sẽ phát ra trong vài giây và cảnh báo mở cửa sổ trời sẽ xuất hiện trên màn hình LCD.
- Nếu người lái tắt động cơ và mở cửa khi chưa đóng hết cửa sổ trời, cảnh báo cửa sổ trời đang mở sẽ hiển thị trên màn hình LCD cho đến khi đóng cửa hoặc đóng hết cửa sổ trời.

Đóng cửa sổ trời an toàn khi bạn rời khỏi xe.

TÍNH NĂNG BÊN NGOÀI

Ca-pô

Mở nắp ca-pô

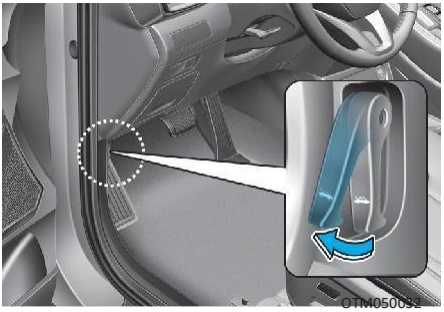

1. Đỗ xe và cài phanh tay.
2. Kéo cần nhả để mở chốt nắp ca-pô. Nắp ca-pô sẽ mở ra một chút.

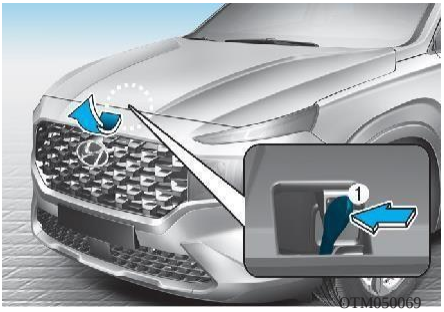

3. Đi đến phía trước xe, nâng nắp ca-pô lên một chút, đẩy chốt phụ (1) bên trong nắp ca-pô lên và nâng nắp ca-pô lên.

Sau khi nắp ca-pô được nâng lên một nửa, nó sẽ tự nâng lên hoàn toàn.

Đóng nắp ca-pô

1. Trước khi đóng nắp ca-pô, hãy kiểm tra xung quanh khoang động cơ để đảm bảo những điều sau:

   - Bất kỳ dụng cụ hoặc đồ vật lỏng lẻo khác được di chuyển khỏi khu vực khoang máy hoặc khu vực mở nắp ca-pô xe
   - Tất cả găng tay, giẻ lau hoặc vật liệu dễ bắt lửa khác được lấy ra khỏi khoang động cơ
   - Tất cả các nắp dung dịch được lắp chặt và chính xác

2. Hạ nắp ca-pô xe xuống một nửa (nâng lên khoảng 30 cm (12 in.) Từ vị trí đóng) và đẩy xuống để khóa an toàn tại chỗ. Sau đó kiểm tra kỹ để chắc chắn rằng nắp ca-pô xe được đóng an toàn. Nếu nắp ca-pô xe có thể được nâng lên một chút, nó không được đóng an toàn. Mở nó một lần nữa và đóng lại với nhiều lực hơn.

CẢNH BÁO

- **Trước khi đóng nắp ca-pô, đảm bảo đã loại bỏ tất cả các vật cản xung quanh việc mở nắp ca-pô.**
- **Luôn luôn kiểm tra kỹ để đảm bảo rằng nắp ca-pô xe đã được chốt chặt trước khi lái xe đi. Kiểm tra đèn cảnh báo hoặc thông báo hiển thị trên bảng táp lô. Lái xe khi nắp ca-pô xe đã mở có thể làm mất toàn bộ tầm nhìn và có thể dẫn đến tai nạn.**
- **Không di chuyển xe có nắp ca-pô xe ở vị trí nâng lên, vì tầm nhìn bị che khuất, có thể dẫn đến tai nạn và nắp ca-pô có thể rơi hoặc hư hỏng.**

Cốp xe

Mở cốp xe

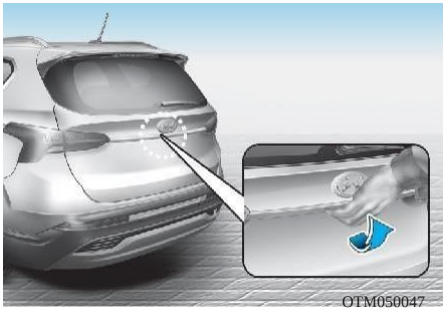

Đảm bảo xe đang ở vị trí P (Đỗ xe) và cài phanh tay.
Sau đó, thực hiện một trong những thao tác sau:
1. Mở khóa tất cả các cửa bằng nút mở khóa cửa trên chìa khóa từ xa hoặc chìa khóa thông minh của bạn. Nhấn nút tay cầm cốp xe và mở cốp xe.
2. Nhấn và giữ nút mở khóa cốp xe trên chìa khóa điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh. Nhấn nút tay cầm cốp xe và mở Cốp xe.
3. Khi bạn cầm chìa khóa thông minh, hãy nhấn nút tay cầm cốp xe và mở cốp xe.

Đóng cốp xe

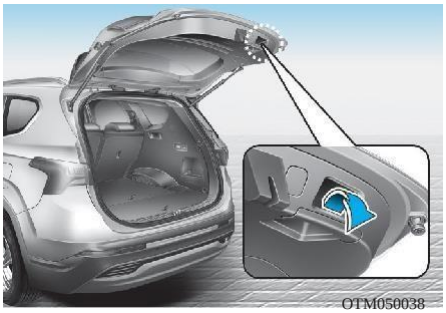

Hạ nắp Cốp xe và nhấn xuống cho đến khi nó khóa. Hãy đảm bảo nắp cốp xe được gắn chặt, hãy luôn kiểm tra bằng cách kéo nó lên lần nữa mà không cần nhấn nút tay cầm.

⚠ CẢNH BÁO

Luôn luôn đóng hoàn toàn nắp Cốp xe khi xe đang chuyển động. Nếu của hậu để hở hoặc mở, khí thải độc có chứa carbon monoxide (CO) có thể xâm nhập vào xe và có thể dẫn đến bệnh nặng hoặc tử vong.

CHÚ Ý

Để ngăn ngừa hư hại cho ty thủy lực Cốp xe và phần cứng đi kèm, luôn luôn đóng Cốp xe trước khi lái xe.

i Thông tin

Trong điều kiện khí hậu lạnh và ẩm ướt, cơ chế khóa cốp xe và cốp xe có thể không hoạt động bình thường do điều kiện đóng băng.

CẢNH BÁO

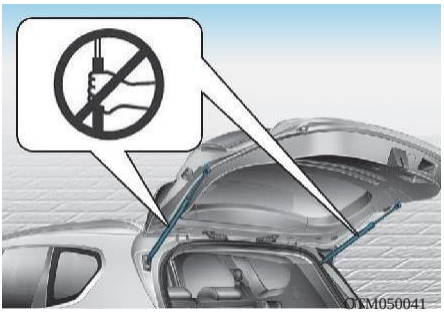

Không cầm bộ phận (bộ nâng khí) hỗ trợ Cốp xe. Cần biết rằng sự biến dạng của bộ phận này có thể gây hư hỏng xe và có nguy cơ gây thương tích.

CẢNH BÁO

- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG cho phép bất kỳ ai ở trong không gian khoang hành lý của xe bất cứ lúc nào. Nếu Cốp xe được chốt một phần hoặc chốt toàn bộ và người không thể thoát ra ngoài, thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong có thể xảy ra do thiếu hệ thống thông gió, khói thải và sự tích tụ nhiệt nhanh, hoặc do tiếp xúc với điều kiện thời tiết lạnh. Khoang hành lý cũng là một vị trí rất nguy hiểm trong trường hợp xảy ra va chạm vì nó không phải là không gian được bảo vệ cho người ngồi trong xe mà là một phần của khu vực va chạm của xe.**
- **Xe của bạn phải được khóa và giữ chìa khóa tránh xa tầm tay của trẻ em. Cha mẹ nên dạy con về những nguy hiểm khi chơi trong khoang hành lý.**

Mở cốp xe an toàn khẩn cấp

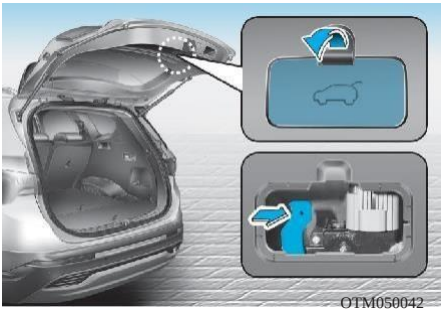

Xe của bạn được trang bị cần gạt an toàn cốp xe khẩn cấp nằm ở dưới cùng của cốp xe. Khi sơ ý có người bị khóa trong khoang hành lý. Cốp xe có thể được mở bằng cách làm như sau:

1. Tháo nắp.
2. Đẩy cần nhả sang phải bằng một chìa khóa.
3. Đẩy cốp xe lên.

CẢNH BÁO

- **Trong trường hợp khẩn cấp, hãy CHÚ Ý vị trí của cần gạt an toàn Cốp xe khẩn cấp trong xe và cách mở Cốp xe nếu bạn vô tình bị khóa trong khoang hành lý.**
- **Không ai được phép ở trong không gian khoang hành lý của xe bất cứ lúc nào. Khoang hành lý là một vị trí rất nguy hiểm trong trường hợp xảy ra va chạm.**
- **Chỉ sử dụng đòn bẩy cho các trường hợp khẩn cấp. Sử dụng hết sức thận trọng, đặc biệt là khi xe đang chuyển động.**

Cốp điện (nếu được trang bị)

Nút đóng/ mở cốp xe tự động đóng mở cốp xe điện.

Trước khi sử dụng cốp xe điện

Cốp xe điện hoạt động khi sang số P (Đỗ xe) khi nút Engine Start/ Stop ở vị trí ON. Tuy nhiên, cốp xe sẽ hoạt động bất kể xe ở số nào khi động cơ tắt.

Để đảm bảo an toàn, trước khi cố gắng mở hoặc đóng Cốp xe, hãy đảm bảo xe đang ở vị trí P (Đỗ xe).

CẢNH BÁO

- **Tuyệt đối không để trẻ em một mình trong xe của bạn. Trẻ em có thể vận hành cốp xe điện. Điều này có thể dẫn đến thương tích cho bản thân hoặc người khác và có thể làm hỏng xe.**
- **Đảm bảo không có người hoặc đồ vật xung quanh cốp xe trước khi vận hành cốp xe. Chờ cho đến khi cốp xe được mở hết và dừng lại trước khi xếp hoặc dỡ hàng hóa hoặc hành khách ra khỏi xe.**

CHÚ Ý

Không đóng hoặc mở Cốp xe điện bằng tay. Điều này có thể gây hư hỏng cho cốp xe điện. Nếu cần đóng hoặc mở cốp xe điện bằng tay khi ắc quy đã hết hoặc đã ngắt kết nối, đừng dùng lực quá mạnh.

Mở cốp điện

Cốp xe điện sẽ tự động mở bằng cách thực hiện một trong các thao tác sau:

• Nhấn nút mở khóa cốp xe trên chìa khóa từ xa hoặc Chìa khóa thông minh trong khoảng một giây

• Nhấn nút Cốp xe điện trong khoảng một giây. Để dừng khẩn cấp khi vận hành, nhấn nhẹ nút mở.

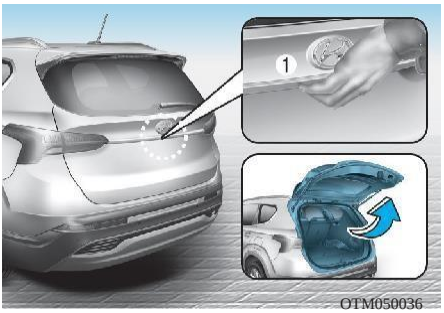

- Nhấn công tắc tay cầm cốp xe (1) khi mang theo Chìa khóa thông minh.

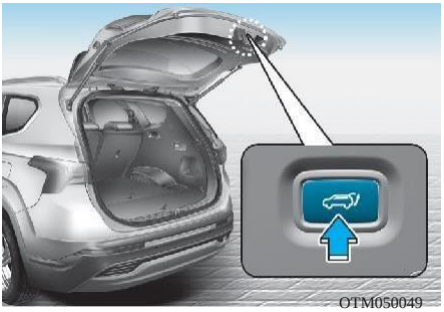

Nhấn nút bên trong Cốp xe điện trong khoảng 1 giây sau khi cốp xe mở hết.
Cốp xe sẽ đóng và khóa tự động.

Đóng Cốp điện

- Nhấn nút mở khóa cốp xe trong khoảng một giây khi cốp xe đã mở.
  Cốp xe sẽ đóng và khóa tự động.

Để dừng khẩn cấp khi vận hành, nhấn nhẹ nút mở cốp xe.

Cốp chống kẹt

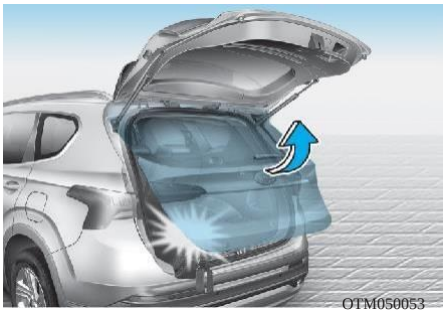

Trong quá trình đóng hoặc mở điện nếu cốp xe nhận thấy có chướng ngại vật nào, cốp xe sẽ dừng lại và di chuyển theo hướng ngược lại.

Chức năng tự động đảo chiều có thể không hoạt động nếu vật quá mềm hoặc mỏng, hoặc nếu cốp xe gần như đóng hoàn toàn gần vị trí chốt.

Cần thận trọng để không để bất kỳ đồ vật nào cản trở việc mở cốp xe.

Nếu tính năng tự động đảo chiều hoạt động hơn hai lần trong khi cố gắng mở hoặc đóng cốp xe, cốp xe có thể dừng lại ở vị trí đó. Nếu điều này xảy ra, hãy cẩn thận đóng cốp xe bằng tay, và sau đó cố gắng vận hành lại cốp xe tự động.

CẢNH BÁO

Tuyệt đối không cố ý đặt bất kỳ đồ vật hoặc bộ phận nào của cơ thể bạn trên đường đi của cốp xe điện để đảm bảo chức năng tự động đảo chiều hoạt động.

CHÚ Ý

Không đặt các vật nặng lên cốp xe điện trước khi vận hành cốp xe điện. Trọng lượng bổ sung có thể làm hỏng hoạt động của hệ thống.

Các điều kiện không hoạt động của cốp xe điện

- Cốp xe điện không mở khi xe đang chuyển động.

  Chuông báo sẽ phát ra nếu bạn lái xe khi đã mở cốp xe. Dừng xe ngay lập tức tại một nơi an toàn và kiểm tra xem cốp xe của bạn đã được mở chưa.

- Sử dụng cốp xe điện hơn 5 lần liên tục có thể gây hỏng động cơ vận hành. Nếu điều này xảy ra, hệ thống cốp xe điện sẽ chuyển sang chế độ bảo vệ nhiệt để ngăn động cơ quá nóng. Ở chế độ bảo vệ nhiệt, cốp xe điện sẽ không hoạt động. Nếu nhấn bất kỳ nút nào trong các nút cốp xe để mở cốp xe, chuông sẽ kêu 3 lần nhưng cốp xe vẫn đóng.

- Để hệ thống cốp xe nguội trong khoảng 1 phút trước khi vận hành lại hệ thống.

Cài đặt lại cốp điện

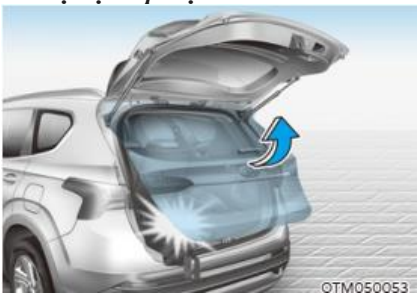

Nếu ắc quy đã bị xả hoặc bị ngắt kết nối, hoặc nếu cầu chì Cốp xe điện đã được thay thế hoặc tháo ra, hãy cài đặt lại cốp xe bằng cách thực hiện quy trình sau:

1. Về số P (Đỗ xe).
2. Nhấn nút bên trong cốp xe điện (B) và công tắc tay cầm cốp xe điện (A) đồng thời trong hơn 3 giây. Chuông sẽ phát tiếng.
3. Đóng Cốp xe bằng tay.

Nếu Cốp xe điện không hoạt động bình thường sau quy trình trên, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống bởi đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Thông tin

Nếu Cốp xe điện không hoạt động bình thường, hãy kiểm tra lại xem hộp số đã về đúng vị trí chưa.

CẢNH BÁO

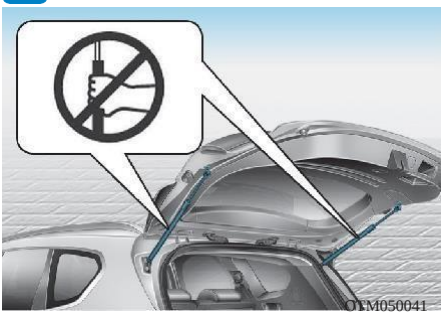

Không giữ hoặc cố gắng kéo ty thủy lực cốp xe. Cần biết rằng sự biến dạng của thanh chống cốp xe có thể gây hư hỏng xe và có nguy cơ bị thương.

Cài đặt Cốp xe điện

Tốc độ mở cốp xe điện

Để điều chỉnh tốc độ mở cốp xe điện, hãy chuyển đến chế độ Cài đặt Người dùng và chọn ‘Door→ Power tailgate Opening Speed→ Fast/Normal’(‘Cửa → Tốc độ mở cốp xe điện → Nhanh/ Bình thường’) trên màn hình LCD.

- Nếu chức năng Cốp xe điện tắt hoặc Cốp xe chưa đóng hoàn toàn, bạn không thể điều chỉnh tốc độ cốp xe điện.
- Tốc độ ban đầu của Cốp xe điện được đặt là “Nhanh”.

Chiều cao mở cốp điện

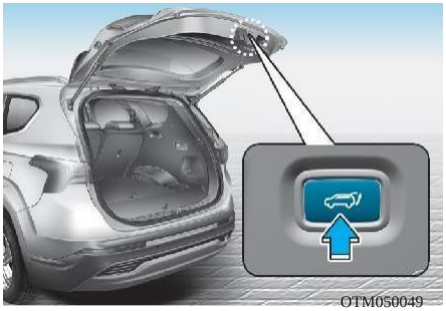
OTM050049

Người lái xe có thể đặt chiều cao mở của cốp xe hoàn toàn bằng cách làm theo hướng dẫn bên dưới.

1. Định vị Cốp xe theo cách thủ công đến độ cao bạn muốn.

2. Nhấn công tắc bên trong Cốp xe điện trong hơn 3 giây.

3. Đóng Cốp xe bằng tay sau khi nghe thấy âm thanh còi.

Cốp xe sẽ mở đến độ cao mà người lái xe đã thiết lập.

CẢNH BÁO

Luôn luôn đóng hoàn toàn nắp Cốp xe khi xe đang chuyển động. Nếu của hậu để hở hoặc mở, khí thải độc có chứa carbon monoxide (CO) có thể xâm nhập vào xe và có thể dẫn đến bệnh nặng hoặc tử vong.

CẢNH BÁO

Hành khách không bao giờ được ngồi ở khu vực chở hàng phía sau, nơi không có vật cản. Để tránh bị thương trong trường hợp khi xảy ra tai nạn hoặc dừng xe đột ngột, người ngồi trên xe phải luôn được giữ an toàn.

Mở cốp xe an toàn khẩn cấp

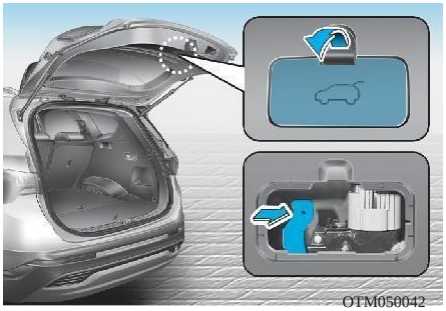
OTM050042

Xe của bạn được trang bị cần gạt an toàn cốp xe khẩn cấp nằm ở dưới cùng của cốp xe bên trong xe.

Để mở khóa và mở cốp xe bằng tay từ bên trong khoang hành lý, hãy thực hiện quy trình sau:

1. Tháo nắp.
2. Đẩy cần nhả sang phải.
3. Đẩy Cốp xe ra ngoài và lên trên.

CẢNH BÁO

- **Trong trường hợp khẩn cấp, hãy CHÚ Ý vị trí của cần gạt an toàn Cốp xe khẩn cấp trong xe và cách mở Cốp xe nếu bạn vô tình bị khóa trong khoang hành lý.**
- **Không để ai chiếm dụng không gian trong khoang hành lý của xe bất cứ lúc nào. Khoang hành lý là một vị trí rất nguy hiểm trong trường hợp xảy ra va chạm.**
- **Chỉ sử dụng đòn bẩy cho các trường hợp khẩn cấp. Sử dụng hết sức thận trọng, đặc biệt là khi xe đang chuyển động.**

Cốp thông minh (nếu được trang bị)

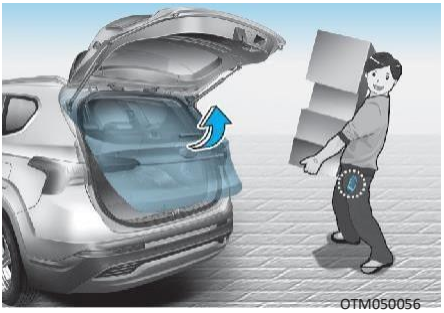

Trên xe được trang bị Chìa khóa thông minh, Cốp xe có thể được mở kích hoạt rảnh tay bằng hệ thống Cốp xe thông minh.

Sử dụng cốp xe thông minh

Hệ thống Cốp xe thông minh rảnh tay có thể được mở tự động khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Tùy chọn Cốp xe thông minh được kích hoạt trong menu Cài đặt trong màn hình hệ thống thông tin giải trí.
- Cốp xe thông minh được kích hoạt và sẵn sàng sau 15 giây sau khi tất cả các cửa được đóng và khóa.
- Cốp xe thông minh sẽ mở khi Chìa khóa thông minh được phát hiện ở khu vực phía sau xe trong 3 giây.

Thông tin

Cốp xe thông minh sẽ KHÔNG hoạt động khi:

- **Cửa không khóa hoặc không đóng.**
- **Chìa khóa thông minh được phát hiện trong 15 giây kể từ khi cửa đóng và khóa.**
- **Chìa khóa thông minh được phát hiện trong 15 giây sau khi cửa được đóng và khóa, và trong vòng 1,5 m (60 inch) Từ tay nắm cửa trước. (đối với xe trang bị Đèn chào mừng).**
- **Chìa khóa thông minh trong xe.**

1. Cài đặt

   Để kích hoạt Cốp xe thông minh, hãy chuyển đến Chế độ Cài đặt Người dùng và chọn Cốp xe thông minh trên màn hình LCD.

2. Phát hiện và cảnh báo

   Khu vực phát hiện Cốp xe thông minh mở rộng khoảng 50-100 cm (20-40 in.) phía sau xe. Nếu bạn đang ở trong khu vực phát hiện và đang mang Chìa khóa thông minh, đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy và chuông sẽ kêu để cảnh báo bạn rằng Cốp xe thông minh sẽ mở.

Thông tin

Không đến gần khu vực phát hiện nếu bạn không muốn Cốp xe mở. Nếu bạn đã vô ý đi vào khu vực phát hiện và đèn và chuông báo nguy hiểm cảnh báo bắt đầu hoạt động, hãy di chuyển ra khỏi khu vực phía sau xe khi cầm Chìa khóa thông minh. Cốp xe sẽ vẫn đóng.

3. Mở tự động

Sau khi đèn cảnh báo nhấp nháy và chuông kêu 6 lần, Cốp xe thông minh sẽ mở.

Vô hiệu hóa Cốp xe thông minh

■ Loại A ■Loại B

1. Khóa cửa
2. Mở cửa
3. Cốp xe khóa/mở khóa (Cốp xe)
   Cốp xe mở / khóa (Cốp xe điện)

Nếu bạn nhấn bất kỳ nút nào trên Chìa khóa thông minh trong giai đoạn Phát hiện và Cảnh báo, Cốp xe thông minh sẽ bị vô hiệu hóa.

Đảm bảo bạn biết cách tắt Cốp xe thông minh trong các tình huống khẩn cấp.

• Nếu bạn nhấn nút mở khóa cửa (2), cốp xe thông minh sẽ tạm thời ngừng hoạt động. Tuy nhiên, nếu bạn không mở bất kỳ cánh cửa nào trong 30 giây, cốp xe thông minh sẽ được kích hoạt trở lại.

• Nếu bạn nhấn nút mở cốp xe (3) trong hơn 1 giây, cốp xe mở ra.

• Cốp xe thông minh sẽ vẫn được kích hoạt nếu bạn nhấn nút khóa cửa (1) hoặc nút đóng / mở cốp xe (3) trên chìa khóa thông minh miễn là cốp xe thông minh chưa ở giai đoạn Phát hiện và Cảnh báo.

• Trong trường hợp bạn đã vô hiệu hóa Cốp xe thông minh bằng cách nhấn nút Chìa khóa thông minh và mở cửa, Cốp xe thông minh có thể được kích hoạt lại bằng cách đóng và khóa tất cả các cửa.

.

Khu vực phát hiện chìa khóa

- Cốp xe thông minh phát hiện khu vực mở rộng khoảng 50-100 cm (20-40 in.) phía sau xe. Nếu bạn đang ở trong khu vực phát hiện và đang mang theo Chìa khóa thông minh, đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy và chuông sẽ kêu trong khoảng 3 giây để cảnh báo bạn rằng cốp xe sẽ mở.
- Cảnh báo sẽ dừng khi Chìa khóa thông minh được di chuyển ra ngoài khu vực phát hiện trong khoảng thời gian 3 giây.

Thông tin

- **Cốp xe thông minh có thể không hoạt động bình thường nếu bất kỳ điều nào sau đây xảy ra:**
  - Chìa khóa thông minh gần thiết bị phát sóng vô tuyến như radio phát thanh hoặc sân bay có thể gây cản trở hoạt động bình thường của thiết bị phát.
  - Chìa khóa thông minh gần hệ thống radio hai chiều hoặc điện thoại di động.
  - Chìa khóa thông minh của một phương tiện khác đang được vận hành gần phương tiện của bạn.

- **Khu vực phát hiện cốp xe thông minh có thể thay đổi khi:**
  - Xe bị đỗ nghiêng hoặc dốc.
  - Một bên của xe được nâng lên hoặc hạ xuống so với phía đối diện.

Nắp bình nhiên liệu

Mở Nắp bình nhiên liệu

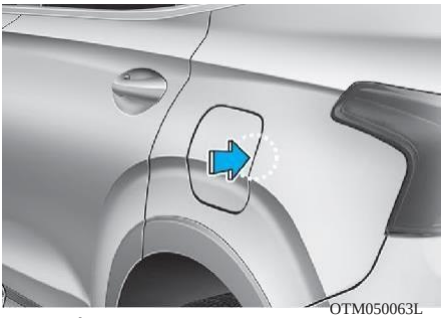

1. Tắt động cơ.
2. Đảm bảo tất cả các cửa đều không khóa.
3. Nhấn vào cạnh trung tâm phía sau của Nắp bình nhiên liệu.

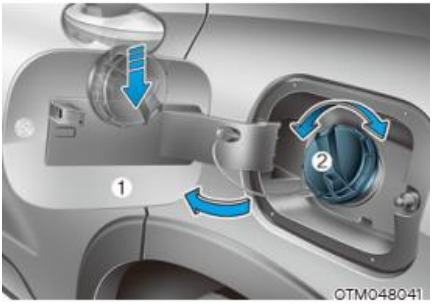

4. Kéo nắp bình nhiên liệu (1) ra ngoài và tiếp cận đến nắp bình nhiên liệu.
5. Để tháo nắp bình xăng (2), xoay ngược chiều kim đồng hồ. Bạn có thể nghe thấy tiếng rít khi áp suất bên trong bình cân bằng.
6. Tháo nắp bình nhiên liệu.

Nắp bình nhiên liệu sẽ mở khóa khi tất cả các cửa đều được mở khóa.

Để mở khóa Nắp bình nhiên liệu:

- **Nhấn nút mở khóa trên Chìa khóa thông minh của bạn**
- **Nhấn nút Mở khóa cửa trung tâm trên tay vịn của cửa người lái**

Nắp bình nhiên liệu sẽ khóa khi tất cả các cửa đêu khóa.

Để khóa Nắp bình nhiên liệu:

- **Nhấn nút khóa trên Chìa khóa thông minh của bạn**
- **Nhấn nút Khóa cửa trung tâm trên tay vịn của cửa người lái**

*** Tất cả các cửa sẽ tự động khóa sau khi tốc độ xe vượt quá 15km/h (9 dặm/giờ)**

Nắp bình nhiên liệu cũng bị khóa khi tốc độ xe vượt quá 15km/h(9 dặm/giờ)

Thông tin

Nếu nắp bình nhiên liệu không mở ra do có băng xung quanh, hãy gõ nhẹ hoặc ấn vào nắp để làm tan băng và thả nắp ra. Không cạy nắp. Nếu cần thiết, hãy xịt xung quanh nắp bằng chất lỏng khử ẩm đã được phê duyệt (không sử dụng chất chống đông tản nhiệt) hoặc di chuyển xe đến nơi ấm áp và để băng tan.

Đóng Nắp bình nhiên liệu

1. Để lắp nắp bình nhiên liệu, hãy xoay nó theo chiều kim đồng hồ cho đến khi nó "kêu click" một cái.
2. Đóng nắp bình thường cho đến khi nó được chốt an toàn.

Thông tin

Khóa cửa xe và đóng hoàn toàn Nắp bình nhiên liệu để khóa Nắp bình nhiên liệu. Nếu nắp bình nhiên liệu không được đóng hoàn toàn, nắp bình nhiên liệu sẽ không bị khóa.

CẨN TRỌNG

Giữ cửa ở vị trí KHÓA khi xe đang được rửa.

CẢNH BÁO

Nhiên liệu ô tô rất dễ cháy và nổ. Việc không tuân theo những nguyên tắc này có thể dẫn đến CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG:

- **Đọc và làm theo tất cả cảnh báo được ghi tại trạm xăng.**
- **Trước khi nạp nhiên liệu, hãy CHÚ Ý vị trí Ngắt Nhiên liệu Khẩn cấp, nếu có, tại trạm xăng.**
- **Trước khi chạm vào vòi phun nhiên liệu, bạn nên loại bỏ khả năng tích tụ tĩnh điện bằng cách chạm vào một bộ phận kim loại của xe, khoảng cách nạp nhiên liệu, vòi phun hoặc nguồn khí khác một cách an toàn bằng tay không.**
- **Không sử dụng điện thoại di động khi đang nạp nhiên liệu. Sự can thiệp của dòng điện và / hoặc điện tử từ điện thoại di động có thể làm bốc cháy hơi nhiên liệu và gây ra hỏa hoạn.**

- **Không quay lại xe khi bạn đã bắt đầu đổ xăng. Bạn có thể tạo ra sự tích tụ tĩnh điện bằng cách chạm, cọ xát hoặc trượt vào bất kỳ vật dụng hoặc vải nào có khả năng tạo ra tĩnh điện. Sự phóng điện tĩnh có thể đốt cháy hơi nhiên liệu gây cháy. Nếu bạn phải vào lại xe, bạn nên loại bỏ hiện tượng phóng điện tĩnh điện nguy hiểm tiềm ẩn bằng cách chạm vào bộ phận kim loại của xe, tránh xa cổ nạp nhiên liệu, vòi phun hoặc tiếp xúc nguồn nhiên liệu khác bằng tay không.**
- **Khi sử dụng thùng chứa nhiên liệu di động, hãy đảm bảo đặt thùng chứa trên mặt đất trước khi tiếp nhiên liệu. Sự phóng điện tĩnh từ bình chứa có thể đốt cháy hơi nhiên liệu gây cháy.**
- **Khi đã bắt đầu đổ xăng, nên duy trì sự tiếp xúc giữa tay không và xe cho đến khi việc đổ xăng hoàn tất.**
- **Chỉ sử dụng các thùng chứa nhiên liệu di động bằng nhựa được thiết kế để mang và lưu trữ nhiên liệu.**
- **Khi đổ xăng, luôn luôn chuyển số về vị trí P (Đỗ xe), cài phanh tay và nhấn nút Engine Start/ Stop ở vị trí OFF. Tia lửa sinh ra bởi các bộ phận điện liên quan đến động cơ có thể đốt cháy hơi nhiên liệu gây cháy.**

  Không sử dụng điêm hoặc bật lửa và không hút thuốc hoặc để điếu thuốc còn cháy trong xe khi đang ở trạm xăng, đặc biệt là trong khi nạp nhiên liệu.
- **Không đổ quá đầy hoặc đổ tràn miệng bình xe của bạn, điều này có thể gây tràn nhiên liệu.**
- **Nếu đám cháy bùng phát trong khi nạp nhiên liệu, hãy rời khỏi vùng lân cận của xe và liên hệ ngay với người quản lý trạm xăng và sau đó liên hệ với Cơ quan cứu hỏa địa phương. Làm theo bất kỳ hướng dẫn an toàn nào mà họ cung cấp.**
- **Nếu nhiên liệu có áp suất phun ra, nó có thể bao phủ quần áo hoặc da của bạn và do đó bạn có thể gặp rủi ro hỏa hoạn và bỏng. Luôn luôn tháo nắp nhiên liệu cẩn thận và chậm rãi. Nếu nắp đang thoát nhiên liệu hoặc nếu bạn nghe thấy tiếng rít, hãy đợi cho đến khi tình trạng ngừng hoạt động trước khi tháo nắp hoàn toàn.**
- **Luôn luôn kiểm tra xem nắp nhiên liệu đã được lắp chắc chắn để tránh tràn nhiên liệu trong trường hợp xảy ra tai nạn.**

Thông tin

Đảm bảo nạp nhiên liệu cho xe của bạn theo phần "Yêu cầu về nhiên liệu" được đề xuất trong chương 1.

CHÚ Ý

- **Không làm đổ nhiên liệu ra các bề mặt bên ngoài của xe. Bất kỳ loại nhiên liệu nào bị đổ trên bề mặt sơn có thể làm hỏng lớp sơn.**
- **Nếu cần thay thế nắp đổ xăng, bạn chỉ nên sử dụng nắp HYUNDAI chính hãng hoặc loại tương đương được chỉ định cho xe của bạn. Nắp đổ nhiên liệu không đúng có thể dẫn đến sự cố nghiêm trọng của hệ thống nhiên liệu hoặc hệ thống kiểm soát khí thải.**

HIỂN THỊ KÍNH LÁI (HUD) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

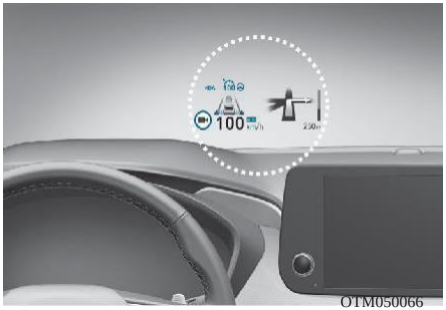
OTM050066

Hiển thị kính lái là một tính năng tùy chọn cho phép người lái xem Thông tin được chiếu trên màn hình trong suốt mà vẫn quan sát đường đi an toàn phía trước khi lái xe.

Cài đặt Hiển thị kính lái

OIK047152N

- Hiển thị kính lái có thể được kích hoạt từ menu Cài đặt trong chế độ Cài đặt Người dùng trên màn hình bảng táp lô LCD. Lựa chọn:
  - Setup→Head-up Display→Enable Head-up Display
    (Cài đặt → Hiển thị kính lái → Bật hiển thị kính lái)
- Sau khi bật Hiển thị kính lái, bạn có thể thay đổi cài đặt 'Display Height' (Chiều cao hiển thị') và 'Content Selection' (Lựa chọn nội dung') của Hiển thị kính lái.

Thông tin Hiển thị kính lái

OTM050211

1. Điều hướng từng chặng (TBT)
2. Giao thông
3. Tốc độ
4. Tốc độ cài đặt SCC
5. Khoảng cách xe SCC
6. Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc
7. Hỗ trợ theo làn đường
8. An toàn làn đường
9. An toàn điểm mù
10. Thay đổi tốc độ tự động trên đường cao tốc

Thông tin

Nếu bạn chọn Thông tin Điều hướng từng chặng (TBT) trên Hiển thị kính lái, thông tin Điều hướng từng chặng (TBT) sẽ không hiển thị trên cụm màn hình LCD.

Những CHÚ Ý khi sử dụng Hệ thống hiển thị kính lái

- Đôi khi có thể khó đọc Thông tin Hiển thị kính lái trong các trường hợp sau.

  - Người lái xe đặt không đúng vị trí trên ghế lái
  - Người lái xe đeo kính râm lọc phân cực
  - Một vật nằm phía trên hiển thị kính lái
  - Xe chạy trên đường ướt
  - Bất kỳ phụ kiện chiếu sáng không phù hợp nào được lắp bên trong xe, hoặc có ánh sáng chiếu vào từ bên ngoài xe
  - Người lái xe đeo kính
  - Người lái xe đeo kính áp tròng

  Khi cảm thấy khó đọc thông tin Hiển thị kính lái, hãy điều chỉnh chiều cao hình ảnh hoặc mức độ sáng trong phần Menu Cài đặt ở Màn hình hệ thống thông tin giải trí.

- Vì sự an toàn của bạn, hãy đảm bảo dừng xe trước khi điều chỉnh cài đặt.
- Không sơn phủ kính chắn gió phía trước hoặc thêm các loại sơn phủ kim loại khác. Nếu không, hình ảnh Hiển thị kính lái có thể ẩn.
- Không đặt bất kỳ phụ kiện nào lên miếng đệm chống va chạm hoặc gắn bất kỳ vật nào lên kính chắn gió.
- Khi thay kính chắn gió phía trước, hãy thay nó bằng kính chắn gió được thiết kế cho hoạt động của Hiển thị kính lái. Nếu không, các hình ảnh trùng lặp có thể hiển thị trên kính chắn gió.

CẢNH BÁO

Hệ thống cảnh báo Điểm mù va chạm trên hiển thị kính lái là phần bổ sung. Đừng chỉ phụ thuộc vào hệ thống này để chuyển làn.

Luôn luôn quan sát xung quanh trước khi chuyển làn.

ĐÈN BÊN NGOÀI

Điều khiển đèn

Để vận hành đèn, xoay núm điều khiển ở cuối cần điều khiển đến một trong các vị trí sau:

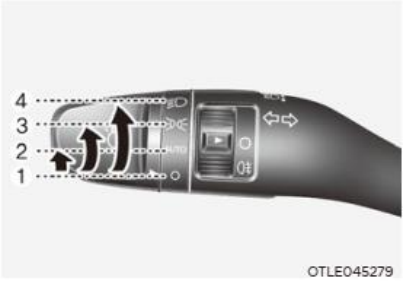

1. Vị trí TẮT
2. Vị trí đèn pha AUTO
3. Vị trí đèn vị trí
4. Vị trí đèn pha

Đèn chạy ban ngày (DRL)

Đèn chạy ban ngày (DRL) có thể giúp người khác dễ dàng nhìn thấy phía trước xe của bạn vào ban ngày, đặc biệt là rạng sáng và xế chiều.

Hệ thống DRL sẽ TẮT đèn chuyên dụng khi:
- Đèn pha đang BẬT.
- Phanh đỗ được áp dụng.
- Xe đã tắt máy.

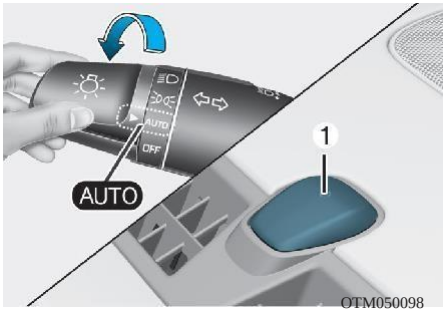

Vị trí đèn pha AUTO

Đèn vị trí và đèn pha sẽ tự động BẬT hoặc OFF tùy thuộc vào lượng ánh sáng ban ngày được đo bằng cảm biến ánh sáng xung quanh (1) ở phần trên cùng của kính chắn gió.

Ngay cả khi tính năng đèn pha AUTO đang hoạt động, bạn nên BẬT đèn pha bằng tay khi lái xe vào ban đêm hoặc trong sương mù, lái xe trong mưa hoặc khi bạn đi vào các khu vực tối, chẳng hạn như đường hầm và nơi đỗ xe.

CHÚ Ý

- **Không che hoặc làm đổ bất cứ thứ gì lên cảm biến (1) nằm ở phần trên của kính chắn gió.**
- **Không làm sạch cảm biến bằng chất tẩy rửa cửa kính, chất tẩy rửa có thể để lại màng sáng gây cản trở hoạt động của cảm biến.**
- **Nếu xe của bạn có màu cửa kính hoặc các loại lớp phủ kim loại khác trên kính chắn gió phía trước, hệ thống đèn pha AUTO có thể không hoạt động bình thường.**

Vị trí Đèn vị trí (≡D◇≡)

Đèn vị trí, đèn soi biển số và đèn bảng đồng hồ được BẬT.

Vị trí đèn pha (≡D)

Đèn pha, đèn vị trí, đèn soi biển số và đèn bảng đồng hồ được BẬT.

Thông tin

Công tắc khởi động phải ở vị trí ON để bật đèn pha.

Vận hành đèn pha

Để bật đèn pha, hãy gạt cần ra xa bạn. Cần gạt sẽ trở lại vị trí ban đầu. Đèn báo đèn pha sẽ sáng khi bật đèn pha chiếu sáng cao.
Để tắt đèn pha, hãy kéo cần về phía bạn. Đèn chiếu gần sẽ bật lên.

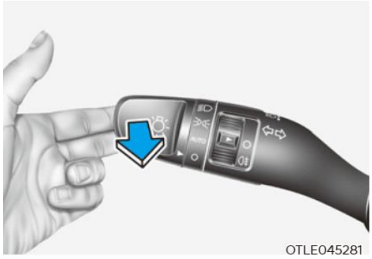

Để nháy đèn pha, hãy kéo cần về phía bạn, sau đó nhả cần. Chùm đèn xa sẽ vẫn BẬT miễn là bạn giữ cần gạt về phía mình.

Báo hiệu rẽ và chuyển làn

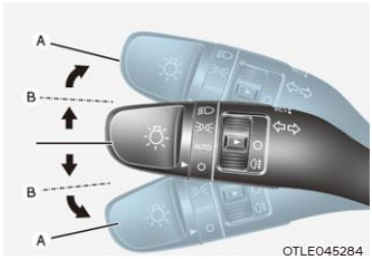

Để báo hiệu rẽ, kéo cần gạt xuống để rẽ trái hoặc kéo lên để rẽ phải ở vị trí (A).

Nếu đèn báo vẫn sáng và không nhấp nháy hoặc nhấp nháy bất thường, một trong các bóng đèn xi nhan có thể bị cháy và cần thay thế.

Báo hiệu rẽ một chạm

Để sử dụng Đèn báo rẽ một chạm đẩy cần đèn xi nhan lên hoặc xuống vị trí
(B) và sau đó thả nó ra.

Các tín hiệu chuyển làn sẽ nhấp nháy 3, 5 hoặc 7 lần.

Bạn có thể bật chức năng báo hiệu rẽ một chạm hoặc chọn số lần nhấp nháy bằng cách chọn Settings→ User Settings → Lights→ One Touch Turn Signal→ Off/3 flashes/5 flashes/ 7 flashes (‘Thiết lập → Cài đặt người dùng → Đèn → Báo hiệu rẽ một chạm → Tắt / 3 lần nhấp nháy / 5 lần nhấp nháy/ 7 lần nhấp nháy ') trong bảng táp lô LCD.

Đèn sương mù phía sau (nếu được trang bị)

Để bật đèn sương mù phía sau:
Định vị công tắc đèn pha ở vị trí đèn pha, sau đó xoay công tắc đèn pha (1) sang vị trí đèn sương mù phía sau.

Để tắt đèn sương mù phía sau, hãy thực hiện một trong các thao tác sau:
• Tắt công tắc đèn pha.
• Vặn lại công tắc đèn pha (1) về vị trí đèn sương mù phía sau.

Chức năng tiết kiệm ắc quy

Mục đích của tính năng này là ngăn không cho ắc quy bị cạn. Hệ thống tự động tắt đèn vị trí khi người lái tắt xe và mở cửa bên lái.

Với tính năng này, đèn vị trí sẽ tự động tắt nếu người lái xe đỗ bên lề đường vào ban đêm.

Nếu cần thiết, để giữ đèn khi xe tắt, hãy thực hiện những việc sau:

(1) Mở cửa bên lái.

(2) TẮT và BẬT lại đèn vị trí bằng cách sử dụng công tắc đèn pha trên cột lái.

Chức năng độ trễ đèn pha (nếu được trang bị)

Nếu bạn đặt công tắc khởi động đến vị trí ACC hoặc vị trí OFF với đèn pha BẬT, đèn pha (và / hoặc đèn định vị) vẫn sáng trong khoảng 5 phút. Tuy nhiên, nếu cửa người lái mở và đóng, đèn pha sẽ tắt sau 15 giây. Ngoài ra, nếu tắt máy xe khi cửa người lái mở và đóng, đèn pha (và / hoặc đèn định vị) sẽ tắt sau 15 giây.

Có thể tắt đèn pha (và/ hoặc đèn định vị) bằng cách nhấn hai lần vào nút khóa trên chìa khóa điều khiển từ xa hoặc Chìa khóa thông minh hoặc bật công tắc đèn pha sang vị trí OFF hoặc AUTO.

Bạn có thể bật chức năng độ trễ đèn pha bằng cách chọn ‘Setup→ User Settings→ Lights→ Headlight Delay (‘Thiết lập → Cài đặt người dùng → Đèn → Độ trễ đèn pha).

CHÚ Ý

Nếu người lái xe ra khỏi xe qua một cửa khác ngoài cửa lái, chức năng tiết kiệm ắc quy sẽ không hoạt động và chức năng độ trễ đèn pha không tự động TẮT.

Điều này có thể khiến ắc quy bị phóng điện. Để tránh hết ắc quy, hãy TẮT đèn pha theo cách thủ công từ công tắc đèn pha trước khi ra khỏi xe.

Thay đổi theo giao thông (nếu được trang bị)

Sự phân bố ánh sáng đèn chiếu gần là không đối xứng. Nếu bạn đi ra nước ngoài đến một quốc gia có hướng lưu thông ngược lại, phần không đối xứng này sẽ làm lóa mắt người điều khiển ô tô đang đi tới.

Để ngăn ngừa lóa mắt, quy định của ECE yêu cầu một số giải pháp kỹ thuật (ví dụ: hệ thống thay đổi tự động, tấm dán, hướng xuống). Đèn pha này được thiết kế để không làm chói mắt những người lái xe đối diện.

Bạn có thể kích hoạt hoặc tắt tính năng Thay đổi theo giao thông từ chế độ Cài đặt Người dùng trên màn hình LCD. Đi tới Light →Travel Mode ('Đèn → Chế độ di chuyển').

Để biết thêm chi tiết, xem "Màn hình LCD" Trong chương 4.

Thiết bị cân bằng đèn pha

Loại bằng tay (nếu được trang bị)

Để điều chỉnh mức chùm tia đèn theo số lượng hành khách và trọng lượng chất tải trong khu vực hành lý, hãy vặn công tắc điều chỉnh mức chùm tia đèn.

Con số trên vị trí công tắc càng cao thì mức chùm tia đèn càng giảm. Luôn luôn giữ chùm tia đèn ở vị trí cân bằng thích hợp, nếu không đèn xe có thể làm chói mắt những người đi đường khác.

Dưới đây là các ví dụ về cài đặt công tắc thích hợp cho các tải khác nhau. Đối với các điều kiện tải khác với những điều kiện được liệt kê, hãy điều chỉnh vị trí công tắc đến tình huống tương tự nhất.

Điều kiện tải	Vị trí công tắc	
	5 người	7 người
Chỉ người lái	0	0
Người lái + hành khách phía trước	0	0
Người lái + hành khách phía trước + 2 hành khách phía sau (hàng ghế thứ 3)	-	1
Đầy đủ hành khách (bao gồm người lái)	1	1
Đầy đủ hành khách (bao gồm người lái) + Tải tối đa cho phép	2	2
Người lái + Tải tối đa cho phép	3	3

CẢNH BÁO

Nếu chức năng không hoạt động bình thường, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống bởi đại lý HYUNDAI được ủy quyền. Không tự mình kiểm tra hoặc thay thế hệ thống dây điện.

HỖ TRỢ CHIẾU XA (HBA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Hỗ trợ chiếu xa sẽ tự động điều chỉnh phạm vi đèn pha (chuyển đổi giữa chùm sáng cao và chùm sáng thấp) tùy thuộc vào độ sáng của phương tiện được phát hiện và điều kiện đường xá nhất định.

Cảm biến phát hiện (Camera góc trước)

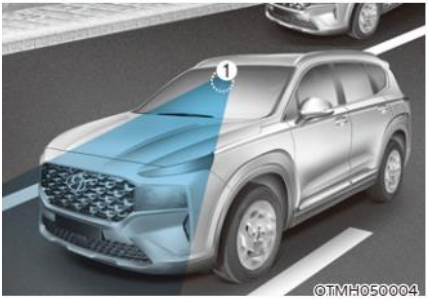

[1]: Camera góc trước

Camera góc trước được sử dụng như một cảm biến phát hiện để phát hiện ánh sáng và độ sáng xung quanh khi lái xe.

Xem hình trên để biết vị trí chi tiết của cảm biến phát hiện.

CHÚ Ý

Luôn luôn giữ Camera góc trước trong tình trạng tốt để duy trì hiệu suất tối ưu của Đèn pha hỗ trợ chiếu xa.

Để biết thêm chi tiết về chú ý của Camera góc trước, xem phần "Công nghệ hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)" trong chương 7.

Cài đặt hệ thống

Khi động cơ chạy, chọn 'Lights→ High Beam Assist' ('Đèn → Hỗ trợ chiếu xa (hoặc HBA (Hỗ trợ chiếu xa))' từ menu Cài đặt để hỗ trợ chiếu xa và bỏ chọn để tắt hệ thống.

CẢNH BÁO

Vì sự an toàn của bạn, hãy thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.

Vận hành hệ thống

Hiển thị và điều khiển

- Sau khi chọn “High Beam Assist” (‘Hỗ trợ chiếu xa’) trong menu cài đặt, Đèn pha hỗ trợ chiếu xa sẽ hoạt động theo quy trình dưới đây.
  - Đặt công tắc đèn pha ở vị trí AUTO và đẩy cần đèn pha về phía sau.
    Đèn pha hỗ trợ chiếu xa (AUTO) sẽ sáng trên bảng táp lô và hệ thống sẽ được bật.
  - Khi hệ thống được bật, đèn chiếu sáng cao sẽ bật khi tốc độ xe trên 40 km / h (25 dặm/giờ). Khi tốc độ xe dưới 25 km/h (15 dặm/giờ), đèn chiếu sáng cao sẽ không bật.
  - Đèn báo chiếu xa sẽ sáng trên bảng táp lô khi bật đèn.
- Khi Đèn pha hỗ trợ chiếu xa vận hành, nếu sử dụng cần gạt hoặc công tắc đèn pha, hệ thống hoạt động như sau:

  - Nếu cần kéo đèn pha về phía bạn khi đèn chiếu xa tắt, đèn chiếu sáng sẽ bật sáng mà không cần tắt hỗ trợ đèn chiếu xa. Khi bạn buông cần đèn pha, cần gạt sẽ di chuyển về giữa và đèn chiếu sáng cao sẽ tắt.
  - Nếu cần gạt đèn pha được kéo về phía bạn khi hỗ trợ chiếu xa đang bật sáng, đèn chiếu xa sẽ bật sáng và hệ thống sẽ tắt.
  - Nếu công tắc đèn pha được đặt từ AUTO sang vị trí khác (đèn pha / vị trí / TẮT), hỗ trợ chiếu xa sẽ tắt và đèn tương ứng sẽ bật.
- Khi Đèn pha hỗ trợ chiếu xa vận hành, chùm sáng cao chuyển sang chùm sáng thấp nếu xảy ra bất kỳ điều kiện nào sau đây:
  - Khi phát hiện đèn pha của xe đang chạy ngược chiều.
  - Khi phát hiện đèn đuôi của xe phía trước.
  - Khi phát hiện đèn pha, đèn đuôi của xe máy, xe đạp.
  - Khi ánh sáng xung quanh đủ sáng mà không cần chùm sáng cao.
  - Khi đèn đường hoặc các đèn khác được phát hiện.

Lỗi và hạn chế của hệ thống

Lỗi hệ thống

■ Loại A

OTM050218N

■ Loại B

OTM050218L

Khi hỗ trợ chiếu xa không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo ‘Check High Beam Assist (HBA) system’ (hệ thống 'Kiểm tra hỗ trợ chiếu xa (HBA)') hoặc thông báo cảnh báo ‘Check HBA (High Beam Assist system’ ('Kiểm tra HBA (Hệ thống hỗ trợ chiếu xa) sẽ xuất hiện và đèn cảnh báo ⚠ sẽ sáng. Chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống bởi một đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hạn chế của hệ thống

Đèn pha hỗ trợ chiếu xa có thể không hoạt động đúng trong các trường hợp sau:

- Không phát hiện được ánh sáng từ một chiếc xe do đèn bị hỏng hoặc do bị khuất tầm nhìn, v.v.
- Đèn pha của xe bị bám bụi, tuyết hoặc nước.
- Đèn pha của xe tắt nhưng đèn sương mù vẫn bật, v.v.
- Có một đèn có hình dạng tương tự như đèn của xe.
- Đèn pha bị hỏng hoặc không được sửa chữa đúng cách.
- Đèn pha không nhắm đúng hướng.
- Lái xe trên đường cong hẹp, đường gồ ghề, lên dốc hoặc xuống dốc.
- Xe phía trước có thể nhìn thấy một phần trên đường cắt ngang hoặc đường cong.
- Phía trước có đèn giao thông, biển phản chiếu, biển báo nhấp nháy hoặc gương.
- Có gương phản xạ tạm thời hoặc đèn flash phía trước (khu vực xây dựng).
- Điều kiện đường xấu như ẩm ướt, băng giá hoặc tuyết phủ.
- Xe đột ngột xuất hiện từ khúc cua.
- Xe bị nghiêng do xẹp lốp hoặc đang được kéo.
- Không phát hiện được ánh sáng từ xe vì khói thải, khói, sương mù, tuyết, v.v.

Để biết thêm chi tiết về hạn chế của Camera góc trước, xem phần "Công nghệ hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)" trong chương 7.

CẢNH BÁO

- **Đôi khi, hỗ trợ chiếu xa có thể không hoạt động bình thường. Người lái xe có trách nhiệm thực hành lái xe an toàn và luôn kiểm tra các điều kiện đường xá để đảm bảo an toàn.**
- **Khi Hệ thống hỗ trợ chiếu xa không hoạt động bình thường, hãy thay đổi vị trí đèn pha bằng tay giữa chiếu xa và chiếu gần.**

ĐÈN NỘI THẤT

CẢNH BÁO

Không sử dụng đèn nội thất khi lái xe trời tối. Đèn nội thất có thể che khuất tầm nhìn của bạn và gây ra tai nạn.

CHÚ Ý

Không sử dụng đèn nội thất trong thời gian dài khi xe tắt máy hoặc ắc quy sẽ cạn kiệt.

Đèn nội thất TỰ ĐỘNG tắt

Đèn nội thất sẽ tự động tắt khoảng 10 phút sau khi xe tắt và đóng cửa. Nếu cửa xe được mở, đèn sẽ tắt sau 40 phút kể từ khi xe tắt máy. Nếu cửa bị khóa bằng Chìa khóa thông minh và xe trang bị hệ thống báo trộm, đèn sẽ tắt sau 5 giây.

Đèn trước

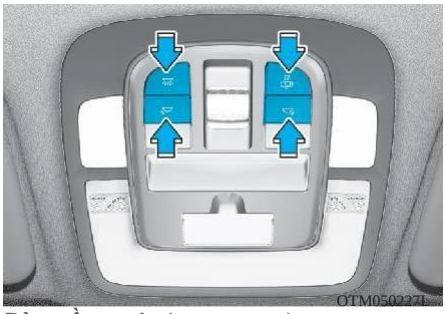

Đèn trần trước ( ):

Chạm vào một trong hai biểu tượng để bật hoặc tắt đèn trần. Đèn này tạo ra chùm tia thuận tiện sử dụng làm đèn trần vào ban đêm hoặc đèn cá nhân cho người lái và hành khách phía trước.

Đèn cửa ( ):

Đèn phía trước hoặc phía sau bật sáng khi cửa trước hoặc cửa sau được mở. Khi các cửa được mở khóa bằng Chìa khóa thông minh, đèn trước và đèn sau sẽ bật sáng trong khoảng 30 giây miễn là bất kỳ cửa nào không được mở. Đèn phía trước và phía sau tắt dần sau khoảng 30 giây khi cửa đóng. Tuy nhiên, nếu nút Khởi động/ dừng động cơ ở vị trí ON hoặc tất cả các cửa bị khóa, đèn trước và đèn sau sẽ tắt. Nếu cửa được mở bằng công tắc khởi động ở vị trí ACC hoặc vị trí OFF, đèn trước và đèn sau sẽ sáng trong khoảng 20 phút.

Đèn cabin ( )

Nhấn nút để BẬT đèn cabin cho ghế trước/ghế sau.

Đèn sau

■Loại A

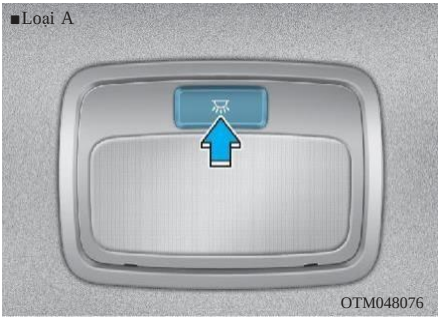

OTM048076

■Loại B

OTM048409

Nhấn nút để bật hoặc tắt đèn.

Công tắc đèn cabin phía sau:

Nhấn vào nút này để tắt và bật đèn cabin.

Đèn gương trang điểm

OTM050200

Nhấn công tắc để bật hoặc tắt đèn.

- : Đèn sẽ bật nếu nhấn nút này.
- ◯: Đèn sẽ tắt nếu nhấn nút này.

Đèn ngăn chứa đồ

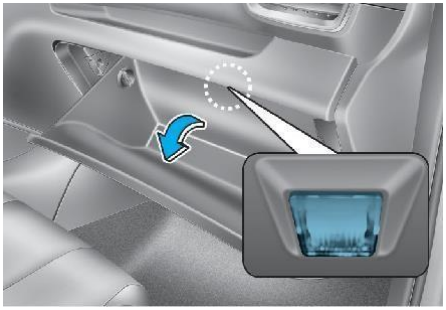

OTM050078

Đèn ngăn chứa đồ sẽ bật khi mở ngăn chứa đồ.

Đèn chiếu sáng cửa (nếu được trang bị)

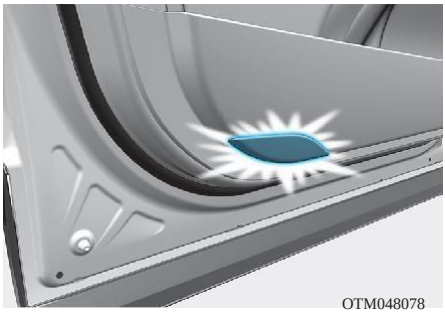
OTM048078

- Đèn tay nắm cửa (1): Đèn bật khi đèn vị trí đang bật.
- Đèn ngủ (2): Đèn bật khi 'Cài đặt → Cài đặt xe → Đèn → Ánh sáng xung quanh' được chọn từ hệ thống thông tin giải trí.
- Đèn chiếu sáng cửa (3): Đèn bật sáng khi cửa mở và tắt khi đóng cửa.

Đèn khoang hành lý

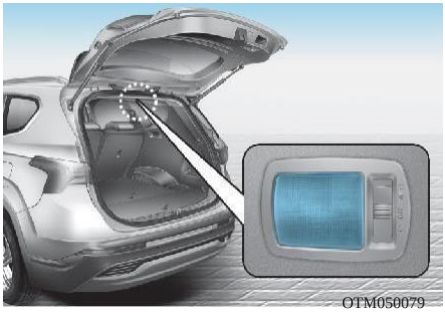
OTM050079

- ON: Đèn khoang hành lý luôn sáng.
- DOOR: Đèn khoang hành lý bật sáng khi Cốp xe được mở.
- OFF: Đèn khoang hành lý tắt.

Đèn cửa

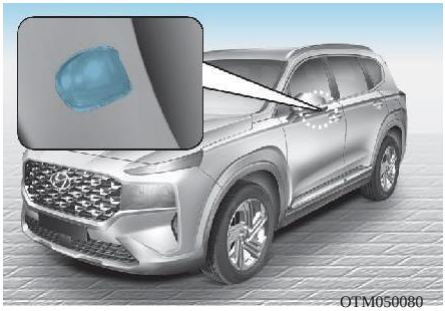
OTM050080

Đèn chào mừng

Khi tất cả các cửa (và Cốp xe) được đóng và khóa, đèn cửa sẽ bật trong 15 giây nếu cửa được mở bằng Chìa khóa thông minh hoặc khi bạn đặt tay vào tay nắm cửa bên ngoài khi cầm trong tay Chìa khóa thông minh.

Để biết thêm chi tiết, xem "Hệ thống chào mừng" trong chương này.

Đèn dẫn đường

Khi nút Engine Start/ Stop ở vị trí OFF và cửa người lái được mở, đèn cửa sẽ bật trong 30 giây. Nếu cửa người lái đóng trong khoảng thời gian 30 giây, đèn cửa sẽ tắt sau 15 giây.
Nếu cửa người lái đóng và khóa, đèn cửa sẽ tắt ngay lập tức.

Đèn dẫn đường sàn xe sẽ chỉ bật vào lần đầu tiên mở cửa người lái sau khi tắt động cơ.

Hệ thống đèn chào

Hệ thống đèn chào giúp người lái xe có thể nhìn thấy xe bằng cách bật đèn khi người lái xe đến gần xe.

Đèn sàn xe và đèn tay nắm cửa

Khi tất cả các cửa (và Cốp xe) được đóng và khóa, đèn cửa và đèn tay nắm cửa sẽ bật trong khoảng 15 giây nếu thực hiện bất kỳ thao tác nào dưới đây.

1. Nếu chọn 'Convenience → Welcome mirror/light→ On door unlock ('Tiện ích → Gương / đèn chào mừng → Mở khóa bằng cửa') trong chế độ Cài đặt người dùng trên màn hình LCD,

   • đèn sẽ bật sáng khi nhấn nút khóa cửa trên Chìa khóa thông minh.

   • đèn sẽ bật sáng khi nhấn nút của tay nắm cửa bên ngoài khi mang Chìa khóa thông minh.

2. Nếu chọn cả 'Convenience→ Welcome mirror/light→ On door unlock ('Tiện ích → Gương / đèn chào mừng → Mở khóa bằng cửa') và 'Convenience→ Welcome mirror/light→ On driver approach ("Tiện ích → Gương / đèn chào mừng → Khi người lái tiếp cận") trong chế độ Cài đặt người dùng trên màn hình LCD, đèn sẽ bật khi xe đến gần khi mang Chìa khóa thông minh.

   Bạn có thể kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chức năng Đèn chào mừng từ chế độ Cài đặt Người dùng trên màn hình LCD.

Đèn pha và đèn định vị

Khi đèn pha (công tắc đèn ở vị trí đèn pha hoặc AUTO) bật và tất cả các cửa (và Cốp xe) được khóa và đóng, đèn định vị và đèn pha sẽ bật sáng trong 15 giây khi nhấn nút mở khóa cửa trên chìa khóa điều khiển từ xa hoặc Chìa khóa thông minh.

Lúc này, nếu bạn nhấn nút khóa cửa hoặc mở khóa, đèn định vị và đèn pha sẽ tắt ngay lập tức.

Đèn nội thất

Khi công tắc đèn nội thất ở vị trí và tất cả các cửa (và Cốp xe) được đóng và khóa, đèn cabin sẽ sáng trong 30 giây nếu thực hiện bất kỳ thao tác nào dưới đây.

- Khi nhấn nút mở khóa cửa trên chìa khóa từ xa hoặc Chìa khóa thông minh.

- Khi bạn đặt tay vào tay nắm cửa bên ngoài trong khi mang Chìa khóa thông minh.

Lúc này, nếu bạn nhấn nút khóa cửa hoặc mở khóa trên Chìa khóa thông minh, đèn sẽ tắt ngay lập tức.

CẦN GẠT NƯỚC VÀ NƯỚC RỬA KÍNH

■ Cần gạt / rửa kính chắn gió phía trước

• Loại A

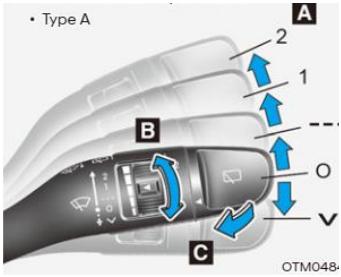

• Loại B

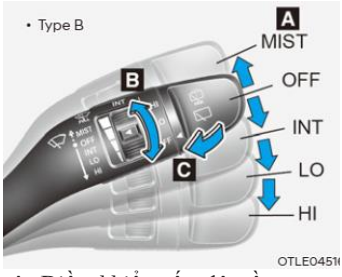

A. Điều khiển tốc độ cần gạt (trước)
- V / MIST – Gạt một lần
- O / OFF – Tắt
- --- / INT – Gạt gián đoạn AUTO* – Gạt tự động
- 1 / LO– Gạt tốc độ thấp
- 2 / HI – Gạt tốc độ cao

B. Điều chỉnh thời gian gạt gián đoạn

C. Rửa bằng cần gạt (trước)

■ Cần gạt/ rửa kính chắn gió phía sau

▪ Loại A

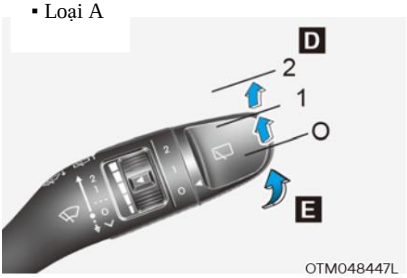

▪ Loại B

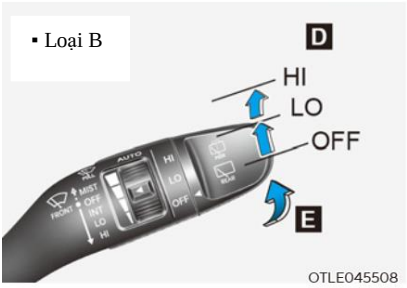

D. Điều khiển gạt sau*
- 2 / HI – Gạt tốc độ cao
- 1 / LO – Gạt tốc độ thấp • O / OFF – Tắt

E. Rửa bằng cần gạt (sau)

* : nếu được trang bị

Cần gạt nước

Hoạt động như sau khi chìa khóa khởi động ở vị trí ON.

V (MIST) : Đối với một chu kỳ gạt, di chuyển cần gạt xuống (V) hoặc lên (MIST) và nhả nó ra. Cần gạt nước sẽ hoạt động liên tục nếu cần gạt được giữ ở vị trí này.

O (OFF) : Cần gạt không hoạt động.

--- (INT) : Cần gạt nước hoạt động gián đoạn trong cùng khoảng thời gian. Sử dụng chế độ này trong khi mưa nhẹ hoặc sương mù. Để thay đổi cài đặt tốc độ, hãy xoay núm điều chỉnh tốc độ.

1 (LO) : Cần gạt tốc độ thấp.

2 (HI) : Cần gạt tốc độ cao.

Thông tin

Nếu có nhiều tuyết hoặc băng tích tụ trên kính chắn gió, hãy xả tuyết trong khoảng 10 phút hoặc cho đến khi tuyết và/ hoặc băng được loại bỏ trước khi sử dụng Cần gạt nước để đảm bảo hoạt động tốt.

Nếu bạn không loại bỏ tuyết và/ hoặc đá trước khi sử dụng cần gạt nước và rửa kính, nó có thể làm hỏng hệ thống gạt nước và rửa kính.

Điều khiển AUTO (Tự động) (nếu được trang bị)

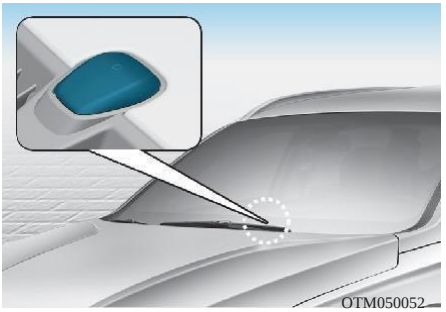

Cảm biến mưa nằm ở phần trên của kính chắn gió cảm nhận lượng mưa và điều khiển chu trình gạt mưa trong khoảng thời gian thích hợp.

Thời gian vận hành cần gạt nước sẽ được điều khiển tự động tùy thuộc vào lượng mưa.

Khi hết mưa, cần gạt nước ngừng.

Để thay đổi cài đặt độ nhạy, hãy xoay núm điều chỉnh độ nhạy.

Nếu công tắc gạt nước được đặt ở chế độ AUTO khi nút Engine Start/ Stop ở vị trí ON, cần gạt nước sẽ hoạt động một lần để tự kiểm tra hệ thống. Đặt gạt nước sang vị trí OFF (O) khi không sử dụng cần gạt nước.

CẢNH BÁO

Để tránh chấn thương cá nhân do Cần gạt nước, khi động cơ đang chạy và công tắc gạt nước kính chắn gió được đặt ở chế độ AUTO:

- **Không chạm vào phần trên của kính chắn gió đối diện với cảm biến gạt mưa.**
- **Không lau phần trên của kính chắn gió bằng khăn ẩm hoặc ướt.**
- **Không tạo áp lực lên kính chắn gió.**

CHÚ Ý

- **Khi rửa xe, đặt công tắc gạt nước ở vị trí OFF (O) để dừng hoạt động gạt mưa tự động. Cần gạt nước có thể hoạt động và bị hỏng nếu công tắc được đặt ở chế độ AUTO trong khi rửa xe.**
- **Không tháo nắp cảm biến nằm ở phần trên của kính chắn gió bên hành khách. Có thể xảy ra hư hỏng đối với các thành phần hệ thống và có thể không được bảo hành cho xe của bạn.**
- **Do sử dụng cảm biến ảnh, sự cố tạm thời có thể xảy ra do sự thay đổi ánh sáng xung quanh đột ngột do đá và bụi tạo ra khi lái xe.**

Nước rửa kính phía trước

■ Loại A

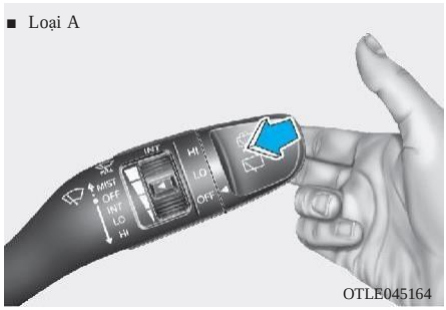

OTLE045164

■ Loại B

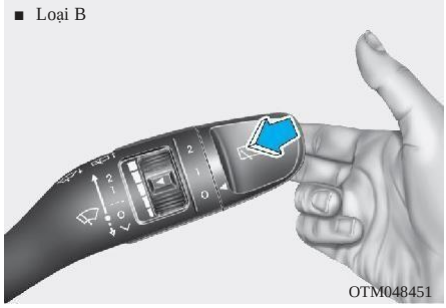

OTM048451

Ở vị trí OFF (O), kéo nhẹ cần về phía bạn để xịt dung dịch nước rửa lên kính chắn gió và để chạy cần gạt nước 1-3 chu kỳ. Thao tác xịt và gạt nước sẽ tiếp tục cho đến khi bạn nhả cần gạt. Nếu nước rửa không hoạt động, bạn có thể cần thêm chất lỏng nước rửa vào bình chứa nước rửa.

CẢNH BÁO

Khi nhiệt độ bên ngoài dưới mức đóng băng, LUÔN LUÔN làm ấm kính chắn gió bằng cách sử dụng bộ xả băng để giúp ngăn ngừa chất rửa kính đóng băng trên kính chắn gió và che khuất tầm nhìn của bạn, điều này có thể dẫn đến tai nạn và thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

CHÚ Ý

- **Để tránh hư hỏng có thể xảy ra đối với bơm nước rửa kính, không vận hành khi bình chứa chất lỏng đã cạn.**
- **Để tránh làm hỏng cần gạt nước hoặc kính chắn gió, không vận hành cần gạt nước khi kính chắn gió khô.**
- **Để tránh làm hỏng cần gạt nước và các bộ phận khác, không cố di chuyển cần gạt nước bằng tay.**
- **Để tránh hư hỏng có thể xảy ra đối với hệ thống cần gạt nước và nước rửa, hãy sử dụng chất lỏng chống đóng băng trong mùa đông hoặc thời tiết lạnh.**

Cần gạt nước phía sau và nước rửa kính

■ Loại A

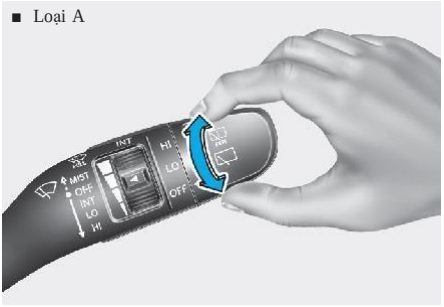

OTLE045165

■ Loại B

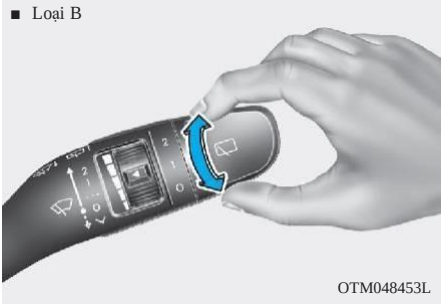

OTM048453L

Công tắc cần gạt nước và rửa kính phía sau nằm ở cuối cần gạt nước và công tắc rửa kính. Xoay công tắc đến vị trí mong muốn để vận hành cần gạt nước và rửa kính phía sau.

HI (2) – Gạt nước tốc độ cao

LO (1) – Gạt nước tốc độ thấp

OFF (O) - Tắt

■Loại A

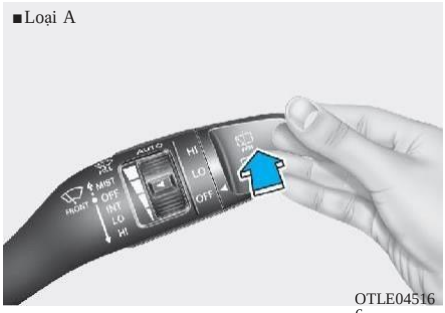

OTLE045166

■Loại B

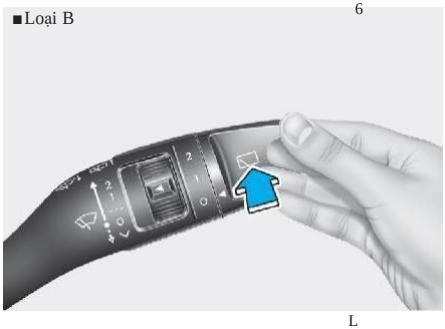

L
OTM048454

Đẩy cần ra xa bạn để xịt chất lỏng rửa kính phía sau và để chạy cần gạt nước phía sau 1 ~ 3 chu kỳ. Thao tác xịt và gạt nước sẽ tiếp tục cho đến khi bạn nhả cần gạt.

Tự động gạt nước phía sau (nếu được trang bị)

Gạt mưa phía sau sẽ hoạt động trong khi xe ngược chiều với gạt nước phía trước BẬT bằng cách chọn chức năng từ menu Cài đặt trên màn hình LCD.

Lựa chọn:

Setup→User Settings→Convenience→ Auto Rear Wiper (in R)

- Thiết lập → Cài đặt người dùng → Tiện ích → Gạt mưa tự động phía sau (trong R)

HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ TỰ ĐỘNG (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

▪ Loại A

▪ Loại B

Hình dạng thực tế của điều hòa có thể khác với hình minh họa.

OTM050130L/OTM050129L

1. Núm xoay điều khiển nhiệt độ ghế lái
2. Núm xoay điều khiển nhiệt độ ghế hành khách
3. Nút AUTO (tự động điều khiển)
4. Nút làm tan băng kính chắn gió trước
5. Nút làm tan băng cửa kính sau
6. Nút điều hòa không khí
7. Nút điều hòa không khí hàng ghế thứ 3*
8. Nút SYNC
9. Nút OFF (TẮT)
10. Nút điều khiển tốc độ quạt
11. Nút chọn chế độ
12. Nút điều khiển khí hậu
13. Nút điều khiển lấy gió

* : nếu được trang bị

• Loại C

• Loại D

Hình dạng thực tế của điều hòa có thể khác với hình minh họa.

OTM050134L/OTM050135L

1. Núm xoay điều khiển nhiệt độ ghế lái
2. Núm xoay điều khiển nhiệt độ ghế hành khách
3. Nút AUTO (tự động điều khiển)
4. Nút làm tan băng kính chắn gió trước
5. Nút làm tan băng cửa kính sau
6. Nút điều hòa không khí
7. Nút điều hòa không khí hàng ghế thứ 3*
8. Nút SYNC
9. Nút TẮT
10. Nút điều khiển tốc độ quạt
11. Nút chọn chế độ
12. Nút điều khiển khí hậu
13. Nút điều khiển lấy gió

* : nếu được trang bị

• Điều khiển điều hòa hàng ghế thứ 3 (Điều khiển khí hậu loại B, D)

OTM050127

1. Núm xoay điều khiển tốc độ quạt gió điều hòa không khí hàng ghế thứ 3*
2. Nút điều hòa không khí hàng ghế thứ 3*

* : nếu được trang bị

Hệ thống sưởi và điều hòa không khí tự động

Hệ thống Kiểm soát khí hậu tự động được điều khiển bằng cách cài đặt nhiệt độ mong muốn.

1. Nhấn nút AUTO. (3)

   Các chế độ, tốc độ quạt, lấy gió và điều hòa sẽ được điều khiển tự động theo cài đặt nhiệt độ bạn chọn.

2. Xoay núm vặn điều khiển nhiệt độ (1, 2) đến nhiệt độ mong muốn. Nếu nhiệt độ được đặt ở cài đặt thấp nhất (Lo), hệ thống điều hòa không khí sẽ hoạt động liên tục. Sau khi nội thất đã đủ mát, hãy điều chỉnh núm vặn để đặt nhiệt độ cao hơn bất cứ khi nào có thể.

Để tắt hoạt động tự động, hãy chọn bất kỳ nút nào sau đây:
- Nút chọn chế độ
- Nút làm tan băng kính chắn gió trước (Nhấn nút một lần nữa để bỏ chọn chức năng làm tan băng kính chắn gió phía trước. Dấu 'AUTO' sẽ sáng lại trên màn hình Thông tin.)
- Nút điều chỉnh tốc độ quạt

Chức năng đã chọn sẽ được điều khiển bằng tay trong khi các chức năng khác hoạt động tự động.

Để thuận tiện cho bạn và nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát khí hậu, Sử dụng nút AUTO và đặt nhiệt độ thành 73 ° F (23 ° C).

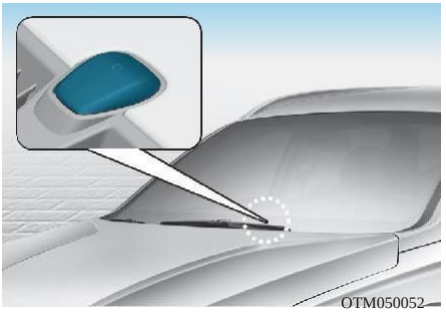
OTM050052

Thông tin

Tuyệt đối không đặt bất cứ thứ gì gần cảm biến để đảm bảo điều khiển tốt hơn hệ thống sưởi và làm mát.

Sưởi và điều hòa không khí bằng tay

Hệ thống sưởi và làm mát có thể được điều khiển bằng tay bằng các nút nhấn khác với nút AUTO. Trong trường hợp này, hệ thống hoạt động tuần tự theo thứ tự các nút đã chọn. Khi nhấn bất kỳ nút nào ngoại trừ nút AUTO trong khi sử dụng chế độ tự động, các chức năng không được chọn sẽ được điều khiển tự động.

1. Khởi động động cơ.
2. Đặt chế độ ở vị trí mong muốn. Để cải thiện hiệu quả của hệ thống sưởi và làm mát, hãy chọn:
   - Sưởi:
   - Làm mát:
3. Đặt điều khiển nhiệt độ đến vị trí mong muốn.
4. Đặt điều khiển lấy gió vào vị trí lấy không khí bên ngoài (trong lành).
5. Đặt điều khiển tốc độ quạt đến tốc độ mong muốn.
6. Nếu bạn muốn điều hòa không khí, hãy bật hệ thống điều hòa không khí.
7. Nhấn nút AUTO để chuyển sang điều khiển hệ thống hoàn toàn tự động.

Lựa chọn chế độ (12)

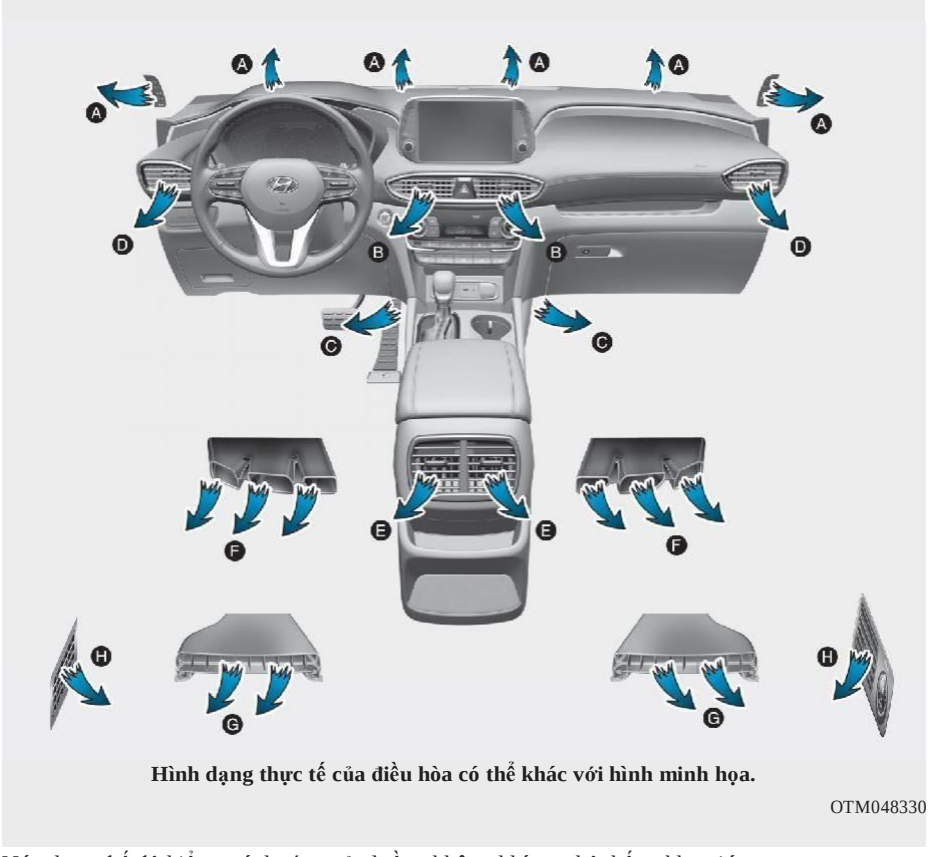

Hình dạng thực tế của điều hòa có thể khác với hình minh họa.

OTM048330

Nút chọn chế độ kiểm soát hướng của luồng không khí qua hệ thống khe gió.

✸ Khe gió điều hòa hàng ghế thứ 3 (G, H) (nếu được trang bị)

- Khe gió điều hòa hàng ghế thứ 3 (G) được điều khiển bởi hệ thống kiểm soát khí phía trước và được phân phối qua ống dẫn khí bên trong sàn.
- Khe gió điều hòa hàng ghế thứ 3 (G) có thể yếu hơn so với khe gió của thiết bị điều khiển bảng đối với ống dẫn khí dài.
- Khe gió điều hòa hàng ghế thứ 3 (H) được điều khiển bởi Nút điều hòa không khí hàng ghế thứ 3 và núm xoay.

Hướng mặt (B, D, E)

Luồng không khí hướng vào phần trên cơ thể và mặt. Ngoài ra, mỗi đầu ra có thể được điều khiển để hướng không khí ra.

Hướng mặt-chân (B, C, D, E, F, G)

Luồng không khí hướng vào mặt và sàn xe.

Hướng chân (A, C, D, E, F, G)

Phần lớn luồng không khí được hướng xuống sàn xe, với một lượng nhỏ không khí được hướng đến kính chắn gió và cửa kính bên làm tan băng.

Hướng chân/tan băng (A, C, D, E, F, G)

Phần lớn luồng không khí được hướng xuống sàn xe, với một lượng nhỏ không khí được hướng đến kính chắn gió và cửa kính bên làm tan băng

Tan băng phía trước (A, D)

Hầu hết luồng không khí được hướng đến kính chắn gió với một lượng nhỏ không khí hướng đến cửa kính bên để làm tan băng

■ Trước

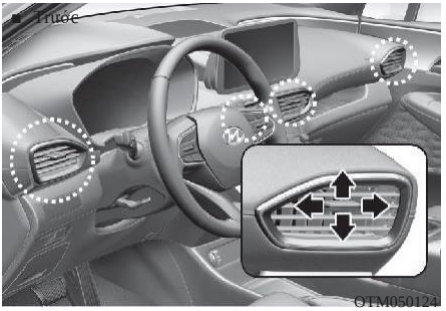

OTM050124

■ Sau

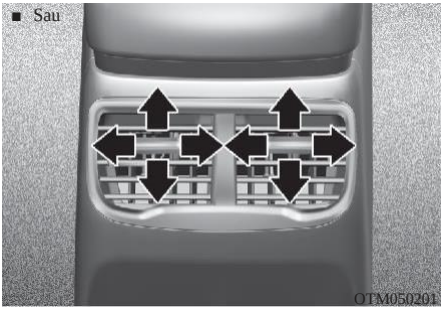

OTM050201

Thanh chỉnh khe gió điều hòa

Các khe gió điều hòa có thể được mở hoặc đóng riêng bằng cách sử dụng thanh chỉnh khe gió điều hòa.

Nếu bạn di chuyển thanh chỉnh khe gió hết sang bên trái, khe gió có thể được đóng lại.

Điều khiển nhiệt độ

• Phía người lái • Phía hành khách

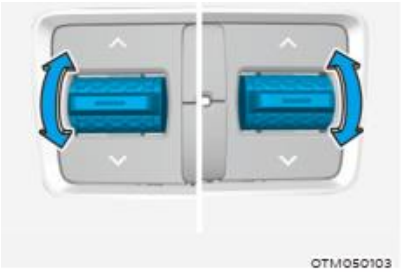

Nhiệt độ sẽ tăng lên bằng cách đẩy núm điều chỉnh lên trên. Nhiệt độ sẽ giảm bằng cách đẩy núm điều chỉnh xuống dưới.

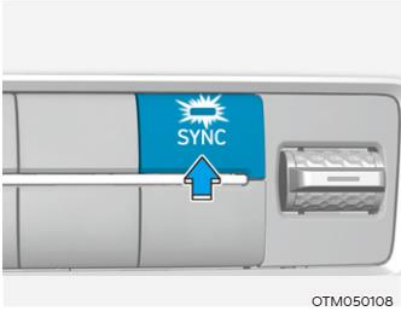

Điều chỉnh nhiệt độ bên người lái xe và hành khách bằng nhau

- Nhấn nút “SYNC” để điều chỉnh nhiệt độ bên người lái và hành khách bằng nhau.
- Nhiệt độ bên hành khách sẽ được cài đặt bằng nhiệt độ bên người lái.
- Xoay núm xoay điều khiển nhiệt độ bên người lái. Nhiệt độ bên lái và hành khách sẽ được điều chỉnh ngang nhau.

Điều chỉnh nhiệt độ bên người lái xe và hành khách khác nhau

- Nhấn lại nút “SYNC” để điều chỉnh nhiệt độ riêng cho người lái và hành khách. Chỉ báo nút sẽ tắt.

Chuyển đổi nhiệt độ

Nếu ắc quy đã xả hoặc ngắt kết nối, chế độ hiển thị nhiệt độ sẽ được đặt lại thành Centigrade.

Để thay đổi đơn vị nhiệt độ từ ° C sang ° F hoặc ° F thành ° C:

- Hệ thống điều hòa khí hậu tự động Nhấn nút AUTO trong 3 giây trong khi nhấn nút TẮT.
- Bảng táp lô

Đi tới User Settings Mode → Units→ Temperature Unit

(Chế độ cài đặt người dùng → Đơn vị → Đơn vị nhiệt độ).

Đơn vị nhiệt độ trên cả cụm màn hình LCD và màn hình kiểm soát khí hậu sẽ thay đổi.

Vị trí không khí tuần hoàn

Khi chọn lấy gió tuần hoàn, không khí từ khoang hành khách sẽ được hút qua hệ thống sưởi và làm nóng hoặc làm mát tùy theo chức năng đã chọn.

Vị trí không khí bên ngoài (trong lành)

■ Loại A

Khi chọn lấy gió bên ngoài (trong lành), không khí đi vào xe từ bên ngoài và được làm nóng hoặc làm mát tùy theo chức năng đã chọn.

■ Loại B

Thông tin

Nên sử dụng hệ thống ở vị trí không khí trong lành.

Hoạt động lâu dài của máy sưởi ở vị trí không khí tuần hoàn (không chọn máy điều hòa không khí) có thể làm mờ kính chắn gió và cửa sổ bên và không khí trong khoang hành khách sẽ trở nên ôi thiu.

Ngoài ra, việc sử dụng điều hòa không khí trong thời gian dài với vị trí không khí tuần hoàn được chọn sẽ dẫn đến không khí trong khoang hành khách quá khô.

CẢNH BÁO

- **Tiếp tục vận hành hệ thống kiểm soát khí hậu ở vị trí không khí tuần hoàn có thể cho phép độ ẩm bên trong xe tăng lên, có thể làm mờ kính và che khuất tầm nhìn.**
- **Không ngủ trong xe đang bật hệ thống điều hòa nhiệt độ hoặc hệ thống sưởi. Nó có thể gây hại nghiêm trọng hoặc tử vong do giảm nồng độ oxy và / hoặc nhiệt độ cơ thể.**
- **Vận hành hệ thống kiểm soát khí hậu liên tục ở vị trí không khí tuần hoàn có thể gây buồn ngủ hoặc ngất, và mất khả năng điều khiển phương tiện. Đặt kiểm soát lấy gió ở vị trí không khí bên ngoài (trong lành) càng nhiều càng tốt khi lái xe.**

Điều khiển tốc độ quạt

Xoay núm vặn sang phải để tăng tốc độ quạt và luồng gió. Xoay núm vặn sang trái để giảm tốc độ quạt và luồng gió.

Đặt Núm vặn điều khiển tốc độ quạt gió về vị trí "0" sẽ tắt quạt.

CHÚ Ý

Vận hành tốc độ quạt khi công tắc khởi động ở vị trí ON có thể gây xả ắc quy. Vận hành tốc độ quạt khi động cơ đang chạy.

Điều hòa không khí

Nhấn nút A/C để bật hệ thống điều hòa (đèn báo sẽ sáng). Nhấn nút lần nữa để tắt hệ thống điều hòa.

Chế độ TẮT

Nhấn nút OFF để tắt hệ thống kiểm soát khí hậu. Tuy nhiên, bạn vẫn có thể vận hành các nút chế độ và hút gió miễn là công tắc khởi động ở vị trí ON.

Điều hòa hàng ghế thứ 3 (nếu được trang bị)

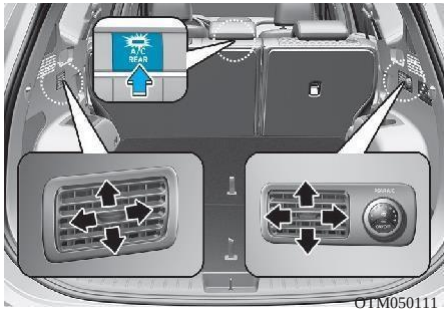

OTM050111

Để bật hệ thống điều khiển Điều hòa hàng ghế thứ 3

1. Nhấn nút ON/OFF điều hòa hàng ghế thứ 3 nằm trên bảng điều khiển khí hậu phía trước và đặt tốc độ quạt ở tốc độ mong muốn bằng núm tốc độ quạt hàng ghế thứ 3. (đèn báo trên nút ON/OFF sẽ sáng).

2. Để tắt hệ thống điều khiển điều hòa hàng ghế thứ 3, hãy nhấn nút ON/OFF điều hòa hàng ghế thứ 3 một lần nữa nằm trên bảng điều khiển khí hậu phía trước hoặc đặt công tắc tốc độ quạt hàng ghế thứ 3 ở vị trí OFF (đèn báo trên nút ON/OFF không sáng).

Vận hành hệ thống

Thông gió

1. Cài chế độ ở vị trí .
2. Đặt điều khiển lấy gió vào vị trí lấy không khí bên ngoài (trong lành).
3. Đặt điều khiển nhiệt độ đến vị trí mong muốn.
4. Đặt điều khiển tốc độ quạt ở tốc độ mong muốn.

Sưởi

1. Cài chế độ ở vị trí .
2. Đặt điều khiển lấy gió vào vị trí lấy không khí bên ngoài (trong lành).
3. Đặt điều khiển nhiệt độ đến vị trí mong muốn.
4. Đặt điều khiển tốc độ quạt ở tốc độ mong muốn.
5. Nếu muốn hệ thống sưởi được khử ẩm, hãy bật hệ thống điều hòa không khí.

Nếu kính chắn gió có sương mù, hãy đặt chế độ ở vị trí hoặc .

Mẹo vận hành

- Để ngăn bụi hoặc khói khó chịu xâm nhập vào xe qua hệ thống thông gió, hãy tạm thời đặt bộ điều khiển lấy gió ở vị trí không khí tuần hoàn. Đảm bảo đưa điều khiển về vị trí không khí trong lành khi hết kích ứng để giữ không khí trong lành trong xe. Điều này sẽ giúp người lái xe tỉnh táo và thoải mái.
- Để ngăn sương mù bên trong trên kính chắn gió, hãy đặt bộ điều khiển lấy gió vào vị trí không khí trong lành và tốc độ quạt đến vị trí mong muốn, bật hệ thống điều hòa không khí và điều chỉnh nhiệt độ điều khiển đến nhiệt độ mong muốn.

Điều hòa không khí

Hệ thống Điều hòa không khí HYUNDAI được nạp đầy chất làm lạnh R-134a hoặc R-1234yf.

1. Khởi động động cơ. Bấm nút điều hòa không khí.
2. Cài chế độ ở vị trí .
3. Đặt bộ điều khiển lấy gió vào vị trí không khí bên ngoài hoặc không khí tuần hoàn.

Điều chỉnh kiểm soát tốc độ quạt và kiểm soát nhiệt độ để duy trì sự thoải mái tối đa.

Thông tin

Xe của bạn được đổ đầy R-134a hoặc R-1234yf theo quy định tại quốc gia của bạn tại thời điểm sản xuất. Bạn có thể tìm hiểu chất làm lạnh điều hòa không khí nào được áp dụng cho xe của bạn trên nhãn nằm bên trong nắp ca-pô xe. Xem chương 8 để biết vị trí của nhãn chất làm lạnh điều hòa không khí.

CHÚ Ý

- **Hệ thống lạnh chỉ nên được bảo dưỡng bởi các kỹ thuật viên được đào tạo và có chứng chỉ để đảm bảo hoạt động tốt và an toàn.**
- **Hệ thống lạnh nên được bảo dưỡng ở nơi thông gió tốt.**
- **Thiết bị bay hơi điều hòa không khí (cuộn dây làm mát) không được sửa chữa hoặc thay thế bằng thiết bị được tháo ra khỏi xe đã qua sử dụng hoặc đã được sửa đổi và các thiết bị bay hơi MAC thay thế mới phải được chứng nhận (và dán nhãn) đáp ứng Tiêu chuẩn SAE J2842.**

CHÚ Ý

- **Khi sử dụng hệ thống điều hòa không khí, hãy theo dõi chặt chẽ đồng hồ đo nhiệt độ khi lái xe lên đồi hoặc giao thông đông đúc khi nhiệt độ bên ngoài cao. Hệ thống Vận hành điều hòa không khí có thể khiến động cơ quá nóng.**
- **Tiếp tục sử dụng quạt nhưng tắt hệ thống điều hòa không khí nếu đồng hồ đo nhiệt độ cho biết động cơ quá nóng.**
- **Khi mở cửa kính trong thời tiết ẩm, máy lạnh có thể tạo ra các giọt nước bên trong xe.**
- **Vì giọt nước quá nhiều có thể gây hư hỏng thiết bị điện, chỉ nên sử dụng máy lạnh khi đóng cửa kính.**

Mẹo vận hành hệ thống điều hòa

- Nếu xe đã đỗ dưới ánh nắng trực tiếp khi trời nóng, hãy mở cửa sổ trong thời gian ngắn để không khí nóng bên trong xe thoát ra ngoài.
- Sau khi đã làm mát đủ, hãy chuyển từ không khí tuần hoàn trở lại vị trí không khí trong lành bên ngoài.
- Để giúp giảm độ ẩm bên trong cửa sổ vào những ngày mưa hoặc ẩm ướt, hãy giảm độ ẩm bên trong xe bằng cách vận hành hệ thống điều hòa với các cửa sổ và cửa sổ trời đóng.
- Sử dụng hệ thống điều hòa không khí hàng tháng trong vài phút để đảm bảo hệ thống hoạt động tối đa.
- Nếu bạn vận hành máy điều hòa không khí quá mức, sự chênh lệch giữa nhiệt độ của không khí bên ngoài và nhiệt độ của kính chắn gió có thể khiến bề mặt bên ngoài của kính chắn gió bị sương mù lên, gây mất tầm nhìn. Trong trường hợp này, đặt nút chọn chế độ đến vị trí và đặt Núm xoay điều khiển tốc độ quạt gió ở vị trí quạt thấp nhất.

Bảo dưỡng hệ thống

Lọc gió điều hòa khoang hành khách

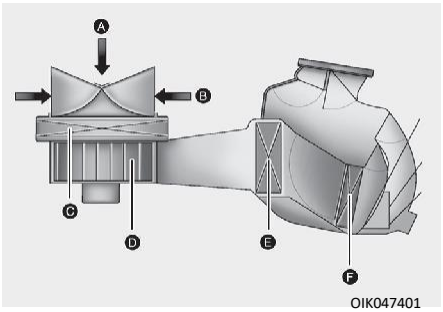

[A]: Không khí bên ngoài,
[B] : Không khí tuần hoàn
[C] : Tấm lọc gió , [D] : Máy thổi khí
[E] : Lõi bay hơi, [F] : Lõi sưởi

Bộ lọc không khí trong cabin được lắp phía sau tấm ngăn chứa đồ. Nó lọc bụi hoặc các chất ô nhiễm khác xâm nhập vào xe thông qua hệ thống Sưởi và điều hòa.

Chúng tôi khuyên bạn nên thay bộ lọc gió cabin tại đại lý HYUNDAI ủy quyền theo lịch bảo dưỡng.

Nếu xe đang được điều khiển trong những điều kiện khắc nghiệt như đường có nhiều bụi hoặc gồ ghề, thì cần phải kiểm tra và thay đổi bộ lọc kiểm soát khí hậu thường xuyên hơn.

Nếu tốc độ dòng khí giảm đột ngột, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Kiểm tra lượng chất làm lạnh máy lạnh và chất bôi trơn máy nén

Khi lượng chất làm lạnh thấp, hiệu suất của điều hòa sẽ giảm. Đồ quá đầy cũng làm giảm hiệu suất của hệ thống điều hòa không khí.

Do đó, nếu phát hiện thấy hoạt động bất thường, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CHÚ Ý

Điều quan trọng là phải sử dụng đúng loại và lượng dầu và chất làm lạnh.

Nếu không, có thể xảy ra hư hỏng đối với máy nén và hệ thống Vận hành bất thường. Để tránh hư hỏng, hệ thống điều hòa không khí trong xe của bạn chỉ nên được bảo dưỡng bởi các kỹ thuật viên được đào tạo và có chứng chỉ.

CẢNH BÁO

Xe được trang bị R-134a

Vì chất làm lạnh được vận hành ở áp suất rất cao, hệ thống điều hòa không khí chỉ nên được bảo dưỡng bởi các kỹ thuật viên được đào tạo và có chứng chỉ.

Tất cả các chất làm lạnh phải được thu hồi bằng thiết bị thích hợp.

Việc thải trực tiếp chất làm lạnh ra bầu khí quyển có hại cho cá nhân và môi trường. Nếu không chú ý đến những cảnh báo này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng.

CẢNH BÁO

Xe được trang bị R-1234yf

Vì chất làm lạnh dễ cháy và hoạt động ở áp suất cao, hệ thống điều hòa không khí chỉ nên được bảo dưỡng bởi các kỹ thuật viên được đào tạo và có chứng chỉ. Điều quan trọng là phải sử dụng đúng loại và lượng dầu và chất làm lạnh.

Tất cả các chất làm lạnh phải được thu hồi bằng thiết bị thích hợp. Việc thông gió trực tiếp chất làm lạnh ra bầu khí quyển có hại cho cá nhân và môi trường. Nếu không chú ý đến những cảnh báo này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng.

Nhãn chất làm lạnh điều hòa không khí

Bạn có thể tìm hiểu chất làm lạnh điều hòa không khí nào được áp dụng cho xe của bạn trên nhãn nằm bên trong nắp ca-pô xe.

■ Ví dụ

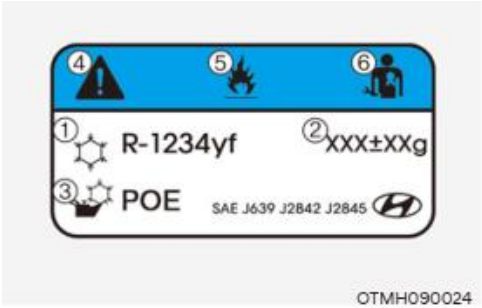

Mỗi ký hiệu và thông số kỹ thuật trên nhãn chất làm lạnh điều hòa không khí được thể hiện như sau:

1. Phân loại chất làm lạnh
2. Lượng chất làm lạnh
3. Phân loại dầu nhớt máy nén khí
4. Thận trọng
5. Chất làm lạnh dễ cháy
6. Yêu cầu kỹ thuật viên đã đăng ký bảo dưỡng hệ thống điều hòa không khí

LÀM TAN BĂNG VÀ TAN SƯƠNG KÍNH CHẮN GIÓ

CẢNH BÁO

Sưởi kính chắn gió

Không sử dụng trong quá trình vận hành làm mát trong thời tiết quá ẩm ướt. Sự khác biệt giữa nhiệt độ của không khí bên ngoài và nhiệt độ của kính chắn gió có thể làm cho bề mặt bên ngoài của kính chắn gió bị sương mù, gây mất tầm nhìn, một tai nạn dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong. Trong trường hợp này, đặt chế độ Núm vặn ở vị trí và Núm vặn điều khiển tốc độ quạt gió ở tốc độ thấp hơn

- Để có hiệu suất tan băng tối đa, hãy đặt điều khiển nhiệt độ ở cài đặt nhiệt độ cao nhất và điều khiển tốc độ quạt ở cài đặt cao nhất.
- Nếu muốn có không khí ấm xuống sàn trong khi tan băng hoặc tan tuyết, hãy đặt chế độ ở vị trí tan băng xuống sàn.
- Trước khi lái xe, hãy dọn hết băng tuyết trên kính chắn gió, cửa sổ sau, Gương chiếu hậu bên ngoài và tất cả các cửa kính bên.
- Dọn sạch tất cả tuyết và băng khỏi nắp ca-pô và cửa hút gió trong lưới tản nhiệt để cải thiện hiệu quả sấy và tan băng đồng thời giảm xác suất sương mù bên trong kính chắn gió.

CHÚ Ý

Nếu nhiệt độ động cơ vẫn còn lạnh sau khi khởi động, thì có thể cần một thời gian khởi động động cơ ngắn để luồng không khí thông gió trở nên ấm hoặc nóng.

Hệ thống điều hòa không khí tự động

Để tan băng bên trong kính chắn gió

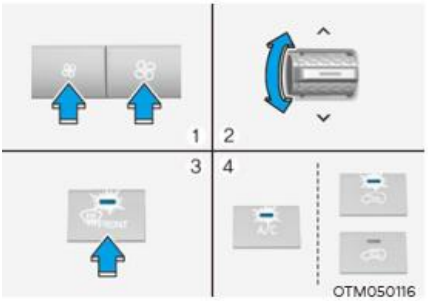

1. Chọn tốc độ quạt mong muốn.
2. Chọn nhiệt độ mong muốn.
3. Bấm nút tan băng .
4. Điều hòa không khí sẽ bật theo nhiệt độ môi trường được phát hiện, vị trí không khí bên ngoài (trong lành) và tốc độ quạt cao hơn sẽ được tự động chọn.

   Nếu điều hòa không khí, vị trí không khí bên ngoài (trong lành) và tốc độ quạt cao hơn không được chọn tự động, hãy điều chỉnh nút tương ứng hoặc núm điều chỉnh bằng tay.

   Nếu chọn , tốc độ quạt thấp hơn sẽ được điều khiển thành tốc độ quạt cao hơn.

Để tan băng bên ngoài kính chắn gió

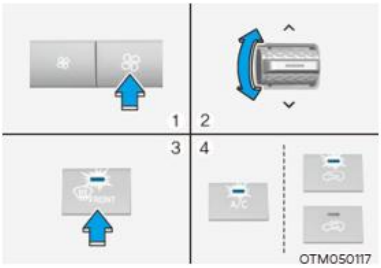

1. Đặt tốc độ quạt thành vị trí cao nhất (cực bên phải).
2. Đặt nhiệt độ ở vị trí cực nóng.
3. Nhấn nút tan băng ( ).
4. Không khí bên ngoài (trong lành) và điều hòa không khí (nếu được trang bị) sẽ được chọn tự động.

   Nếu chọn , tốc độ quạt thấp hơn sẽ được điều khiển thành tốc độ quạt cao hơn.

Hệ thống tự động tan sương (chỉ dành cho Hệ thống điều hòa không khí tự động, nếu được trang bị)

Tính năng tự động làm tan sương mù làm giảm khả năng bị sương mù bên trong kính chắn gió bằng cách tự động cảm nhận độ ẩm bên trong kính chắn gió.
Hệ thống khử sương mù tự động hoạt động khi bật máy sưởi hoặc máy lạnh.

Thông tin

Hệ thống tự động tan sương có thể không hoạt động bình thường khi nhiệt độ bên ngoài thấp dưới -10 °C.
Để hủy hoặc đặt Hệ thống tự động tan sương, hãy nhấn nút Tan băng phía trước trong 3 giây. Biểu tượng “ADS OFF” sẽ được hiển thị trên màn hình khí hậu để thông báo cho bạn rằng hệ thống bị vô hiệu hóa. Để kích hoạt lại sương tan tự động Hệ thống, hãy làm theo quy trình đã đề cập ở trên và biểu tượng “ADS OFF” sẽ biến mất.
Nếu ắc quy đã bị ngắt kết nối hoặc xả hết, nó sẽ đặt lại trạng thái tự động khử bọt.

Thông tin

Để đạt hiệu quả cao, không chọn vị trí không khí tuần hoàn trong khi hệ thống tự động tan sương.

CHÚ Ý

Không tháo nắp cảm biến nằm phía trên kính chắn gió.
Có thể xảy ra hư hỏng đối với các bộ phận của hệ thống và xe của bạn có thể không được bảo hành.

Làm tan băng cửa kính sau

CHÚ Ý

Để ngăn ngừa hư hại cho các phần tử dẫn điện liên kết với bề mặt bên trong của cửa sổ phía sau, không bao giờ sử dụng các dụng cụ sắc nhọn hoặc chất tẩy rửa cửa sổ có chứa chất mài mòn để làm sạch cửa sổ.

Tan đông làm nóng cửa sổ để loại bỏ sương giá, sương mù và lớp băng mỏng bám bên trong và bên ngoài cửa sổ sau khi động cơ đang chạy.

- Để kích hoạt Làm tan băng cửa kính sau, hãy nhấn nút làm tan băng cửa kính phía sau nằm trong bảng điều khiển trung tâm. Đèn báo trên cửa kính băng tần làm tan băng sẽ sáng khi trình làm tan băng BẬT.
- Để tắt trình làm tan băng, hãy nhấn lại Nút làm tan băng cửa sau.

Thông tin

- **Nếu có tuyết tích tụ nhiều trên cửa kính phía sau, hãy gạt nó đtrước khi vận hành bộ tan băng phía sau.**
- **Làm tan băng cửa kính sau tự động tắt sau khoảng 20 phút hoặc khi nút Engine Start/ Stop ở vị trí OFF.**

Làm tan băng gương chiếu hậu bên ngoài (nếu được trang bị)

Nếu xe của bạn được trang bị tính năng tan băng kính chiếu hậu, chúng sẽ hoạt động cùng lúc bạn bật chế độ Làm tan băng cửa kính sau.

TÍNH NĂNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ BỔ SUNG

Hệ thống tự động làm tan sương

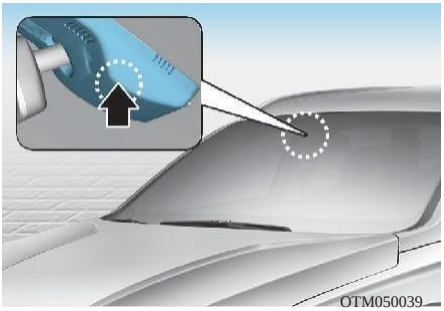

Tự động làm tan sương mù giúp giảm khả năng sương mù bên trong kính chắn gió bằng cách tự động cảm nhận độ ẩm bên trong kính chắn gió.

Hệ thống tan sương tự động hoạt động khi bật máy sưởi hoặc máy lạnh.

Thông tin

Hệ thống tự động làm tan sương có thể không hoạt động bình thường khi nhiệt độ bên ngoài dưới -10 ° C (14 ° F).

AUTO

Khi Hệ thống tự động tan sương vận hành, đèn báo sẽ sáng.

Nếu phát hiện thấy độ ẩm cao trong xe, Hệ thống Tự động khử tan sương sẽ được bật. Các bước sau sẽ được thực hiện tự động:

Bước 1) Điều hòa không khí sẽ BẬT.

Bước 2) Điều khiển lấy gió sẽ thay đổi sang chế độ trong lành.

Bước 3) Chế độ sẽ thay đổi thành tan băng để hướng luồng không khí đến kính chắn gió.

Bước 4) Tốc độ quạt sẽ đặt ở mức MAX.

Nếu điều hòa không khí tắt hoặc chế độ tuần hoàn được chọn thủ công trong khi hệ thống tự động tan sương đang BẬT, chỉ báo Hệ thống tan sương tự động sẽ nhấp nháy 3 lần để báo hiệu rằng thao tác thủ công đã bị hủy.

Chuyển Hệ thống tự động tan sương BẬT hoặc TẮT

Hệ thống kiểm soát khí hậu

Nhấn nút làm tan băng kính chắn gió trước trong 3 giây khi nút Engine Start/ Stop ở vị trí ON. Khi tắt Hệ thống tan sương tự động, biểu tượng ADS OFF sẽ nhấp nháy 3 lần và ADS OFF sẽ hiển thị trên Màn hình thông tin điều khiển khí hậu.

Khi bật Hệ thống tan sương tự động, biểu tượng ADS OFF sẽ nhấp nháy 6 lần mà không có tín hiệu.

Hệ thống thông tin giải trí

Có thể bật và tắt Hệ thống tự động tan sương bằng cách chọn 'Setup→ Vehicle Settings→ Climate→ Defog/Defrost Options→ Auto Defog' ('Thiết lập→ Cài đặt xe → Khí hậu → Tùy chọn xả / tan băng → Tự động xả tuyết') từ Màn hình hệ thống thông tin giải trí.

Để biết thêm thông tin, xem hướng dẫn riêng biệt về hệ thống thông tin giải trí.

i Thông tin

- **Khi bật điều hòa không khí bằng Hệ thống tự động tan sương, nếu bạn cố gắng tắt điều hòa, đèn báo sẽ nhấp nháy 3 lần và điều hòa sẽ không tắt.**
- **Để duy trì hiệu quả của Hệ thống tự động tan sương, không chọn Chế độ tuần hoàn không khí trong khi hệ thống đang hoạt động.**
- **Khi Hệ thống tự động tan sương đang hoạt động, điều chỉnh tốc độ quạt, điều chỉnh nhiệt độ và lựa chọn lấy gió đều bị tắt.**

CHÚ Ý

Không tháo nắp cảm biến nằm ở phần trên của kính chắn gió.

Có thể xảy ra hư hỏng đối với các bộ phận của hệ thống và có thể xe của bạn không được bảo hành.

Tự động hút ẩm (nếu được trang bị)

Để tăng chất lượng không khí trong cabin và giảm hiện tượng đọng sương trên kính chắn gió, chế độ tuần hoàn sẽ tự động tắt sau khoảng 5 đến 30 phút, tùy thuộc vào nhiệt độ bên ngoài và chế độ lấy gió sẽ chuyển sang chế độ trong lành.

Chuyển Tự động hút ẩm BẬT hoặc TẮT

Hệ thống kiểm soát khí hậu

Để bật hoặc tắt tính năng Tự động hút ẩm, hãy chọn Mức khuôn mặt và điều khiển lấy gió trong ít nhất năm lần trong vòng ba giây. Khi Tự động hút ẩm được bật, nút điều khiển lấy gió chỉ báo sẽ nhấp nháy 6 lần. Khi tắt, đèn báo sẽ nhấp nháy 3 lần.

Hệ thống thông tin giải trí

Tự động hút ẩm có thể được bật và tắt bằng cách chọn 'Setup→ Vehicle Settings→ Climate→Automatic Ventilation → Auto Dehumidify' ('Cài đặt → Cài đặt xe → Khí hậu → Thông gió tự động → Tự động hút ẩm) từ Màn hình hệ thống thông tin giải trí.

Để biết thêm thông tin, xem hướng dẫn riêng biệt về hệ thống thông tin giải trí.

Tuần hoàn không khí khi sử dụng chất tẩy rửa

Chế độ tuần hoàn tự động kích hoạt để giảm bất kỳ mùi khó chịu nào của chất tẩy rửa kính xâm nhập vào cabin khi chế độ rửa kính chắn gió được sử dụng.

BẬT hoặc TẮT sử dụng chất tẩy rửa kính

Hệ thống kiểm soát khí hậu

Để bật hoặc tắt tính năng kích hoạt sử dụng chất tẩy rửa kính, hãy chọn Mức thổi sàn ( ) và điều khiển lấy gió trong ( ) bốn lần trong vòng hai giây khi nhấn nút A/C. Khi kích hoạt sử dụng chất tẩy rửa kính được bật, nút điều khiển lấy gió chỉ báo sẽ nhấp nháy 6 lần. Khi tắt, đèn báo sẽ nhấp nháy 3 lần.

Hệ thống thông tin giải trí

Kích hoạt khi sử dụng chất tẩy rửa có thể được bật và tắt bằng cách chọn 'Setup→ Vehicle Settings→ Climate→ Recirculate Air → Activate upon Washer Fluid Use ('Thiết lập → Cài đặt xe → Khí hậu → Không khí tuần hoàn → Kích hoạt khi sử dụng chất tẩy rửa) (hoặc khóa liên động chất tẩy rửa)' từ Màn hình hệ thống thông tin giải trí.

Để biết thêm thông tin, xem hướng dẫn riêng biệt về hệ thống thông tin giải trí.

Tuy nhiên, trong thời tiết lạnh giá để ngăn kính chắn gió không bị mờ, chế độ tuần hoàn có thể không được chọn.

Tuần hoàn khí bên trong cửa sổ trời (nếu được trang bị)

Khi cửa sổ trời được mở, chế độ làm mới sẽ tự động được chọn. Tại thời điểm này, nếu bạn nhấn nút lấy gió, chế độ tuần hoàn sẽ được chọn nhưng sẽ chuyển trở lại chế độ mới sau 3 phút. Khi đóng cửa sổ trời, vị trí hút gió sẽ trở về vị trí ban đầu đã được chọn.

Tự động kiểm soát sử dụng Cài đặt Kiểm soát Khí hậu (dành cho ghế lái)

Nhiệt độ của ghế lái ấm hơn, ghế thông gió và vô lăng sưởi được điều khiển tự động tùy thuộc vào nhiệt độ bên trong và bên ngoài của xe khi động cơ đang chạy.

Để sử dụng các tính năng này, nó phải được bật từ menu Cài đặt trong Màn hình hệ thống thông tin giải trí. Chọn:

-'Setup →Vehicle Settings→ Seat→Heated/ Ventilated Features → Heated/ Ventilated Features→Auto. Controls That Use Cliamte Control Settings

Thiết lập → Cài đặt xe → Chỗ ngồi →Tính năng sưởi ấm / thông gió → Tính năng sưởi ấm / thông gió → Tự động. Kiểm soát sử dụng cài đặt kiểm soát khí hậu

Để biết thêm chi tiết về Tự động kiểm soát độ thoải mái, xem "Sưởi ghế" và "Thông gió ghế" trong chương 3 và "Sưởi vô lăng" trong chương 5.

HỘP ĐỂ ĐỒ TRONG XE

CẢNH BÁO

Tuyệt đối không cất bật lửa, xi lanh propan hoặc các vật liệu dễ cháy/ nổ khác trong xe. Những vật dụng này có thể bắt lửa và/ hoặc nổ nếu xe tiếp xúc với nhiệt độ nóng trong thời gian dài.

CẢNH BÁO

LUÔN LUÔN giữ cho các nắp hộp để đồ được đóng an toàn khi lái xe.

Các vật dụng bên trong xe của bạn đang di chuyển nhanh như xe. Nếu bạn phải dừng lại hoặc rẽ nhanh, hoặc nếu có va chạm, các vật dụng có thể bay ra khỏi khoang và có thể gây thương tích nếu va vào người lái xe hoặc hành khách.

CHÚ Ý

Để tránh bị trộm có thể xảy ra, đừng để những vật có giá trị trong hộp để đồ.

Hộp để đồ bệ tỳ tay

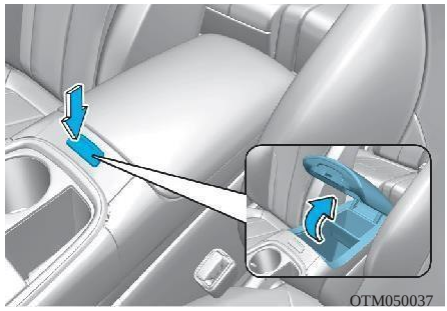

Để mở:
Nhấn nút

Ngăn chứa đồ

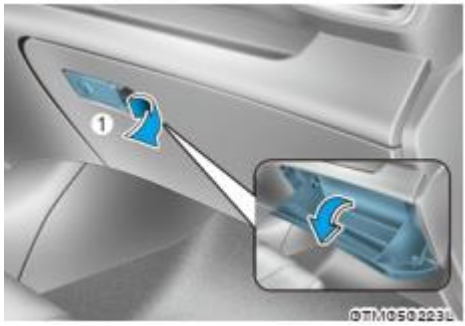

Để mở:
Kéo cần gạt (1).

CẢNH BÁO

LUÔN LUÔN đóng cửa ngăn chứa đồ sau khi sử dụng.

Cửa ngăn chứa đồ bị hở có thể gây tai nạn cho hành khách, ngay cả khi hành khách đã thắt dây an toàn.

Khay để đồ

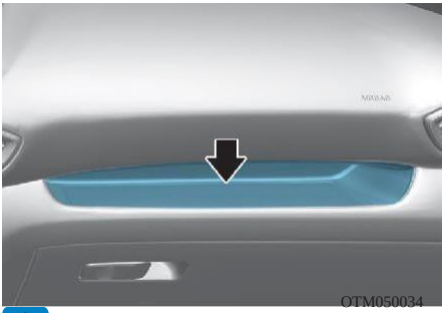

OTM050034

CẢNH BÁO

Không đặt các vật nặng, sắc nhọn hoặc dễ vỡ vào khay. Những vật như vậy có thể bị ném ra khỏi khay trong trường hợp dừng xe đột ngột hoặc xảy ra tai nạn, có thể khiến hành khách trên xe bị thương.

Khay hành lý (nếu được trang bị)

■ Loại A

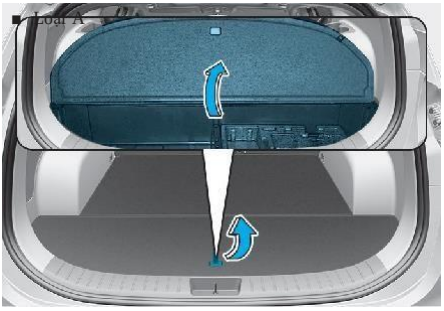

OTM050005

■ Loại B

OTM050203

Bạn có thể đặt hộp sơ cứu, tam giác phản quang (khay phía trước), dụng cụ, v.v. trong hộp để dễ lấy.

• Nắm chặt tay cầm trên đầu nắp che và nhấc nó lên.

TIỆN ÍCH NỘI THẤT

Giá đựng cốc

■ Phía trước

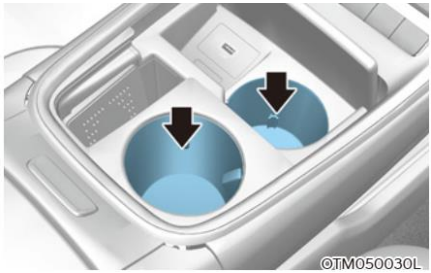

■ Hàng ghế thứ hai

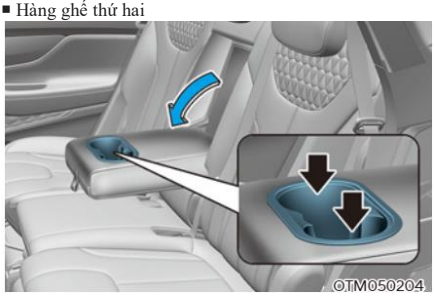

■ Hàng ghế thứ ba (7 chỗ)

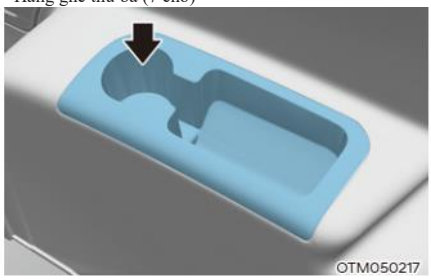

[A] Nhấn

Cốc hoặc chai nước nhỏ có thể đựng trong các giá đựng cốc.

⚠ CẢNH BÁO

- **Tránh khởi động và phanh đột ngột khi Giá đựng cốc đang được sử dụng để tránh làm đổ thức uống của bạn. Nếu chất lỏng nóng tràn ra, bạn có thể bị bỏng. Vết bỏng như vậy đối với người lái xe có thể gây mất kiểm soát phương tiện dẫn đến tai nạn.**
- **Không đặt cốc, chai, lon, v.v. không đậy nắp hoặc không chắc chắn vào Giá đựng cốc đựng chất lỏng nóng khi xe đang chuyển động. Các chấn thương có thể xảy ra trong trường hợp dừng xe hoặc va chạm đột ngột.**
- **Chỉ sử dụng cốc mềm trong Giá đựng cốc. Các vật cứng có thể làm bạn bị thương khi gặp tai nạn.**

⚠ CẢNH BÁO

Để lon hoặc chai tránh ánh nắng trực tiếp và không để chúng trong xe nóng. Chúng có thể phát nổ.

CHÚ Ý

- **Đậy nắp đồ uống của bạn khi lái xe để tránh làm đổ đồ uống của bạn. Nếu chất lỏng bị đổ, nó có thể xâm nhập vào hệ thống điện/ điện tử của xe và làm hỏng các bộ phận điện / điện tử.**
- **Khi làm sạch chất lỏng bị đổ, không sử dụng khí nóng để thổi ra hoặc làm khô Giá đựng cốc. Điều này có thể làm hỏng nội thất.**

Gạt tàn thuốc lá (nếu được trang bị)

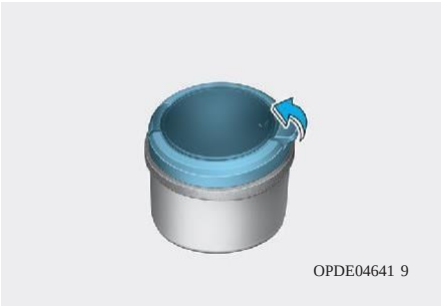

OPDE04641 9

Để sử dụng gạt tàn thuốc lá, mở nắp.
Để làm sạch Gạt tàn thuốc lá:

Nên tháo hộp nhựa bằng cách nhấc hộp nhựa Gạt tàn thuốc lá lên trên sau khi xoay nắp ngược chiều kim đồng hồ và kéo nắp ra.

CẢNH BÁO

Đặt điếu thuốc hoặc que diêm đã cháy trong Gạt tàn thuốc lá với các vật liệu dễ cháy khác có thể gây ra hỏa hoạn.

Tấm che nắng

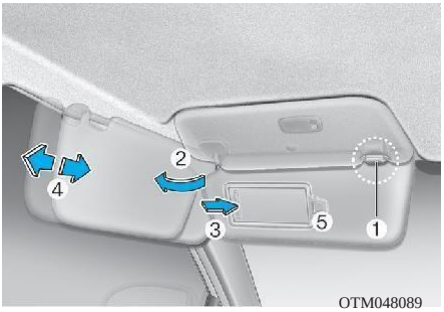

OTM048089

Để sử dụng Tấm che nắng, kéo về phía sau.

Sử dụng Tấm che nắng để chặn ánh nắng mặt trời từ cửa kính bên, hãy kéo nó xuống dưới, thả nó ra khỏi giá đỡ (1) và xoay nó sang một bên (2) về phía cửa kính.

Để sử dụng gương trang điểm, kéo Tấm che nắng xuống và trượt nắp gương (3). Điều chỉnh Tấm che nắng tiến hoặc lùi (4) Nếu cần (nếu được trang bị). Dùng ngăn đựng vé (5) để giữ vé.

Đóng nắp gương trang điểm cẩn thận và đưa Tấm che nắng về vị trí cũ sau khi sử dụng.

CẢNH BÁO

Vì sự an toàn của bạn, tránh bị che khuất tầm nhìn khi sử dụng Tấm che nắng.

CHÚ Ý

Tab (5) tiếp giáp với gương trang điểm trên Tấm che nắng có thể được sử dụng để đựng vé thu phí cầu đường hoặc vé tự đỗ xe. Cẩn thận khi nhét vé vào ngăn chứa vé để tránh bị hư hỏng. Không đặt nhiều vé vào ngăn giữ vé vì điều này cũng có thể làm hỏng tab giữ vé.

Cổng sạc điện

■ Phía trước

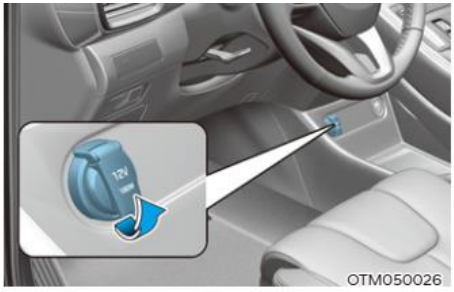

■ Hàng ghế thứ ba (7 chỗ)

Cổng sạc điện được thiết kế để cung cấp năng lượng cho điện thoại di động hoặc các thiết bị khác được thiết kế để hoạt động với hệ thống điện trên xe.
Các thiết bị này nên tiêu thụ ít hơn 180 watt khi động cơ đang hoạt động.

CẢNH BÁO

Tránh điện giật. Không đặt ngón tay hoặc các vật thể lạ (ghim, v.v.) vào Cổng sạc hoặc chạm vào Cổng sạc bằng tay ướt.

CHÚ Ý

Để ngăn ngừa hư hại cho Cổng sạc điện:

- **Sử dụng Cổng sạc điện chỉ khi động cơ đang hoạt động và tháo phích cắm phụ kiện sau khi sử dụng. Sử dụng phích cắm phụ kiện trong thời gian dài khi động cơ tắt có thể gây ra hiện tượng cạn ắc quy.**
- **Chỉ sử dụng các phụ kiện điện 12 vôn có công suất điện nhỏ hơn 180 watt.**
- **Điều chỉnh máy lạnh hoặc máy sưởi ở mức hoạt động thấp nhất khi sử dụng cổng sạc.**
- **Đậy nắp khi không sử dụng.**
- **Một số thiết bị điện tử có thể gây nhiễu điện tử khi cắm vào cổng kết nối của xe. Những thiết bị này có thể gây ra tĩnh âm thanh quá mức và trục trặc trong các hệ thống hoặc thiết bị điện tử khác được sử dụng trên xe của bạn.**
- **Đẩy phích cắm vào xa hết mức có thể. Nếu không tiếp xúc tốt, phích cắm có thể quá nóng và cầu chì có thể bị hở.**
- **Cắm vào các thiết bị điện / điện tử có bảo vệ dòng điện ngược. Dòng điện từ ắc quy có thể chuyển vào hệ thống điện / điện tử của xe và gây ra sự cố hệ thống.**

Sạc điện USB

■ Phía trước

■ Hàng ghế thứ hai

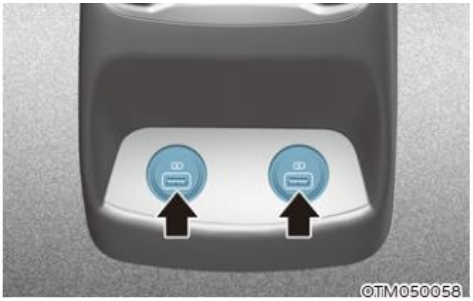

Sạc điện USB được thiết kế để sạc lại pin của các thiết bị điện kích thước nhỏ bằng cáp USB.

Các thiết bị điện có thể được sạc lại khi nút Engine Start/ Stop ở vị trí ACC hoặc BẬT (hoặc START).
Trạng thái sạc pin có thể được theo dõi trên thiết bị điện.

Ngắt kết nối cáp USB khỏi cổng USB sau khi sử dụng.

- Điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng có thể nóng hơn trong quá trình sạc. Đây không phải bất kỳ trục trặc nào với hệ thống sạc.
- Điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng áp dụng phương pháp sạc khác, có thể không được sạc lại đúng cách. Trong trường hợp này, hãy sử dụng bộ sạc độc quyền của thiết bị của bạn.
- Cổng sạc chỉ để sạc lại thiết bị. Không sử dụng thiết bị đầu cuối sạc để BẬT âm thanh hoặc phát media trong hệ thống thông tin giải trí.

Ổ cắm AC (nếu được trang bị)

Ổ cắm AC cung cấp điện áp 220V/200W để vận hành thiết bị hoặc phụ kiện điện.

Thông tin

OTM048437 L

- **Điện áp : AC 220 vôn**
- **Công suất điện tối đa : 200 watt**
- **Để tránh sự cố hệ thống điện, điện giật, v.v., hãy nhớ đọc hướng dẫn sử dụng của thiết bị trước khi sử dụng.**
- **Đảm bảo đóng kín ổ cắm trừ khi sử dụng.**

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong:

- **Không sử dụng thiết bị điện nóng như ấm đun nước, máy nướng bánh mì, lò sưởi, bàn ủi, v.v.**
- **Không nhét các vật lạ vào ổ cắm và không chạm vào ổ cắm vì bạn có thể bị giật.**
- **Không để trẻ em chạm ổ cắm AC.**

CHÚ Ý

- **Để ngăn không cho ắc quy bị xả, không sử dụng ổ cắm AC khi động cơ không chạy.**
- **Khi không sử dụng ổ cắm AC, hãy đảm bảo đóng nắp ổ cắm AC.**
- **Sau khi sử dụng phụ kiện hoặc thiết bị điện, hãy rút phích cắm ra.**
- **Để phụ kiện hoặc thiết bị được cắm trong thời gian dài có thể gây ra hiện tượng xả ắc quy.**
- **Không sử dụng phụ kiện hoặc thiết bị điện có mức tiêu thụ điện lớn hơn 220 vôn / 200 watt.**
- **Một số phụ kiện hoặc thiết bị điện có thể gây nhiễu điện tử. Nó có thể gây ra tiếng ồn quá lớn và trục trặc trong các hệ thống điện hoặc thiết bị khác trong xe.**
- **Không sử dụng các phụ kiện hoặc thiết bị điện bị hỏng, có thể làm hỏng ổ cắm AC và hệ thống điện của xe.**
- **Không sử dụng hai hoặc nhiều phụ kiện hoặc thiết bị điện cùng một lúc. Nó có thể làm hỏng hệ thống điện của xe.**
- **Khi điện áp đầu vào thấp hơn, đèn LED ổ cắm sẽ nhấp nháy và ổ cắm AC sẽ tự động tắt. Nếu điện áp đầu vào tăng lên bình thường, ổ cắm AC sẽ bật trở lại.**

Hệ thống sạc không dây điện thoại (nếu được trang bị)

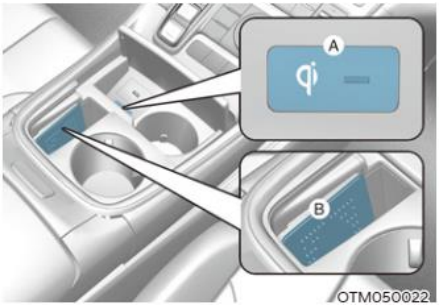

[A] : Đèn báo hiệu, [B] : Đế sạc

Trên một số mẫu xe nhất định, xe được trang bị bộ sạc không dây điện thoại thông minh.
Hệ thống khả dụng khi tất cả các cửa được đóng và khi nút Khởi động / Dừng động cơ ở vị trí ACC hoặc BẬT (hoặc KHỞI ĐỘNG).

Sạc điện thoại thông minh

Hệ thống sạc không dây điện thoại thông minh chỉ sạc điện thoại thông minh hỗ trợ Qi. Đọc nhãn trên vỏ phụ kiện điện thoại thông minh hoặc truy cập trang web của nhà sản xuất điện thoại thông minh để kiểm tra xem điện thoại thông minh của bạn có hỗ trợ công nghệ Qi hay không.

Quá trình sạc không dây bắt đầu khi bạn đặt điện thoại thông minh hỗ trợ Qi lên bộ sạc không dây.

1. Tháo các vật dụng khác, bao gồm cả Chìa khóa thông minh, khỏi bộ sạc không dây. Nếu không, quá trình sạc không dây có thể bị gián đoạn. Đặt điện thoại thông minh lên giữa đế sạc.
2. Đèn báo màu cam khi điện thoại thông minh đang sạc. Đèn báo sẽ chuyển sang màu xanh lam khi quá trình sạc điện thoại hoàn tất.
3. Bạn có thể BẬT hoặc TẮT chức năng sạc không dây từ menu Cài đặt trên cụm thiết bị.

Lựa chọn:

- Setup→User settings→Convenience →Wireless Charging
(Thiết lập → Cài đặt người dùng → Tiện ích → Sạc không dây)

Nếu điện thoại thông minh của bạn không sạc:

- Hơi thay đổi vị trí của điện thoại thông minh trên đế sạc.
- Đảm bảo rằng đèn báo có màu cam.

Đèn báo sẽ nhấp nháy màu cam trong 10 giây nếu có sự cố trong hệ thống sạc không dây.

Trong trường hợp này, hãy tạm thời dừng quá trình sạc và thử sạc lại điện thoại thông minh của bạn.

Hệ thống sẽ cảnh báo bạn bằng một tin nhắn trên màn hình LCD nếu điện thoại thông minh vẫn ở trên bộ sạc không dây sau khi xe TẮT và cửa trước được mở.

Đối với một số điện thoại thông minh của nhà sản xuất, hệ thống có thể không cảnh báo bạn ngay cả khi điện thoại thông minh được để trên bộ sạc không dây. Điều này là do đặc tính riêng của điện thoại thông minh chứ không phải do lỗi bộ sạc không dây.

CHÚ Ý

- **Hệ thống sạc không dây điện thoại thông minh có thể không hỗ trợ một số điện thoại thông minh nhất định không được xác minh về đặc điểm kỹ thuật Qi (Ⓠ).**
- **Khi đặt điện thoại thông minh của bạn lên đế sạc, hãy đặt điện thoại ở giữa đế để có hiệu suất sạc tối ưu. Nếu điện thoại thông minh của bạn bị lệch sang một bên, tốc độ sạc có thể ít hơn và trong một số trường hợp, điện thoại thông minh có thể bị dẫn nhiệt cao hơn.**
- **Trong một số trường hợp, sạc không dây có thể tạm thời ngừng khi sử dụng Chìa khóa thông minh, khi khởi động xe hoặc khóa / mở cửa, v.v.**
- **Khi sạc một số điện thoại thông minh nhất định, đèn báo sạc có thể không chuyển sang màu xanh lam khi điện thoại thông minh đã được sạc đầy.**
- **Quá trình sạc không dây có thể tạm thời dừng lại khi nhiệt độ tăng bất thường bên trong hệ thống sạc không dây điện thoại thông minh. Quá trình sạc không dây sẽ khởi động lại khi nhiệt độ giảm xuống một mức nhất định.**
- **Quá trình sạc không dây có thể tạm thời dừng lại khi có bất kỳ vật dụng kim loại nào, chẳng hạn như đồng xu, giữa hệ thống không dây điện thoại thông minh và điện thoại thông minh**

- **Khi sạc một số điện thoại thông minh có tính năng tự bảo vệ, tốc độ sạc không dây có thể giảm và quá trình sạc không dây có thể dừng lại.**
- **Nếu điện thoại thông minh có vỏ dày, sạc không dây có thể không thực hiện được.**
- **Nếu điện thoại thông minh không hoàn toàn tiếp xúc với đế sạc, sạc không dây có thể không hoạt động bình thường.**
- **Một số vật dụng có từ tính như thẻ tín dụng, thẻ điện thoại hoặc vé đường sắt có thể bị hỏng nếu để cạnh điện thoại thông minh trong quá trình sạc.**
- **Khi bất kỳ điện thoại thông minh nào không có chức năng sạc không dây hoặc một vật kim loại được đặt trên đế sạc, có thể phát ra tiếng âm thanh nhỏ. Âm thanh nhỏ này là do khả năng tương thích rõ ràng của xe với vật thể được đặt trên đế sạc. Nó không ảnh hưởng đến xe của bạn hoặc điện thoại thông minh theo bất kỳ cách nào.**

Thông tin

Nếu công tắc khởi động ở vị trí OFF, quá trình sạc cũng dừng lại.

Đồng hồ

Đồng hồ có thể được thiết lập từ hệ thống thông tin giải trí.

Để biết thông tin chi tiết, hãy xem hướng dẫn hệ thống thông tin giải trí được cung cấp riêng.

CẢNH BÁO

Đừng cố điều chỉnh đồng hồ khi đang lái xe. Làm như vậy có thể dẫn đến việc lái xe mất tập trung, có thể dẫn đến tai nạn thương tích hoặc tử vong.

Móc treo áo

Những chiếc móc này không được thiết kế để treo những vật dụng lớn hoặc nặng.

CẢNH BÁO

OTM048096

Không treo các vật khác như móc treo hoặc vật cứng ngoại trừ quần áo. Ngoài ra, không để các vật nặng, sắc nhọn hoặc dễ vỡ vào túi quần áo. Trong một vụ tai nạn hoặc khi túi khí rèm bị bung ra, nó có thể gây hư hỏng phương tiện hoặc thương tích cá nhân.

Móc neo thảm sàn

LUÔN LUÔN sử dụng Móc neo lót sàn để gắn thảm lót sàn trước vào xe. Các móc neo trên thảm trải sàn giữ cho thảm sàn không bị trượt về phía trước.

CẢNH BÁO

Không phủ thêm thảm hoặc lót lên thảm sàn. Nếu sử dụng thảm All Weather, hãy tháo thảm trải sàn đã trải thảm trước khi lắp đặt. Chỉ sử dụng thảm trải sàn được thiết kế để kết nối với neo.

CẢNH BÁO

Những điều sau đây phải được tuân thủ khi lắp BẤT KỲ tấm thảm sàn nào cho xe.

- **Đảm bảo gỡ bỏ lớp màng bảo vệ gắn trên thảm trước khi dán tấm lót sàn lên thảm sàn phía trước. Nếu không, thảm sàn có thể di chuyển tự do trên màng bảo vệ và có thể dẫn đến phanh hoặc tăng tốc không chủ ý.**
- **Đảm bảo rằng thảm lót sàn được gắn chặt vào Móc neo thảm sàn của xe trước khi điều khiển xe.**
- **Không sử dụng BẤT KỲ tấm lót sàn nào không thể gắn chặt vào các móc neo thảm lót sàn của xe.**
- **Không xếp các tấm thảm trải sàn lên nhau (ví dụ: tấm thảm cao su chịu được mọi thời tiết chồng lên tấm thảm trải sàn đã trải thảm). Mỗi vị trí chỉ nên lắp một tấm thảm sàn duy nhất.**

QUAN TRỌNG - Xe của bạn được sản xuất với các móc neo thảm sàn bên người lái được thiết kế để giữ cố định tấm lót sàn một cách an toàn.

Để tránh bất kỳ sự can thiệp nào đến hoạt động của bàn đạp, HYUNDAI khuyên bạn nên lắp thảm sàn HYUNDAI được thiết kế để sử dụng cho xe của bạn.

Rèm che nắng cửa bên (nếu được trang bị)

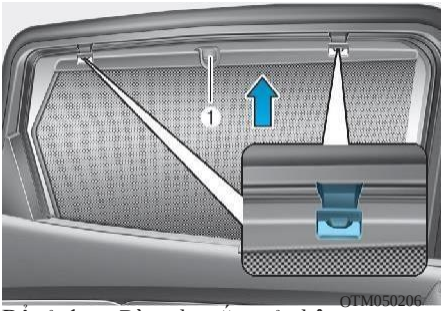

OTM050206

Để sử dụng Rèm che nắng cửa bên:

1. Nâng rèm bằng móc (1).
2. Treo rèm vào hai bên móc.

CHÚ Ý

- **Luôn luôn treo cả hai bên rèm vào móc. Có thể gây hỏng rèm bên nếu chỉ móc một bên rèm.**
- **Không để bất kỳ vật lạ nào lọt vào giữa xe và rèm che nắng. Rèm che nắng có thể không được nâng lên.**

Lưới giữ hành lý (nếu được trang bị)

■ Loại A

OTM048098

■ Loại B

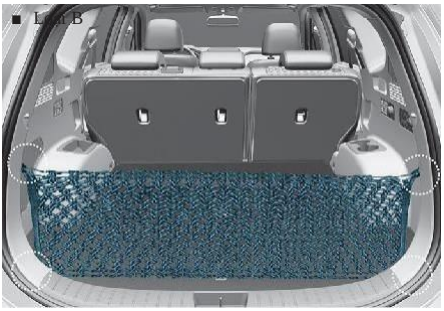

OTM048099

Để giữ các vật dụng không bị xê dịch trong khoang hành lý, bạn có thể sử dụng 4 móc giữ nằm ở phần hành lý để gắn lưới hành lý.

Đảm bảo lưới hành lý được gắn chắc chắn vào móc giữ hành lý trong khoang hành lý.

Nếu cần, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền để lấy lưới hành lý.

CẢNH BÁO

Tránh chấn thương mắt. KHÔNG mở rộng lưới hành lý. LUÔN LUÔN giữ khuôn mặt và cơ thể của bạn tránh khỏi đường giật của lưới hành lý.
KHÔNG sử dụng lưới hành lý khi dây đeo có dấu hiệu bị mòn hoặc hư hỏng.
Sử dụng lưới hành lý để chỉ giữ những đồ nhẹ không bị xê dịch trong khoang hành lý.

Tấm che bảo vệ hàng hóa (nếu được trang bị)

Sử dụng Tấm che bảo vệ hàng hóa để che hàng hóa trong khoang hành lý

Cách sử dụng Tấm che bảo vệ hàng hóa

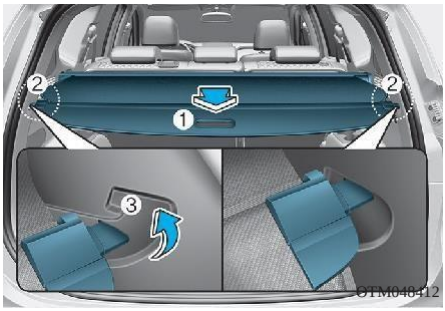

1. Kéo Tấm che bảo vệ hàng hóa ra phía sau xe bằng móc kéo (1).
2. Lắp chốt dẫn hướng (2) vào thanh dẫn (3).

Thông tin

Kéo che bảo vệ hàng hóa bằng tay cầm ở giữa để ngăn chặn chốt dẫn hướng rơi ra khỏi thanh dẫn.

Khi không sử dụng Tấm che bảo vệ hàng hóa:

1. Kéo Tấm che bảo vệ hàng hóa ra sau và hướng lên để thả khỏi thanh dẫn.
2. Tấm che bảo vệ hàng hóa sẽ tự trượt trở lại.

Thông tin

Tấm che bảo vệ hàng hóa có thể không tự động trượt trở lại nếu Tấm che bảo vệ hàng hóa không được kéo ra hoàn toàn. Kéo tấm che hàng hóa ra hết cỡ và sau đó từ từ cho phép tấm che thu vào lại.

CHÚ Ý

Vì tấm che bảo vệ hàng hóa có thể bị hỏng hoặc bị biến dạng, không đặt hành lý lên đó khi nó được sử dụng.

CẢNH BÁO

- **Không đặt các vật thể trên Tấm che bảo vệ hàng hóa. Những vật như vậy có thể bị ném vào bên trong xe và có thể gây thương tích cho người ngồi trên xe khi xảy ra tai nạn hoặc khi phanh gấp.**
- **Tuyệt đối không cho phép bất kỳ ai ngồi trong khoang hành lý. Nó được thiết kế chỉ dành cho hành lý.**
- **Duy trì sự cân bằng của xe và định vị trọng lượng càng về phía trước càng tốt.**

TÍNH NĂNG BÊN NGOÀI

Thanh giá nóc

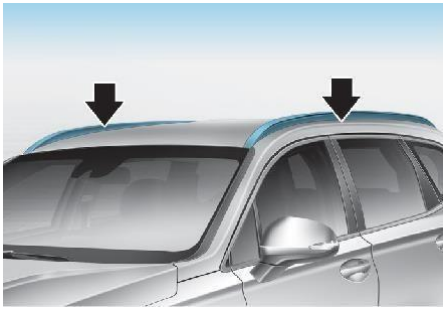

OTM050017

Nếu xe của bạn đi kèm với Thanh giá nóc thì thanh giá nóc ngang có thể được lắp trên nóc xe của bạn.

Thanh giá nóc ngang là một phụ kiện và có sẵn tại đại lý HYUNDAI.

CHÚ Ý

Nếu xe có trang bị cửa sổ trời, hãy đảm bảo không đặt hàng lên thanh giá vì có thể ảnh hưởng đến hoạt động của cửa sổ trời.

CHÚ Ý

- **Khi chở hàng trên Thanh giá nóc, hãy thực hiện các biện pháp phòng ngừa cần thiết để đảm bảo hàng hóa không làm hỏng nóc của xe.**
- **Khi mang các vật lớn trên thanh giá nóc, phải đảm bảo chúng không vượt quá chiều dài hoặc chiều rộng tổng thể của mái.**

CẢNH BÁO

- **Thông số kỹ thuật sau đây là trọng lượng tối đa có thể chất lên Thanh giá nóc. Phân bố tải trọng đều nhất có thể lên Thanh giá nóc và cố định tải trọng một cách chắc chắn.**
- **Xếp hàng hóa hoặc hành lý vượt quá trọng lượng quy định trên Thanh giá nóc có thể làm hỏng xe của bạn.**

THANH GIÁ NÓC	100 kg (220 lbs.) PHÂN BỐ ĐỀU

- **Trọng tâm của xe sẽ cao hơn khi vật phẩm được chất lên thanh giá nóc. Tránh khởi hành đột ngột, phanh gấp, rẽ gấp, di chuyển đột ngột hoặc tốc độ cao có thể khiến xe mất kiểm soát hoặc lật xe dẫn đến tai nạn.**
- **Luôn lái xe chậm và rẽ cua cẩn thận khi mang đồ lên Thanh giá nóc. Những luồng gió mạnh, gây ra bởi các phương tiện đi qua hoặc các nguyên nhân tự nhiên, có thể gây ra áp lực tăng đột ngột lên các mặt hàng chất trên Thanh giá nóc. Điều này đặc biệt đúng khi mang các vật dụng lớn, phẳng như tấm gỗ hoặc nệm có thể làm cho các vật dụng rơi khỏi thanh giá nóc và gây hư hỏng cho xe của bạn hoặc những người xung quanh.**
- **Để tránh hư hỏng hoặc mất mát hàng hóa khi đang lái xe, hãy thường xuyên kiểm tra trước hoặc trong khi lái xe để đảm bảo các vật dụng trên thanh giá nóc được buộc chặt.**

HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI TRÍ

CHÚ Ý

- **Nếu bạn lắp đặt đầu đèn HID, các thiết bị âm thanh và điện tử trên xe của bạn có thể không hoạt động bình thường.**
- **Ngăn không cho các hóa chất như nước hoa, dầu mỹ phẩm, kem chống nắng, nước rửa tay và máy làm mát không khí tiếp xúc với các bộ phận bên trong vì chúng có thể gây hư hỏng hoặc đổi màu.**

Cổng USB

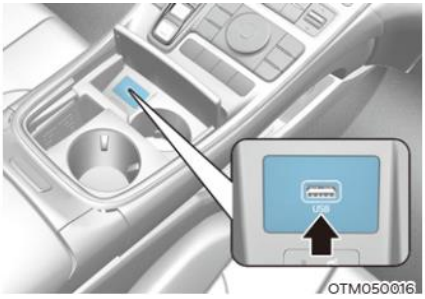

Bạn có thể sử dụng cáp USB để kết nối thiết bị âm thanh vào cổng USB của xe.

Thông tin

Khi sử dụng thiết bị âm thanh di động được kết nối với cổng kết nối, tiếng ồn có thể xảy ra trong khi phát lại. Nếu điều này xảy ra, hãy sử dụng nguồn điện của thiết bị âm thanh di động.

Ăng-ten

Ăng-ten vây cá mập

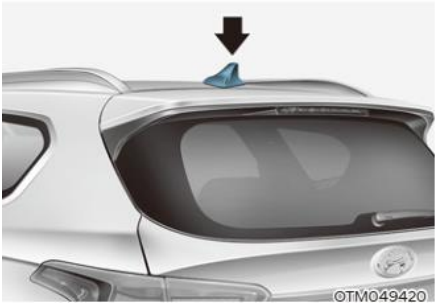

Ăng ten vây cá mập nhận dữ liệu. (ví dụ AM /FM, DAB, GPS).

Nút điều khiển trên vô lăng

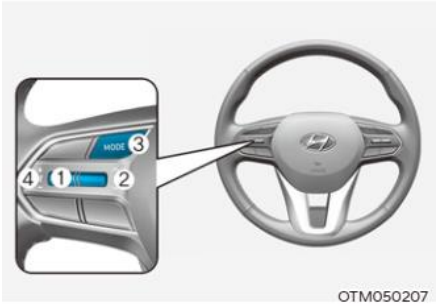

CHÚ Ý

Không sử dụng đồng thời nhiều nút điều khiển âm thanh từ xa

VOLUME (ÂM LƯỢNG) (VOL + / VOL -) (1)

• Xoay nút VOLUME đi lên để tăng âm lượng

• Xoay nút VOLUME đi xuống để giảm âm lượng.

SEEK /PRESET (TÌM/CÀI ĐẶT) (∧/∨) (2)

Nếu công tắc SEEK /PRESET được nhấn lên hoặc xuống và giữ trong 0,8 giây trở lên, nó sẽ hoạt động ở các chế độ sau:

- **Chế độ RADIO**

  Nó sẽ hoạt động như nút chọn AUTO SEEK (TỰ ĐỘNG TÌM). Nó sẽ TÌM cho đến khi bạn nhả nút.

- **Chế độ MEDIA**

Nó sẽ hoạt động như nút FF / RW.

Nếu công tắc SEEK/PRESET được nhấn lên hoặc xuống, nó sẽ hoạt động ở các chế độ sau:

- **Chế độ RADIO**

Nó sẽ hoạt động như nút PRESET STATION UP/DOWN (LÊN/ XUỐNG KÊNH CÀI ĐẶT).

Chế độ MEDIA

Nó sẽ hoạt động như nút TRACK UP/ DOWN (LÊN/ XUỐNG BÀI).

MODE (CHẾ ĐỘ) (3)

Nhấn nút MODE để chuyển đổi qua các chế độ Radio hoặc AUX.

MUTE (IM LẶNG) (4)

• Nhấn Nút MUTE để tắt âm thanh

• Nhấn Nút MUTE lần nữa để bật âm thanh.

Thông tin

Thông tin chi tiết cho các nút điều khiển âm thanh được mô tả trong các trang sau trong chương này.

Hệ thống thông tin giải trí

Để biết thông tin chi tiết, hãy xem hệ thống thông tin giải trí được cung cấp riêng.

Nhận dạng giọng nói

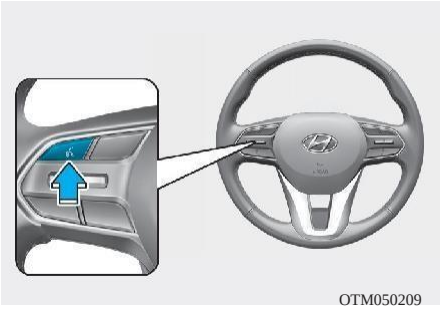

OTM050209

Để biết thông tin chi tiết, hãy xem hệ thống thông tin giải trí được cung cấp riêng.

Công nghệ không dây Bluetooth®

OTM050208

OTM050234L

(1) Nút Gọi/Trả lời
(2) Nút kết thúc cuộc gọi
(3) Microphone

Để biết thông tin chi tiết, hãy xem hệ thống thông tin giải trí được cung cấp riêng.

CHÚ Ý

Để tránh người lái mất tập trung, không vận hành thiết bị quá mức khi đang điều khiển phương tiện có thể dẫn đến tai nạn.

6. Lái xe

Trước khi lái xe 6-4
Trước khi lên xe 6-4
Trước khi khởi động 6-4
Công tắc khởi động 6-5
Nút bấm Engine Start/ Stop 6-5
Khởi động từ xa 6-9
Hộp số tự động 6-10
Vận hành hộp số tự động 6-10
Đỗ xe 6-13
Thông báo hiển thị trên LCD 6-14
Lẫy chuyển số 6-15
Thực hành lái xe tốt 6-15
Hướng dẫn xuống dốc 6-17
Hệ thống phanh 6-18
Phanh trợ lực 6-18
Chỉ báo mòn phanh đĩa 6-19
Phanh tay điện tử (EPB) 6-19
Giữ phanh tự động 6-23
Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) 6-27
Kiểm soát cân bằng điện tử (ESC) 6-28
Hệ thống ổn định thân xe (VSM) 6-31
Hệ thống khởi hành ngang dốc (HAC) 6-32
Hệ thống hỗ trợ rơ moóc (TSA) 6-32
Tín hiệu dừng khẩn cấp (ESS) 6-33
Hệ thống kiểm soát phanh xuống dốc (DBC) 6-33
Thực hành phanh tốt 6-36
Dẫn động bốn bánh (4WD) 6-37
Vận hành dẫn động bốn bánh (4WD) 6-38
Cảnh báo khẩn cấp 6-42
Giảm nguy cơ lật xe 6-44

6. Lái xe

Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái (2WD) 6-45
Chế độ lái 6-45
Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái (4WD) 6-49
Chế độ lái 6-49
Chế độ đa địa hình 6-52
Các điều kiện lái xe đặc biệt 6-53
Các điều kiện lái xe nguy hiểm 6-53
Xe lắc ngang 6-53
Vào cua trơn trượt 6-53
Lái xe buổi tối 6-54
Lái xe trời mưa 6-54
Lái xe trong khu vực ngập lụt 6-55
Lái xe đường cao tốc 6-55
Giảm nguy cơ lật xe 6-55
Lái xe mùa đông 6-56
Các điều kiện tuyết hoặc băng 6-56
Cảnh báo mùa đông 6-58
Kéo xe rơ moóc 6-60
Nếu bạn quyết định kéo một chiếc xe rơ moóc? 6-61
Thiết bị xe rơ moóc 6-64
Lái xe cùng với xe rơ moóc 6-65
Bảo trì khi kéo rơ moóc 6-68
Trọng tải xe 6-69
Quá tải 6-69

⚠ CẢNH BÁO

Khí carbon monoxide (CO) là khí độc. Hít thở khí CO có thể gây bất tỉnh và tử vong.

Khí thải động cơ chứa carbon monoxide không thể nhìn thấy hoặc ngửi thấy.

Không hít khí thải của động cơ.

Nếu bất cứ lúc nào bạn ngửi thấy mùi khí thải động cơ bên trong xe, hãy mở cửa sổ ngay. Tiếp xúc với CO có thể gây bất tỉnh và tử vong do ngạt thở.

Đảm bảo hệ thống khí thải không bị rò rỉ.

Hệ thống khí thải nên được kiểm tra bất cứ khi nào xe được nâng lên để thay dầu hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác. Nếu bạn nghe thấy sự thay đổi âm thanh trong ống xả hoặc nếu bạn lái xe qua một vật gì đó đâm vào bên dưới của xe, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống ống xả càng sớm càng tốt bởi đại lý ủy quyền HYUNDAI.

Không nổ động cơ trong khu vực kín.

Để động cơ nổ trong gara để xe của bạn, ngay cả khi cửa gara mở, là một việc làm nguy hiểm. Chỉ chạy động cơ đủ lâu để khởi động và đưa xe ra khỏi gara.

Tránh để động cơ chạy không tải trong thời gian dài khi có người bên trong xe.

Nếu cần thiết để động cơ chạy không tải trong một thời gian dài có những người bên trong xe, hãy đảm bảo chỉ làm như vậy trong khu vực thoáng với bộ hút gió được đặt ở “Fresh” và điều khiển quạt được đặt ở mức cao để không khí trong lành được hút vào bên trong.

Giữ cho cửa hút gió thông thoáng.

Để đảm bảo hệ thống thông gió hoạt động tốt, hãy giữ cho cửa hút gió thông gió ở phía trước kính chắn gió không có tuyết, băng, lá cây hoặc các vật cản khác.

Nếu bạn phải lái xe khi mở cốp xe:

Đóng tất cả các cửa kính.

Mở cửa thông gió trên bảng điều khiển.

Đặt điều khiển không khí ở “Fresh”, điều khiển luồng không khí ở “Floor” hoặc “Face” và điều khiển quạt được đặt ở mức cao.

TRƯỚC KHI LÁI XE

Trước khi lên xe

- Đảm bảo tất cả các cửa sổ, (các) gương bên ngoài, và đèn bên ngoài sạch sẽ và không bị cản trở.
- Loại bỏ sương giá, tuyết hoặc băng.
- Kiểm tra lốp xe bằng mắt thường xem có bị mòn không đều và hư hỏng hay không.
- Kiểm tra dưới gầm xe xem có dấu hiệu rò rỉ nào không.
- Đảm bảo không có chướng ngại vật phía sau nếu bạn có ý định đi lùi.

Trước khi khởi động

- Đảm bảo rằng nắp capo, cốp xe và các cửa được đóng và khóa an toàn.
- Điều chỉnh vị trí của ghế và vô lăng.
- Điều chỉnh gương chiếu hậu bên trong và bên ngoài.
- Kiểm tra tất cả các đèn hoạt động.
- Thắt chặt dây an toàn của bạn. Kiểm tra xem tất cả hành khách đã thắt dây an toàn hay chưa.
- Kiểm tra đồng hồ đo và chỉ số trong bảng điều khiển thiết bị và thông báo trên màn hình thiết bị khi chìa khóa khởi động ở vị trí ON.
- Kiểm tra xem bạn có mang theo bất kỳ vật dụng nào không được lưu trữ đúng cách hoặc buộc chặt một cách an toàn hay không.

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG, thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau:

- **LUÔN LUÔN thắt dây an toàn. Tất cả hành khách phải được thắt dây an toàn bất cứ khi nào xe chuyển động. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo "Dây đai an toàn" trong chương 3.**
- **Luôn luôn lái xe cẩn trọng. Những tài xế hoặc người đi bộ khác có thể bất cẩn và gây ra lỗi.**
- **Tập trung vào nhiệm vụ lái xe. Lái xe mất tập trung có thể gây ra tai nạn.**
- **Giữ khoảng cách nhất định giữa bạn và phương tiện phía trước.**

CẢNH BÁO

TUYỆT ĐỐI KHÔNG uống rượu hoặc dùng ma túy khi lái xe.

Uống rượu hoặc dùng ma túy khi lái xe là rất nguy hiểm và có thể dẫn đến tai nạn CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG.

Lái xe trong tình trạng say xỉn là nguyên nhân hàng đầu dẫn đến tử vong trên đường cao tốc mỗi năm. Ngay cả một lượng nhỏ rượu cũng sẽ ảnh hưởng đến phản xạ, nhận thức và phán đoán của bạn. Chỉ một ít rượu có thể làm giảm khả năng phản ứng của bạn với các điều kiện thay đổi và tình huống khẩn cấp và thời gian phản ứng của bạn trở nên tồi tệ hơn mỗi lần uống thêm. Lái xe trong khi bị ảnh hưởng của ma túy cũng nguy hiểm tương tự hoặc nguy hiểm hơn là lái xe trong tình trạng có cồn.

Bạn có nhiều khả năng gặp tai nạn nghiêm trọng nếu bạn uống rượu hoặc dùng ma túy và lái xe. Nếu bạn đang uống rượu hoặc dùng ma túy, đừng lái xe. Không đi xe với người lái xe đã uống rượu hoặc dùng ma túy. Chọn tài xe khác hoặc gọi một chiếc taxi.

CÔNG TẮC KHỞI ĐỘNG

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG, thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau:

- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG cho phép trẻ em hoặc bất kỳ người nào không quen thuộc với xe chạm vào công tắc khởi động hoặc các bộ phận liên quan. Xe có thể chuyển động bất ngờ và đột ngột.**
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG đưa tay qua vô lăng để bật công tắc khởi động, hoặc bất kỳ điều khiển khác, trong khi xe đang chuyển động. Bàn tay hoặc cánh tay bạn trong khu vực này có thể gây ra mất kiểm soát phương tiện dẫn đến tai nạn.**

Nút bấm Engine Start/ Stop (Nếu được trang bị)

Bất cứ khi nào cửa trước được mở, nút bấm Engine Start/ Stop sẽ sáng và sẽ tắt sau 30 giây sau khi đóng cửa.

CẢNH BÁO

Để tắt xe trong trường hợp khẩn cấp: Nhấn và giữ nút bấm Engine Start/ Stop trong hơn hai giây HOẶC nhấn và nhả nút bấm Engine Start/ Stop ba lần (trong vòng ba giây).

Nếu xe vẫn đang di chuyển, bạn có thể khởi động lại xe mà không cần Đạp phanh bằng cách nhấn nút Engine Start/ Stop khi cần số ở vị trí N (Số Mo).

CẢNH BÁO

- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG nhấn nút bấm Engine Start/ Stop khi xe đang chuyển động trừ trường hợp khẩn cấp. Điều này sẽ khiến xe bị tắt máy và mất trợ lực cho hệ thống lái và phanh và có thể dẫn đến mất kiểm soát hướng và chức năng phanh, có thể gây ra tai nạn.**
- **Trước khi rời khỏi ghế lái, luôn đảm bảo rằng nút bấm ở Vị trí P (Đỗ xe), sử dụng phanh tay, nhấn nút bấm Engine Start/ Stop đến vị trí OFF và mang theo Chìa khóa thông minh bên mình. Xe có thể chuyển động bất ngờ nếu không tuân thủ các biện pháp phòng ngừa này.**
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG đưa tay qua vô lăng để ấn nút bấm Engine Start/ Stop hoặc bất kỳ điều khiển khác, trong khi xe đang chuyển động. Bàn tay hoặc cánh tay bạn trong khu vực này có thể gây ra mất kiểm soát phương tiện dẫn đến tai nạn.**

Vị trí nút bấm Engine Start/ Stop (Khởi động/Dừng động cơ)

Vị trí nút	Hành động	Ghi chú
OFF	Để tắt động cơ, nhấn nút bấm Engine Start/ Stop khi xe chuyển sang P (Đỗ xe). Xe bị khóa vô lăng để bảo vệ khỏi trộm cắp (nếu được trang bị)	Nếu vô lăng không bị khóa đúng cách khi bạn mở cửa tài xế, chuông cảnh báo sẽ phát ra.
ACC	Nhấn nút bấm Engine Start/ Stop khi nút ở vị trí OFF mà không đạp phanh. Một số phụ kiện điện có thể sử dụng được. Vô lăng mở khóa.	Nếu bạn để nút bấm Engine Start/ Stop ở vị trí ACC trong hơn một giờ, nguồn bình ắc quy sẽ tự động tắt để tránh cạn bình ắc quy. Nếu vô lăng không mở khóa đúng cách, nút bấm Engine Start/ Stop sẽ không hoạt động. Nhấn nút bấm Engine Start/ Stop trong khi xoay vô lăng sang phải và trái để mở khóa.
ON	Nhấn nút bấm Engine Start/ Stop khi nút đang ở vị trí ACC mà không cần đạp phanh. Các đèn cảnh báo có thể được kiểm tra trước khi khởi động động cơ.	Không để nút bấm Engine Start/ Stop ở vị trí ON khi động cơ không chạy để tránh việc cạn bình ắc quy.
START	Để khởi động động cơ, đạp phanh và nhấn nút bấm Engine Start/ Stop khi nút chuyển số chuyển sang số P (Đỗ xe) hoặc số N (Số Mo). Vì sự an toàn của bạn, hãy khởi động động cơ khi cần số chuyển sang vị trí P (Đỗ xe).	Nếu bạn nhấn nút bấm Engine Start/ Stop mà không đạp phanh, động cơ sẽ không khởi động và nút bấm Engine Start/ Stop thay đổi như sau: **OFF → ACC → ON → OFF hoặc ACC**

Khởi động động cơ

CẢNH BÁO

- **Luôn mang giày phù hợp khi vận hành xe. Loại giày không phù hợp như giày cao gót, giày trượt, sandal, flip-flops, v.v., có thể cản trở khả năng sử dụng bàn đạp phanh, chân ga và chân côn của bạn.**
- **Không khởi động xe khi nhấn chân ga. Xe có thể di chuyển dẫn đến tai nạn.**

Thông tin

- **Xe sẽ khởi động bằng cách nhấn Nút bấm Engine Start/ Stop, chỉ khi có chìa khóa thông minh trong xe.**
- **Ngay cả khi chìa khóa thông minh ở trong xe và khi ở xa người lái xe, động cơ có thể không khởi động.**
- **Khi nút bấm Engine Start/ Stop ở vị trí ACC hoặc ON, nếu có bất kỳ cửa đang mở, hệ thống kiểm tra chìa khóa thông minh. Nếu chìa khóa thông minh không có trong xe, chỉ báo " " sẽ nhấp nháy và cảnh báo "Key not in vehicle" ("Không có chìa khóa trong xe") sẽ hiện lên. Khi tất cả các cửa đang đóng, chuông cũng sẽ phát ra trong khoảng 5 giây. Giữ chìa khóa thông minh trong xe khi ở vị trí ACC hoặc nếu hệ thống Hybrid đang ON.**

1. Luôn luôn giữ chìa khóa thông minh bên cạnh bạn.
2. Đảm bảo rằng phanh tay đã được sử dụng.
3. Đảm bảo rằng nút bấm ở vị trí P (Đỗ xe).
4. Đạp phanh.
5. Nhấn nút Engine Start/Stop. Nếu xe khởi động, đèn chỉ báo " " sẽ sáng.

Thông tin

- **Đừng đợi động cơ nóng lên trong khi xe đứng yên. Bắt đầu lái xe ở tốc độ động cơ vừa phải. Nên tránh tăng tốc và giảm tốc đột ngột.**
- **Luôn khởi động xe bằng cách đạp chân phanh. Không nhấn ga trong khi khởi động xe. Không chạy rà động cơ khi đang khởi động.**
- **Nếu nhiệt độ xung quanh thấp, đèn chỉ báo " " có thể duy trì sáng lâu hơn khoảng thời gian bình thường.**

CHÚ Ý

Để tránh làm hư hại xe:

- **Nếu đèn báo tắt khi xe đang di chuyển, đừng cố di chuyển nút cần số sang vị trí P (Đỗ xe).**
- **Không đẩy hoặc kéo xe của bạn để nổ máy.**

CHÚ Ý

Để tránh làm hư hại xe:

Không nhấn nút bấm Engine Start/ Stop trong hơn 10 giây trừ khi cầu chì đèn phanh bị tắt.

Khi cầu chì của đèn phanh bị tắt, bình thường bạn không thể khởi động hệ thống Hybrid. Thay cầu chì bằng cầu chì mới. Nếu bạn không thể thay thế cầu chì, bạn có thể khởi động động cơ bằng cách nhấn và giữ nút bấm Engine Start/ Stop trong 10 giây khi nút bấm Engine Start/ Stop ở vị trí ACC.

Vì sự an toàn của bạn, hãy luôn đạp phanh trước khi khởi động xe.

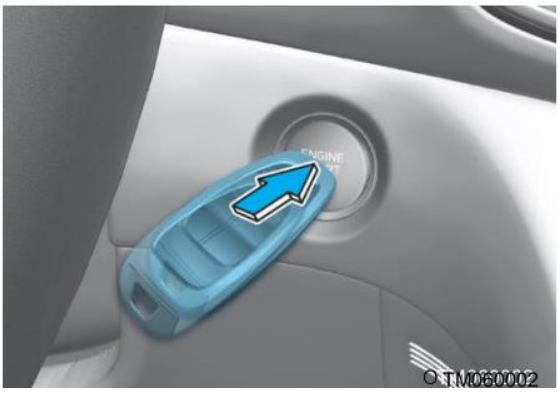

Thông tin

Nếu pin chìa khóa thông minh bị yếu hoặc chìa khóa thông minh hoạt động không chính xác, bạn có thể khởi động xe bằng cách nhấn nút bấm Engine Start/ Stop bằng chìa khóa thông minh theo hướng dẫn như hình trên.

Tắt động cơ

1. Dừng xe và đạp hết phanh.
2. Đảm bảo rằng nút bấm ở vị trí P (Đỗ xe).
3. Nhấn nút bấm Engine Start/ Stop đến vị trí OFF và sử dụng phanh tay.

Khởi động từ xa (Nếu được trang bị)

■ Loại A

■ Loại B

Bạn có thể khởi động xe bằng cách sử dụng nút Khởi động từ xa trên chìa khóa thông minh.

Để khởi động xe từ xa:

1. Nhấn nút khóa của trong khoảng 10m (32 feet) so với xe.

2. Nhấn nút khởi động từ xa (HOLD) từ 2 đến 4 giây sau khi khóa cửa. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ sáng nhấp nháy.

3. Để tắt chức năng khởi động từ xa, nhấn nút khởi động từ xa (HOLD) một lần.

• Khởi động từ xa (HOLD) sẽ không hoạt động nếu chìa khóa thông minh không ở trong khoảng cách 10 m (32 feet).

• Xe sẽ không khởi động từ xa nếu nắp động cơ hoặc cốp xe bị mở.

• Xe phải ở P (Đỗ xe) để thực hiện chức năng khởi động từ xa.

• Động cơ sẽ tắt nếu bạn vào trong xe mà không có chìa khóa thông minh đã đăng ký.

• Động cơ tắt nếu bạn không vào trong xe trong vòng 10 phút sau khi khởi động xe từ xa.

• Không để động cơ nghỉ trong thời gian dài.

HỘP SỐ TỰ ĐỘNG

■ Loại nút bấm

• Tay lái bên trái

OTM060005

• Tay lái bên phải

OTM060005R

Vận hành hộp số tự động

Hộp số tự động sáu cấp số (tám cấp số, nếu được trang bị) và một số lùi.

Các cấp số riêng biệt được chọn tự động ở vị trí D (Lái xe).

Đèn báo trong bảng táp lô hiển thị vị trí nút bấm khi công tắc khởi động ở vị trí ON.

CẢNH BÁO

Nút nhấn chuyển số hoặc các bộ phận bên trong có thể bị nóng khi xe đỗ bên ngoài trong thời tiết nóng. Luôn cẩn thận khi xe đang nóng.

CẢNH BÁO

Để giảm nguy hiểm chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong:

- **LUÔN LUÔN kiểm tra mọi người xung quanh những khu vực gần xe của bạn, đặc biệt là trẻ em, trước khi chuyển xe sang D (Lái xe) hoặc R (Lùi).**
- **Trước khi rời khỏi ghế lái, luôn đảm bảo nút bấm ở vị trí P (Đỗ xe), sau đó sử dụng phanh tay và đặt công tắc khởi động ở vị trí LOCK/ OFF. Xe có thể chuyển động bất ngờ và đột ngột nếu không tuân thủ các biện pháp phòng ngừa này.**
- **Không sử dụng phanh động cơ (chuyển từ một số cao sang số thấp hơn) nhanh chóng trên đoạn đường trơn trượt. Xe có thể bị trượt gây tai nạn.**

P (Đỗ xe)

Luôn luôn dừng hẳn trước khi chuyển sang số P (Đỗ xe).

Để chuyển từ số P (Đỗ xe), bạn phải đạp mạnh phanh và chắc chắn rằng chân của bạn đã rời khỏi bàn đạp ga.

Cần số/ nút phải ở vị trí P (Đỗ xe) trước khi tắt máy.

CẢNH BÁO

- **Chuyển sang số P (Đỗ xe) trong khi xe đang chạy có thể khiến bạn mất kiểm soát xe.**
- **Sau khi xe dừng hẳn, luôn luôn đảm bảo cần số ở vị trí P (Đỗ xe), sử dụng phanh tay và tắt động cơ.**
- **Khi đỗ xe trên đường nghiêng, hãy chặn các bánh xe để tránh xe lăn xuống.**
- **Không sử dụng cần số vị trí P (Đỗ xe) thay thế cho phanh tay.**

R (Lùi)

Sử dụng số này để điều khiển xe đi lùi.

CHÚ Ý

Luôn dừng lại trước khi chuyển vào hoặc ra khỏi số R (Lùi); bạn có thể làm hỏng hộp số nếu bạn chuyển sang R (Lùi) trong khi xe vẫn chuyển động.

Khi xe dừng ở vị trí R (Lùi), nếu bạn mở cửa tài xế với dây an toàn không được thắt chặt, hộp số sẽ tự động chuyển sang vị trí P (Đỗ xe).

Tuy nhiên khi xe di chuyển ở vị trí R (Lùi), nếu bạn mở cửa tài xế với dây an toàn không được gắn chặt, hộp số có thể không tự động được chuyển đến vị trí P (Đỗ xe) để bảo vệ hộp số tự động.

N (Số Mo)

Các bánh xe và hộp số không hoạt động. Sử dụng N (Số Mo) nếu bạn cần khởi động lại động cơ bị dừng hoặc nếu cần dừng khi động cơ BẬT. Chuyển sang P (Đỗ xe) nếu bạn cần rời khỏi xe cho bất kỳ lý do nào.

Luôn luôn đạp phanh khi bạn đang chuyển từ N (Số Mo) sang một số khác.

CẢNH BÁO

Không sang số trừ khi chân bạn đang chắc chắn đạp phanh. Sang số khi động cơ đang chạy ở tốc độ cao có thể khiến xe chuyển động rất nhanh chóng. Bạn có thể mất kiểm soát xe và đâm vào người hoặc đồ vật.

D (Lái xe- Tiến)

Đây là số tiến để lái xe bình thường.

Việc hộp số tự động chuyển qua chuỗi 6 số, cung cấp khả năng tiết kiệm nhiên liệu và công suất tốt nhất.

Để khởi động xe tiến về phía trước, nhấn nút D (Lái xe) bằng cách đạp phanh khi động cơ BẬT. Sau đó nhấn nhẹ nhàng bàn đạp ga.

Để có thêm công suất khi vượt qua hoặc đang lái xe lên dốc, nhấn hết ga. Hộp số sẽ tự động sang số thấp hơn tiếp theo (hoặc các số, nếu thích hợp).

Khi xe đang dừng ở vị trí D (Lái xe), nếu bạn mở cửa tài xế mà không thắt dây an toàn thì số sẽ tự động chuyển sang P (Đỗ xe) (loại nút bấm).

Tuy nhiên, khi xe di chuyển ở vị trí D (Lái xe), nếu bạn mở cửa tài xế mà không thắt dây an toàn, hộp số có thể không được tự động chuyển sang vị trí P (Đỗ xe) để bảo vệ hộp số tự động (loại nút bấm). Công tắc DRIVE MODE, nằm trên bảng điều khiển cần số, cho phép người lái chuyển từ chế độ NORMAL/ COMFORT sang chế độ SPORT hoặc ECO. (Nếu được trang bị).

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái" ở phần sau của chương này.

Hệ thống khóa sang số

Vì sự an toàn của bạn, hộp số tự động có hệ thống khóa sang số ngăn cản việc dịch chuyển hộp số từ P (Đỗ xe) hoặc N (Số Mo) thành R (Lùi) hoặc D (Lái xe) trừ khi đạp phanh.

Để chuyển số từ P (Đỗ xe) sang R (Lùi):

1. Đạp và giữ phanh.
2. Khởi động động cơ hoặc chuyển chìa khóa khởi động sang vị trí ON.
3. Nhấn bàn đạp phanh và nhấn nút R (Lùi).

Để ở số N (Số Mo) khi xe TẮT

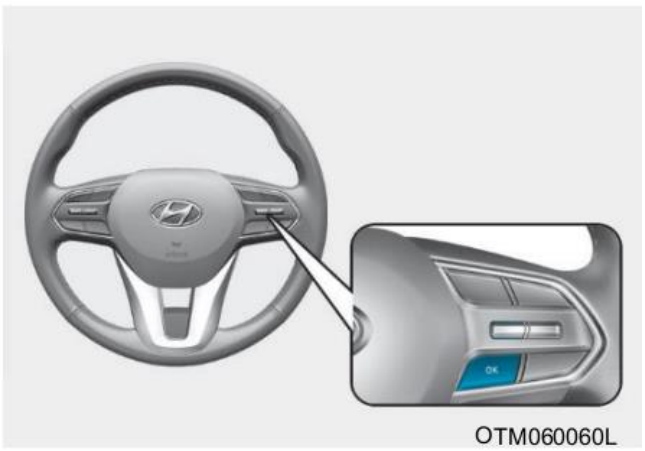

Nếu bạn muốn ở lại vị trí N (Số Mo) sau khi động cơ TẮT, thực hiện như sau.

1. Tắt Auto Hold và nhả phanh tay tự động khi động cơ đang chạy.
2. Nhấn nút N (Số Mo) trong khi đạp phanh.
3. Khi bạn bỏ chân khỏi bàn đạp phanh, thông báo “Press and hold OK button to stay in Neutral when vehicle is Off” (hoặc “Hold OK button to stay in neutral gear position when vehicle is OFF”) sẽ xuất hiện trên cụm màn hình LCD.
4. Nhấn và giữ nút OK trên tay lái lâu hơn 1 giây.

5. Khi thông báo “Vehicle will stay in (N). Change gear to cancel” (hoặc “N will stay engaged when the vehicle is Off”) sẽ xuất hiện trên cụm màn hình LCD, nhấn nút bấm Engine Start/ Stop trong khi đạp phanh.

Tuy nhiên, nếu bạn mở cửa tài xế, hộp số sẽ tự động sang số P (Đỗ xe) và nút bấm Engine Start/ Stop sẽ chuyển sang vị trí OFF.

Khi hết bình ắc quy:

Bạn không thể thay đổi nút bấm số khi bình ắc quy đã hết.

Trong trường hợp khẩn cấp, hãy làm như sau để di chuyển nút bấm số đến N (Số Mo) trên mặt đất bằng.

1. Kết nối dây bình ắc quy từ một chiếc xe khác hoặc từ một bình ắc quy khác đến các cực khởi động bên trong khoang động cơ.

   Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Câu bình ắc quy” trong chương 8.
2. Nhả phanh tay với nút Engine Start/Stop ở vị trí ON.
3. Chuyển số sang N (Số Mo) tham khảo phần “Giữ vị trí N khi xe Tắt” trong chương này.

Đỗ xe

Luôn dừng lại hoàn toàn và tiếp tục đạp phanh. Di chuyển cần số / nút sang vị trí số P (Đỗ xe), sử dụng phanh tay và đặt công tắc khởi động vào vị trí LOCK/OFF. Lấy chìa khóa khi bạn ra khỏi xe.

▪ Cần số tự động chuyển sang vị trí P (Đỗ xe) để đảm bảo an toàn trong các điều kiện sau.

- Khi người lái tháo dây đai an toàn và mở cửa phía người lái trong tình trạng “Stay in Neutral when vehicle is Off” (Duy trì ở vị trí N khi xe tắt) hoặc khi khóa điện BẬT
- Khi tắt động cơ ở vị trí R (Lùi)/ D (Lái xe) hoặc N (Số Mo))

Đây là chức năng bổ sung để đảm bảo an toàn.

Luôn kiểm tra xem vị trí P (Đỗ xe) đã chuyển chưa.

CẢNH BÁO

Khi bạn ở trong xe khi động cơ đang hoạt động, hãy cẩn thận không nhấn bàn đạp ga trong thời gian dài. Động cơ hoặc hệ thống ống xả có thể quá nóng và bắt đầu cháy.

Khí thải và hệ thống ống xả rất nóng. Tránh xa các thành phần hệ thống ống xả.

Không dừng lại hoặc đỗ xe trên các vật liệu dễ cháy, chẳng hạn như cỏ khô, giấy hoặc lá cây. Chúng có thể bắt lửa và gây ra hỏa hoạn.

Thông báo, trên màn hình LCD

Shifting conditions not met. Reduce speed, then shift (Không chuyển được số. Giảm tốc độ, sau đó chuyển số)

Thông báo cảnh báo xuất hiện trên màn hình LCD, khi vòng tua của động cơ quá cao hoặc khi tốc độ lái xe quá nhanh để chuyển số. Chúng tôi khuyên bạn nên giảm vòng tua động cơ hoặc giảm tốc độ trước khi chuyển số.

Press brake pedal to change gear (Đạp phanh để chuyển số)

Thông báo cảnh báo xuất hiện trên màn hình LCD, khi không đạp phanh trong khi chuyển số.

Chúng tôi khuyên bạn nên đạp phanh và sau đó chuyển số.

Shift to P after stopping (Chuyển số về P sau khi dừng)

Thông báo cảnh báo xuất hiện trên màn hình LCD khi chuyển số về P (Đỗ xe) trong khi xe đang chuyển động.

Dừng xe trước khi chuyển sang số P (Đỗ xe).

PARK engaged (Khi đỗ xe)

Thông báo cảnh báo xuất hiện trên màn hình LCD khi chuyển số về P (Đỗ xe) trong khi xe đang chuyển động.

Dừng xe trước khi chuyển sang số P (Đỗ xe).

Press and hold the OK button on the steering wheel to stay in Neutral (Nhấn và giữ nút OK trên vô lăng để giữ ở vị trí N)

Thông báo cảnh báo xuất hiện trên màn hình LCD, khi nhấn nút N (Số Mo). Nếu bạn muốn giữ nguyên N (Số Mo) sau khi tắt động cơ, nhấn và giữ nút "OK" trên vô lăng hơn 1 giây.

Vehicle will stay in (N). Change gear to cancel (Xe sẽ ở số (N). Thay đổi số để hủy.)

Thông báo cảnh báo xuất hiện trên màn hình LCD, khi nhấn nút "OK" trên vô lăng sau khi thông báo ("Nhấn và giữ nút OK ở trạng thái N khi xe ("Tắt") xuất hiện trên cụm màn hình LCD. Số vẫn ở vị trí N (Số Mo) sau khi tắt máy.

NEUTRAL engaged (Khi ở số N)

Thông báo xuất hiện trên màn hình LCD khi vị trí N (Số Mo) được kích hoạt.

Gear already selected (Đã chọn số)

Thông báo xuất hiện trên màn hình LCD khi nhấn lại nút số hiện tại.

Shift button held down (Giữ nút số)

Thông báo cảnh báo xuất hiện trên màn hình LCD, khi nút số bị nhấn liên tục hoặc nút số không hoạt động đúng cách. Làm sạch xung quanh nút chuyển số.

Nếu thông báo này xuất hiện một]ần nữa, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra phương tiện bởi đại lý ủy quyền HYUNDAI.

Shifter system malfunction!

Service immediately (Hệ thống hộp số bị lỗi! Kiểm tra ngay lập tức)

Thông báo cảnh báo xuất hiện trên màn hình LCD, khi hộp số hoặc nút số không hoạt động đúng ở vị trí số P (Đỗ xe).

Trong trường hợp này, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra phương tiện ngay lập tức bởi đại lý ủy quyền HYUNDAI.

Check shift controls (Kiểm tra hoạt động hộp số)

Thông báo cảnh báo xuất hiện trên màn hình LCD, khi có lỗi xảy ra ở nút bấm hộp số. Trong trường hợp này, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra phương tiện ngay lập tức bởi đại lý ủy quyền HYUNDAI.

Lẫy chuyển số

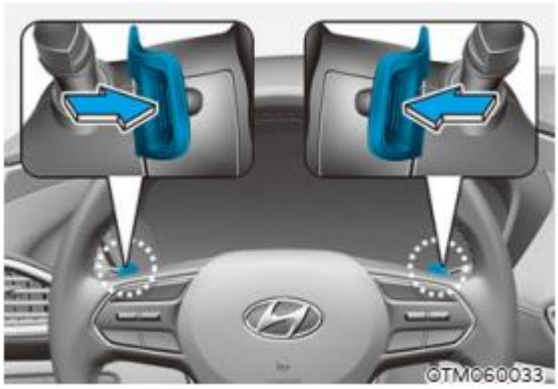

Lẫy chuyển số có thể sử dụng khi nút bấm ở vị trí D (Lái xe).

Khi nút bấm ở vị trí D

Lẫy chuyển số sẽ hoạt động khi tốc độ xe lớn hơn 10km/h.

Kéo lẫy chuyển số [+] hoặc [-] một lần để chuyển lên hoặc xuống một số và hệ thống chuyển từ chế độ tự động sang chế độ sang số bằng tay.

Để thay đổi từ chế độ sang số bằng tay sang chế độ tự động, hãy thực hiện một trong các thao tác sau:

- Kéo lẫy chuyển số [+] trong hơn một giây
- Chuyển cần số từ D (Lái xe) sang vùng sang số bằng tay và đưa nó về vị trí D một lần nữa ở kiểu cần số. Trong loại nút bấm, nhấn nút D.

Chế độ sang số bằng tay cũng thay đổi trở lại chế độ sang số tự động trong một trong các trường hợp sau

- Khi đạp ga nhẹ nhàng trong hơn 6 giây khi lái xe
- Khi xe dừng

Thông tin

Nếu lẫy chuyển số [+] và [-] được kéo đồng thời, việc chuyển số có thể không xảy ra.

Thực hành lái xe tốt

- Tuyệt đối không di chuyển cần số từ vị trí P (Đỗ xe) hoặc N (Số Mo) đến bất kỳ vị trí nào khi đang đạp chân ga.
- Tuyệt đối không di chuyển nút bấm sang P (Đỗ xe) khi xe đang chuyển động. Đảm bảo phương tiện hoàn toàn dừng lại trước khi bạn cố gắng chuyển sang R (Lùi) hoặc D (Lái xe).
- Không di chuyển cần số về N (Số Mo) khi lái xe. Làm như vậy có thể dẫn đến tai nạn vì mất phanh động cơ và hộp số có thể bị hỏng.

- Lái xe lên dốc hoặc xuống dốc, luôn chuyển sang D (Lái xe) khi lái xe về phía trước hoặc sang R (Lùi) khi đánh lái lùi, và kiểm tra vị trí số ghi trên cụm số trước khi đánh lái. Nếu bạn lái xe theo hướng ngược lại của số đã chọn, động cơ hoặc động cơ điện sẽ tắt và có thể xảy ra tai nạn nghiêm trọng do hiệu suất phanh bị suy giảm.
- Không lái xe khi đặt chân trên bàn đạp phanh. Thậm chí nhẹ, nhưng áp lực bàn đạp nhất quán có thể dẫn đến phanh quá nóng, mòn phanh và thậm chí có thể hỏng phanh.
- Luôn sử dụng phanh tay khi rời khỏi xe. Đừng phụ thuộc vào việc đặt hộp số ở P (Đỗ xe) để giữ cho xe không chuyển động.
- Hãy hết sức thận trọng khi lái xe trên bề mặt trơn trượt. Đặc biệt cẩn thận khi phanh, tăng tốc hoặc sang số. Trên một bề mặt trơn trượt, thay đổi đột ngột tốc độ xe có thể gây ra bánh xe mất độ bám đường và có thể gây ra mất kiểm soát xe và tai nạn.
- Hiệu suất vận hành xe tối ưu và kinh tế có thể đạt được bằng cách đạp và thả ga nhẹ nhàng.

⚠ CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG:

- **LUÔN LUÔN thắt dây an toàn của bạn. Trong một va chạm, một người không thắt dây an toàn có khả năng bị thương nặng hoặc thiệt mạng cao hơn đáng kể so với một người ngồi trên xe được thắt dây an toàn.**
- **Tránh đi tốc độ cao khi vào cua hoặc rẽ.**
- **Không đánh lái nhanh, chẳng hạn như làn đường thay đổi gấp khúc hoặc nhanh, cua gấp.**
- **Rủi ro lật xe tăng rất lớn nếu bạn mất kiểm soát tốc độ xe ở đường cao tốc.**
- **Mất kiểm soát thường xảy ra nếu hai hoặc nhiều bánh xe rơi khỏi lòng đường và người lái xe bị mất lái.**
- **Trong trường hợp xe của bạn rời đi lòng đường, không bẻ lái gấp. Thay vào đó, hãy giảm tốc độ trước khi trở lại làn đường.**
- **HYUNDAI khuyên bạn nên thực hiện theo tất cả biển báo giới hạn tốc độ.**

⚠ CẢNH BÁO

• Trước khi rời khỏi ghế lái, luôn đảm bảo nút sang số ở vị trí P (Đỗ xe), sau đó cài phanh tay và đặt công tắc điện ở vị trí OFF.

Xe có thể chuyển động bất ngờ nếu không tuân theo các CẢNH BÁO trên đúng trình tự.

• Không lái xe với cần số ở N (Số Mo). Phanh động cơ sẽ không hoạt động và có thể dẫn đến tai nạn.

• Khi lái xe lên dốc hoặc xuống dốc, luôn chuyển sang số D (Lái xe) khi lái xe tiến lên hoặc sang R (số Lùi) khi lái xe lùi và kiểm tra vị trí cần số được hiển thị trên bảng taplo trước khi lái xe. Nếu bạn lái xe theo hướng ngược lại của cần số đã chọn, động cơ sẽ tắt và có thể xảy ra tai nạn nghiêm trọng do hiệu suất phanh bị suy giảm.

HƯỚNG DẪN XUỐNG DỐC (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

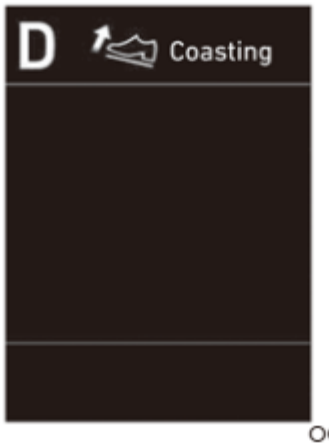

OOSH069019L

Chức năng hướng dẫn xuống dốc thông báo cho người lái khi nào nên nhấc chân khỏi bàn đạp ga bằng cách dự đoán trường hợp giảm tốc* dựa trên phân tích các tuyến đường lái xe và điều kiện đường xá của điều hướng. Chức năng khuyến khích người lái bỏ chân khỏi bàn đạp và chỉ cho phép chạy xuống dốc bằng động cơ EV. Điều này giúp tránh tiêu thụ nhiên liệu không cần thiết và tăng hiệu quả sử dụng nhiên liệu.

Thông tin

Ví dụ về trường hợp giảm tốc là rẽ phải/trái, lái xe qua một vòng xoay, đi vào hoặc ra khỏi đường cao tốc (xa lộ), v.v.

Cài đặt chức năng Hướng dẫn xuống dốc

Có thể chọn Coasting Guide (Hướng dẫn xuống dốc) từ chế độ Thiết lập Người dùng trên màn hình LCD Bảng táp lô hoặc màn hình hệ thống thông tin giải trí bằng cách thực hiện theo quy trình dưới đây.

1. Thiết lập khóa điện ở vị trí ON.

Chọn ‘User Settings → Eco Vehicle→ Coasting Guide’ (“Thiết lập người dùng ->Xe Eco -> Hướng dẫn xuống dốc) trên màn hình LCD Bảng táp lô hoặc màn hình hệ thống thông tin giải trí.

Điều kiện hoạt động

Sau khi chọn chức năng từ chế độ Cài đặt người dùng, hệ thống sẽ chuyển sang trạng thái sẵn sàng bằng cách thực hiện theo quy trình bên dưới.

1. Nhập thông tin điểm đến của bạn trong hệ thống định vị và chọn tuyến đường lái xe.
2. Kiểm tra xem xe có đang ở chế độ ECO hay không bằng cách điều khiển xe ở chế độ D (Lái xe).
3. Lái xe ở tốc độ khoảng 40 km/h (25 dặm/giờ) ~ 160 km/giờ (100 dặm/giờ).

Thông tin

Tốc độ vận hành có thể thay đổi do sự khác biệt giữa bảng táp lô và điều hướng bị ảnh hưởng bởi mức độ bơm lốp.

Thông tin

Hướng dẫn xuống dốc chỉ là một chức năng bổ sung để hỗ trợ lái xe tiết kiệm nhiên liệu. Do đó, các điều kiện vận hành có thể khác nhau tùy theo điều kiện giao thông/đường xá (tức là lái xe khi tắc đường, lái xe trên dốc, lái xe trên khúc cua). Hãy xem xét các điều kiện lái xe thực tế, chẳng hạn như khoảng cách với các xe phía trước/phía sau, đồng thời coi chức năng hướng dẫn xuống dốc chỉ là hướng dẫn.

HỆ THỐNG PHANH

Phanh trợ lực

Xe của bạn có phanh trợ lực có thể tự động điều chỉnh trong quá trình sử dụng bình thường.

Nếu động cơ không ở chế độ sẵn sàng (), trợ lực điện cho phanh sẽ không hoạt động. Bạn vẫn có thể dừng xe của bạn bằng cách áp dụng lực lớn hơn bình thường vào bàn đạp phanh. Tuy nhiên, khoảng cách dừng sẽ lớn hơn so với phanh trợ lực.

Khi động cơ không ở chế độ sẵn sàng (), lực phanh dự trữ bị cạn một phần mỗi khi đạp phanh. Không được đạp phanh khi bộ trợ lực đã ngắt.

CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau:

• Không lái xe khi gác chân trên bàn đạp phanh. Điều này sẽ tạo ra nhiệt độ phanh cao bất thường, mòn quá nhiều lớp lót và đệm phanh, và tăng khoảng cách dừng.

• Khi xuống dốc đoạn dài hoặc đồi dốc, hãy về số thấp hơn để kiểm soát tốc độ của bạn mà không cần sử dụng phanh quá nhiều. Sử dụng phanh liên tục sẽ tăng nhiệt độ phanh và có thể làm mất hiệu suất phanh tạm thời.

• Phanh ướt có thể ảnh hưởng đến khả năng giảm tốc độ an toàn; xe cũng có thể bị lệch sang một bên khi phanh. Việc đạp nhẹ phanh sẽ cho biết liệu phanh có bị ảnh hưởng theo cách này hay không. Luôn kiểm tra phanh theo cách này sau khi lái xe qua vùng nước sâu. Để làm khô phanh, chạm nhẹ vào bàn đạp phanh để làm nóng phanh đồng thời duy trì tốc độ tiến an toàn cho đến khi hiệu suất phanh trở lại bình thường. Tránh lái xe ở tốc độ cao cho đến khi phanh hoạt động chính xác.

CHÚ Ý

• Không tiếp tục nhấn bàn đạp phanh nếu đèn báo " () " TẮT. Có thể hết điện bình ắc quy.

• Tiếng ồn và độ rung tạo ra trong quá trình phanh là bình thường.

• Trong điều kiện hoạt động bình thường, tiếng ồn của bơm phanh điện và rung động cơ có thể tạm thời xảy ra trong các trường hợp dưới đây.

- Khi nhấn bàn đạp đột ngột.

- Khi nhấn bàn đạp liên tục trong khoảng thời gian ngắn.

- Khi chức năng ABS được kích hoạt trong khi phanh.

Chỉ báo mòn phanh đĩa

Khi má phanh của bạn bị mòn và cần có má phanh mới, bạn sẽ nghe thấy âm thanh cảnh báo từ phanh trước hoặc phanh sau. Bạn có thể nghe thấy âm thanh này đến và đi hoặc nó có thể xảy ra bất cứ khi nào bạn đạp phanh.

Lưu ý rằng một số điều kiện lái xe hoặc khí hậu có thể gây ra tiếng kêu phanh khi bạn lần đầu tiên sử dụng (hoặc đạp nhẹ) phanh. Điều này là bình thường và không phải là vấn đề với hệ thống phanh của bạn.

CHÚ Ý

Để tránh sửa chữa phanh tốn kém, không tiếp tục lái xe khi má phanh mòn.

Thông tin

Luôn luôn thay má phanh theo bộ, trục trước hoặc trục sau.

Phanh đỗ điện tử (EPB)

Sử dụng phanh đỗ

Để sử dụng EPB (Phanh đỗ điện tử):

1. Nhấn bàn đạp phanh.
2. Kéo công tắc EPB lên.

Đảm bảo rằng đèn cảnh báo Phanh đỗ bật sáng.

EPB (Phanh đỗ tự động) có thể được tự động áp dụng khi:

• Yêu cầu bởi các hệ thống khác

• Người lái xe tắt máy trong khi Giữ phanh tự động đang hoạt động.

Phanh khẩn cấp

Nếu có vấn đề với bàn đạp phanh khi lái xe, có thể sử dụng phanh khẩn cấp bằng cách kéo lên và giữ công tắc EPB. Chỉ có thể phanh khi bạn đang giữ công tắc EPB. Tuy nhiên, quãng đường phanh sẽ dài hơn bình thường.

CẢNH BÁO

Để giảm nguy hiểm CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG, không vận hành EPB trong khi xe đang di chuyển ngoại trừ tình huống khẩn cấp. Nó có thể làm hỏng hệ thống phanh và dẫn đến tai nạn.

Thông tin

Trong quá trình phanh khẩn cấp, Đèn cảnh báo phanh sẽ sáng để cho biết hệ thống đang hoạt động.

CHÚ Ý

Nếu bạn nhận thấy tiếng ồn liên tục hoặc mùi khét khi sử dụng hệ thống EPB để phanh khẩn cấp, chúng tôi khuyến nghị bạn cần kiểm tra hệ thống bởi đại lý ủy quyền HYUNDAI.

Để nhả phanh đỗ

Để nhả EPB (Phanh đỗ điện tử):

• Đặt khóa điện ở vị trí ON.

• Nhấn bàn đạp phanh.

• Nhấn công tắc EPB.

Đảm bảo đèn cảnh báo Phanh đỗ xe sẽ tắt.

Để nhả EPB (Phanh đỗ điện tử) tự động:

• Thỏa mãn các điều kiện sau

1. Đảm bảo thắt dây an toàn và kiểm tra cửa, nắp capo và cốp xe đã đóng.
2. Khi động cơ ở chế độ sẵn sàng (), đạp phanh và chuyển từ chế độ P (Đỗ xe) sang R (Lùi), D (Lái xe) hoặc chế độ sang số sàn.
3. Đạp bàn đạp ga. Đảm bảo đèn cảnh báo Phanh đỗ đã tắt.

Đảm bảo đèn cảnh báo Phanh đỗ xe sẽ tắt.

Thông tin

• Vì sự an toàn của bạn, bạn có thể bật EPB ngay cả khi khóa điện ở vị trí OFF (chỉ khi có sẵn nguồn bình ắc quy), nhưng bạn không thể nhả phanh ra.

• Vì sự an toàn của bạn, hãy đạp phanh và nhả phanh đỗ bằng công tắc EPB khi bạn lái xe xuống dốc hoặc khi lùi xe.

CHÚ Ý

• Nếu đèn cảnh báo Phanh đỗ vẫn bật mặc dù đã nhả EPB, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống bởi đại lý ủy quyền HYUNDAI.

• Không lái xe khi đang sử dụng EPB. Nó có thể gây ra phanh quá mức má phanh và mòn rôto phanh.

Thông báo cảnh báo

Để nhả EPB, đóng cửa, nắp capo và cửa hậu và thắt dây an toàn

• Nếu bạn cố gắng lái xe khi vẫn sử dụng EPB, cảnh báo sẽ phát ra và một thông báo sẽ xuất hiện.

• Nếu dây an toàn của người lái xe không được thắt và nắp động cơ hoặc cốp xe mở ra, cảnh báo sẽ phát ra và một thông báo sẽ xuất hiện.

• Nếu có vấn đề với xe, cảnh báo có thể phát ra và một thông báo có thể xuất hiện.

Nếu tình huống này xảy ra, hãy đạp phanh và nhả EPB bằng cách nhấn công tắc EPB

CẢNH BÁO

• Bất cứ khi nào rời khỏi xe hoặc đỗ xe, hãy luôn dừng lại hoàn toàn và tiếp tục đạp phanh.

Di chuyển nút bấm sang vị trí P (Đỗ xe), kéo công tắc EPB lên và đặt công tắc khóa điện về vị trí OFF.

Mang theo Chìa khóa khi ra khỏi xe.

Xe không hoàn toàn vào số P (Đỗ xe) và không sử dụng phanh tay hoàn toàn có nguy cơ di chuyển vô ý và gây thương tích cho chính bạn hoặc những người khác.

• TUYỆT ĐỐI KHÔNG cho phép bất kỳ ai không quen xe để chạm vào công tắc EPB. Nếu phanh EPB được nhả ra ngoài ý muốn, thương tích nghiêm trọng có thể xảy ra.

• Chỉ nhả phanh EPB khi bạn đang ngồi bên trong xe với chân đặt chắc vào bàn đạp phanh.

CHÚ Ý

• Không đạp chân ga trong khi phanh tay đang hoạt động. Nếu bạn nhấn bàn đạp ga trong khi phanh EPB, cảnh báo sẽ phát ra. Có thể xảy ra hư hỏng phanh tay.

• Lái xe khi bật phanh tay có thể làm nóng hệ thống phanh và gây mòn sớm hoặc hư hỏng các bộ phận phanh. Đảm bảo phanh EPB được nhả ra và Đèn Cảnh báo phanh tắt trước khi lái xe.

Thông tin

• Có thể nghe thấy tiếng click trong khi vận hành hoặc nhả phanh EPB. Các điều kiện này là bình thường và cho thấy EPB đang hoạt động tốt.

• Khi để lại chìa khóa khi đỗ xe cho người phục vụ hoặc trợ lý, hãy đảm bảo thông báo cho anh ấy / cô ấy cách vận hành EPB.

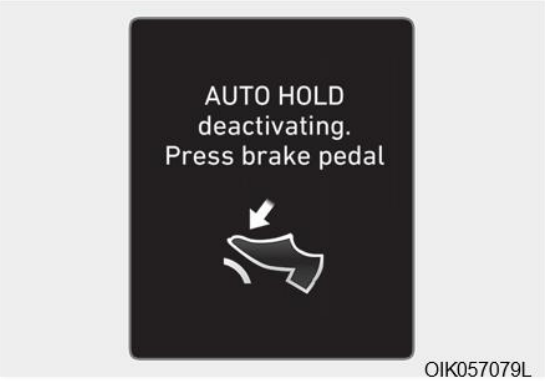

AUTO HOLD đang tắt.

Nhấn bàn đạp phanh

Khi quá trình chuyển đổi từ Auto Hold sang EPB không hoạt động bình thường, cảnh báo sẽ phát ra và một thông báo sẽ xuất hiện.

Phanh tay tự động gắn

Khi EPB được áp dụng trong khi Auto Hold được kích hoạt, cảnh báo sẽ phát ra và một thông báo sẽ xuất hiện.

Lỗi EPB

Phanh tay tự động (EPB) có đèn cảnh báo sáng nếu nhấn nút bấm Engine Start/Stop ở vị trí BẬT và tắt sau khoảng 3 giây nếu hệ thống đang hoạt động bình thường.

Nếu đèn cảnh báo EPB vẫn sáng, khi đang lái xe hoặc không bật lên khi nút bấm Engine Start/Stop được nhấn đến vị trí BẬT, điều này cho thấy EPB có thể đã bị lỗi.

Nếu điều này xảy ra, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra tại hệ thống bơi đại lý ủy quyền HYUNDAI.

Đèn cảnh báo EPB có thể sáng khi chỉ báo ESC bật sáng để cho biết rằng ESC không hoạt động bình thường, nhưng nó không chỉ ra lỗi của EPB.

CHÚ Ý

• Nếu đèn cảnh báo EPB vẫn sáng, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống tại một đại lý ủy quyền HYUNDAI.

• Nếu đèn cảnh báo Phanh đỗ không sáng hoặc nhấp nháy mặc dù đã kéo công tắc EPB lên, có nghĩa là EPB có thể không được sử dụng.

• Nếu đèn cảnh báo Phanh đỗ nhấp nháy khi đèn cảnh báo EPB bật, nhấn công tắc, sau đó kéo nó lên. Lặp lại điều này một lần nữa. Nếu cảnh báo EPB không xuất hiện, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống tại một đại lý ủy quyền HYUNDAI.

Đèn cảnh báo phanh đỗ

Kiểm tra Đèn cảnh báo phanh tay bằng cách đặt khóa điện ở vị trí ON (đèn báo (🚗) tắt).

Đèn này sẽ sáng khi phanh đỗ được sử dụng khi khóa điện ở vị trí START hoặc ON.

Trước khi lái xe, hãy chắc chắn rằng phanh đỗ đã được nhả và Đèn cảnh báo phanh đỗ đã TẮT.

Nếu đèn cảnh báo phanh đỗ vẫn bật sau khi phanh đỗ được nhả trong khi động cơ ở chế độ sẵn sàng (🚗), có thể có sự cố trong hệ thống phanh. Cần chú ý ngay lập tức.

Nếu có thể, hãy ngưng điều khiển xe ngay lập tức. Nếu điều đó là không thể, hết sức thận trọng khi vận hành xe và chỉ tiếp tục lái xe cho đến khi bạn có thể đến vị trí an toàn.

Khi EPB (Phanh đỗ điện từ) không nhả

Nếu EPB không nhả bình thường, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý ủy quyền HYUNDAI bằng cách cẩu xe lên xe cứu hộ phẳng và đã kiểm tra hệ thống.

Giữ phanh tự động (Nếu được trang bị)

Giữ phanh tự động duy trì trạng thái dừng xe ngay cả khi bạn không nhấn chân phanh sau khi người lái xe đưa xe dừng hẳn bằng cách nhấn bàn đạp phanh.

Để áp dụng:

1. Khi cửa của người lái, nắp capo và cốp xe đã đóng, đạp phanh rồi nhấn công tắc Auto Hold. Đèn báo Auto Hold màu trắng sẽ bật sáng và hệ thống sẽ ở vị trí chờ.

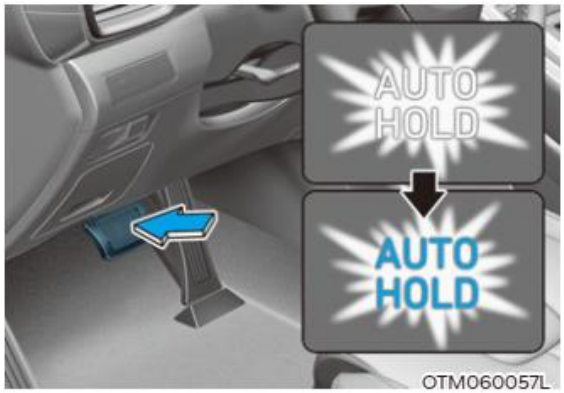

2. Khi bạn dừng xe hoàn toàn bằng cách đạp phanh, Auto Hold duy trì áp lực phanh để giữ xe đứng yên. Đèn báo chuyển từ màu trắng sang màu xanh.
3. Xe sẽ giữ nguyên đứng yên ngay cả khi bạn nhả chân phanh.
4. Nếu áp dụng EPB, Auto Hold sẽ được nhả.

Để nhả:

• Nếu bạn nhấn bàn đạp ga bằng nút sang chế độ D (Lái xe) hoặc R (lùi) hoặc chế độ sang số bằng tay, Auto Hold sẽ được nhả tự động và xe sẽ bắt đầu di chuyển. Đèn báo chuyển từ màu xanh lá cây sang trắng.

• Nếu xe được khởi động lại bằng cách sử dụng công tắc chuyển đổi điều khiển hành trình (RES + hoặc SET-) trong khi Auto Hold và kiểm soát hành trình đang hoạt động, Auto Hold sẽ được nhả cho dù nhấn bàn đạp ga. Đèn báo Auto Hold chuyển từ màu xanh lá cây sang trắng.

CẢNH BÁO

Khi Auto Hold được tự động nhả bằng cách nhấn bàn đạp ga, hãy luôn quan sát phương tiện xung quanh.

Từ từ nhấn bàn đạp ga để xe tiến mượt mà.

Để hủy:

1. Nhấn và giữ bàn đạp phanh.
2. Nhấn công tắc Auto Hold. Đèn báo Auto Hold sẽ tắt.

CẢNH BÁO

Để đề phòng, xe chuyển động bất ngờ và đột ngột, LUÔN LUÔN đạp chân vào bàn đạp phanh để hủy Auto Hold trước khi bạn:

- Lái xe xuống dốc.

- Điều khiển xe trong số R (Lùi).

- Đỗ xe.

Thông tin

• Giữ phanh tự động sẽ không hoạt động khi:

- Cửa người lái xe đang mở

- Nắp capo đang mở

- Nút cần số ở vị trí P (Đỗ xe)

- EPB đang được áp dụng

- Nút cần số ở vị trí R (Lùi) khi mở cốp sau

• Để an toàn, tính năng Giữ phanh tự động sẽ tự động chuyển sang EPB khi:

- Cửa người lái xe đang mở

- Nắp capo đang mở

- Xe đứng yên lâu hơn 10 phút

- Xe đang đứng trên đường dốc

- Xe chuyển động một vài lần

- Nút cần số ở vị trí R (Lùi) khi mở cốp sau

Trong những trường hợp này, đèn cảnh báo Phanh tay bật sáng, đèn báo AUTO HOLD chuyển từ màu xanh lá cây sang màu trắng, và âm thanh cảnh báo và một thông báo sẽ xuất hiện để thông báo cho bạn rằng EPB đã được tự động áp dụng. Trước khi lái xe trở lại, nhấn bàn đạp phanh, kiểm tra xung quanh gần xe của bạn và nhả phanh tay bằng công tắc EPB.

• Trong khi vận hành Giữ phanh tự động, bạn có thể nghe thấy tiếng ồn cơ học. Tuy nhiên, đó là tiếng ồn hoạt động bình thường.

CHÚ Ý

Nếu đèn báo AUTO HOLD thay đổi sang màu vàng, Auto Hold đã không hoạt động đúng. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý ủy quyền HYUNDAI.

CẢNH BÁO

• Nhấn bàn đạp ga từ từ khi bạn khởi động xe.

• Vì sự an toàn của bạn, hãy hủy Auto Hold khi bạn lái xe xuống dốc, quay đầu xe hoặc đỗ xe.

CHÚ Ý

Nếu có sự cố với hệ thống phát hiện mở nắp capo hoặc cửa lái xe, Auto Hold có thể không hoạt động bình thường.

Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý ủy quyền HYUNDAI.

Thông báo cảnh báo

Phanh đỗ tự động gắn

Khi EPB được áp dụng từ Auto Hold được kích hoạt, cảnh báo sẽ phát ra âm thanh và một thông báo sẽ xuất hiện.

Tắt AUTO HOLD... Đạp phanh

Khi chuyển đổi từ Auto Hold sang EPB không hoạt động bình thường, cảnh báo sẽ phát ra và một thông báo sẽ xuất hiện.

Khi thông báo này được hiển thị, Auto Hold và EPB có thể không hoạt động. Vì sự an toàn của bạn, hãy đạp phanh.

Đạp phanh để tắt AUTO HOLD

Nếu bạn không đạp phanh khi nhả Auto Hold bằng cách nhấn Công tắc AUTO HOLD, cảnh báo sẽ phát ra và thông báo sẽ xuất hiện.

Không đủ điều kiện cho AUTO HOLD. Đóng cửa, nắp capo và cốp xe.

Khi bạn nhấn công tắc AUTO HOLD, nếu cửa người lái và nắp capo động cơ chưa đóng, cảnh báo sẽ phát ra và thông báo sẽ xuất hiện trên cụm màn hình LCD.

Nhấn công tắc AUTO HOLD sau khi đóng cửa lái xe và nắp capo.

Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)

CẢNH BÁO

Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) hoặc Hệ thống cân bằng điện tử (ESC) sẽ không ngăn ngừa tai nạn do thao tác lái xe không đúng cách hoặc nguy hiểm. Dù cho việc kiểm soát xe được cải thiện trong trường hợp phanh khẩn cấp, luôn duy trì khoảng cách an toàn giữa bạn và các phương tiện phía trước bạn. Tốc độ xe phải luôn được giảm trong điều kiện đường xá nguy hiểm. Khoảng cách phanh đối với xe được trang bị ABS hoặc ESC có thể dài hơn xe không có hệ thống này trong các điều kiện đường sau đây.

Lái xe ở tốc độ giảm trong các điều kiện sau:

• Đường thô, sỏi hoặc tuyết phủ trên đường.

• Trên những con đường có ổ gà hoặc có chiều cao bề mặt khác nhau.

• Xích lốp được lắp vào xe.

Các tính năng an toàn của ABS hoặc ESC được trang bị không nên được kiểm tra bằng cách lái xe tốc độ cao hoặc vào cua. Điều này có thể gây nguy hiểm cho sự an toàn của chính bạn hoặc những người khác.

ABS là một hệ thống phanh điện tử giúp ngăn chặn hiện tượng trượt phanh. ABS cho phép người lái xe đánh lái và phanh cùng lúc.

Sử dụng ABS

Để đạt được lợi ích tối đa từ ABS trong tình huống khẩn cấp, đừng cố điều chỉnh áp lực phanh và không cố gắng bơm hệ thống phanh. Nhấn mạnh bàn đạp phanh của bạn nếu có thể.

Khi bạn đạp phanh trong những điều kiện có thể khóa bánh xe, bạn có the nghe thấy âm thanh từ phanh, hoặc cảm thấy một âm thanh tương ứng ở bàn đạp phanh. Điều này là bình thường và nó có nghĩa là ABS của bạn đang hoạt động.

ABS không làm giảm thời gian hoặc khoảng cách cần thiết để dừng xe.

Luôn luôn duy trì khoảng cách an toàn với phương tiện trước mặt bạn.

ABS sẽ không ngăn cản hiện tượng trượt bánh từ thay đổi hướng đột ngột, chẳng hạn như cố gắng vào cua nhanh hoặc chuyển làn đường đột ngột. Luôn luôn lái xe với tốc độ an toàn cho điều kiện đường xá và thời tiết.

ABS không thể ngăn chặn sự mất ổn định. Luôn lái vừa phải khi phanh gấp. Tay lái chuyển động vẫn có thể khiến xe của bạn lấn sang dòng xe đang tới hoặc lệch khỏi đường.

Trên mặt đường gồ ghề hoặc không bằng phẳng, hoạt động của Hệ thống chống bó cứng phanh có thể dẫn đến khoảng cách dừng dài hơn so với các phương tiện được trang bị hệ thống phanh thông thường.

Đèn cảnh báo ABS sẽ sáng một vài giây sau khi khóa điện đang ở vị trí ON.

Trong thời gian đó, ABS sẽ tự chẩn đoán và đèn sẽ tắt nếu mọi thứ bình thường. Nếu vẫn còn đèn trên, bạn có thể gặp vấn đề với ABS. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý ủy quyền HYUNDAI càng sớm càng tốt.

CẢNH BÁO

Nếu đèn cảnh báo ABS vẫn bật, bạn có thể gặp vấn đề với ABS. Phanh trợ lực của bạn sẽ hoạt động bình thường. Để giảm nguy cơ chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong, hãy liên hệ với đại lý ủy quyền HYUNDAI càng sớm càng tốt.

CHÚ Ý

Khi bạn lái xe trên đường có độ bám thấp, chẳng hạn như một con đường băng, và sử dụng phanh liên tục, ABS sẽ hoạt động liên tục và đèn cảnh báo ABS có thể sáng. Đưa xe của bạn đến nơi an toàn và tắt máy.

Khởi động lại xe. Nếu đèn cảnh báo ABS tắt thì hệ thống ABS của bạn vẫn bình thường. Nếu không, bạn có thể gặp sự cố với hệ thống ABS. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với một đại lý ủy quyền HYUNDAI càng sớm càng tốt.

Thông tin

Khi kích bình ắc quy để khởi động vì bình ắc quy hết điện, đèn cảnh báo ABS có thể bật cùng lúc. Điều này xảy ra do điện áp bình ắc quy thấp. Nó không có nghĩa là của bạn ABS bị lỗi. Sạc lại bình ắc quy trước khi điều khiển xe.

Hệ thống cân bằng điện tử (ESC)

Hệ thống cân bằng điện tử giúp xe ổn định khi vào cua.

ESC sẽ tự động phanh các bánh xe khác nhau và can thiệp vào hệ thống kiểm soát động cơ để gia tăng mức ổn định của xe. Đây không phải phương pháp thay thế cho thực hành lái xe an toàn. Luôn điều chỉnh tốc độ và lái xe phù hợp với điều kiện đường xá.

CẢNH BÁO

Tuyệt đối không lái xe quá nhanh trong khi vào cua. Hệ thống ESC sẽ không thể ngăn được tai nạn.

Tốc độ quá nhanh khi rẽ, đánh lái gấp và trượt nước trên bề mặt ẩm ướt có thể gây ra tai nạn nghiêm trọng.

Vận hành ESC

Điều kiện BẬT ESC

Khi nút bấm Engine Start/Stop ở vị trí ON, đèn ESC và đèn tín hiệu ESC OFF sáng khoảng ba giây. Sau khi cả hai đèn tắt, ESC được bật.

Khi vận hành

Khi ESC hoạt động, đèn báo ESC sẽ nhấp nháy:

• Khi bạn nhấn phanh dưới các điều kiện có thể khóa bánh xe, bạn có thể nghe thấy âm thanh từ phanh, hoặc cảm thấy âm thanh tương ứng trong khi đạp phanh. Điều này là bình thường và nó nghĩa là ESC đang hoạt động.

• Khi kích hoạt ESC, động cơ có thể không phản ứng với chân ga vì nó đang hoạt động trong các điều kiện thông thường.

• Nếu Kiểm soát hành trình được sử dụng khi ESC kích hoạt, Kiểm soát hành trình tự động tắt. Kiểm soát hành trình có thể được bật khi điều kiện đường xá cho phép. Xem "**Hệ thống Kiểm soát Hành trình" trong chương 7 (nếu được trang bị)**.

• Khi di chuyển ra khỏi bùn hoặc lái xe trên đường trơn trượt, vòng tua động cơ (vòng quay mỗi phút) có thể không tăng ngay cả khi bạn nhấn sâu bàn đạp ga. Điều này là để duy trì sự ổn định và lực kéo của xe và không phải lỗi.

Điều kiện TẮT ESC

Để tắt hoạt động ESC:

• Trạng thái 1

Nhấn nhanh nút ESC OFF. Các đèn báo ESC OFF và / hoặc thông báo "Traction Control disabled" sẽ sáng. Ở trạng thái này, chức năng kiểm soát lực kéo của ESC (quản lý động cơ) bị tắt, nhưng chức năng kiểm soát phanh của ESC (quản lý phanh) vẫn hoạt động.

• Trạng thái 2

Nhấn và giữ nút ESC OFF liên tục trong hơn 3 giây. Đèn báo ESC OFF và / hoặc thông báo "Traction & Stability Control disabled" sẽ sáng và chuông cảnh báo âm thanh. Trong trạng thái này, cả hai Chức năng kiểm soát lực kéo của ESC (quản lý động cơ) và chức năng kiểm soát phanh của ESC (quản lý phanh) bị vô hiệu hóa.

Nếu khóa điện được đặt ở vị trí LOCK/OFF khi ESC tắt, ESC vẫn tắt. Khi khởi động lại xe, ESC sẽ tự động bật lại.

Đèn chỉ báo

Khi khóa điện được đặt ở vị trí ON, đèn báo ESC sáng, sau đó sẽ tắt nếu hệ thống ESC đang hoạt động bình thường. Đèn báo ESC nhấp nháy bất cứ khi nào ESC hoạt động.

Nếu đèn báo ESC vẫn sáng, xe có thể gặp trục trặc với hệ thống ESC. Khi đèn cảnh báo này sáng, chúng tôi khuyên bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền HYUNDAI càng sớm càng tốt.

Đèn báo ESC OFF bật sáng khi ESC tắt.

CẢNH BÁO

Khi ESC nhấp nháy, điều này cho biết ESC đang hoạt động:

Lái xe chậm và TUYỆT ĐỐI KHÔNG cố gắng tăng tốc. TUYỆT ĐỐI KHÔNG tắt ESC trong khi đèn báo ESC đang nhấp nháy hoặc bạn có thể mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

CHÚ Ý

Lái xe với bánh xe và lốp có các kích thước khác nhau có thể gây ra trục trặc cho hệ thống ESC. Trước khi thay lốp, hãy đảm bảo rằng cả bốn lốp và bánh xe đều có cùng kích thước. Tuyệt đối không lái xe được lắp bánh và lốp có kích thước khác nhau.

Cách sử dụng ESC OFF

Khi lái xe

Chế độ ESC OFF chỉ nên được sử dụng trong thời gian ngắn để giúp giải phóng xe nếu bị kẹt trong tuyết hoặc bùn, bằng cách tạm thời dừng hoạt động của ESC, để duy trì mômen xoắn cho bánh xe.

Để tắt ESC khi lái xe, hãy nhấn nút ESC OFF khi lái xe trên mặt đường bằng phẳng.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng hộp số:

• Không cho phép (các) bánh xe của một trục quay quá mức trong khi đèn cảnh báo ESC, ABS và Phanh tay được hiển thị. Việc sửa chữa sẽ không thuộc phạm vi bảo hành của xe. Giảm công suất động cơ và không quay (các) bánh xe quá mức trong khi các đèn này hiển thị.

• Khi vận hành xe trên băng thử, hãy chắc chắn rằng ESC bị tắt (đèn ESC OFF sáng lên).

Thông tin

Tắt ESC không ảnh hưởng đến ABS hoặc hệ thống phanh hoạt động tiêu chuẩn

Hệ thống, ổn định thân xe (VSM) (nếu được trang bị)

Hệ thống ổn định thân xe (VSM) là một chức năng của Hệ thống cân bằng điện tử (ESC). Nó giúp phương tiện giữ ổn định khi tăng tốc hoặc phanh đột ngột khi di chuyển trên đường ướt, trơn trượt hoặc gồ ghề khiến bốn bánh xe có thể không cân bằng.

CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau đây khi sử dụng Hệ thống ổn định thân xe (VSM):

• LUÔN LUÔN kiểm tra tốc độ và khoảng cách với xe phía trước. VSM không thay thế cho việc thực hành lái xe an toàn.

• Đừng bao giờ lái xe quá nhanh so với điều kiện đường xá. Hệ thống VSM sẽ không ngăn ngừa tai nạn. Tốc độ quá mức trong điều kiện thời tiết xấu, trên đường trơn trượt và không bằng phẳng có thể gây ra tai nạn nghiêm trọng.

Vận hành VSM

Khi vận hành

Khi bạn đạp phanh trong các điều kiện có thể kích hoạt ESC, bạn có thể nghe thấy âm thanh từ phanh hoặc cảm giác phanh tương ứng với bàn đạp. Điều này là bình thường va nó có nghĩa là VSM đang hoạt động.

Thông tin

VSM sẽ không vận hành khi:

• Lái xe trên đường nghiêng.

• Lái xe đi lùi.

• Đèn báo ESC OFF sáng.

• Đèn cảnh báo EPS (Tay lái trợ lực điện) đang sáng hoặc nhấp nháy.

Điều kiện TẮT VSM

Để tắt hoạt động VSM, nhấn nút ESC OFF. Đèn cảnh báo ESC OFF sẽ sáng.

Để bật VSM, hãy nhấn ESC OFF một lần nữa. Đèn báo ESC OFF sẽ tắt.

CẢNH BÁO

Nếu đèn ESC hoặc đèn báo EPS vẫn sáng hoặc nhấp nháy, xe của bạn có thể bị trục trặc với hệ thống VSM. Khi đèn cảnh báo sáng chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra tại đại lý ủy quyền HYUNDAI càng sớm càng tốt.

CHÚ Ý

Lái xe với bánh xe và lốp có các kích thước khác nhau có thể gây ra trục trặc hệ thống VSM. Trước khi thay lốp, hãy đảm bảo rằng cả bốn lốp và bánh xe đều có cùng kích thước. Tuyệt đối không lái xe được lắp lốp và bánh xe có kích thước khác nhau.

Hệ thống khởi hành ngang dốc (HAC) (Nếu được trang bị)

Hệ thống khởi hành ngang dốc (HAC) giúp ngăn chặn xe trôi về phía sau khi bắt đầu xe từ điểm dừng trên dốc. Hệ thống vận hành phanh tự động trong khoảng 2 giây và nhả phanh sau 5 giây hoặc khi nhấn chân ga.

CẢNH BÁO

Luôn sẵn sàng để nhấn bàn đạp ga khi bắt đầu đi trên đường dốc. Hệ thống khởi hành ngang dốc (HAC) chỉ kích hoạt trong khoảng 5 giây.

Thông tin

- **Hệ thống khởi hành ngang dốc không vận hành khi nút chuyển số ở vị trí P (Đỗ xe) hoặc N (Số Mo).**
- **Hệ thống khởi hành ngang dốc kích hoạt ngay cả khi ESC (Kiểm soát cân bằng điện tử) tắt. Tuy nhiên, nó không kích hoạt, khi ESC không hoạt động bình thường.**

Hệ thống hỗ trợ rơ moóc (TSA) (Nếu được trang bị)

Hệ thống hỗ trợ rơ moóc được vận hành như hệ thống kiểm soát ổn định xe. Hệ thống hỗ trợ ổn định rơ moóc có tác dụng giúp ổn định xe và rơ moóc lắc lư hoặc dao động. Có nhiều lý do làm cho xe lắc lư và dao động. Tuy nhiên, hầu như trường hợp nó xảy ra ở tốc độ cao, nếu rơ moóc bị ảnh hưởng bởi đi ngược gió và quá tải không đúng cách, nó có thể có nguy cơ lắc lư.

Các yếu tố gây lắc lư như:

- Tốc độ cao
- Đi ngược gió mạnh
- Quá tải
- Điều khiển vô lăng đột ngột
- Đường gồ ghề

Hệ thống hỗ trợ ổn định thân xe liên tục phân tích chiếc xe và sự bất ổn định của rơ moóc. Khi mà hệ thống hỗ trợ ổn định rơ moóc phát hiện một số lắc lư, hệ thống phanh được áp dụng tự động để ổn định xe trên bánh trước. Tuy nhiên, nếu nó là không đủ để ổn định, hệ thống phanh sẽ tự động được áp dụng trên tất cả các bánh xe và công suất động cơ được giảm xuống phù hợp. Khi xe ổn định khỏi lắc lư, hệ thống hỗ trợ ổn định rơ moóc không hoạt động.

Tín hiệu dừng khẩn cấp (ESS) (Nếu được trang bị)

Tín hiệu dừng khẩn cấp cảnh báo người lái phía sau bằng cách nhấp nháy đèn phanh, trong khi phanh gấp.

Hệ thống được kích hoạt khi:

• Xe đột ngột dừng lại. (Gia tốc giảm vượt quá 7 m /s^2 và tốc độ lái xe vượt quá 55 km/ h (34 dặm/ giờ).)

• ABS được kích hoạt và tốc độ lái vượt quá 55 km/ h (34 dặm/ giờ).

Cảnh báo nguy hiểm tự động nhấp nháy BẬT sau khi nhấp nháy đèn phanh:

• Khi lái xe tốc độ dưới 40 km/ h (25 dặm/ giờ),

• Khi ABS ngừng hoạt động, và

• Khi tình huống phanh gấp kết thúc.

Đèn chớp cảnh báo nguy hiểm TẮT:

• Khi xe chạy ở tốc độ thấp trong một khoảng thời gian nhất định. Người lái xe có thể TẮT thủ công đèn chớp cảnh báo nguy hiểm bằng cách nhấn nút.

Thông tin

Tín hiệu dừng khẩn cấp (ESS) sẽ không kích hoạt, khi cảnh báo nguy hiểm đã sẵn sàng.

Hệ thống kiểm soát phanh xuống dốc (DBC) (Nếu được trang bị)

■ T

Hệ thống kiểm soát phanh xuống dốc hỗ trợ người lái xe xuống dốc mà không cần phải đạp phanh.

Hệ thống tự động áp dụng phanh để duy trì tốc độ xe ở dưới một tốc độ nhất định và cho phép người lái xe tập trung lái xe xuống dốc.

Hệ thống được tắt bất cứ khi nào động cơ tắt.

Nhấn nút để bật hệ thống và nhấn lại nút để tắt.

Vận hành hệ thống

Chế độ	Chỉ báo	Mô tả
Chờ	 Đèn xanh bật	Nhấn nút Kiểm soát phanh xuống dốc khi tốc độ xe dưới 60 km/ h (37 dặm/ giờ). Kiểm soát phanh xuống dốc sẽ bật và chuyển sang chế độ chờ. Hệ thống không bật nếu tốc độ xe trên 60 km/ h (37 dặm/ giờ).
Kích hoạt	 Đèn xanh nhấp nháy	Ở chế độ chờ, Kiểm soát phanh xuống dốc sẽ kích hoạt trong các điều kiện sau: • Đồi đủ dốc. • Không đạp được bàn đạp phanh hoặc bàn đạp ga. • Tốc độ xe trong phạm vi 4 ~ 40 km/ h (2 ~ 25 dặm/ giờ) (trong vòng 4 ~ 40 km/ h (2 ~ 25 dặm/ giờ) khi lùi). Trong phạm vi tốc độ kích hoạt 4 ~ 40 km/ h (2 ~ 25 dặm/ giờ), người lái có thể kiểm soát tốc độ xe bằng cách nhấn bàn đạp phanh hoặc bàn đạp ga.
Tắt	 Đèn xanh tắt	Kiểm soát phanh xuống dốc sẽ tắt trong các điều kiện sau: • Nhấn lại nút Kiểm soát phanh xuống dốc. • Tốc độ xe trên 60 km/h (37 dặm/giờ).
	 Đèn xanh bật	Hệ thống Kiểm soát phanh xuống dốc sẽ bị vô hiệu hóa nhưng vẫn duy trì chế độ chờ trong các điều kiện sau: • Đồi không đủ dốc. • Tốc độ xe trong khoảng 40 ~ 60 km/h (25 ~ 37 dặm/ giờ).
Lỗi hệ thống	 Đèn vàng bật	Đèn cảnh báo màu vàng sáng khi hệ thống có thể bị lỗi hoặc có thể hoạt động không bình thường trong quá trình kích hoạt. Nếu điều này xảy ra, Hệ thống Kiểm soát phanh xuống dốc sẽ bị tắt. Chúng tôi khuyến nghị hệ thống nên được đại lý ủy quyền HYUNDAI kiểm tra càng sớm càng tốt.

Hệ thống kiểm soát phanh xuống dốc bị tắt. Kiểm soát tốc độ xe. (thủ công)

Khi Hệ thống kiểm soát phanh xuống dốc không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo này sẽ xuất hiện trên cụm màn hình LCD và bạn sẽ nghe thấy âm thanh cảnh báo. Nếu điều này xảy ra, hãy kiểm soát tốc độ xe bằng cách nhấn bàn đạp phanh.

CẢNH BÁO

Luôn tắt Kiểm soát phanh xuống dốc trên những con đường bình thường. Hệ thống có thể vô tình kích hoạt từ chế độ chờ khi lái xe qua gờ giảm tốc hoặc đường cua gấp.

Thông tin

- **Hệ thống Kiểm soát phanh xuống dốc có thể không ngừng hoạt động trên đường dốc ngay cả khi đã nhấn chân phanh hoặc bàn đạp ga.**
- **Kiểm soát phanh xuống dốc có thể không luôn luôn duy trì tốc độ xe ở mức tốc độ nhất định.**
- **Kiểm soát phanh xuống dốc không hoạt động khi:**

- Hộp số ở P (Đỗ xe).

- ESC được kích hoạt.

- **Có thể xảy ra tiếng ồn hoặc rung động từ phanh khi Hệ thống kiểm soát phanh xuống dốc đã được kích hoạt.**

Đèn phanh phía sau bật sáng khi Kiểm soát phanh xuống dốc được kích hoạt.

Thực hành phanh tốt

CẢNH BÁO

Bất cứ khi nào rời khỏi xe hoặc đỗ xe, luôn dừng hẳn và tiếp tục đạp phanh. Chuyển nút chuyển số đến vị trí P (Đỗ xe), sau đó nhấn phanh tay và đặt công tắc khóa điện ở vị trí LOCK/OFF.

Những xe đang đỗ mà không áp dụng phanh tay hoặc chưa gài hoàn toàn có thể vô tình làm xe lăn bánh và có thể gây thương tích cho người lái xe và những người khác. LUÔN LUÔN dùng phanh tay trước khi rời khỏi xe.

Phanh ướt có thể nguy hiểm! Phanh có thể bị ướt nếu xe lái qua vũng nước đọng hoặc nếu được rửa sạch. Xe của bạn sẽ không dừng lại nhanh chóng nếu phanh bị ướt. Phanh ướt có thể khiến xe bị tấp vào một bên.

Để làm khô phanh, hãy rà phanh nhẹ cho đến khi hoạt động phanh trở lại bình thường. Nếu hoạt động phanh không trở lại bình thường, dừng lại ngay khi an toàn và gọi cho đại lý ủy quyền HYUNDAI để được hỗ trợ.

KHÔNG lái xe khi đặt chân lên bàn đạp phanh. Ngay cả khi nhẹ, nhưng áp lực bàn đạp liên tục có thể dẫn đến phanh quá nóng, mòn phanh và có thể thậm chí hỏng cả phanh.

Nếu lốp xe bị xẹp khi bạn đang lái xe, hãy đạp phanh nhẹ nhàng và giữ xe hướng thẳng về phía trước khi bạn giảm tốc độ. Khi bạn đang di chuyển đủ chậm để có thể an toàn, hãy tấp vào lề đường và dừng lại ở một vị trí an toàn.

Giữ chân của bạn trên bàn đạp phanh khi xe đang dừng để tránh xe lăn về phía trước.

DẪN ĐỘNG BỐN BÁNH (4WD) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Dẫn động bốn bánh (4WD) truyền công suất động cơ đến bánh trước và bánh sau để có lực kéo tối đa. Hệ dẫn động 4 bánh rất hữu ích khi cần thêm lực kéo, chẳng hạn như khi lái xe trên đường lầy lội, ướt hoặc tuyết phủ

⚠ CẢNH BÁO

Để giảm nguy hiểm CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG:

- **Không lái xe trong điều kiện vượt quá thiết kế cho phép của xe như điều kiện địa hình khó khăn.**
- **Tránh đi tốc độ cao khi vào cua hoặc quay đầu**
- **Không đánh lái nhanh, chẳng hạn như chuyển làn gấp hoặc rẽ nhanh, gấp.**
- **Rủi ro lật xe sẽ tăng lên rất nhiều nếu bạn mất kiểm soát xe ở tốc độ đường cao tốc.**
- **Mất kiểm soát thường xảy ra nếu hai hoặc nhiều bánh xe rời khỏi lòng đường và người lái xe phải đánh lái để nhập vào lòng đường.**
- **Trong trường hợp xe của bạn rời khỏi lòng đường, không bẻ lái gấp. Thay vào đó, hãy giảm tốc độ trước khi lùi vào làn đường di chuyển.**

CHÚ Ý

- **Không lái xe dưới nước nếu mức nước cao hơn gầm xe.**
- **Kiểm tra tình trạng phanh của bạn một lần khi bạn ra khỏi bùn hoặc nước. Đạp phanh nhiều lần khi bạn di chuyển chậm cho đến khi bạn cảm thấy phanh bình thường trở lại.**
- **Rút ngắn lịch bảo dưỡng nếu bạn lái xe vào điều kiện địa hình như cát, bùn hoặc nước (xem phần "Bảo dưỡng trong điều kiện sử dụng khắc nghiệt" trong chương 9).**
- **Luôn rửa xe kỹ lưỡng sau khi lái xe vượt địa hình, đặc biệt là phía gầm của xe.**
- **Đảm bảo trang bị bốn lốp xe cùng kích cỡ và chủng loại.**
- **Đảm bảo rằng xe 4WD toàn thời gian được kéo bởi xe đầu kéo giường nằm.**

Vận hành hệ Dẫn động bốn bánh (4WD)

Chọn chế độ Dẫn động bốn bánh (4WD)

Chế độ chuyển	Nút chọn	Đèn chỉ báo	Mô tả
4WD AUTO (4WD LOCK tắt)		(Không sáng)	Ở chế độ 4WD AUTO, dưới điều kiện vận hành bình thường, xe hoạt động tương tự xe 2WD thông thường. Nếu hệ thống xác định cần phải sử dụng chế độ dẫn động 4 bánh, công suất của động cơ được phân phối cho tất cả bốn bánh xe tự động. Sử dụng chế độ này khi lái xe bình thường trên đường. Nếu bạn chọn "Phân bổ lực lái", phân phối lực dẫn động (4WD) được hiển thị.
4WD LOCK		(Sáng)	Ở chế độ 4WD LOCK, hệ thống sẽ tắt khi tốc độ xe vượt quá 60 km/ h (37 mph) và chế độ được chuyển sang chế độ 4WD AUTO. Nếu tốc độ xe giảm xuống dưới 60 km/ h (37 dặm/ giờ), chế độ sẽ chuyển về chế độ 4WD LOCK. Nếu Khóa 4WD được kích hoạt, phân bổ lực lái trong cụm màn hình sẽ không hiển thị. Sử dụng chế độ này khi lái xe lên hoặc xuống dốc, chạy địa hình, chạy trên đường cát và bùn lầy, v.v. để tối đa hóa lực kéo

CẢNH BÁO

Nêu đèn cảnh báo 4WD sáng trên bảng táp lô, xe của bạn có thể có trục trặc với hệ thống 4WD. Khi đèn cảnh báo 4WD sáng, chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý ủy quyền HYUNDAI kiểm tra xe càng sớm càng tốt.

CHÚ Ý

Khi lái xe trên đường bình thường, tắt chế độ 4WD LOCK bằng cách nhấn nút 4WD LOCK (Đèn báo 4WD LOCK tắt). Lái xe trên đường bình thường với chế độ 4WD LOCK, đặc biệt khi vào cua có thể gây ra tiếng ồn cơ học hoặc rung động. Tiếng ồn và độ rung sẽ biến mất khi tắt chế độ 4WD LOCK. Lái xe trong thời gian dài với tiếng ồn và độ rung có thể làm hỏng một số bộ phận của điện.

CHÚ Ý

• Khi chế độ 4WD LOCK ngừng hoạt động, có thể cảm nhận được cảm giác khi lực lái được chuyển hoàn toàn đến bánh trước.

Chế độ Dẫn động bốn bánh tự động

(lái bình thường)

Nếu hệ thống 4WD xác định có nhu cầu dẫn động bốn bánh, thì lực truyền động của động cơ sẽ tự động được phân phối đến cả bốn bánh.

Chế độ đa địa hình

Ở chế độ đa địa hình, dẫn động bốn bánh, động cơ và truyền động được kiểm soát để đạt được hiệu suất lái xe tối ưu tùy thuộc vào chế độ đã chọn (TUYẾT / BÙN / CÁT).

Chọn Dẫn động bốn bánh (4WD)

Nhấn nút DRIVE/TERRAIN để chuyển từ chế độ lái bình thường sang chế độ đa địa hình. Sau nút được nhấn, xoay núm trong vòng 4 giây để chọn SNOW, MUD hoặc SAND (Tuyết, Bùn hoặc Cát).

Chọn chế độ		Mô tả
Auto 4WD (lái bình thường)	-	• Sử dụng chế độ này khi lái xe trên đường bình thường. • Trong điều kiện hoạt động bình thường, xe hoạt động tương tự như xe 2WD thông thường. Nếu hệ thống xác định cần có bốn bánh truyền động, lực truyền động của động cơ được phân phối tự động đến cả bốn bánh xe.
SNOW		• Sử dụng chế độ này khi lái xe trên đường trơn trượt. • Sức mạnh truyền động của động cơ được phân phối hợp lý cho bánh xe, giúp khởi động xe ổn định trên đường trơn trượt hoặc giữ cho lốp xe không bị trượt.
MUD		• Sử dụng chế độ này khi lái xe trên đường lầy lội, không trải nhựa hoặc đường không bằng phẳng • Sức mạnh truyền động của động cơ được phân phối hợp lý cho bánh xe, để đảm bảo đủ lực truyền động giúp khởi động xe.
SAND		• Sử dụng chế độ này khi lái xe trên cát mịn, khô hoặc đường cấp phối và chưa trải nhựa. • Sức mạnh truyền động của động cơ được phân phối hợp lý cho bánh xe, giúp lái xe an toàn trên đường cát mịn, khô hoặc sỏi sâu và chưa trải nhựa.

Đảm bảo duy trì chế độ Auto 4WD khi lái xe trên đường bình thường. Nếu bạn lái xe với chế độ Đa địa hình trên đường bình thường hoặc đường cong, nó có thể làm hỏng các bộ phận 4WD và gây ra rung động và tiếng ồn. Tuy nhiên, độ rung và tiếng ồn là những điều kiện bình thường sẽ biến mất khi chế độ Auto 4WD được chọn. Ngoài ra, khi xe chuyển từ chế độ Đa địa hình (SNOW, MUD hoặc SAND) sang Auto 4WD, có thể cảm nhận được cảm giác khi truyền lực đến bánh sau.

Vận hành 4WD an toàn

Trước khi lái

• Đảm bảo tất cả hành khách đều thắt dây an toàn.

• Ngồi thẳng lưng và gần tay lái hơn hơn bình thường. Điều chỉnh tay lái đến vị trí thoải mái khi bạn lái xe.

Lái xe đường tuyết hoặc băng

• Bắt đầu từ từ bằng cách nhấn chân ga nhẹ nhàng.

• Sử dụng lốp xe tuyết hoặc xích lốp.

• Giữ khoảng cách vừa đủ giữa xe của bạn và xe phía trước.

• Áp dụng phanh động cơ trong giảm tốc bằng cách sử dụng lẫy chuyển số (chế độ sang số bằng tay) và chọn số thấp hơn bằng tay.

• Tránh phóng nhanh, tăng tốc nhanh, phanh gấp và rẽ gấp để ngăn trơn trượt.

Thông tin

Khi sử dụng Lốp xe tuyết, hãy lắp lốp vào cả bốn bánh xe.

Nếu một bộ đầy đủ các xích không có sẵn cho xe 4WD khi sử dụng xích lốp, xích chỉ có thể được lắp trên bánh trước.

Để biết thêm chi tiết về Lốp xe tuyết và Xích lốp, hãy tham khảo phần "Lái xe mùa đông" ở phần sau của chương này.

Lái xe trên cát hoặc bùn

• Duy trì tốc độ chậm và không đổi.

• Sử dụng xích lốp khi lái xe trong bùn nếu cần thiết.

• Giữ khoảng cách vừa đủ với phương tiện phía trước.

• Giảm tốc độ xe và luôn kiểm tra tình trạng đường.

• Tránh chạy quá tốc độ, tăng tốc nhanh, Sử dụng phanh đột ngột và cua gấp để tránh bị kẹt.

CHÚ Ý

Khi xe bị kẹt trong tuyết, cát hoặc bùn, đặt vật liệu chống trượt dưới bánh xe để cung cấp lực kéo HOẶC từ từ quay bánh xe theo các hướng về phía trước và phía sau tạo một chuyển động rung chuyển để có thể giải phóng xe.

Tuy nhiên, tránh để động cơ chạy liên tục ở vòng tua cao, làm như vậy có thể làm hỏng hệ thống 4WD.

Lái xe lên hoặc xuống dốc

• Lái xe lên dốc

- Trước khi bắt đầu, hãy kiểm tra xem có có thể lái xe lên dốc không.
- Lái xe càng thẳng càng tốt.

• Lái xe xuống dốc

- Không chuyển số khi đang lái xe xuống dốc. Chọn số trước khi lái xe xuống dốc.
- Lái xe chậm bằng cách sử dụng phanh động cơ khi đang lái xe xuống dốc.
- Lái thẳng càng tốt.

CẢNH BÁO

Hãy hết sức thận trọng khi lái xe lên hoặc xuống dốc. Xe có thể bị lật tùy thuộc vào cấp độ, địa hình, điều kiện nước và bùn.

CẢNH BÁO

Không lái xe qua đường vòng quanh của dốc đồi núi. Một chút thay đổi trong góc đặt bánh xe có thể gây mất ổn định cho xe hoặc xe có thể mất ổn định nếu xe dừng chuyển động tiến. Xe có thể lật và dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Lái xe qua nước

- Cố gắng tránh lái xe trong tình trạng ngập nước sâu. Nước có thể làm chết động cơ của bạn và làm tắc nghẽn ống xả của bạn.
- Nếu bạn cần lái xe trong nước, dừng xe của bạn, hãy đặt xe ở chế độ Đa địa hình và lái xe dưới 8 km/ h (5 mph).
- Không chuyển số khi lái xe trong nước.

CHÚ Ý

Luôn lái xe chậm trong nước. Nếu bạn lái xe quá nhanh, nước có thể lọt vào khoang máy và làm ướt hệ thống đánh lửa khiến xe của bạn dừng lại đột ngột.

Các điều kiện lái xe

- Làm quen với điều kiện địa hình trước khi lái xe.
- Luôn chú ý khi lái xe trên đường địa hình và tránh khu vực nguy hiểm.
- Lái xe chậm khi lái xe trong gió mạnh.
- Giảm tốc độ xe khi vào cua. Trọng tâm của xe 4WD cao hơn xe 2WD thông thường, khiến chúng có nhiều khả năng bị lật khi bạn cua nhanh.
- Luôn giữ chắc tay lái khi bạn đang lái xe vượt địa hình

CẢNH BÁO

Không cầm bên trong của tay lái khi bạn đang lái xe vượt địa hình. Bạn có thể bị thương ở cánh tay của mình đột ngột nếu mất lái hoặc do va chạm với vật trên mặt đất. Bạn có thể mất kiểm soát vô lăng gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Phòng ngừa khẩn cấp

Lốp xe

Khi thay lốp xe, hãy đảm bảo trang bị tất cả bốn lốp có cùng kích thước, loại, mẫu gai, thương hiệu và khả năng chịu tải.

CẢNH BÁO

Không sử dụng lốp và bánh xe khác nhau về kích thước và kiểu cách so với lốp xe được lắp đặt ban đầu trên xe. Nó có thể ảnh hưởng đến sự an toàn và hiệu suất của xe, có thể dẫn đến việc đánh lái hỏng hoặc lật xe gây thương tích nghiêm trọng.

Trong trường hợp khẩn cấp, có thể sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn (nếu được trang bị) hoặc Bộ dụng cụ vá lốp di động (nếu được trang bị). Nhưng không được sử dụng lốp dự phòng liên tục. Sửa chữa hoặc thay thế lốp ban đầu càng sớm càng tốt để tránh sự cố của hệ thống vi sai hoặc 4WD.

CẢNH BÁO

Tuyệt đối không khởi động hoặc chạy động cơ trong khi nâng một chiếc xe 4WD bằng kích. Xe có thể trượt hoặc lăn khỏi kích gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho bạn hoặc người xung quanh.

Kéo xe

Xe 4WD phải được kéo bằng một bánh xe nâng và con lăn hoặc thiết bị đáy phẳng với tất cả các bánh xe nâng trên mặt đất. Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo **Phần "Kéo xe" trong chương 8.**

Kiểm tra xe

- Nếu xe cần được vận hành trên thang nâng, không cố dừng lại bất kỳ trong số bốn bánh xe. Điều này có thể làm hỏng hệ thống 4WD.
- Không áp dụng phanh tay khi đang chạy động cơ trên thang nâng. Điều này có thể làm hỏng hệ thống 4WD.

Kiểm tra lực kế

Một chiếc xe 4WD phải được kiểm tra trên một máy đo lực khung gầm bốn bánh đặc biệt.

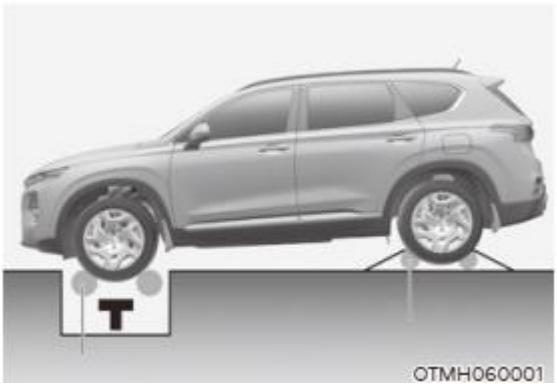

[A] : Thử nghiệm xoay bánh xe (Đo tốc độ),

[B] : Con lăn tự do tạm thời

Không nên thử nghiệm xe 4WD trên máy thử con lăn 2WD. Nếu phải sử dụng máy thử con lăn 2WD, hãy thực hiện quy trình sau:

1. Kiểm tra áp suất lốp khuyến nghị cho xe.
2. Đưa bánh trước trên máy thử con lăn để kiểm tra đo tốc độ như hình minh họa.
3. Nhả phanh tay.
4. Đặt bánh sau trên con lăn tự do tạm thời như trong hình minh họa.

CẢNH BÁO

Tránh xa phía trước xe khi xe đang sang số trên lực kế. Xe có thể lao về phía trước và gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Giảm nguy cơ lật xe

Loại xe chở khách đa dụng này được định nghĩa là Xe đa dụng thể thao (SUV). Xe SUV có khoảng sáng gầm cao hơn và góc hẹp hơn để làm cho chúng có khả năng hoạt động ở nhiều các loại địa hình. Các đặc điểm thiết kế cụ thể mang lại cho chúng trọng tâm cao hơn các phương tiện thông thường. Một lợi thế của khoảng sáng gầm xe cao là một tầm nhìn con đường tốt hơn, cho phép bạn lường trước các vấn đề. Chúng không được thiết kế để vào cua ở cùng tốc độ với các phương tiện chở khách thông thường, so với những chiếc xe thể thao gầm thấp được thiết kế để hoạt động tốt trong điều kiện vượt địa hình. Do rủi ro này, tài xế và hành khách được khuyến cáo thắt dây an toàn. Khi lật xe, người không thắt dây an toàn có nguy cơ tử vong cao hơn người thắt dây an toàn. Có các bước mà người lái xe có thể thực hiện để giảm rủi ro lật xe. Nếu có thể, hãy tránh rẽ ngoặt hoặc di chuyển đột ngột, không chất hàng nặng lên giá nóc và không bao giờ sửa đổi phương tiện của bạn theo bất kỳ cách nào.

CẢNH BÁO

Lật xe

Cũng như các Xe đa dụng Thể thao (SUV) khác, việc không vận hành phương tiện này một cách chính xác có thể dẫn đến mất kiểm soát, tai nạn hoặc lật xe.

- **Các xe đa dụng có một tỷ lệ lật xe cao hơn các loại phương tiện khác.**
- **Đặc điểm thiết kế cụ thể (khoảng sáng gầm cao hơn, góc hẹp hơn, v.v.) cung cấp cho phương tiện này trọng tâm cao hơn xe bình thường.**
- **SUV không được thiết kế để vào cua ở cùng tốc độ như xe thông thường.**
- **Tránh rẽ ngoặt đột ngột.**
- **Trong sự cố lật xe, một người không thắt dây an toàn có khả năng tử vong cao hơn đáng kể so với người thắt dây an toàn. Đảm bảo mọi người trong xe đều thắt dây an toàn.**

CẢNH BÁO

Xe của bạn được trang bị lốp thiết kế để cung cấp chuyến đi an toàn và khả năng xử lý tốt. Không sử dụng lốp xe có kích thước và loại lốp khác với lốp xe ban đầu. Nó có thể ảnh hưởng đến sự an toàn và hiệu suất của xe, có thể dẫn đến việc đánh lái lỗi hoặc lật xe và, thương tích nghiêm trọng. Khi thay lốp, hãy đảm bảo trang bị cho cả bốn bánh loại lốp và bánh xe có cùng kích thước, loại gai lốp, nhãn hiệu và khả năng chịu tải.

Nếu bạn quyết định trang bị xe của bạn có bất kỳ loại lốp / bánh xe kết hợp nào không được HYUNDAI khuyên dùng để lái xe địa hình, bạn không nên sử dụng loại lốp này để lái xe trên đường cao tốc.

CẢNH BÁO

Nâng xe

Trong khi xe 4WD toàn thời gian đang được nâng lên bằng kích, không được nổ máy hoặc làm cho lốp xe quay.

Có một mối nguy hiểm khi quay lốp xe chạm đất có thể gây ra xe trượt khỏi kích và chuyển động về phía trước hoặc phía sau.

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIÊN TÍCH HỢP CHẾ ĐỘ LÁI (2WD) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Chế độ lái có thể được chọn tùy theo sở thích của người lái xe hoặc tình trạng đường xá.

Chế độ lái

Chế độ thay đổi bất cứ khi nào xoay núm DRIVE MODE.

Chế độ COMFORT

CHẾ ĐỘ COMFORT cho phép lái xe mượt mà và thoải mái.

Chế độ ECO

ECO

Chế độ ECO giúp cải thiện hiệu suất nhiên liệu để lái xe tiết kiệm. Hiệu suất nhiên liệu thay đổi tùy theo thói quen lái xe của người lái và tình trạng đường xá.

• Khi chế độ ECO được chọn, Chỉ báo ECO sẽ sáng trên cụm phím.

• Khi chế độ ECO được kích hoạt:

- Phản ứng tăng tốc có thể giảm nhẹ nếu đạp ga vừa phải.
- Hiệu suất điều hòa không khí có thể bị hạn chế.
- Mô hình của hộp số tự động có thể thay đổi.
- Tiếng ồn của động cơ có thể lớn hơn khi Hộp số tự động chuyển số xuống yêu cầu nhấn nhiều hơn vào chân ga.

Các tình huống trên là điều kiện bình thường khi chế độ ECO được kích hoạt để giúp cải thiện hiệu suất nhiên liệu.

Hạn chế của chế độ ECO

Nếu các điều kiện sau xảy ra trong khi Chế độ ECO đang hoạt động, hệ thống hoạt động bị hạn chế mặc dù không có thay đổi trong chỉ báo ECO.

• Khi nhiệt độ nước làm mát thấp: Hệ thống sẽ bị giới hạn cho đến khi hoạt động của động cơ trở nên bình thường.

• Khi lái xe lên dốc:

Hệ thống sẽ bị giới hạn để đạt được sức mạnh khi lái xe lên dốc vì mô-men xoắn của động cơ bị hạn chế.

• Khi điều khiển xe ở chế độ sang số bằng tay bằng lẫy chuyển số. Hệ thống sẽ bị giới hạn theo số thay đổi.

Chế độ SPORT

SPORT

Chế độ SPORT mang đến cảm giác lái thể thao nhưng chắc chắn.

Ở chế độ SPORT, hiệu suất nhiên liệu có thể giảm.

• Khi chế độ SPORT được chọn, chỉ báo SPORT sẽ sáng trên cụm màn hình.

• Bất cứ khi nào động cơ được khởi động lại, chế độ lái sẽ trở lại chế độ COMFORT. Nếu muốn chế độ SPORT, hãy chọn lại chế độ SPORT.

• Khi chế độ SPORT được kích hoạt:

- Vòng tua máy sẽ có xu hướng duy trì tăng lên trong một khoảng thời gian nhất định ngay cả sau khi nhả chân ga.

- Việc tăng số bị trì hoãn khi tăng tốc.

Chế độ SMART

SMART

Chế độ SMART chọn chế độ lái xe thích hợp giữa ECO,COMFORT và SPORT bằng cách đánh giá thói quen lái xe của người lái (tức là nhẹ nhàng hoặc năng động) từ việc đạp phanh hoặc thao tác vô lăng.

• Nhấn nút DRIVE MODE để kích hoạt chế độ SMART. Khi chế độ SMART được kích hoạt, đèn báo sáng trên cụm màn hình.

• Xe khởi động ở chế độ SMART, khi động cơ TẮT ở chế độ SMART.

• Chế độ SMART tự động điều khiển kiểu chuyển số, mô-men xoắn của động cơ, phù hợp với thói quen lái xe của người lái.

Thông tin

• Khi bạn lái xe nhẹ nhàng ở chế độ SMART, chế độ lái xe chuyển sang chế độ ECO để cải thiện hiệu suất nhiên liệu. Tuy nhiên, hiệu suất nhiên liệu thực tế có thể khác nhau tùy theo với các tình huống lái xe của bạn (tức là lên/ xuống dốc, giảm tốc/ tăng tốc của xe).

• Khi bạn lái xe năng động ở chế độ SMART bằng cách đột ngột giảm tốc hoặc vào cua gấp, chế độ lái sẽ chuyển sang chế độ SPORT. Tuy nhiên, nó có thể ảnh hưởng không tốt đến khả năng tiết kiệm nhiên liệu.

Nhiều tình huống lái xe khác nhau mà bạn có thể gặp phải ở chế độ SMART

- Chế độ lái xe tự động chuyển sang chế độ ECO sau một khoảng thời gian nhất định, khi bạn nhẹ nhàng nhấn bàn đạp ga (Cách lái xe của bạn được xếp vào loại nhẹ).
- Chế độ lái xe tự động thay đổi từ chế độ SMART ECO sang chế độ SMART COMFORT sau một khoảng thời gian nhất định, khi bạn nhấn mạnh hoặc lặp lại bàn đạp ga.
- Chế độ lái xe tự động chuyển sang chế độ SMART COMFORT với các kiểu lái xe giống nhau, khi xe bắt đầu lái trên độ dốc hướng lên của một góc nhất định. Chế độ lái tự động trở về chế độ SMART ECO, khi xe đi vào đường bằng phẳng.
- Chế độ lái xe tự động chuyển sang SMART SPORT, khi bạn đột ngột tăng tốc xe hoặc vận hành vô lăng lặp đi lặp lại (Việc lái xe của bạn được phân loại thể thao.). Trong chế độ này, xe truyền động ở số thấp hơn để tăng/ giảm tốc đột ngột và tăng hiệu suất phanh động cơ.
- Bạn vẫn có thể cảm nhận được hiệu suất phanh động cơ, ngay cả khi bạn nhả bàn đạp ga trong chế độ SMART SPORT. Đó là bởi vì xe vẫn ở số thấp hơn trong một khoảng thời gian nhất định cho lần tăng tốc tiếp theo. Vì vậy, đây là một tình huống lái xe bình thường, không có bất kỳ sự cố nào.
- Chế độ lái xe tự động chuyển sang chế độ SMART SPORT chỉ trong các tình huống lái xe khắc nghiệt. Trong hầu hết các tình huống lái xe bình thường, chế độ lái xe được đặt ở chế độ SMART ECO hoặc ở chế độ SMART COMFORT.

Chế độ tuyết chủ động (ASM)

Khi xe nhận thấy bánh xe thường xuyên bị trượt trên đường có ma sát thấp, Chế độ đi trên tuyết chủ động sẽ cải thiện độ ổn định khi lái bằng cách giảm hiện tượng trượt bánh này.

Điều kiện hoạt động

ASM được kích hoạt khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

- Nhiệt độ môi trường bên ngoài thấp
- Thường xuyên kích hoạt Hệ thống cân bằng điện tử (ESC) do trượt bánh xe

Khi vận hành

Phản ứng tăng tốc của xe bị giảm, tương tự như khi đạp từ từ bàn đạp ga.

Điều kiện không hoạt động

ASM bị vô hiệu hóa khi xảy ra một hoặc nhiều điều kiện sau:

- Nhiệt độ môi trường bên ngoài tăng
- Chân ga hầu như không nhấn được
- Lái xe ở tốc độ cao (ví dụ: lái xe trên đường cao tốc)

Giới hạn của chế độ SMART

Chế độ SMART có thể bị hạn chế trong các trường hợp sau. (Đèn báo TẮT sẽ sáng trong những trường hợp đó.)

• Người lái xe chuyển số bằng cần số: tắt chế độ SMART. Xe sẽ lái theo số mà người lái di chuyển cần số.

• Kiểm soát hành trình được kích hoạt: hệ thống hành trình có thể tắt chế độ SMART Khi hệ thống hành trình thiết lập hệ thống cao hơn, nó sẽ bắt đầu kiểm soát tốc độ xe và tắt chế độ SMART.

(Chế độ SMART không bị tắt chỉ bằng cách kích hoạt hệ thống hành trình.)

• Nhiệt độ dầu hộp số cực thấp hoặc cực cao: Chế độ SMART có thể hoạt động trong hầu hết các tình huống lái xe bình thường. Tuy nhiên, nhiệt độ dầu hộp số quá cao / quá thấp có thể tạm thời vô hiệu hóa chế độ SMART, vì điều kiện hộp số không ở trạng thái hoạt động bình thường.

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TÍCH HỢP CHẾ ĐỘ LÁI (4WD) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Chế độ lái

Chế độ lái có thể được chọn tùy theo sở thích của người lái xe hoặc tình trạng đường xá.

Chế độ lái chỉ có thể thay đổi khi xoay núm xoay DRIVE/ TERRAIN.

Chế độ COMFORT

CHẾ ĐỘ COMFORT cho phép lái xe mượt mà và thoải mái.

Chế độ ECO

ECO

Chế độ ECO giúp cải thiện hiệu suất nhiên liệu để lái xe tiết kiệm. Hiệu suất nhiên liệu thay đổi tùy theo thói quen lái xe

của người lái và tình trạng đường xá.

• Khi chế độ ECO được chọn,

Chỉ báo ECO sẽ sáng trên màn hình hiển thị.

• Khi chế độ ECO được kích hoạt:

- Phản ứng tăng tốc có thể giảm nhẹ nếu đạp ga vừa phải.
- Hiệu suất điều hòa không khí có thể bị hạn chế.
- Chế độ chuyển số của hộp số tự động có thể thay đổi.
- Tiếng ồn của động cơ có thể lớn hơn khi Hộp số tự động chuyển số xuống yêu cầu nhấn nhiều hơn vào chân ga.

Các tình huống trên là điều kiện bình thường khi chế độ ECO được kích hoạt để giúp cải thiện hiệu suất nhiên liệu.

Hạn chế của chế độ ECO

Nếu các điều kiện sau xảy ra trong khi Chế độ ECO đang hoạt động, hệ thống hoạt động bị hạn chế mặc dù không có thay đổi trong chỉ báo ECO.

• Khi nhiệt độ nước làm mát thấp: Hệ thống sẽ bị giới hạn cho đến khi hoạt động của động cơ trở nên bình thường.

• Khi lái xe lên dốc:

Hệ thống sẽ bị giới hạn để đạt được sức mạnh khi lái xe lên dốc vì mô-men xoắn của động cơ bị hạn chế.

• Khi điều khiển xe ở chế độ sang số bằng tay bằng lẫy chuyển số.

Hệ thống sẽ bị giới hạn theo số thay đổi.

Chế độ SPORT

Chế độ SPORT mang đến cảm giác lái thể thao nhưng chắc chắn.

Ở chế độ SPORT, hiệu suất nhiên liệu có thể giảm.

• Khi chế độ SPORT được chọn, chỉ báo SPORT sẽ sáng trên cụm màn hình.

• Bất cứ khi nào động cơ được khởi động lại, chế độ lái sẽ trở lại chế độ COMFORT. Nếu muốn chế độ SPORT, hãy chọn lại chế độ SPORT.

• Khi chế độ SPORT được kích hoạt:

- Vòng tua máy sẽ có xu hướng duy trì tăng lên trong một khoảng thời gian nhất định ngay cả sau khi nhả chân ga.

- Việc tăng số bị trì hoãn khi tăng tốc.

Chế độ SMART

Chế độ SMART chọn chế độ lái xe thích hợp giữa ECO, COMFORT và SPORT bằng cách đánh giá thói quen lái xe của người lái (tức là nhẹ nhàng ho ặc năng động) từ việc đạp phanh hoặc thao tác vô lăng.

• Nhấn nút DRIVE MODE để kích hoạt chế độ SMART. Khi chế độ SMART được kích hoạt, đèn báo sáng trên cụm màn hình.

• Xe khởi động ở chế độ SMART, khi động cơ TẮT ở chế độ SMART.

• Chế độ SMART tự động điều khiển kiểu chuyển số, mô-men xoắn của động cơ, phù hợp với thói quen lái xe của người.

Thông tin

- **Khi bạn lái xe nhẹ nhàng ở chế độ SMART, chế độ lái xe chuyển sang chế độ ECO để cải thiện hiệu suất nhiên liệu. Tuy nhiên, hiệu suất nhiên liệu thực tế có thể khác nhau tùy theo với các tình huống lái xe của bạn (tức là lên / xuống dốc, giảm tốc/ tăng tốc của xe).**
- **Khi bạn lái xe năng động ở chế độ SMART bằng cách đột ngột giảm tốc hoặc vào cua gấp, chế độ lái sẽ chuyển sang chế độ SPORT. Tuy nhiên, nó có thể ảnh hưởng không tốt đến khả năng tiết kiệm nhiên liệu.**

Nhiều tình huống lái xe khác nhau mà bạn có thể gặp phải ở chế độ SMART

- Chế độ lái xe tự động chuyển sang chế độ ECO sau một khoảng thời gian nhất định, khi bạn nhẹ nhàng nhấn bàn đạp ga (Cách lái xe của bạn được xếp vào loại nhẹ.).
- Chế độ lái xe tự động thay đổi từ chế độ SMART ECO sang chế độ SMART COMFORT sau một khoảng thời gian nhất định, khi bạn nhấn mạnh hoặc lặp lại bàn đạp ga.
- Chế độ lái xe tự động chuyển sang chế độ SMART COMFORT với các kiểu lái xe giống nhau, khi xe bắt đầu lái trên độ dốc hướng lên của một góc nhất định. Chế độ lái tự động trở về chế độ SMART ECO, khi xe đi vào đường bằng phẳng.
- Chế độ lái xe tự động chuyển sang SMART SPORT, khi bạn đột ngột tăng tốc xe hoặc vận hành vô lăng lặp đi lặp lại (Việc lái xe của bạn được phân loại thể thao.). Trong chế độ này, xe truyền động ở số thấp hơn để tăng / giảm tốc đột ngột và tăng hiệu suất phanh động cơ.
- Bạn vẫn có thể cảm nhận được hiệu suất phanh động cơ, ngay cả khi bạn nhả bàn đạp ga trong chế độ SMART SPORT. Đó là bởi vì xe vẫn ở số thấp hơn trong một khoảng thời gian nhất định cho lần tăng tốc tiếp theo. Vì vậy, đây là một tình huống lái xe bình thường, không có bất kỳ sự cố nào.
- Chế độ lái xe tự động chuyển sang chế độ SMART SPORT chỉ trong các tình huống lái xe khắc nghiệt. Trong hầu hết các tình huống lái xe bình thường, chế độ lái xe được đặt ở chế độ SMART ECO hoặc ở chế độ SMART COMFORT.

Chế độ tuyết chủ động (ASM)

Khi xe nhận thấy bánh xe thường xuyên bị trượt trên đường có ma sát thấp, Chế độ đi trên tuyết chủ động sẽ cải thiện độ ổn định khi lái bằng cách giảm hiện tượng trượt bánh này.

Điều kiện hoạt động

ASM được kích hoạt khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

- Nhiệt độ môi trường bên ngoài thấp
- Thường xuyên kích hoạt Hệ thống cân bằng điện tử (ESC) do trượt bánh xe

Khi vận hành

Phản ứng tăng tốc của xe bị giảm, tương tự như khi đạp từ từ bàn đạp ga.

Điều kiện không hoạt động

ASM bị vô hiệu hóa khi xảy ra một hoặc nhiều điều kiện sau:

- Nhiệt độ môi trường bên ngoài tăng
- Chân ga hầu như không nhấn được
- Lái xe ở tốc độ cao (ví dụ: lái xe trên đường cao tốc)

Giới hạn của chế độ SMART

Chế độ SMART có thể bị hạn chế trong các trường hợp sau. (Đèn báo TẮT sẽ sáng trong những trường hợp đó.)

• Người lái xe chuyển số bằng cần số: tắt chế độ SMART. Xe sẽ lái theo số mà người lái di chuyển cần số.

• Kiểm soát hành trình được kích hoạt: hệ thống hành trình có thể tắt chế độ SMART Khi hệ thống hành trình thiết lập hệ thống cao hơn, nó sẽ bắt đầu kiểm soát tốc độ xe và tắt chế độ SMART. (Chế độ SMART không bị tắt chỉ bằng cách kích hoạt hệ thống hành trình.)

• Nhiệt độ dầu hộp số cực thấp hoặc cực cao: Chế độ SMART có thể hoạt động trong hầu hết các tình huống lái xe bình thường. Tuy nhiên, nhiệt độ dầu hộp số quá cao / quá thấp có thể tạm thời vô hiệu hóa chế độ SMART, vì điều kiện hộp số không ở trạng thái hoạt động bình thường.

Chế độ đa địa hình

Chế độ đa địa hình có thể được chọn tùy theo sở thích của người lái xe hoặc tình trạng đường xá.

Nhấn nút DRIVE/ TERRAIN (CHẾ ĐỘ LÁI / ĐỊA HÌNH) để chuyển từ Chế độ lái sang Chế độ đa địa hình. Sau khi phấn nút, xoay núm trong vòng 4 giây để chọn TUYẾT, BÙN hoặc CÁT. Khi nhấn lại nút CHẾ ĐỘ LÁI/ ĐỊA HÌNH, Chế độ lái trước đó sẽ được chọn lại.

Để biết thêm chi tiết về chế độ Địa hình, hãy tham khảo phần "Dẫn động bốn bánh" trong chương này.

CÁC ĐIỀU KIỆN LÁI XE ĐẶC BIỆT

Các điều kiện lái xe nguy hiểm

Khi các yếu tố lái xe nguy hiểm gặp phải như nước, tuyết, băng, bùn và cát, thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau:

• Lái xe thận trọng và duy trì khoảng cách phanh dài hơn.

• Tránh phanh hoặc đánh lái đột ngột.

• Khi xe của bạn bị kẹt trong tuyết, bùn hoặc cát, sử dụng số hai. Tăng tốc từ từ để tránh quay bánh xe không cần thiết.

• Đặt cát, đá muối, xích lốp hoặc các vật liệu chống trượt khác dưới bánh xe để tạo thêm lực kéo trong khi xe bị kẹt trong băng, tuyết hoặc bùn.

CẢNH BÁO

Xuống số ở hộp số tự động khi đang lái xe trên bề mặt trơn trượt có thể gây ra tai nạn. Tốc độ lốp thay đổi đột ngột có thể khiến lốp bị trượt. Cẩn thận khi xuống số trên bề mặt trơn trượt.

Xe lắc ngang

Nếu cần thiết phải lắc xe để giải phóng xe thoát khỏi tuyết, cát hoặc bùn, trước tiên hãy xoay vô lăng sang phải và trái để dọn sạch khu vực xung quanh bánh trước của bạn. Sau đó, chuyển qua lại giữa R (Lùi) và số tiến. Cố gắng tránh quay bánh xe và không chạy rà với động cơ.

Để tránh mài mòn hộp số, hãy đợi cho đến khi bánh xe ngừng quay trước khi sang số. Nhả bàn đạp ga trong khi chuyển số và nhấn nhẹ vào bàn đạp ga khi hộp số đang sang số. Bánh xe quay chậm theo hướng tiến và lùi gây ra chuyển động lắc lư có thể giải phóng xe.

CẢNH BÁO

Nếu xe bị kẹt và bánh xe quay quá mức, nhiệt độ trong lốp xe có thể tăng rất nhanh. Nếu lốp xe bị hỏng, có thể xảy ra lốp xe xì hơi hoặc nổ lốp. Tình trạng này rất nguy hiểm - bạn và những người khác có thể bị thương. Đừng thử phương pháp này nếu có người hoặc vật thể ở gần phương tiện.

Nếu bạn cố gắng giải phóng chiếc xe, xe có thể nóng lên nhanh chóng, có thể gây cháy khoang động cơ hoặc thiệt hại khác. Cố gắng tránh quay bánh xe càng nhiều càng tốt để ngăn chặn quá nhiệt của lốp hoặc động cơ. KHÔNG cho phép xe quay bánh trên 56 km/ h (35 dặm/ giờ).

Thông tin

Hệ thống ESC phải được TẮT trước khi làm lắc ngang xe.

CHÚ Ý

Nếu bạn vẫn bị mắc kẹt sau khi rung chuyển xe một vài lần, lấy xe ra bằng xe kéo để tránh động cơ quá nóng, có thể hỏng hộp số và hỏng lốp. Xem Phần "Kéo xe" trong chương 8.

Vào cua trơn trượt

Tránh phanh gấp hoặc chuyển số ở những góc cua, đặc biệt khi đường ướt.

Lý tưởng nhất là các góc cua luôn phải được thực hiện khi tăng tốc nhẹ nhàng.

Lái xe buổi tối

Lái xe buổi tối có nhiều nguy cơ hơn lái xe ban ngày. Dưới đây là một số mẹo quan trọng cần nhớ:

- Giảm tốc độ và giữ khoảng cách xa hơn giữa bạn và các phương tiện khác, vì tầm nhìn có thể hạn chế hơn vào ban đêm, đặc biệt là ở những khu vực có thể không có đèn đường.
- Điều chỉnh gương của bạn để giảm độ chói từ đèn pha của xe khác.
- Giữ cho đèn pha của bạn sạch sẽ và sử dụng đúng mục đích. Đèn pha bẩn hoặc không đúng mục đích sẽ khiến bạn khó nhìn hơn nhiều vào ban đêm.
- Tránh nhìn thẳng vào đèn pha của xe đang chạy tới. Bạn có thể bị lóa mắt tạm thời và sẽ mất vài giây để mắt bạn thích nghi với bóng tối.

Lái xe trời mưa

Mưa và đường ướt có thể khiến việc lái xe trở nên nguy hiểm. Dưới đây là một số điều cần cân nhắc khi lái xe dưới trời mưa hoặc trên mặt đường trơn.

• Đi chậm và tăng thêm khoảng cách với phương tiện khác. Một lượng mưa lớn làm cho khó quan sát hơn và tăng khoảng cách cần thiết để dừng xe của bạn.

• TẮT Kiểm soát hành trình. (nếu được trang bị)

• Thay cần gạt nước ở kính chắn gió của

bạn khi chúng có dấu hiệu bị sọc hoặc gạt mờ trên kính chắn gió.

• Đảm bảo lốp của bạn có đủ gai. Nếu lốp xe của bạn không đủ gai lốp, việc dừng xe nhanh chóng trên mặt đường ướt có thể gây trượt bánh và có thể dẫn đến tai nạn. **Xem phần "Lốp xe" trong chương 9.**

• Bật đèn pha của bạn để người khác dễ dàng nhìn thấy bạn hơn.

• Lái xe quá nhanh qua các vũng nước lớn có thể ảnh hưởng đến hệ thống phanh của bạn. Nếu bạn phải đi qua vũng nước, hãy cố gắng lái xe từ từ.

• Nếu bạn cho rằng phanh có thể bị ướt, đạp nhẹ phanh trong khi lái xe cho đến khi hoạt động phanh bình thường trở lại.

Trượt nước

Nếu đường đủ ướt và bạn đang đi đủ nhanh, xe của bạn có thể có ít hoặc không tiếp xúc với bề mặt đường và thực sự đi trên mặt nước. Lời khuyên tốt nhất là ĐI CHẬM khi qua đường ướt.

Nguy cơ trượt nước tăng lên khi độ sâu của gai lốp giảm, hãy tham khảo phần "Vân lốp" trong chương 9.

Lái xe trong khu vực ngập lụt

Tránh lái xe qua các khu vực ngập lụt trừ khi bạn chắc chắn rằng nước không cao hơn đáy của trục bánh xe. Lái xe từ từ qua bất kỳ vùng ngập lụt nào. Chú ý khoảng cách dừng thích hợp vì hiệu suất phanh có thể bị giảm. Sau khi lái xe qua nước, làm khô phanh bằng cách đạp nhẹ nhàng nhiều lần khi xe đang chuyển động chậm.

Lái xe đường cao tốc

Lốp xe

Điều chỉnh độ căng của lốp xe, theo quy định. Việc bơm non lốp có thể quá nóng hoặc làm hỏng lốp xe.

Không lắp lốp mòn hoặc lốp hư hỏng có thể làm giảm lực kéo hoặc làm hỏng hoạt động phanh.

Thông tin

Tuyệt đối không bơm căng lốp vượt quá áp suất tối đa được chỉ định cho lốp xe.

Nhiên liệu, nước làm mát động cơ và dầu động cơ

Lái xe ở tốc độ cao hơn trên đường cao tốc sẽ tiêu tốn nhiều nhiên liệu hơn và kém hiệu quả hơn so với lái xe ở tốc độ chậm hơn, vừa phải hơn. Duy trì tốc độ vừa phải để tiết kiệm nhiên liệu khi lái xe trên đường cao tốc.

Đảm bảo kiểm tra cả mức nước làm mát động cơ và dầu động cơ trước khi lái xe.

Đai truyền động

Một dây đai truyền động bị lỏng hoặc bị hỏng có thể gây quá nhiệt động cơ.

Giảm nguy cơ lật xe

Loại xe chở khách đa dụng này được định nghĩa là Xe đa dụng thể thao (SUV). Xe SUV có khoảng sáng gầm cao hơn và góc hẹp hơn để làm cho chúng có khả năng hoạt động ở nhiều các ứng dụng địa hình. Các đặc điểm thiết kế cụ thể mang lại cho chúng trọng tâm cao hơn các phương tiện thông thường. Một lợi thế của khoảng sáng gầm xe cao là một tầm nhìn con đường tốt hơn, cho phép bạn lường trước các vấn đề. Chúng không được thiết kế để vào cua ở cùng tốc độ với các phương tiện chở khách thông thường, so với những chiếc xe thể thao gầm thấp được thiết kế để hoạt động tốt trong điều kiện vượt địa hình. Do rủi ro này, tài xế và hành khách được khuyến cáo thắt dây an toàn. Khi lật xe, người không thắt dây an toàn có nguy cơ tử vong cao hơn người thắt dây an toàn.

Có các bước mà người lái xe có thể thực hiện để giảm rủi ro lật xe. Nếu có thể, hãy tránh rẽ ngoặt hoặc di chuyển đột ngột, không chất hàng nặng lên giá nóc và không bao giờ sửa đổi phương tiện của bạn theo bất kỳ cách nào.

CẢNH BÁO

Các xe đa dụng có một tỷ lệ lật xe cao hơn các loại phương tiện khác. Để ngăn chặn việc lật xe hoặc mất kiểm soát:

- **Vào cua ở tốc độ chậm hơn nếu bạn đang chở khách.**
- **Tránh rẽ ngoặt và đánh lái đột ngột.**
- **Không sửa đổi phương tiện của bạn theo bất kỳ cách nào để nâng cao trọng tâm.**
- **Giữ cho lốp xe được bơm căng đúng cách.**
- **Không chở hàng nặng trên nắp capo.**

CẢNH BÁO

Trong sự cố lật xe, một người không thắt dây an toàn có khả năng tử vong cao hơn đáng kể so với người thắt dây an toàn. Đảm bảo mọi người trong xe đều thắt dây an toàn

LÁI XE MÙA ĐÔNG

Điều kiện thời tiết khắc nghiệt của mùa đông nhanh chóng làm mòn lốp và gây ra các vấn đề. Để giảm thiểu các vấn đề khi lái xe vào mùa đông, bạn nên thực hiện các gợi ý sau:

Các điều kiện tuyết hoặc băng

Bạn cần giữ khoảng cách vừa đủ giữa xe của bạn và xe phía trước.

Đạp phanh nhẹ nhàng. Chạy tốc độ cao, tăng tốc nhanh, phanh gấp và rẽ gấp là những hành vi tiềm ẩn rất nhiều nguy hiểm. Trong quá trình giảm tốc, sử dụng phanh động cơ đến mức tối đa. Việc sử dụng phanh đột ngột trên đường có tuyết hoặc băng giá có thể khiến xe bị trượt.

Để lái xe trong vùng tuyết dày, có thể cần sử dụng lốp xe tuyết hoặc lắp xích lốp trên lốp xe.

Luôn mang theo thiết bị khẩn cấp. Một số vật dụng bạn có thể muốn mang theo bao gồm xích lốp, dây kéo hoặc dây xích, đèn pin, pháo sáng khẩn cấp, cát, xẻng, dây cáp, dụng cụ cạo cửa sổ, găng tay, vải đất, quần yếm, chăn, v.v.

Lốp xe tuyết

CẢNH BÁO

Lốp xe trượt tuyết phải có kích thước và chủng loại tương đương với lốp xe tiêu chuẩn. Nếu không sẽ ảnh hưởng xấu đến sự an toàn và việc xử lý xe của bạn.

Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng lốp xe tuyết khi nhiệt độ đường dưới 7°C (45°F). Tham khảo biểu đồ dưới đây và lắp lốp xe tuyết được đề xuất cho xe của bạn.

Nếu bạn lắp lốp tuyết trên xe, hãy đảm bảo sử dụng cùng một áp suất bơm phồng như lốp xe ban đầu. Gắn lốp tuyết trên cả bốn bánh xe để cân bằng khả năng xử lý của xe trong mọi điều kiện thời tiết. Độ bám đường của lốp tuyết trên đường khô có thể không cao bằng lốp ban đầu của xe. Kiểm tra với đại lý lốp xe để biết các khuyến nghị về tốc độ tối đa.

Xích lốp

■ Loại A

■ Loại B

Vì thành bên của lốp toàn thép mỏng hơn các loại lốp khác nên chúng có thể bị hỏng khi gắn một số loại xích lốp trên đó. Vì vậy, việc sử dụng lốp xe tuyết được khuyến khích thay vì sử dụng xích lốp. Nếu phải sử dụng xích lốp, hãy sử dụng Phụ tùng HYUNDAI chính hãng và lắp xích lốp sau khi xem hướng dẫn đi kèm với xích lốp. Thiệt hại cho chiếc xe của bạn gây ra do sử dụng xích lốp không đúng cách sẽ không được nhà sản xuất xe bảo hành.

Khi sử dụng xích lốp, hãy gắn chúng vào các bánh xe dẫn động như sau.

2WD: Bánh trước

4WD: Tất cả bốn bánh

Nếu một bộ đầy đủ các xích không có sẵn cho xe 4WD, dây xích có thể được lắp trên bánh trước.

CẢNH BÁO

Việc sử dụng xích lốp có thể ảnh hưởng đến việc xử lý phương tiện:

- **Lái xe dưới 30 km/ h (20 dặm/ giờ) hoặc giới hạn tốc độ đề xuất của nhà sản xuất xích cái nào thấp hơn.**
- **Lái xe cẩn thận và tránh va chạm, hố, khúc cua gấp và các mối nguy hiểm trên đường khác, có thể gây ra xe bị xoay.**
- **Tránh khúc cua gấp hoặc bánh xe bị khóa phanh gấp.**

Thông tin

- **Chỉ lắp xích lốp theo cặp và trên lốp trước. Cần lưu ý rằng việc lắp dây xích vào lốp xe sẽ cung cấp một động lực lớn hơn, nhưng sẽ không ngăn được trượt bên.**
- **Không lắp lốp cố định và kiểm tra quy định địa phương và thành phố về những hạn chế có thể có đối với việc sử dụng chúng.**

Lắp xích lốp

Khi lắp xích lốp, hãy làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất và lắp chúng càng chặt càng tốt. Lái xe chậm (dưới 30 km/ h (20 mph)) với xích được cài đặt. Nếu bạn nghe thấy tiếng xích tiếp xúc với thân hoặc khung xe, hãy dừng lại và siết chặt chúng. Nếu chúng vẫn tiếp xúc, hãy giảm tốc độ cho đến khi tiếng ồn dừng lại. Tháo xích lốp ngay khi bạn bắt đầu lái xe trên đường đã thông thoáng.

Khi lắp xích lốp, hãy đỗ xe trên mặt đất cách xa đường giao thông. Bật Bộ đèn cảnh báo nguy hiểm trên xe và đặt thiết bị cảnh báo khẩn cấp hình tam giác phía sau xe (nếu có sẵn). Luôn về số P (Đỗ xe), áp dụng phanh tay và tắt động cơ trước khi lắp xích lốp.

CHÚ Ý

Khi sử dụng xích lốp:

- **Xích sai kích cỡ hoặc xích lắp không đúng cách có thể làm hỏng phanh, hệ thống treo, thân xe và bánh xe.**
- **Sử dụng loại SAE “S” hoặc dây xích.**
- **Nếu bạn nghe thấy tiếng ồn do xích tiếp xúc với thân xe, thắt chặt lại xích để ngăn tiếp xúc với thân xe.**
- **Để ngăn ngừa hư hại thân xe, hãy thắt lại chuỗi xích sau khi lái xe 0,5 ~ 1,0 km (0,3 ~ 0,6 dặm).**
- **Không sử dụng xích lốp trên xe được trang bị bánh nhôm. Nếu không thể tránh khỏi, sử dụng một loại dây xích.**
- **Sử dụng xích dây dày dưới 12 mm (0,47 inch) hoặc xích loại vải để tránh làm hỏng phần nối dây xích.**
- **Xích loại vải phải được sử dụng trên xe có lốp 19”.**

Phòng ngừa mùa đông

Sử dụng chất làm mát ethylene glycol chất lượng cao

Xe của bạn được cung cấp chất làm mát ethylene glycol trong hệ thống làm mát.

Đây là loại chất làm mát duy nhất nên được sử dụng vì nó giúp ngăn ngừa sự ăn mòn trong hệ thống làm mát, bôi trơn máy bơm nước và ngăn đông lạnh. Đảm bảo thay thế hoặc bổ sung chất làm mát của bạn theo lịch trình bảo dưỡng trong chương 9. Trước mùa đông, hãy kiểm tra chất làm mát của bạn để đảm bảo rằng điểm đóng băng của nó là đủ cho dự báo nhiệt độ trong mùa đông.

Kiểm tra bình ắc quy và cáp

Nhiệt độ mùa đông ảnh hưởng đến hiệu suất của bình ắc quy. **Kiểm tra bình ắc quy và cáp, như quy định trong chương 9.** Có thể kiểm tra mức sạc bình ắc quy bởi đại lý HYUNDAI được ủy quyền hoặc tại một trạm dịch vụ.

Đổi sang dầu "khối đông" nếu cần

Ở một số vùng trong mùa đông, khuyến nghị sử dụng dầu “khối đông” với độ nhớt thấp hơn. Ngoài ra, hãy thay dầu động cơ và bộ lọc nếu gần đến chu kỳ bảo dưỡng tiếp theo. Dầu động cơ mới đảm bảo động cơ hoạt động tối ưu trong những tháng mùa đông. Để biết thêm Thông tin, tham khảo chương 2. Khi bạn không chắc chắn về một loại dầu mùa đông, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo đại lý ủy quyền HYUNDAI.

Kiểm tra bugi và hệ thống đánh lửa Kiểm tra các bugi, như quy định trong chương 8. Nếu cần, hãy thay thế chúng.

Đồng thời kiểm tra tất cả các dây đánh lửa và các bộ phận xem có vết nứt, hao mòn và hư hỏng nào không.

Để ngăn khóa bị đóng băng

Để ngăn không cho ổ khóa bị đóng băng, hãy xịt dung dịch khử đóng băng hoặc glycerin đã được phê duyệt vào các lỗ khóa. Khi khóa mở là đã được bao phủ bởi băng đá, hãy xịt chất lỏng khử đóng băng lên băng để loại bỏ nó. Khi một phần bên trong của ổ khóa bị đóng băng, hãy thử làm tan băng bằng chìa khóa được làm nóng. Cẩn thận sử dụng khóa được làm nóng để tránh chấn thương.

Sử dụng dung dịch chống đóng băng cửa kính trong hệ thống

Để ngăn cửa kính bị đóng băng, hãy thêm dung dịch chống đóng băng cửa kính, như được chỉ định trên hộp đựng chất chống đóng băng. Dung dịch chống đóng băng cửa kính có sẵn ở các đại lý ủy quyền HYUNDAI và hầu hết các cửa hàng phụ kiện xe. Không sử dụng chất làm mát động cơ hoặc các loại dung dịch chống đóng băng khác, để ngăn ngừa mọi hư hỏng cho sơn xe.

Đừng để phanh tay của bạn bị đóng băng

Trong một số điều kiện đỗ xe, phanh có thể đóng băng ở vị trí đỗ. Điều này rất có thể xảy ra khi có tuyết hoặc băng tích tụ xung quanh hoặc gần phanh sau hoặc nếu phanh ướt. Khi có nguy cơ phanh tay của bạn có thể bị đóng băng, hãy tạm thời áp dụng phanh với số P (Đỗ xe). Ngoài ra, chặn bánh sau, vì vậy xe có thể không lăn bánh. Sau đó, nhả phanh tay.

Không để băng tuyết tích tụ bên dưới

Trong một số điều kiện, tuyết và băng có thể tích tụ dưới chắn bùn và cản trở việc đánh lái. Khi lái xe trong điều kiện như vậy trong mùa đông khắc nghiệt, bạn nên kiểm tra bên dưới xe một cách thường xuyên, để đảm bảo rằng các bánh trước và các bộ phận lái không bị bó cứng.

Mang theo thiết bị khẩn cấp

Phù hợp với điều kiện thời tiết, bạn nên mang theo thiết bị khẩn cấp thích hợp khi lái xe. Một số vật dụng bạn có thể mang theo bao gồm xích lốp, dây kéo hoặc dây xích, đèn pin, pháo sáng khẩn cấp, cát, xẻng, dây cáp nhảy, cạp cửa sổ, găng tay, vải nền, quần yếm, chăn, v.v.

Không đặt đồ vật hoặc vật liệu trong khoang động cơ

Đưa đồ vật hoặc vật liệu vào khoang máy có thể gây hỏng hóc hoặc quá trình đốt cháy thất bại, vì chúng có thể làm tắc việc làm mát động cơ. Những hư hỏng như vậy sẽ không được nhà sản xuất bảo hành.

KÉO XE RƠ MOÓC

Nếu bạn đang cân nhắc để kéo phương tiện, trước tiên bạn nên đáp ứng yêu cầu pháp lý của quốc gia của bạn. Khi luật thay đổi, các yêu cầu về kéo rơ moóc, ô tô, hoặc các loại phương tiện hoặc thiết bị khác có thể khác nhau. Khi bạn không chắc chắn về một loại dầu mùa đông, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo đại lý ủy quyền HYUNDAI.

Hãy nhớ rằng kéo xe rơ moóc khác so với lái xe/ Rơ moóc có nghĩa là những thay đổi về khả năng vận hành, độ bền và tiết kiệm nhiên liệu. Kéo rơ moóc thành công, an toàn yêu cầu thiết bị chính xác, và nó phải được sử dụng đúng cách. Những hư hỏng đối với xe của bạn do kéo rơ-moóc không đúng cách không được nhà sản xuất xe của bạn bảo hành. Phần này bao gồm nhiều mẹo quan trọng và an toàn của xe rơ moóc đã được kiểm tra theo quy tắc thời gian. Nhiều người trong số này quan trọng đối với sự an toàn của bạn và hành khách của bạn. Vui lòng đọc kỹ phần này trước khi bạn kéo một chiếc xe kéo.

CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau:

- **Nếu bạn không sử dụng đúng thiết bị và / hoặc lái xe không đúng cách, bạn có thể mất kiểm soát xe khi bạn đang kéo rơ moóc. Ví dụ, nếu xe kéo quá nặng, hiệu suất phanh có thể giảm. Bạn và hành khách của bạn có thể bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong. Chỉ kéo xe rơ moóc nếu bạn đã làm theo tất cả các bước trong phần này.**
- **Trước khi kéo, hãy đảm bảo tổng trọng lượng xe, GCW (Trọng lượng tổng kết hợp), GVW (Trọng lượng tổng xe), GAW (Tổng trọng lượng trục) và tải trọng của rơ moóc đều nằm trong giới hạn.**

Thông tin – Tại Châu Âu

- **Mức tối đa cho phép về mặt kỹ thuật Tải trọng của (các) trục sau có thể vượt quá không quá 15% và khối lượng chở tối đa cho phép về mặt kỹ thuật của phương tiện có thể vượt quá 10% hoặc 100 kg (220,4 lbs), tùy theo giá trị nào thấp hơn.**

  Trong trường hợp này, không được vượt quá 100 km/ h (62,1 dặm/ giờ) đối với xe loại M1 hoặc 80 km/ h (49,7 mph) đối với xe loại N1.

- **Khi xe loại M1 đang kéo rơ moóc, tải trọng bổ sung được áp đặt tại thiết bị ghép nối xe kéo có thể vượt quá định mức tải trọng tối đa của lốp, nhưng không quá 15%. Trong trường hợp này, không vượt quá 100 km/ h (62,1 mph) và tăng áp suất bơm phồng lốp xe ít nhất 0,2 bar.**

✱ M1: xe chở khách (9 chỗ ngồi hoặc ít hơn)

✱ N1: xe thương mại (3,5 tấn hoặc ít hơn)

Nếu bạn quyết định kéo một chiếc xe rơ moóc?

Dưới đây là một số điểm quan trọng nếu bạn quyết định kéo một xe rơ moóc:

- Cân nhắc sử dụng bộ kiểm soát rung lắc. Bạn có thể hỏi một đại lý bán xe kéo về bộ kiểm soát rung lắc.
- Không kéo theo xe trong 2.000 km đầu tiên (1.200 dặm) để cho phép động cơ hoạt động đúng cách. Nếu không chú ý thận trọng này có thể dẫn đến hư hỏng động cơ nghiêm trọng hoặc hư hỏng bộ truyền động.
- Khi kéo một chiếc xe rơ moóc, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo đại lý ủy quyền HYUNDAI cho thông tin bổ sung về các yêu cầu như bộ kéo, v.v.
- Luôn lái xe của bạn ở tốc độ vừa phải (dưới 100 km/ h (60 dặm/ giờ)) hoặc biển báo giới hạn tốc độ kéo.
- Trên đoạn đường dài lên dốc, không vượt quá 70 km/ h (45 dặm/ giờ) hoặc biển báo giới hạn tốc độ kéo, tùy theo mức nào thấp hơn.
- Cẩn thận quan sát các giới hạn trọng lượng và tải trọng được cung cấp trong các trang sau.

Tổng tải trọng rơ móc

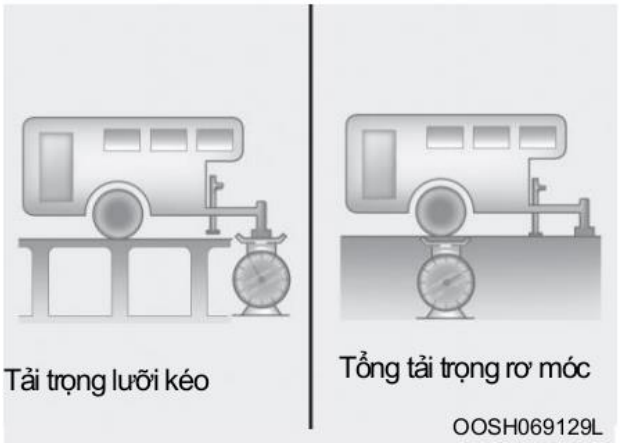

Trọng lượng an toàn tối đa của một Xe kéo rơ moóc? Trọng lượng không bao giờ được nặng hơn trọng lượng tối đa của xe rơ moóc và hệ thống phanh. Nó phụ thuộc vào cách bạn định sử dụng xe rơ moóc. Ví dụ: tốc độ, độ cao, cấp đường, nhiệt độ bên ngoài và tần suất xe của bạn được sử dụng để kéo rơ moóc đều quan trọng. Trọng lượng rơ moóc lý tưởng cũng có thể phụ thuộc vào bất kỳ thiết bị đặc biệt nào mà bạn có trên xe của mình.

Trọng tải lưỡi kéo

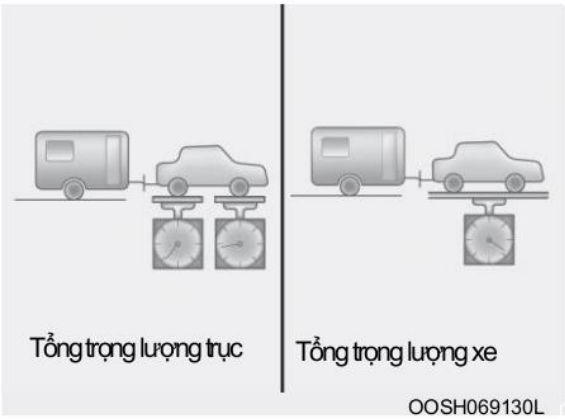

Tải trọng lưỡi kéo là một trọng lượng quan trọng để đo vì nó ảnh hưởng đến Tổng Trọng lượng Xe (GVW) của phương tiện của bạn. Lưỡi kéo rơ moóc phải nặng tối đa 10% tổng trọng lượng rơ moóc được tải, trong giới hạn của tải trọng lưỡi rơ moóc tối đa cho phép.

Sau khi bạn tải xong xe rơ moóc, cân riêng rơ-moóc và sau đó cân riêng lưỡi kéo để xem trọng lượng có thích hợp không. Nếu không, bạn có thể để sửa chúng đơn giản bằng cách di chuyển một số hạng mục xung quanh trên xe rơ moóc.

CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau:

- **Tuyệt đối không tải một rơ moóc có trọng lượng phía sau nhiều hơn phía trước. Phía trước phải được tải bằng khoảng 60% tổng tải trọng của rơ moóc; phía sau phải được tải bằng khoảng 40% tổng tải trọng của rơ moóc.**
- **Tuyệt đối không vượt quá trọng lượng tối đa giới hạn của rơ moóc hoặc thiết bị kéo rơ moóc. Chất tải không đúng cách có thể dẫn đến hư hỏng xe của bạn và / hoặc thương tích cá nhân. Kiểm tra trọng lượng và xếp hàng ở trạm cân thương mại hoặc văn phòng tuần tra đường cao tốc được trang bị cân.**

Thông tin

Việc tăng độ cao làm hiệu suất động cơ giảm. Từ độ cao 1.000 m so với mực nước biển và cứ 1.000 m sau đó phải khấu trừ 10% trọng lượng xe/ rơ moóc (trọng lượng rơ moóc + trọng lượng toàn bộ xe).

Trọng lượng và khoảng cách tham chiếu khi kéo một rơ moóc

Hạng mục	Không có hệ thống phanh	Có hệ thống phanh
Trọng lượng rơ moóc tối đa kg (Ibs.)	1,650 (3,637)	750 (1,653)
Tải trọng tĩnh thẳng đứng tối đa cho phép trên thiết bị ghép nối kg (Ibs.)	100 (220)	
Khoảng cách đề xuất từ tâm bánh sau đến điểm khớp nối mm (inch)	1,248 (49,1)	

Thiết bị xe rơ moóc

Móc kéo

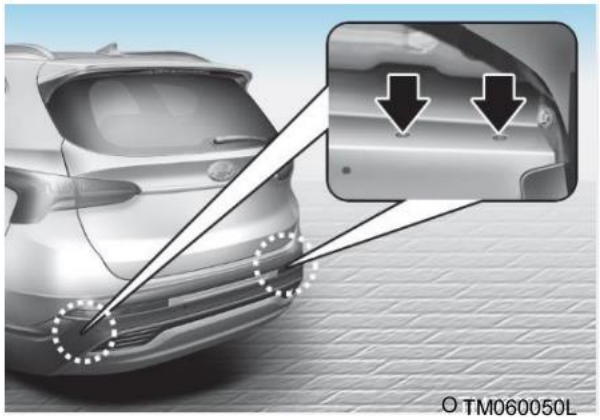

Thông tin

Lỗ lắp cho các móc kéo nằm ở hai bên gầm xe và lốp sau.

Điều quan trọng là phải có thiết bị móc kéo chính xác. Những đoạn đường cắt ngang, xe tải lớn đi qua và đường gồ ghề là những lý do tại sao bạn sẽ cần một móc kéo phù hợp. Dưới đây là một số quy tắc cần tuân theo:

- Bạn có phải tạo bất kỳ lỗ hổng nào trong thân xe của bạn khi bạn lắp thêm rơ moóc không? Nếu bạn làm vậy, đảm bảo bịt kín các lỗ sau đó khi bạn tháo bỏ các móc kéo. Nếu bạn không cố định chúng, carbon monoxide (CO) từ khí thải có thể đi vào xe của bạn, cung như bụi bẩn và nước.

- Các cản sau trên xe của bạn không dành cho móc kéo. Không đính kèm móc kéo cho thuê hoặc các loại móc đệm lót khác. Chỉ sử dụng một thanh gài gắn trên khung không gắn vào cản xe.

- Bất kỳ bộ phận nào của biển số phía sau hoặc các thiết bị chiếu sáng của xe không được che khuất thiết bị ghép nối cơ khí.

Nếu biển số phía sau và / hoặc các thiết bị chiếu sáng có thể bị che khuất một phần bởi bất kỳ bộ phận nào của thiết bị ghép nối cơ khí, thì các thiết bị ghép nối cơ khí không thể dễ dàng tháo bỏ hoặc thay đổi vị trí mà không sử dụng bất kỳ công cụ nào, ngoại trừ (tức là không vượt quá 20Nm) khóa nhả do nhà sản xuất thiết bị ghép nối cung cấp, là không được phép sử dụng.

Xin lưu ý rằng thiết bị khớp nối cơ học được lắp và không sử dụng phải luôn luôn được tháo bỏ hoặc đặt lại Vị trí nếu biển số phía sau và / hoặc các thiết bị chiếu sáng phía sau bị che khuất bởi bất kỳ bộ phận nào của thiết bị ghép nối cơ khí.

- Phụ kiện rơ moóc HYUNDAI có sẵn tại đại lý ủy quyền HYUNDAI.

Xích an toàn

Bạn phải luôn gắn dây xích giữa xe và xe kéo rơ moóc.

Hướng dẫn về xích an toàn có thể được cung cấp bởi nhà sản xuất móc kéo hoặc nhà sản xuất xe kéo. Theo khuyến nghị của nhà sản xuất về việc gắn xích an toàn. Luôn để hở vừa đủ để bạn có thể xoay xe rơ moóc. Và, không bao giờ cho phép các xích an toàn kéo trên mặt đất.

Phanh rơ moóc

Nếu xe kéo của bạn được trang bị hệ thống phanh, hãy đảm bảo rằng nó tuân theo quy định của đất nước bạn và phanh được lắp đặt và hoạt động một cách chính xác.

Nếu xe rơ moóc của bạn nặng hơn trọng lượng tối đa của rơ moóc mà không có phanh được tải, do đó xe rơ moóc cần phanh riêng. Hay nhớ đọc và làm theo hướng dẫn về hệ thống phanh xe rơ moóc để bạn có thể để lắp đặt, điều chỉnh và bảo trì chúng đúng cách. Đảm bảo không sửa đổi hệ thống phanh của xe.

CẢNH BÁO

Không sử dung xe kéo có phanh riêng trừ khi bạn hoàn toàn chắc chắn rằng bạn đã cài đặt hệ thống phanh đúng cách. Đây không phải là nhiệm vụ dành cho những người nghiệp dư. Liên hệ cửa hàng xe kéo có kinh nghiệm, có năng lực cho công việc này.

Lái xe cùng với xe rơ moóc

Kéo một đoạn xe rơ moóc yêu cầu một số kinh nghiệm. Trước khi ra đường rộng mở, bạn phải làm quen với xe kéo ro moóc. Làm quen với cảm giác xử lý và phanh với trọng lượng tăng thêm của xe kéo. Và lúc nào cũng phải nhớ rằng chiếc xe bạn đang lái bây giờ dài hơn và không dễ lái như chính chiếc xe của bạn.

Trước khi bạn bắt đầu, hãy kiểm tra móc và bệ của xe kéo, dây xích an toàn, (các) đầu nối điện, đèn, lốp và phanh. Trong chuyến đi của bạn, thỉnh thoảng hãy kiểm tra để đảm bảo rằng tải được an toàn, đèn và phanh xe kéo vẫn hoạt động.

Khoảng cách

Giữ khoảng cách xa ít nhất hai lần so với xe phía trước như khi bạn điều khiển phương tiện của mình mà không có rơ moóc. Điều này có thể giúp bạn tránh các tình huống yêu cầu phanh gấp và rẽ đột ngột.

Đi qua

Bạn sẽ cần thêm khoảng cách vượt lên phía trước khi kéo xe moóc. Và do chiều dài xe tăng lên, bạn sẽ cần phải đi xa hơn nhiều so với xe đã vượt trước khi có thể quay lại làn đường của mình.

Dự phòng đánh lái

Giữ bên dưới vô lăng bằng một tay. Sau đó, để di chuyển xe kéo sang trái, hãy di chuyển tay của bạn sang trái. Để di chuyển xe rơ moóc sang bên phải, hãy di chuyển tay của bạn sang bên phải. Luôn dự phòng đánh lái từ từ và nếu có thể, nhờ người hướng dẫn bạn.

Khi rẽ

Khi bạn đang rẽ với xe rơ moóc, hãy rẽ rộng hơn bình thường. Làm điều này để xe rơ moóc sẽ không va chạm vào vai mềm, lề đường, biển báo đường bộ, cây cối hoặc các đồ vật khác. Tránh các thao tác giật hoặc đột ngột. Hãy báo hiệu trước.

Xi nhan rẽ

Khi bạn kéo một xe rơ moóc, xe của bạn có để có đèn xi nhan khác và hệ thống dây điện phụ. Các mũi tên màu xanh trên bảng điều khiển của bạn sẽ nhấp nháy bất cứ khi nào bạn báo hiệu rẽ hoặc chuyển làn. Được kết nối đúng cách, đèn xe kéo cũng sẽ nhấp nháy để cảnh báo những người lái xe khác mà bạn sắp rẽ, chuyển làn hoặc dừng lại.

Khi kéo một xe moóc, các mũi tên màu xanh lá cây trên bảng điều khiển của bạn sẽ nhấp nháy theo lượt ngay cả khi bóng đèn trên xe rơ moóc đã bị cháy bóng. Vì vậy, bạn có thể nghĩ những người lái xe phía sau bạn đang nhìn thấy, nhưng thực tế, tín hiệu không phải như vậy. Điều quan trọng là thỉnh thoảng kiểm tra để chắc chắn rằng bóng đèn xe kéo vẫn hoạt động. Bạn cũng phải kiểm tra đèn mỗi khi ngắt kết nối và sau đó nối lại dây.

CẢNH BÁO

Không kết nối hệ thống chiếu sáng xe kéo trực tiếp đến hệ thống ánh sáng xe của bạn. Sử dụng dây kéo cứng được phê duyệt. Nếu không làm như vậy có thể dẫn đến hư hỏng hệ thống điện của xe và / hoặc thương tích cá nhân. Chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến của một Đại lý HYUNDAI để được hỗ trợ.

Lái xe lên dốc

Giảm tốc độ và chuyển sang số thấp hơn trước khi bắt đầu đổ đèo dài hoặc dốc. Nếu không giảm tốc, bạn có thể phải sử dụng phanh nhiều đến mức chúng sẽ bị quá nhiệt và có thể hoạt động không hiệu quả.

Trên một đoạn đường dài lên dốc, chuyển xuống số thấp và giảm tốc độ của bạn xuống khoảng 70 km/h (45 dặm/giờ) để giảm khả năng nổ máy và hộp số quá nhiệt.

Nếu xe rơ moóc của bạn nặng hơn trọng lượng tối đa của rơ moóc không có phanh rơ moóc và bạn sử dụng hộp số tự động, bạn nên lái xe số D (Lái xe) khi kéo rơ moóc.

Vận hành xe của bạn ở số D (Lái xe) khi kéo rơ mopc sẽ giảm thiểu tăng nhiệt và kéo dài tuổi thọ của hộp số.

CHÚ Ý

Để tránh động cơ và/hoặc hộp số quá nóng:

- **Khi kéo xe rơ moóc trên dốc (vượt quá 6%) chú ý đến đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ để đảm bảo động cơ không bị quá nóng. Nếu kim của đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát di chuyển về phía "H" (HOT) NÓNG), tấp xe vào lề và dừng lại ngay khi đến mức an toàn và cho phép động cơ chạy không tải cho đến khi nó nguội đi. Bạn có thể tiếp tục khi động cơ đã đủ nguội**
- **Nếu bạn kéo một rơ moóc với mức tối đa tổng trọng lượng xe và tối đa trọng lượng xe rơ moóc, nó có thể gây ra động cơ hoặc hộp số quá nóng. Khi lái xe trong những điều kiện như vậy, hãy để động cơ chạy không tải cho đến khi nguội. Bạn có thể tiếp tuc khi động cơ hoặc hộp số đã đủ nguội.**
- **Khi kéo rơ moóc, tốc độ xe của bạn có thể chậm hơn nhiều so với lưu lượng giao thông chung, đặc biệt khi leo lên dốc. Đi vào làn đường bên phải khi kéo một xe rơ moóc trên một đường dốc. Chọn tốc độ xe của bạn theo giới hạn tốc độ tối đa cho phép của xe có rơ moóc, cấp độ dốc và trọng lượng xe rơ moóc của bạn.**

Đỗ xe trên đường dốc

Nói chung, nếu bạn có một xe rơ moóc đi kèm với xe, bạn không nên đậu xe trên đường dốc. Tuy nhiên, nếu bạn phải đậu xe trên đường dốc, đây là cách thực hiện:

1. Cho xe vào chỗ đậu. Xoay vô lăng theo hướng của lề đường (bên phải nếu đi xuống đường dốc, bên trái nếu đi lên đường dốc).
2. Chuyển hộp số đến P (Đỗ xe).
3. Sử dụng phanh tay và tắt máy xe.
4. Đặt vật chèn bánh xe bên dưới bánh xe rơ moóc trên đường dốc bên xuống của bánh xe.
5. Khởi động xe, giữ phanh, chuyển sang số N, nhả phanh tay và từ từ nhả phanh cho đến khi rơ-moóc hấp thụ tải trọng.
6. Đạp lại phanh và áp dụng phanh tay.
7. Chuyển hộp số sang P (Đỗ xe) khi xe đang đỗ trên dốc và ở R (Lùi) khi xuống dốc.
8. Tắt máy xe và nhả phanh xe nhưng giữ nguyên phanh tay.

CẢNH BÁO

Để tránh thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong:

- **Đừng ra khỏi xe mà không dùng phanh tay cài chắc chắn. Nếu bạn đã để động cơ hoạt động, xe có thể chuyển động đột ngột. Bạn và những người khác có thể bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.**
- **Không đạp chân ga để giữ xe khi lên dốc.**

Lái xe sau khi đỗ xe trên đường dốc

1. Với hộp số ở vị trí P (Đỗ xe), hãy áp dụng phanh và giữ bàn đạp phanh trong khi bạn:
   - Khởi động động cơ;
   - Sang số; và
   - Nhả phanh tay.
2. Từ từ bỏ chân của bạn khỏi bàn đạp phanh.
3. Lái xe từ từ cho đến khi biết rõ đoạn rơ moóc không có vật chèn.
4. Dừng lại và nhờ ai đó lấy và cất giữ vật chèn.

Bảo trì khi kéo rơ moóc

Xe của bạn sẽ cần được bảo dưỡng nhiều hơn bình thường khi bạn thường xuyên kéo xe rơ moóc. Các hạng mục quan trọng cần đặc biệt chú ý bao gồm dầu động cơ, chất lỏng truyền động, chất bôi trơn trục và chất lỏng hệ thống làm mát. Tình trạng phanh là một mục quan trọng khác cần kiểm tra thường xuyên. Nếu bạn có rơ moóc, cần xem lại các hạng mục này trước bạn bắt đầu chuyến đi của mình. Đừng quên cũng bảo trì rơ moóc và dây buộc. Thực hiện theo lịch trình bảo dưỡng đi kèm với rơ moóc của bạn và kiểm tra định kỳ. Tốt hơn là tiến hành kiểm tra khi bắt đầu mỗi ngày lái xe. Quan trọng nhất, tất cả các đai ốc và bu lông cần được vặn chặt.

CHÚ Ý

Để tránh hư hỏng phương xe:

- **Do tải trọng cao hơn trong khi kéo rơ moóc sử dung, quá nhiệt có thể xảy ra trong những ngày nắng , nóng hoặc khi lái xe lên dốc. Nếu đồng hồ đo chất làm mát chỉ ra sự quá nhiệt, tắt điều hòa không khí và dừng xe trong khu vực an toàn để làm nguội động cơ.**
- **Không tắt động cơ trong khi thước đo chất làm mát cho biết động cơ quá nóng.**

  (Giữ động cơ không tải để làm mát động cơ)
- **Khi kéo xe, kiểm tra chất lỏng hộp số thường xuyên hơn.**
- **Nếu xe của bạn không được trang bị máy lạnh thì nên lắp thêm quạt dàn lạnh để cải thiện hiệu suất động cơ khi kéo rơ moóc.**

TRỌNG TẢI XE

Hai nhãn trên hông cửa lái xe của bạn cho biết trọng lượng mà xe của bạn được thiết kế để chở: Nhãn Thông tin về Lốp và Tải trọng và Nhãn Chứng nhận.

Trước khi tải trọng xe, hãy làm quen với các điều khoản sau để xác định xếp hạng trọng tải xe của bạn, từ các thông số kỹ thuật của xe và Nhãn chứng nhận:

Trọng lượng xe không tải

Đây là trọng lượng của xe bao gồm một thùng nhiên liệu đầy và tất cả thiết bị tiêu chuẩn. Nó không bao gồm hành khách, hàng hóa hoặc thiết bị tùy chọn.

Tổng trọng lượng xe

Đây là trọng lượng của chiếc xe mới của bạn khi bạn nhận xe từ đại lý của bạn cộng với bất kỳ thiết bị gắn thêm nào.

Trọng lượng hàng hóa

Con số này bao gồm tất cả trọng lượng được thêm vào Trọng lượng giới hạn cơ bản, bao gồm hàng hóa và thiết bị tùy chọn.

GAW (Tổng trọng lượng trục)

Đây là tổng trọng lượng đặt trên mỗi trục (trước và sau) - bao gồm trọng lượng không tải của xe và toàn bộ trọng tải.

GAWR (xếp hạng trọng lượng cả trục)

Đây là trọng lượng tối đa cho phép có thể được chở bằng một trục (phía trước hoặc phía sau). Những con số này được hiển thị trên Nhãn chứng nhận. Tổng tải trọng trên mỗi trục không bao giờ được vượt quá GAWR của nó.

GVW (Trọng lượng tổng xe)

Đây là Trọng lượng giới hạn xe không tải cộng với Trọng lượng hàng hóa thực tế cộng với hành khách..

GVWR (Xếp hạng tổng trọng lượng xe)

Đây là trọng lượng tối đa cho phép của chiếc xe đã đầy tải (bao gồm tất cả các tùy chọn, thiết bị, hành khách và hàng hóa). GVWR được hiển thị trên Nhãn chứng nhận nằm trên ngưỡng cửa của người lái xe.

Quá tải

CẢNH BÁO

Xếp hạng trọng lượng cả trục (GAWR) và xếp hạng tổng trọng lượng của xe (GVWR) cho xe của bạn có trên Nhãn chứng nhận đính kèm với cửa tài xế (hoặc cửa hanh khách phía trước). Vượt quá các xếp hạng này có thể gây ra tai nạn hoặc hư hỏng phương tiện. Bạn có thể tính toán trọng lượng của tải bằng cách cân các vật phẩm (và người) trước khi đưa lên xe. Hãy cẩn thận không để xe của bạn quá tải.

7. Hệ thống hỗ trợ lái xe

Lái xe an toàn

Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA) (Chỉ camera phía trước) 7-2
Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA) (Phương pháp tổng hợp cảm biến) 7-14
Hỗ trợ duy trì làn đường (LKA) 7-29
Cảnh báo va chạm trong điểm mù (BCW) 7-36
Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù (BCA) 7-45
Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn (SEA) 7-58
Hỗ trợ giới hạn tốc độ bằng tay (MSLA) 7-64
Cảnh báo giới hạn tốc độ thông minh (ISLW) 7-67
Cảnh báo lái xe mất tập trung (DAW) 7-72
Màn hình quan sát điểm mù (BVM) 7-78

Lái xe Thuận tiện

Kiểm soát hành trình (CC) 7-80
Kiểm soát hành trình thông minh (SCC) 7-84
Điều khiển hành trình thông minh theo điều hướng (NSCC) 7-100
Hỗ trợ theo làn đường (LFA) 7-107
Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc (HDA) 7-111

Đỗ xe an toàn

Màn hình quan sát phía sau (RVM) 7-117
Màn hình quan sát xung quanh (SVM) 7-121
Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau (RCCW) 7-126
Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau (RCCA) 7-134
Cảnh báo khoảng cách đỗ xe lùi (PDW) 7-144
Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ lùi (PDW) 7-147
Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi (PCA) 7-151
Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa (RSPA) 7-159

Tuyên bố về tính tuân thủ 7-172

HỖ TRỢ TRÁNH VA CHẠM PHÍA TRƯỚC (FCA) (CHỈ CAMERA PHÍA TRƯỚC) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Chức năng cơ bản

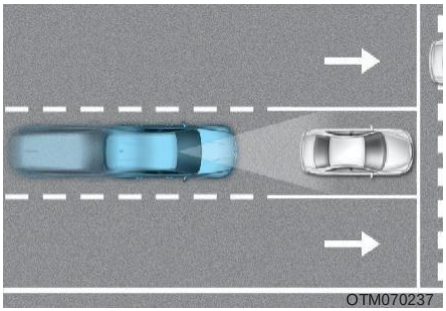

Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước được thiết kế giúp phát hiện và giám sát phía trước xe hoặc phát hiện người đi bộ trên đường và cảnh báo người lái xe khi sắp xảy ra va chạm bằng thông báo cảnh báo và cảnh báo bằng âm thanh, và nếu cần, sẽ thực hiện phanh khẩn cấp.

Cảm biến phát hiện

[1]: Camera quan sát phía trước

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

CẨN TRỌNG

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau để duy trì hiệu suất tối ưu của cảm biến phát hiện:

- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG tháo rời cảm biến phát hiện hoặc cụm cảm biến hay bất kỳ tác động nào lên bộ cảm biến đó.**
- **Nếu thay thế hay sửa chữa cảm biến phát hiện, khuyến cáo nên đưa xe đi kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.**
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG lắp bất kỳ phụ kiện hoặc nhãn dán nào trên kính chắn gió phía trước, hay phủ màu kính chắn gió phía trước.**
- **Hãy hết sức thận trọng để giữ camera phía trước luôn khô ráo.**
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG đặt bất kỳ vật phản chiếu nào (như giấy trắng, gương) lên taplo xe. Phản xạ ánh sáng có thể khiến hệ thống không hoạt động bình thường.**

Thiết lập hệ thống

Thiết lập các chức năng hệ thống

An toàn phía trước

Khi động cơ đang bật, chọn hoặc bỏ chọn 'Driver assistance→ Forward safety' ('Hỗ trợ người lái → An toàn phía trước') từ menu Thiết lập để thiết lập có sử dụng từng chức năng hay không.

- Nếu chọn 'Active assist' ('Hỗ trợ Chủ động'), hệ thống sẽ cảnh báo người lái bằng thông báo cảnh báo và cảnh báo bằng âm thanh tùy thuộc vào mức độ rủi ro va chạm. Hỗ trợ phanh sẽ được áp dụng tùy thuộc vào rủi ro va chạm.

- Nếu chọn 'Warning only' ('Chỉ cảnh báo'), hệ thống sẽ cảnh báo người lái bằng thông báo cảnh báo và cảnh báo bằng âm thanh tùy thuộc vào mức độ rủi ro va chạm. Phanh sẽ không hỗ trợ.
- Nếu chọn 'Tắt', hệ thống sẽ tắt. Đèn cảnh báo sẽ sáng trên Bảng táp lô.

Người lái xe có thể theo dõi trạng thái BẬT/TẮT Hệ thống hỗ trợ Tránh va chạm phía trước từ menu Cài đặt. Nếu đèn cảnh báo vẫn BẬT khi hệ thống BẬT, chúng tôi khuyến cáo bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI kiểm tra hệ thống.

CẢNH BÁO

Khi động cơ được khởi động lại, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ luôn bật. Tuy nhiên, nếu chọn 'Tắt' sau khi động cơ khởi động lại, người lái xe phải luôn để ý xung quanh và lái xe an toàn.

CẨN TRỌNG

Nếu chọn 'Chỉ cảnh báo', hệ thống phanh sẽ không được hỗ trợ.

Thông tin

Hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ tắt khi tắt ESC bằng cách nhấn và giữ nút ESC OFF trong hơn 3 giây. Đèn cảnh báo sẽ sáng trên Bảng táp lô.

OTM070140L

Thiết lập thời gian cảnh báo

Khi động cơ đang bật, hãy chọn ‘Driver assistance → Warning timing’ ('Hỗ trợ người lái → Thiết lập thời gian cảnh báo') từ menu Cài đặt để thay đổi thời gian kích hoạt cảnh báo ban đầu cho Hỗ trợ tránh va chạm phía trước.

Khi xe mới được giao, Thiết lập thời gian Cảnh báo được thiết lập thành ‘Normal’ - 'Bình thường'. Nếu bạn thay đổi Thiết lập thời gian cảnh báo, thì thời gian cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác có thể thay đổi.

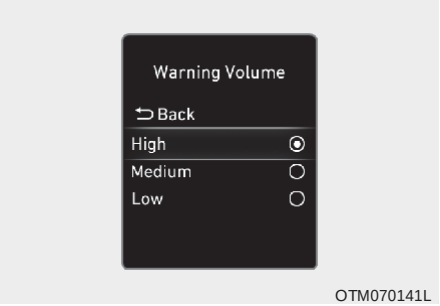

OTM070141L

Âm lượng cảnh báo

Khi động cơ đang bật, chọn ‘Driver assistance → Warning volume’ ('Hỗ trợ người lái → Âm lượng Cảnh báo') từ menu Cài đặt để thay đổi Âm lượng Cảnh báo thành 'High (Cao)', 'Medium (Trung bình)' hoặc 'Low (Thấp)' cho Hỗ trợ tránh va chạm phía trước.

Nếu bạn thay đổi âm lượng cảnh báo, thì có thể thay đổi Âm lượng cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.

CẦN TRỌNG

- **Cài đặt Thiết lập thời gian cảnh báo và Âm lượng cảnh báo áp dụng cho tất cả các chức năng của Hỗ trợ tránh va chạm phía trước.**
- **Mặc dù vậy, lựa chọn chế độ 'Normal (Bình thường)' cho Thiết lập thời gian cảnh báo nếu xe phía trước dừng lại đột ngột thì thời gian kích hoạt cảnh báoban đầu có vẻ chưa muộn.**
- **Chọn 'Late (muộn)' cho Thiết lập thời gian cảnh báo khi giao thông thưa thớt vàkhi tốc độ lái xe chậm.**

Thông tin

Nếu động cơ được khởi động lại, thì Thiết lập thời gian Cảnh báo và Âm lượng Cảnh báo sẽ giữ nguyên cài đặt cuối cùng.

Vận hành hệ thống

Chức năng cơ bản

Cảnh báo và kiểm soát hệ thống

Chức năng cơ bản của Hỗ trợ tránh va chạm phía trước là giúp cảnh báo và điều khiển phương tiện tùy thuộc vào mức độ va chạm: 'Cảnh báo va chạm', 'Phanh khẩn cấp' và 'Phương tiện đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh'.

OTM070143L

Cảnh báo va chạm

- Để cảnh báo người lái về va chạm, thông báo cảnh báo Collision Warning' ('Cảnh báo va chạm') sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra tiếng kêu.
- Nếu phát hiện có xe phía trước, hệ thống sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn nằm trong khoảng 10 ~ 180 km/ h (6 ~ 112 dặm/ giờ).
- Nếu phát hiện người đi bộ ở phía trước, hệ thống sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn trong khoảng 10 ~ 60 km/h (6 ~ 37 dặm/ giờ).
- Nếu lựa chọn 'Hỗ trợ Chủ động', thì hệ thống phanh có thể được hỗ trợ.

OTM070144L

Phanh khẩn cấp

- Để cảnh báo người lái về xảy ra phanh khẩn cấp, thông báo cảnh báo 'Emergency braking' ('Phanh khẩn cấp') sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra âm thanh.
- Nếu phát hiện có xe phía trước, hệ thống sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn nằm trong khoảng 10 ~ 60 km/ h (6 ~ 37 dặm/ giờ).
- Nếu phát hiện người đi bộ ở phía trước, hệ thống sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn trong khoảng 10 ~ 60 km/h (6 ~ 37 dặm/ giờ).
- Trong tình huống phanh khẩn cấp, hệ thống phanh sẽ có hỗ trợ lực phanh mạnh từ hệ thống giúp tránh va chạm với xe hoặc người đi bộ phía trước.

OTM070059L

Xe đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh

- Khi xe dừng lại do phanh gấp, thông báo cảnh báo 'Driver carefully' ('Lái xe cẩn thận') sẽ xuất hiện trên Hệ thống thông tin và cảnh báo về tình trạng xe.

  Để đảm bảo an toàn, người lái xe nên đạp phanh ngay lập tức và kiểm tra xung quanh.
- Kiểm soát phanh sẽ kết thúc sau khi xe dừng lại bằng phanh khẩn cấp trong khoảng 2 giây.

CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau đây khi sử dụng Hỗ trợ tránh va chạm phía trước:

- **Vì sự an toàn của bạn, hãy thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.**
- **Với lựa chọn 'Hỗ trợ Chủ động' hoặc 'Chỉ Cảnh báo', khi tắt ESC bằng cách nhấn và giữ nút ESC OFF trong hơn 3 giây, Hỗ trợ Tránh va chạm phía trước sẽ tự động tắt. Trong trường hợp này, hệ thống không thể được thiết lập từ menu Cài đặt và đèn cảnh báo sẽ sáng trên Bảng táp lô là bình thường. Nếu ESC được bật bằng cách nhấn nút ESC OFF, Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm phía trước sẽ duy trì thiết lập cuối cùng.**
- **Hỗ trợ tránh va chạm phía trước không hoạt động trong tất cả mọi tình huống cũng như không thể tránh mọi va chạm.**
- **Người lái xe nên chịu trách nhiệm điều khiển phương tiện. Không chỉ phụ thuộc vào hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm phía trước. Thay vào đó, hãy duy trì khoảng cách phanh an toàn và nếu cần, hãy nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe hoặc để dừng xe.**
- **Tuyệt đối không cố ý vận hành Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm Phía trước trên người, động vật, đồ vật, v.v. Điều này có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.**
- **Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động nếu người lái nhấn bàn đạp phanh để tránh va chạm.**
- **Tùy thuộc vào đường giao thông và điều kiện lái xe, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể cảnh báo người lái xe muộn hoặc có thể không cảnh báo người lái xe.**
- **Trong khi hoạt động Hỗ trợ tránh va chạm phía trước, xe có thể dừng đột ngột khiến người trên xe bị thương và di chuyển các vật không cố định. Luôn thắt dây an toàn và giữ chặt các vật không cố định.**
- **Nếu thấy hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào khác của hệ thống hoặc có cảnh báo âm thanh, thì thông báo cảnh báo Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không được hiển thị và cảnh báo âm thanh có thể không tạo tiếng.**
- **Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước nếu xung quanh ồn ào.**
- **Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể tắt hoặc có thể không hoạt động đúng hoặc có thể hoạt động khi không cần thiết tùy thuộc vào điều kiện đường xá và môi trường xung quanh.**

CẢNH BÁO

- **Ngay cả khi có vấn đề với Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước,** thì **hoạt động phanh cơ bản của xe sẽ hoạt động bình thường.**
- **Trong quá trình phanh khẩn cấp, hệ thống kiểm soát phanh sẽ tự động hủy bỏ khi người lái nhấn chân ga quá mức hoặc bẻ lái mạnh xe.**

CẦN TRỌNG

Tốc độ vận hành của Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể giảm do điều kiện của xe hoặc người đi bộ phía trước hoặc xung quanh.
Tùy thuộc vào tốc độ, hệ thống có thể chỉ cảnh báo người lái xe, hoặc hệ thống có thể không hoạt động.

Thông tin

Trong tình huống sắp xảy ra va chạm, phanh có thể được hỗ trợ từ Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước khi người lái xe không kịp phanh.

Trục trặc và hạn chế của Hệ thống

Trục trặc Hệ thống

Khi Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo 'Check forward safety systems' ('Kiểm tra (các) hệ thống An toàn phía trước') 'sẽ xuất hiện và đèn cảnh báo ⚠ sẽ sáng trên bảng táp lô. Chúng tôi khuyên bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hệ thống bị vô hiệu hoá

Khi kính chắn gió phía trước nơi đặt camera quan sát phía trước hoặc cảm biến bị che do vật nào đó, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, nó có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Hỗ trợ tránh va chạm phía trước.

Nếu điều này xảy ra, 'Hệ thống An toàn Phía trước" sẽ bị vô hiệu hóa. thông báo cảnh báo "Camera bị che khuất" và đèn cảnh báo và sẽ sáng trên bảng táp lô.

Hệ thống sẽ hoạt động bình thường khi làm sạch tuyết, mưa hoặc vật lạ.

Nếu hệ thống không hoạt động bình thường sau khi loại bỏ vật cản (tuyết, mưa hoặc vật lạ), chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra hệ thống.

CẢNH BÁO

- **Ngay cả khi thông báo cảnh báo hoặc đèn cảnh báo không xuất hiện trên Bảng táp lô, thì Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước vẫn có thể không hoạt động bình thường.**
- **Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động đúng cách trong một khu vực (ví dụ: địa hình thoáng), nơi không phát hiện bất kỳ chất nào sau khi BẬT động cơ.**

Hạn chế của hệ thống

Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động bình thường hoặc hệ thống có thể hoạt động bất thường trong các trường hợp sau:

- Cảm biến phát hiện hoặc môi trường xung quanh bị ô nhiễm hoặc bị hỏng
- Nhiệt độ xung quanh camera phía trước cao hoặc thấp
- Ống kính camera bị bẩn do kính chắn gió có màu, có màng hoặc sơn, kính bị hỏng hoặc bị kẹt vật lạ (nhãn dán, sâu bọ, v.v.) trên kính
- Hơi ẩm không được loại bỏ hoặc đóng băng trên kính chắn gió
- Nước rửa kính phun liên tục, hoặc gạt nước bật
- Lái xe trong điều kiện mưa lớn hoặc có tuyết, hoặc sương mù dày đặc
- Phạm vi quan sát của camera phía trước bị che khuất do ánh nắng chói
- Đèn đường hoặc ánh sáng từ xe đang tới bị phản chiếu trên mặt đường ướt, chẳng hạn như vũng nước trên đường
- Một vật được đặt trên taplo xe
- Xe của bạn đang được kéo
- Xung quanh rất sáng
- Xung quanh rất tối, chẳng hạn như trong đường hầm, v.v.
- Độ sáng thay đổi đột ngột, chẳng hạn như khi vào hoặc ra khỏi đường hầm
- Độ sáng bên ngoài thấp và đèn pha không bật hoặc không sáng

- Lái xe qua hơi nước, khói hoặc bóng tối
- Chỉ một phần của phương tiện, người đi bộ hoặc người đi xe đạp được phát hiện
- Phương tiện phía trước là xe buýt, xe tải hạng nặng, xe tải chở hành lý khác thường, xe đầu kéo, v.v.
- Xe phía trước không có đèn sau xe, đèn sau xe nằm ở vị trí bất thường, v.v.
- Độ sáng bên ngoài thấp và đèn sau xe không bật hoặc không sáng
- Đuôi xe phía trước nhỏ hoặc trông xe không bình thường, chẳng hạn như khi xe bị nghiêng, bị lật, nhìn thấy bên hông xe, v.v.
- Khoảng gầm xe phía trước thấp hoặc cao
- Xe hoặc người đi bộ đột ngột cắt ngang phía trước
- Xe phía trước không được phát hiện sớm
- Xe phía trước bất ngờ bị chặn bởi chướng ngại vật
- Xe phía trước đột ngột chuyển làn hoặc giảm tốc độ đột ngột
- Phương tiện phía trước bị méo mó
- Tốc độ của xe phía trước nhanh hoặc chậm
- Xe phía trước lái ngược chiều xe của bạn để tránh va chạm
- Có xe phía trước, xe của bạn chuyển làn ở tốc độ thấp
- Xe phía trước bị tuyết bao phủ
- Bạn đang bắt đầu vào hoặc quay trở lại làn đường
- Lái xe không ổn định
- Bạn đang ở nút giao hình xuyến và xe phía trước không được phát hiện
- Bạn đang liên tục lái xe theo một vòng tròn
- Phương tiện phía trước có hình dạng khác thường
- Xe phía trước đang lên dốc hoặc xuống dốc
- Người đi bộ không được phát hiện đầy đủ, ví dụ: nếu người đi bộ đang nghiêng người hoặc không hoàn toàn đi thẳng
- Người đi bộ mặc quần áo hoặc thiết bị khiến khó phát hiện ra người đi bộ

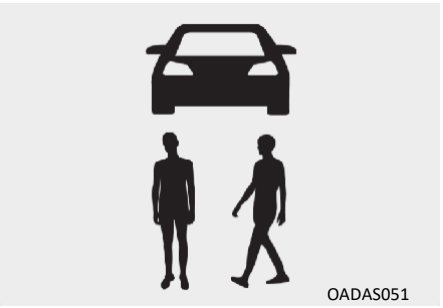

Hình minh họa ở trên cho thấy hình ảnh mà camera quan sát phía trước sẽ phát hiện là phương tiện và người đi bộ.

- Người đi bộ phía trước đang di chuyển rất nhanh
- Người đi bộ phía trước thấp hoặc đang ở tư thế thấp
- Người đi bộ phía trước bị suy giảm khả năng vận động
- Người đi bộ phía trước đang di chuyển cắt qua hướng lái xe

- Có một nhóm người đi bộ hoặc một đám đông lớn ở phía trước
- Người đi đường mặc quần áo dễ lẫn vào phông nền nên khó phát hiện
- Người đi bộ rất khó phân biệt với công trình kiến trúc có hình dạng tương tự ở xung quanh
- Bạn đang lái xe qua người đi bộ, biển báo giao thông, công trình kiến trúc, v.v. gần giao lộ
- Lái xe trong bãi Đỗ xe
- Lái xe qua trạm thu phí, khu vực xây dựng, đường không trải nhựa, một phần đường trải nhựa, đường không bằng phẳng, gờ giảm tốc, v.v.
- Lái xe trên đường nghiêng, đường cong, v.v.
- Lái xe qua lề đường có cây cối hoặc đèn đường
- Điều kiện đường xá bất lợi khiến xe bị rung lắc quá mức khi lái xe
- Chiều cao xe của bạn thấp hoặc cao do tải nặng, áp suất lốp bất thường, v.v.
- Lái xe qua một con đường hẹp có cây cối, cỏ mọc um tùm
- Nhiễu sóng điện từ chẳng hạn như lái xe trong khu vực có sóng radio mạnh hoặc nhiễu điện

CẢNH BÁO

- **Lái xe trên khúc cua**

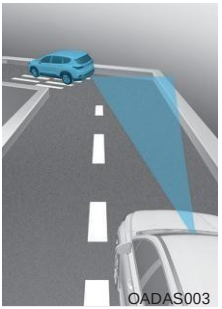

Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không phát hiện ra các phương tiện khác hoặc người đi bộ trước mặt bạn trên đường cua vòng gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động của cảm biến. Điều này có thể dẫn đến không có cảnh báo hoặc hỗ trợ phanh khi cần thiết.

Khi lái xe trên khúc cua, bạn phải duy trì khoảng cách phanh an toàn, và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

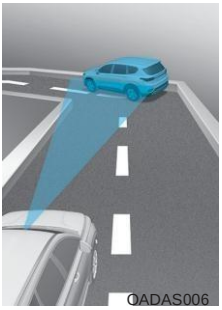

Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể phát hiện xe hoặc người đi bộ ở làn bên cạnh hoặc bên ngoài làn đường khi lái xe trên khúc cua.

Nếu điều này xảy ra, hệ thống có thể cảnh báo người lái và điều khiển phanh không cần thiết. Luôn kiểm tra tình trạng giao thông xung quanh xe.

- **Lái xe trên dốc**

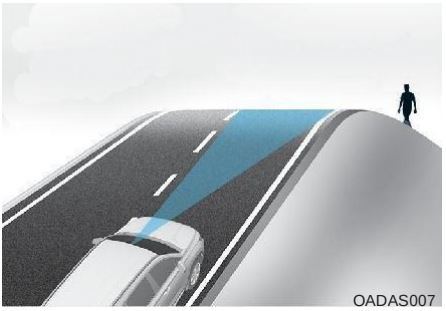

Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không phát hiện ra các phương tiện khác hoặc người đi bộ phía trước bạn khi đang lái xe lên dốc hoặc xuống dốc, ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của cảm biến.

Điều này có thể dẫn đến cảnh báo hoặc hỗ trợ phanh không cần thiết, hoặc không có cảnh báo hoặc hỗ trợ phanh khi cần thiết.

Ngoài ra, tốc độ xe có thể giảm nhanh khi phát hiện xe hoặc người đi bộ phía trước đột ngột.

Luôn quan sát đường khi lái xe lên dốc hoặc xuống dốc và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

- **Chuyển làn đường**

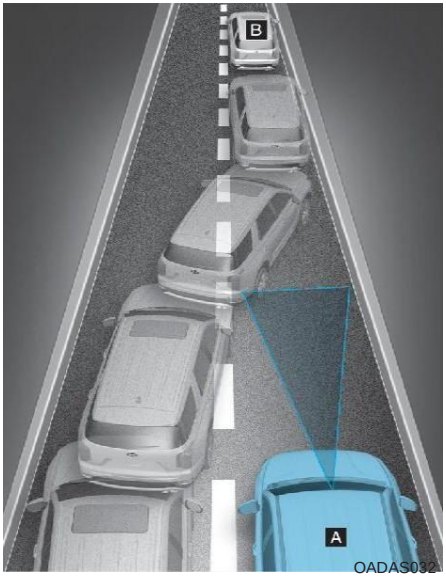

[A] : Phương tiện của bạn,
[B] : Xe đang chuyển làn

Khi một phương tiện di chuyển vào làn của bạn từ một làn liền kề, cảm biến không thể phát hiện cho đến khi phương tiện đó nằm trong phạm vi phát hiện của cảm biến. Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không phát hiện xe ngay lập tức khi xe chuyển làn đột ngột. Trong trường hợp này, bạn phải duy trì khoảng cách phanh an toàn, và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

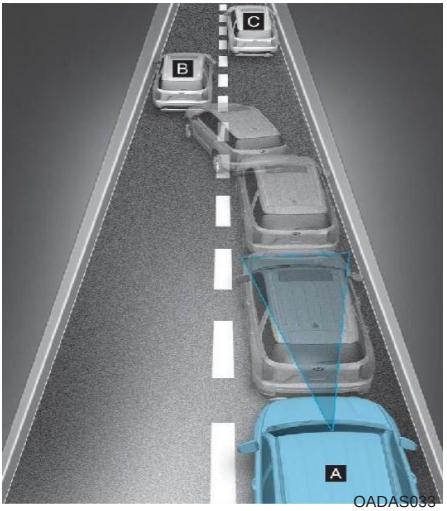

[A] : Phương tiện của bạn,
[B] : Xe đang chuyển làn,
[C] : Xe cùng làn

Khi một phương tiện phía trước của bạn đi ra khỏi làn đường, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không phát hiện ngay phương tiện đang ở phía trước bạn.

Trong trường hợp này, bạn phải duy trì khoảng cách phanh an toàn, và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

- **Phát hiện xe**

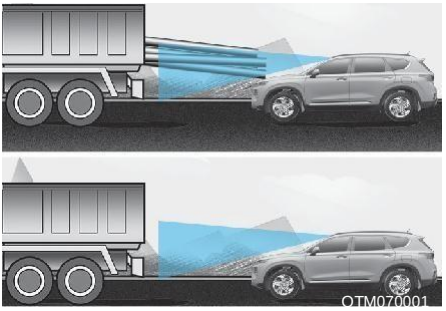

Nếu xe phía trước của bạn có hàng hóa kéo dài về phía sau từ khoang lái, hoặc khi xe phía trước của bạn có khoảng sáng gầm cao hơn, thì cần phải chú ý thêm.
Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không phát hiện được hàng hóa kéo dài từ xe. Trong những trường hợp này, bạn phải duy trì khoảng cách phanh an toàn với vật thể ở phía sau, và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách.

CẢNH BÁO

- **Khi bạn đang kéo một rơ moóc hoặc một phương tiện khác, chúng tôi khuyên bạn nên tắt Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm phía trước vì lý do an toàn.**
- **Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể hoạt động nếu phát hiện thấy các vật thể có hình dạng hoặc đặc điểm tương tự như phương tiện và người đi bộ.**
- **Hỗ trợ tránh va chạm phía trước không hoạt động trên xe đạp, xe máy hoặc các vật có bánh xe nhỏ hơn, chẳng hạn như túi hành lý, xe đẩy hàng hoặc xe đẩy.**
- **Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động bình thường nếu bị nhiễu bởi sóng điện từ mạnh.**
- **Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động trong 15 giây sau khi khởi động xe hoặc camera quan sát phía trước được khởi động.**

HỖ TRỢ TRÁNH VA CHẠM PHÍA TRƯỚC (FCA) (PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP CẢM BIẾN) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Chức năng cơ bản

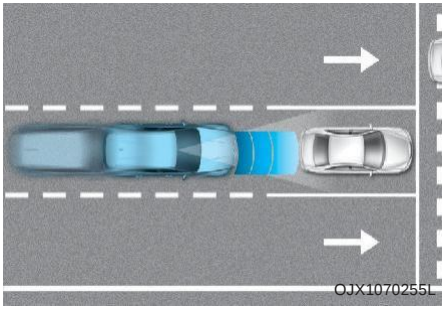

Hỗ trợ tránh va chạm phía trước được thiết kế để giúp phát hiện và giám sát phương tiện phía trước hoặc giúp phát hiện người đi bộ hoặc người đi xe đạp trên đường và cảnh báo người lái xe rằng sắp xảy ra va chạm với một thông báo cảnh báo và một cảnh báo âm thanh, và nếu cần, cung cấp phanh khẩn cấp.

Chức năng quay xe tại nút giao (nếu được trang bị)

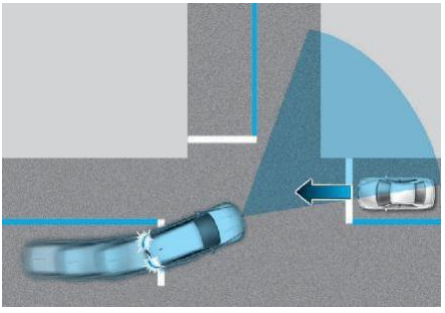

Chức năng Quay xe tại nút giao sẽ giúp tránh va chạm với xe đang tới trong làn đường liền kề khi rẽ trái tại đường cắt ngang có bật đèn xi nhan bằng cách phanh khẩn cấp.

.

Cảm biến phát hiện

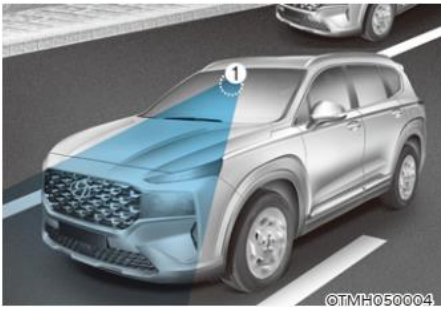

[1] : Camera quan sát phía trước,
[2] : Radar phía trước

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

CẨN TRỌNG

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau để duy trì hiệu suất tối ưu của cảm biến phát hiện:

- **Tuyệt đối không tháo rời cảm biến phát hiện hoặc cụm cảm biến hay bất kỳ tác động nào lên bộ cảm biến đó.**
- **Nếu thay thế hay sửa chữa cảm biến phát hiện, khuyến cáo nên đưa xe đi kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.**
- **Tuyệt đối không lắp bất kỳ phụ kiện hoặc nhãn dán nào trên kính chắn gió phía trước, hay phủ màu kính chắn gió phía trước.**

- **Hãy hết sức thận trọng để giữ camera phía trước luôn khô ráo.**
- **Tuyệt đối không đặt bất kỳ vật phản chiếu nào (như giấy trắng, gương) lên taplo xe. Phản xạ ánh sáng có thể khiến hệ thống không hoạt động bình thường.**
- **Không dán khung biển số hay để các vật, chẳng hạn như miếng giấy dán chống sốc, màng hoặc tấm bảo vệ giấy dán chống sốc, gần vỏ radar phía trước.**
- **Luôn giữ cho radar phía trước và vỏ bọc sạch sẽ, không có bụi bẩn và rác vụn.**

  Chỉ sử dụng khăn mềm để rửa xe. Không phun nước có áp suất trực tiếp lên bộ cảm biến hoặc nắp cảm biến.

- **Nếu tác dụng lực không cần thiết lên radar hoặc xung quanh radar, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động bình thường ngay cả khi không hiện thông báo cảnh báo trên Bảng táp lô. Chúng tôi khuyến cáo bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.**
- **Chỉ sử dụng các phụ tùng chính hãng để sửa chữa hoặc thay thế vỏ radar phía trước bị hỏng. Không sơn lên nắp radar phía trước.**

Thiết lập hệ thống

Thiết lập các chức năng hệ thống

An toàn phía trước

Khi động cơ đang bật, chọn hoặc bỏ chọn “Driver Assistance →Forward safety’ ('Hỗ trợ người lái → An toàn phía trước') từ menu Thiết lập để thiết lập có sử dụng từng chức năng hay không.

- Nếu chọn 'Hỗ trợ Chủ động', hệ thống sẽ cảnh báo người lái bằng thông báo cảnh báo và cảnh báo bằng âm thanh tùy thuộc vào mức độ rủi ro va chạm. Hỗ trợ phanh sẽ được áp dụng tùy thuộc vào rủi ro va chạm.

- Nếu chọn 'Chỉ cảnh báo', hệ thống sẽ cảnh báo người lái bằng thông báo cảnh báo và cảnh báo bằng âm thanh tùy thuộc vào mức độ rủi ro va chạm. Phanh sẽ không hỗ trợ.
- Nếu chọn 'Tắt', hệ thống sẽ tắt. Đèn cảnh báo sẽ sáng trên Bảng táp lô.

Người lái xe có thể theo dõi trạng thái BẬT/TẮT Hệ thống hỗ trợ Tránh va chạm phía trước từ menu Cài đặt. Nếu đèn cảnh báo vẫn BẬT khi hệ thống BẬT, chúng tôi khuyến cáo bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CẢNH BÁO

Khi động cơ được khởi động lại, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ luôn bật. Tuy nhiên, nếu chọn 'Tắt' sau khi động cơ khởi động lại, người lái xe phải luôn để ý xung quanh và lái xe an toàn.

CẦN TRỌNG

- **Nếu chọn 'Chỉ cảnh báo', hệ thống phanh sẽ không được hỗ trợ.**
- **Các cài đặt cho An toàn về phía trước bao gồm 'Chức năng cơ bản' và 'Quay xe tại nút giao' (nếu được trang bị).**

Thông tin

Hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ tắt khi tắt ESC bằng cách nhấn và giữ nút ESC OFF trong hơn 3 giây. Đèn cảnh báo sẽ sáng trên Bảng táp lô.

OTM070140L

Thiết lập thời gian cảnh báo

Khi động cơ đang bật, hãy chọn ‘ Driver Assistance→Warning Timing’ ('Hỗ trợ người lái → Thiết lập thời gian cảnh báo') từ menu Cài đặt để thay đổi thời gian kích hoạt cảnh báo ban đầu cho Hỗ trợ tránh va chạm phía trước.

Khi xe mới được giao, Thiết lập thời gian Cảnh báo được thiết lập thành 'Bình thường'. Nếu bạn thay đổi Thiết lập thời gian cảnh báo, thì thời gian cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác có thể thay đổi.

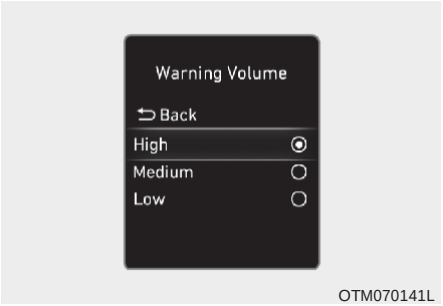

OTM070141L

Âm lượng cảnh báo

Khi động cơ đang bật, chọn ‘ Driver Assistance → Warning volume’ ('Hỗ trợ người lái → Âm lượng Cảnh báo') từ menu Cài đặt để thay đổi Âm lượng Cảnh báo thành 'Cao', 'Trung bình' hoặc 'Thấp' cho Hỗ trợ tránh va chạm phía trước.

Nếu bạn thay đổi âm lượng cảnh báo, thì có thể thay đổi Âm lượng cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.

CẨN TRỌNG

- **Cài đặt Thiết lập thời gian cảnh báo và Âm lượng cảnh báo áp dụng cho tất cả các chức năng của Hỗ trợ tránh va chạm phía trước.**
- **Mặc dù vậy, lựa chọn chế độ 'Bình thường' cho Thiết lập thời gian cảnh báo nếu xe phía trước dừng lại đột ngột thì thời gian kích hoạt cảnh báo ban đầu có vẻ chưa muộn.**
- **Chọn 'Muộn' cho Thiết lập thời gian cảnh báo khi giao thông thưa thớt vàkhi tốc độ lái xe chậm.**

Thông tin

Nếu động cơ được khởi động lại, thì Thiết lập thời gian Cảnh báo và Âm lượng Cảnh báo sẽ giữ nguyên cài đặt cuối cùng.

Vận hành hệ thống

Chức năng cơ bản

Cảnh báo và kiểm soát hệ thống

Chức năng cơ bản của Hỗ trợ tránh va chạm phía trước là giúp cảnh báo và điều khiển phương tiện tùy thuộc vào mức độ va chạm: ‘Cảnh báo va chạm', 'Phanh khẩn cấp' và 'Phương tiện đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh'.

OTM070143L

Cảnh báo va chạm

- Để cảnh báo người lái về va chạm, thông báo cảnh báo 'Cảnh báo va chạm' sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra tiếng.
- Nếu phát hiện có xe phía trước, hệ thống sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn nằm trong khoảng 10 ~ 180 km/ h (6 ~ 112 dặm/ giờ).
- Nếu phát hiện người đi bộ hoặc người đi xe đạp ở phía trước, hệ thống sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn trong khoảng 10 ~ 85 km/h (6 ~ 53 dặm/ giờ).
- Nếu lựa chọn 'Hỗ trợ Chủ động', thì hệ thống phanh có thể được hỗ trợ.

OTM070144L

Phanh khẩn cấp

- Để cảnh báo người lái phanh khẩn cấp sẽ thực hiện hỗ trợ, thông báo cảnh báo 'Phanh khẩn cấp' sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra âm thanh.
- Nếu phát hiện có xe phía trước, hệ thống sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn nằm trong khoảng 10 ~ 75 km/ h (6 ~ 47 dặm/ giờ).
- Nếu phát hiện người đi bộ hoặc người đi xe đạp ở phía trước, hệ thống sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn trong khoảng 10 ~ 65 km/h (6 ~ 40 dặm/ giờ).
- Trong tình huống phanh khẩn cấp, hệ thống hỗ trợ phanh với lực phanh mạnh giúp tránh va chạm với xe, người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước.

OTM070059L

Xe đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh

- Khi xe dừng lại do phanh gấp, thông báo cảnh báo 'Lái xe cẩn thận' sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô.

  Để đảm bảo an toàn, người lái xe nên đạp phanh ngay lập tức và kiểm tra xung quanh.
- Kiểm soát phanh sẽ kết thúc sau khi xe dừng lại bằng phanh khẩn cấp trong khoảng 2 giây.

Chức năng quay xe tại nút giao (nếu được trang bị)

Cảnh báo và kiểm soát hệ thống

Chức năng quay xe tại nút giao sẽ giúp cảnh báo và điều khiển phương tiện tùy theo mức độ va chạm: ‘Cảnh báo va chạm', 'Phanh khẩn cấp' và 'Phương tiện đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh'.

■ Lái xe bên trái

OTM070008L

■ Lái xe bên phải

OTM070200L

Cảnh báo va chạm

- Để cảnh báo người lái về va chạm, thông báo cảnh báo 'Cảnh báo va chạm' sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra tiếng.
- Hệ thống sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn nằm trong khoảng 10 ~ 30 km/h (6 ~ 19 dặm/ giờ) và tốc độ của xe đang chạy tới khoảng 30 ~ 70 km/ h (19 ~ 44 dặm/giờ).
- Nếu lựa chọn 'Hỗ trợ Chủ động', thì hệ thống phanh có thể được hỗ trợ.

■ Lái xe bên trái

OTM070009L

■ Lái xe bên phải

OTM070201L

Phanh khẩn cấp

- Để cảnh báo người lái phanh khẩn cấp sẽ thực hiện hỗ trợ, thông báo cảnh báo 'Phanh khẩn cấp' sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra âm thanh.
- Hệ thống sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn nằm trong khoảng 10 ~ 30 km/h (6 ~ 19 dặm/giờ) và tốc độ của xe đang chạy tới khoảng 30 ~ 70 km/h (19 ~ 44 dặm/giờ).
- Trong tình huống phanh khẩn cấp, hệ thống sẽ có hỗ trợ lực phanh mạnh giúp tránh va chạm với xe đang chạy tới.

OTM070059L

Xe đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh

- Khi xe dừng lại do phanh gấp, thông báo cảnh báo 'Lái xe cẩn thận' sẽ xuất hiện trên Hệ thống thông tin và cảnh báo về tình trạng xe.

  Để đảm bảo an toàn, người lái xe nên đạp phanh ngay lập tức và kiểm tra xung quanh.
- Kiểm soát phanh sẽ kết thúc sau khi xe dừng lại bằng phanh khẩn cấp trong khoảng 2 giây.

Thông tin

Nếu ghế lái ở bên trái, chức năng quay xe tại nút giao sẽ chỉ hoạt động khi người lái rẽ trái. Nếu vị trí ghế lái ở bên phải, chức năng sẽ chỉ hoạt động khi bạn rẽ phải.

CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau đây khi sử dụng Hỗ trợ tránh va chạm phía trước:

- **Vì sự an toàn của bạn, hãy thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.**
- **Với lựa chọn 'Hỗ trợ Chủ động' hoặc 'Chỉ Cảnh báo', khi tắt ESC bằng cách nhấn và giữ nút ESC OFF trong hơn 3 giây, Hỗ trợ Tránh va chạm phía trước sẽ tự động tắt. Trong trường hợp này, hệ thống không thể được thiết lập từ menu Cài đặt và đèn cảnh báo sẽ sáng trên Bảng táp lô là bình thường. Nếu ESC được bật bằng cách nhấn nút ESC OFF, Hệ thống Hỗ trợ Tránh Va chạm phía trước sẽ duy trì thiết lập cuối cùng.**
- **Hỗ trợ tránh va chạm phía trước không hoạt động trong tất cả mọi tình huống cũng như không thể tránh mọi va chạm.**
- **Người lái xe nên chịu trách nhiệm điều khiển phương tiện. Không chỉ phụ thuộc vào hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm phía trước. Thay vào đó, hãy duy trì khoảng cách phanh an toàn và nếu cần, hãy nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe hoặc để dừng xe.**
- **Tuyệt đối không cố ý vận hành Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm Phía trước trên người, động vật, đồ vật, v.v. Điều này có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.**
- **Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động nếu người lái nhấn bàn đạp phanh để tránh va chạm.**
- **Tùy thuộc vào đường giao thông và điều kiện lái xe, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể cảnh báo người lái xe muộn hoặc có thể không cảnh báo người lái xe.**
- **Trong khi hoạt động Hỗ trợ tránh va chạm phía trước, xe có thể dừng đột ngột khiến người trên xe bị thương và di chuyển các vật không cố định. Luôn thắt dây an toàn và giữ chặt các vật không cố định.**
- **Nếu thấy hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào khác của hệ thống hoặc có cảnh báo âm thanh, thì thông báo cảnh báo Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không được hiển thị và cảnh báo âm thanh có thể không tạo tiếng.**
- **Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước nếu xung quanh ồn ào.**
- **Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể tắt hoặc có thể không hoạt động đúng hoặc có thể hoạt động khi không cần thiết tùy thuộc vào điều kiện đường xá và môi trường xung quanh.**

CẢNH BÁO

- **Ngay cả khi có vấn đề với Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước, thì hoạt động phanh cơ bản của xe sẽ hoạt động chính xác.**
- **Trong quá trình phanh khẩn cấp, kiểm soát phanh bằng Hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ tự động hủy bỏ khi người lái nhấn chân ga quá mức hoặc bẻ lái mạnh xe.**

CẨN TRỌNG

- **Tốc độ vận hành của Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể giảm do điều kiện của xe hoặc người đi bộ phía trước hoặc xung quanh. Tùy thuộc vào tốc độ, hệ thống có thể chỉ cảnh báo người lái xe, hoặc hệ thống có thể không hoạt động.**
- **Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ hoạt động trong các điều kiện nhất định bằng cách đánh giá mức độ rủi ro dựa trên tình trạng của xe đang tới, hướng lái, tốc độ và môi trường xung quanh.**

Thông tin

Trong tình huống sắp xảy ra va chạm, phanh có thể được hỗ trợ từ Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước khi người lái xe không kịp phanh.

Trục trặc và hạn chế của Hệ thống

Trục trặc Hệ thống

Khi Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo 'Kiểm tra (các) hệ thống An toàn phía trước' 'sẽ xuất hiện và đèn cảnh báo và sẽ sáng trên bảng táp lô. Chúng tôi khuyên bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hệ thống bị vô hiệu hoá

OTM070093L

OTM070095L

Khi kính chắn gió phía trước nơi đặt camera quan sát phía trước, nắp che radar hoặc cảm biến phía trước bị che do vật nào đó, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, nó có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Hỗ trợ tránh va chạm phía trước.

Nếu điều này xảy ra, 'Hệ thống An toàn Phía trước" sẽ bị vô hiệu hóa. Camera bị che khuất 'hoặc' (các) hệ thống An toàn phía trước bị vô hiệu hóa. Thông báo cảnh báo "radar bị chặn", đèn cảnh báo ⚠ và sẽ sáng trên bảng táp lô.

Hệ thống sẽ hoạt động bình thường khi làm sạch tuyết, mưa hoặc vật lạ.

Nếu hệ thống không hoạt động bình thường sau khi loại bỏ vật cản (tuyết, mưa hoặc vật lạ), chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra hệ thống.

⚠ CẢNH BÁO

- **Ngay cả khi thông báo cảnh báo hoặc đèn cảnh báo không xuất hiện trên Bảng táp lô, thì Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước vẫn có thể không hoạt động bình thường.**
- **Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động đúng cách trong một khu vực (ví dụ: địa hình thoáng), nơi không phát hiện bất kỳ chất nào sau khi BẬT động cơ.**

Hạn chế của hệ thống

Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động bình thường hoặc hệ thống có thể hoạt động bất thường trong các trường hợp sau:

- Cảm biến phát hiện hoặc môi trường xung quanh bị ô nhiễm hoặc bị hỏng
- Nhiệt độ xung quanh camera phía trước cao hoặc thấp
- Ống kính camera bị bẩn do kính chắn gió có màu, có màng hoặc sơn, kính bị hỏng hoặc bị kẹt vật lạ (nhãn dán, sâu bọ, v.v.) trên kính
- Hơi ẩm không được loại bỏ hoặc đóng băng trên kính chắn gió
- Nước rửa kính phun liên tục, hoặc gạt nước bật
- Lái xe trong điều kiện mưa lớn hoặc có tuyết, hoặc sương mù dày đặc
- Phạm vi quan sát của camera phía trước bị che khuất do ánh nắng chói
- Đèn đường hoặc ánh sáng từ xe đang tới bị phản chiếu trên mặt đường ướt, chẳng hạn như vũng nước trên đường
- Một vật được đặt trên taplo xe

- Xe của bạn đang được kéo
- Xung quanh rất sáng
- Xung quanh rất tối, chẳng hạn như trong đường hầm, v.v.
- Độ sáng thay đổi đột ngột, chẳng hạn như khi vào hoặc ra khỏi đường hầm
- Độ sáng bên ngoài thấp và đèn pha không bật hoặc không sáng
- Lái xe qua hơi nước, khói hoặc bóng tối
- Chỉ một phần của phương tiện, người đi bộ hoặc người đi xe đạp được phát hiện
- Phương tiện phía trước là xe buýt, xe tải hạng nặng, xe tải chở hành lý khác thường, xe đầu kéo, v.v.
- Xe phía trước không có đèn sau xe, đèn sau xe nằm ở vị trí bất thường, v.v.
- Độ sáng bên ngoài thấp và đèn sau xe không bật hoặc không sáng
- Đuôi xe phía trước nhỏ hoặc trông xe không bình thường, chẳng hạn như khi xe bị nghiêng, bị lật, nhìn thấy bên hông xe, v.v.
- Khoảng gầm xe phía trước thấp hoặc cao
- Một phương tiện, người đi bộ hoặc người đi xe đạp đột ngột cắt ngang phía trước
- Tấm cản xung quanh radar phía trước bị va đập, hư hỏng hoặc radar phía trước bị lệch
- Nhiệt độ xung quanh radar phía trước cao hay thấp
- Lái xe qua đường hầm hoặc cầu sắt
- Lái xe ở những khu vực rộng lớn, nơi có ít xe cộ hoặc công trình (ví dụ như sa mạc, đồng cỏ, vùng ngoại ô, v.v.)
- Lái xe gần các khu vực có chứa các chất kim loại, chẳng hạn như khu vực xây dựng, đường sắt, v.v.
- Vật liệu ở gần phản xạ rất nhiều trên radar phía trước, chẳng hạn như lan can, phương tiện gần đó, v.v.
- Người đi xe đạp phía trước đang đi trên một chiếc xe đạp làm bằng vật liệu không phản xạ trên ra đa phía trước
- Xe phía trước không được phát hiện sớm
- Xe phía trước bất ngờ bị chặn bởi chướng ngại vật
- Xe phía trước đột ngột chuyển làn hoặc giảm tốc độ đột ngột
- Phương tiện phía trước bị méo mó
- Tốc độ của xe phía trước nhanh hoặc chậm
- Xe phía trước lái ngược chiều xe của bạn để tránh va chạm
- Có xe phía trước, xe của bạn chuyển làn ở tốc độ thấp
- Xe phía trước bị tuyết bao phủ
- Bạn đang bắt đầu vào hoặc quay trở lại làn đường
- Lái xe không ổn định
- Bạn đang ở nút giao hình xuyến và xe phía trước không được phát hiện
- Bạn đang liên tục lái xe theo một vòng tròn
- Phương tiện phía trước có hình dạng khác thường
- Xe phía trước đang lên dốc hoặc xuống dốc

- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp không được phát hiện đầy đủ, ví dụ: nếu người đi bộ đang nghiêng người hoặc không hoàn toàn đi thẳng
- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp mặc quần áo hoặc thiết bị khiến khó phát hiện ra người đi bộ hoặc người đi xe đạp

OADAS044

Hình minh họa ở trên cho thấy hình ảnh mà camera quan sát phía trước sẽ phát hiện là một phương tiện, người đi bộ và người đi xe đạp.

- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước đang di chuyển rất nhanh
- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước thấp hoặc đang ở tư thế thấp
- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước bị suy giảm khả năng vận động
- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước đang di chuyển giao với hướng lái xe
- Có một nhóm người đi bộ, đi xe đạp hoặc một đám đông lớn ở phía trước
- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp mặc quần áo dễ lẫn vào phông nền nên khó phát hiện
- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp rất khó phân biệt với cấu trúc có hình dạng tương tự ở xung quanh
- Bạn đang lái xe qua người đi bộ, người đi xe đạp, biển báo giao thông, công trình kiến trúc, v.v. gần giao lộ
- Lái xe trong bãi Đỗ xe
- Lái xe qua trạm thu phí, khu vực xây dựng, đường không trải nhựa, một phần đường trải nhựa, đường không bằng phẳng, gờ giảm tốc, v.v.
- Lái xe trên đường nghiêng, đường cong, v.v.
- Lái xe qua lề đường có cây cối hoặc đèn đường
- Điều kiện đường xá bất lợi khiến xe bị rung lắc quá mức khi lái xe
- Chiều cao xe của bạn thấp hoặc cao do tải nặng, áp suất lốp bất thường, v.v.
- Lái xe qua một con đường hẹp có cây cối hoặc cỏ mọc um tùm
- Nhiễu sóng điện từ chẳng hạn như lái xe trong khu vực có sóng radio mạnh hoặc nhiễu điện

CẢNH BÁO

- **Lái xe trên khúc cua**

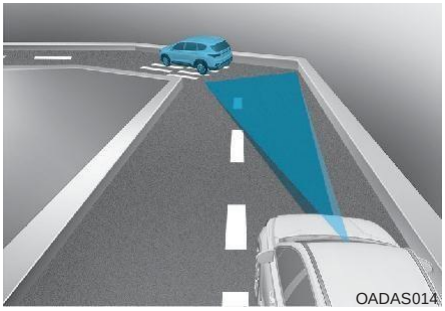
OADAS014

OADAS016

OADAS018

Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm phía trước có thể không phát hiện các phương tiện khác, người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước bạn trên những khúc cua, điều này ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của cảm biến. Điều này có thể dẫn đến không có cảnh báo hoặc hỗ trợ phanh khi cần thiết.

Khi lái xe trên khúc cua, bạn phải duy trì khoảng cách phanh an toàn, và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

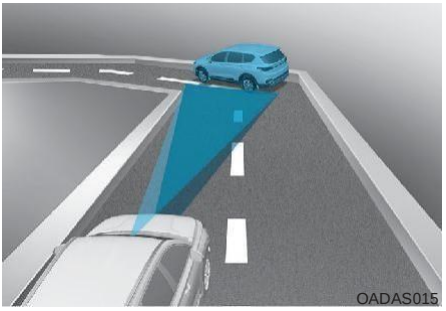
OADAS015

OADAS017

OADAS019

Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể phát hiện một phương tiện, người đi bộ hoặc người đi xe đạp ở làn bên cạnh hoặc bên ngoài làn đường khi lái xe trên khúc cua. Nếu điều này xảy ra, hệ thống có thể cảnh báo người lái và điều khiển phanh không cần thiết. Luôn kiểm tra tình trạng giao thông xung quanh xe.

- **Lái xe trên dốc**

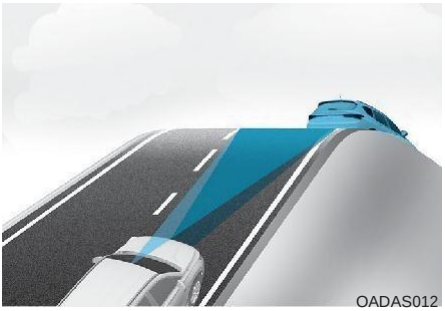

Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không phát hiện các phương tiện khác, người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước bạn khi đang lái xe lên dốc hoặc xuống dốc, điều này ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của cảm biến.

Điều này có thể dẫn đến cảnh báo hoặc hỗ trợ phanh không cần thiết, hoặc không có cảnh báo hoặc hỗ trợ phanh khi cần thiết.

Ngoài ra, tốc độ xe có thể giảm nhanh chóng khi bất ngờ phát hiện có xe, người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước.

Luôn quan sát đường khi lái xe lên dốc hoặc xuống dốc và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

- **Chuyển làn đường**

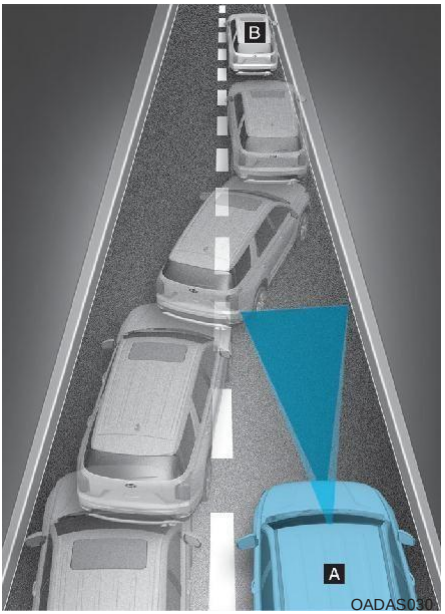

[A] : Phương tiện của bạn,
[B] : Xe đang chuyển làn

Khi một phương tiện di chuyển vào làn của bạn từ một làn liền kề, cảm biến không thể phát hiện cho đến khi phương tiện đó nằm trong phạm vi phát hiện của cảm biến. Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không phát hiện xe ngay lập tức khi xe chuyển làn đột ngột. Trong trường hợp này, bạn phải duy trì khoảng cách phanh an toàn, và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

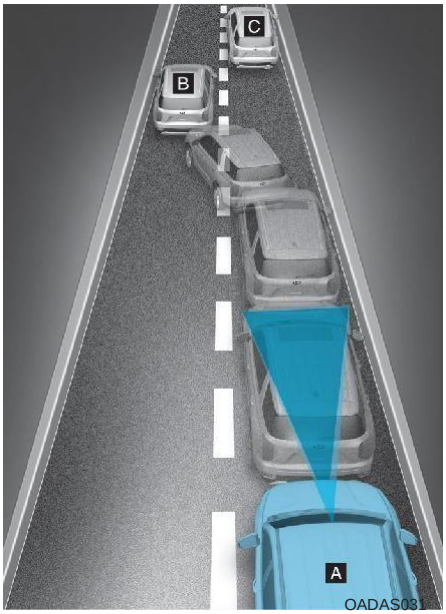

[A]: Phương tiện của bạn, [B]: Xe đang chuyển làn, [C] : Xe cùng làn

Khi một phương tiện phía trước của bạn đi ra khỏi làn đường, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không phát hiện ngay phương tiện đang ở phía trước bạn. Trong trường hợp này, bạn phải duy trì khoảng cách phanh an toàn, và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

- **Phát hiện xe**

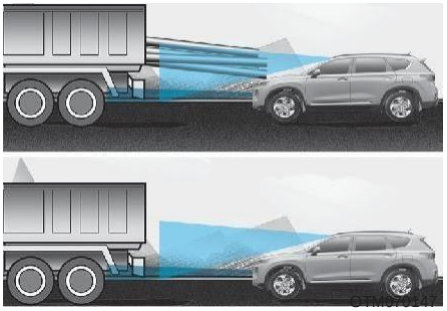

Nếu xe phía trước của bạn có hàng hóa kéo dài về phía sau từ khoang lái, hoặc khi xe phía trước của bạn có khoảng sáng gầm cao hơn, thì cần phải chú ý thêm.

Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không phát hiện được hàng hóa kéo dài từ xe. Trong những trường hợp này, bạn phải duy trì khoảng cách phanh an toàn với vật thể ở phía sau, và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách.

CẢNH BÁO

- **Khi bạn đang kéo một rơ moóc hoặc một phương tiện khác, chúng tôi khuyên bạn nên tắt Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm phía trước vì lý do an toàn.**
- **Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể hoạt động nếu phát hiện các vật thể có hình dạng hoặc đặc điểm tương tự như xe cộ, người đi bộ và người đi xe đạp.**
- **Hỗ trợ tránh va chạm phía trước không hoạt động trên xe đạp, xe máy hoặc các vật có bánh xe nhỏ hơn, chẳng hạn như túi hành lý, xe đẩy hàng hoặc xe đẩy.**
- **Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động bình thường nếu bị nhiễu bởi sóng điện từ mạnh.**
- **Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động trong 15 giây sau khi khởi động xe hoặc camera quan sát phía trước được khởi động.**

HỖ TRỢ DUY TRÌ LÀN ĐƯỜNG (LKA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường được thiết kế để giúp phát hiện vạch kẻ làn đường (hoặc mép đường) khi lái xe ở một tốc độ nhất định. Hệ thống sẽ cảnh báo người lái nếu xe rời làn mà không sử dụng đèn xi nhan, hoặc sẽ tự động hỗ trợ đánh lái để xe không chệch khỏi làn đường.

Cảm biến phát hiện

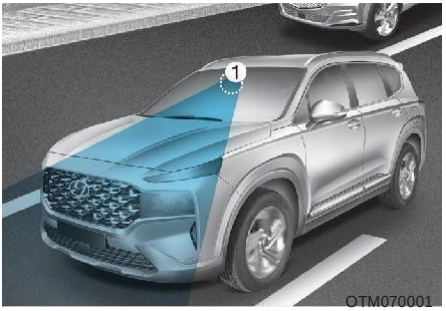

[1] : Camera quan sát phía trước

Camera quan sát phía trước được sử dụng như một cảm biến phát hiện để phát hiện vạch kẻ làn đường (hoặc mép đường).

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

CẦN TRỌNG

Để biết thêm chi tiết về các biện pháp phòng ngừa của camera phía trước, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)" trong chương 7.

Thiết lập hệ thống

Thiết lập các chức năng hệ thống

OTM070184N

An toàn làn đường

Khi động cơ đang bật, chọn hoặc bỏ chọn 'Hỗ trợ người lái → An toàn làn đường' từ menu Thiết lập để thiết lập có sử dụng từng chức năng hay không.

- Nếu chọn 'Hỗ trợ', hệ thống sẽ tự động hỗ trợ lái xe khi phát hiện chệch làn đường để giúp ngăn phương tiện di chuyển ra khỏi làn đường của mình.
- Nếu chọn 'Chỉ cảnh báo', hệ thống sẽ cảnh báo người lái bằng cảnh báo âm thanh khi phát hiện chệch làn đường. Người lái xe phải điều khiển phương tiện.
- Nếu chọn 'Tắt', hệ thống sẽ tắt. Đèn chỉ báo sẽ tắt trên Bảng táp lô.

CẢNH BÁO

- **Nếu chọn 'Chỉ cảnh báo', việc lái xe sẽ không được hỗ trợ.**
- **Hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường không kiểm soát tay lái khi xe được điều khiển ở giữa làn đường.**
- **Người lái xe phải luôn để ý xung quanh và điều khiển phương tiện nếu chọn 'OFF'.**

Bật/ Tắt hệ thống (nút An toàn làn đường)

OTM070036

Khi động cơ đang bật, nhấn và giữ nút An toàn làn đường trên bảng điều khiển để bật Hỗ trợ duy trì Làn đường. Đèn báo trắng sẽ sáng trên bảng táp lô.

Nhấn và giữ nút một lần nữa để tắt hệ thống.

Nếu động cơ được khởi động lại, Hỗ trợ duy trì làn đường sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.

Thông tin

Khi tính năng Hỗ trợ duy trì làn đường bị tắt bằng nút An toàn Làn đường, cài đặt An toàn Làn đường sẽ tắt.

Bật/ Tắt hệ thống (nút Hỗ trợ Lái xe theo Làn)

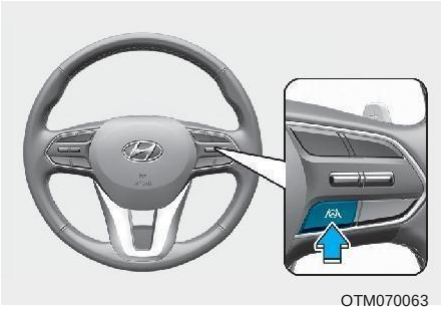

OTM070063

Khi động cơ đang bật, nhấn và giữ nút Hỗ trợ lái xe theo làn đường trên vô lăng để bật Hỗ trợ duy trì làn đường. Đèn báo trắng sẽ sáng trên bảng táp lô.

Nhấn và giữ nút một lần nữa để tắt hệ thống.

Nếu động cơ được khởi động lại, Hỗ trợ duy trì làn đường sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.

CẨN TRỌNG

Khi nhấn nút Hỗ trợ lái xe theo làn đường trong thời gian ngắn, thì Hỗ trợ theo làn đường sẽ bật và tắt.

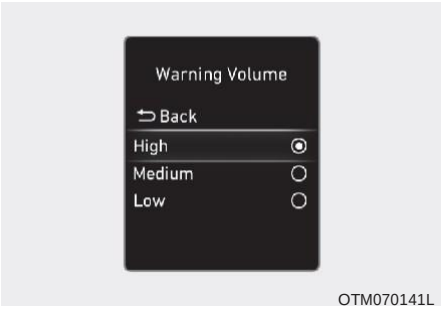

OTM070141L

Âm lượng cảnh báo

Khi động cơ đang bật, chọn ‘Driver Assistance→Warning volume ('Hỗ trợ người lái → Âm lượng Cảnh báo') từ menu Cài đặt để thay đổi Âm lượng Cảnh báo thành 'Cao', 'Trung bình' hoặc 'Thấp' cho Hỗ trợ Hỗ trợ duy trì làn đường.

Nếu bạn thay đổi âm lượng cảnh báo, thì có thể thay đổi Âm lượng cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.

Vận hành hệ thống

Cảnh báo và kiểm soát hệ thống

Hỗ trợ duy trì làn đường sẽ giúp cảnh báo và kiểm soát xe với Cảnh báo chệch làn đường và Hỗ trợ duy trì làn đường.

■ Trái ■ Phải

Cảnh báo chệch làn đường

- Để cảnh báo người lái xe rằng xe đang ra khỏi làn đường dự kiến phía trước, thì đèn báo màu xanh lục sẽ nhấp nháy trên Bảng táp lô, vạch phân làn sẽ nhấp nháy trên Bảng táp lô tùy thuộc vào hướng xe đang di chuyển và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra.
- Hệ thống sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn nằm trong khoảng 60 ~ 200 km/ h (40 ~ 120 dặm/ giờ).

Hỗ trợ duy trì làn đường

- Để cảnh báo người lái xe rằng xe đang ra khỏi làn đường dự kiến phía trước, đèn chỉ báo màu xanh lục sẽ nhấp nháy trên Bảng táp lô và vô lăng sẽ thực hiện các điều chỉnh để giữ xe ở trong làn đường.
- Hệ thống sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn nằm trong khoảng 60 ~ 200 km/ h (40 ~ 120 dặm/ giờ).

Cảnh báo bỏ tay khỏi vô lăng

Nếu lái xe rời tay khỏi vô lăng trong vài giây, thông báo cảnh báo 'Keep hands on steering wheel' (Giữ tay trên vô lăng) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát tiếng theo từng đợt..

CẢNH BÁO

- **Vô lăng có thể không được hỗ trợ nếu vô lăng được giữ quá chặt hoặc vô lăng bị bẻ lái ở một góc nhất định.**
- **Hỗ trợ duy trì làn đường không hoạt động mọi lúc. Người lái xe có trách nhiệm điều khiển phương tiện một cách an toàn và duy trì phương tiện trên làn đường của mình.**
- **Thông báo cảnh báo bỏ tay khỏi vô lăng có thể xuất hiện muộn tùy thuộc vào điều kiện đường giao thông. Luôn luôn đặt tay trên vô lăng khi lái xe.**
- **Nếu giữ vô lăng quá nhẹ, thông báo cảnh báo bỏ tay khỏi vô lăng có thể xuất hiện vì hệ thống có thể không nhận ra người lái đang đặt tay trên vô lăng.**
- **Nếu bạn gắn các vật vào vô lăng, cảnh báo ngắt tay có thể không hoạt động bình thường.**

Thông tin

- **Bạn có thể thay đổi cài đặt từ bảng táp lô (Cài đặt người dùng) hoặc hệ thống thông tin giải trí (Cài đặt xe), tùy theo xe bạn được cung cấp tùy chọn nào. Để biết thêm chi tiết, hãy xem phần "Cài đặt Người dùng" trong chương 4, hoặc phần "Cài đặt Xe" trong Sổ tay Thông tin Giải trí được cung cấp.**
- **Khi phát hiện có vạch kẻ làn đường (hoặc mép đường), các vạch kẻ đường trên Bảng táp lô sẽ chuyển từ màu xám sang màu trắng và đèn báo màu xanh lục sẽ sáng**

■ Làn đường không được phát hiện

OTM070025

■ Làn đường phát hiện được

OTM070026

- **Ngay cả khi tay lái được hỗ trợ bởi Hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường, người lái xe vẫn có thể điều khiển vô lăng.**
- **Vô-lăng có thể cảm thấy nặng hơn hoặc nhẹ hơn khi vô-lăng được Hỗ trợ duy trì làn đường hơn là khi không sử dụng hỗ trợ này.**

Trục trặc và hạn chế của Hệ thống

Trục trặc Hệ thống

Khi Hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường không hoạt động bình thường, thì thông báo "Kiểm tra Hệ thống LKA (Hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường)" sẽ xuất hiện và đèn báo màu vàng sẽ sáng trên bảng táp lô. Nếu điều này xảy ra, Bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hạn chế của hệ thống

Hỗ trợ duy trì làn đường có thể không hoạt động bình thường hoặc có thể hoạt động bất thường trong các trường hợp sau:

- Làn đường bị bẩn hoặc khó phân biệt vì,
  - Vạch làn đường (hoặc mép đường) bị che phủ bởi mưa, tuyết, bụi bẩn, dầu, v.v.
  - Màu của vạch phân làn (hoặc mép đường) không thể phân biệt được với đường
  - Có vạch (hoặc mép đường) trên đường gần làn đường hoặc vạch (hoặc mép đường) trên đường trông giống với vạch kẻ làn (hoặc mép đường)
  - Vạch làn đường (hoặc mép đường) không rõ ràng hoặc bị hư hại
  - Bóng râm nằm trên vạch kẻ làn đường (hoặc mép đường) do dải phân cách, cây cối, lan can, rào cản tiếng ồn, v.v.
- Có nhiều hơn hai vạch kẻ làn đường (hoặc mép đường) trên đường
- Số làn đường tăng hoặc giảm, hoặc vạch kẻ đường (hoặc mép đường) nằm ngang
- Vạch làn đường (hoặc mép đường) phức tạp hoặc là cấu trúc thay thế cho vạch kẻ, chẳng hạn như khu vực xây dựng
- Có các vạch kẻ đường, chẳng hạn như làn đường ngoằn ngoèo, vạch kẻ dành cho người đi bộ và biển báo đường bộ
- Làn đường đột ngột biến mất, chẳng hạn như ở giao lộ
- Làn đường (hoặc chiều rộng đường) rất rộng hoặc hẹp

- Có lề đường không có làn đường
- Có cấu trúc ranh giới trên lòng đường, chẳng hạn như trạm thu phí, vỉa hè, lề đường, v.v.
- Khoảng cách với xe phía trước quá ngắn hoặc xe phía trước đang che đi vạch kẻ làn đường (hoặc lề đường)

Để biết thêm chi tiết về những hạn chế của camera quan sát phía trước, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)" trong chương 7.

CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng Hỗ trợ duy trì làn đường:

- **Người lái xe cần có trách nhiệm lái xe và điều khiển phương tiện một cách an toàn. Không chỉ dựa vào hệ thống và lái xe một cách nguy hiểm.**
- **Hoạt động của Hỗ trợ duy trì làn đường có thể bị hủy hoặc không hoạt động bình thường tùy thuộc vào điều kiện đường giao thông và môi trường xung quanh. Luôn thận trọng khi lái xe.**
- **Tham khảo phần "Hạn chế của Hệ thống" nếu không phát hiện đúng làn đường.**
- **Khi bạn đang kéo một rơ moóc hoặc một phương tiện khác, chúng tôi khuyên bạn nên tắt Hỗ trợ duy trì làn đường vì lý do an toàn.**
- **Nếu điều khiển xe ở tốc độ cao sẽ không làm chủ được tay lái. Người lái xe phải luôn tuân theo giới hạn tốc độ khi sử dụng hệ thống.**
- **Nếu có hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào của hệ thống khác hoặc có âm thanh cảnh báo âm thanh, thì thông báo cảnh báo Hỗ trợ duy trì làn đường có thể không được hiển thị và cảnh báo âm thanh có thể không được tạo ra.**
- **Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường nếu xung quanh ồn ào.**
- **Nếu bạn gắn các vật vào vô lăng, thì tay lái có thể không được hỗ trợ lái đúng cách.**
- **Hỗ trợ duy trì làn đường có thể không hoạt động trong 15 giây sau khi khởi động xe, hoặc camera quan sát phía trước được khởi động.**
- **Hỗ trợ duy trì làn đường sẽ không hoạt động khi:**
  - **Bật Đèn xi nhan hoặc đèn chớp cảnh báo nguy hiểm**
  - **Xe không được điều khiển ở giữa làn khi hệ thống được bật hoặc ngay sau khi chuyển làn**
  - **ESC (Kiểm soát ổn định điện tử) hoặc VSM (Quản lý ổn định xe) được kích hoạt**
  - **Xe chạy trên đường cong gấp khúc**
  - **Tốc độ xe dưới 55 km/ h (35 dặm/ giờ) hoặc trên 210 km/ h (130 dặm/ giờ)**
  - **Xe chuyển làn nhanh**
  - **Xe phanh gấp**

CẢNH BÁO VA CHẠM TRONG ĐIỂM MÙ (BCW) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Cảnh báo va chạm trong điểm mù được thiết kế để giúp phát hiện và giám sát các phương tiện đang đến gần trong khu vực điểm mù của người lái xe và cảnh báo người lái xe về khả năng va chạm thông qua thông báo cảnh báo và cảnh báo bằng âm thanh.

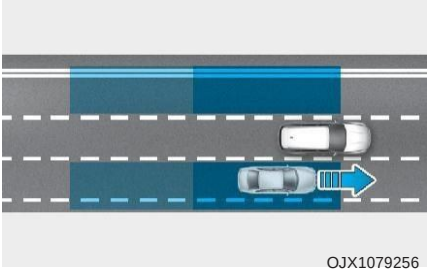

OJX1079256

Cảnh báo va chạm trong điểm mù giúp phát hiện và thông báo cho người lái rằng có xe đang ở trong điểm mù.

CẨN TRỌNG

Phạm vi phát hiện có thể thay đổi tùy thuộc vào tốc độ xe của bạn.
Tuy nhiên, ngay cả khi có xe trong điểm mù, hệ thống vẫn có thể không cảnh báo khi bạn đi qua với tốc độ cao.

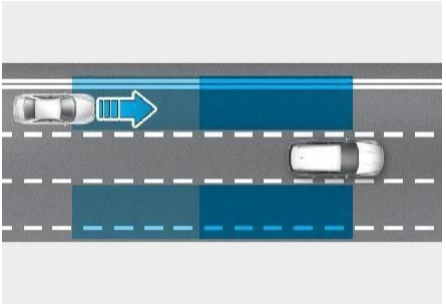

OJX1079026

Cảnh báo va chạm trong điểm mù giúp phát hiện và thông báo cho người lái biết có phương tiện đang tiến đến với tốc độ cao từ khu vực điểm mù.

CẨN TRỌNG

Thời gian cảnh báo có thể thay đổi tùy thuộc vào tốc độ của phương tiện đang tiến tới ở tốc độ cao.

Thông tin

Trong văn bản dưới đây, Cảnh báo va chạm tại Điểm mù sẽ được gọi là Hệ thống An toàn trong Điểm mù.

Cảm biến phát hiện

[1] : Radar góc sau

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

CẨN TRỌNG

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau để duy trì hiệu suất tối ưu của cảm biến phát hiện:

- **Tuyệt đối không tháo rời cụm radar hoặc radar góc phía sau, hoặc tạo bất kỳ tác động nào lên nó.**
- **Nếu radar góc phía sau đã được thay thế hoặc sửa chữa, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.**
- **Nếu có tác động vào radar góc phía sau hoặc gần radar, mặc dù thông báo cảnh báo không xuất hiện trên Bảng táp lô, nhưng Hệ thống An toàn trong Điểm mù có thể không hoạt động bình thường. Chúng tôi khuyên bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.**
- **Chỉ sử dụng phụ tùng chính hãng để sửa chữa thanh cản sau, nơi đặt radar góc phía sau.**
- **Không dán khung biển số hay để các vật, chẳng hạn như miếng giấy dán chống sốc, màng hoặc tấm bảo vệ giấy dán chống sốc, gần radar góc phía sau.**
- **Hệ thống có thể không hoạt động bình thường nếu thay thế thanh cản sau hoặc xung quanh radar góc sau bị hư hỏng hoặc đã sơn lên đó.**
- **Nếu lắp đặt móc kéo, đồ đèo hàng, v.v., thì có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của radar góc phía sau hoặc hệ thống có thể không hoạt động.**

Thiết lập hệ thống

Thiết lập các chức năng hệ thống

An toàn trong điểm mù

Khi động cơ đang bật, chọn hoặc bỏ chọn 'Driver Assistance→Blind-spot safety' ('Hỗ trợ người lái → An toàn trong điểm mù') từ menu Thiết lập để thiết lập có sử dụng từng chức năng hay không.

- Nếu chọn 'Chỉ cảnh báo', hệ thống sẽ cảnh báo người lái bằng thông báo cảnh báo và cảnh báo bằng âm thanh tùy thuộc vào mức độ rủi ro va chạm. Phanh sẽ không hỗ trợ.
- Nếu chọn 'Tắt', hệ thống sẽ tắt.

OTM070097L

Khi động cơ được khởi động lại với hệ thống tắt, thông báo 'Hệ thống An toàn trong Điểm mù đang tắt' sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô.

Nếu bạn thay đổi cài đặt từ 'Tắt' thành 'Chỉ cảnh báo', đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nhấp nháy trong ba giây.

Ngoài ra, nếu động cơ được bật, khi hệ thống được đặt thành 'Chỉ cảnh báo', đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nhấp nháy trong ba giây.

CẢNH BÁO

- **Nếu chọn 'Chỉ cảnh báo', hệ thống phanh sẽ không được hỗ trợ.**
- **Nếu chọn 'Tắt', người lái xe phải luôn để ý xung quanh và lái xe an toàn.**

Thông tin

Nếu động cơ được khởi động lại, Hệ thống An toàn trong Điểm mù sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.

OTM070140L

Thiết lập thời gian cảnh báo

Khi động cơ đang bật, hãy chọn “ Driver Assistance→Warning timing’ ('Hỗ trợ người lái → Thiết lập thời gian cảnh báo') từ menu Cài đặt để thay đổi thời gian kích hoạt cảnh báo ban đầu cho Hệ thống An toàn trong Điểm mù.

Khi xe mới được giao, Thiết lập thời gian Cảnh báo được thiết lập thành 'Bình thường'. Nếu bạn thay đổi Thiết lập thời gian cảnh báo, thì thời gian cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác có thể thay đổi.

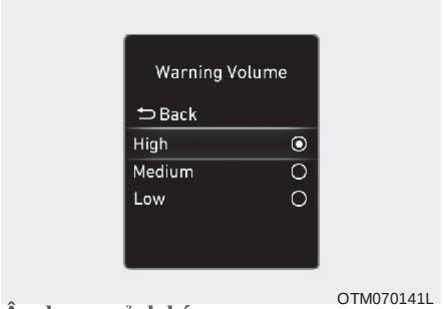

OTM070141L

Âm lượng cảnh báo

Khi động cơ đang bật, chọn 'Driver Assistance→Warning volume' ('Hỗ trợ người lái → Âm lượng Cảnh báo') từ menu Cài đặt để thay đổi Âm lượng Cảnh báo thành 'Cao', 'Trung bình' hoặc 'Thấp' cho Hệ thống An toàn trong Điểm mù.

Nếu bạn thay đổi âm lượng cảnh báo, thì có thể thay đổi Âm lượng cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.

CẦN TRỌNG

- **Cài đặt Thiết lập thời gian cảnh báo và Âm lượng cảnh báo áp dụng cho tất cả các chức năng của Hệ thống An toàn trong Điểm mù.**
- **Mặc dù chọn chế độ 'Bình thường' cho Thời gian cảnh báo, nhưng nếu phương tiện tiếp cận với tốc độ cao, thời gian kích hoạt cảnh báo ban đầu có thể sẽ muộn.**
- **Chọn 'Muộn' cho Thiết lập thời gian cảnh báo khi giao thông thưa thớt và khi tốc độ lái xe chậm.**

Vận hành hệ thống

Cảnh báo hệ thống

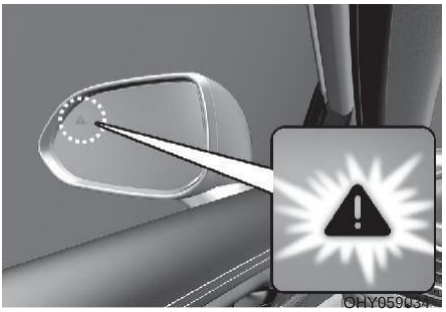

OHY059034

Phát hiện phương tiện

- Để cảnh báo người lái xe phát hiện một phương tiện khác, đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài và màn hình kính lái (nếu được trang bị) sẽ sáng.

- Hệ thống sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn trên 20 km/ h (12 dặm/ giờ) và tốc độ của xe trong khu vực điểm mù trên 10 km/ h (7 dặm/ giờ).

Cảnh báo va chạm

- Cảnh báo va chạm sẽ hoạt động khi bật xi nhan theo hướng phát hiện có xe.
- Để cảnh báo người lái về va chạm, đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài và màn hình hiển thị phía trước (nếu được trang bị) sẽ nhấp nháy. Đồng thời, sẽ có tiếng cảnh báo bằng âm thanh.

- Khi đèn xi nhan bị tắt hoặc bạn di chuyển ra khỏi làn đường, cảnh báo va chạm sẽ bị hủy bỏ và hệ thống sẽ trở về trạng thái phát hiện xe.

CẢNH BÁO

- **Phạm vi phát hiện của radar góc phía sau được xác định theo chiều rộng đường tiêu chuẩn, do đó, trên một con đường hẹp, hệ thống có thể phát hiện các phương tiện khác trên làn đường tiếp tiếp theo và cảnh báo cho bạn. Ngược lại, trên đường rộng, hệ thống có thể không phát hiện được phương tiện đang di chuyển ở làn đường bên cạnh và có thể không cảnh báo bạn.**
- **Khi đèn cảnh báo nguy hiểm bật sáng, cảnh báo va chạm bằng đèn xi nhan sẽ không hoạt động.**

Thông tin

Nếu ghế lái ở bên trái, cảnh báo va chạm có thể đưa ra khi bạn rẽ trái. Duy trì khoảng cách thích hợp với các xe ở làn bên trái. Nếu ghế lái ở bên phải, cảnh báo va chạm có thể đưa ra khi bạn rẽ phải.
Duy trì khoảng cách thích hợp với các xe ở làn bên phải

CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng Hệ thống An toàn trong Điểm mù:

- **Vì sự an toàn của bạn, hãy thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.**
- **Nếu có hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào của hệ thống khác hoặc có âm thanh cảnh báo âm thanh, thì thông báo cảnh báo Hệ thống An toàn trong Điểm mù có thể không được hiển thị và cảnh báo âm thanh có thể không được tạo ra.**
- **Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Hệ thống An toàn trong Điểm mù nếu xung quanh ồn ào.**
- **Hệ thống An toàn trong Điểm mù có thể cảnh báo người lái xe muộn hoặc có thể không cảnh báo người lái xe tùy thuộc vào con đường và điều kiện lái xe.**
- **Người lái xe nên duy trì kiểm soát xe mọi lúc. Không phụ thuộc vào Hệ thống An toàn trong Điểm mù. Duy trì khoảng cách phanh an toàn, và nếu cần, nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái hoặc để dừng xe.**

Trục trặc và hạn chế của Hệ thống

Trục trặc Hệ thống

OTM070099L

Khi Hệ thống An toàn trong Điểm mù không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo 'Kiểm tra (các) Hệ thống An toàn trong Điểm mù' 'sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô và hệ thống sẽ tự động tắt hoặc hệ thống sẽ bị giới hạn. Chúng tôi khuyên bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

OTM070100L

Khi đèn cảnh báo gương chiếu hậu bên ngoài không hoạt động bình thường, thông báo "Kiểm tra biểu tượng cảnh báo gương bên ngoài' sẽ xuất hiện trên bảng táp lô. Chúng tôi khuyên bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hệ thống bị vô hiệu hoá

OTM070098L

Khi thanh cản sau xung quanh cảm biến hoặc radar góc phía sau bị che do vật nào đó, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, hoặc lắp đặt một rơ-moóc hoặc đồ đèo hàng, nó có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Hệ thống An toàn trong Điểm mù.

Nếu điều này xảy ra, '(các) Hệ thống An toàn trong Điểm mù sẽ bị vô hiệu hóa. Thông báo cảnh báo “radar bị chặn” sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô.

Hệ thống sẽ hoạt động bình thường khi vật nào đó hoặc xe kéo, v.v.
được gỡ bỏ, và sau đó động cơ được khởi động lại.

Nếu hệ thống không hoạt động bình thường sau khi gỡ bỏ, Chúng tôi khuyên bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CẢNH BÁO

- **Ngay cả khi thông báo cảnh báo không xuất hiện trên Bảng táp lô, thì Hệ thống An toàn trong Điểm mù cũng có thể không hoạt động bình thường.**
- **Hệ thống An toàn trong Điểm mù có thể không hoạt động đúng cách trong một khu vực (ví dụ: địa hình trống trải) nơi có bất kỳ vật thể nào không được phát hiện ngay sau khi động cơ được bật, hoặc khi cảm biến phát hiện bị chặn bởi vật nào đó ngay sau khi bật động cơ.**

CẨN TRỌNG

Tắt Hệ thống An toàn trong Điểm mù để lắp rơ-moóc, đồ đèo hàng, v.v. hoặc tháo rơ-moóc, đồ đèo hàng, v.v. để sử dụng Hệ thống An toàn trong Điểm mù.

Hạn chế của hệ thống

Hệ thống An toàn trong Điểm mù có thể không hoạt động bình thường hoặc hệ thống có thể hoạt động bất thường trong các trường hợp sau:

- Có thời tiết khắc nghiệt, chẳng hạn như tuyết dày, mưa lớn, v.v.
- Radar góc sau bị phủ bởi tuyết, mưa, bụi bẩn, v.v.
- Nhiệt độ xung quanh radar góc phía sau cao hay thấp
- Lái xe trên đường cao tốc
- Mặt đường (hoặc nền ngoài cùng) chứa các thành phần kim loại một cách bất thường (nghĩa là có thể do xây dựng tàu điện ngầm)
- Có một vật thể cố định gần xe, chẳng hạn như rào cản âm thanh, lan can, dải phân cách trung tâm, rào lối vào, đèn đường, biển báo, đường hầm, tường, v.v. (bao gồm cả cấu trúc kép)
- Lái xe ở những khu vực rộng lớn, nơi có ít xe cộ hoặc công trình (ví dụ như sa mạc, đồng cỏ, vùng ngoại ô, v.v.)
- Lái xe qua một con đường hẹp có cây cối hoặc cỏ mọc um tùm
- Lái xe trên mặt đường ướt, chẳng hạn như vũng nước trên đường
- Xe khác lái rất gần phía sau xe của bạn, hoặc xe khác đi ngang qua xe của bạn trong khoảng cách gần
- Tốc độ của xe khác rất nhanh có thể vượt qua xe của bạn trong thời gian ngắn
- Xe của bạn vượt qua xe khác
- Xe của bạn chuyển làn
- Xe của bạn đã xuất phát cùng lúc với xe bên cạnh và đã tăng tốc
- Xe ở làn tiếp theo di chuyển cách xa bạn hai làn hoặc khi xe ở hai làn di chuyển sang làn cạnh bạn
- Rơ-mooc hoặc đồ đèo hàng được gắn xung quanh radar góc phía sau
- Thanh cản xung quanh radar góc phía sau được bao phủ bởi các vật thể, chẳng hạn như miếng dán cản, bộ phận bảo vệ thanh cản, giá xe đạp, v.v.
- Tấm cản xung quanh radar góc phía sau bị va đập, hư hỏng hoặc radar bị lệch khỏi vị trí
- Chiều cao xe của bạn thấp hoặc cao do tải nặng, áp suất lốp bất thường, v.v.

Hệ thống An toàn trong Điểm mù có thể không hoạt động bình thường hoặc hệ thống có thể hoạt động bất ngờ khi phát hiện các đối tượng sau:

- Đã phát hiện xe máy hoặc xe đạp
- Một phương tiện như xe đầu kéo phẳng được phát hiện
- Một phương tiện lớn như xe buýt hoặc xe tải được phát hiện
- Phát hiện chướng ngại vật đang di chuyển như người đi bộ, động vật, xe đẩy hàng hoặc xe đẩy trẻ em
- Phát hiện thấy xe có chiều cao thấp, chẳng hạn như xe thể thao

CẢNH BÁO

- **Lái xe trên khúc cua**

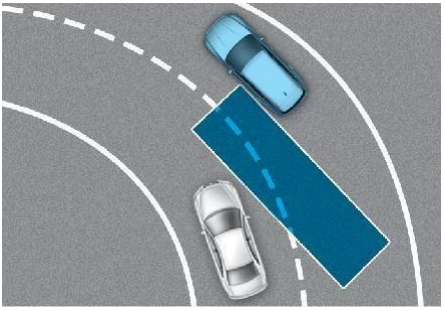

OJX1079057

Hệ thống An toàn trong Điểm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe trên khúc cua. Hệ thống có thể không phát hiện ra xe ở làn đường bên cạnh.

Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.

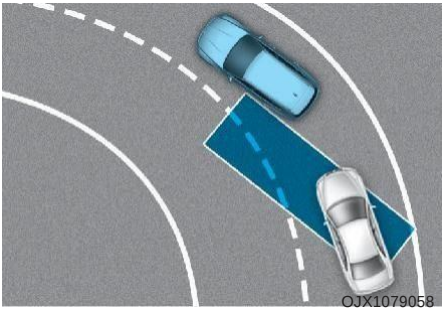

OJX1079058

Hệ thống An toàn trong Điểm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe trên khúc cua. Hệ thống có thể nhận ra xe trên cùng làn đường.

Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.

- **Lái xe ở nơi đường đang nhập làn/ tách làn**

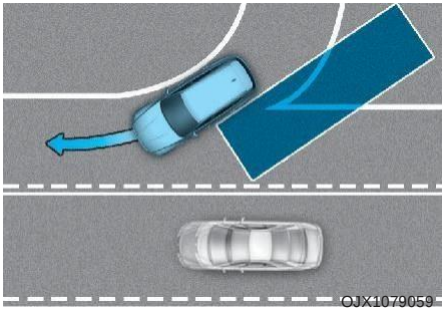

Hệ thống An toàn trong Điểm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe ở nơi nhập làn hoặc tách làn. Hệ thống có thể không phát hiện ra xe ở làn đường bên cạnh.

Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.

- **Lái xe trên dốc**

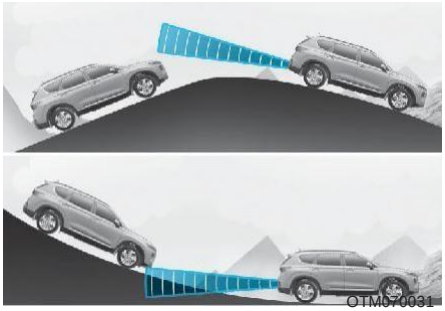

Hệ thống An toàn trong Điểm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe trên dốc. Hệ thống có thể không phát hiện xe ở làn đường bên cạnh hoặc có thể phát hiện sai mặt đất hoặc cấu trúc.

Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.

- **Lái xe khi độ cao của các làn đường khác nhau**

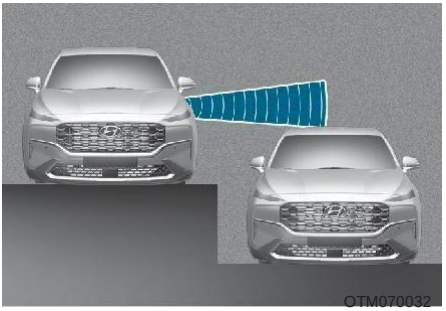

Hệ thống An toàn trong Điểm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe ở những nơi các làn đường có độ cao khác nhau. Hệ thống có thể không phát hiện ra xe trên đường có chiều cao làn đường khác nhau (đoạn đường vào đường chui, nút giao thông khác mức, v.v.).

Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.

CẢNH BÁO

- **Khi bạn đang kéo một rơ moóc hoặc một phương tiện khác, hãy đảm bảo bạn đã tắt Hệ thống An toàn trong Điểm mù.**
- **Hệ thống An toàn trong Điểm mù có thể không hoạt động bình thường nếu bị nhiễu bởi sóng điện từ mạnh.**
- **Hệ thống An toàn trong Điểm mù có thể không hoạt động trong 3 giây sau khi khởi động xe hoặc khởi động các radar góc phía sau.**

HỖ TRỢ TRÁNH VA CHẠM TRONG ĐIỂM MÙ (BCA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù được thiết kế giúp phát hiện và giám sát các phương tiện đang đến gần trong khu vực điểm mù của người lái xe và cảnh báo người lái xe một vụ va chạm có thể xảy ra bằng thông báo cảnh báo và cảnh báo âm thanh.

Ngoài ra, nếu có nguy cơ va chạm khi chuyển làn hoặc lái xe về phía trước ra khỏi bãi đỗ, hệ thống sẽ giúp tránh va chạm bằng cách dùng phanh.

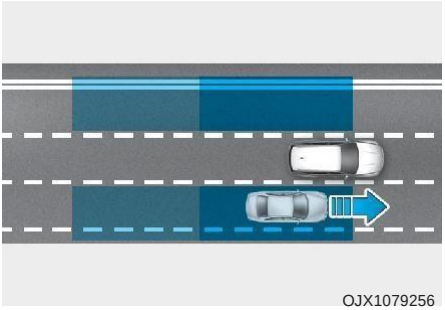

OJX1079256

Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù giúp phát hiện và thông báo cho người lái rằng có xe đang ở trong điểm mù.

CẨN TRỌNG

Phạm vi phát hiện có thể thay đổi tùy thuộc vào tốc độ xe của bạn.
Tuy nhiên, ngay cả khi có xe trong khu vực điểm mù, hệ thống vẫn có thể không cảnh báo khi bạn đi qua với tốc độ cao.

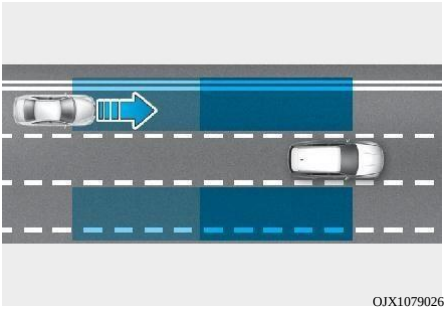

OJX1079026

Hệ thống hỗ trợ va chạm trong điểm mù giúp phát hiện và thông báo cho người lái biết có phương tiện đang tiến đến với tốc độ cao từ khu vực điểm mù.

CẨN TRỌNG

Thời gian cảnh báo có thể thay đổi tùy thuộc vào tốc độ của phương tiện đang tiến tới ở tốc độ cao.

Khi chuyển làn bằng cách phát hiện làn phía trước, nếu hệ thống nhận định có nguy cơ va chạm với phương tiện đang đến gần trong khu vực điểm mù, hệ thống sẽ giúp tránh va chạm bằng cách dùng phanh.

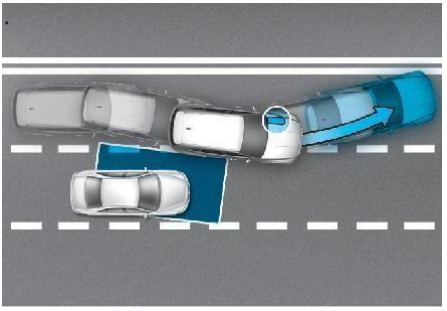

OJX1079027

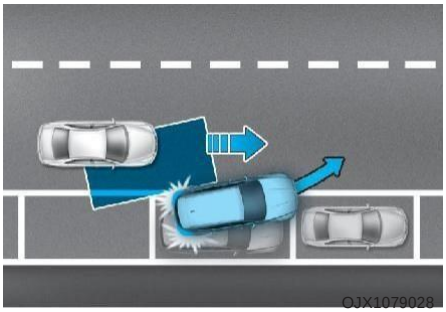

Khi bạn đang lái xe về phía trước ra khỏi chỗ Đỗ xe, nếu hệ thống nhận định có nguy cơ va chạm với một phương tiện đang đến gần trong khu vực điểm mù, hệ thống sẽ giúp tránh va chạm bằng cách dùng phanh.

Thông tin

Trong văn bản sau, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong khu vực điểm mù sẽ được gọi là Hệ thống An toàn trong Điểm mù.

Cảm biến phát hiện

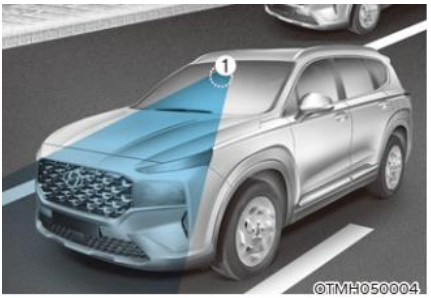

[1] : Camera quan sát phía trước,
[2] : Radar góc sau

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

CẨN TRỌNG

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau để duy trì hiệu suất tối ưu của cảm biến phát hiện:

- **Tuyệt đối không tháo rời cụm radar hoặc radar góc phía sau, hoặc tạo bất kỳ tác động nào lên nó.**
- **Nếu có tác động vào radar góc phía sau hoặc gần radar, mặc dù thông báo cảnh báo không xuất hiện trên Bảng táp lô, nhưng Hệ thống An toàn trong Điểm mù có thể không hoạt động bình thường. Chúng tôi khuyên bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.**

- **Nếu radar góc phía sau đã được thay thế hoặc sửa chữa, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.**
- **Chỉ sử dụng phụ tùng chính hãng để sửa chữa thanh cản sau, nơi đặt radar góc phía sau.**
- **Không dán khung biển số hay để các vật, chẳng hạn như miếng giấy dán chống sốc, màng hoặc tấm bảo vệ giấy dán chống sốc, gần radar góc phía sau.**

- **Hệ thống có thể không hoạt động bình thường nếu thay thế thanh cản sau hoặc xung quanh radar góc sau bị hư hỏng hoặc đã sơn lên đó.**
- **Nếu lắp đặt móc kéo, đồ đèo hàng, v.v., thì có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của radar góc phía sau hoặc hệ thống có thể không hoạt động.**

Để biết thêm chi tiết về các biện pháp phòng ngừa của camera phía trước, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)" trong chương 7.

Cài đặt hệ thống

Thiết lập các chức năng hệ thống

OTM070096L

An toàn trong điểm mù

Khi động cơ đang bật, chọn hoặc bỏ chọn Driver Assistance →Blind-spot safety ('Hỗ trợ người lái → An toàn trong điểm mù') từ menu Thiết lập để thiết lập có sử dụng từng chức năng hay không.

- Nếu chọn 'Hỗ trợ Chủ động', hệ thống sẽ cảnh báo người lái bằng thông báo cảnh báo, cảnh báo bằng âm thanh và hỗ trợ phanh sẽ được áp dụng tùy thuộc vào mức độ rủi ro va chạm.
- Nếu chọn 'Chỉ cảnh báo', hệ thống sẽ cảnh báo người lái bằng thông báo cảnh báo và cảnh báo bằng âm thanh tùy thuộc vào mức độ rủi ro va chạm. Phanh sẽ không hỗ trợ.
- Nếu chọn 'Tắt', hệ thống sẽ tắt.

OTM070097L

Khi động cơ được khởi động lại với hệ thống tắt, thông báo 'Hệ thống An toàn trong Điểm mù đang tắt' sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô.

Nếu bạn thay đổi cài đặt từ 'Tắt' thành 'Hỗ trợ chủ động' hoặc 'Chỉ cảnh báo', đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nhấp nháy trong ba giây.

Ngoài ra, nếu động cơ được bật, khi hệ thống được đặt thành 'Hỗ trợ chủ động' hoặc 'Chỉ cảnh báo', đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nhấp nháy trong ba giây.

CẢNH BÁO

- **Nếu chọn 'Chỉ cảnh báo', hệ thống phanh sẽ không được hỗ trợ.**
- **Nếu chọn 'Tắt', người lái xe phải luôn để ý xung quanh và lái xe an toàn.**

Thông tin

Nếu động cơ được khởi động lại, Hệ thống An toàn trong Điểm mù sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.

OTM070140L

Thiết lập thời gian cảnh báo

Khi động cơ đang bật, hãy chọn ‘ Driver Assistance→Warning timing ('Hỗ trợ người lái → Thiết lập thời gian cảnh báo') từ menu Cài đặt để thay đổi thời gian kích hoạt cảnh báo ban đầu cho Hệ thống An toàn trong Điểm mù.

Khi xe mới được giao, Thiết lập thời gian Cảnh báo được thiết lập thành 'Bình thường'. Nếu bạn thay đổi Thiết lập thời gian cảnh báo, thì thời gian cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác có thể thay đổi.

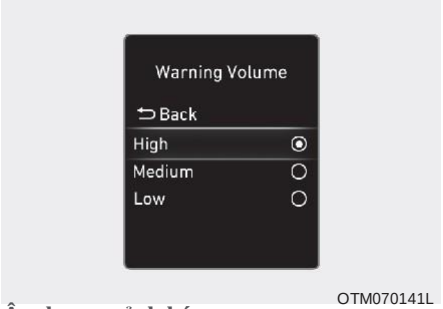

OTM070141L

Âm lượng cảnh báo

Khi động cơ đang bật, chọn 'Driver Assistance → Warning volume' ('Hỗ trợ người lái → Âm lượng Cảnh báo') từ menu Cài đặt để thay đổi Âm lượng Cảnh báo thành 'Cao', 'Trung bình' hoặc 'Thấp' cho Hệ thống An toàn trong Điểm mù.

Nếu bạn thay đổi âm lượng cảnh báo, thì có thể thay đổi Âm lượng cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.

CẨN TRỌNG

- **Cài đặt Thiết lập thời gian cảnh báo và Âm lượng cảnh báo áp dụng cho tất cả các chức năng của Hệ thống An toàn trong Điểm mù.**
- **Mặc dù chọn chế độ 'Bình thường' cho Thời gian cảnh báo, nhưng nếu phương tiện tiếp cận với tốc độ cao, thời gian kích hoạt cảnh báo ban đầu có thể sẽ muộn.**
- **Chọn 'Muộn' cho Thiết lập thời gian cảnh báo khi giao thông thưa thớt và khi tốc độ lái xe chậm.**

Vận hành hệ thống

Cảnh báo và kiểm soát hệ thống

OHY059034

Phát hiện phương tiện

- Để cảnh báo người lái xe phát hiện một phương tiện khác, đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài và màn hình hiển thị phía trước (nếu được trang bị) sẽ sáng.
- Hệ thống sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn trên 20 km/ h (12 dặm/ giờ) và tốc độ của xe trong khu vực điểm mù trên 10 km/ h (7 dặm/ giờ).

Cảnh báo va chạm

- Cảnh báo va chạm sẽ hoạt động khi bật xi nhan theo hướng phát hiện ó xe.
- Nếu chọn 'Chỉ cảnh báo' từ menu Cài đặt, cảnh báo va chạm sẽ hoạt động khi xe của bạn đến gần làn đường phát hiện xe trong điểm mù.
- Để cảnh báo người lái về va chạm, đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài và màn hình hiển thị phía trước (nếu được trang bị) sẽ nhấp nháy. Đồng thời, sẽ có tiếng cảnh báo bằng âm thanh.
- Khi đèn xi nhan bị tắt hoặc bạn di chuyển ra khỏi làn đường, cảnh báo va chạm sẽ bị hủy bỏ và hệ thống sẽ trở về trạng thái phát hiện xe.

CẢNH BÁO

- **Phạm vi phát hiện của radar góc phía sau được xác định theo chiều rộng đường tiêu chuẩn, do đó, trên một con đường hẹp, hệ thống có thể phát hiện các phương tiện khác trên làn đường tiếp tiếp theo và cảnh báo cho bạn. Ngược lại, trên đường rộng, hệ thống có thể không phát hiện được phương tiện đang di chuyển ở làn đường bên cạnh và có thể không cảnh báo bạn.**
- **Khi đèn nháy cảnh báo nguy hiểm bật sáng, cảnh báo va chạm bằng đèn xi nhan sẽ không hoạt động.**

Thông tin

Nếu ghế lái ở bên trái, cảnh báo va chạm có thể đưa ra khi bạn rẽ trái. Duy trì khoảng cách thích hợp với các xe ở làn bên trái. Nếu ghế lái ở bên phải, cảnh báo va chạm có thể đưa ra khi bạn rẽ phải. Duy trì khoảng cách thích hợp với các xe ở làn bên phải

Hỗ trợ tránh va chạm (khi lái xe)

- Để cảnh báo người lái khi có va chạm, đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nhấp nháy và thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô. Đồng thời, cảnh báo bằng âm thanh sẽ kêu và đèn cảnh báo trên màn hình hiển thị phía trước (nếu được trang bị) sẽ nhấp nháy.

- Hệ thống sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn từ 60 ~ 200 km/ h (40 ~ 120 dặm/ giờ) và cả hai vạch kẻ đường của làn đường lái xe đều được phát hiện.
- Hệ thống phanh khẩn cấp sẽ được hỗ trợ giúp tránh va chạm với xe trong khu vực điểm mù.

CẢNH BÁO

- **Hỗ trợ Tránh va chạm sẽ bị hủy bỏ trong các trường hợp sau:**
  - **Xe của bạn đi vào làn bên một khoảng cách nhất định**
  - **Phương tiện của bạn tránh khỏi nguy cơ va chạm**
  - **Vô lăng được bẻ lái mạnh**
  - **Bàn đạp phanh bị ấn xuống**
  - **Hỗ trợ tránh va chạm phía trước đang hoạt động**
- **Sau khi hệ thống vận hành hoặc chuyển làn, bạn phải lái xe vào giữa làn đường. Hệ thống sẽ không hoạt động nếu xe không được điều khiển ở giữa làn đường.**

OTM070240L

Hỗ trợ tránh va chạm (khi khởi hành)

- Để cảnh báo người lái khi có va chạm, đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nhấp nháy và thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô. Đồng thời, cảnh báo bằng âm thanh sẽ kêu và đèn cảnh báo trên màn hình hiển thị phía trước (nếu được trang bị) sẽ nhấp nháy.
- Hệ thống sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn dưới 3 km/ h (2 dặm/ giờ) và tốc độ của xe trong khu vực điểm mù trên 5 km/h (3 dặm/ giờ).
- Hệ thống phanh khẩn cấp sẽ được hỗ trợ giúp tránh va chạm với xe trong khu vực điểm mù.

OTM070059L

Xe đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh

- Khi xe dừng lại do phanh gấp, thông báo cảnh báo 'Lái xe cẩn thận' sẽ xuất hiện trên Hệ thống thông tin và cảnh báo về tình trạng xe.

  Để đảm bảo an toàn, người lái xe nên đạp phanh ngay lập tức và kiểm tra xung quanh.
- Kiểm soát phanh sẽ kết thúc sau khi xe dừng lại bằng phanh khẩn cấp trong khoảng 2 giây.

CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng Hệ thống An toàn trong Điểm mù:

- **Vì sự an toàn của bạn, hãy thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.**
- **Nếu có hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào của hệ thống khác hoặc có âm thanh cảnh báo âm thanh, thì thông báo cảnh báo Hệ thống An toàn trong Điểm mù có thể không được hiển thị và cảnh báo âm thanh có thể không được tạo ra.**
- **Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Hệ thống An toàn trong Điểm mù nếu xung quanh ồn ào.**
- **Hệ thống An toàn trong Điểm mù có thể không hoạt động nếu người lái đạp phanh để tránh va chạm.**
- **Khi Hệ thống An toàn trong Điểm mù hoạt động, hệ thống kiểm soát phanh sẽ tự động hủy bỏ khi người lái nhấn bàn đạp ga quá mức hoặc bẻ lái mạnh.**
- **Trong quá trình vận hành Hệ thống An toàn trong Điểm mù, xe có thể dừng đột ngột khiến hành khách bị thương và di chuyển các vật lỏng lẻo. Luôn thắt dây an toàn và giữ chặt các vật không cố định.**
- **Ngay cả khi có sự cố với Hệ thống An toàn trong Điểm mù, thì hoạt động phanh cơ bản của xe sẽ hoạt động bình thường.**
- **Hệ thống An toàn trong Điểm mù không hoạt động trong mọi tình huống cũng như không thể tránh mọi va chạm.**
- **Hệ thống An toàn trong Điểm mù có thể cảnh báo người lái xe muộn hoặc có thể không cảnh báo người lái xe tùy thuộc vào con đường và điều kiện lái xe.**
- **Người lái xe nên duy trì kiểm soát xe mọi lúc. Không phụ thuộc vào Hệ thống An toàn trong Điểm mù. Duy trì khoảng cách phanh an toàn, và nếu cần, nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái hoặc để dừng xe.**
- **Tuyệt đối không vận hành Hệ thống An toàn trong Điểm mù trên người, động vật, đồ vật, v.v. Điều này có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.**

CẢNH BÁO

Điều khiển phanh có thể không hoạt động bình thường tùy thuộc vào trạng thái của ESC (Kiểm soát ổn định điện tử).

Sẽ chỉ có cảnh báo khi:

- **Đèn cảnh báo ESC (Kiểm soát ổn định điện tử) đang sáng**
- **ESC (Kiểm soát ổn định điện tử) tham gia vào một chức năng khác**

Trục trặc và hạn chế của Hệ thống

Trục trặc Hệ thống

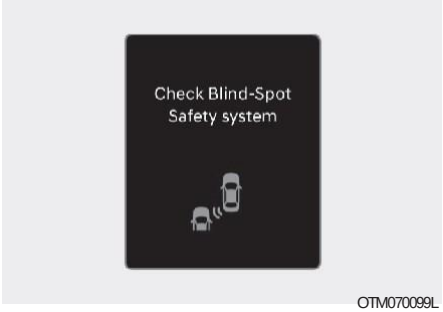

OTM070099L

Khi Hệ thống An toàn trong Điểm mù không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo 'Kiểm tra (các) Hệ thống An toàn trong Điểm mù' 'sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô và hệ thống sẽ tự động tắt hoặc hệ thống sẽ bị giới hạn. Chúng tôi khuyên bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

OTM070100L

Khi đèn cảnh báo gương chiếu hậu bên ngoài không hoạt động bình thường, thông báo 'Kiểm tra biểu tượng cảnh báo gương bên ngoài' sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô. Chúng tôi khuyên bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hệ thống bị vô hiệu hoá

OTM070098L

Khi thanh cản sau xung quanh cảm biến hoặc radar góc phía sau bị che do vật nào đó, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, hoặc lắp đặt một rơ-moóc hoặc đồ đèo hàng, nó có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Hệ thống An toàn trong Điểm mù.

Nếu điều này xảy ra, Thông báo cảnh báo 'Hệ thống An toàn trong Điểm mù sẽ bị vô hiệu hóa. radar bị chặn" sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô.

Hệ thống sẽ hoạt động bình thường khi vật nào đó hoặc xe kéo, v.v. được gỡ bỏ, và sau đó động cơ được khởi động lại.

Nếu hệ thống không hoạt động bình thường sau khi gỡ bỏ, chúng tôi khuyên bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CẢNH BÁO

- **Ngay cả khi thông báo cảnh báo không xuất hiện trên Bảng táp lô, thì Hệ thống An toàn trong Điểm mù cũng có thể không hoạt động bình thường.**
- **Hệ thống An toàn trong Điểm mù có thể không hoạt động đúng cách trong một khu vực (ví dụ: địa hình trống trải) nơi có bất kỳ chất nào không được phát hiện ngay sau khi động cơ được bật, hoặc khi cảm biến phát hiện bị chặn bởi vật nào đó ngay sau khi bật động cơ.**

CẨN TRỌNG

Tắt Hệ thống An toàn trong Điểm mù để lắp rơ-moóc, đồ đèo hàng, v.v. hoặc tháo rơ-moóc, đồ đèo hàng, v.v. để sử dụng Hệ thống An toàn trong Điểm mù.

Hạn chế của hệ thống

Hệ thống An toàn trong Điểm mù có thể không hoạt động bình thường hoặc hệ thống có thể hoạt động bất thường trong các trường hợp sau:

- Có thời tiết khắc nghiệt, chẳng hạn như tuyết dày, mưa lớn, v.v.
- Radar góc sau bị phủ bởi tuyết, mưa, bụi bẩn, v.v.
- Nhiệt độ xung quanh radar góc phía sau cao hay thấp
- Lái xe trên đường cao tốc
- Mặt đường (hoặc nền ngoài cùng) chứa các thành phần kim loại một cách bất thường (nghĩa là có thể do xây dựng tàu điện ngầm)
- Có một vật thể cố định gần xe, chẳng hạn như rào cản âm thanh, lan can, dải phân cách trung tâm, rào lối vào, đèn đường, biển báo, đường hầm, tường, v.v. (bao gồm cả cấu trúc kép)
- Lái xe ở những khu vực rộng lớn, nơi có ít xe cộ hoặc công trình (ví dụ như sa mạc,đồng cỏ, vùng ngoại ô, v.v.)
- Lái xe qua một con đường hẹp có cây cối hoặc cỏ mọc um tùm
- Lái xe trên mặt đường ướt, chẳng hạn như vũng nước trên đường
- Xe khác lái rất gần phía sau xe của bạn, hoặc xe khác đi ngang qua xe của bạn trong khoảng cách gần
- Tốc độ của xe khác rất nhanh có thể vượt qua xe của bạn trong thời gian ngắn
- Xe của bạn vượt qua xe khác
- Xe của bạn chuyển làn
- Xe của bạn đã xuất phát cùng lúc với xe bên cạnh và đã tăng tốc
- Xe ở làn tiếp theo di chuyển cách xa bạn hai làn hoặc khi xe ở hai làn di chuyển sang làn cạnh bạn
- Rơ-mooc hoặc đồ đèo hàng được gắn xung quanh radar góc phía sau
- Thanh cản xung quanh radar góc phía sau được bao phủ bởi các vật thể, chẳng hạn như miếng dán cản, bộ phận bảo vệ thanh cản, giá xe đạp, v.v.
- Tấm cản xung quanh radar góc phía sau bị va đập, hư hỏng hoặc radar bị lệch khỏi vị trí
- Chiều cao xe của bạn thấp hoặc cao do tải nặng, áp suất lốp bất thường, v.v.

Hệ thống An toàn trong Điểm mù có thể không hoạt động bình thường hoặc hệ thống có thể hoạt động bất ngờ khi phát hiện các đối tượng sau:

- Đã phát hiện xe máy hoặc xe đạp
- Một phương tiện như xe đầu kéo phẳng được phát hiện
- Một phương tiện lớn như xe buýt hoặc xe tải được phát hiện
- Phát hiện chướng ngại vật đang di chuyển như người đi bộ, động vật, xe đẩy hàng hoặc xe đẩy trẻ em
- Phát hiện thấy xe có chiều cao thấp, chẳng hạn như xe thể thao

Hệ thống kiểm soát phanh có thể không hoạt động, người lái xe cần chú ý trong các trường hợp sau:

- Xe bị rung lắc nghiêm trọng khi lái xe qua đường mấp mô, đường không bằng phẳng hoặc vết bê tông
- Lái xe trên bề mặt trơn trượt do tuyết, vũng nước, băng, v.v.
- Áp suất lốp thấp hoặc lốp bị hỏng
- Phanh được gia công lại
- Xe chuyển làn đột ngột

Để biết thêm chi tiết về những hạn chế của camera quan sát phía trước, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ tránh vachạm phía trước (FCA) "và phần "Hỗ trợ duy trì làn đường (LKA) "trong chương 7.

CẢNH BÁO

- **Lái xe trên khúc cua**

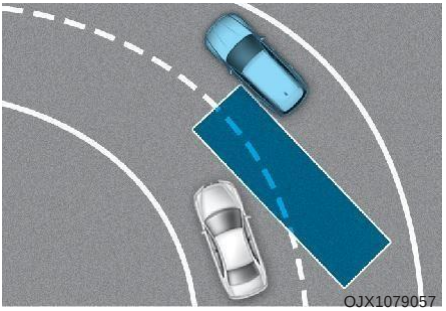

Hệ thống An toàn trong Điểm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe trên khúc cua. Hệ thống có thể không phát hiện ra xe ở làn đường bên cạnh.

Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.

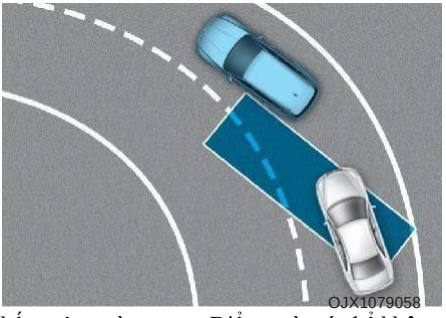

Hệ thống An toàn trong Điểm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe trên khúc cua. Hệ thống có thể nhận ra một phương tiện trong cùng làn đường.

Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.

- **Lái xe ở nơi nhập làn/ tách làn đường**

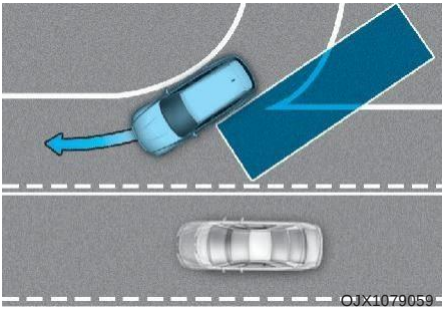

Hệ thống An toàn trong Điểm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe ở nơi nhập làn hoặc tách làn. Hệ thống có thể không phát hiện ra xe ở làn đường bên cạnh.

Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.

- **Lái xe trên dốc**

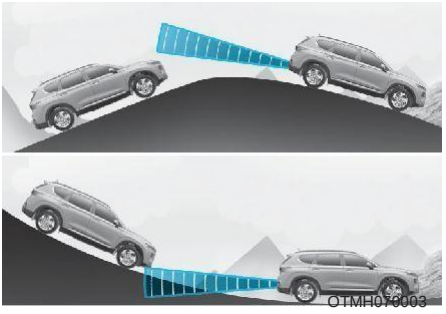

Hệ thống An toàn trong Điểm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe trên dốc. Hệ thống có thể không phát hiện xe ở làn đường bên cạnh hoặc có thể phát hiện sai mặt đất hoặc cấu trúc.

Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.

- **Lái xe khi độ cao của các làn đường khác nhau**

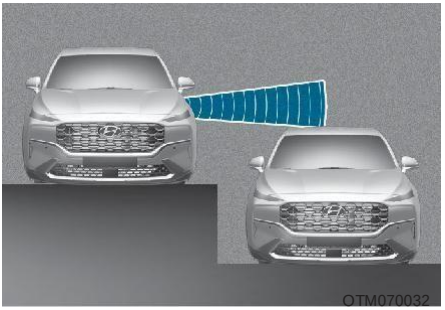

Hệ thống An toàn trong Điểm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe ở những nơi các làn đường có độ cao khác nhau. Hệ thống có thể không phát hiện ra xe trên đường có chiều cao làn đường khác nhau (đoạn đường vào đường chui, nút giao thông khác mức, v.v.).

Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.

CẢNH BÁO

- **Khi bạn đang kéo một rơ moóc hoặc một phương tiện khác, hãy đảm bảo bạn đã tắt Hệ thống An toàn trong Điểm mù.**
- **Hệ thống An toàn trong Điểm mù có thể không hoạt động bình thường nếu bị nhiễu bởi sóng điện từ mạnh.**
- **Hệ thống An toàn trong Điểm mù cóthể không hoạt động trong 3 giây sau khi khởi động xe, hoặc camera quan sát phía trước hoặc radar góc phía sau được khởi động.**

HỖ TRỢ RA KHỎI XE AN TOÀN (SEA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

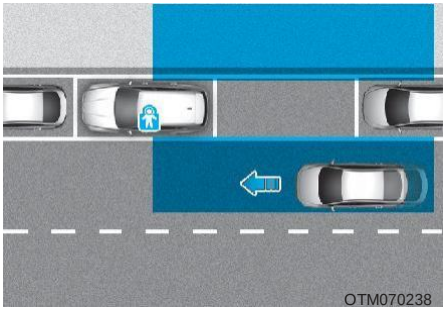

Sau khi xe dừng lại, khi phát hiện có phương tiện tiếp cận từ khu vực phía sau ngay khi hành khách mở cửa xe, Hệ thống Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn sẽ cảnh báo người lái bằng thông báo cảnh báo và cảnh báo bằng âm thanh để giúp ngăn ngừa va chạm.

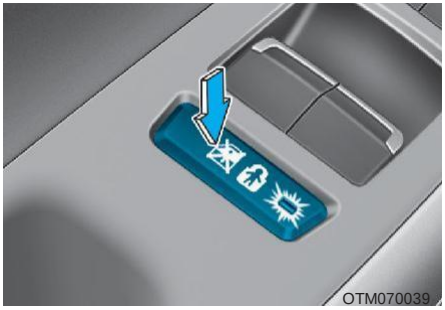

Ngoài ra, khi nút khóa an toàn trẻ em điện tử ở vị trí KHÓA và phát hiện có phương tiện tiếp cận từ khu vực phía sau, nút khóa an toàn trẻ em điện tử sẽ không mở khóa ngay cả khi người lái nhấn nút để cửa sau không mở.

CẨN TRỌNG

Thời gian cảnh báo có thể thay đổi tùy thuộc vào tốc độ của phương tiện đang đến gần.

Cảm biến phát hiện

[1]: Radar góc sau

Các radar góc phía sau là cảm biến nằm bên trong thanh cản sau để phát hiện các khu vực bên và phía sau. Luôn giữ cho thanh cản sau xe sạch sẽ để Hệ thống Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn hoạt động tốt.

CHÚ Ý

Để biết thêm chi tiết về các biện pháp phòng ngừa của radar góc phía sau, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ va chạm trong điểm mù (BCA)" trong chương 7.

Cài đặt hệ thống

Thiết lập các chức năng hệ thống

OTM070038L

Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn

Khi động cơ đang bật, chọn ‘Driver assistance -> Blind-spot safety - > SEA (Safe Exit Assist)’ (Hỗ trợ lái xe → An toàn điểm mù → SEA (Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn) từ menu Cài đặt để bật Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn và bỏ chọn để tắt hệ thống.

CẢNH BÁO

Người lái xe phải luôn đề phòng những tình huống bất ngờ và không mong muốn có thể xảy ra. Nếu bỏ chọn 'Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn', hệ thống không thể hỗ trợ bạn.

Thông tin

Nếu động cơ được khởi động lại, Hệ thống Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.

OTM070140L

Thiết lập thời gian cảnh báo

Khi động cơ đang bật, hãy chọn ‘Driver assistance -> Warning timing’ ('Hỗ trợ người lái → Thiết lập thời gian cảnh báo') từ menu Cài đặt để thay đổi thời gian kích hoạt cảnh báo ban đầu cho Hệ thống An toàn trong Điểm mù.

Khi xe mới được giao, Thiết lập thời gian Cảnh báo được thiết lập thành 'Bình thường'. Nếu bạn thay đổi Thiết lập thời gian cảnh báo, thì thời gian cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác có thể thay đổi.

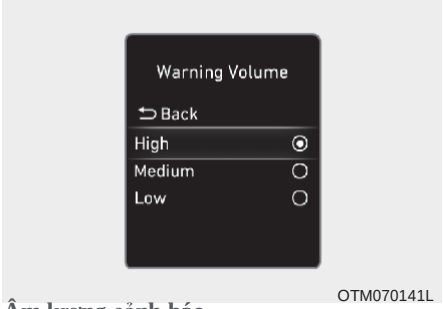

OTM070141L

Âm lượng cảnh báo

Khi động cơ đang bật, chọn ‘Driver assistance -> Warning Volume’ ('Hỗ trợ người lái → Âm lượng Cảnh báo') từ menu Cài đặt để thay đổi Âm lượng Cảnh báo thành 'Cao', 'Trung bình' và 'Thấp' cho Hệ thống An toàn trong Điểm mù.

Nếu bạn thay đổi âm lượng cảnh báo, thì có thể thay đổi Âm lượng cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.

CẨN TRỌNG

- **Cài đặt Thiết lập thời gian cảnh báo và Âm lượng cảnh báo áp dụng cho tất cả các chức năng của Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn.**
- **Mặc dù lựa chọn chế độ 'Bình thường' cho Thời gian cảnh báo, nếu các phương tiện tiếp cận với tốc độ cao từ phía sau, thời gian kích hoạt cảnh báo ban đầu có vẻ muộn.**
- **Chọn 'Muộn' cho Thiết lập thời gian cảnh báo khi giao thông thưa thớt.**

Vận hành hệ thống

Cảnh báo và kiểm soát

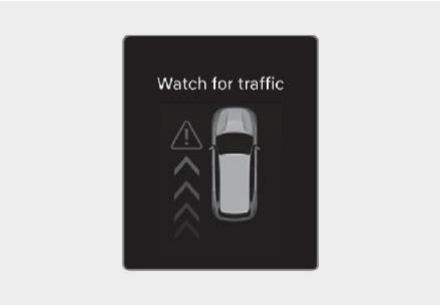

OTM070101L

Cảnh báo va chạm khi ra khỏi xe

- Khi phát hiện có phương tiện đang đến gần từ phía sau, thông báo cảnh báo 'Cẩn thận khi tham gia giao thông' sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra.
- Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn sẽ cảnh báo người lái xe khi tốc độ xe của bạn dưới 3 km/ h (2 dặm/giờ) và tốc độ của xe đang tiến tới từ phía sau là trên 5 km/ h (3 dặm/giờ).

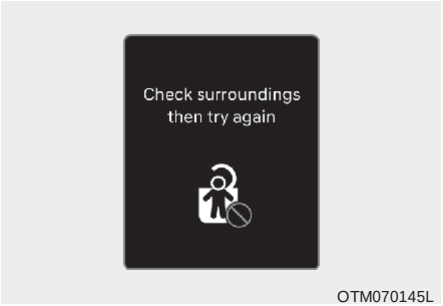

Hệ thống liên kết với Khóa an toàn trẻ em điện tử

- Khi Khóa an toàn trẻ em điện tử đang hoạt động và phát hiện có phương tiện tiếp cận từ khu vực phía sau, cửa sau không thể mở ngay cả nếu người lái xe cố gắng mở khóa cửa sau bằng nút khóa an toàn trẻ em điện tử. Thông báo cảnh báo 'Kiểm tra môi trường xung quanh rồi thử lại' sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô.
- Hệ thống Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn sẽ cảnh báo người lái khi tốc độ xe dưới 3 km/ h (2 dặm/giờ) và tốc độ của xe đang tiếp cận từ phía sau trên 5 km/ h (3 dặm/giờ).
- Để biết thêm chi tiết về nút khóa an toàn trẻ em bằng điện, hãy tham khảo phần “Khóa an toàn trẻ em điện tử cho ” trong chương 5.

CẦN TRỌNG

Nếu người lái nhấn lại nút khóa trẻ em điện tử trong vòng 10 giây sau khi thông báo cảnh báo xuất hiện, Hệ thống Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn sẽ phán đoán rằng người lái đã mở khóa cửa và xác nhận tình trạng phía sau. Khóa an toàn điện tử cho trẻ em sẽ tắt (chỉ báo nút TẮT) và cửa sau sẽ mở khóa. Luôn kiểm tra xung quanh trước khi tắt nút khóa an toàn trẻ em điện tử.

CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn:

- **Vì sự an toàn của bạn, hãy thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.**
- **Nếu có hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào của hệ thống khác hoặc có âm thanh cảnh báo âm thanh, thì thông báo cảnh báo Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn có thể không được hiển thị và cảnh báo âm thanh có thể không được tạo ra.**
- **Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Hệ thống Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn nếu xung quanh ồn ào.**
- **Hệ thống Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn không hoạt động trong mọi tình huống hoặc không thể ngăn chặn mọi va chạm.**
- **Hệ thống Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn có thể cảnh báo người lái xe muộn hoặc có thể không cảnh báo người lái xe tùy thuộc vào đường giao thông và điều kiện lái xe. Luôn kiểm tra xung quanh xe.**

- **Người lái xe và hành khách phải chịu trách nhiệm về những tai nạn xảy ra khi xuống xe. Luôn luôn kiểm tra xung quanh trước khi bạn rời khỏi xe.**
- **Tuyệt đối không cố tình vận hành Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn. Làm như vậy có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.**
- **Hệ thống Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn không hoạt động nếu có sự cố với Hệ thống An toàn trong Điểm mù. Có thể xảy ra sự cố với Hệ thống An toàn trong Điểm mù khi:**
  - **Đèn cảnh báo Hệ thống An toàn trong Điểm mù xuất hiện**
  - **Cảm biến Hệ thống An toàn trong Điểm mù hoặc cảm biến xung quanh bị bẩn hoặc bị che phủ**
  - **Hệ thống An toàn trong Điểm mù không cảnh báo hành khách hoặc cảnh báo sai cho hành khách**

Thông tin

Sau khi tắt động cơ, Hệ thống Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn hoạt động trong khoảng 3 phút, nhưng sẽ tắt ngay lập tức nếu cửa bị khóa.

Trục trặc và hạn chế của Hệ thống

Trục trặc Hệ thống

OTM070099L

Khi Hệ thống Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo 'Kiểm tra (các) Hệ thống An toàn trong Điểm mù' 'sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô và hệ thống sẽ tự động tắt hoặc hệ thống sẽ bị giới hạn. Chúng tôi khuyên bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hệ thống bị vô hiệu hoá

Khi thanh cản sau xung quanh cảm biến hoặc radar góc phía sau bị che do vật nào đó, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, hoặc lắp đặt một rơ-moóc hoặc đồ đèo hàng, nó có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Hệ thống Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn.

Nếu điều này xảy ra, '(các) Hệ thống An toàn trong Điểm mù sẽ bị vô hiệu hóa. Thông báo cảnh báo "radar bị chặn" sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô.

Hệ thống sẽ hoạt động bình thường khi vật nào đó hoặc xe kéo, v.v. được gỡ bỏ, và sau đó động cơ được khởi động lại.

Nếu hệ thống không hoạt động bình thường sau khi gỡ bỏ, chúng tôi khuyên bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CẢNH BÁO

- **Ngay cả khi thông báo cảnh báo không xuất hiện trên Bảng táp lô, thì Hệ thống Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn cũng có thể không hoạt động bình thường.**
- **Hệ thống Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn có thể không hoạt động đúng cách trong khu vực (ví dụ: địa hình thoáng) nơi không phát hiện thấy bất kỳ chất nào ngay sau khi động cơ được bật hoặc khi cảm biến phát hiện bị chặn bởi vật lạ ngay sau khi động cơ được bật.**

CẨN TRỌNG

Tắt Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn để cài đặt rơ-moóc, đồ đèo hàng, v.v. hoặc tháo bỏ rơ-moóc, đồ đèo hàng, v.v. để sử dụng Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn.

Hạn chế của hệ thống

Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn có thể không hoạt động bình thường hoặc hệ thống có thể hoạt động không mong muốn trong các trường hợp sau:

- Ra khỏi xe nơi cây cối mọc um tùm
- Ra khỏi xe nơi đường ướt
- Phương tiện đang đến rất nhanh hoặc rất chậm

Để biết thêm chi tiết về các hạn chế của radar góc sau, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù (BCA)" trong chương 7.

CẢNH BÁO

- **Hệ thống Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn có thể không hoạt động bình thường nếu bị nhiễu bởi sóng điện từ mạnh.**
- **Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn có thể không hoạt động trong 3 giây sau khi xe đã khởi động hoặc các radar ở góc phía sau được khởi chạy.**

HỖ TRỢ GIỚI HẠN TỐC ĐỘ BẰNG TAY (MSLA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

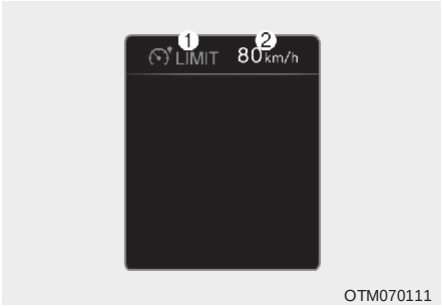

OTM070111

(1) Chỉ báo đã bật Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Bằng tay

(2) Chỉnh tốc độ

Bạn có thể đặt giới hạn tốc độ khi không muốn lái xe quá một mức tốc độ cụ thể.

Nếu bạn lái xe vượt quá giới hạn tốc độ đã đặt trước, Hệ thống hỗ trợ giới hạn tốc độ bằng tay sẽ hoạt động (giới hạn tốc độ đã đặt sẽ nhấp nháy và chuông sẽ phát ra âm thanh) cho đến khi tốc độ xe trở lại trong giới hạn tốc độ.

Vận hành hệ thống

Để đặt giới hạn tốc độ

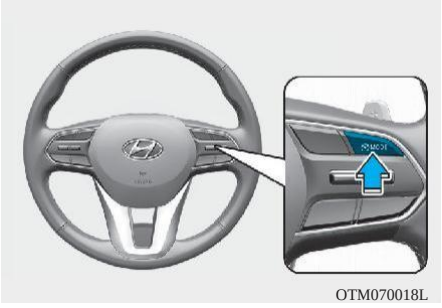
OTM070018L

1. Nhấn và giữ Hỗ trợ lái xe Nút(MODE) ở tốc độ mong muốn. Chỉ báo Đã bật Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Bằng tay (LIMIT) sẽ sáng trên bảng táp lô.

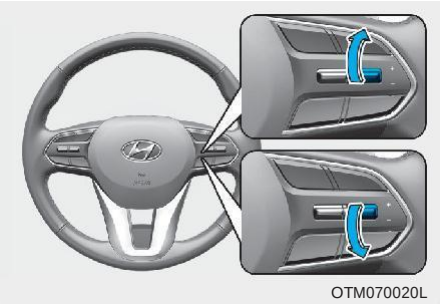
OTM070020L

2. Đẩy công tắc + lên hoặc - xuống, và nhả đến tốc độ mong muốn.

   Đẩy công tắc + lên hoặc - xuống và giữ. Tốc độ sẽ tăng lên hoặc giảm xuống bội số mười gần nhất (bội số của năm tính bằng dặm/ giờ), sau đó tăng hoặc giảm 10 km/ h (5 dặm/giờ).

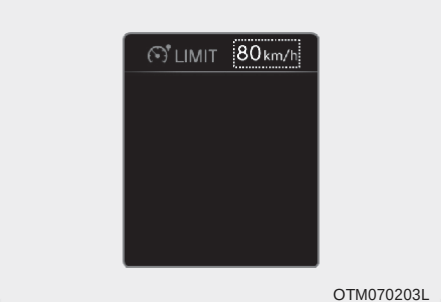

OTM070203L

3. Giới hạn tốc độ đã đặt sẽ được hiển thị trên Hệ thống thông tin và cảnh báo về tình trạng xe.

   Nếu bạn muốn lái xe vượt quá giới hạn tốc độ đã đặt trước, hãy nhấn bàn đạp ga vượt quá điểm áp lực để kích hoạt cơ chế kick-down (giảm số cưỡng bức).

   Tốc độ giới hạn đã đặt sẽ nhấp nháy và chuông sẽ kêu cho đến khi bạn quay trở lại tốc độ xe trong giới hạn tốc độ.

Thông tin

- **Khi bàn đạp ga không được nhấn quá điểm áp suất, tốc độ xe sẽ duy trì trong giới hạn tốc độ.**
- **Có thể nghe thấy tiếng lách cách từ cơ chế kick-down khi nhấn bàn đạp ga vượt quá điểm áp suất.**

Để tạm dừng hệ thống

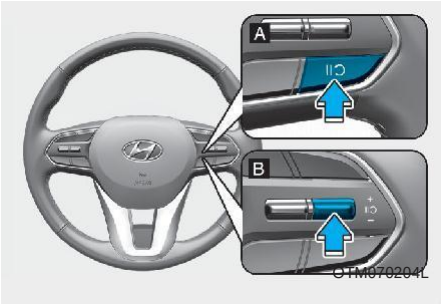

[A] : Loại A, [B]: Loại B

Nhấn để tạm dừng giới hạn tốc độ đã đặt. Giới hạn tốc độ đã đặt sẽ tắt nhưng chỉ báo Hỗ trợ giới hạn tốc độ bằngtay được bật (LIMIT) sẽ vẫn bật.

Để tiếp tục hệ thống

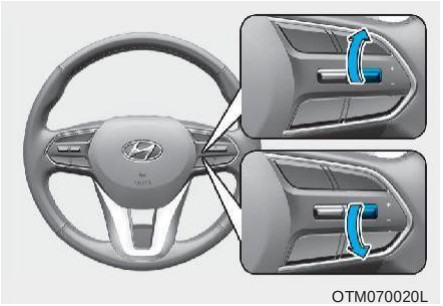

Để tiếp tục Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Bằng tay sau khi hệ thống bị tạm dừng, hãy nhấn +, -, công tắc điện.

Nếu bạn gạt công tắc + lên hoặc - xuống, tốc độ xe sẽ được đặt thành tốc độ hiện tại trên Bảng táp lô.

Nếu bạn nhấn , tốc độ xe sẽ trở lại tốc độ cài đặt trước.

Để tắt hệ thống

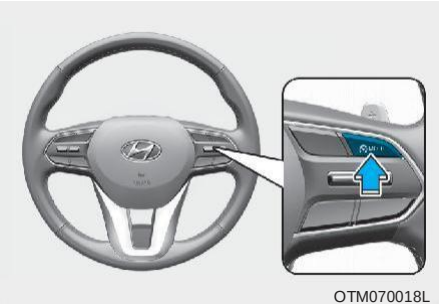

OTM070018L

Nhấn nút Driving Assist (Hỗ trợ Lái xe) (MODE) để tắt Manual Speed Limit Assist (Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Bằng tay). Chỉ báo Đã bật Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Bằng tay (LIMIT) sẽ tắt.

Luôn nhấn nút Driving Assist (Hỗ trợ Lái xe) (MODE) để tắt Manual Speed Limit Assist (Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Bằng tay) khi không sử dụng.

CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng Hỗ trợ giới hạn tốc độ bằng tay:

- **Luôn đặt tốc độ xe ở mức giới hạn tốc độ quy định tại quốc gia của bạn.**
- **Tắt Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Bằng tay khi hệ thống không được sử dụng, để tránh vô tình cài đặt tốc độ. Kiểm tra chỉ báo bật Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Bằng tay (LIMIT) đã tắt chưa.**
- **Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Bằng tay không thay thế cho việc lái xe an toàn và thích hợp. Người lái xe có trách nhiệm phải luôn lái xe an toàn và luôn đề phòng những tình huống bất ngờ có thể xảy ra. Luôn chú ý đến điều kiện đường xá.**

CẢNH BÁO GIỚI HẠN TỐC ĐỘ THÔNG MINH (ISLW) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Cảnh báo giới hạn tốc độ thông minh sử dụng thông tin từ hệ thống định vị và biển báo được phát hiện để thông báo cho người lái xe về tốc độ giới hạn và thông tin bổ sung về đường hiện tại.

CẨN TRỌNG

Cảnh báo giới hạn tốc độ thông minh có thể không hoạt động đúng khi sử dụng hệ thống ở các quốc gia khác nhau.

Cảm biến phát hiện

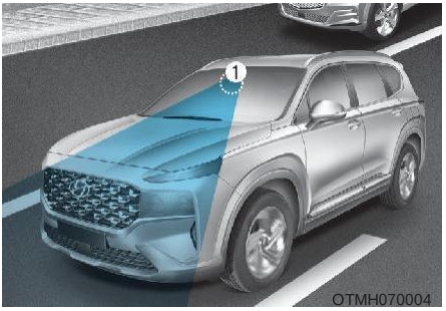

[1]: Camera quan sát phía trước

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

CẨN TRỌNG

Để biết thêm chi tiết về các biện pháp phòng ngừa của camera phía trước, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)" trong chương 7.

Thông tin

Nếu có hệ thống định vị, thông tin từ hệ thống định vị sẽ được sử dụng cùng với thông tin biển hiệu đường được phát hiện bởi camera quan sát phía trước.

Cài đặt hệ thống

Thiết lập các chức năng hệ thống

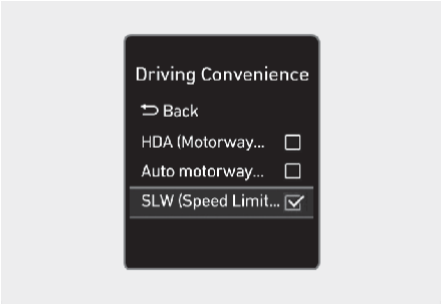

OTM070224L

Cảnh báo giới hạn tốc độ

Khi công cụ đang bật, hãy chọn hoặc bỏ chọn ' Driver Assistance→Driving Convenience →SLW ('Hỗ trợ lái xe → Lái xe Thuận tiện → SLW (Cảnh báo giới hạn tốc độ)) 'từ menu Cài đặt để thiết lập có sử dụng chức năng này hay không.

- Nếu chọn 'SLW (Cảnh báo giới hạn tốc độ)', hệ thống sẽ thông báo cho người lái xe về tốc độ giới hạn và các biển báo đường bổ sung.

Thông tin

Cảnh báo giới hạn tốc độ thông minh được bật tự động bất cứ khi nào động cơ được bật.

Vận hành hệ thống

Hệ thống hiển thị

■ Đã chọn màn hình "Hỗ trợ lái xe"

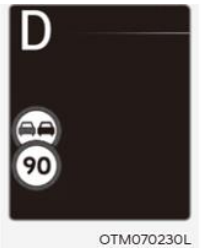

OTM070230L

OTM070227L

Cảnh báo giới hạn tốc độ thông minh hiển thị thông tin giới hạn tốc độ và hạn chế vượt khi xe của bạn đi ngang qua các biển báo giao thông có liên quan.

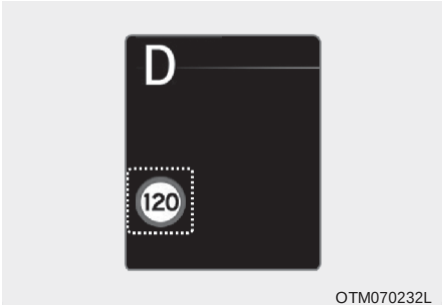

OTM070232L

Hiển thị giới hạn tốc độ

Thông tin giới hạn tốc độ được hiển thị trên Bảng táp lô đồng hồ.

CẢNH BÁO

Người lái xe có trách nhiệm tuân theo tốc độ giới hạn mà họ đang lái xe.

Thông tin

- **Cảnh báo giới hạn tốc độ thông minh cung cấp thông tin biển báo đường bổ sung ngoài giới hạn tốc độ. Thông tin bổ sung về biển báo được cung cấp có thể thay đổi tùy theo quốc gia của bạn.**
- **Biển báo phụ hiển thị theo biển giới hạn tốc độ hoặc biển báo hạn chế vượt có nghĩa là các điều kiện mà các biển báo phải được tuân theo. Nếu biển báo phụ không được nhận dạng, nó sẽ được hiển thị dưới dạng trống.**

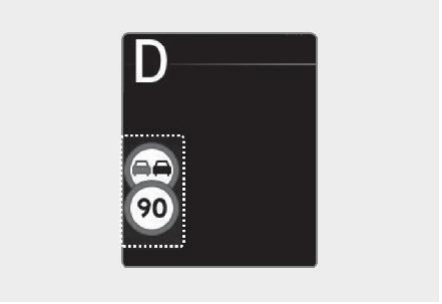

OTM070228L

Biển báo có điều kiện

Nếu Cảnh báo giới hạn tốc độ thông minh phát hiện một biển báo đường có điều kiện, biểu tượng biển báo đường bộ sẽ được chồng lên ở phía dưới hoặc bên trái của giới hạn tốc độ trên Bảng táp lô.

Trên cùng một đoạn đường có thể có các biển báo giới hạn tốc độ khác nhau. Ví dụ: thông thường, giới hạn tốc độ là 100 km/h (60 dặm/giờ), tuy nhiên, tốc độ giới hạn là 60 km/h (45 dặm/giờ) khi trời mưa hoặc tuyết.

Biển báo có điều kiện có nghĩa là bạn phải tuân theo giới hạn tốc độ và biển cấm vượt trong một số điều kiện nhất định, chẳng hạn như khi trời mưa hoặc tuyết.

Biển báo đường bổ sung

■ Không có thông tin giới hạn tốc độ

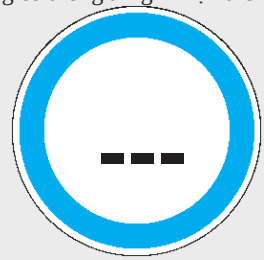

WTL-220

- Biểu tượng được hiển thị khi Cảnh báo giới hạn tốc độ thông minh không có bất kỳ thông tin giới hạn tốc độ đáng tin cậy nào.

■ Không có thông tin

WTL-222

WTL-221

- Biểu tượng được hiển thị khi Cảnh báo giới hạn tốc độ thông minh phát hiện ra biển báo cấm vượt.

■ Kết thúc giới hạn tốc độ

WUM-207

WUM-208

- Sau khi xe vượt qua biển báo 'Hết tốc độ giới hạn', Cảnh báo giới hạn tốc độ thông minh sẽ thông báo cho người lái xe về tốc độ giới hạn áp dụng tiếp theo dựa trên thông tin nhận được từ hệ thống định vị.

■ Tốc độ không giới hạn (chỉ ở Đức)

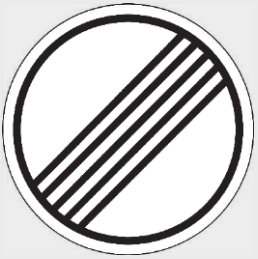

WUM-205

- Biểu tượng 'Hết giới hạn' được hiển thị trên Bảng táp lô đồng hồ dành cho các con đường ở Đức, không có giới hạn tốc độ áp dụng. Nó được hiển thị cho đến khi xe đi qua biển báo giới hạn tốc độ.

Trục trặc và hạn chế của Hệ thống

Trục trặc Hệ thống

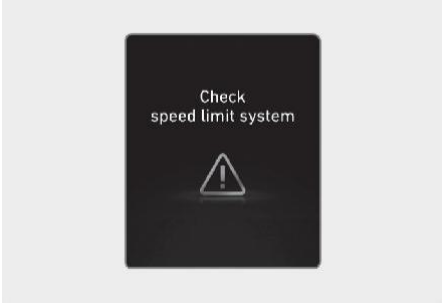

Khi Cảnh báo giới hạn tốc độ thông minh không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo 'Kiểm tra hệ thống giới hạn tốc độ' sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô. Nếu điều này xảy ra, Bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hệ thống bị vô hiệu hoá

Khi kính chắn gió phía trước nơi đặt camera quan sát phía trước bị phủ bởi vật lạ, chẳng hạn như tuyết hoặc trời mưa, nó có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời giới hạn hoặc tắt Cảnh báo giới hạn tốc độ thông minh. Nếu điều này xảy ra, 'Hệ thống giới hạn tốc độ bị tắt. Thông báo cảnh báo camera bị che khuất 'sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô.

Hệ thống sẽ hoạt động bình thường khi tuyết, mưa hoặc vật lạ được loại bỏ.

Nếu hệ thống không hoạt động bình thường sau khi gỡ bỏ, chúng tôi khuyên bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CẢNH BÁO

- **Mặc dù thông báo cảnh báo hoặc đèn cảnh báo không xuất hiện trên Bảng táp lô, Cảnh báo giới hạn tốc độ thông minh có thể không hoạt động bình thường.**
- **Nếu cảm biến phát hiện bị nhiễm bẩn ngay sau khi khởi động động cơ, hệ thống có thể hoạt động không bình thường.**

Hạn chế của hệ thống

Cảnh báo giới hạn tốc độ thông minh có thể không hoạt động hoặc có thể không cung cấp thông tin chính xác trong các trường hợp sau:

- Biển báo đường bị ô nhiễm hoặc không thể phân biệt được
  - Biển báo khó thấy do thời tiết xấu, chẳng hạn như mưa, tuyết, sương mù, v.v.
  - Biển báo không rõ ràng hoặc hư hỏng
  - Biển báo đường bị che khuất một phần bởi các vật thể xung quanh hoặc bóng
- Các biển báo đường không phù hợp với tiêu chuẩn
  - Chữ hoặc hình ảnh trên biển báo đường khác với tiêu chuẩn
  - Biển báo được lắp đặt giữa đường chính và đường ra hoặc giữa các đường phân kỳ
  - Không lắp đặt biển báo có điều kiện với biển báo nằm trên đường ra vào
  - Một biển báo được gắn vào một phương tiện khác
- Độ sáng thay đổi đột ngột, chẳng hạn như khi đi vào hoặc ra khỏi đường hầm hoặc đi qua cầu
- Không sử dụng đèn pha hoặc độ sáng của đèn pha yếu vào ban đêm hoặc trong đường hầm
- Các biển báo trên đường rất khó nhận ra do sự phản chiếu của ánh sáng mặt trời, đèn đường hoặc các phương tiện đang chạy tới
- Phạm vi quan sát của camera phía trước bị che khuất do ánh nắng chói
- Lái xe trên đường gấp khúc hoặc khúc quanh liên tục
- Lái xe qua gờ giảm tốc hoặc lái xe lên xuống hoặc từ trái sang phải trên đường dốc
- Phương tiện rung chuyển nặng nề

Để biết thêm chi tiết về những hạn chế của camera quan sát phía trước, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)" trong chương 7.

CẢNH BÁO LÁI XE MẤT TẬP TRUNG (DAW) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Chức năng cơ bản

Cảnh báo lái xe mất tập trung sẽ giúp xác định mức độ chú ý của người lái xe bằng cách phân tích kiểu lái xe, thời gian lái xe, v.v. trong khi xe đang được điều khiển. Hệ thống sẽ khuyến nghị nghỉ khi mức độ chú ý của người lái xe giảm xuống dưới một mức nhất định.

Chức năng Cảnh báo xe phía trước di chuyển

Chức năng Cảnh báo xe phía trước di chuyển sẽ thông báo cho người lái xe khi xe phía trước di chuyển từ điểm dừng.

Cảm biến phát hiện

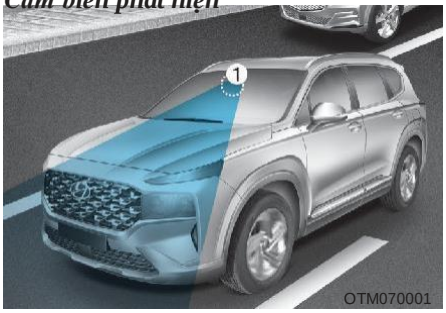

[1]: Camera quan sát phía trước

Camera quan sát phía trước được sử dụng để phát hiện các kiểu lái xe và di chuyển của xe phía trước khi xe đang được điều khiển.

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

CẦN TRỌNG

Luôn giữ camera quan sát phía trước ở tình trạng tốt để duy trì hoạt động tối ưu của Cảnh báo lái xe mất tập trung.

Để biết thêm chi tiết về các biện pháp phòng ngừa của camera phía trước, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)" trong chương 7.

Cài đặt hệ thống

Thiết lập các chức năng hệ thống

Cảnh báo lái xe mất tập trung

Khi động cơ đang bật, chọn hoặc bỏ chọn 'Hỗ trợ người lái → DAW (Cảnh báo lái xe mất tập trung)' từ menu Cài đặt để thiết lập có sử dụng từng chức năng hay không.

- Nếu chọn 'Cảnh báo lắc lư', hệ thống sẽ thông báo cho người lái xe về mức độ chú ý của người lái xe và sẽ khuyến nghị nghỉ ngơi khi mức độ này giảm xuống dưới một mức nhất định.

Cảnh báo xe phía trước di chuyển

- Nếu chọn 'Cảnh báo xe phía trước di chuyển', hệ thống sẽ thông báo cho người lái xe khi xe phía trước di chuyển từ điểm dừng.

OTM070140N

Thiết lập thời gian cảnh báo

Khi động cơ đang bật, chọn 'Hỗ trợ người lái → Thiết lập Thời gian cảnh báo' từ menu Cài đặt để thay đổi thời gian kích hoạt cảnh báo ban đầu cho Cảnh báo lái xe mất tập trung.

Khi xe mới được giao, Thiết lập thời gian Cảnh báo được thiết lập thành 'Bình thường'. Nếu bạn thay đổi Thiết lập thời gian cảnh báo, thì thời gian cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác có thể thay đổi.

Thông tin

Nếu động cơ được khởi động lại, Cảnh báo lái xe mất tập trung sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.

Vận hành hệ thống

Chức năng cơ bản

Hệ thống hiển thị và cảnh báo

Chức năng cơ bản của Cảnh báo lái xe mất tập trung là thông báo cho người lái xe về 'Mức độ chú ý' của họ và cảnh báo người lái xe 'Hãy cân nhắc việc nghỉ ngơi'.

Mức độ chú ý

■ Hệ thống tắt

OTM070102L

■ Đã tắt

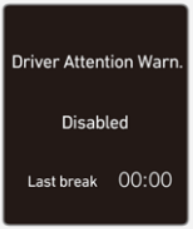

OTM070106L

■ Lái xe cẩn thận

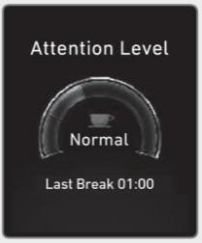

OTM070190N

■ Lái xe thiếu chú ý

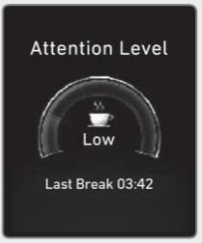

OTM070191

- Người lái xe có thể theo dõi điều kiện lái xe của mình trên Bảng táp lô.
  - Khi bỏ chọn 'Cảnh báo lắc lư' từ menu Cài đặt, 'Tắt hệ thống' sẽ hiển thị.
  - Hệ thống sẽ hoạt động khi tốc độ xe từ 0 ~ 180 km/h (0 ~ 110 dặm/giờ).
  - Khi tốc độ xe không nằm trong tốc độ vận hành, thông báo 'Disabled' (Vô hiệu hóa) sẽ hiển thị.

- Mức độ chú ý của người lái xe được hiển thị trên thang điểm từ 1 đến 5. Mức độ càng thấp, người lái xe càng thiếu chú ý.
- Mức độ giảm khi người lái xe không nghỉ ngơi trong một khoảng thời gian nhất định.

Nghỉ giải lao

OTM070105L

- Thông báo 'Cân nhắc nghỉ giải lao' sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra để gợi ý người lái xe nên nghỉ ngơi khi mức độ chú ý của người lái xe dưới 1.
- Cảnh báo lái xe mất tập trung sẽ không đề xuất nghỉ giải lao khi tổng thời gian lái xe ngắn hơn 10 phút hoặc 10 phút chưa trôi qua sau giờ nghỉ cuối cùng được đề xuất.

CẢNH BÁO

Vì sự an toàn của bạn, hãy thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.

CẦN TRỌNG

- **Cảnh báo lái xe mất tập trung có thể đề xuất thời gian nghỉ tùy thuộc vào kiểu lái xe hoặc thói quen của người lái xe, ngay cả khi người lái xe không cảm thấy mệt mỏi.**
- **Cảnh báo lái xe mất tập trung là một hệ thống bổ sung và có thể không xác định được liệu người lái xe có thiếu chú ý hay không.**
- **Người lái xe cảm thấy mệt mỏi nên nghỉ ngơi tại một địa điểm an toàn, mặc dù không có đề xuất nghỉ giải lao nào của Cảnh báo lái xe mất tập trung.**

Thông tin

- **Bạn có thể thay đổi cài đặt từ bảng táp lô (Cài đặt người dùng) hoặc hệ thống thông tin giải trí (Cài đặt xe), tùy theo xe bạn được cung cấp tùy chọn nào. Để biết thêm chi tiết, hãy xem phần "Cài đặt Người dùng" trong chương 4, hoặc phần "Cài đặt Xe" trong Sổ tay Thông tin Giải trí được cung cấp.**
- **Cảnh báo lái xe mất tập trung sẽ đặt lại thời gian nghỉ cuối cùng thành 00:00 trong các trường hợp sau:**
  - **Động cơ đã tắt**
  - **Người lái thắt dây an toàn và mở cửa Người lái**
  - **Xe bị dừng hơn 10 phút**
- **Khi người lái xe đặt lại Cảnh báo lái xe mất tập trung, thời gian nghỉ cuối cùng được đặt thành 00:00 và mức độ chú ý của người lái xe được đặt thành Cao.**

Chức năng Cảnh báo xe phía trước di chuyển

Khi xe phía trước di chuyển từ một điểm dừng, Cảnh báo xe phía trước di chuyển sẽ thông báo cho người lái xe bằng cách hiển thị thông báo “Leading vehicle is driving away’ ('xe phía trước di chuyển') trên bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra..

CẢNH BÁO

- **Nếu bất kỳ thông báo cảnh báo nào của hệ thống khác được hiển thị hoặc cảnh báo bằng âm thanh được tạo ra, thông báo cảnh báo của Cảnh báo di chuyển có phương tiện phía trước có thể không được hiển thị và cảnh báo bằng âm thanh có thể không được tạo.**
- **Người lái xe cần có trách nhiệm lái xe và điều khiển phương tiện một cách an toàn.**

CẨN TRỌNG

- **Cảnh báo xe phía trước di chuyển là một chức năng bổ sung và có thể không cảnh báo cho người lái xe bất cứ khi nào xe phía trước di chuyển từ một điểm dừng.**
- **Luôn luôn kiểm tra phía trước của xe và tình trạng đường sá trước khi di chuyển.**

Trục trặc và hạn chế của Hệ thống

Trục trặc Hệ thống

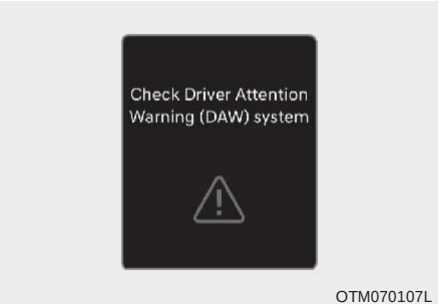

Khi Cảnh báo lái xe mất tập trung không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo 'Kiểm tra Hệ thống Cảnh báo lái xe mất tập trung (DAW)' sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô. Nếu điều này xảy ra, Bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hạn chế của hệ thống

Cảnh báo lái xe mất tập trung có thể không hoạt động bình thường trong các trường hợp sau:

- Phương tiện được lái một cách thô bạo
- Phương tiện cố tình lấn làn thường xuyên
- Xe được điều khiển bởi hệ thống Hỗ trợ Người lái, chẳng hạn như Hỗ trợ duy trì làn đường

Tính năng Cảnh báo xe phía trước di chuyển

- Khi xe cắt ngang

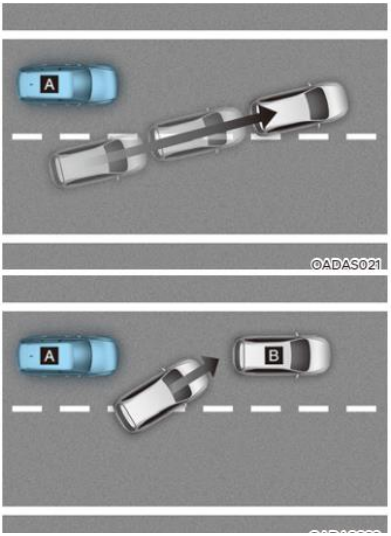

[A] : Phương tiện của bạn, [B]: Xe phía trước

Nếu một chiếc xe cắt ngang phía trước xe của bạn, Cảnh báo xe phía trước di chuyển có thể không hoạt động bình thường.

- Khi xe phía trước bẻ lái gấp

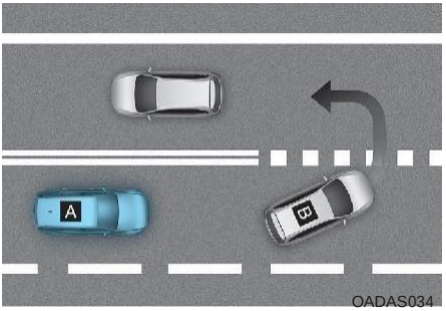

[A] : Phương tiện của bạn, [B]: Xe phía trước

Nếu xe phía trước rẽ ngoặt, chẳng hạn như rẽ trái hoặc phải hoặc quay đầu xe, v.v., Cảnh báo xe phía trước di chuyển có thể không hoạt động bình thường.

- Khi xe phía trước đột ngột di chuyển

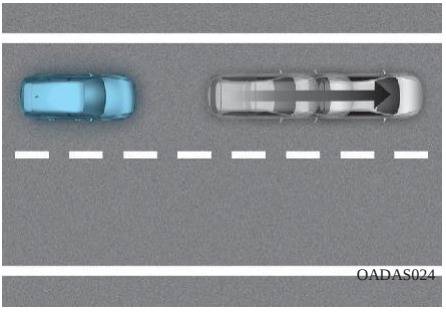

Nếu xe phía trước đột ngột di chuyển, Cảnh báo xe phía trước di chuyển có thể không hoạt động bình thường.

- Khi người đi bộ hoặc xe đạp ở giữa bạn và xe phía trước

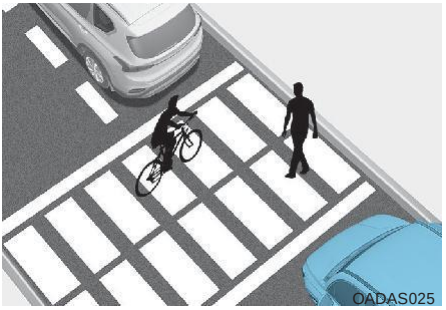

Nếu có (những) người đi bộ hoặc (những) xe đạp ở giữa bạn và xe phía trước, Cảnh báo xe phía trước di chuyển có thể không hoạt động bình thường.

- Khi ở bãi Đỗ xe

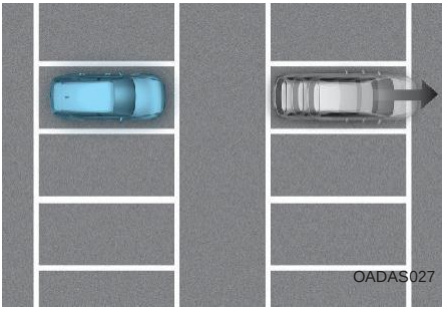

Nếu một chiếc xe đang đậu phía trước lái xa bạn, Cảnh báo xe phía trước di chuyển có thể cảnh báo bạn rằng chiếc xe đang đậu đang lái đi.

- Khi lái xe ở trạm thu phí hoặc ngã tư, v.v.

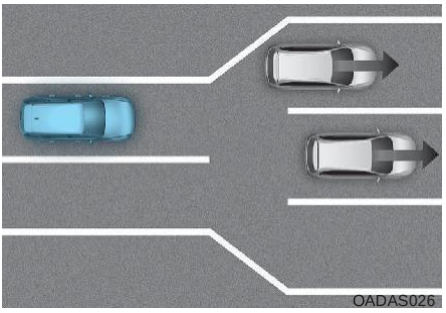

Nếu bạn đi qua một trạm thu phí hoặc giao lộ có nhiều xe cộ hoặc bạn lái xe ở những nơi thường xuyên có làn đường được hợp nhất hoặc bị chia cắt, Cảnh báo xe phía trước di chuyển có thể không hoạt động đúng cách.

CẨN TRỌNG

Để biết thêm chi tiết về các biện pháp phòng ngừa của camera phía trước, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)" trong chương 7.

HIỂN THỊ VÙNG ĐIỂM MÙ CỦA XE TRONG BẢNG TÁP LÔ (BVM) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

■ Bên trái ■ Bên phải

OTM070014

OTM070015

Màn hình điểm mù hiển thị vùng điểm mù phía sau của xe trong bảng táp lô khi bật xi nhan giúp chuyển làn.

Cảm biến phát hiện

OTM070148

[1] , [2]: Máy ảnh xem bên SVM
(máy ảnh đặt ở dưới cùng của gương)

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

Cài đặt hệ thống

Thiết lập các chức năng hệ thống

Chế độ xem điểm mù

Khi động cơ đang bật, chọn 'Driver Assistance →Blind-spot safety →Blind-spot view' ('Hỗ trợ người lái → An toàn điểm mù → Chế độxem điểm mù') từ menu Cài đặt để bật Màn hình quan sát điểm mù và bỏ chọn để tắt hệ thống.

Vận hành hệ thống

Công tắc vận hành

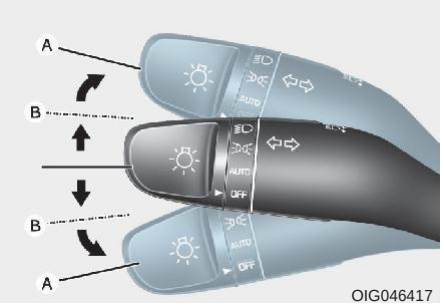

OIG046417

Cần xi nhan

Màn hình quan sát điểm mù sẽ bật và tắt khi bật và tắt đèn xi nhan.

Màn hình xem điểm mù

Điều kiện hoạt động

Khi xi nhan bên trái hoặc bên phải bật, hình ảnh theo hướng đó sẽ được hiển thị trên bảng táp lô.

Điều kiện tắt

- Khi đèn xi nhan tắt, hình ảnh trên Bảng táp lô trên bảng táp lô sẽ tắt.
- Khi bật đèn nháy cảnh báo nguy hiểm, Màn hình quan sát điểm mù sẽ tắt, bất kể đang ở trạng thái xi nhan.
- Khi cảnh báo quan trọng khác được hiển thị trên Bảng táp lô đồng hồ, Màn hình quan sát điểm mù có thể tắt.

Trục trặc Hệ thống

Khi Màn hình Chế độ xem Điểm mù không hoạt động bình thường hoặc màn hình cụm nhấp nháy hoặc hình ảnh camera không hiển thị bình thường, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CẢNH BÁO

- **Hình ảnh hiển thị trên Hệ thống thông tin và cảnh báo về tình trạng xe có thể khác với khoảng cách thực của đối tượng. Đảm bảo kiểm tra trực tiếp môi trường xung quanh xe để đảm bảo an toàn.**
- **Luôn giữ ống kính camera sạch sẽ. Nếu ống kính bị phủ vật liệu lạ, nó có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của máy ảnh và Màn hình Điểm mù có thể không hoạt động bình thường.**

KIỂM SOÁT HÀNH TRÌNH (CC) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Vận hành hệ thống

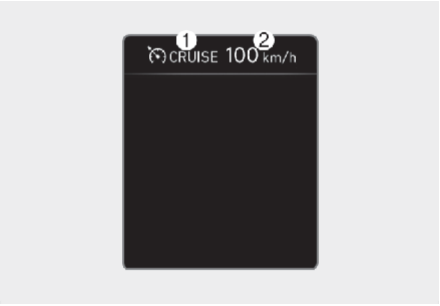

(1) Bộ chỉ báo hành trình
(2) Chỉnh tốc độ

Hệ thống điều khiển hành trình (Cruise Control) sẽ cho phép bạn lái xe ở tốc độ trên 30 km/ h (20 dặm/ giờ) mà không cần nhấn chân ga.

Để thiết lập tốc độ

1. Tăng tốc đến tốc độ mong muốn, phải trên 30 km/ h (20 dặm/ giờ).

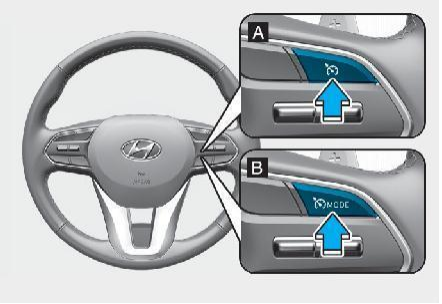

OTM070205L

[A] : Loại A, [B]: Loại B

2. Nhấn nút Hỗ trợ lái xe ở tốc độ mong muốn. Chỉ báo Tốc độ cài đặt và hành trình (CRUISE) sẽ sáng trên Hệ thống thông tin và cảnh báo về tình trạng xe.
3. Nhả bàn đạp ga.
   Tốc độ xe sẽ duy trì tốc độ cài đặt ngay cả khi không nhấn chân ga.

Thông tin

Trên đường dốc, xe có thể giảm tốc độ một chút hoặc tăng tốc khi đang lên dốc hoặc xuống dốc.

Để tăng tốc độ

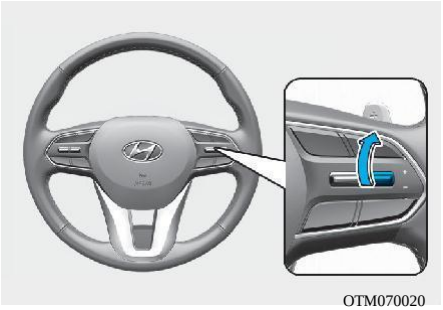

OTM070020

- Đẩy công tắc + lên và nhả nó ra ngay lập tức. Tốc độ hành trình sẽ tăng 1 km/ h (1 dặm/ giờ) mỗi khi công tắc được vận hành theo cách này.
- Đẩy công tắc + lên và giữ nó trong khi theo dõi tốc độ cài đặt trên Bảng táp lô. Lúc đầu, tốc độ hành trình sẽ tăng lên bội số mười gần nhất (bội số của năm dặm/ giờ), sau đó tăng thêm 10 km/ h (5 dặm/ giờ) mỗi khi công tắc hoạt động theo cách này.

  Nhả công tắc khi tốc độ mong muốn được hiển thị và xe sẽ tăng tốc đến tốc độ đó.

Để giảm tốc độ

OTM070019

- Đẩy công tắc - xuống và nhả nó ra ngay lập tức. Tốc độ hành trình sẽ giảm 1 km/ h (1 dặm/ giờ) mỗi khi công tắc được vận hành theo cách này.
- Đẩy công tắc - xuống và giữ nó trong khi theo dõi tốc độ cài đặt trên Bảng táp lô. Lúc đầu, tốc độ hành trình sẽ giảm xuống bội số của mười gần nhất (bội số của năm tính bằng dặm/ giờ), và sau đó giảm 10 km/ h (5 dặm/ giờ) mỗi khi công tắc được vận hành theo cách này.

  Thả công tắc ở tốc độ bạn muốn duy trì.

Cách tạm dừng hệ thống

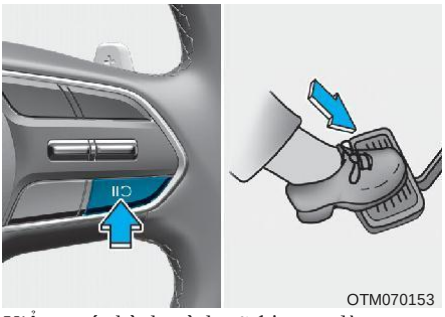

Kiểm soát hành trình sẽ bị tạm dừng khi:

- Đạp bàn đạp phanh.
- Nhấn nút. ⏸↺
- Chuyển số về N (Số 0).
- Giảm tốc độ xe xuống khoảng dưới 30 km/h (20 dặm/giờ).
- ESC (Kiểm soát ổn định điện tử) đang hoạt động.
- Chuyển xuống bánh răng thứ 2 khi ở chế độ Chuyển số bằng tay.

Tốc độ cài đặt sẽ tắt nhưng chỉ báo Hành trình (CRUISE) sẽ vẫn bật.

Để tiếp tục hệ thống

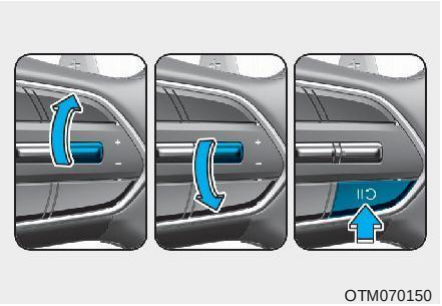

Nhấn nút +, - hoặc ấn nút ⏸↺

Nếu bạn gạt công tắc + lên hoặc - xuống, tốc độ xe sẽ được đặt thành tốc độ hiện tại trên Bảng táp lô.

Nếu bạn nhấn nút ⏸↺, tốc độ xe sẽ trở lại tốc độ cài đặt trước.

Tốc độ của xe phải trên 30 km/h (20 dặm/giờ) để hệ thống tiếp tục.

Để tắt hệ thống

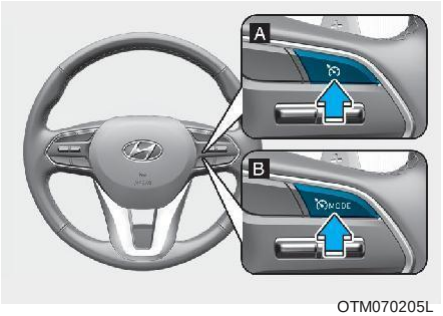

OTM070205L

[A] : Loại A, [B]: Loại B

Nhấn nút Hỗ trợ lái xe để tắt Kiểm soát Hành trình (Cruise Control). Chỉ báo Hành trình (CRUISE) sẽ tắt.

Luôn nhấn nút Hỗ trợ lái xe để tắt Kiểm soát Hành trình khi không sử dụng.

Thông tin

Nếu xe của bạn được trang bị Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Bằng tay, hãy nhấn và giữ nút Hỗ trợ Lái xe để tắt Hệ thống Kiểm soát Hành trình. Tuy nhiên, hỗ trợ giới hạn tốc độ bằng tay sẽ bật.

CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng Kiểm soát Hành trình:

- **Luôn đặt tốc độ xe ở mức giới hạn tốc độ quy định tại quốc gia của bạn.**
- **Tắt Kiểm soát Hành trình khi hệ thống không được sử dụng, để tránh vô tình thiết lập một tốc độ. Kiểm tra xem Hành trình (CRUISE) chỉ báo tắt.**
- **Kiểm soát hành trình không thay thế cho việc lái xe đúng cách và an toàn. Người lái xe có trách nhiệm phải luôn lái xe an toàn và luôn đề phòng những tình huống bất ngờ, bất ngờ có thể xảy ra.**
- **Luôn lái xe thận trọng để đề phòng những tình huống bất ngờ, bất ngờ xảy ra. Luôn chú ý đến điều kiện đường xá.**
- **Không sử dụng Hệ thống kiểm soát hành trình khi có thể không an toàn khi giữ xe ở tốc độ ổn định:**
  - **Khi lái xe trong dòng xe cộ đông đúc hoặc khi điều kiện giao thông khiến việc lái xe ở tốc độ không đổi trở nên khó khăn**
  - **Khi lái xe trên đường mưa, băng giá hoặc tuyết phủ**
  - **Khi lái xe trên đường đồi núi hoặc nhiều gió**
  - **Khi lái xe ở những vùng có gió**
  - **Khi lái xe với tầm nhìn hạn chế (có thể do thời tiết xấu, chẳng hạn như sương mù, tuyết, mưa và bão cát)**
- **Không sử dụng Hệ thống điều khiển hành trình khi kéo rơ- moóc.**

KIỂM SOÁT HÀNH TRÌNH THÔNG MINH (SCC) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Kiểm soát hành trình thông minh được thiết kế để phát hiện xe phía trước và giúp duy trì tốc độ mong muốn và khoảng cách tối thiểu giữa xe phía trước.

Hỗ trợ tăng tốc vượt

Trong khi Hệ thống điều khiển hành trình thông minh đang hoạt động, nếu hệ thống nhận định rằng người lái quyết tâm vượt xe phía trước, khả năng tăng tốc sẽ được hỗ trợ.

Cảm biến phát hiện

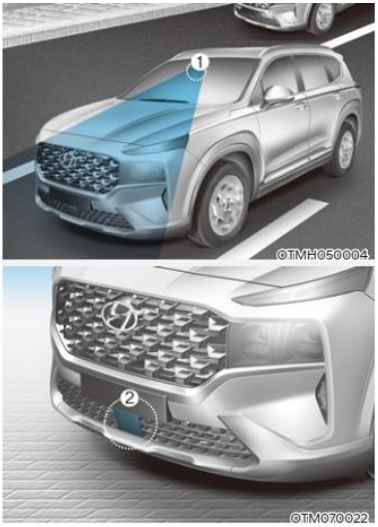

[1] : Camera quan sát phía trước,
[2] : Radar phía trước

Camera quan sát phía trước và radar phía trước được sử dụng như một cảm biến phát hiện để giúp phát hiện các phương tiện phía trước.

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

CẨN TRỌNG

Luôn giữ camera quan sát phía trước và radar phía trước ở tình trạng tốt để duy trì hiệu suất tối ưu của Kiểm soát Hành trình Thông minh.

Để biết thêm chi tiết về các biện pháp phòng ngừa của camera quan sát phía trước và radar phía trước, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)" trong chương 7.

Cài đặt hệ thống

Thiết lập các chức năng hệ thống

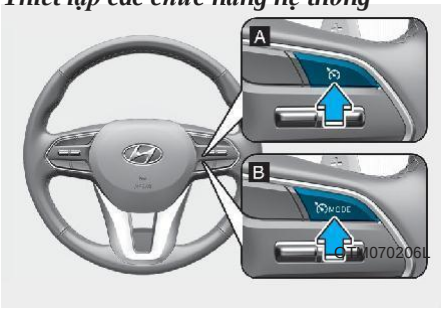

[A] : Loại A, [B]: Loại B OTM070205L

Để bật hệ thống

- Nhấn nút Hỗ trợ lái xe để bật hệ thống. Tốc độ sẽ được đặt thành tốc độ hiện tại trên Bảng táp lô.
- Nếu không có xe phía trước, tốc độ cài đặt sẽ được duy trì, nhưng nếu có xe phía trước, tốc độ có thể giảm xuống để duy trì khoảng cách với xe phía trước. Nếu xe phía trước tăng tốc, xe của bạn sẽ di chuyển với tốc độ hành trình ổn định sau khi tăng tốc đến tốc độ đã đặt.

Thông tin

- **Nếu tốc độ xe của bạn từ 0 ~ 30 km/h (0 ~ 20 dặm/giờ) khi nhấn nút Hỗ trợ lái xe, tốc độ Kiểm soát hành trình thông minh sẽ được đặt thành 30 km/h (20 dặm/giờ).**
- **Biểu tượng nút Hỗ trợ lái xe có thể khác nhau tùy thuộc vào tùy chọn xe của bạn.**

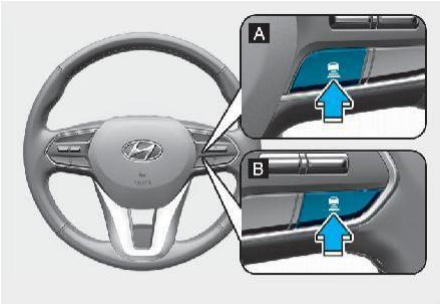

[A] : Loại A, [B]: Loại B

Để đặt khoảng cách xe

Mỗi lần nhấn nút, quãng đường xe thay đổi như sau:

Khoảng cách 4 → khoảng cách 3 → Khoảng cách 2

↑ ↓

Khoảng cách 1 ←

Thông tin

- **Nếu bạn lái xe với vận tốc 90 km/h(56 dặm/giờ), khoảng cách được duy trì như sau:**

  Khoảng cách 4 - xấp xỉ 53 m (172 ft.)
  Khoảng cách 3 - xấp xỉ 40 m (130 ft.)
  Khoảng cách 2 - xấp xỉ 30 m (106 ft.)
  Khoảng cách 1 - xấp xỉ 25 m (82 ft.)
- **Khoảng cách được đặt thành khoảng cách đặt cuối cùng khi khởi động lại động cơ hoặc khi hệ thống tạm thời bị hủy.**

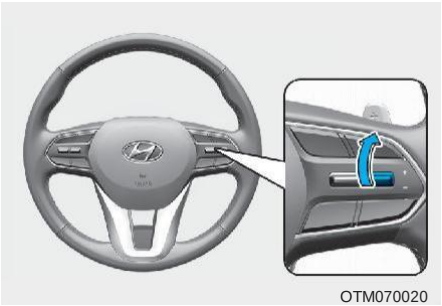
OTM070020

Để tăng tốc độ

- Đẩy công tắc + lên và nhả nó ra ngay lập tức. Tốc độ hành trình sẽ tăng 1 km/ h (1 dặm/ giờ) mỗi khi công tắc được vận hành theo cách này.
- Đẩy công tắc + lên và giữ nó trong khi theo dõi tốc độ cài đặt trên Bảng táp lô. tốc độ hành trình sẽ tăng 10 km/h hoặc 5 dặm một giờ mỗi khi công tắc được vận hành theo cách này. Nhả công tắc khi tốc độ mong muốn được hiển thị và xe sẽ tăng tốc đến tốc độ đó. Bạn có thể đặt tốc độ 180 km/h (110 dặm/giờ).

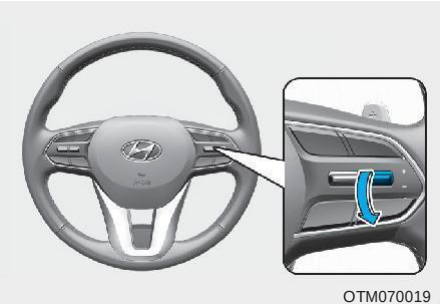
OTM070019

Để giảm tốc độ

- Đẩy công tắc - xuống và nhả nó ra ngay lập tức. Tốc độ hành trình sẽ giảm 1 km/ h (1 dặm/ giờ) mỗi khi công tắc được vận hành theo cách này.
- Đẩy công tắc - xuống và giữ nó trong khi theo dõi tốc độ cài đặt trên Bảng táp lô. tốc độ hành trình sẽ giảm 10km/h hoặc 5 dặm/giờ mỗi khi công tắc được vận hành theo cách này.

  Thả công tắc ở tốc độ bạn muốn duy trì. Bạn có thể đặt tốc độ là 30 km/h (20 dặm/giờ).

CẢNH BÁO

Kiểm tra tình trạng lái xe trước khi sử dụng công tắc +. Tốc độ lái xe có thể tăng mạnh khi bạn nhấn và giữ nút +.

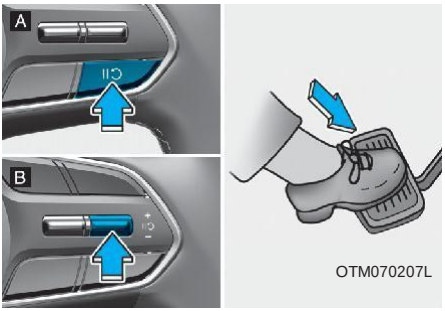

[A]: Loại A, [B]: Loại B

Để tạm thời hủy bỏ hệ thống

Nhấn công tắc hoặc nhấn bàn đạp phanh để tạm thời hủy Điều khiển hành trình thông minh.

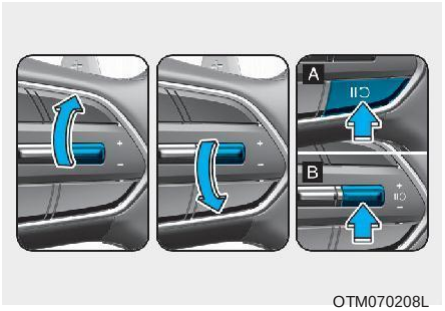

[A]: Loại A, [B]: Loại B

Để tiếp tục hệ thống

Để tiếp tục Điều khiển hành trình thông minh sau khi hệ thống bị hủy, hãy nhấn +, - hoặc công tắc .

Nếu bạn gạt công tắc + lên hoặc - xuống, tốc độ xe sẽ được đặt thành tốc độ hiện tại trên Bảng táp lô.

Nếu bạn nhấn công tắc , tốc độ xe sẽ trở lại tốc độ cài đặt trước.

CẢNH BÁO

Kiểm tra tình trạng lái xe trước khi sử dụng công tắc . Tốc độ lái xe có thể tăng hoặc giảm mạnh khi bạn nhấn công tắc .

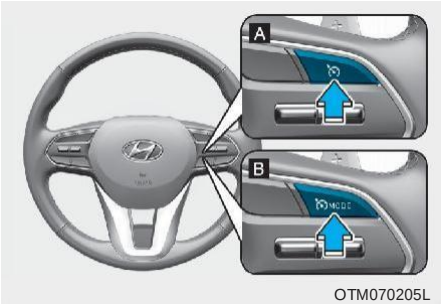

[A]: Loại A, [B]: Loại B

Để tắt hệ thống

Nhấn nút Hỗ trợ lái xe để tắt hệ thống Kiểm soát hành trình thông minh.

Thông tin

Nếu xe của bạn được trang bị Hệ thống hỗ trợ giới hạn tốc độ bằng tay, hãy nhấn và giữ nút Hỗ trợ lái xe để tắt Kiểm soát hành trình thông minh. Tuy nhiên, hỗ trợ giới hạn tốc độ bằng tay sẽ bật.

Phản ứng điều khiển hành trình thông minh

Khi động cơ đang bật, chọn 'Driver Assistance→SCC response' ('Hỗ trợ người lái → Phản ứng SCC') từ menu cài đặt để chọn độ nhạy của tốc độ xe khi bám theo xe phía trước để duy trì khoảng cách đã đặt.

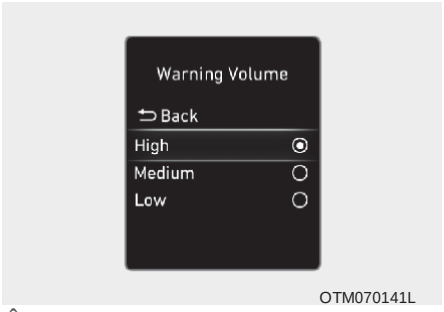

Âm lượng cảnh báo

Khi động cơ đang bật, chọn 'Driver Assistance→ Warning Volume' ('Hỗ trợ người lái → Âm lượng Cảnh báo') từ menu Cài đặt để thay đổi Âm lượng Cảnh báo 'Cao', 'Trung bình' hoặc 'Thấp' cho Điều khiển hành trình thông minh.

Nếu bạn thay đổi âm lượng cảnh báo, thì có thể thay đổi Âm lượng cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.

Thông tin

Nếu động cơ được khởi động lại, Âm lượng cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.

Vận hành hệ thống

Điều kiện hoạt động

Hệ thống điều khiển hành trình thông minh sẽ hoạt động khi các điều kiện sau được thỏa mãn.

Chức năng cơ bản

- Bánh răng ở D (Lái xe)
- Cửa Người lái đóng
- EPB (Phanh đỗ xe điện tử) không được áp dụng
- Tốc độ xe của bạn nằm trong phạm vi tốc độ vận hành
  - 10 ~ 180 km/h (5 ~ 110 dặm/giờ): khi không có xe phía trước
  - 0 ~ 180 km/h (0 ~ 110 dặm/giờ): khi có xe phía trước
- ESC (Kiểm soát ổn định điện tử), TCS (Hệ thống kiểm soát lực kéo) hoặc ABS đang bật
- ESC (Kiểm soát ổn định điện tử), TCS (Hệ thống kiểm soát lực kéo) hoặc ABS không kiểm soát xe
- Vòng tua máy không nằm trong vùng màu đỏ
- Hệ thống kiểm soát phanh hỗ trợ tránh va chạm phía trước không hoạt động
- Hệ thống kiểm soát phanh hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa không hoạt động

Thông tin

Tại điểm dừng, nếu không có xe phía trước của bạn, hệ thống sẽ bật khi nhấn chân phanh.

Hỗ trợ tăng tốc vượt

Hỗ trợ Tăng tốc Vượt xe sẽ hoạt động khi đèn báo rẽ được bật ở bên trái (lái bên trái) hoặc được bật ở bên phải (bên tay phải) trong khi Điều khiển hành trình thông minh đang hoạt động và các điều kiện sau được đáp ứng:

- Tốc độ xe của bạn trên 60 km/h (40 dặm/giờ)
- Đèn chớp cảnh báo nguy hiểm đang tắt
- Một chiếc xe được phát hiện phía trước xe của bạn
- Không cần giảm tốc để duy trì khoảng cách với xe phía trước

CẢNH BÁO

- **Khi đèn báo rẽ được bật ở bên trái (lái bên trái) hoặc được bật ở bên phải (bên phải- tay lái) trong khi có xe phía trước, xe có thể tăng tốc tạm thời. Luôn chú ý đến điều kiện đường xá.**
- **Bất kể hướng lái xe của quốc gia bạn là gì, Hệ thống Hỗ trợ Tăng tốc Vượt xe sẽ hoạt động khi các điều kiện được thỏa mãn. Khi sử dụng chức năng này ở các quốc gia có hướng lái xe khác nhau, hãy luôn kiểm tra điều kiện đường xá.**

Hiển thị và Điều khiển Hệ thống

Chức năng cơ bản

Bạn có thể xem trạng thái hoạt động của Kiểm soát Hành trình Thông minh ở chế độ Hỗ trợ lái xe trên Bảng táp lô. Tham khảo phần "Chế độ màn hình LCD" trong chương 4.

Điều khiển hành trình thông minh sẽ được hiển thị như bên dưới tùy thuộc vào trạng thái của hệ thống.

OTM070245

- Khi hoạt động

(1) Có xe phía trước hay không và mức khoảng cách đã chọn được hiển thị.

(2) Tốc độ cài đặt được hiển thị.

(3) Có xe phía trước hay không và khoảng cách xe mục tiêu được hiển thị.

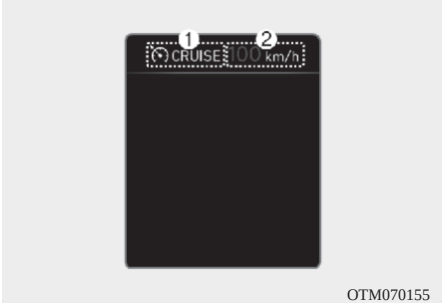

OTM070155

- Khi bị hủy tạm thời

(1) CRUISEchỉ báo được hiển thị.

(2) Tốc độ cài đặt trước đó được tô bóng.

Thông tin

- **Khoảng cách của xe phía trước trên Bảng táp lô hiển thị theo khoảng cách thực tế giữa xe của bạn và xe phía trước.**
- **Khoảng cách mục tiêu có thể thay đổi tùy theo tốc độ xe và thiết lập mức độ khoảng cách. Nếu tốc độ xe thấp, mặc dù khoảng cách xe đã thay đổi, thì sự thay đổi khoảng cách xe mục tiêu có thể nhỏ.**

Để tăng tốc tạm thời

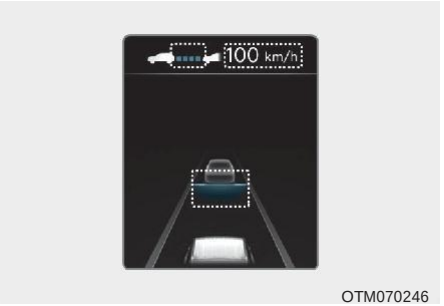

OTM070246

Nếu bạn muốn tăng tốc tạm thời khi Kiểm soát Hành trình Thông minh đang bật, hãy nhấn bàn đạp ga. Trong khi tốc độ đang tăng, tốc độ đặt, mức khoảng cách và khoảng cách mục tiêu sẽ nhấp nháy trên Bảng táp lô.

CẢNH BÁO

Hãy cẩn thận khi tăng tốc tạm thời, vì tốc độ và khoảng cách không được kiểm soát tự động ngay cả khi có xe phía trước bạn.

Hệ thống tạm thời bị hủy

Kiểm soát hành trình thông minh sẽ tạm thời tự động bị hủy khi:

- Tốc độ xe trên 190 km/h (120 dặm /giờ)
- Xe bị dừng trong một khoảng thời gian nhất định
- Bàn đạp ga liên tục được nhấn trong một khoảng thời gian nhất định
- Không thỏa mãn các điều kiện để Hệ thống điều khiển hành trình thông minh hoạt động

Nếu hệ thống tạm thời bị hủy tự động, thông báo cảnh báo 'Kiểm soát Hành trình Thông minh đã bị hủy bỏ' (hoặc 'SCC (Kiểm soát Hành trình Thông minh) đã bị hủy bỏ') sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô và một cảnh báo âm thanh sẽ phát ra để cảnh báo người lái.

Nếu Hệ thống điều khiển hành trình thông minh tạm thời bị hủy bỏ trong khi xe đang dừng hoạt động với hệ thống, EPB (Phanh đỗ xe điện tử) có thể được áp dụng.

CẢNH BÁO

Khi hệ thống tạm thời bị hủy bỏ, khoảng cách với xe phía trước sẽ không được duy trì. Luôn quan sát đường khi lái xe, và nếu cần, hãy nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái nhằm duy trì khoảng cách an toàn.

Điều kiện hệ thống không được thỏa mãn

Nếu nút Hỗ trợ lái xe, + công tắc,
- công tắc hoặc công tắc được nhấn khi điều kiện vận hành của hệ thống không được đáp ứng, “SCC (điều kiện không đáp ứng điều kiện hành trình thông minh Ctrl)” sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra.

Trong tình hình giao thông

OTM070114L

Khi tham gia giao thông, xe của bạn sẽ dừng lại nếu xe phía trước dừng lại. Ngoài ra, nếu xe phía trước bạn bắt đầu chuyển động, xe của bạn cũng sẽ khởi động theo. Ngoài ra, sau khi xe dừng lại và trôi qua một khoảng thời gian nhất định, thông báo 'Sử dụng công tắc hoặc bàn đạp để tăng tốc' sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô. Nhấn bàn đạp ga hoặc nhấn công tắc +, - hoặc chuyển sang bắt đầu lái xe.

CẢNH BÁO

Trong khi thông báo được hiển thị trên Bảng táp lô, nếu không có xe phía trước hoặc xe ở xa bạn và công tắc +, công tắc - hoặc được đẩy, Kiểm soát hành trình thông minh sẽ tự động hủy bỏ và EPB sẽ được áp dụng. Tuy nhiên, nếu bạn nhấn chân ga, EPB sẽ không được áp dụng mặc dù hệ thống đã bị hủy. Luôn chú ý đến tình trạng đường phía trước.

Cảnh báo tình trạng đường phía trước

OTM070055L

Trong tình huống sau, thông báo cảnh báo 'Quan sát các phương tiện xung quanh' sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô và một cảnh báo âm thanh sẽ phát ra để cảnh báo người lái xe về tình trạng đường phía trước.

- Xe phía trước biến mất khi Kiểm soát Hành trình Thông minh đang duy trì khoảng cách với xe phía trước trong khi lái xe dưới một tốc độ nhất định.
- Trong khi thông báo 'Sử dụng công tắc hoặc bàn đạp để tăng tốc' được hiển thị trên Hệ thống thông tin và cảnh báo về tình trạng xe, nếu không có xe phía trước hoặc xe ở cách xa bạn và công tắc +, - hoặc được đẩy.

CẢNH BÁO

Luôn chú ý đến các phương tiện hoặc đồ vật có thể bất ngờ xuất hiện trước mặt bạn và nếu cần, hãy nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe nhằm duy trì khoảng cách an toàn.

Cảnh báo va chạm

OTM070143L

Trong khi Hệ thống kiểm soát hành trình thông minh đang hoạt động, khi nguy cơ va chạm với xe phía trước cao, thông báo cảnh báo 'Cảnh báo va chạm' sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô và cảnh báo âm thanh sẽ phát ra để cảnh báo người lái. Luôn quan sát đường khi lái xe, và nếu cần, hãy nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái nhằm duy trì khoảng cách an toàn.

CẢNH BÁO

Trong các tình huống sau, Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh có thể không cảnh báo người lái về va chạm.

- **Khoảng cách với xe phía trước gần, hoặc tốc độ xe của xe phía trước nhanh hơn hoặc tương tự với xe của bạn**
- **Tốc độ của xe phía trước rất chậm hoặc đang dừng lại**
- **Bàn đạp ga được nhấn ngay sau khi điều khiển hành trình thông minh được bật**

CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng Điều khiển hành trình thông minh:

- **Hệ thống điều khiển hành trình thông minh không thể thay thế cho việc lái xe đúng cách và an toàn. Người lái xe có trách nhiệm phải luôn kiểm tra tốc độ và khoảng cách với xe phía trước.**
- **Hệ thống kiểm soát hành trình thông minh có thể không nhận ra các tình huống bất ngờ và đột ngột hoặc các tình huống lái xe phức tạp, vì vậy hãy luôn chú ý đến điều kiện lái xe và kiểm soát tốc độ xe của bạn.**
- **Tắt Hệ thống điều khiển hành trình thông minh khi không sử dụng hệ thống để tránh vô tình thiết lập tốc độ.**
- **Không mở cửa hoặc rời khỏi xe khi Hệ thống điều khiển hành trình thông minh đang hoạt động, ngay cả khi xe đang dừng.**
- **Luôn lưu ý về tốc độ và khoảng cách xe đã chọn.**
- **Giữ khoảng cách an toàn theo điều kiện đường xá và tốc độ xe. Nếu khoảng cách xe quá gần trong quá trình lái xe tốc độ cao, có thể xảy ra vachạm nghiêm trọng.**
- **Khi duy trì khoảng cách với xe phía trước, nếu xe phía trước biến mất, hệ thống có thể đột ngột tăng tốc đến tốc độ cài đặt. Luôn đề phòng những tình huống bất ngờ và bất ngờ xảy ra.**
- **Tốc độ của xe có thể giảm khi dốc lên và tăng khi dốc xuống.**
- **Luôn đề phòng các tình huống như khi xe cắt ngang đột ngột.**

- Khi bạn đang kéo một rơ moóc hoặc một phương tiện khác, chúng tôi khuyên bạn nên tắt Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh vì lý do an toàn.
- Tắt Kiểm soát hành trình thông minh khi xe của bạn đang được kéo.
- Hệ thống điều khiển hành trình thông minh có thể không hoạt động bình thường nếu bị nhiễu bởi sóng điện từ mạnh.
- Hệ thống điều khiển hành trình thông minh có thể không phát hiện chướng ngại vật phía trước và dẫn đến va chạm. Luôn thận trọng nhìn trước để đề phòng những tình huống bất ngờ, bất ngờ xảy ra.
- Các phương tiện di chuyển phía trước bạn thường xuyên thay đổi làn đường có thể gây ra
  sự chậm trễ trong phản ứng của hệ thống hoặc có thể khiến hệ thống phản ứng với một xe thực sự ở làn đường bên cạnh. Luôn lái xe thận trọng để đề phòng những tình huống bất ngờ, bất ngờ xảy ra.
- Luôn để ý xung quanh và lái xe an toàn, ngay cả khi thông báo cảnh báo không xuất hiện hoặc cảnh báo âm thanh không phát ra.
- Nếu bất kỳ thông báo cảnh báo nào của hệ thống khác được hiển thị hoặc âm thanh cảnh báo được tạo ra, thông báo cảnh báo Kiểm soát Hành trình Thông minh có thể không được hiển thị và âm thanh cảnh báo có thể không được tạo ra.
- Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước nếu xung quanh ồn ào.
- Nhà sản xuất xe không chịu trách nhiệm về bất kỳ vi phạm giao thông hoặc tai nạn nào do người lái xe gây ra.
- Luôn đặt tốc độ xe ở mức giới hạn tốc độ quy định tại quốc gia của bạn.

Thông tin

- **Kiểm soát hành trình thông minh có thể không hoạt động trong 15 giây sau khi xe khởi động hoặc camera quan sát phía trước hoặc radar phía trước được khởi động.**
- **Bạn có thể nghe thấy âm thanh khi phanh được điều khiển bằng Kiểm soát Hành trình Thông minh.**

Trục trặc và hạn chế của Hệ thống

Trục trặc Hệ thống

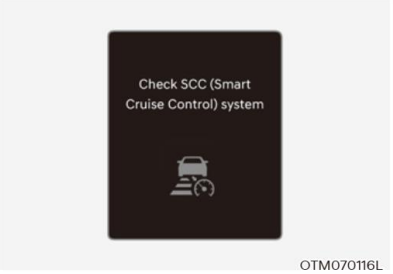

Khi Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo 'Kiểm tra Hệ thống SCC (Kiểm soát Hành trình Thông minh') sẽ xuất hiện và đèn cảnh báo ⚠ sẽ sáng trên bảng táp lô. Chúng tôi khuyên bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hệ thống bị vô hiệu hoá

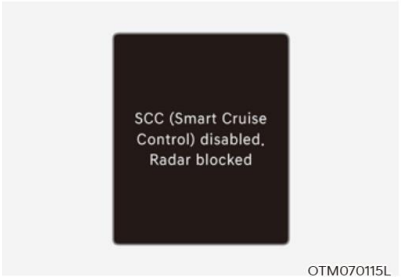

Khi nắp che radar hoặc cảm biến phía trước bị tuyết, mưa hoặc vật lạ che phủ, nó có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Kiểm soát Hành trình Thông minh.

Nếu điều này xảy ra, Thông báo cảnh báo 'SCC (Kiểm soát Hành trình Thông minh) đã bị vô hiệu hóa.Radar bị chặn ') sẽ xuất hiện trong một khoảng thời gian nhất định trên Bảng táp lô.

Hệ thống sẽ hoạt động bình thường khi tuyết, mưa hoặc vật lạ được loại bỏ.

CẢNH BÁO

- **Mặc dù thông báo cảnh báo không xuất hiện trên Bảng táp lô điều khiển, nhưng Kiểm soát Hành trình Thông minh có thể không hoạt động bình thường.**
- **Kiểm soát hành trình thông minh có thể không hoạt động đúng cách trong một khu vực (ví dụ: địa hình thoáng), nơi không có gì để phát hiện sau khi BẬT động cơ.**

Hạn chế của hệ thống

Kiểm soát hành trình thông minh có thể không hoạt động bình thường hoặc hệ thống có thể hoạt động bất ngờ trong cáctrường hợp sau:

- Cảm biến phát hiện hoặc môi trường xung quanh bị ô nhiễm hoặc bị hỏng
- Nước rửa kính phun liên tục, hoặc gạt nước bật
- Ống kính camera bị bẩn do kính chắn gió có màu, có màng hoặc sơn, kính bị hỏng hoặc bị kẹt vật lạ (nhãn dán, sâu bọ, v.v.) trên kính
- Hơi ẩm không được loại bỏ hoặc đóng băng trên kính chắn gió
- Phạm vi quan sát của camera phía trước bị che khuất do ánh nắng chói
- Đèn đường hoặc ánh sáng từ xe đang tới bị phản chiếu trên mặt đường ướt, chẳng hạn như vũng nước trên đường
- Nhiệt độ xung quanh camera phía trước cao hoặc thấp
- Một vật được đặt trên taplo xe
- Xung quanh rất sáng
- Xung quanh rất tối, chẳng hạn như trong đường hầm, v.v.
- Độ sáng thay đổi đột ngột, chẳng hạn như khi vào hoặc ra khỏi đường hầm
- Độ sáng bên ngoài thấp và đèn pha không bật hoặc không sáng
- Lái xe trong điều kiện mưa lớn hoặc có tuyết, hoặc sương mù dày đặc
- Lái xe qua hơi nước, khói hoặc bóng tối

- Chỉ một phần của chiếc xe được phát hiện
- Xe phía trước không có đèn sau xe, đèn sau xe nằm ở vị trí bất thường, v.v.
- Độ sáng bên ngoài thấp và đèn sau xe không bật hoặc không sáng
- Đuôi xe phía trước nhỏ hoặc trông không bình thường (tức là bị nghiêng, bị lật, v.v.)
- Khoảng gầm xe phía trước thấp hoặc cao
- Một chiếc xe đột ngột cắt ngang phía trước
- Xe của bạn đang được kéo
- Lái xe qua đường hầm hoặc cầu sắt
- Lái xe gần các khu vực có chứa các chất kim loại, chẳng hạn như khu vực xây dựng, đường sắt, v.v.
- Vật liệu ở gần phản xạ rất nhiều trên radar phía trước, chẳng hạn như lan can, phương tiện gần đó, v.v.
- Tấm cản xung quanh radar phía trước bị va đập, hư hỏng hoặc radar phía trước bị lệch
- Nhiệt độ xung quanh radar phía trước cao hay thấp
- Lái xe ở những khu vực rộng lớn, nơi có ít xe cộ hoặc công trình (ví dụ như sa mạc, đồng cỏ, vùng ngoại ô, v.v.)
- Phương tiện phía trước được làm bằng vật liệu không phản xạ trên radar phía trước
- Lái xe gần nút giao đường cao tốc (hoặc xa lộ) hoặc trạm thu phí
- Lái xe trên bề mặt trơn trượt do tuyết, vũng nước, băng, v.v.
- Lái xe trên đường cong
- Xe phía trước không được phát hiện sớm
- Xe phía trước bất ngờ bị chặn bởi chướng ngại vật
- Xe phía trước đột ngột chuyển làn hoặc giảm tốc độ đột ngột
- Phương tiện phía trước bị méo mó
- Tốc độ của xe phía trước nhanh hoặc chậm
- Có xe phía trước, xe của bạn chuyển làn ở tốc độ thấp
- Xe phía trước bị tuyết bao phủ
- Lái xe không ổn định
- Bạn đang ở nút giao hình xuyến và xe phía trước không được phát hiện
- Bạn đang liên tục lái xe theo một vòng tròn
- Lái xe trong bãi Đỗ xe
- Lái xe qua khu vực xây dựng, đường không trải nhựa, một phần đường trải nhựa, đường không bằng phẳng, gờ giảm tốc, v.v.
- Lái xe trên đường nghiêng, đường cong, v.v.
- Lái xe qua lề đường có cây cối hoặc đèn đường
- Điều kiện đường xá bất lợi khiến xe bị rung lắc quá mức khi lái xe
- Chiều cao xe của bạn thấp hoặc cao do tải nặng, áp suất lốp bất thường, v.v.
- Lái xe qua một con đường hẹp có cây cối hoặc cỏ mọc um tùm
- Nhiễu sóng điện từ chẳng hạn như lái xe trong khu vực có sóng radio mạnh hoặc nhiễu điện

- Lái xe trên khúc cua

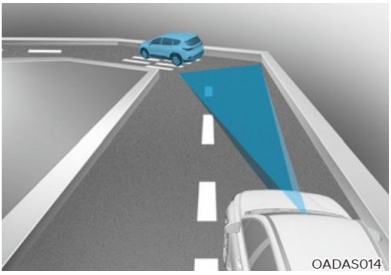

Trên những đoạn đường cong, Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh có thể không phát hiện ra phương tiện nào trong cùng làn đường và có thể tăng tốc đến tốc độ cài đặt. Ngoài ra, tốc độ xe có thể giảm nhanh khi phát hiện xe phía trước đột ngột.

Chọn tốc độ cài đặt thích hợp trên các đoạn đường cong và đạp phanh hoặc bàn đạp ga tùy theo đường và điều kiện lái xe phía trước.

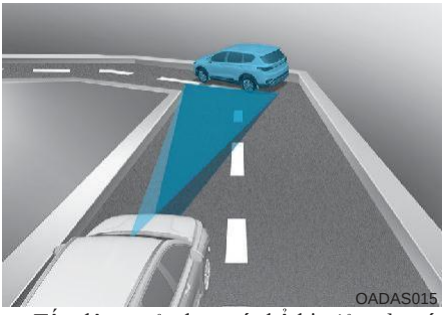

Tốc độ xe của bạn có thể bị giảm do có xe ở làn bên cạnh.

Đạp bàn đạp ga và chọn tốc độ cài đặt thích hợp. Kiểm tra để chắc chắn rằng điều kiện đường xá cho phép vận hành an toàn Hệ thống điều khiển hành trình thông minh.

- Lái xe trên dốc

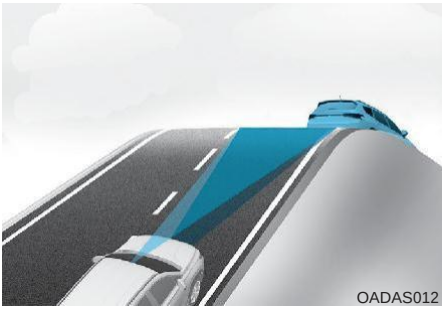

Trong khi lái xe lên dốc hoặc xuống dốc, Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh có thể không phát hiện thấy xe đang di chuyển trên làn đường của bạn và khiến xe của bạn tăng tốc đến tốc độ đã đặt. Đồng thời, tốc độ xe sẽ giảm nhanh khi phát hiện xe phía trước đột ngột.

Chọn tốc độ cài đặt thích hợp trên đường nghiêng và đạp phanh hoặc bàn đạp ga tùy theo đường và điều kiện lái xe phía trước.

- Chuyển làn đường

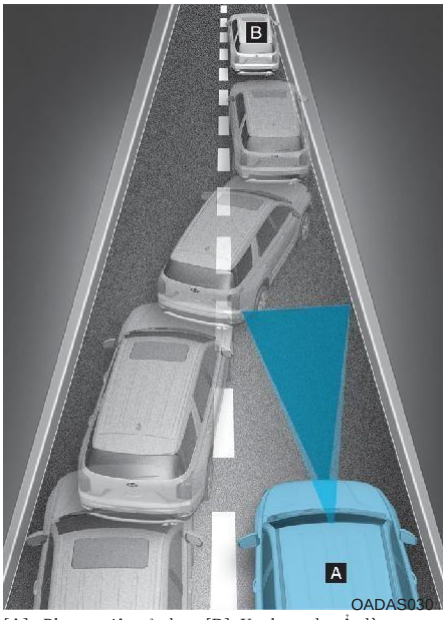

[A] : Phương tiện của bạn, [B]: Xe đang chuyển làn

Khi một chiếc xe di chuyển vào làn đường của bạn từ một làn đường liền kề, nó không thể được cảm biến phát hiện cho đến khi nó nằm trong phạm vi phát hiện của cảm biến. Hệ thống kiểm soát hành trình thông minh có thể không phát hiện xe ngay lập tức khi xe chuyển làn đột ngột. Trong trường hợp này, bạn phải duy trì khoảng cách phanh an toàn, và nếu cần, hãy nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe nhằm duy trì khoảng cách an toàn.

- Phát hiện xe

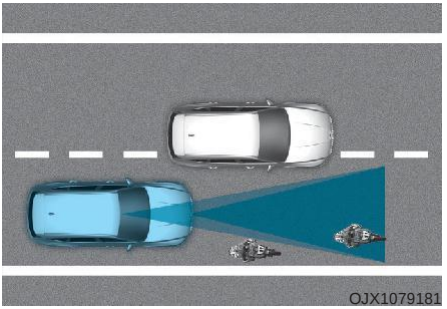

Trong các trường hợp sau, cảm biến không thể phát hiện một số phương tiện trong làn đường của bạn:

- Xe lệch sang một bên
- Xe di chuyển chậm hoặc xe giảm tốc đột ngột
- Xe đang đến
- Xe bị dừng
- Xe có mặt sau nhỏ, chẳng hạn như xe kéo
- Phương tiện hẹp, chẳng hạn như xe máy hoặc xe đạp
- Xe đặc biệt
- Động vật và người đi bộ Điều chỉnh tốc độ xe của bạn bằng cách nhấn bàn đạp phanh tùy theo đường và điều kiện lái xe phía trước.

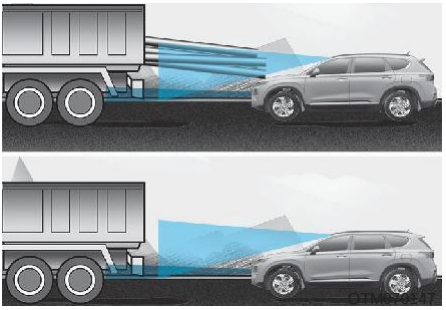

Trong các trường hợp sau, cảm biến không thể phát hiện được xe phía trước:

- Xe có khoảng sáng gầm xe cao hơn hoặc xe có tải trọng nhô ra phía sau xe
- Xe bị nâng phía trước do tải nặng
- Bạn đang lái chiếc xe của bạn
- Lái xe trên đường hẹp hoặc đường cong gấp

Điều chỉnh tốc độ xe của bạn bằng cách nhấn bàn đạp phanh tùy theo đường và điều kiện lái xe phía trước.

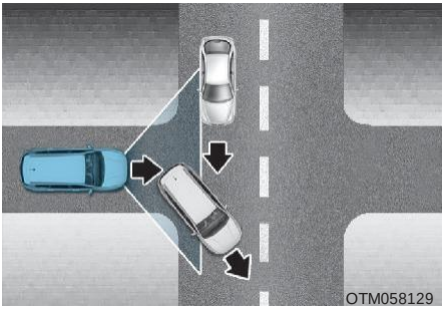

- Khi xe phía trước biến mất tại giao lộ, xe của bạn có thể tăng tốc.

  Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.

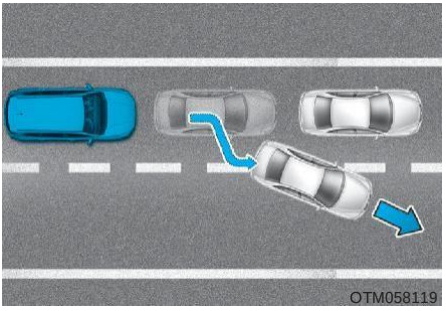

- Khi một phương tiện phía trước của bạn đi ra khỏi làn đường, Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh có thể không phát hiện ngay phương tiện mới hiện đang ở phía trước bạn.

  Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.

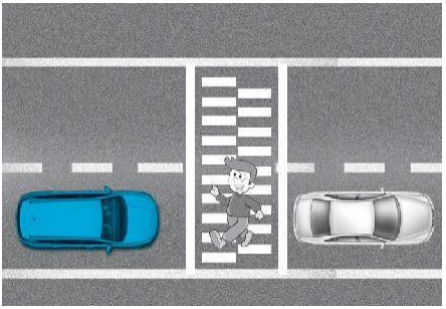

OTM058124

- Luôn quan sát người đi bộ khi xe của bạn đang duy trì khoảng cách với xe phía trước.

ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH THEO ĐIỀU HƯỚNG (NSCC) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Điều khiển hành trình thông minh dựa trên điều hướng sẽ giúp tự động điều chỉnh tốc độ xe khi lái trên đường cao tốc (hoặc đường chạy tốc độ cao) bằng cách sử dụng thông tin đường từ hệ thống định vị trong khi Điều khiển hành trình thông minh đang hoạt động.

Thông tin

- **Điều khiển hành trình thông minh dựa trên điều hướng chỉ khả dụng trên đường vào có kiểm soát của một số đường cao tốc nhất định.**

  Đường vào có kiểm soát cho biết các đường có lối vào và lối ra hạn chế cho phép luồng giao thông tốc độ cao không bị gián đoạn. Chỉ ô tô chở khách và xe máy mới được phép đi trên đường có kiểm soát.

- **Các đường cao tốc bổ sung có thể được mở rộng bằng các bản cập nhật điều hướng trong tương lai.**

Thông tin

Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh dựa trên điều hướng hoạt động trên các trục đường chính của đường cao tốc (hoặc đường cao tốc), và không hoạt động trên các nút giao hoặc nút giao thông.

Tự động giảm tốc độ khu vực đường cao tốc

Nếu tốc độ xe cao, chức năng Tự động Giảm tốc độ Khu vực Đường cao tốc sẽ tạm thời giảm tốc xe của bạn hoặc giới hạn gia tốc để giúp bạn lái xe an toàn trên đường cong dựa trên thông tin về đường cong từ điều hướng.

Thay đổi tốc độ tự động đặt đường cao tốc

Chức năng Tự động Thay đổi Tốc độ Thiết lập trên Đường cao tốc tự động thay đổi tốc độ cài đặt Kiểm soát hành trình thông minh dựa trên thông tin giới hạn tốc độ từ điều hướng.

Cài đặt hệ thống

Thiết lập các chức năng hệ thống

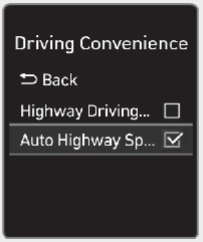

OTM070192L

Khi động cơ đang bật, chọn 'Hỗ trợ người lái → Thuận tiện khi lái xe → Kiểm soát tốc độ đường cao tốc tự động' từ menu Cài đặt để bật Điều khiển hành trình thông minh dựa trên Điều hướng và bỏ chọn để tắt hệ thống.

Thay đổi tốc độ tự động đặt đường cao tốc

Khi động cơ đang bật, chọn 'Hỗ trợ người lái → Thuận tiện khi lái xe → Giảm tốc độ ở khúc cua (đường cao tốc)' từ menu Cài đặt để bật Giảm tốc tự động khu vực đường cao tốc và bỏ chọn để tắt chức năng này.

Thông tin

Khi có sự cố với Điều khiển hành trình thông minh dựa trên Điều hướng, không thể thiết lập hệ thống từ menu Cài đặt.

Vận hành hệ thống

Điều kiện hoạt động

Hệ thống điều khiển hành trình thông minh dựa trên điều hướng sẵn sàng hoạt động nếu tất cả các điều kiện sau được thỏa mãn:

- Kiểm soát hành trình thông minh đang hoạt động
- Lái xe trên đường chính của đường cao tốc (hoặc đường cao tốc)

Thông tin

Để biết thêm chi tiết về cách vận hành Hệ thống điều khiển hành trình thông minh, hãy tham khảo phần "Điều khiển hành trình thông minh (SCC)" trong chương 7.

Hệ thống hiển thị và điều khiển

Khi Hệ thống điều khiển hành trình thông minh dựa trên điều hướng hoạt động, nó sẽ được hiển thị trên Bảng táp lô như sau:

- Chế độ chờ hệ thống

Nếu các điều kiện hoạt động được thỏa mãn, đèn báo màu trắng AUTO sẽ sáng.

- Hệ điều hành

OTM070161

OTM070209L

Nếu cần giảm tốc tạm thời ở trạng thái chờ và Điều khiển hành trình thông minh dựa trên Điều hướng đang hoạt động, biểu tượng màu xanh lá cây AUTO sẽ sáng trên bảng táp lô.

Nếu chức năng Tự động Thay đổi Tốc độ Thiết lập trên Đường cao tốc hoạt động, biểu tượng màu xanh lá cây AUTO và tốc độ cài đặt sẽ sáng trên Bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra.

CẢNH BÁO

OTM070198L

Thông báo cảnh báo 'Lái xe cẩn thận' sẽ xuất hiện trong các trường hợp sau:

- Điều khiển hành trình thông minh dựa trên điều hướng không thể giảm tốc độ xe của bạn đến tốc độ an toàn

Thông tin

Chức năng Thay đổi tốc độ tự động đặt đường cao tốc và Tự động giảm tốc độ khu vực đường cao tốc sử dụng cùng một biểu tượng AUTO.

Tự động giảm tốc độ khu vực đường cao tốc

- Tùy thuộc vào khúc cua phía trước trên đường cao tốc (hoặc xa lộ), xe sẽ giảm tốc và sau khi vượt qua khúc cua, xe sẽ tăng tốc đến tốc độ cài đặt Kiểm soát Hành trình Thông minh.
- Thời gian giảm tốc của xe có thể khác nhau tùy thuộc vào tốc độ xe và mức độ của khúc cua trên đường. Tốc độ lái xe càng cao, quá trình giảm tốc sẽ bắt đầu nhanh hơn.

Thay đổi tốc độ tự động đặt đường cao tốc

- Chức năng Tự động Thay đổi Tốc độ Thiết lập Xa lộ sẽ hoạt động khi Điều khiển Hành trình Thông minh cài đặt tốc độ và giới hạn tốc độ của đường cao tốc (hoặc đường cao tốc) phù hợp với nhau.
- Trong khi chức năng Tự động Thay đổi Tốc độ Thiết lập trên Đường cao tốc đang hoạt động, khi giới hạn tốc độ của đường cao tốc (hoặc đường cao tốc) thay đổi, tốc độ cài đặt Kiểm soát Hành trình Thông minh sẽ tự động thay đổi thành giới hạn tốc độ đã thay đổi.
- Nếu tốc độ cài đặt Kiểm soát Hành trình Thông minh được điều chỉnh khác với tốc độ giới hạn, chức năng Tự động Thay đổi Tốc độ Thiết lập trên Đường cao tốc sẽ ở trạng thái chờ.
- Nếu chức năng Tự động Thay đổi Tốc độ Thiết lập trên Đường cao tốc đã chuyển sang trạng thái chờ khi lái xe trên đường không phải là đường chính (hoặc đường cao tốc), chức năng Tự động Thay đổi Tốc độ Thiết lập trên Đường cao tốc sẽ hoạt động trở lại khi bạn lái xe trên đường chính một lần nữa mà không cần cài đặt tốc độ.
- Nếu chức năng Tự động Thay đổi Tốc độ Thiết lập Quốc lộ đã chuyển sang trạng thái chờ bằng cách nhấn bàn đạp phanh hoặc nhấn công tắc trên vô lăng, hãy nhấn công tắc để khởi động lại chức năng.
- Chức năng Tự động Thay đổi Tốc độ Thiết lập Quốc lộ không hoạt động trên các nút giao hoặc nút giao thông đường cao tốc.

Thông tin

- **Chức năng Tự động Thay đổi Tốc độ Thiết lập trên Đường cao tốc chỉ hoạt động dựa trên giới hạn tốc độ của đường cao tốc (hoặc đường cao tốc), nó không hoạt động với camera bắn tốc độ.**
- **Khi chức năng Tự động Thay đổi Tốc độ Thiết lập trên Đường cao tốc đang hoạt động, xe sẽ tự động tăng hoặc giảm tốc khi giới hạn tốc độ của đường cao tốc (hoặc đường cao tốc) thay đổi.**
- **Tốc độ cài đặt tối đa cho chức năng Tự động Thay đổi Tốc độ Thiết lập trên Đường cao tốc là 140 km/h (86 dặm/giờ).**
- **Nếu giới hạn tốc độ của một con đường mới không được cập nhật trong điều hướng, chức năng Tự động Thay đổi Tốc độ Thiết lập trên Đường cao tốc có thể không hoạt động bình thường.**
- **Nếu đơn vị tốc độ được đặt thành một đơn vị khác với đơn vị tốc độ được sử dụng ở quốc gia của bạn, chức năng Tự động Thay đổi Tốc độ Thiết lập trên Đường cao tốc có thể không hoạt động bình thường.**

Hạn chế của hệ thống

Điều khiển hành trình thông minh dựa trên điều hướng có thể không hoạt động bình thường trong các trường hợp sau:

- Điều hướng không hoạt động bình thường
- Giới hạn tốc độ và thông tin đường trong điều hướng không được cập nhật
- Thông tin bản đồ và đường thực tế khác nhau do dữ liệu GPS thời gian thực hoặc lỗi thông tin bản đồ
- Điều hướng tìm kiếm tuyến đường khi lái xe
- Tín hiệu GPS bị chặn ở các khu vực như đường hầm
- Điều hướng được cập nhật khi đang lái xe
- Thông tin bản đồ không được truyền do hoạt động bất thường của hệ thống thông tin giải trí
- Đường chia thành hai hoặc nhiều đường và nhập lại
- Người lái xe đi chệch hướng tuyến đường được thiết lập trong điều hướng
- Tuyến đường đến đích được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng cách đặt lại điều hướng
- Xe vào trạm dịch vụ hoặc khu vực nghỉ ngơi
- Tốc độ giới hạn của một số đoạn thay đổi tùy theo tình hình đường đi
- Android Auto hoặc Car Play đang hoạt động
- Điều hướng không thể phát hiện vị trí xe hiện tại (ví dụ: đường trên cao bao gồm cầu vượt tiếp giáp với đường chung hoặc đường lân cận tồn tại song song)
- Điều hướng đang được cập nhật trong khi lái xe
- Điều hướng đang được khởi động lại khi đang lái xe
- Có thời tiết xấu, chẳng hạn như mưa lớn, tuyết dày, v.v.
- Lái xe trên đường đang thi công
- Lái xe trên đường có kiểm soát
- Lái xe trên đường có khúc cua gấp
- Lái xe trên đường có giao lộ, bùng binh, lối vào và lối ra thắng, v.v.

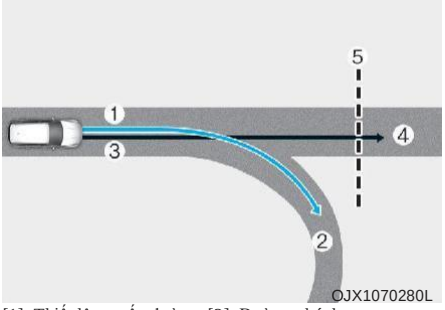

[1]: Thiết lập tuyến đường, [2]: Đường nhánh,
[3]: Tuyến đường lái xe, [4] : Đường chính,
[5]: Đoạn đường có khúc cua

- Khi có sự khác biệt giữa tuyến đường đặt điều hướng (đường nhánh) và tuyến đường lái xe (đường chính), chức năng Tự động giảm tốc độ của Khu vực đường cao tốc có thể không hoạt động cho đến khi tuyến đường lái xe được ghi nhận là đường chính.
- Khi tuyến đường lái xe của xe được công nhận là đường chính bằng cách duy trì đường chính của tuyến đường được thiết lập điều hướng, chức năng Tự động Giảm tốc độ Khu vực Đường cao tốc sẽ hoạt động. Tùy thuộc vào khoảng cách đến khúc cua và tốc độ xe hiện tại, việc giảm tốc của xe có thể không đủ hoặc có thể giảm nhanh.

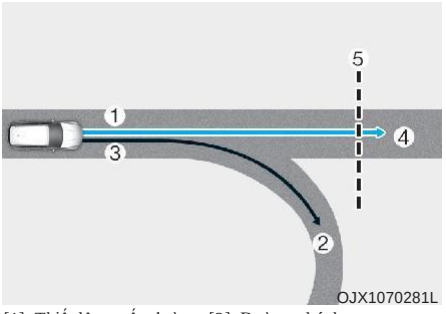

[1]: Thiết lập tuyến đường, [2]: Đường nhánh,
[3]: Tuyến đường lái xe, [4] : Đường chính,
[5]: Đoạn đường có khúc cua

- Khi có sự khác biệt giữa tuyến đường điều hướng (đường chính) và tuyến đường lái xe (đường nhánh), Chức năng Tự động Giảm tốc độ Khu vực Đường cao tốc sẽ hoạt động dựa trên thông tin về khúc cua trên đường chính.
- Khi được đánh giá là bạn đang lái xe ra khỏi tuyến đường bằng cách đi vào nút giao hoặc đường giao nhau của đường cao tốc, chức năng Tự động Giảm tốc độ Khu vực Đường cao tốc sẽ không hoạt động.

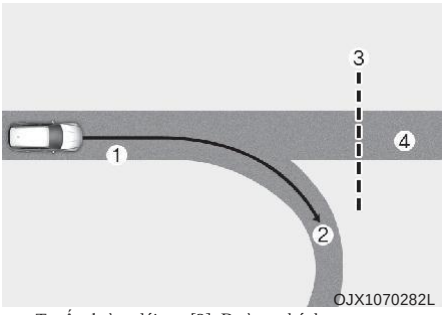

[1] : Tuyến đường lái xe, [2]: Đường nhánh,
[3] : Đoạn đường cong, [4]: Đường chính

- Nếu không có điểm đến nào được đặt trên điều hướng, chức năng Tự động Giảm tốc độ Khu vực Đường cao tốc sẽ hoạt động dựa trên thông tin về khúc cua trên đường chính.
- Ngay cả khi bạn di chuyển từ đường chính, chức năng Tự động Giảm tốc độ Khu vực Đường cao tốc có thể tạm thời hoạt động do thông tin điều hướng của đoạn đường cong đường cao tốc.

CẢNH BÁO

- **Hệ thống điều khiển hành trình thông minh dựa trên điều hướng không thay thế cho thực hành lái xe an toàn mà là một chức năng tiện lợi. Luôn quan sát đường và trách nhiệm của người điều khiển phương tiện để tránh vi phạm luật giao thông.**
- **Thông tin giới hạn tốc độ của điều hướng có thể khác với thông tin giới hạn tốc độ thực tế trên đường. Người lái xe có trách nhiệm kiểm tra tốc độ giới hạn trên đường hoặc làn đường lái xe thực tế.**
- **Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh dựa trên điều hướng sẽtự động bị hủy khi bạn rời khỏi đường chính (hoặc xa lộ). Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.**
- **Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh dựa trên điều hướng có thể không hoạt động do sự tồn tại của các phương tiện phía trước và điều kiện lái của xe. Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.**
- **Khi bạn đang kéo rơ moóc hoặc một phương tiện khác, chúng tôi khuyên bạn nên tắt Hệ thống điều khiển hành trình thông minh dựa trên Điều hướng vì lý do an toàn.**

- **Sau khi bạn đi qua trạm thu phí trên đường cao tốc (hoặc xa lộ), Hệ thống điều khiển hành trình thông minh dựa trên điều hướng sẽ hoạt động dựa trên làn đường đầu tiên. Nếu bạn đi vào một trong những làn đường khác, hệ thống có thể không hoạt động bình thường.**
- **Xe sẽ tăng tốc nếu người lái nhấn bàn đạp ga trong khi Điều khiển hành trình thông minh dựa trên Điều hướng đang hoạt động, và hệ thống sẽ không giảm tốc xe.**
- **Nếu người lái tăng tốc và nhả bàn đạp ga trong khi Hành trình thông minh dựa trên Điều hướng Điều khiển đang hoạt động, xe có thể không giảm tốc đủ hoặc có thể giảm tốc nhanh đến tốc độ an toàn.**
- **Nếu khúc cua quá lớn hoặc quá nhỏ, Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh dựa trên Điều hướng có thể không hoạt động.**

Thông tin

- **Khoảng cách thời gian có thể xảy ra giữa hướng dẫn của điều hướng và khi Hoạt động của Kiểm soát Hành trình Thông minh dựa trên điều hướng bắt đầu và kết thúc.**
- **Thông tin tốc độ trên Bảng táp lô và điều hướng có thể khác nhau.**
- **Ngay cả khi bạn đang lái xe ở tốc độ thấp hơn tốc độ cài đặt của Kiểm soát Hành trình Thông minh, khả năng tăng tốc có thể bị hạn chế bởi những đoạn đường cong phía trước.**
- **Nếu Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh dựa trên Điều hướng đang hoạt động khi đang rời khỏi đường chính để đi vào nút giao thông, ngã ba, khu vực nghỉ ngơi, v.v., hệ thống có thể hoạt động trong một khoảng thời gian nhất định.**
- **Việc giảm tốc bằng Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh dựa trên Điều hướng có thể cảm thấy không đủ do điều kiện đường xá như mặt đường không bằng phẳng, làn đường hẹp, v.v.**

HỖ TRỢ THEO LÀN ĐƯỜNG (LFA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Hỗ trợ theo làn đường được thiết kế để giúp phát hiện vạch kẻ làn đường và/hoặc các phương tiện trên đường, đồng thời hỗ trợ đánh lái của người lái để giúp phương tiện đi đúng làn đường.

Cảm biến phát hiện

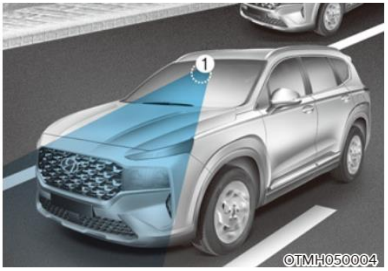

[1] : Camera quan sát phía trước

Camera quan sát phía trước được sử dụng như một cảm biến phát hiện giúp phát hiện vạch kẻ làn đường và các phương tiện phía trước.

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

CẨN TRỌNG

Để biết thêm chi tiết về các biện pháp phòng ngừa của camera phía trước, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)" trong chương 7.

Cài đặt hệ thống

Thiết lập các chức năng hệ thống

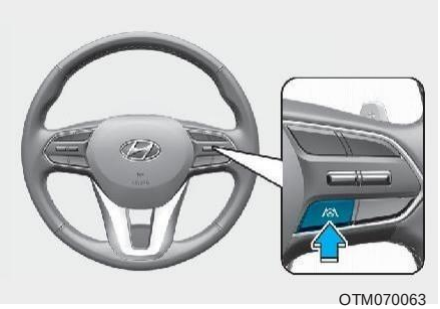

BẬT/TẮT hệ thống

Khi động cơ đang bật, nhanh chóng nhấn nút Hỗ trợ lái xe trên vô lăng để bật Hỗ trợ theo làn đường. Màu trắng hoặc xanh lá Cây đèn báo sẽ sáng trên bảng táp lô.

Nhấn lại nút để tắt hệ thống.

Nếu động cơ được khởi động lại, Hỗ trợ theo làn đường sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.

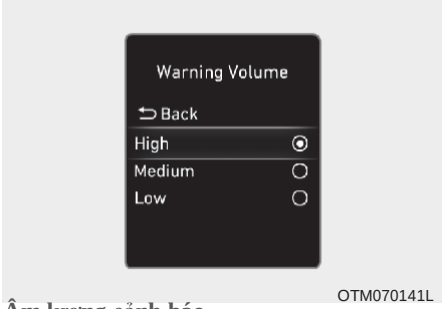

OTM070141L

Âm lượng cảnh báo

Khi động cơ đang bật, chọn 'Driver Assistance→Warning volume' ('Hỗ trợ Người lái → Âm lượng Cảnh báo') từ menu Cài đặt để thay đổi Âm lượng cảnh báo thành 'Cao', 'Trung bình' hoặc 'Thấp' cho cảnh báo Rảnh tay.

Nếu bạn thay đổi âm lượng cảnh báo, thì có thể thay đổi Âm lượng cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.

Vận hành hệ thống

Cảnh báo và kiểm soát

OTM070243

Hỗ trợ theo làn đường

Nếu phát hiện thấy xe phía trước và/hoặc cả hai vạch kẻ đường và tốc độ xe của bạn dưới 180 km/h (110 dặm/giờ), đèn cảnh báo màu xanh sẽ sáng trên Hệ thống thông tin và cảnh báo về tình trạng xe và hệ thống sẽ giúp căn giữa xe trên làn đường bằng cách hỗ trợ vô lăng.

CẨN TRỌNG

Khi vô lăng không được hỗ trợ, đèn báo màu xanh sẽ nhấp nháy và chuyển sang màu trắng.

Cảnh báo bỏ tay khỏi vô lăng

Nếu người lái xe rời tay khỏi vô lăng trong vài giây, thông báo cảnh báo 'Giữ tay trên vô lăng' sẽ xuất hiện và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra theo từng giai đoạn.

Giai đoạn đầu tiên : Thông báo cảnh báo

Giai đoạn thứ hai: Thông báo cảnh báo (vô lăng màu đỏ) và cảnh báo bằng âm thanh

Nếu người lái vẫn không chạm tay vào vô lăng sau cảnh báo tắt tay, thông báo cảnh báo 'Đã hủy bỏ L F A (hỗ trợ theo làn đường') sẽ xuất hiện và Hỗ trợ theo làn đường sẽ tự động bị hủy.

CẢNH BÁO

- **Hỗ trợ theo làn đường không hoạt động mọi lúc. Người lái xe có trách nhiệm điều khiển phương tiện một cách an toàn và duy trì phương tiện trên làn đường của mình.**
- **Thông báo cảnh báo bỏ tay khỏi vô lăng có thể xuất hiện muộn tùy thuộc vào điều kiện đường giao thông. Luôn luôn đặt tay trên vô lăng khi lái xe.**
- **Nếu giữ vô lăng quá nhẹ, thông báo cảnh báo bỏ tay khỏi vô lăng có thể xuất hiện vì hệ thống có thể không nhận ra người lái đang đặt tay trên vô lăng.**
- **Nếu bạn gắn các vật vào vô lăng, cảnh báo ngắt tay có thể không hoạt động bình thường.**

Thông tin

- **Bạn có thể thay đổi cài đặt từ bảng táp lô (Cài đặt người dùng) hoặc hệ thống thông tin giải trí (Cài đặt xe), tùy theo xe bạn được cung cấp tùy chọn nào. Để biết thêm chi tiết, hãy xem phần "Cài đặt Người dùng" trong chương 4, hoặc phần "Cài đặt Xe" trong Sổ tay Thông tin Giải trí được cung cấp.**
- **Khi cả hai vạch phân làn được phát hiện, các vạch phân làn trên Bảng táp lô sẽ chuyển từ màu xám sang màu trắng.**

■ Làn đường không bị phát hiện ■ Đã phát

OTM070025

OTM070026

- Nếu không phát hiện được vạch kẻ làn, việc điều khiển vô lăng bằng Hỗ trợ theo làn có thể bị giới hạn tùy thuộc vào việc có xe phía trước hay điều kiện lái của xe.
- Ngay cả khi tay lái được hỗ trợ bởi Hệ thống hỗ trợ theo làn đường, người lái xe vẫn có thể điều khiển vô lăng.
- Vô-lăng có thể nặng hơn hoặc nhẹ hơn khi vô-lăng được hỗ trợ theo làn đường so với khi không.

Trục trặc và hạn chế của Hệ thống

Trục trặc Hệ thống

OTM070118L

Khi Hệ thống Hỗ trợ Theo Làn đường không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo 'Hệ thống L F A (Hỗ trợ Theo Làn đường)' sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô. Nếu điều này xảy ra, Bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hạn chế của hệ thống

Để biết thêm chi tiết về các giới hạn của hệ thống, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ duy trì làn đường (LKA)” trong chương 7.

CẢNH BÁO

Để biết thêm chi tiết về các biện pháp phòng ngừa của hệ thống, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ duy trì làn đường (LKA)” trong chương 7.

HỖ TRỢ LÁI XE TRÊN ĐƯỜNG CAO TỐC (HDA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Chức năng cơ bản

Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc được thiết kế để giúp phát hiện các phương tiện và làn đường phía trước, đồng thời giúp duy trì khoảng cách với xe phía trước, duy trì tốc độ đã đặt và giúp xe tập trung vào làn khi đang lái xe trên đường cao tốc (hoặc đường ô tô).

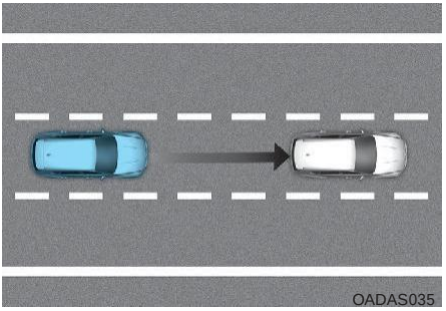
OADAS035

Thông tin

- **Hệ thống Hỗ trợ Lái xe trên Đường cao tốc chỉ có sẵn trên đường vào có kiểm soát của một số đường cao tốc nhất định.**

  ✱ Đường vào có kiểm soát cho biết các đường có lối vào và lối ra hạn chế cho phép luồng giao thông tốc độ cao không bị gián đoạn. Chỉ ô tô chở khách và xe máy mới được phép đi trên đường vào có kiểm soát.

- **Các đường cao tốc bổ sung có thể được mở rộng bằng các bản cập nhật điều hướng trong tương lai.**

Cảm biến phát hiện

OTMH070004
OTMH050004

[1] : Camera quan sát phía trước,
[2] : Radar phía trước

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

CẨN TRỌNG

Để biết thêm chi tiết về các biện pháp phòng ngừa của cảm biến phát hiện, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)" trong chương 7

Thiết lập hệ thống

Thiết lập các chức năng hệ thống

OTM070193L

Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc

Khi động cơ đang bật, hãy chọn hoặc bỏ chọn 'Hỗ trợ người lái → Thuận tiện khi lái xe' từ menu Cài đặt để đặt có sử dụng (các) chức năng sau hay không.

- Nếu 'HDA (Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc)', nó sẽ giúp duy trì khoảng cách với xe phía trước, duy trì tốc độ đã đặt và giúp xe định tâm trong làn đường.

Thông tin

- **Nếu có vấn đề với (các) chức năng, không thể thay đổi cài đặt. Chúng tôi khuyên bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.**
- **Nếu động cơ được khởi động lại, (các) chức năng sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.**

CẢNH BÁO

Vì sự an toàn của bạn, hãy thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.

OTM070141L

Âm lượng cảnh báo

Khi động cơ đang bật, chọn 'Driver Assistance→Warning volume' ('Hỗ trợ Người lái → Âm lượng Cảnh báo') từ menu Cài đặt để thay đổi Âm lượng cảnh báo thành 'Cao', 'Trung bình' hoặc 'Thấp' cho cảnh báo Rảnh tay.

Nếu bạn thay đổi âm lượng cảnh báo, thì có thể thay đổi Âm lượng cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.

Vận hành hệ thống

Chức năng cơ bản

Hệ thống hiển thị và điều khiển

Bạn có thể xem trạng thái hoạt động của Hệ thống hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc trong chế độ Hỗ trợ lái xe trên Bảng táp lô. Tham khảo phần "Chế độ màn hình LCD" trong chương 4.

Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc sẽ được hiển thị như bên dưới tùy thuộc vào trạng thái của hệ thống.

■ Trạng thái chờ ■ Trạng thái hoạt động

OTM070165

OTM070244

(1) Chỉ báo Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc, cho dù có xe phía trước và mức khoảng cách đã chọn được hiển thị.

Chỉ báo hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc - Màu xanh lá HDA : Trạng thái hoạt động

- Trắng HDA: Trạng thái chờ

(2) Tốc độ cài đặt được hiển thị.

(3) Chỉ báo Hỗ trợ theo làn đường hiển thị.

(4) Có xe phía trước hay không và khoảng cách xe đã chọn được hiển thị.

(5) Làn đường có được phát hiện hay không được hiển thị.

Để biết thêm chi tiết về màn hình, hãy tham khảo phần "Kiểm soát hành trình thông minh (SCC)" và "Hỗ trợ theo làn đường (LFA)" trong chương 7.

Hệ điều hành

Hệ thống Hỗ trợ Lái xe Đường cao tốc sẽ hoạt động khi đi vào hoặc lái xe trên đường chính của đường cao tốc (hoặc đường cao tốc) và đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

- Hỗ trợ theo làn đang hoạt động
- Kiểm soát hành trình thông minh đang hoạt động

Thông tin

- **Trong khi lái xe trên đường cao tốc (hoặc xa lộ), nếu Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh bắt đầu hoạt động, Hệ thống Hỗ trợ Lái xe trên Đường cao tốc sẽ hoạt động.**
- **Khi đi vào các con đường chính của đường cao tốc (hoặc đường cao tốc), Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc sẽ không bật nếu Hỗ trợ theo làn bị tắt ngay cả khi Điều khiển hành trình thông minh đang hoạt động.**

- Khởi động lại sau khi dừng

OTM070114L

Khi Hệ thống hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc đang hoạt động, xe của bạn sẽ dừng nếu xe phía trước bạn dừng lại. Ngoài ra, nếu xe phía trước của bạn bắt đầu di chuyển trong vòng 30 giây sau khi dừng, xe của bạn cũng sẽ nổ máy. Ngoài ra, sau khi xe dừng và trôi qua 30 giây, thông báo 'Sử dụng công tắc hoặc bàn đạp để tăng tốc' sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô. Nhấn bàn đạp ga hoặc nhấn công tắc , -hoặc công tắc để bắt đầu lái xe.

- Cảnh báo bỏ tay khỏi vô lăng

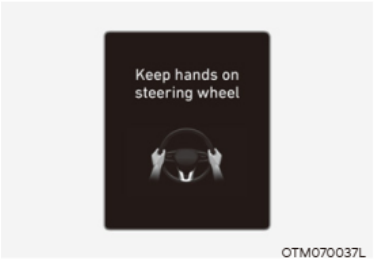

OTM070037L

Nếu người lái xe rời tay khỏi vô lăng trong vài giây, thông báo cảnh báo 'Đặt tay lên vô lăng' (hoặc 'Giữ tay trên vô lăng') sẽ xuất hiện và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra theo từng giai đoạn.
Giai đoạn đầu tiên : Thông báo cảnh báo

Giai đoạn thứ hai: Thông báo cảnh báo (vô lăng màu đỏ) và cảnh báo bằng âm thanh

OTM070195L

Nếu người lái xe vẫn không đặt tay vào vô lăng sau khi cảnh báo ngắt tay, thông báo cảnh báo 'HDA (Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc) bị hủy bỏ' sẽ xuất hiện và Hệ thống hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc và Hỗ trợ chuyển làn sẽ tự động bị hủy.

Chế độ chờ hệ thống

Khi Hệ thống kiểm soát hành trình thông minh tạm thời bị hủy bỏ trong khi Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc đang hoạt động, Hệ thống hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc sẽ ở trạng thái chờ. Tại thời điểm này, Hỗ trợ theo làn đường sẽ hoạt động bình thường.

Trục trặc và hạn chế của Hệ thống

Trục trặc Hệ thống

Khi chức năng Hỗ trợ Lái xe Xa lộ hoặc Thay đổi Làn đường trên Xa lộ không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo 'Kiểm tra Hệ thống HDA (Hỗ trợ Lái xe Xa lộ)' sẽ xuất hiện và đèn cảnh báo ⚠ sẽ sáng trên bảng táp lô. Chúng tôi khuyên bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CẢNH BÁO

- **Người lái xe có trách nhiệm điều khiển phương tiện để lái xe an toàn.**
- **Luôn luôn đặt tay trên vô lăng khi lái xe.**
- **Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc là một hệ thống bổ sung hỗ trợ người lái điều khiển xe và không phải là một hệ thống lái xe tự động hoàn chỉnh. Luôn kiểm tra tình trạng đường và nếu cần, hãy thực hiện các hành động thích hợp để lái xe an toàn.**
- **Luôn quan sát đường và trách nhiệm của người điều khiển phương tiện để tránh vi phạm luật giao thông. Nhà sản xuất xe không chịu trách nhiệm về bất kỳ vi phạm giao thông hoặc tai nạn nào do người lái xe gây ra.**
- **Hỗ trợ Lái xe Đường cao tốc có thể không nhận biết được tất cả các tình huống giao thông. Hệ thống có thể không phát hiện ra các va chạm có thể xảy ra do các hạn chế của hệ thống. Luôn nhận thức được những hạn chế của hệ thống.**
- **Có thể không phát hiện được các chướng ngại vật như xe cộ, mô tô, xe đạp, người đi bộ, các vật thể, công trình không xác định, ... có thể va chạm với xe.**
- **Hỗ trợ Lái xe Đường cao tốc sẽ tự động tắt trong các trường hợp sau:**
  - **Lái xe trên những con đường mà hệ thống không hoạt động, chẳng hạn như khu vực nghỉ ngơi, ngã tư, ngã ba, v.v.**
  - **Điều hướng không hoạt động đúng như khi điều hướng đang được cập nhật hoặc khởi động lại.**

- **Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc có thể vô tình hoạt động hoặc tắt tùy thuộc vào điều kiện đường (thông tin điều hướng) và môi trường xung quanh.**
- **Chức năng Hỗ trợ theo làn đường có thể tạm thời bị tắt khi camera quan sát phía trước không thể phát hiện làn đường chính xác hoặc cảnh báo tắt được bật.**
- **Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Hệ thống hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc nếu xung quanh ồn ào.**
- **Nếu xe được điều khiển với tốc độ cao trên một tốc độ nhất định tại một khúc cua, xe của bạn có thể lái sang một bên hoặc có thể rời khỏi làn đường lái xe.**
- **Khi bạn đang kéo một rơ moóc hoặc một phương tiện khác, chúng tôi khuyên bạn nên tắt Hệ thống Hỗ trợ Lái xe Đường cao tốc vì lý do an toàn.**
- **Thông báo cảnh báo dừng tay có thể xuất hiện sớm hoặc muộn tùy thuộc vào cách cầm vô lăng hoặc điều kiện đường xá. Luôn luôn đặt tay trên vô lăng khi lái xe.**
- **Vì sự an toàn của bạn, vui lòng đọc hướng dẫn sử dụng của chủ sở hữu trước khi sử dụng Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc.**
- **Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc sẽ không hoạt động khi khởi động động cơ hoặc khi khởi động cảm biến phát hiện hoặc điều hướng.**

Hạn chế của hệ thống

Hệ thống Hỗ trợ Lái xe Đường cao tốc có thể không hoạt động bình thường hoặc có thể không hoạt động trong các trường hợp sau:

- Thông tin bản đồ và đường thực tế khác nhau vì điều hướng không được cập nhật
- Thông tin bản đồ và đường thực tế khác nhau do dữ liệu GPS thời gian thực hoặc lỗi thông tin bản đồ
- Hệ thống thông tin giải trí bị quá tải do thực hiện đồng thời các chức năng như tìm đường, phát video, nhận diện giọng nói, v.v.
- Tín hiệu GPS bị chặn ở các khu vực như đường hầm
- Người lái xe đi chệch hướng hoặc tuyến đường đến đích bị thay đổi hoặc hủy bỏ bằng cách đặt lại điều hướng
- Xe vào trạm dịch vụ hoặc khu vực nghỉ ngơi
- Android Auto hoặc Car Play đang hoạt động
- Điều hướng không thể phát hiện vị trí xe hiện tại (ví dụ: đường trên cao bao gồm cầu vượt tiếp giáp với đường chung hoặc đường lân cận tồn tại song song)

Để biết thêm chi tiết về các hạn chế của camera quan sát phía trước, radar phía trước, radar góc trước và radar góc sau, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)" trong chương 7.

MÀN HÌNH QUAN SÁT PHÍA SAU (RVM) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

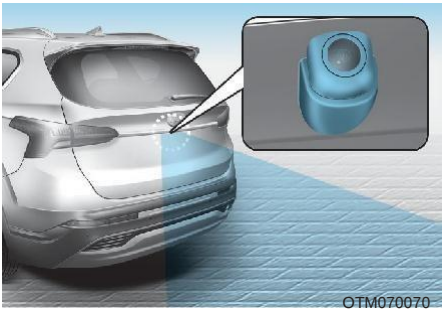
OTM070070

OTM070071

Màn hình phía sau sẽ hiển thị khu vực phía sau xe để hỗ trợ bạn khi đỗ xe hoặc lùi xe.

Cảm biến phát hiện

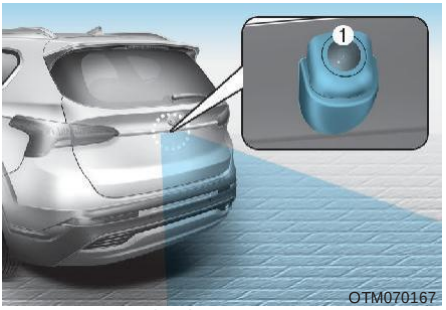

OTM070167

[1] : Camera quan sát phía sau

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

Thiết lập hệ thống

Cài đặt camera

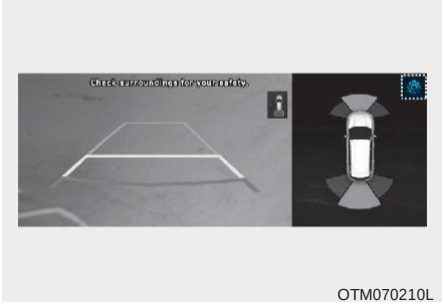

OTM070210L

- Bạn có thể thay đổi 'Nội dung hiển thị' hoặc 'Cài đặt hiển thị' Màn hình Quan sát phía sau bằng cách chạm vào biểu tượng thiết lập (⚙) trên màn hình trong khi Màn hình quan sát phía sau đang hoạt động hoặc chọn 'Hỗ trợ người lái → An toàn khi đỗ xe → Cài đặt camera' từ menu Cài đặt khi động cơ đang bật.

- Trong Nội dung hiển thị, bạn có thể thay đổi cài đặt cho 'Chế độ Quan sát phía sau' và trong Cài đặt hiển thị, bạn có thể thay đổi 'Độ sáng' và 'Độ tương phản' của màn hình.

Vận hành hệ thống

Nút vận hành

OTM070072

Nút đỗ xe /quan sát

Nhấn nút đỗ xe /quan sát (1) để bật Màn hình quan sát phía sau.
Nhấn lại nút để tắt hệ thống.

Quan sát phía sau

Điều kiện hoạt động

- Chuyển số sang R (Lùi), hình ảnh sẽ xuất hiện trên màn hình.
- Nhấn nút đỗ xe /quan sát (1) khi đang sang số P (Đỗ), hình ảnh sẽ xuất hiện trên màn hình. Tuy nhiên, hướng dẫn đỗ xe không được hiển thị.

Điều kiện tắt

- Không thể tắt chế độ quan sát phía sau khi sang số R (Số lùi).
- Nhấn lại nút đỗ xe /quan sát (1) khi đang sang số P (Đỗ xe) với chế độ Quan sát phía sau trên màn hình, chế độ Quan sát phía sau sẽ tắt.
- Chuyển số từ R (Lùi) sang P (Đỗ xe), chế độ Quan sát phía sau sẽ tắt.

Duy trì tầm nhìn phía sau

Chế độ Quan sát phía sau sẽ duy trì hiển thị trên màn hình để giúp bạn khi đỗ xe. Tuy nhiên, hướng dẫn đỗ xe không được hiển thị.

Điều kiện hoạt động

Chuyển số từ R (Lùi) sang N (Số 0) hoặc D (Lái xe), khung cảnh phía sau sẽ xuất hiện trên màn hình.

Điều kiện tắt

- Khi tốc độ xe trên 10 km/h (6 dặm /giờ), quan sát phía sau sẽ tắt.
- Sang số P (Đỗ xe), chế độ Quan sát phía sau sẽ tắt.

Quan sát phía sau khi lái xe

Người lái xe có thể kiểm tra tầm nhìn phía sau trên màn hình trong khi lái xe, nó là để hỗ trợ lái xe an toàn.

Điều kiện hoạt động

Nhấn nút đỗ xe /quan sát (1) khi đang sang số D (Lái xe) hoặc N (Số 0), chế độ Quan sát phía sau lái xe sẽ xuất hiện trên màn hình.

Điều kiện tắt

- Nhấn lại nút đỗ xe /quan sát (1), chế độ Quan sát phía sau lái xe sẽ tắt.
- Nhấn một trong các nút hệ thống thông tin giải trí (2), chế độ Quan sát phía sau lái xe sẽ tắt.
- Chuyển số sang P (Đỗ xe), chế độ Quan sát phía sau lái xe sẽ tắt.

Khi hoạt động

- Nếu chuyển số sang số R (Số lùi), trong khi Chế độ Quan sát phía sau của Lái xe được hiển thị trên màn hình, màn hình sẽ chuyển sang chế độ Quan sát phía sau với hướng dẫn đỗ xe.
- Khi Chế độ Quan sát phía sau của Lái xe được hiển thị trên màn hình, một biểu tượng sẽ xuất hiện ở phía trên bên phải của màn hình cho biết rằng khung cảnh phía sau đang được hiển thị.

Mặt sau từ trên xuống

Khi bạn chạm vào biểu tượng, chế độ xem trên cùng được hiển thị trên màn hình và hiển thị khoảng cách từ xe ở phía sau xe của bạn khi đang đỗ xe.

Trục trặc và hạn chế của Hệ thống

Trục trặc Hệ thống

Khi Màn hình phía sau không hoạt động bình thường, hoặc màn hình nhấp nháy, hoặc hình ảnh camera không hiển thị bình thường, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hạn chế của hệ thống

Khi dừng xe trong thời gian dài vào mùa đông hoặc khi xe đang đậu ở bãi Đỗ xe trong nhà, khói thải có thể tạm thời làm mờ hình ảnh.

CẢNH BÁO

- **Camera quan sát phía sau không bao quát toàn bộ khu vực phía sau xe. Người lái xe cần luôn kiểm tra khu vực phía sau trực tiếp thông qua gương chiếu hậu bên trong và bên ngoài trước khi đỗ xe hoặc lùi xe.**
- **Hình ảnh hiển thị trên màn hình có thể khác với khoảng cách thực của vật thể. Đảm bảo kiểm tra trực tiếp môi trường xung quanh xe để đảm bảo an toàn.**
- **Luôn giữ cho ống kính camera quan sát phía sau sạch sẽ. Nếu ống kính bị che phủ bởi vật liệu lạ, nó có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của camera và Màn hình xem sau có thể không hoạt động bình thường.**

MÀN HÌNH QUAN SÁT XUNG QUANH (SVM) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Màn hình quan sát xung quanh sẽ hỗ trợ đỗ xe bằng cách sử dụng các camera được lắp trên xe và hiển thị hình ảnh xung quanh xe thông qua màn hình hệ thống thông tin giải trí.

- Chức năng Chế độ xem hỗ trợ đỗ xe giúp người lái quan sát môi trường xung quanh xe trong tình huống đỗ xe ở nhiều chế độ quan sát khác nhau.
- Chức năng Quan sát phía sau khi lái xe giúp người lái kiểm tra tầm nhìn phía sau trên màn hình khi lái xe.

Cảm biến phát hiện

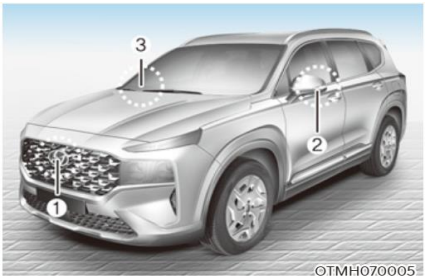

[1] : SVM-camera quan sát phía trước,
[2], [3]: SVM- Camera quan sát bên (dưới gương chiếu hậu bên ngoài),
[4] : SVM-camera quan sát phía sau

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

Thiết lập hệ thống

Cài đặt camera

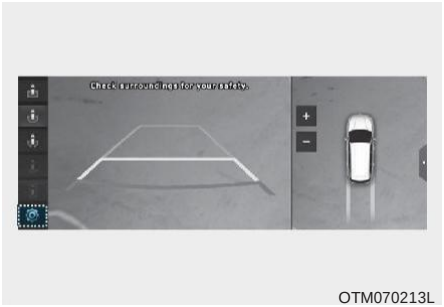

OTM070213L

- Bạn có thể thay đổi 'Nội dung hiển thị' hoặc 'Cài đặt màn hình' Màn hình quan sát xung quanh bằng cách chạm vào biểu tượng thiết lập (⚙) trên màn hình khi Màn hình Chế độ quan sát xung quanh đang hoạt động, hoặc chọn 'Hỗ trợ Người lái → An toàn khi Đỗ xe → Cài đặt Camera' từ menu Cài đặt khi động cơ đang bật.

- Trong Nội dung hiển thị, bạn có thể thay đổi cài đặt cho 'Hướng dẫn đỗ xe ở tầm nhìn từ trên xuống', 'Hướng dẫn đỗ xe ở tầm nhìn phía sau' và 'Cảnh báo khoảng cách đỗ xe'.
- Trong Cài đặt hiển thị, bạn có thể thay đổi 'Độ sáng' và 'Độ tương phản' của màn hình.

Hướng dẫn đỗ xe ở chế độ xem hàng đầu

■ Mặt trước từ trên xuống

OTM070215L

■ Mặt sau từ trên xuống

OTM070214L

- Khi chọn 'Hướng dẫn đỗ xe từ phía trên', hướng dẫn đỗ xe được hiển thị ở bên phải màn hình Màn hình Chế độ quan sát xung quanh.
- Bạn có thể thấy chế độ xem từ trên xuống phía trước hoặc chế độ xem từ trên xuống phía sau khi sử dụng Hướng dẫn đỗ xe ở Chế độ xem từ trên cao.

Hướng dẫn đỗ xe từ phía sau

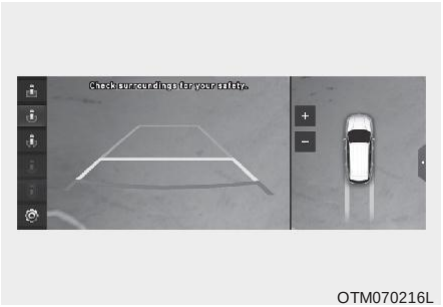

OTM070216L

- Khi chọn 'Hướng dẫn đỗ xe từ phía sau', hướng dẫn đỗ xe sẽ hiển thị ở chế độ Quan sát phía sau.
- Hướng dẫn ngang của Hướng dẫn đỗ xe cho tầm nhìn phía sau hiển thị khoảng cách 0,5 m (1,6 ft.), 1 m (3,3 ft.) Và 2,3 m (7,6 ft.) Từ xe.

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe

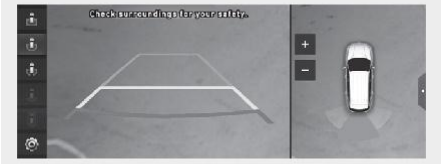

OTM070217

- Khi chọn 'Cảnh báo khoảng cách đỗ xe', cảnh báo khoảng cách đỗ xe được hiển thị ở bên phải của màn hình Màn hình quan sát xung quanh.
- Hình ảnh sẽ chỉ được hiển thị khi Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe đang cảnh báo người lái xe.

Tự động bật màn hình quan sát xung quanh

Khi động cơ đang bật, chọn 'Driver Assistance → Parking safety→Surround view monitor auto on' ('Hỗ trợ người lái → An toàn khi đỗ xe → Tự động bật màn hình quan sát xung quanh') từ menu Cài đặt để sử dụng chức năng này.

Để sử dụng chức năng này, hãy tham khảo "Vận hành hệ thống".

Vận hành hệ thống

Nút vận hành

OTM070072

OTM070074

- Nhấn nút đỗ xe /quan sát (1) để bật Màn hình quan sát xung quanh.

  Nhấn lại nút để tắt hệ thống.
- Các chế độ xem khác có thể được chọn bằng cách chạm vào các biểu tượng xem (2) trên màn hình quan sát xung quanh.
- Khi nhấn một trong các nút hệ thống thông tin giải trí (3) mà không cần sang số ở R (Lùi), Màn hình Chế độ quan sát xung quanh sẽ tắt.

Nhìn chính diện

Hình ảnh phía trước hiển thị trên màn hình khi sang số N (Số 0) hoặc D (Lái) để hỗ trợ đỗ xe. Mặt trước có góc nhìn từ trên xuống/nhìn từ trước/nhìn từ bên cạnh.

Điều kiện hoạt động

- Chức năng xem chính diện sẽ hoạt động khi các điều kiện sau được thỏa mãn:
  - Trong khi màn hình hệ thống thông tin giải trí đang hiển thị, hãy nhấn nhanh nút đỗ xe /quan sát (1) khi số ở số D (Lái) hoặc N (Số 0) và tốc độ xe dưới 15 km/h (9 dặm/giờ).
- Chức năng Tự động Bật màn hình quan sát xung quanh sẽ hoạt động khi thỏa mãn các điều kiện sau:
  - Với chức năng 'Driver Assistance→Parking safety→ Surround view monitor auto on' ('Hỗ trợ người lái → An toàn khi đỗ xe → Tự động bật màn hình quan sát xung quanh') được chọn từ menu Cài đặt, màn hình hỗ trợ đỗ xe phía trước sẽ hiển thị khi Cảnh báo khoảng cách đỗ xe cảnh báo người lái xe khi đang lái xe ở D (Lái xe).

Điều kiện tắt

- Nhấn lại nút đỗ xe /quan sát (1), hình ảnh sẽ tắt.
- Khi tốc độ xe trên 15 km/h (9 dặm/giờ) với số ở số D (Lái xe), Màn hình Chế độ quan sát xung quanh sẽ tắt và màn hình sẽ chuyển về màn hình hệ thống thông tin giải trí trước đó. Mặc dù bạn lại lái xe dưới 15 km/h (9 dặm/ giờ), Màn hình quan sát xung quanh sẽ không bật.
- Nhấn một trong các nút hệ thống thông tin giải trí (3), màn hình sẽ chuyển sang màn hình hệ thống thông tin giải trí.
- Chuyển bánh răng sang P (Đỗ xe), hình ảnh sẽ tắt.

Quan sát phía sau

Hình ảnh phía sau được hiển thị trên màn hình khi số ở vị trí R (Lùi) hoặc P (Đỗ xe) để hỗ trợ đỗ xe. Mặt sau có góc nhìn từ trên xuống/nhìn từ phía sau/bên hông.

Điều kiện hoạt động

- Chuyển số sang R (Lùi), hình ảnh sẽ xuất hiện trên màn hình.
- Nhấn nút đỗ xe /quan sát (1) khi đang sang số P (Đỗ xe), hình ảnh sẽ xuất hiện trên màn hình. Tuy nhiên, hướng dẫn đỗ xe không được hiển thị.

Điều kiện tắt

- Không thể tắt hình ảnh khi hộp số ở vị trí R (Lùi).
- Chuyển số từ R (Lùi) sang P (Đỗ xe), hình ảnh sẽ tắt.
- Nhấn lại nút đỗ xe /quan sát (1) trong khi hộp số đang ở số P (Đỗ xe) với hình ảnh trên màn hình

Quan sát phía sau khi lái xe

Người lái xe có thể kiểm tra tầm nhìn phía sau trên màn hình trong khi lái xe, nó là để hỗ trợ lái xe an toàn.

Điều kiện hoạt động

- Động cơ đang bật.
- Nhấn nút Đỗ xe/Chế độ xem (1) khi tốc độ xe dưới 15 km/h (9 dặm/giờ), Chế độ Quan sát phía sau khi lái xe sẽ xuất hiện trên màn hình.
- Các biểu tượng được chạm trên màn hình Màn hình quan sát xung quanh khi tốc độ xe dưới 15 km/h (9 dặm/giờ), Chế độ Quan sát phía sau khi lái xe sẽ xuất hiện trên màn hình.

.

Điều kiện tắt

- Nhấn lại nút đỗ xe /quan sát (1), màn hình sẽ chuyển về màn hình hệ thống thông tin giải trí trước đó.
- Chọn các chế độ xem khác từ màn hình Màn hình quan sát xung quanh khi tốc độ xe trên 15 km/h (9 dặm/giờ), Chế độ Quan sát phía sau khi lái xe sẽ tắt.
- Nhấn một trong các nút hệ thống thông tin giải trí (3), màn hình sẽ chuyển sang màn hình hệ thống thông tin giải trí.
- Chuyển số sang P (Đỗ xe), Chế độ Quan sát phía sau khi lái xe sẽ tắt.

Trục trặc và hạn chế của Hệ thống

Trục trặc Hệ thống

Khi Màn hình quan sát xung quanh không hoạt động bình thường, hoặc màn hình nhấp nháy, hoặc hình ảnh camera không hiển thị bình thường, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hạn chế của hệ thống

- Khi dừng xe trong thời gian dài vào mùa đông hoặc khi xe đang đậu ở bãi Đỗ xe trong nhà, khói thải có thể tạm thời làm mờ hình ảnh.
- Màn hình có thể hiển thị bất thường và một biểu tượng sẽ xuất hiện ở phía trên bên trái của màn hình trong các trường hợp sau:
  - Cửa hậu được mở
  - Cửa Người lái hoặc hành khách phía trước được mở
  - Gương chiếu hậu ngoài gập

CẢNH BÁO

- **LUÔN LUÔN quan sát xung quanh xe của bạn để đảm bảo không có vật thể hoặc chướng ngại vật nào trước khi di chuyển xe. Những gì bạn thấy trên màn hình có thể khác với vị trí của chiếc xe thực tế.**
- **Hình ảnh hiển thị trên màn hình có thể khác với khoảng cách thực của vật thể. Đảm bảo kiểm tra trực tiếp môi trường xung quanh xe để đảm bảo an toàn.**
- **Khi cảnh phía sau được hiển thị trong khi lái xe, biểu tượng( ) xuất hiện ở phía trên bên phải của màn hình hệ thống thông tin giải trí để thông báo cho người lái xe về tầm nhìn phía sau đang được hiển thị. Đừng nhầm lẫn với hình ảnh nhìn rộng phía trước.**
- **Màn hình quan sát xung quanh được thiết kế để sử dụng trên bề mặt phẳng. Do đó, nếu sử dụng trên những con đường có độ cao khác nhau như lề đường và va chạm tốc độ, hình ảnh trong màn hình của tôi trông không chính xác.**
- **Luôn giữ ống kính máy ảnh sạch sẽ. Nếu ống kính bị che phủ bởi vật liệu lạ, nó có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của máy ảnh và Màn hình quan sát xung quanh có thể không hoạt động bình thường.**

CẢNH BÁO VA CHẠM GIAO THÔNG CẮT NGANG PHÍA SAU (RCCW) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Hệ thống hỗ trợ cảnh báo va chạm cắt ngang phía sau được thiết kế để giúp phát hiện các phương tiện đang tiến đến từ bên trái và bên phải khi xe của bạn đang lùi và cảnh báo người lái xe rằng sắp xảy ra va chạm bằng một thông báo cảnh báo và một cảnh báo âm thanh.

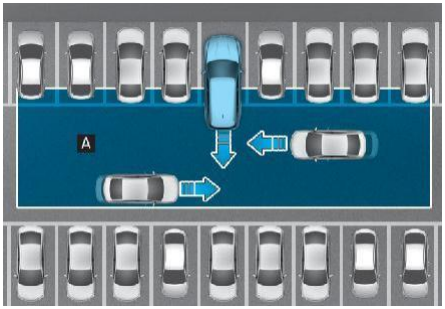

[A] : Cảnh báo va chạm giao thông phía sau phạm vi hoạt động

CẨN TRỌNG

Thời gian cảnh báo có thể thay đổi tùy thuộc vào tốc độ xe của phương tiện đang đến gần.

Thông tin

Trong văn bản sau, Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau sẽ được gọi là Hệ thống an toàn giao thông cắt ngang phía sau.

Cảm biến phát hiện

[1] : Radar góc sau

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

CẨN TRỌNG

Để biết thêm chi tiết về các biện pháp phòng ngừa của radar góc phía sau, hãy tham khảo phần "Cảnh báo tránh va chạm điểm mù (BCW)" trong chương 7.

Cài đặt hệ thống

Thiết lập các chức năng hệ thống

OTM070194L

An toàn giao thông cắt ngang phía sau

Khi động cơ đang bật, chọn ‘Driver assistance→Parking safety→Rear cross-traffic sàety’ ('Hỗ trợ người lái → An toàn đỗ xe → An toàn giao thông phía sau') từ menu Cài đặt để bật hệ thống Antoàn giao thông cắt ngang phía sau và bỏ chọn để tắt hệ thống.

CẢNH BÁO

Khi động cơ được khởi động lại, hệ thống An toàn Giao thông Cắt ngang Phía sau sẽ luôn bật. Tuy nhiên, nếu chọn 'Tắt' sau khi động cơ khởi động lại, người lái xe phải luôn để ý xung quanh và lái xe an toàn.

OTM070140I

Thiết lập thời gian cảnh báo

Khi động cơ đang bật, chọn ‘Driver Assistance→Warning Timing’ (‘Hỗ trợ Người lái → Thời gian Cảnh báo’) từ menu Cài đặt để thay đổi thời gian kích hoạt cảnh báo ban đầu cho hệ thống An toàn Giao thông Phía sau.

Khi xe mới được giao, Thiết lập thời gian Cảnh báo được thiết lập thành 'Bình thường'. Nếu bạn thay đổi Thiết lập thời gian cảnh báo, thì thời gian cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác có thể thay đổi.

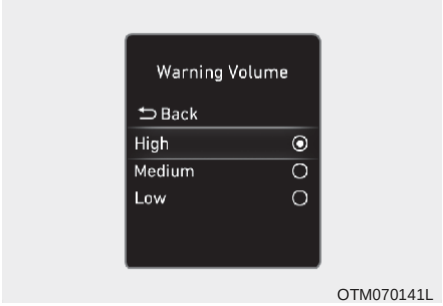

OTM070141L

Âm lượng cảnh báo

Khi động cơ đang bật, chọn 'Driver Assistance→Warning volume' ('Hỗ trợ Người lái → Âm lượng Cảnh báo') từ menu Cài đặt để thay đổi Âm lượng Cảnh báo thành 'Cao', 'Trung bình' hoặc 'Thấp' cho hệ thống An toàn Giao thông Cắt ngang Phía sau.

Nếu bạn thay đổi âm lượng cảnh báo, thì có thể thay đổi Âm lượng cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.

CẨN TRỌNG

- **Cài đặt Thời gian cảnh báo và Âm lượng cảnh báo áp dụng cho tất cả các chức năng của An toàn giao thông cắt ngang phía sau.**
- **Mặc dù 'Bình thường' được chọn cho Thời gian cảnh báo, nếu các phương tiện từ bên trái và bên phải tiếp cận với tốc độ cao, thời gian kích hoạt cảnh báo ban đầu có thể có vẻ muộn.**
- **Chọn 'Muộn' cho Thiết lập thời gian cảnh báo khi giao thông thưa thớt và khi tốc độ lái xe chậm.**

Thông tin

Nếu động cơ được khởi động lại, thì Thiết lập thời gian Cảnh báo và Âm lượng Cảnh báo sẽ giữ nguyên cài đặt cuối cùng.

Vận hành hệ thống

Cảnh báo hệ thống

Hệ thống An toàn Giao thông Cắt ngang Phía sau sẽ cảnh báo người lái khi sắp có va chạm.

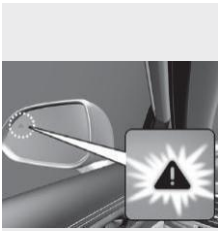

OHY059034

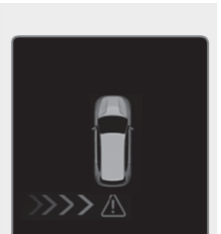

OTM070168

OTM070076

Cảnh báo va chạm

- Để cảnh báo người điều khiển phương tiện đang đến gần từ phía sau bên trái/bên phải xe của bạn, gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nhấp nháy và cảnh báo sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô đèn. Đồng thời, sẽ có tiếng cảnh báo bằng âm thanh. Nếu Màn hình quan sát phía sau đang hoạt động, một cảnh báo cũng sẽ xuất hiện trên màn hình hệ thống thông tin giải trí.

- Hệ thống sẽ hoạt động khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:
  - Hộp số được chuyển sang R (Lùi)
  - Tốc độ xe dưới 8 km/h (5 dặm /giờ)
  - Phương tiện đang đến gần cách bên trái và bên phải phương tiện của bạn khoảng 25 m (82 ft.)
  - Tốc độ của phương tiện đi lại từ bên trái và bên phải là trên 5 km/h (3 dặm/giờ)

Thông tin

Nếu các điều kiện vận hành được đáp ứng, sẽ có cảnh báo bất cứ khi nào xe tiếp cận từ bên trái hoặc bên phải mặc dù tốc độ xe của bạn là 0 km/h (0 dặm/giờ).

CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng hệ thống An toàn Giao thông Cắt ngang phía sau:

- **Vì sự an toàn của bạn, hãy thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.**
- **Nếu bất kỳ thông báo cảnh báo nào của hệ thống khác được hiển thị hoặc cảnh báo bằng âm thanh được tạo ra, thông báo cảnh báo của hệ thống An toàn Giao thông Cắt ngang phía sau có thể không được hiển thị và cảnh báo bằng âm thanh có thể không được tạo.**
- **Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Hệ thống an toàn giao thông cắt ngang phía sau nếu xung quanh ồn ào.**
- **Hệ thống An toàn Giao thông Cắt ngang phía sau có thể cảnh báo người lái xe muộn hoặc có thể không cảnh báo người lái xe tùy thuộc vào con đường và điều kiện lái xe.**
- **Người lái xe nên chịu trách nhiệm điều khiển phương tiện. Đừng chỉ phụ thuộc vào Hệ thống an toàn giao thông cắt ngang phía sau. Thay vào đó, hãy duy trì khoảng cách phanh an toàn và nếu cần, hãy nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe hoặc để dừng xe.**

Trục trặc và hạn chế của Hệ thống

Trục trặc Hệ thống

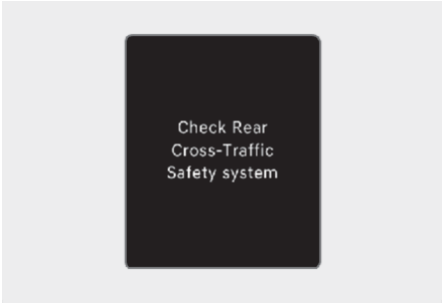

Khi hệ thống An toàn Giao thông cắt ngang phía sau không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo 'Kiểm tra
(các) hệ thống An toàn Giao thông Cắt ngang phía sau' sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô và hệ thống sẽ tự động tắt hoặc hệ thống sẽ hạn chế. Chúng tôi khuyên bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Khi đèn cảnh báo gương chiếu hậu bên ngoài không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo 'Kiểm tra biểu tượng cảnh báo gương bên ngoài' sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô.
Chúng tôi khuyên bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hệ thống bị vô hiệu hoá

Khi cản sau xung quanh cảm biến hoặc radar ở góc phía sau bị che phủ bởi vật lạ, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, hoặc lắp đặt một rơ-moóc hoặc đồ đèo hàng, nó có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa hệ thống An toàn Giao thông Phía sau.

Nếu điều này xảy ra, Thông báo cảnh báo “Các chức năng an toàn giao thông cắt ngang phía sau bị vô hiệu hóa. Radar bị chặn” sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô.

Hệ thống sẽ hoạt động bình thường khi vật liệu lạ hoặc rơ moóc, v.v. được gỡ bỏ.

Nếu hệ thống không hoạt động bình thường sau khi gỡ bỏ, chúng tôi khuyên bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CẢNH BÁO

- **Ngay cả khi thông báo cảnh báo không xuất hiện trên Bảng táp lô, hệ thống An toàn Giao thông Cắt ngang Phía sau có thể không hoạt động bình thường.**
- **Hệ thống An toàn Giao thông Cắt ngang phía sau có thể không hoạt động đúng cách trong một khu vực (ví dụ: địa hình thoáng), nơi không phát hiện thấy bất kỳ chất nào sau khi BẬT động cơ.**

CẨN TRỌNG

Tắt hệ thống An toàn giao thông cắt ngang phía sau để lắp rơ-moóc, đồ đèo hàng, v.v. hoặc tháo rơ-moóc, đồ đèo hàng, v.v. để sử dụng hệ thống An toàn giao thông cắt ngang phía sau.

Hạn chế của hệ thống

Hệ thống An toàn Giao thông Cắt ngang phía sau có thể không hoạt động bình thường hoặc hệ thống có thể hoạt động bất ngờ trong các trường hợp sau:

- Di chuyển từ nơi cây cối hoặc cỏ mọc um tùm
- Di chuyển từ nơi đường ướt
- Tốc độ xe chạy nhanh hay chậm

Để biết thêm chi tiết về các hạn chế của radar góc phía sau, hãy tham khảo phần "Cảnh báo tránh va chạm trong điểm mù (BCW)" trong chương 7.

CẢNH BÁO

- **Lái xe gần phương tiện hoặc công trình**

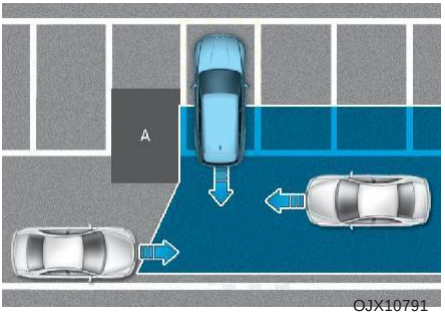

[A] : Công trình

Hệ thống An toàn Giao thông Cắt ngang phía sau có thể bị hạn chế khi lái xe gần phương tiện hoặc công trình kiến trúc và không thể phát hiện phương tiện đang tiến tới từ bên trái hoặc bên phải. Nếu điều này xảy ra, hệ thống có thể không cảnh báo người lái khi cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi lùi xe.

- **Khi xe ở trong môi trường đỗ xe phức tạp**

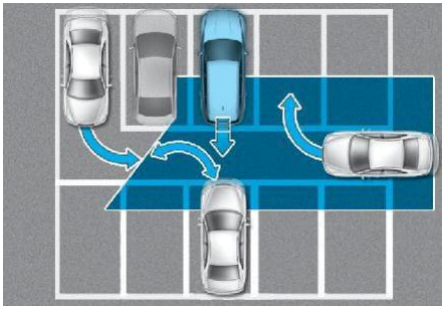

Hệ thống an toàn giao thông cắt ngang phía sau có thể phát hiện các phương tiện đang đỗ hoặc tấp vào gần xe của bạn (ví dụ: xe đang bỏ bên cạnh xe của bạn, xe đang đậu hoặc lùi xe ở khu vực phía sau, xe đang đến gần xe của bạn đang rẽ, v.v.). Nếu điều này xảy ra, hệ thống có thể cảnh báo người lái một cách không cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi lùi xe.

- **Khi xe đang đỗ theo đường chéo**

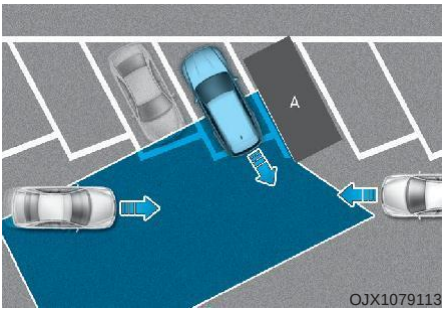

[A] : Loại xe

Hệ thống An toàn Giao thông Cắt ngang phía sau có thể bị hạn chế khi lùi xe theo đường chéo và có thể không phát hiện ra phương tiện đang tiến tới từ bên trái hoặc bên phải. Nếu điều này xảy ra, hệ thống có thể không cảnh báo người lái khi cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi lùi xe.

- **Khi xe ở trên hoặc gần dốc**

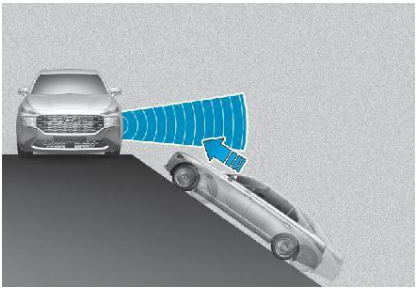

Hệ thống An toàn Giao thông Cắt ngang phía sau có thể bị hạn chế khi xe đang lên dốc hoặc xuống dốc, hoặc ở gần xe và có thể không phát hiện thấy xe đang tiến tới từ bên trái hoặc bên phải. Nếu điều này xảy ra, hệ thống có thể không cảnh báo người lái xe khi cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi lùi xe.

- **Tấp xe vào chỗ Đỗ xe, nơi có cấu trúc**

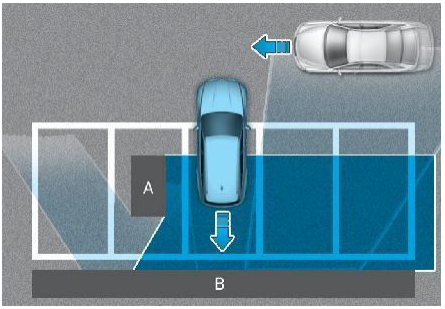

[A] : Cấu trúc, [B]: tường

Hệ thống An toàn Giao thông Cắt ngang phía sau có thể phát hiện các phương tiện đi qua phía trước bạn khi lùi vào chỗ Đỗ xe có tường hoặc cấu trúc ở khu vực phía sau hoặc bên hông. Nếu điều này xảy ra, hệ thống có thể cảnh báo người lái một cách không cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi lùi xe.

- **Khi xe đang đỗ ở phía sau**

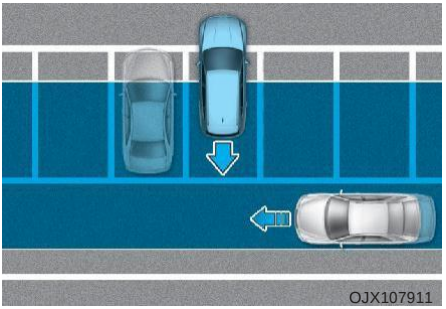

Hệ thống An toàn Giao thông Cắt ngang phía sau có thể phát hiện các phương tiện đi qua phía sau bạn khi lùi xe vào một chỗ Đỗ xe. Nếu điều này xảy ra, hệ thống có thể cảnh báo người lái một cách không cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi lùi xe.

CẢNH BÁO

- **Khi bạn đang kéo một rơ-moóc hoặc một phương tiện khác, chúng tôi khuyên bạn nên tắt Hệ thống An toàn Giao thông Cắt ngang phía sau vì lý do an toàn.**
- **Hệ thống An toàn Giao thông Cắt ngang phía sau có thể không hoạt động bình thường nếu bị nhiễu bởi sóng điện từ mạnh.**
- **Hệ thống An toàn Giao thông Cắt ngang Phía sau có thể không hoạt động trong 3 giây sau khi khởi động xe hoặc khởi động các radar góc phía sau.**

HỖ TRỢ TRÁNH VA CHẠM GIAO THÔNG CẮT NGANG PHÍA SAU (RCCA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau được thiết kế để giúp phát hiện các phương tiện đang tiến đến từ phía bên trái và bên phải khi xe của bạn đang lùi và cảnh báo người lái xe rằng sắp xảy ra va chạm bằng một thông báo cảnh báo và một cảnh báo bằng âm thanh. Ngoài ra, phanh được hỗ trợ để giúp ngăn ngừa va chạm.

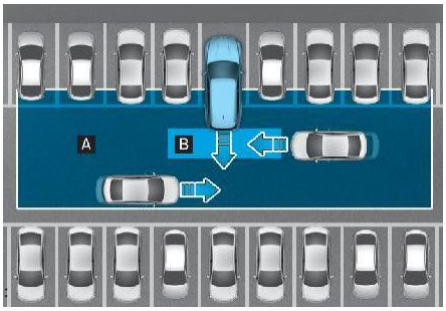

[A] : Phạm vi hoạt động của Cảnh báo va chạm giao thông phía sau,
[B] : Phạm vi hoạt động của Hỗ trợ tránh va chạm-tránh giao thông cắt ngang phía sau

CẨN TRỌNG

Thời gian cảnh báo có thể thay đổi tùy thuộc vào tốc độ xe của phương tiện đang đến gần.

Thông tin

Trong văn bản sau, Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau và Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau sẽ được gọi là hệ thống An toàn giao thông cắt ngang phía sau.

Cảm biến phát hiện

[1] : Radar góc sau

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

CẨN TRỌNG

Để biết thêm chi tiết về các biện pháp phòng ngừa của radar góc phía sau, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ tránh va chạm điểm mù (BCA)" trong chương 7.

Cài đặt hệ thống

Thiết lập các chức năng hệ thống

OTM070194L

An toàn giao thông cắt ngang phía sau

Khi động cơ đang bật, chọn 'Driver assistance→Parking safety→Rear cross-traffic safety' ('Hỗ trợ người lái → An toàn đỗ xe → An toàn giao thông phía sau') từ menu Cài đặt để bật hệ thống An toàn giao thông cắt ngang phía sau và bỏ chọn để tắt hệ thống.

CẢNH BÁO

Khi động cơ được khởi động lại, hệ thống An toàn Giao thông Cắt ngang Phía sau sẽ luôn bật. Tuy nhiên, nếu chọn 'Tắt' sau khi động cơ khởi động lại, người lái xe phải luôn để ý xung quanh và lái xe an toàn.

Thông tin

Các cài đặt cho hệ thống An toàn giao thông cắt ngang phía sau bao gồm Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau và Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau.

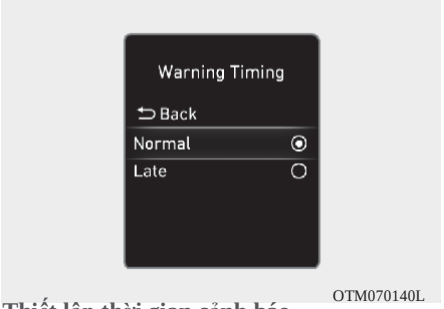

OTM070140L

Thiết lập thời gian cảnh báo

Khi động cơ đang bật, chọn 'Driver Assistance→Warning Timing' ('Hỗ trợ Người lái → Thời gian Cảnh báo') từ menu Cài đặt để thay đổi thời gian kích hoạt cảnh báo ban đầu cho hệ thống An toàn Giao thông Phía sau.

Khi xe mới được giao, Thiết lập thời gian Cảnh báo được thiết lập thành 'Bình thường'. Nếu bạn thay đổi Thiết lập thời gian cảnh báo, thì thời gian cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác có thể thay đổi.

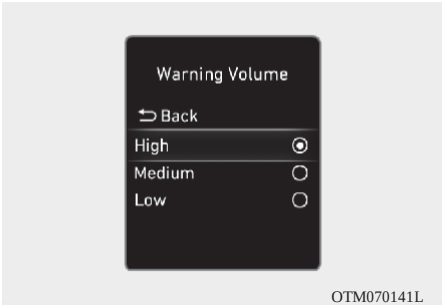

OTM070141L

Âm lượng cảnh báo

Khi động cơ đang bật, chọn 'Driver Assistance→Warning volume' ('Hỗ trợ Người lái → Âm lượng Cảnh báo') từ menu Cài đặt để thay đổi Âm lượng Cảnh báo thành 'Cao', 'Trung bình' hoặc 'Thấp' cho hệ thống An toàn Giao thông Cắt ngang Phía sau.

Nếu bạn thay đổi âm lượng cảnh báo, thì có thể thay đổi Âm lượng cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.

CẨN TRỌNG

- **Việc cài đặt Thời gian cảnh báo và Âm lượng cảnh báo áp dụng cho tất cả các chức năng của Hỗ trợ tránh va chạm phía sau.**
- **Mặc dù 'Bình thường' được chọn cho Thời gian cảnh báo, nếu các phương tiện từ bên trái và bên phải tiếp cận với tốc độ cao, thời gian kích hoạt cảnh báo ban đầu có thể có vẻ muộn.**
- **Chọn 'Muộn' cho Thiết lập thời gian cảnh báo khi giao thông thưa thớt và khi tốc độ lái xe chậm.**

Thông tin

Nếu động cơ được khởi động lại, thì Thiết lập thời gian Cảnh báo và Âm lượng Cảnh báo sẽ giữ nguyên cài đặt cuối cùng.

Vận hành hệ thống

Cảnh báo và kiểm soát hệ thống

Hệ thống an toàn giao thông cắt ngang phía sau sẽ cảnh báo và điều khiển phương tiện tùy theo mức độ va chạm: 'Cảnh báo va chạm', 'Phanh khẩn cấp' và 'Phương tiện đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh'.

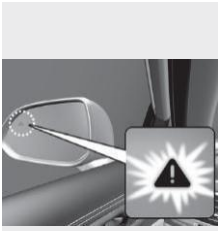

OHY059034

OTM070168

OTM070076

Cảnh báo va chạm

- Để cảnh báo người điều khiển phương tiện đang đến gần từ phía sau bên trái/bên phải xe của bạn, đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nhấp nháy và cảnh báo sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô. Đồng thời, sẽ có tiếng cảnh báo bằng âm thanh. Nếu Màn hình quan sát phía sau đang hoạt động, cảnh báo cũng sẽ xuất hiện trên màn hình hệ thống thông tin giải trí.

- Hệ thống sẽ hoạt động khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:
  - Hộp số được chuyển sang R (Lùi)
  - Tốc độ xe dưới 8 km/h (5 dặm /giờ)
  - Phương tiện đang đến gần cách bên trái và bên phải phương tiện của bạn khoảng 25 m (82 ft.)
  - Tốc độ của phương tiện đi lại từ bên trái và bên phải là trên 5 km/ h (3 dặm/ giờ)

Thông tin

Nếu các điều kiện vận hành được đáp ứng, sẽ có cảnh báo bất cứ khi nào xe tiếp cận từ bên trái hoặc bên phải mặc dù tốc độ xe của bạn là 0 km/h (0 dặm/ giờ).

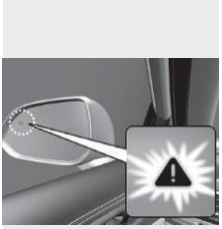

OHY059034

OTM070122L

OTM070076

Phanh khẩn cấp

- Để cảnh báo người điều khiển phương tiện đang đến gần từ phía sau bên trái /bên phải của xe bạn, đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nhấp nháy và, thông báo cảnh báo 'Phanh khẩn cấp' sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô.
  Đồng thời, sẽ có tiếng cảnh báo bằng âm thanh. Nếu Màn hình quan sát phía sau đang hoạt động, cảnh báo cũng sẽ xuất hiện trên màn hình hệ thống thông tin giải trí.

- Hệ thống sẽ hoạt động khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:
  - Hộp số được chuyển sang R (Lùi)
  - Tốc độ xe dưới 8 km/h (5 dặm /giờ)
  - Phương tiện đang đến gần cách bên trái và bên phải xe của bạn khoảng 1,5 m (5 ft.)
  - Tốc độ của phương tiện đi lại từ bên trái và bên phải là trên 5 km/h (3 dặm/giờ)
- Phanh khẩn cấp sẽ được hỗ trợ để tránh va chạm với các phương tiện đang tiếp cận từ bên trái và bên phải.

CẢNH BÁO

Kiểm soát phanh sẽ kết thúc khi:

- **Phương tiện tiếp cận nằm ngoài phạm vi phát hiện**
- **Phương tiện đang tiến tới đi phía sau xe của bạn**
- **Xe đang đến gần không lái về phía xe của bạn**
- **Tốc độ xe đang đến chậm lại**
- **Người lái nhấn bàn đạp phanh với đủ lực**

OTM070169L

Xe đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh

- Khi xe dừng lại do phanh gấp, thông báo cảnh báo 'Lái xe cẩn thận' sẽ xuất hiện trên Hệ thống thông tin và cảnh báo về tình trạng xe.
- Để đảm bảo an toàn, người lái xe nên đạp phanh ngay lập tức và kiểm tra xung quanh.
- Kiểm soát phanh sẽ kết thúc sau khi xe dừng lại bằng phanh khẩn cấp trong khoảng 2 giây.
- Trong quá trình phanh khẩn cấp, hệ thống kiểm soát phanh sẽ tự động hủy bỏ khi người lái nhấn bàn đạp phanh quá mức.

CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng hệ thống An toàn Giao thông Cắt ngang phía sau:

- **Vì sự an toàn của bạn, hãy thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.**
- **Nếu bất kỳ thông báo cảnh báo nào của hệ thống khác được hiển thị hoặc cảnh báo bằng âm thanh được tạo ra, thông báo cảnh báo của hệ thống An toàn Giao thông Cắt ngang phía sau có thể không được hiển thị và cảnh báo bằng âm thanh có thể không được tạo.**
- **Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Hệ thống an toàn giao thông cắt ngang phía sau nếu xung quanh ồn ào.**
- **Hệ thống An toàn Giao thông Cắt ngang phía sau có thể không hoạt động nếu người lái đạp phanh để tránh va chạm.**
- **Trong quá trình vận hành hệ thống An toàn Giao thông Cắt ngang phía sau, xe có thể dừng đột ngột khiến hành khách bị thương và dịch chuyển các vật thể lỏng lẻo. Luôn thắt dây an toàn và giữ chặt các vật không cố định.**
- **Ngay cả khi có vấn đề với hệ thống An toàn Giao thông Cắt ngang Phía sau, hiệu suất phanh cơ bản của xe vẫn hoạt động bình thường.**
- **Hệ thống An toàn Giao thông Cắt ngang phía sau không hoạt động trong mọi tình huống hoặc không thể tránh mọi va chạm.**
- **Trong quá trình phanh khẩn cấp, hệ thống kiểm soát phanh sẽ tự động hủy bỏ khi người lái nhấn bàn đạp ga quá mức.**
- **Người lái xe nên chịu trách nhiệm điều khiển phương tiện. Đừng chỉ phụ thuộc vào phía sau Hệ thống an toàn giao thông cắt ngang. Thay vào đó, hãy duy trì khoảng cách phanh an toàn và nếu cần, hãy nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe hoặc để dừng xe.**
- **Không bao giờ cố tình vận hành hệ thống An toàn Giao thông Cắt ngang phía sau trên người, động vật, đồ vật, v.v ... Nó có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.**

CẦN TRỌNG

Điều khiển phanh có thể không hoạt động bình thường tùy thuộc vào trạng thái của ESC (Kiểm soát ổn định điện tử).

Sẽ chỉ có cảnh báo khi:

- **Đèn cảnh báo ESC (Kiểm soát ổn định điện tử) đang sáng**
- **ESC (Kiểm soát ổn định điện tử) tham gia vào một chức năng khác**

Thông tin

- **Nếu hệ thống hỗ trợ bạn phanh, người lái cần chú ý vì hỗ trợ phanh sẽ kết thúc trong vòng 2 giây. Người lái xe phải ngay lập tức đạp phanh và kiểm tra xung quanh xe.**
- **Kiểm soát phanh sẽ kết thúc khi người lái nhấn bàn đạp phanh với đủ lực.**
- **Sau khi chuyển số sang số R (Số lùi), hệ thống kiểm soát phanh sẽ hoạt động một lần cho phương tiện tiếp cận bên trái và bên phải.**

Trục trặc và hạn chế của Hệ thống

Trục trặc Hệ thống

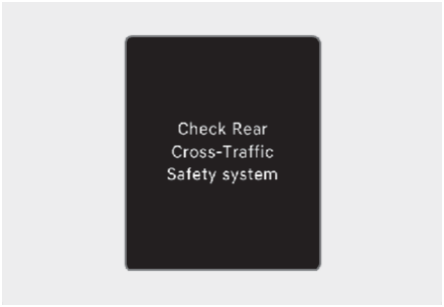

Khi hệ thống An toàn giao thông cắt ngang phía sau không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo 'Kiểm tra (các) hệ thống An toàn giao thông cắt ngang phía sau' sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô và hệ thống sẽ tự động tắt hoặc hệ thống sẽ hạn chế. Chúng tôi khuyên bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Khi đèn cảnh báo gương chiếu hậu bên ngoài không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo 'Kiểm tra biểu tượng cảnh báo gương bên ngoài' sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô. Chúng tôi khuyên bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hệ thống bị vô hiệu hoá

Khi cản sau xung quanh cảm biến hoặc radar phía sau bị che phủ bởi vật lạ, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, hoặc lắp đặt một rơ-moóc hoặc đồ đèo hàng, nó có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa hệ thống An toàn Giao thông Cắt ngang phía sau.

Nếu điều này xảy ra, Thông báo cảnh báo “Các chức năng an toàn giao thông cắt ngang phía sau bị vô hiệu hóa. Radar bị chặn” sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô.

Hệ thống sẽ hoạt động bình thường khi vật liệu lạ hoặc rơ moóc, v.v. được gỡ bỏ.

Nếu hệ thống không hoạt động bình thường sau khi gỡ bỏ, Chúng tôi khuyên bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CẢNH BÁO

- **Ngay cả khi thông báo cảnh báo không xuất hiện trên Bảng táp lô, hệ thống An toàn Giao thông Cắt ngang Phía sau có thể không hoạt động bình thường.**
- **Hệ thống An toàn Giao thông Cắt ngang phía sau có thể không hoạt động đúng cách trong một khu vực (ví dụ: địa hình thoáng), nơi không phát hiện thấy bất kỳ chất nào sau khi BẬT động cơ.**

CẦN TRỌNG

Tắt hệ thống An toàn giao thông cắt ngang phía sau để lắp rơ-moóc, đồ đèo hàng, v.v. hoặc tháo rơ-moóc, đồ đèo hàng, v.v. để sử dụng hệ thống An toàn giao thông cắt ngang phía sau.

Hạn chế của hệ thống

Hệ thống An toàn Giao thông Cắt ngang phía sau có thể không hoạt động bình thường hoặc hệ thống có thể hoạt động bất ngờ trong các trường hợp sau:

- di chuyển từ nơi cây cối hoặc cỏ mọc um tùm
- di chuyển từ nơi đường ướt
- Tốc độ xe chạy nhanh hay chậm

Hệ thống kiểm soát phanh có thể không hoạt động, người lái xe cần chú ý trong các trường hợp sau:

- Xe bị rung lắc nghiêm trọng khi lái xe qua đường mấp mô, đường không bằng phẳng hoặc vết bê tông
- Lái xe trên bề mặt trơn trượt do tuyết, vũng nước, băng, v.v.
- Áp suất lốp thấp hoặc lốp bị hỏng
- Phanh được gia công lại
- Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xađang hoạt động (nếu được trang bị)

CẦN TRỌNG

Để biết thêm chi tiết về các hạn chế của radar góc sau, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù (BCA)" trong chương 7.

CẢNH BÁO

• Lái xe gần phương tiện hoặc công trình

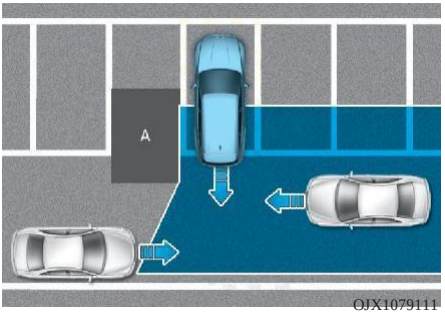

[A] : Công trình

Hệ thống An toàn Giao thông Cắt ngang phía sau có thể bị hạn chế khi lái xe gần phương tiện hoặc công trình, và có thể không phát hiện phương tiện đang tiếp cận từ bên trái hoặc bên phải. Nếu điều này xảy ra, hệ thống có thể không cảnh báo người lái hoặc điều khiển phanh khi cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi lùi xe.

- **Khi xe ở trong môi trường đỗ xe phức tạp**

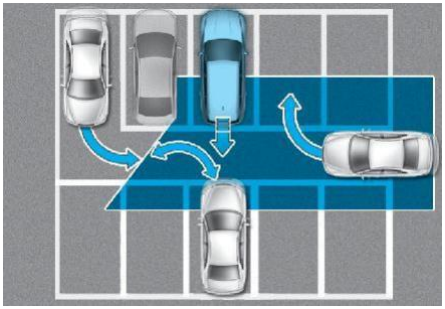

Hệ thống an toàn giao thông cắt ngang phía sau có thể phát hiện các phương tiện đang đỗ hoặc tấp vào gần xe của bạn (ví dụ: xe đang bỏ bên cạnh xe của bạn, xe đang đậu hoặc lùi xe ở khu vực phía sau, xe đang đến gần xe của bạn đang rẽ, v.v.). Nếu điều này xảy ra, hệ thống có thể cảnh báo người lái và điều khiển phanh không cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi lùi xe.

- **Khi xe đang đỗ theo đường chéo**

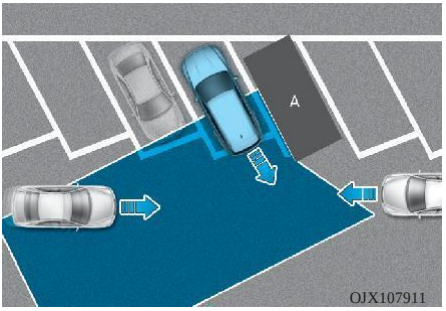

[A] : Phương tiện

Hệ thống An toàn Giao thông Cắt ngang phía sau có thể bị hạn chế khi lùi xe theo đường chéo và có thể không phát hiện ra phương tiện đang tiến tới từ bên trái hoặc bên phải. Nếu điều này xảy ra, hệ thống có thể không cảnh báo người lái hoặc điều khiển phanh khi cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi lùi xe.

- **Khi xe ở trên hoặc gần dốc**

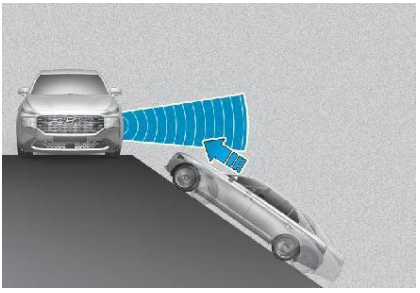

Hệ thống An toàn Giao thông cắt ngang phía sau có thể bị hạn chế khi xe đang lên dốc hoặc xuống dốc, hoặc ở gần xe và có thể không phát hiện thấy xe đang tiến tới từ bên trái hoặc bên phải. Nếu điều này xảy ra, hệ thống có thể không cảnh báo người lái xe hoặc điều khiển phanh khi cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi lùi xe.

- **Tấp xe vào chỗ Đỗ xe, nơi có công trình**

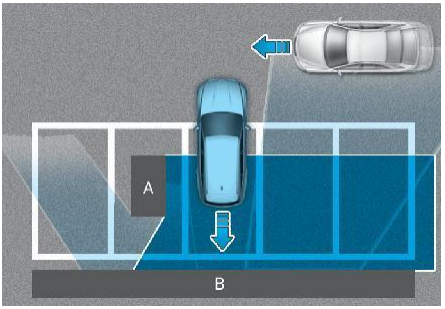

[A] : Công trình, [B]: Tường

Hệ thống An toàn Giao thông Cắt ngang phía sau có thể phát hiện các phương tiện đi qua phía trước bạn khi lùi vào chỗ Đỗ xe có tường hoặc cấu trúc ở khu vực phía sau hoặc bên hông. Nếu điều này xảy ra, hệ thống có thể cảnh báo người lái và điều khiển phanh không cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi lùi xe.

- **Khi xe đang đỗ ở phía sau**

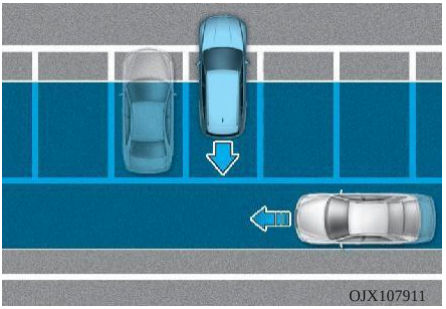

Hệ thống An toàn Giao thông Cắt ngang phía sau có thể phát hiện các phương tiện đi qua phía sau bạn khi lùi vào một chỗ Đỗ xe. Nếu điều này xảy ra, hệ thống có thể cảnh báo người lái và điều khiển phanh không cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi lùi xe.

CẢNH BÁO

- **Khi bạn đang kéo một rơ-moóc hoặc một phương tiện khác, chúng tôi khuyên bạn nên tắt Hệ thống An toàn Giao thông Cắt ngang phía sau vì lý do an toàn.**
- **Hệ thống An toàn Giao thông Cắt ngang phía sau có thể không hoạt động bình thường nếu bị nhiễu bởi sóng điện từ mạnh.**
- **Hệ thống An toàn Giao thông Cắt ngang Phía sau có thể không hoạt động trong 3 giây sau khi khởi động xe hoặc khởi động các radar góc phía sau.**

CẢNH BÁO KHOẢNG CÁCH ĐỖ XE KHI LÙI (PDW)

Cảnh báo khoảng cách khi lùi xe sẽ giúp cảnh báo người lái nếu phát hiện chướng ngại vật trong một khoảng cách nhất định khi xe đang lùi ở tốc độ thấp.

Cảm biến phát hiện

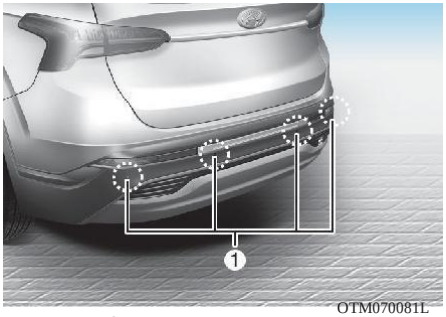

[1] : Cảm biến siêu âm phía sau

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

Thiết lập hệ thống

Âm lượng cảnh báo

Chọn 'Driver Assistance→Warning volume' ('Hỗ trợ Người lái → Âm lượng Cảnh báo') từ menu Cài đặt của cụm màn hình hoặc hệ thống thông tin giải trí để thay đổi Âm lượng cảnh báo thành 'Cao', 'Trung bình', hoặc 'Thấp' cho Cảnh báo Khoảng cách đỗ xe lùi.

Vận hành hệ thống

Nút vận hành

Nút tắt cảnh báo khoảng cách đỗ xe

- Nhấn Tắt cảnh báo khoảng cách đỗ xe ( ) để tắt Cảnh báo khoảng cách đỗ xe lùi. Nhấn lại nút để bật hệ thống.
- Khi Cảnh báo khoảng cách đỗ xe khi lùi tắt (đèn báo nút bật), nếu bạn chuyển số đến R (Lùi), hệ thống sẽ tự động bật.

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe khi lùi

- Cảnh báo khoảng cách khi đỗ xe khi lùi sẽ hoạt động khi số ở số R (Số lùi).
- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe khi lùi phát hiện người, động vật hoặc vật thể ở phía sau khi tốc độ phía sau của xe dưới 10 km/h (6 dặm/giờ).

Khoảng cách từ đối tượng	Chỉ báo cảnh báo Lái xe về phía sau	Âm thanh cảnh báo
60 ~ 120 cm (24 ~ 48 inch)		Tiếng bíp kêu đứt quãng
30 ~ 60 cm (12 ~ 24 inch)		Tiếng bíp thường xuyên hơn
trong vòng 30 cm (12 inch)		Bíp liên tục

- Chỉ báo tương ứng sẽ sáng bất cứ khi nào mỗi cảm biến siêu âm phát hiện một người, động vật hoặc vật thể trong phạm vi cảm biến của nó. Ngoài ra, một cảnh báo âm thanh sẽ phát ra.
- Khi có nhiều hơn hai đối tượng được phát hiện cùng một lúc, đối tượng gần nhất sẽ được cảnh báo bằng âm thanh cảnh báo.
- Hình dạng của chỉ báo trong hình minh họa có thể khác với xe thực tế.

Sự cố hệ thống và biện pháp phòng ngừa

Trục trặc Hệ thống

Sau khi khởi động động cơ, một tiếng bíp sẽ phát ra khi chuyển số về R (Số lùi) để cho biết hệ thống đang hoạt động bình thường.

Tuy nhiên, nếu một hoặc nhiều điều sau đây xảy ra, trước tiên hãy kiểm tra xem cảm biến siêu âm có bị hỏng hoặc bị chặn bởi vật lạ hay không. Nếu nó vẫn không hoạt động bình thường, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

- Cảnh báo âm thanh không phát ra.
- Tiếng còi báo động không liên tục.
- Thông báo 'Lỗi cảm biến đỗ xe hoặc tắc nghẽn' xuất hiện trên Bảng táp lô.

OTM070218L

CẢNH BÁO

- **Cảnh báo khoảng cách đỗ xe khi lùi là một hệ thống bổ sung. Hoạt động của hệ thống có thể bị ảnh hưởng bởi một số yếu tố (bao gồm cả điều kiện môi trường). Người lái xe có trách nhiệm phải luôn kiểm tra tầm nhìn phía sau trước và trong khi đỗ xe.**
- **Bảo hành xe mới của bạn không bao gồm bất kỳ tai nạn hoặc hư hỏng nào đối với xe do trục trặc của Cảnh báo Khoảng cách đỗ xe lùi.**
- **Chú ý khi lái xe gần các đồ vật, người đi bộ và đặc biệt là trẻ em. Một số đối tượng có thể không được phát hiện bởi cảm biến siêu âm, do khoảng cách, kích thước hoặc vật liệu đối tượng, tất cả đều có thể hạn chế hiệu quả của cảm biến.**

Hạn chế của hệ thống

- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe lùi có thể không hoạt động bình thường khi:
  - Độ ẩm bị đóng băng vào cảm biến
  - Cảm biến bị bao phủ bởi vật liệu lạ, chẳng hạn như tuyết hoặc nước (Hệ thống sẽ hoạt động bình thường khi vật liệu lạ đó được loại bỏ.)
  - Thời tiết cực kỳ nóng hoặc lạnh
  - Bộ cảm biến hoặc cụm cảm biến được tháo rời
  - Bề mặt của cảm biến bị ấn mạnh hoặc tác động bằng vật cứng
  - Bề mặt của cảm biến bị trầy xước bởi vật sắc nhọn
  - Các cảm biến hoặc khu vực xung quanh của nó được phun trực tiếp bằng máy phun rửa áp lực cao
- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe lùi có thể hoạt động sai khi:
  - Có mưa lớn hoặc phun nước
  - Nước chảy trên bề mặt của cảm biến
  - Bị ảnh hưởng bởi phương tiện khác,
  - Cảm biến bị tuyết bao phủ
  - Lái xe trên đường không bằng phẳng, đường sỏi hoặc bụi rậm
  - Các vật thể tạo ra sóng siêu âm ở gần cảm biến
  - Lắp biển số khác với vị trí ban đầu
  - Chiều cao cản xe hoặc cài đặt cảm biến siêu âm đã được sửa đổi
  - Gắn thiết bị hoặc phụ kiện xung quanh cảm biến siêu âm
- Các đối tượng sau có thể không được phát hiện:
  - Các vật sắc nhọn hoặc mảnh, chẳng hạn như dây thừng, dây xích hoặc cọc nhỏ.
  - Các vật thể có xu hướng hấp thụ tần số cảm biến, chẳng hạn như quần áo, vật liệu xốp hoặc tuyết.
  - Các vật thể có chiều dài nhỏ hơn 100 cm (40 in.) Và đường kính hẹp hơn 14 cm (6 in.).
  - Người đi bộ, động vật hoặc vật thể ở rất gần cảm biến siêu âm
- Chỉ báo Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe có thể được hiển thị khác với vị trí được phát hiện thực tế khi chướng ngại vật nằm giữa các cảm biến.
- Khoảng cách đỗ xe Chỉ báo cảnh báo có thể không xuất hiện tuần tự tùy thuộc vào tốc độ xe hoặc hình dạng chướng ngại vật.
- Nếu Cảnh báo khoảng cách đỗ xe lùi cần sửa chữa, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CẢNH BÁO KHOẢNG CÁCH ĐỖ XE LÙI/ TIẾN (PDW)

Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe Tiến/lùi sẽ giúp cảnh báo người lái nếu phát hiện chướng ngại vật trong một khoảng cách nhất định khi xe đang tiến hoặc lùi ở tốc độ thấp.

Cảm biến phát hiện

OTM070080

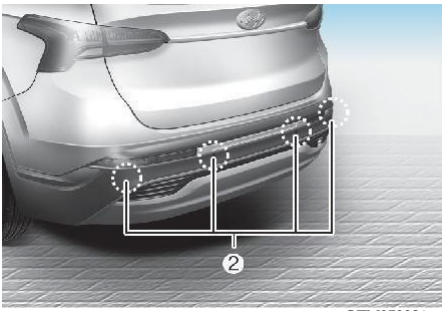

OTM070081

[1] : Cảm biến siêu âm phía trước,
[2] : Cảm biến siêu âm phía sau

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

Thiết lập hệ thống

Âm lượng cảnh báo

Chọn 'Driver Assistance→Warning volume' ('Hỗ trợ Người lái → Âm lượng Cảnh báo') từ menu Cài đặt của cụm hoặc hệ thống thông tin giải trí để thay đổi Âm lượng cảnh báo thành 'Cao', 'Trung bình', hoặc 'Thấp' cho Cảnh báo Khoảng cách đỗ xe tiến/lùi.

Auto PDW (Cảnh báo khoảng cách đỗ xe)

Để sử dụng chức năng Auto PDW (Cảnh báo khoảng cách đỗ xe), hãy chọn 'Hỗ trợ người lái →An toàn khi đỗ xe → Tự động bật cảnh báo khoảng cách đỗ xe' từ menu Cài đặt của bảng táp lô hoặc hệ thống thông tin giải trí.

Vận hành hệ thống

Nút vận hành

Nút an toàn khi đỗ xe

- Nhấn vào An toàn đỗ xe ( ) để bật Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/lùi. Nhấn lại nút để tắt hệ thống.
- Khi Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/lùi tắt (đèn báo nút tắt), nếu bạn chuyển số sang số R (số lùi), hệ thống sẽ tự động bật.

- Khi Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/lùi được bật, đèn báo nút bấm sẽ bật. Nếu tốc độ xe trên 20 km/h (12 dặm/giờ), Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ lùi sẽ tắt (đèn báo nút tắt).

✱ Nếu được trang bị Hỗ trợ tránh va chạm khi lùi xe hoặc Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa, Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/lùi sẽ tắt (đèn báo nút tắt) khi tốc độ xe trên 30 km/ h (18 dặm/giờ).

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe phía trước

- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe phía trước sẽ hoạt động khi một trong các điều kiện được thỏa mãn.
  - Cần số được chuyển từ R (Số lùi) sang D (Lái xe) với Cảnh báo khoảng cách đỗ xe khi lùi
  - Cần số ở vị trí số D (Lái xe) và đèn báo nút An toàn đỗ xe bật sáng
  - 'Tự động bật cảnh báo khoảng cách đỗ xe' được chọn từ menu Cài đặt và bánh răng ở vị trí D (Lái xe)
- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe phía trước phát hiện người, động vật hoặc vật thể phía trước khi tốc độ phía trước của xe dưới 10 km/h (6 dặm/giờ).
- Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe Phía trước không hoạt động khi tốc độ phía trước của xe trên 10 km/h (6 dặm/ giờ) ngay cả khi đèn báo nút An toàn Đỗ xe đang bật. Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe Phía trước sẽ hoạt động trở lại khi tốc độ phía trước của xe giảm xuống dưới 20 km/h (12 dặm/ giờ) trong khi đèn báo nút An toàn đỗ xe bật.
- Khi chọn 'Bật tự động cảnh báo khoảng cách đỗ xe', đèn báo nút An toàn đỗ xe vẫn sáng.
- Khi bỏ chọn 'Tự động bật cảnh báo khoảng cách đỗ xe' và tốc độ phía trước của xe trên 20 km/h (12 dặm/giờ), chỉ báo nút An toàn đỗ xe sẽ tắt. Mặc dù bạn lái xe dưới 10 km / h (6 dặm/giờ), hệ thống sẽ không bật.

✱ Nếu được trang bị Hỗ trợ tránh va chạm khi lùi xe hoặc Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa, Cảnh báo khoảng cách đỗ xe phía trước/lùi xe sẽ tắt khi tốc độ xe trên 30 km/h (18 dặm/giờ).

Khoảng cách từ đối tượng	Chỉ báo Cảnh báo Tiến về phía trước	Âm thanh cảnh báo
60 ~ 100 cm (24 ~ 40 inch)		Tiếng bip kêu ngắt quãng
30 ~ 60 cm (12 ~ 24 inch)		Tiếng bíp thường xuyên hơn
Trong vòng 30 cm (12 inch)		Bíp liên tục

- Chỉ báo tương ứng sẽ sáng bất cứ khi nào mỗi cảm biến siêu âm phát hiện một người, động vật hoặc vật thể trong phạm vi cảm biến của nó. Ngoài ra, một cảnh báo âm thanh sẽ phát ra.
- Khi có nhiều hơn hai đối tượng được phát hiện cùng một lúc, đối tượng gần nhất sẽ được cảnh báo bằng âm thanh cảnh báo.
- Hình dạng của chỉ báo trong hình minh họa có thể khác với xe thực tế.

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe lùi

- Cảnh báo khoảng cách khi đỗ xe khi lùi sẽ hoạt động khi số ở số R (Số lùi).
- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe khi lùi phát hiện người, động vật hoặc vật thể ở phía sau khi tốc độ phía sau của xe dưới 10 km/h (6 dặm/giờ).
- Khi tốc độ phía sau của xe dưới 10 km/h (6 dặm/ giờ), cả cảm biến siêu âm phía trước và phía sau sẽ phát hiện vật thể. Tuy nhiên, các cảm biến siêu âm phía trước có thể phát hiện người, động vật hoặc vật thể khi nó cách cảm biến trong vòng 60 cm (24 inch).

Khoảng cách từ đối tượng	Chỉ báo cảnh báo Lái xe về phía sau	Âm thanh cảnh báo
60 ~ 120 cm (24 ~ 48 inch)		Tiếng bip kêu ngắt quãng
30 ~ 60 cm (12 ~ 24 inch)		Tiếng bíp thường xuyên hơn
Trong vòng 30 cm (12 inch)		Bíp liên tục

- Chỉ báo tương ứng sẽ sáng bất cứ khi nào mỗi cảm biến siêu âm phát hiện một người, động vật hoặc vật thể trong phạm vi cảm biến của nó. Ngoài ra, một cảnh báo âm thanh sẽ phát ra.
- Khi có nhiều hơn hai đối tượng được phát hiện cùng một lúc, đối tượng gần nhất sẽ được cảnh báo bằng âm thanh cảnh báo.
- Hình dạng của chỉ báo trong hình minh họa có thể khác với xe thực tế.

Sự cố hệ thống và biện pháp phòng ngừa

Trục trặc Hệ thống

Sau khi khởi động động cơ, một tiếng bíp sẽ phát ra khi chuyển số về R (Số lùi) để cho biết hệ thống đang hoạt động bình thường.

Tuy nhiên, nếu một hoặc nhiều điều sau đây xảy ra, trước tiên hãy kiểm tra xem cảm biến siêu âm có bị hỏng hoặc bị chặn bởi vật lạ hay không. Nếu nó vẫn không hoạt động bình thường, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

- Cảnh báo âm thanh không phát ra.
- Tiếng còi báo động không liên tục.
- Thông báo 'Lỗi cảm biến đỗ xe hoặc tắc nghẽn' xuất hiện trên Bảng táp lô.

OTM070172L

CẢNH BÁO

- **Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/lùi là một hệ thống bổ sung. Hoạt động của hệ thống có thể bị ảnh hưởng bởi một số yếu tố (bao gồm cả điều kiện môi trường). Người lái xe có trách nhiệm phải luôn kiểm tra tầm nhìn phía trước và phía sau trước và trong khi đỗ xe.**
- **Bảo hành xe mới của bạn không bao gồm bất kỳ tai nạn hoặc hư hỏng nào đối với xe do trục trặc của Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe Tiến/lùi.**
- **Chú ý khi lái xe gần các đồ vật, người đi bộ và đặc biệt là trẻ em. Một số đối tượng có thể không được phát hiện bởi cảm biến siêu âm, do khoảng cách, kích thước hoặc vật liệu đối tượng, tất cả đều có thể hạn chế hiệu quả của cảm biến.**

Hạn chế của hệ thống

- Cảnh báo Khoảng cách đỗ xe Tiến/lùi có thể không hoạt động bình thường khi:
  - Độ ẩm bị đóng băng vào cảm biến
  - Cảm biến bị bao phủ bởi vật liệu lạ, chẳng hạn như tuyết hoặc nước (Hệ thống sẽ hoạt động bình thường khi vật liệu lạ đó được loại bỏ.)
  - Thời tiết cực kỳ nóng hoặc lạnh
  - Bộ cảm biến hoặc cụm cảm biến được tháo rời
  - Bề mặt của cảm biến bị ấn mạnh hoặc tác động bằng vật cứng
  - Bề mặt của cảm biến bị trầy xước bởi vật sắc nhọn
  - Các cảm biến hoặc khu vực xung quanh của nó được phun trực tiếp bằng máy phun rửa áp lực cao
- Cảnh báo Khoảng cách đỗ xe Tiến/lùi có thể hoạt động sai khi:
  - Có mưa lớn hoặc phun nước
  - Nước chảy trên bề mặt của cảm biến
  - Bị ảnh hưởng bởi phương tiện khác
  - Cảm biến bị tuyết bao phủ
  - Lái xe trên đường không bằng phẳng, đường sỏi hoặc bụi rậm
  - Các vật thể tạo ra sóng siêu âm ở gần cảm biến
  - Lắp biển số khác với vị trí ban đầu
  - Chiều cao cản xe hoặc cài đặt cảm biến siêu âm đã được sửa đổi
  - Gắn thiết bị hoặc phụ kiện xung quanh cảm biến siêu âm
- Các đối tượng sau có thể không được phát hiện:
  - Các vật sắc nhọn hoặc mảnh, chẳng hạn như dây thừng, dây xích hoặc cọc nhỏ.
  - Các vật thể có xu hướng hấp thụ tần số cảm biến, chẳng hạn như quần áo, vật liệu xốp hoặc tuyết.
  - Các vật thể có chiều dài nhỏ hơn 100 cm (40 in.) Và đường kính hẹp hơn 14 cm (6 in.).
  - Người đi bộ, động vật hoặc vật thể ở rất gần cảm biến siêu âm
- Chỉ báo Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe có thể được hiển thị khác với vị trí được phát hiện thực tế khi chướng ngại vật nằm giữa các cảm biến.
- Khoảng cách đỗ xe Chỉ báo cảnh báo có thể không xuất hiện tuần tự tùy thuộc vào tốc độ xe hoặc hình dạng chướng ngại vật.
- Nếu Cảnh báo khoảng cách đỗ xe phía trước/lùi cần sửa chữa, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

HỖ TRỢ TRÁNH VA CHẠM KHI ĐỖ XE LÙI (PCA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi sẽ cảnh báo người lái xe hoặc sẽ hỗ trợ phanh để giúp giảm khả năng va chạm với người đi bộ hoặc vật thể khi lùi xe.

Cảm biến phát hiện

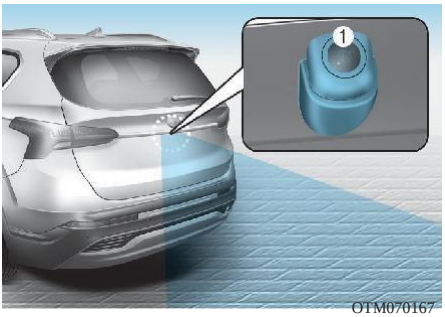

OTM070167

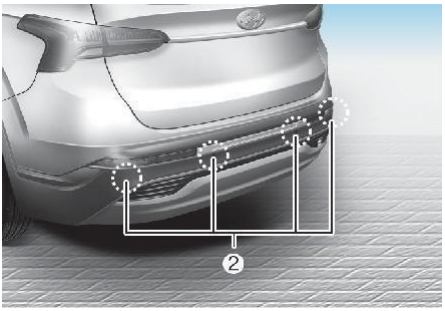

OTM070081

[1] : Camera quan sát phía sau,
[2] : Cảm biến siêu âm phía sau

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

Cài đặt hệ thống

Thiết lập các chức năng hệ thống

OTM070231L

Đỗ xe an toàn

Khi động cơ bật, chọn hoặc bỏ chọn 'Hỗ trợ người lái → An toàn khi đỗ xe' từ menu Cài đặt để đặt có sử dụng từng chức năng hay không.

- Nếu chọn 'Hỗ trợ chủ động phía sau', hệ thống sẽ cảnh báo người lái và hỗ trợ phanh khi sắp xảy ra va chạm với người đi bộ hoặc vật thể.
- Nếu chọn 'Chỉ cảnh báo phía sau', hệ thống sẽ cảnh báo người lái xe khi sắp xảy ra va chạm với người đi bộ hoặc vật thể. Phanh sẽ không hỗ trợ.
- Nếu chọn 'Tắt', hệ thống sẽ tắt.

OTM070140L

Thiết lập thời gian cảnh báo

Khi động cơ đang bật, chọn ‘Driver Assistance→Warning Timing’ (‘Hỗ trợ Người lái → Thời gian Cảnh báo’) từ menu Cài đặt để thay đổi thời gian kích hoạt cảnh báo ban đầu cho Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi.

Khi xe mới được giao, Thiết lập thời gian Cảnh báo được thiết lập thành 'Bình thường'. Nếu 'Bình thường' cảm thấy nhạy cảm, hãy thay đổi cài đặt thành Muộn.

Nếu bạn thay đổi Thiết lập thời gian cảnh báo, thì thời gian cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác có thể thay đổi.

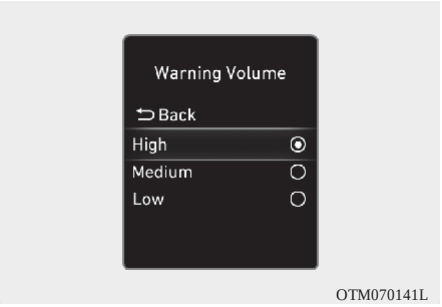

OTM070141L

Âm lượng cảnh báo

Khi động cơ đang bật, chọn ‘Driver Assistance→Warning volume’ (‘Hỗ trợ Người lái → Âm lượng Cảnh báo’) từ menu Cài đặt để thay đổi Âm lượng cảnh báo thành 'Cao', 'Trung bình' hoặc 'Thấp' cho Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi.

Nếu bạn thay đổi âm lượng cảnh báo, thì có thể thay đổi Âm lượng cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.

Vận hành hệ thống

Điều kiện hoạt động

Nếu 'Hỗ trợ chủ động phía sau' hoặc 'Chỉ cảnh báo phía sau' được đặt từ menu Cài đặt, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi sẽ ở trạng thái sẵn sàng khi các điều kiện sau được thỏa mãn:

- Cửa hậu đã đóng
- Hộp số được chuyển sang R (Lùi)
- Tốc độ xe dưới 10 km/h (6 dặm /giờ)
- Các thành phần hệ thống như camera quan sát phía sau và cảm biến siêu âm phía sau ở điều kiện bình thường

Khi Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi kích hoạt, một đường kẻ xuất hiện phía sau hình ảnh chiếc xe trong bảng táp lô.

Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe khi lùi chỉ hoạt động một lần sau khi chuyển số sang số R (Số lùi). Để kích hoạt lại Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe khi lùi, hãy chuyển số từ một số khác sang số R (Số lùi).

OTM070174

Hỗ trợ chủ động phía sau

- Nếu hệ thống phát hiện nguy cơ va chạm với người đi bộ hoặc vật thể, hệ thống sẽ cảnh báo người lái bằng một cảnh báo bằng âm thanh và thông báo cảnh báo trên Bảng táp lô. Khi Màn hình quan sát phía sau đang hoạt động, cảnh báo sẽ xuất hiện trên màn hình hệ thống thông tin giải trí.
- Nếu hệ thống phát hiện có va chạm sắp xảy ra với người đi bộ hoặc vật thể phía sau xe, hệ thống sẽ hỗ trợ bạn phanh gấp. Người lái cần chú ý vì hỗ trợ phanh sẽ kết thúc trong vòng 2 giây. Người lái xe phải giảm tốc độ ngay lập tức bàn đạp phanh và kiểm tra môi trường xung quanh xe.
- Kiểm soát phanh sẽ kết thúc khi:
  - Hộp số được chuyển sang P (Đỗ xe) hoặc D (Lái xe).
  - Người lái nhấn bàn đạp phanh với đủ lực
  - Hỗ trợ phanh đã kéo dài khoảng 2 giây
- Cảnh báo sẽ tắt khi:
  - Người lái xe chuyển số sang P (Đỗ xe), N (Số 0) hoặc D (Lái xe)
- Điều khiển phanh có thể không hoạt động bình thường tùy thuộc vào trạng thái của ESC (Kiểm soát ổn định điện tử).

  Sẽ chỉ có cảnh báo khi:
  - Đèn cảnh báo ESC (Kiểm soát ổn định điện tử) đang sáng
  - ESC (Kiểm soát ổn định điện tử) tham gia vào một chức năng khác

Chỉ cảnh báo phía sau

- Nếu hệ thống phát hiện nguy cơ va chạm với người đi bộ hoặc vật thể, hệ thống sẽ cảnh báo người lái bằng một cảnh báo bằng âm thanh và thông báo cảnh báo trên Bảng táp lô. Khi Màn hình quan sát phía sau đang hoạt động, cảnh báo sẽ xuất hiện trên màn hình hệ thống thông tin giải trí.
- Nếu 'Chỉ cảnh báo phía sau' được chọn, phanh sẽ không được hỗ trợ.
- Cảnh báo sẽ tắt khi chuyển số về P (Đỗ xe), N (Số 0) hoặc D (Lái xe).

Trục trặc và hạn chế của Hệ thống

Trục trặc Hệ thống

OTM070173

Khi Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi hoặc các hệ thống liên quan khác không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo 'Kiểm tra hệ thống an toàn khi đỗ xe' sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô và hệ thống sẽ tự động tắt. Chúng tôi khuyên bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hệ thống bị vô hiệu hoá

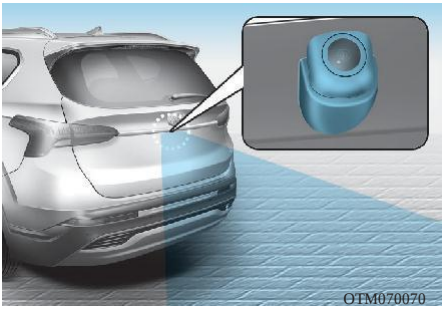

OTM070070

Camera quan sát phía sau được sử dụng như một cảm biến phát hiện để phát hiện người đi bộ. Nếu ống kính máy ảnh bị phủ bởi vật lạ, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, nó có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của máy ảnh và Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe khi lùi có thể không hoạt động bình thường. Luôn giữ ống kính máy ảnh sạch sẽ.

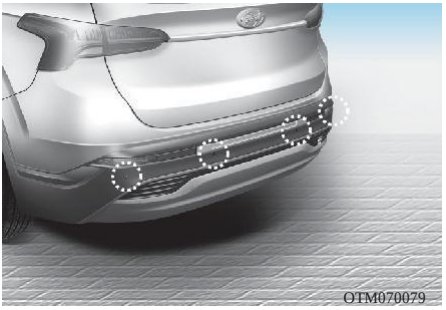

OTM070079

Các cảm biến siêu âm phía sau được đặt bên trong cản sau để phát hiện các vật thể ở khu vực phía sau. Nếu cảm biến bị che phủ bởi vật liệu lạ, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, nó có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của cảm biến và Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe khi lùi có thể không hoạt động bình thường. Luôn giữ cho cản sau sạch sẽ.

■ Camera quan sát phía sau

OTM070219L

■ Cảm biến siêu âm phía sau

OTM070176L

Thông báo 'Lỗi hoặc tắc nghẽn camera phía sau' hoặc 'Lỗi cảm biến đỗ xe hoặc tắc nghẽn' sẽ xuất hiện trên cụm nếu các tình huống sau xảy ra:

- Camera quan sát phía sau bị che phủ bởi vật liệu lạ, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, v.v.
- Có thời tiết khắc nghiệt, chẳng hạn như tuyết dày, mưa lớn, v.v.

Nếu điều này xảy ra, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi có thể tắt hoặc có thể hoạt động không bình thường. Kiểm tra xem camera quan sát phía sau và cảm biến siêu âm phía sau có sạch không.

Hạn chế của hệ thống

Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi có thể không hỗ trợ phanh hoặc cảnh báo người lái xe ngay cả khi có người đi bộ hoặc vật thể trong các trường hợp sau:

- Mọi thiết bị hoặc phụ kiện không phải của nhà máy đều được lắp đặt
- Xe của bạn không ổn định do tai nạn hoặc các nguyên nhân khác
- Chiều cao cản hoặc cài đặt cảm biến siêu âm phía sau đã được sửa đổi
- Camera quan sát phía sau hoặc (các) cảm biến siêu âm phía sau bị hỏng
- Camera quan sát phía sau hoặc (các) cảm biến siêu âm phía sau bị dính chất lạ, chẳng hạn như tuyết, bụi bẩn, v.v.
- Camera lùi bị che khuất bởi nguồn sáng hoặc do thời tiết khắc nghiệt, chẳng hạn như mưa lớn, sương mù, tuyết, v.v.
- Xung quanh rất sáng hoặc rất tối
- Nhiệt độ bên ngoài rất cao hoặc rất thấp
- Gió mạnh (trên 20 km/h (12 dặm/giờ)) hoặc thổi vuông góc với cản sau
- Các vật thể tạo ra tiếng ồn quá lớn, chẳng hạn như còi xe, động cơ xe máy ồn ào hoặc phanh khí xe tải, ở gần xe của bạn
- Một cảm biến siêu âm có tần số tương tự đang ở gần xe của bạn
- Có sự chênh lệch độ cao mặt đất giữa xe và người đi bộ
- Không thể phân biệt được hình ảnh người đi bộ trong camera phía sau

- Người đi bộ ở gần mép sau của xe
- Người đi bộ không đứng thẳng
- Người đi bộ rất thấp hoặc rất cao để hệ thống phát hiện
- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp mặc quần áo dễ lẫn vào phông nền nên khó phát hiện
- Người đi bộ mặc quần áo không phản xạ tốt sóng siêu âm
- Kích thước, độ dày, chiều cao hoặc hình dạng của vật thể không phản xạ tốt sóng siêu âm (ví dụ: cột, bụi rậm, lề đường, xe đẩy, cạnh tường, v.v.)
- Người đi bộ hoặc vật thể đang di chuyển
- Người đi bộ hoặc vật thể ở rất gần đuôi xe
- Một bức tường phía sau người đi bộ hoặc đồ vật
- Đối tượng không nằm ở tâm phía sau xe của bạn
- Vật không song song với cản sau
- Đường trơn hoặc nghiêng
- Người lái xe lùi xe ngay sau khi chuyển sang số R (Đảo chiều)
- Người lái xe tăng tốc hoặc vòng qua xe

Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi có thể cảnh báo người lái một cách không cần thiết hoặc hỗ trợ phanh ngay cả khi không có người đi bộ hoặc đồ vật trong các trường hợp sau:

- Mọi thiết bị hoặc phụ kiện không phải của nhà máy đều được lắp đặt
- Xe của bạn không ổn định do tai nạn hoặc các nguyên nhân khác
- Chiều cao cản hoặc cài đặt cảm biến siêu âm phía sau đã được sửa đổi
- Chiều cao xe của bạn thấp hoặc cao do tải nặng, áp suất lốp bất thường, v.v.
- Camera quan sát phía sau hoặc (các) cảm biến siêu âm phía sau bị dính chất lạ, chẳng hạn như tuyết, bụi bẩn, v.v.
- Hoa văn trên đường bị nhầm với người đi bộ
- Có bóng hoặc ánh sáng phản chiếu trên mặt đất
- Người đi bộ hoặc đồ vật ở xung quanh đường đi của xe
- Các vật thể tạo ra tiếng ồn quá lớn, chẳng hạn như còi xe, động cơ xe máy ồn ào hoặc phanh khí xe tải, ở gần xe của bạn
- Xe của bạn đang lùi về phía một lối đi hẹp hoặc chỗ Đỗ xe
- Xe của bạn đang lùi về phía mặt đường không bằng phẳng, chẳng hạn như đường không trải nhựa, sỏi, mấp mô, dốc, v.v.
- Một rơ moóc hoặc nhà cung cấp được lắp đặt ở phía sau xe của bạn
- Một cảm biến siêu âm có tần số tương tự đang ở gần xe của bạn

CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe ngược

- **Luôn hết sức thận trọng khi lái xe. Người lái xe có trách nhiệm điều khiển phanh để lái xe an toàn.**
- **Luôn chú ý đến tình trạng đường xá và giao thông khi lái xe, cho dù có cảnh báo hay không.**
- **Luôn quan sát xung quanh xe của bạn để đảm bảo không có người đi bộ hoặc đồ vật trước khi di chuyển xe.**
- **Hiệu suất của Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe ngược thay đổi trong những điều kiện nhất định. Nếu tốc độ xe trên 4 km/h (2 dặm/giờ), hệ thống sẽ cung cấp chỉ hỗ trợ tránh va chạm khi phát hiện người đi bộ. Luôn quan sát xung quanh và chú ý khi lùi xe.**
- **Một số đối tượng có thể không được phát hiện bởi cảm biến siêu âm phía sau do khoảng cách, kích thước hoặc vật liệu của đối tượng, tất cả đều có thể hạn chế hiệu quả của cảm biến.**

- **Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi có thể không hoạt động bình thường hoặc có thể hoạt động không cần thiết tùy thuộc vào điều kiện đường xá và môi trường xung quanh.**
- **Đừng chỉ dựa vào hệ thống. Làm như vậy có thể dẫn đến hư hỏng hoặc thương tích cho xe.**

CẨN TRỌNG

- **Có thể nghe thấy tiếng ồn khi phanh gấp để tránh va chạm.**
- **Nếu bất kỳ âm thanh cảnh báo nào khác, chẳng hạn như chuông cảnh báo thắt dây an toàn, đã được tạo, cảnh báo Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi có thể không phát ra.**
- **Hệ thống có thể không hoạt động bình thường nếu cản đã bị hỏng, thay thế hoặc sửa chữa.**
- **Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi có thể không hoạt động bình thường nếubị nhiễu bởi sóng điện từ mạnh.**
- **Việc bật hệ thống âm thanh trên xe ở mức âm lượng lớn có thể khiến hành khách không nghe thấy âm thanh cảnh báo Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi.**
- **Tắt Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi khi kéo rơ moóc. Nếu đang kéo và di chuyển ngược lại, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi sẽ kích hoạt khi phát hiện ra rơ-moóc.**

CẨN TRỌNG

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau để duy trì hiệu suất tối ưu của cảm biến phát hiện:

- **Luôn giữ sạch camera quan sát phía sau và cảm biến siêu âm phía sau.**
- **Không sử dụng bất kỳ chất tẩy rửa nào có chứa axit hoặc chất tẩy rửa kiềm khi vệ sinh ống kính camera quan sát phía sau. Chỉ sử dụng xà phòng nhẹ hoặc chất tẩy rửa Số 0 và rửa kỹ bằng nước.**
- **Không xịt trực tiếp vào camera quan sát phía sau hoặc các cảm biến siêu âm phía sau hoặc khu vực xung quanh bằng máy phun rửa áp lực cao. Nó có thể khiến camera quan sát phía sau hoặc các cảm biến siêu âm phía sau bị trục trặc.**
- **Không dán các vật thể, chẳng hạn như miếng dán cản hoặc miếng bảo vệ cản, gần camera quan sát phía sau hoặc cảm biến siêu âm phía sau hoặc sơn lên cản. Làm như vậy có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của hệ thống.**
- **Không bao giờ tháo rời hoặc tác động lên camera quan sát phía sau hoặc các thành phần cảm biến siêu âm phía sau.**
- **Không tác dụng lực không cần thiết lên camera quan sát phía sau hoặc các cảm biến siêu âm phía sau. Hệ thống có thể không hoạt động bình thường nếu camera quan sát phía sau hoặc (các) cảm biến siêu âm phía sau bị buộc di chuyển ra khỏi sự căn chỉnh thích hợp. Chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.**

Thông tin

Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi có thể phát hiện người đi bộ hoặc vật thể khi:

- **Một người đi bộ đang đứng phía sau xe**
- **Một chướng ngại vật lớn, chẳng hạn như một chiếc xe, đang đỗ ởtrung tâm phía sau xe của bạn**

HỖ TRỢ ĐỖ XE THÔNG MINH TỪ XA (RSPA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa sử dụng các cảm biến trên xe để giúp người lái đỗ và ra khỏi chỗ đỗ xe từ xa từ bên ngoài xe bằng cách điều khiển vô lăng, tốc độ xe và sang số.

Chức năng	Mô tả
Vào/ Ra Bãi Đỗ xe Từ xa	Tiến hoặc lùi từ xa 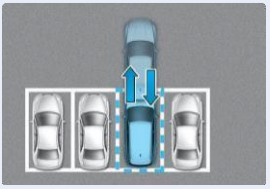 OJX1079037

- Chức năng Vào/Ra xe từ xa giúp người lái di chuyển xe tiến hoặc lùi từ bên ngoài xe bằng chìa khóa thông minh.
- Khi Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa hoạt động, Màn hình quan sát xung quanh và Cảnh báo khoảng cách đỗ xe cũng sẽ hoạt động. Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần “Màn hình quan sát xung quanh (SVM) và“ Cảnh báo khoảng cách khi đỗ xe (PDW) ”trong chương 7.

Cảm biến phát hiện

OTM070179

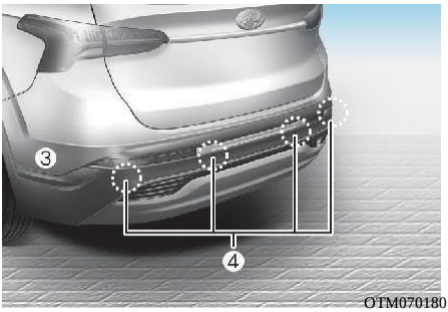

OTM070180

[1] : Cảm biến siêu âm phíatrước,
[2] : Cảm biến siêu âm mặt trước,
[3] : Cảm biến siêu âm phíasau,
[4] : Cảm biến siêu âm phíasau

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

CẨN TRỌNG

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau để duy trì hiệu suất tối ưu của cảm biến phát hiện:

- **Tuyệt đối không tháo rời cảm biến phát hiện hoặc cụm cảm biến hay bất kỳ tác động nào lên bộ cảm biến đó.**
- **Nếu thay thế hay sửa chữa cảm biến phát hiện, khuyến cáo nên đưa xe đi kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.**
- **Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa có thể hoạt động sai nếu cài đặt chiều cao cản xe hoặc cảm biến siêu âm đã được sửa đổi hoặc bị hư hỏng. Bất kỳ thiết bị hoặc phụ kiện nào không được lắp đặt tại nhà máy cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động của cảm biến.**
- **Khi cảm biến siêu âm bị đóng băng hoặc bị dính tuyết, bụi bẩn hoặc nước, cảm biến có thể không hoạt động cho đến khi các vết bẩn được loại bỏ bằng vải mềm.**
- **Không đẩy, làm xước hoặc va đập vào cảm biến siêu âm. Có thể xảy ra hư hỏng cảm biến.**
- **Không phun trực tiếp cảm biến siêu âm hoặc khu vực xung quanh của nó bằng máy phun rửa áp lực cao.**

Cài đặt hệ thống

Các chức năng cài đặt cho hệ thống

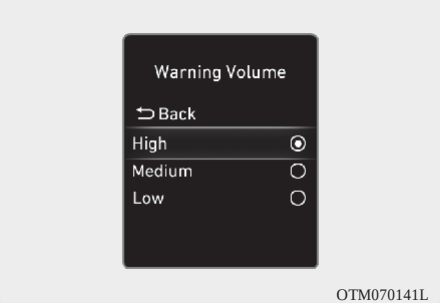

OTM070141L

Âm lượng cảnh báo

Với nút Engine Start/Stop ở vị trí ON, chọn 'Driver Assistance→Warning volume' ('Hỗ trợ Người lái → Âm lượng Cảnh báo') từ menu Cài đặt để thay đổi Âm lượng Cảnh báo thành 'Cao', 'Trung bình' hoặc 'Thấp' cho Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa.

Nếu bạn thay đổi âm lượng cảnh báo, thì có thể thay đổi Âm lượng cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.

Vận hành hệ thống

Nút hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa

Nút đỗ xe /quan sát	Chìa khóa thông minh

OTM070183

OTM070220L

Vị trí	Tên	Ký hiệu	Mô tả
Bên trong xe	Nút đỗ xe /quan sát		• Nhấn và giữ nút đỗ xe /quan sát để bật Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa. Ngoài ra, Cảnh báo Khoảng cách đỗ xe Tiến/lùi sẽ tự động bật.
	Nút an toàn khi đỗ xe		• Nhấn nút An toàn đỗ xe trong khi Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa đang hoạt động để kết thúc hoạt động của hệ thống.
Chìa khóa thông minh	Nút Khởi động Từ xa	HOLD	• Nhấn nút Khởi động từ xa sau khi khóa cửa và tắt động cơ để khởi động động cơ từ xa. • Nhấn nút Khởi động từ xa trong khi chức năng Vào/Ra xe Từ xa đang hoạt động để kết thúc hoạt động của chức năng.
	Nút tiến		• Khi sử dụng chức năng Vào/Ra khỏi Bãi Đỗ xe Từ xa, xe sẽ di chuyển theo hướng của nút trong khi nút được nhấn.
	Nút lùi		

Vào/Ra Bãi Đỗ xe Từ xa

Lệnh điều hành

Bãi Đỗ xe Vào/Ra từ xa hoạt động theo thứ tự sau:

1. Sẵn sàng tiến và lùi từ xa
2. Tiến và lùi từ xa

1. Sẵn sàng tiến và lùi từ xa

Có hai cách để vận hành chức năng Vào/Ra xe từ xa.

OTM070178L

Phương pháp (1) Sử dụng chức năng khi tắt động cơ

(1) Trong một phạm vi nhất định kể từ khi xe bấm khóa cửa ( ) trên chìa khóa thông minh và khóa tất cả các cửa.

(2) Nhấn và giữ nút Khởi động từ xa ( ) trong vòng 4 giây cho đến khi động cơ khởi động.

- Để biết thêm chi tiết về cách khởi động động cơ từ xa, hãy tham khảo phần "Khởi động từ xa" trong chương 6.

Thông tin

Nếu xe được khởi động từ xa mà đã đỗ trong thời tiết lạnh trong thời gian dài, hoạt động của chức năng Vào/Ra Xe từ xa có thể bị trì hoãn tùy thuộc vào tình trạng động cơ.

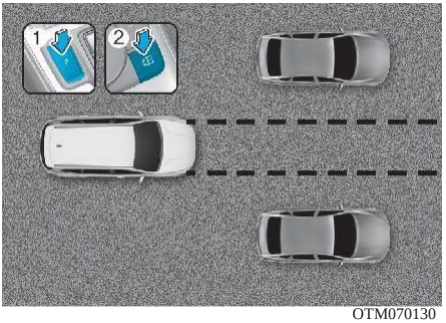

OTM070130

OTM070223L

Phương pháp (2) Sử dụng chức năng khi bật động cơ

(1) Đỗ xe trước khoảng trống mà bạn muốn sử dụng chức năng Vào/Ra xe từ xa, và chuyển số về P (Đỗ xe).

(2) Nhấn và giữ Bãi Đỗ xe/ Chế độ xem ( ) để bật Hỗ trợ đỗ xe thông minh. Một thông báo 'Dưới Điều khiển từ xa 'sẽ xuất hiện trên màn hình hệ thống thông tin giải trí.

(3) Ra khỏi xe với chìa khóa thông minh và đóng tất cả các cửa.

• "Đồng ý" phải được chọn trên màn hình hệ thống thông tin giải trí và hệ thống thông tin giải trí phải hoạt động bình thường để sử dụng chức năng Vào/Ra xe Từ xa.

2. Tiến và lùi từ xa

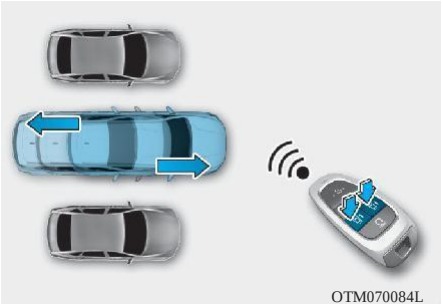
OTM070084L

(1) Nhấn và giữ một trong các phím Chuyển tiếp (P) hoặc Lùi (P) trên chìa khóa thông minh. Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa sẽ tự động điều khiển vô lăng, tốc độ xe và sang số. Xe sẽ di chuyển theo hướng đã nhấn nút.

(2) Trong khi chức năng Vào/Ra khỏi Bãi Đỗ xe Từ xa đang hoạt động, nếu bạn không giữ phím Chuyển tiếp (P) hoặc Lùi (P), xe sẽ dừng và hệ thống điều khiển sẽ tạm dừng. Chức năng sẽ bắt đầu hoạt động trở lại khi nút được nhấn và giữ lại.

(3) Khi xe đến vị trí mục tiêu, hãy nhả chìa khóa thông minh nút Tiến hoặc lùi.

(4) Khi người lái lên xe bằng chìa khóa thông minh, một thông báo sẽ xuất hiện thông báo cho người lái xe chức năng Vào/Ra khỏi Bãi Đỗ xe Từ xa đã hoàn tất trên màn hình hệ thống thông tin giải trí và động cơ vẫn bật.

Ngoài ra, khi Khởi động từ xa (HOLD Nhấn nút) trên chìa khóa thông minh từ bên ngoài xe, một thông báo sẽ xuất hiện thông báo cho người lái chức năng Ra/Vào Bãi đậu Từ xa đã hoàn tất và động cơ sẽ tắt.

• Kiểm tra xem tất cả các chìa khóa thông minh đều ở bên ngoài xe khi sử dụng chức năng Vào/Ra xe Từ xa.

• Chức năng Vào/Ra khỏi Bãi Đỗ xe Từ xa sẽ chỉ hoạt động khi chìa khóa thông minh cách đó trong vòng 4 m (13 ft.) từ xe. Nếu không có xe nào chuyển động ngay cả khi nhấn nút Tiến hoặc lùi trên chìa khóa thông minh, hãy kiểm tra khoảng cách đến xe và nhấn lại nút.

• Phạm vi phát hiện của chìa khóa thông minh có thể thay đổi tùy thuộc vào môi trường xung quanh bị ảnh hưởng bởi sóng vô tuyến như tháp truyền dẫn, trạm phát sóng, v.v.

• Khi di chuyển từ xa về phía trước bằng phương pháp (1), nó được nhận biết là tình huống thoát ra và xe di chuyển 4 m (13 ft.) Để kiểm tra người đi bộ, động vật hoặc đồ vật xung quanh xe. Sau khi xác nhận, tay lái được điều khiển theo tình trạng phía trước.

- Khi di chuyển từ xa về phía trước bằng phương pháp (2), nó được nhận biết là tình huống đỗ xe và sẽ ngay lập tức điều khiển vô lăng theo tình trạng phía trước để hỗ trợ vào chỗ đỗ và căn chỉnh xe. Tuy nhiên, hiệu suất có thể giảm tùy thuộc vào người đi bộ, động vật, hình dạng của đồ vật, vị trí, v.v. xung quanh xe.
- Để di chuyển ngược lại từ xa, cả phương pháp (1) và (2) đều căn chỉnh tay lái trước, sau đó sẽ chỉ cho xe chuyển động thẳng.
- Khi hoàn tất việc di chuyển về phía trước hoặc lùi từ xa, xe sẽ tự động chuyển sang số P (Đỗ xe) và sử dụng EPB (Phanh đỗ xe điện tử).

CẨN TRỌNG

- **Khi sử dụng chức năng Vào/Ra khỏi Bãi Đỗ xe Từ xa, hãy đảm bảo rằng tất cả hành khách đã ra khỏi xe.**
- **Nếu ắc quy của xe đã hết hoặc Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa gặp trục trặc khi đỗ trong bãi đỗ hẹp, chức năng đỗ xe vào/ ra từ xa sẽ không hoạt động. Luôn đỗ xe ở một không gian đủ rộng để bạn có thể ra vào xe.**
- **Xin lưu ý rằng tùy thuộc vào chỗ Đỗ xe, bạn có thể không ra khỏi chỗ bạn đã vào bằng cách sử dụng chức năng Vào/Ra khỏi Bãi Đỗ xe Từ xa.**
- **Sau khi đỗ xe, xung quanh có thể thay đổi do chuyển động của các phương tiện xung quanh. Nếu điều này xảy ra, chức năng Vào/Ra xe từ xa có thể không hoạt động.**
- **Trước khi rời khỏi xe, hãy đóng cửa sổ và cửa sổ trời, và đảm bảo rằng động cơ đã tắt trước khi khóa cửa.**

Tình trạng hoạt động hệ thống

Tình trạng hoạt động	Chìa khóa thông minh LED	Đèn cảnh báo nguy hiểm
Trong tầm kiểm soát	Đèn LED xanh lục nhấp nháy liên tục	-
Tạm ngừng	Đèn LED đỏ nhấp nháy liên tục	Nhấp nháy
Tắt	Đèn LED màu đỏ sáng trong 4 giây rồi tắt	Nhấp nháy 3 lần và tắt
Hoàn thành	Đèn LED xanh lục sáng trong 4 giây rồi tắt	Nhấp nháy 1 lần và tắt

* Trạng thái hoạt động của đèn cảnh báo nguy hiểm có thể không được áp dụng dựa trên quy định của quốc gia bạn.

* Nếu chìa khóa thông minh không nằm trong phạm vi hoạt động của xe (khoảng 4m (13 ft.)), Đèn LED của chìa khóa thông minh sẽ không sáng hoặc nhấp nháy. Sử dụng chìa khóa thông minh trong phạm vi hoạt động.

Cách tắt chức năng Vào/Ra Bãi Đỗ xe Từ xa khi đang vận hành

- Nhấn vào Đỗ xe/Xem ( ) trong khi màn hình hệ thống thông tin giải trí hướng dẫn người lái xe sử dụng phương pháp 2.
- Sang số ngoại trừ số P (Đỗ xe) trong khi màn hình hệ thống thông tin giải trí hướng dẫn người lái xe sử dụng phương pháp 2.
- Nhấn vào An toàn đỗ xe ( ) hoặc chọn 'Hủy' trên màn hình hệ thống thông tin giải trí.
- Nhấn Khởi động từ xa ( ) trên chìa khóa thông minh khi xe đang được điều khiển bởi chức năng Vào/Ra Bãi Đỗ xe Từ xa. Chức năng Vào/Ra khỏi Bãi Đỗ xe Từ xa sẽ tắt. Lúc này, động cơ sẽ tắt.
- Lên xe bằng chìa khóa thông minh. Chức năng Vào/Ra khỏi Bãi Đỗ xe Từ xa sẽ tắt. Lúc này, động cơ sẽ vẫn hoạt động.

Chức năng sẽ tạm dừng trong các điều kiện sau đây khi:

- Có người đi bộ, động vật hoặc đồ vật theo hướng xe đang di chuyển
- Cửa hoặc cửa hậu đang mở
- Nút Tiến ( ) hoặc Lùi ( ) không được nhấn liên tục
- Nhấn đồng thời nhiều nút trên chìa khóa thông minh
- Chìa khóa thông minh không được sử dụng trong vòng 4 m (13 ft.) từ xe
- Nút của một chìa khóa thông minh khác được nhấn ngoài chìa khóa thông minh đang hoạt động
- Hỗ trợ tránh va chạm điểm mù hoặc Hỗtrợ tránh va chạm giao thông phía sau hoạt động trong khi xe đang được điều khiển theo hướng ngược lại.

- Xe di chuyển 7 m (22 ft.) Trong khi chìa khóa thông minh được nhấn với chức năng Vào/Ra xe Từ xa (khoảng cách di chuyển tối đa mỗi lần nhấn nút)

Khi chức năng Vào/Ra khỏi Bãi Đỗ xe từ xa bị tạm dừng, xe sẽ dừng lại. Nếu điều kiện khiến chức năng tạm dừng biến mất, chức năng có thể hoạt động trở lại.

Chức năng sẽ hủy bỏ trong các điều kiện sau đây khi:

- Tay lái được bẻ lái
- Hộp số được chuyển trong khi xe đang chuyển động
- Vận hành EPB trong khi xe đang di chuyển
- Nắp động cơ đang mở
- Nhấn bàn đạp phanh hoặc bàn đạp ga khi tất cả các cửa đóng
- Chìa khóa thông minh bên ngoài xe khi nhấn chân phanh trong khi cửa Người lái đang mở
- Tăng tốc nhanh chóng xảy ra
- Xảy ra trượt xe
- Bánh xe bị kẹt bởi chướng ngại vật và không thể di chuyển
- Có người đi bộ, động vật hoặc đồ vật ở phía trước và phía sau xe cùng một lúc
- Khoảng 3 phút 50 giây đã trôi qua sau khi chức năng Đỗ xe vào/ra từ xa bắt đầu hoạt động
- Độ dốc của đường vượt quá phạm vi hoạt động
- Chức năng bị tạm dừng trong hơn 1phút
- Tổng quãng đường di chuyển của xe đã vượt quá 14 m (45 ft.) Sau khi hoạt động chức năng Vào/Ra xe từ xa
- Các nút điều khiển vô lăng, sang số, phanh và truyền động không hoạt động bình thường
- Có sự cố với chìa khóa thông minh hoặc pin chìa khóa thông minh sắp hết
- Hệ thống ABS, TCS hoặc ESC hoạt động do điều kiện đường trơn trượt
- Báo động của Hệ thống báo động trộm cấp phát ra âm thanh

Khi chức năng Vào/Ra khỏi Bãi Đỗ xe từ xa bị hủy, xe sẽ tự động dừng lại, chuyển số về số P (Đỗ xe) và kết hợp EPB (Phanh đỗ xe điện tử).

Trục trặc và hạn chế của Hệ thống

Trục trặc Hệ thống

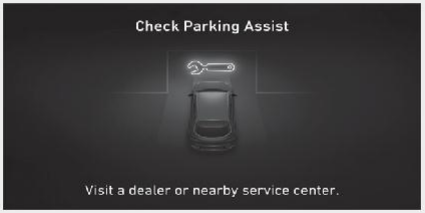

OTM070222L

Kiểm tra hệ thống

Khi Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo 'Kiểm tra hỗ trợ đỗ xe' sẽ xuất hiện trên màn hình hệ thống thông tin giải trí.
Nếu thông báo xuất hiện, hãy ngừng sử dụng hệ thống và chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

OJX1079200L

Hệ thống bị hủy

Khi Hệ thống hỗ trợ đỗ xe từ xa đang hoạt động, hệ thống có thể bị hủy và thông báo cảnh báo 'Hỗ trợ đỗ xe bị hủy' có thể xuất hiện bất kể thứ tự đỗ xe. Các thông báo khác có thể xuất hiện tùy theo tình huống. Thực hiện theo các hướng dẫn được cung cấp trên màn hình hệ thống thông tin giải trí trong khi đỗ xe với Hỗ trợ đỗ xe từ xa. Luôn quan sát xung quanh và chú ý khi sử dụng hệ thống.

OTM070221L

Chế độ chờ hệ thống

Khi thông báo 'Điều kiện hỗ trợ đỗ xe không được đáp ứng' xuất hiện, khi nút đỗ xe/tầm nhìn ( ) đã được nhấn và giữ, Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa ở chế độ chờ. Sau một lúc, nhấn và giữ Bãi Đỗ xe/ Chế độ xem ( ) một lần nữa để xem hệ thống có hoạt động hay không.

Thông báo xuất hiện ngay cả khi pin của chìa khóa thông minh sắp hết. Kiểm tra mức pin của chìa khóa thông minh.

Hạn chế của hệ thống

Trong các trường hợp sau, hiệu suất của hệ thống đỗ hoặc thoát khỏi xe có thể bị hạn chế, có thể có nguy cơ va chạm hoặc Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa có thể tắt. Đỗ hoặc ra khỏi xe bằng tay nếu cần.

- Một vật được gắn vào vô lăng
- Xe được lắp xích tuyết, lốp dự phòng hoặc bánh xe có kích thước khác nhau
- Áp suất lốp thấp hơn hoặc cao hơn áp suất lốp tiêu chuẩn
- Xe của bạn được chất hàng dài hơn hoặc rộng hơn xe của bạn hoặc xe kéo được nối với xe của bạn
- Có vấn đề với việc căn chỉnh bánh xe
- Xe của bạn bị nghiêng hẳn sang một bên
- Xe của bạn được trang bị một thanh kéo rơ moóc
- Biển số được lắp khác với vị trí ban đầu
- Có người, động vật hoặc vật thể ở trên hoặc dưới cảm biến siêu âm khi Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa được kích hoạt
- Chỗ Đỗ xe cong hoặc chéo
- Có chướng ngại vật chẳng hạn như người, động vật hoặc đồ vật (thùng rác, xe đạp, xe máy, xe đẩy hàng, cột hẹp, v.v.) gần chỗ Đỗ xe

- Gần chỗ để xe có một trụ tròn hoặc trụ hẹp, hoặc trụ bao quanh bởi các vật dụng như bình chữa cháy, ...
- Mặt đường gập ghềnh (lề đường, gờ giảm tốc, v.v.)
- Đường trơn
- Chỗ Đỗ xe gần phương tiện có khoảng sáng gầm xe cao hơn hoặc lớn, chẳng hạn như xe tải, v.v.
- Chỗ Đỗ xe nghiêng
- Có gió lớn
- Vận hành hệ thống trên đường không bằng phẳng, đường sỏi, bụi rậm, v.v.
- Hiệu suất của cảm biến siêu âm bị ảnh hưởng bởi thời tiết quá nóng hoặc quá lạnh
- Cảm biến siêu âm bị bao phủ bởi tuyết hoặc nước
- Một vật thể tạo ra sóng siêu âm ở gần đó
- Một thiết bị không dây có chức năng truyền hoạt động gần các cảm biến siêu âm
- Phương tiện của bạn bị ảnh hưởng bởi một Cảnh báo khoảng cách đỗ xe của xe
- Cảm biến được gắn hoặc định vị không chính xác do tác động vào cản
- Khi cảm biến siêu âm không thể phát hiện các đối tượng sau:
  - Các vật sắc nhọn hoặc mảnh, chẳng hạnnhư dây thừng, xích hoặc cọc nhỏ
  - Các vật thể có chiều dài nhỏ hơn 100 cm (40 in.) Và đường kính hẹp hơn 14 cm (6 in.)
  - Các vật thể có xu hướng hấp thụ tần số cảm biến, chẳng hạn như quần áo, vật liệu xốp hoặc tuyết

Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa có thể không hoạt động bình thường trong các trường hợp sau:

- Đỗ xe nghiêng

Đỗ thủ công khi đỗ xe trên đường nghiêng.

- Đỗ xe trên đường không bằng phẳng

Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa có thể hủy bỏ khi xe bị trượt, hoặc xe không thể di chuyển do điều kiện đường có nhiều sỏi hoặc đá vụn.

- Đậu sau xe tải

Không sử dụng Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa xung quanh các phương tiện có khoảng sáng gầm xe cao hơn, chẳng hạn như xe buýt, xe tải, v.v. Có thể dẫn đến tai nạn.

- Đỗ xe gần một cây cột

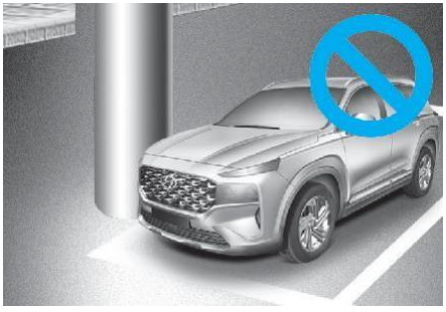

Hiệu suất của Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa có thể giảm khi có một cột hoặc trụ bao quanh bởi các vật thể như bình cứu hỏa gần chỗ đỗ xe.

- Đỗ xe ở chỗ đỗ xe chỉ có một bên

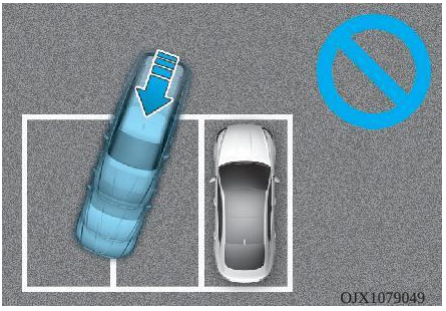

Nếu sử dụng Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa, khi đỗ xe trong chỗ đỗ xe chỉ có một bên, xe của bạn có thể băng qua vạch đỗ để tránh xe đang đỗ.

- Đỗ xe chéo

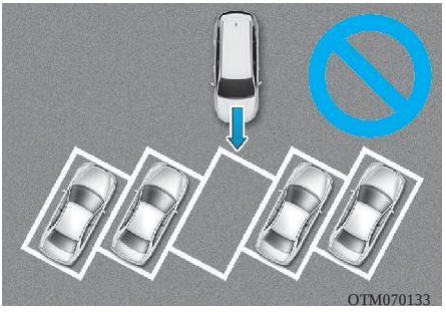

Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa không cung cấp chỗ đỗ xe theo đường chéo. Ngay cả khi xe của bạn đã có thể vào chỗ Đỗ xe, không sử dụng hệ thống vì hệ thống không thể hoạt động bình thường.

- Đỗ xe trong tuyết

Tuyết có thể cản trở hoạt động của cảm biến hoặc Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa có thể hủy bỏ nếu đường trơn khi đỗ xe.

CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa:

- **Người lái có trách nhiệm đỗ xe và thoát ra ngoài an toàn khi sử dụng Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa. Đảm bảo không có người đi bộ, động vật hoặc các vật thể xung quanh xe khi sử dụng hệ thống.**
- **Khi sử dụng Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa, hãy tránh xa theo hướng xe di chuyển để đảm bảo an toàn cho bạn.**
- **Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi sử dụng Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa. Bạn có thể va chạm với người đi bộ, động vật hoặc đồ vật nếu họ ở gần cảm biến hoặc ở trong vùng điểm mù của cảm biến.**
- **Có thể xảy ra va chạm nếu người đi bộ, động vật hoặc đồ vật đột ngột xuất hiện khi Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa đang hoạt động.**
- **Không sử dụng Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa khi có nồng độ cồn.**
- **Không để trẻ em hoặc người khác sử dụng chìa khóa thông minh.**
- **Nếu Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa được sử dụng liên tục trong thời gian dài, nó có thể ảnh hưởng xấu đến hoạt động của hệ thống.**
- **Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa có thể không hoạt động bình thường nếu xe cần điều chỉnh căn chỉnh bánh xe như vậy như khi xe nghiêng sang một bên. Chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.**
- **Có thể nghe thấy tiếng ồn khi phanh bằng Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa hoặc khi người lái nhấn chân phanh.**
- **Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa có thể đột ngột phanh để tránh va chạm.**
- **Chỉ sử dụng hệ thống trong bãi Đỗ xe đủ rộng để xe di chuyển an toàn.**

CHÚ Ý

- **Nếu cảnh báo giai đoạn 3 (tiếng bíp liên tục) của Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/lùi phát ra trong khi Hỗ trợ Đỗ xe thông minh từ xa đang hoạt động, có nghĩa là chướng ngại vật được phát hiện đang ở gần xe của bạn. Lúc này, Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa sẽ tạm dừng hoạt động. Đảm bảo không có người đi bộ, động vật hoặc đồ vật xung quanh xe của bạn.**
- **Tùy thuộc vào hoạt động của phanh, đèn dừng có thể bật sáng khi xe đang di chuyển.**

TUYÊN BỐ VỀ TÍNH TUÂN THỦ (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Các thành phần tần số vô tuyến (Radar góc phía sau) tuân thủ:

- Đối với Đài Loan

- Đối với Indonesia

- Đối với Malaysia

- Đối với Singapore

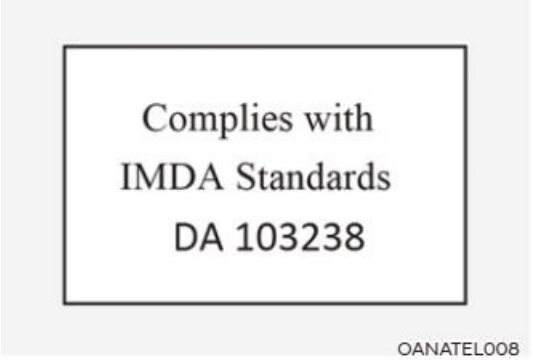

- Đối với Việt Nam

- Đối với Brazil

- Đối với Mexico

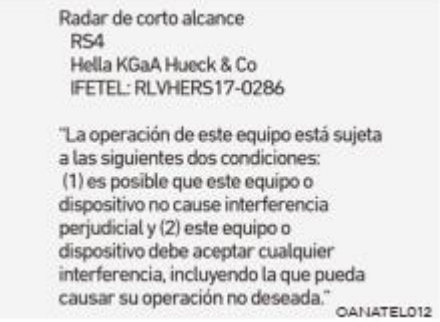

- Đối với Nhật Bản

- Đối với Ukraina

- Đối với Jordan

- Đối với Oman

- Đối với UAE

- Đối với Botswana

- Đối với Ghana

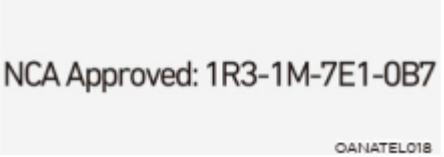

- Đối với Zambia

- Đối với Jamaica

- Đối với Paraguay

- Đối với Uzbekistan

- Đối với Mozambique

- Đối với Châu Âu và Các quốc gia được chứng nhận CE

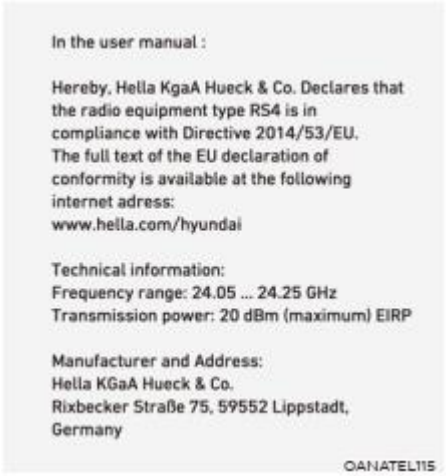

8. Các tình huống khẩn cấp

Đèn nháy cảnh báo nguy hiểm 8-3
Trong trường hợp khẩn cấp khi lái xe 8-3
Nếu xe chết máy khi đang lái 8-3
Nếu xe chết máy tại ngã ba hoặc ngã tư 8-3
Nếu lốp xe bị xẹp khi đang lái 8-4
Nếu động cơ không khởi động 8-4
Câu bình ắc quy 8-5
Nếu động cơ quá nhiệt 8-8
Hệ thống theo dõi áp suất lốp (TPMS) 8-10
Kiểm tra áp suất lốp xe 8-10
Hệ thống theo dõi áp suất lốp 8-11
Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp 8-12
Vị trí áp suất lốp thấp và máy đo áp suất lốp 8-12
Chỉ báo lỗi TPMS (Hệ thống theo dõi áp suất lốp) 8-13
Thay lốp với TPMS 8-13
Nếu lốp xe bị xẹp (có lốp dự phòng) 8-15
Kích và các dụng cụ 8-15
Tháo và cất giữ lốp dự phòng 8-15
Thay lốp 8-17
Nhãn kích 8-21
Tuyên bố tuân thủ EC đối với Kích 8-22
Nếu lốp xe bị xẹp (Có bộ tự vá xe) 8-23
Giới thiệu 8-23
Lưu ý để sử dụng Bộ kít thay lốp linh động một cách an toàn 8-24
Các bộ phận có trong Bộ tự vá xe 8-25
Dùng Bộ tự vá xe 8-26
Kiểm tra áp suất bơm lốp 8-29

Kéo xe 8-30
Dịch vụ kéo xe 8-30
Móc kéo xe có thể tháo 8-31
Kéo xe khẩn cấp 8-32
Công cụ dùng trong trường hợp khẩn cấp 8-34
Bình chữa cháy 8-34
Bộ sơ cứu 8-34
Biển báo hình tam giác 8-34
Đồng hồ áp suất lốp 8-34
Hệ thống Pan-European eCall 8-35
Thông tin về xử lý thông tin 8-37
Hệ thống Pan-European eCall 8-39

ĐÈN NHÁY CẢNH BÁO NGUY HIỂM

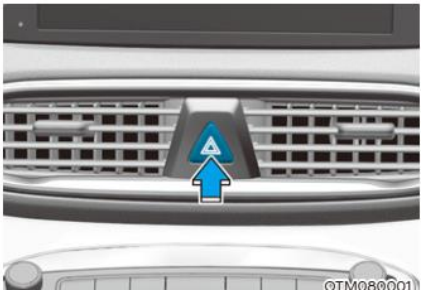

Đèn nháy cảnh báo nguy hiểm giúp cảnh báo cho các Người lái khác cần thận trọng khi đi gần, vượt hoặc đi ngang qua xe của bạn.

Bạn nên dùng đèn này khi đang sửa chữa khẩn cấp hoặc khi xe dừng gần lề đường.

Để bật hoặc tắt đèn nháy cảnh báo nguy hiểm, hãy nhấn vào nút đèn nháy cảnh báo nguy hiểm cùng nút Engine Start/Stop ở bất kỳ vị trí nào. Nút đèn nháy cảnh báo nguy hiểm nằm ở giữa bảng điều khiển trung tâm. Tất cả các đèn xi nhan sẽ đồng thời sáng lên.

- Đèn nháy cảnh báo nguy hiểm hoạt động dù cho xe có đang chạy hay không.
- Xi nhan sẽ không hoạt động khi đèn nháy cảnh báo nguy hiểm đang được bật.

TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP KHI LÁI XE

Nếu xe chết máy khi đang lái

- Giảm dần tốc độ, giữ trên một đường thẳng. Cẩn thận chạy ra khỏi đường đến nơi an toàn.
- Bật đèn nháy cảnh báo nguy hiểm.
- Cố gắng khởi động động cơ một lần nữa. Nếu xe không khởi động, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với một đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Nếu xe chết máy tại ngã ba hoặc ngã tư

Nếu động cơ chết máy ở ngã ba hoặc ngã tư, nếu an toàn, hãy di chuyển nút cần số sang vị trí N (Số 0) rồi đẩy xe đến vị trí an toàn..

Nếu lốp xe bị xẹp khi đang lái

Nếu lốp xe xẹp khi đang chạy:

- Hãy nhấc chân khỏi bàn đạp ga và để xe đi chậm dần về phía trước. Không đạp ngay vào bàn đạp phanh hoặc tấp vào lề đường vì bạn có thể mất kiểm soát dẫn đến tai nạn. Khi xe đã giảm xuống tốc độ đủ an toàn, hãy cẩn thận đạp phanh và tấp vào lề đường. Tấp vào càng xa đường đi càng tốt và đỗ xe trên mặt phẳng, chắc chắn. Nếu bạn đang ở trên đường cao tốc có dải phân cách, không đỗ xe tại khu vực dải phân cách giữa hai làn đường.
- Khi xe đang dừng, nhấn nút đèn nhấp nháy cảnh báo nguy hiểm, chuyển số về P (Đỗ xe), đạp phanh tay và đặt khóa điện ở vị trí LOCK / OFF.
- Thông báo tất cả mọi người ra khỏi xe. Bảo đảm mọi người đều đi về hướng không có xe cộ.
- Khi thay lốp xẹp, hãy làm theo những hướng dẫn được cung cấp sau trong chương này.

NẾU ĐỘNG CƠ KHÔNG KHỞI ĐỘNG

- Đảm bảo cần số ở vị trí P (Đỗ xe). Xe chỉ khởi động khi nút cần số ở vị trí P (Đỗ xe).
- Bảo đảm đã chuyển về số N (Số 0) hoặc P (Đỗ xe). Động cơ chỉ khởi động khi xe đang ở số N (Số 0) hoặc P (Đỗ xe).
- Bật đèn trong xe. Nếu đèn mờ đi hoặc tắt khi bạn đang vận hành bộ khởi động, ắc quy đã cạn.

  Xem hướng dẫn "Câu bình ắc quy" trong chương này.
- Kiểm tra mức nhiên liệu và thêm nhiên liệu nếu cần.

Nếu xe không vẫn khởi động, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với một đại lý HYUNDAI được ủy quyền để được hỗ trợ.

CHÚ Ý

Khởi động kéo hoặc đẩy xe có thể khiến hỏng bộ lọc khí thải bị quá tải dẫn đến hỏng hệ thống kiểm soát khí thải.

CÂU BÌNH ẮC QUY

Câu bình ắc quy có thể gây nguy hiểm nếu thực hiện sai cách. Hãy tuân theo quy trình Câu bình ắc quy trong mục này để tránh gây thương tích nghiêm trọng hoặc làm hỏng xe bạn. Nếu bạn lo lắng không biết làm thế nào để Câu bình ắc quy đúng cách, chúng tôi khuyên bạn nên để kỹ thuật viên bảo dưỡng hoặc dịch vụ kéo xe thực hiện giúp bạn.

CẢNH BÁO

Để tránh gây THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG cho bạn hoặc những người bên ngoài, hãy luôn tuân theo những biện pháp đề phòng này khi làm việc gần hoặc xử lý ắc quy:

Luôn cẩn thận đọc và tuân theo những hướng dẫn khi thao tác với ắc quy.

Hãy đeo kính mắt được thiết kế để bảo vệ mắt tránh những giọt bắn axit.

Không được đặt ắc quy gần lửa, tia lửa, hoặc các vật liệu tạo khói.

Hydro, chất rất dễ cháy, luôn có trong ắc quy, và có thể nổ nếu được đánh lửa.

Để ắc quy tránh xa tầm tay trẻ em.

Ắc quy chứa axit sulfuric gây ăn mòn mạnh. Không để axit tiếp xúc với mắt, da hoặc quần áo bạn.

Nếu axit bắn vào mắt bạn, hãy rửa mắt bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút và đi bác sĩ ngay lập tức. Nếu axit dính vào da bạn, hãy rửa kỹ vùng da. Nếu bạn cảm thấy đau hoặc bỏng, hãy đi bác sĩ ngay.

- **Khi nâng ắc quy có vỏ nhựa lên, dùng lực quá lớn lên vỏ có thể gây rò rỉ axit trong bình ắc quy. Nâng lên bằng một dụng cụ mang ắc quy hoặc dùng tay nâng góc đối diện.**
- **Không cố Câu bình ắc quy xe bạn nếu ắc quy bị đóng băng.**
- **KHÔNG ĐƯỢC sạc lại ắc quy khi đã nối các cáp ắc quy của xe vào ắc quy.**
- **Hệ thống đánh lửa điện làm việc với điện áp cao.**
  KHÔNG ĐƯỢC chạm vào những bộ phận này khi động cơ đang chạy hoặc khi nút Engine Start/Stop đang ở vị trí ON.

Quy trình Câu bình ắc quy

Thông tin

Xe của bạn có ắc quy ở trong ngăn chứa hành lý, nhưng khi bạn khởi động xe bằng câu bình ắc quy, sử dụng chân câu bình ở trong khoang động cơ.

1. Vị trí của xe đủ gần để cáp câu bình chạm tới, nhưng không được để xe chạm vào.
2. Luôn tránh quạt hoặc những bộ phận chuyển động trong khoang động cơ, dù là khi xe đã được tắt.
3. Tắt tất cả các thiết bị điện như radio, đèn, máy điều hòa, v.v... Để xe về số P (Số đỗ) và cài phanh tay. Tắt xe.
4. Mở nắp capô.

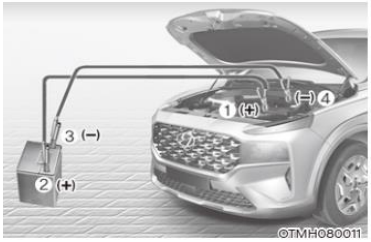

5. Kết nối các cáp câu bình theo trình tự chính xác như trong hình minh họa.
Trước tiên, kết nối cáp vào chân câu bình dương (+) màu đỏ trên xe (1).
6. Nối đầu còn lại của cáp màu đỏ vào cực dương bình ắc quy/ Hoặc chân kích bình dương (+) của xe hỗ trợ (2).
7. Kết nối cáp thứ 2 màu đen vào cực âm bình ắc quy/hoặc khung gầm (mát) của xe hỗ trợ (3).
8. Kết nối đầu còn lại của cáp thứ 2 vào điểm nối mát khung gầm trên xe của bạn (mát sườn) (4).
Không để các cáp nguồn ngoài tiếp xúc với vật gì khác ngoài bình ắc quy hoặc các đầu cuối nguồn ngoài hoặc dây nối đất chính xác. Không cúi xuống ắc quy khi thực hiện kết nối.

9. Khởi động động cơ của xe hỗ trợ và để động cơ chạy ở khoảng 2.000 rpm trong vài phút. Sau đó khởi động động cơ của bạn.
10. Để xe chạy trong khoảng 30 phút không tải hoặc lái xe để bảo đảm ắc quy được sạc đủ để tự khởi động sau khi tắt máy xe.
11. Ắc quy chết hoàn toàn có thể cần đến 60 phút chạy thực để sạc đầy. Nếu chạy xe trước khoảng thời gian đó, ắc quy sẽ không thể khởi động lại.
12. Nếu không thể khởi động xe sau vài lần thử, có thể bạn cần bảo trì. Trong trường hợp này, hãy gọi hỗ trợ đạt tiêu chuẩn. Nếu không rõ nguyên nhân gây cạn ắc quy, chúng tôi khuyên bạn nên để một đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra xe của bạn.

Ngắt kết nối các cáp nguồn ngoài theo quy trình ngược với khi bạn gắn chúng:

1. Ngắt kết nối cáp nguồn ngoài khỏi đầu cuối dây satxi âm (-) màu đen của xe bạn (4).
2. Ngắt kết nối đầu còn lại của cáp nguồn ngoài khỏi cực âm ắc quy(-) màu đen/ điểm nối mát khung gầm (mát sườn) của xe hỗ trợ (3).
3. Ngắt kết nối cáp thứ hai khỏi cực dương ắc quy (+)/chân câu bình màu đỏ của xe hỗ trợ (2).
4. Ngắt kết nối đầu còn lại của cáp nguồn ngoài khỏi cực dương ắc quy (+)/chân câu bình màu đỏ của xe hỗ trợ (1).

Thông tin

Xử lý ắc quy không đúng cách có thể gây hại cho môi trường và gây tử vong ở người. Xử lý ắc quy theo các quy định và pháp luật tại địa phương bạn.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng xe bạn:

- **Chỉ dùng nguồn điện 12 volt (ắc quy hoặc hệ thống cầu nối) để khởi động xe từ nguồn ngoài (cầu nối).**
- **Không cố khởi động xe từ nguồn ngoài (cầu nối) bằng cách nhấn nút khởi động.**

NẾU ĐỘNG CƠ QUÁ NHIỆT

Nếu đồng hồ đo nhiệt độ của bạn cho biết quá nhiệt, bạn có cảm giác xe bị mất công suất, hoặc nghe thấy tiếng ping hoặc tiếng gõ lớn, thì có thể động cơ đang quá nhiệt. Nếu điều này xảy ra, bạn nên:

1. Lái xe vào lề đường và dừng lại ngay khi an toàn.
2. Đặt nút chuyển cần số ở vị trí P (Đỗ xe) và gài phanh tay
3. Đảm bảo không có hơi nước nóng thoát ra khỏi khoang động cơ. Khi thấy an toàn, hãy mở khoang động cơ, và kiểm tra giắc điện bơm nước. Khi giắc điện bơm nước bị ngắt nối, hãy tắt động cơ, gắn lại giắc điện bơm nước, sau đó khởi động lại động cơ.
4. Thiết lập nhiệt độ và lưu lượng không khí ở mức tối đa, và BẬT máy điều hòa không khí.
5. Khi đèn cảnh báo Dịch vụ ( ) sáng trên bảng táp-lô, hãy ngay lập tức dừng động cơ và bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền. Khi đèn cảnh báo động cơ sáng, hoặc khi chất làm mát hoặc hơi nước nóng phun ra khỏi khoang động cơ, hãy để khoang động cơ mở trong khi vận hành động cơ. Điều này là để thông gió khoang động cơ và làm mát động cơ.
6. Kiểm tra đồng hồ đo nhiệt độ chất làm mát trên bảng táp lô để đảm bảo nhiệt độ chất làm mát được làm mát đủ. Kiểm tra mức chất làm mát Khi không đủ, kiểm tra kết nối với bộ tản nhiệt, ống dẫn nhiệt và máy bơm nước xem có bị rò rỉ không. Khi không có rò rỉ, thêm chất làm mát. Tuy nhiên, nếu sự cố vẫn tiếp diễn, chẳng hạn như đèn cảnh báo sáng, rò rỉ hoặc hỏng quạt làm mát có thể làm động cơ quá nhiệt, phải dừng động cơ ngay lập tức và bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CẢNH BÁO

Khi động cơ đang chạy, hãy để tay, quần áo và các công cụ tránh xa các bộ phận đang chuyển động như quạt làm mát và dây xích để tránh xảy ra thương tích nghiêm trọng.

CẢNH BÁO

Không được tháo nắp chất làm mát động cơ và/hoặc nắp nước làm mát biến tần, hoặc nút xả khi động cơ và bộ tản nhiệt còn nóng.

Chất làm mát ở nhiệt độ nóng và hơi nước có thể bay ra khi chịu áp suất, gây thương tích nghiêm trọng.

Hãy tắt hệ thống hybrid và chờ đến khi động cơ nguội lại. Cực kỳ cẩn thận khi tháo nắp chất làm mát động cơ và/hoặc nắp nước làm mát biến tần. Bọc một chiếc khăn dày quanh nắp, và từ từ xoay ngược chiều kim đồng hồ sang cữ chặn đầu tiên. Lùi lại khi xả áp khỏi hệ thống làm mát.

Khi bạn đã chắc chắn đã xả áp hoàn toàn, hãy nhấn lên nắp, dùng một chiếc khăn dày, và tiếp tục xoay ngược chiều kim đồng hồ để tháo nắp.

6. Nếu bạn không thể tìm ra nguyên nhân gây ra quá nhiệt, hãy đợi đến khi nhiệt độ của động cơ về lại bình thường. Sau đó, nếu mất mát chất làm mát, hãy từ từ đổ thêm chất làm mát vào bình chứa để vạch chỉ mức dịch lỏng trong bình chứa tăng lên hơn một nửa.
7. Thực hiện cẩn thận, chú ý những dấu hiệu quá nhiệt khác.
   Nếu động cơ lại quá nhiệt, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với một đại lý HYUNDAI được ủy quyền để được hỗ trợ.

CẦN TRỌNG

- **Thất thoát nhiều chất làm mát thể hiện hệ thống làm mát có rò rỉ và chúng tôi khuyên bạn nên để đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra hệ thống làm mát.**
- **Khi động cơ quá nhiệt do cạn chất làm mát động cơ, thình lình đổ chất làm mát động cơ vào có thể làm nứt động cơ. Để tránh hư hỏng, hãy thêm chất làm mát động cơ vào từ từ và với từng lượng nhỏ.**
- **Khi thêm chất làm mát biến tần, khuyến cáo chỉ các kỹ thuật viên đã qua đào tạo và có chứng nhận thực hiện bảo dưỡng xe.**

CẢNH BÁO

Không sử dụng nước hoặc chất làm mát metanol hoặc trộn chúng với nước làm mát được chỉ định.

Hỗn hợp nước làm mát không phù hợp có thể dẫn đến sự cố nghiêm trọng hoặc hư hỏng động cơ/hệ thống hybrid.

LỖI HỆ THỐNG THEO DÕI ÁP SUẤT LỐP (TPMS)

OTM080002

OTM080027L

(1) Thông báo Áp suất lốp thấp/Chỉ báo lỗi TPMS

(2) Thông báo Vị trí Áp suất lốp thấp và Thông báo Áp suất lốp thấp (Được hiển thị trên màn hình LCD)

Áp suất lốp thấp (nếu được trang bị)

OTM080005L

- Bạn có thể kiểm tra áp suất lốp trong chế độ Warning của bảng đồng hồ.
  Tham khảo mục "Các chế độ Hiển thị LCD" ở chương 4.
- Áp suất lốp được hiển thị sau vài phút lái xe sau khi khởi động động cơ ban đầu.
- Nếu áp suất lốp không được hiển thị khi xe ngừng, thông báo "Drive to display" sẽ xuất hiện. Sau khi lái, hãy kiểm tra áp suất lốp.
- Giá trị áp suất lốp được hiển thị có thể khác với những giá trị đo được từ đồng hồ áp suất lốp.
- Bạn có thể thay đổi đơn vị áp suất lốp trong chế độ User Settings của bảng hiển thị LCD.
  - psi, kpa, bar **(Tham khảo mục "Các chế độ người dùng" ở chương 4)**.

Hệ thống theo dõi áp suất lốp

CẢNH BÁO

Lốp quá căng hoặc non có thể làm giảm tuổi thọ của lốp, ảnh hưởng đến việc điều khiển xe, và dẫn đến hỏng lốp bất thình lình, có thể khiến mất kiểm soát gây ra tai nạn.

Mỗi lốp xe, gồm cả lốp dự phòng (nếu được cung cấp), cần được kiểm tra hàng tháng khi trời lạnh và được bơm đến áp suất bơm khuyến nghị mà nhà sản xuất ghi trên áp phích hoặc nhãn áp suất bơm lốp. (Nếu xe của bạn có các lốp với kích thước khác với kích thước được ghi trên áp phích xe hoặc nhãn áp suất bơm lốp, bạn cần xác định áp suất bơm lốp thích hợp với những lốp xe ấy).

Đây là một tính năng bổ sung, xe của bạn đã được trang bị hệ thống theo dõi áp suất lốp (TPMS) giúp Thông báo áp suất lốp thấp phát sáng lên khi có một hoặc nhiều lốp bị non hơi đáng kể. Vì thế, khi Thông báo áp suất lốp thấp sáng lên, bạn cần dừng xe và kiểm tra lốp xe ngay khi có thể, và bơm nó đến áp suất thích hợp. Lái xe với lốp xe non hơi đáng kể sẽ làm lốp xe nóng quá mức và có thể hỏng lốp xe.

Lốp xe non hơi cũng làm giảm hiệu quả và tuổi thọ của lốp, và có thể ảnh hưởng đến khả năng điều khiển và dừng xe.

Vui lòng CHÚ Ý rằng TPMS không thay thế việc bảo dưỡng lốp xe thích hợp, và người lái có trách nhiệm duy trì áp suất đúng của lốp, dù lốp non hơi chưa đạt đến mức kích hoạt đèn báo của Thông báo áp suất lốp thấp TPMS.

Xe bạn đã được trang bị chỉ báo lỗi TPMS để biểu thị khi nào hệ thống không làm việc đúng cách. Chỉ báo lỗi TPMS được kết hợp với Thông báo áp suất lốp thấp. Khi hệ thống phát hiện ra lỗi, Thông báo sẽ chớp nháy trong khoảng một phút và sau đó sẽ sáng liên tục. Chuỗi này sẽ tiếp tục sau khi khởi động xe nếu sự cố vẫn còn đó.

Khi chỉ báo lỗi sáng lên, hệ thống có thể không phát hiện được hoặc phát tín hiệu áp suất lốp thấp như dự kiến. Trục trặc TPMS có thể xảy ra vì nhiều lý do, bao gồm lắp bánh xe hoặc lốp xe thay thế vào xe khiến TPMS không thể hoạt động bình thường.

Luôn kiểm tra Thông báo lỗi TPMS sau khi thay bánh xe hoặc lốp xe mới để đảm bảo các bánh xe và lốp xe thay thế không gây cản trở TPMS hoạt động bình thường.

CHÚ Ý

Nếu xảy ra trường hợp bên dưới, chúng tôi khuyên bạn nên để một đại lý HUYNDAI được ủy quyền kiểm tra hệ thống.

1. **Chỉ báo Sự cố Thông báo Áp suất Lốp thấp/TPMS không sáng trong 3 giây khi khóa điện được đặt ở vị trí ON hoặc xe đang ở chế độ sẵn sàng ( ).**
2. **Chỉ báo lỗi TPMS vẫn sáng sau khi chớp nháy trong khoảng 1 phút.**
3. **Thông báo vị trí áp suất lốp thấp vẫn sáng.**

Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp

Vị trí áp suất lốp thấp và thông báo áp suất lốp

OTM080028L

Khi các chỉ báo cảnh báo hệ thống theo dõi áp suất lốp sáng lên và thông báo cảnh báo được hiển thị trên màn hình LCD của bảng đồng hồ, có một hay nhiều lốp xe đã bị non hơi đáng kể. Thông báo vị trí áp suất lốp thấp sẽ hiển thị lốp xe nào bị non hơi đáng kể bằng cách sáng lên phần đèn ở vị trí tương ứng.

Nếu có Thông báo nào trong số đó sáng lên, hãy giảm tốc độ ngay lập tức, tránh rẽ cua gắt và tiên liệu khoảng cách dừng tăng lên. Bạn nên dừng xe và kiểm tra lốp xe ngay khi có thể. Bơm phồng lốp xe đến áp suất thích hợp được ghi trên áp phích của xe hoặc trên nhãn áp suất bơm lốp nằm trên mặt ngoài của pillar giữa bên phía Người lái.

Nếu bạn không thể đi đến trạm bảo dưỡng hoặc nếu lốp không thể giữ lại không khí được bơm vào, hãy thay lốp áp suất thấp bằng lốp dự phòng.

Thông báo áp suất lốp thấp vẫn sẽ bật và Chỉ báo lỗi TPMS có thể chớp nháy trong một phút và sau đó vẫn sẽ sáng (khi xe được lái đi khoảng 10 phút ở tốc độ trên 25 km/h (15.5 dặm/giờ)) cho đến khi áp suất lốp thấp đã được sửa chữa và được thay mới.

CẦN TRỌNG

Khi trời lạnh hoặc vào mùa đông, Thông báo áp suất lốp thấp có thể sáng lên nếu áp suất lốp được điều chỉnh thành áp suất bơm khuyến nghị dành cho thời tiết ấm. Điều này không có nghĩa là TPMS gặp trục trặc, vì nhiệt độ giảm đi sẽ làm giảm một phần áp suất lốp.

Khi xe bạn lái đến từ nơi ấm đến lạnh hoặc từ nơi lạnh đến nơi ấm, hoặc nhiệt độ bên ngoài quá cao hoặc quá thấp hơn bên trong, bạn cần kiểm tra áp suất của lốp và điều chỉnh lốp để đạt áp suất lốp khuyến nghị.

CẢNH BÁO Hỏng do áp suất thấp

Áp suất lốp thấp đáng kể sẽ làm xe mất ổn định và có thể gây mất kiểm soát xe và tăng khoảng cách phanh xe.

Tiếp tục lái với lốp xe có áp suất thấp có thể khiến lốp quá nhiệt và hỏng.

Chỉ báo lỗi TPMS (Hệ thống theo dõi áp suất lốp)

Chỉ báo lỗi TPMS sẽ sáng lên sau khi chớp nháy khoảng một phút khi có lỗi với Hệ thống theo dõi áp suất lốp.

Chúng tôi khuyên bạn nên để một đại lý HUYNDAI được ủy quyền kiểm tra hệ thống ngay khi có thể.

CHÚ Ý

Nếu TPMS có lỗi, Thông báo Vị trí áp suất lốp thấp sẽ không được hiển thị dù xe có lốp non hơi.

CHÚ Ý

Chỉ báo lỗi TPMS có thể sáng lên sau khi chớp nháy một phút nếu xe ở gần các cáp điện hoặc thiết bị phát sóng vô tuyến như đồn cảnh sát, văn phòng chính phủ và công cộng, trạm phát thanh truyền hình, cơ sở quân sự, sân bay, tháp phát sóng, v.v...
Ngoài ra, chỉ báo lỗi TPMS có thể sáng lên nếu sử dụng dây xích bọc lốp hoặc các thiết bị điện tử như máy tính, bộ sạc, bộ khởi động từ xa, điều hướng, v.v... Điều này có thể cản trở hoạt động bình thường của TPMS.

Thay lốp với TPMS

Nếu bạn có lốp bị xẹp, Thông báo Vị trí và Áp suất lốp thấp sẽ sáng lên. Chúng tôi khuyên bạn nên đem lốp xẹp đến sửa tại một đại lý HYUNDAI được ủy quyền càng sớm càng tốt hoặc thay lốp xẹp bằng lốp dự phòng.

CHÚ Ý

Bạn không nên sử dụng chất sửa chữa vết thủng chưa được đại lý HYUNDAI hoặc cơ sở tương đương được chỉ định cho xe của bạn chấp thuận để sửa chữa và/hoặc bơm căng lốp áp suất thấp.
Keo dán lốp không được đại lý HYUNDAI chấp thuận hoặc loại tương đương được chỉ định cho xe của bạn có thể làm hỏng cảm biến áp suất lốp.
Lốp dự phòng (nếu có) không đi kèm cảm biến theo dõi áp suất lốp. Khi thay lốp có áp suất thấp hoặc lốp xẹp bằng lốp mới, Thông báo Áp suất lốp thấp vẫn sẽ sáng. Ngoài ra, Chỉ báo lỗi TPMS sẽ sáng sau khi nhấp nháy trong một phút nếu lái xe ở tốc độ trên 25 km/h (15.5 dặm/giờ) trong khoảng 10 phút.
Khi bánh xe ban đầu được trang bị cảm biến theo dõi áp suất lốp được bơm lại đến áp suất khuyến nghị và được lắp lại trên xe, Thông báo áp suất lốp thấp và Chỉ báo lỗi TPMS sẽ tắt đi sau khi lái xe được vài phút.
Nếu các chỉ báo không phân biệt được sau vài phút, vui lòng hãy mang xe đến một đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
Mỗi bánh xe được trang bị một cảm biến áp suất lốp gắn bên trong lốp xe, phía sau tay quay van (trừ lốp dự phòng). Bạn phải dùng các bánh xe dành riêng TPMS. Chúng tôi khuyên bạn nên thường xuyên để đại lý HYUNDAI được ủy quyền thực hiện bảo dưỡng các lốp xe.

Có thể bạn sẽ không thể xác định lốp xe đang có áp suất thấp khi nhìn vào nó. Hãy luôn dùng đồng hồ đo áp suất lốp có chất lượng để đo. Vui lòng CHÚ Ý rằng một lốp xe nóng (do xe chạy) sẽ có số đo áp suất cao hơn lốp xe lạnh.

Lốp xe lạnh nghĩa là xe đã được nghỉ trong 3 giờ và lái dưới 1.6 km (1 dặm) trong 3 giờ.

Để lốp nguội trước khi đo áp suất phồng. Luôn bảo đảm lốp đã nguội rồi mới bơm đến áp suất khuyến nghị.

CẢNH BÁO

- **TPMS không thể báo động cho bạn tổn hại đến lốp xe một cách thình lình và nghiêm trọng gây ra bởi các yếu tố bên ngoài như đinh hoặc các mảnh vụn trên đường.**
- **Nếu bạn cảm thấy xe mất ổn định, ngay lập tức, hãy nhấc chân ra khỏi bàn đạp ga và đạp dần chân phanh với lực nhẹ, và từ từ di chuyển đến vị trí an toàn ở lề đường.**

CẢNH BÁO

Việc giả mạo, điều chỉnh hoặc tắt các bộ phận của Hệ thống theo dõi áp suất lốp (TPMS) có thể ảnh hưởng đến khả năng của hệ thống trong việc cảnh báo cho lái xe về tình trạng áp suất lốp thấp và/hoặc các trục trặc của TPMS.

Việc giả mạo, điều chỉnh hoặc tắt các bộ phận của Hệ thống theo dõi áp suất lốp (TPMS) có thể làm mất hiệu lực bảo hành của bộ phận ấy của xe.

CẢNH BÁO

Đối với Châu Âu

- **Không điều chỉnh xe vì có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động của TPMS.**
- **Các bánh xe trên thị trường không có cảm biến TPMS.**

  Vì sự an toàn của bạn, chúng tôi khuyến khích bạn nên dùng những bộ phận thay thế từ đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- **Nếu bạn dùng các bánh xe trên thị trường, hãy dùng cảm biến TPMS mà đại lý HYUNDAI chấp thuận, hoặc dùng thiết bị tương đương đã được chấp thuận cho xe của mình. Nếu xe của bạn không được trang bị cảm biến TPMS hoặc TPMS không hoạt động đúng cách, bạn có thể sẽ không đạt trong kỳ đăng kiểm xe định kỳ do quốc gia của bạn thực hiện.**

✱ Tất cả các xe được bán trên thị trường CHÂU ÂU trong khoảng thời gian bên dưới phải được trang bị TPMS.

- **Xe model mới: 01/11/2012 ~**
- **Xe model hiện tại: 01/11/2014 ~ (Dựa trên đăng ký xe)**

NẾU LỐP XE BỊ XẸP (CÓ LỐP DỰ PHÒNG, NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

CẢNH BÁO

Thay lốp có thể nguy hiểm. Tuân theo hướng dẫn trong mục này khi thay lốp để giảm nguy cơ gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

CẨN TRỌNG

Hãy cẩn thận khi dùng tay cầm kích để tránh đầu dẹp. Đầu dẹp có cạnh sắc bén có thể cắt phải da.

Kích và các công cụ

1. Kích
2. Cờ lê siết đai ốc bánh xe

Kích và cờ lê siết đai ốc bánh xe được cất trong ngăn hành lý, bên dưới nắp hộp hành lý.
Kích chỉ được dùng để thay lốp trong trường hợp khẩn cấp.

Hướng dẫn nâng

Kích chỉ được dùng để thay lốp trong trường hợp khẩn cấp.
Để ngăn kích "kêu lách cách" khi xe đang di chuyển, hãy cất sao cho phù hợp.
Tuân theo các hướng dẫn nâng để giảm khả năng gây thương tích.

Tháo và cất giữ lốp dự phòng

Lốp dự phòng của bạn được giữ bên dưới xe, ngay bên dưới khu vực để hàng.

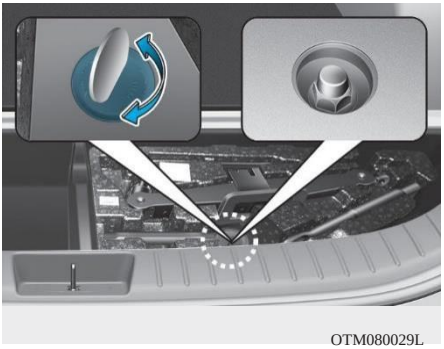

Để tháo lốp dự phòng:
1. Mở cốp xe.
2. Tìm nắp bu lông lục giác bằng nhựa và tháo nắp bằng tua vít dẹp.

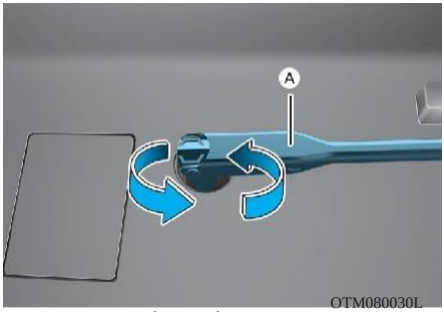

3. Đặt cờ lê siết đai ốc bánh xe (A) vào bu lông.
4. Nới lỏng bu lông đủ để có thể hạ lốp dự phòng thấp xuống. Xoay cờ lê ngược chiều đồng hồ đến khi lốp dự phòng chạm đất.
5. Sau khi lốp dự phòng chạm đất, tiếp tục xoay cờ lê ngược chiều đồng hồ, và rút lốp dự phòng ra. Không được xoay cờ lê quá mạnh, vì có thể bạn sẽ làm hỏng giá mang lốp dự phòng.

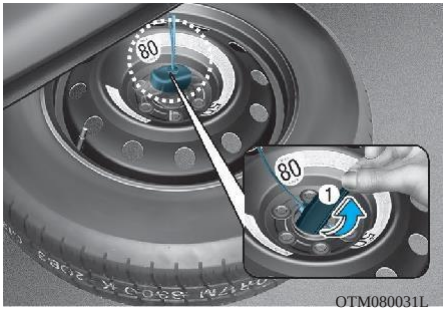

6. Rút thanh chặn (1) qua lỗ nằm giữa lốp dự phòng.

Để cất lốp dự phòng:
1. Đặt lốp nằm trên đất, tay quay van hướng lên.
2. Đặt bánh xe bên dưới xe và lắp thanh chặn và dây xích qua giữa bánh xe.
3. Xoay cờ lê theo chiều đồng hồ đến khi nghe tiếng tách.

CẨN TRỌNG

Bảo đảm thanh chặn lốp dự phòng khít với phần trung tâm lốp dự phòng để ngăn lốp dự phòng không "lạch cạch". Ngược lại, lốp dự phòng có thể rơi khỏi giá mang và gây ra tai nạn.

Thay lốp

CẢNH BÁO

Xe có thể trượt hoặc lăn khỏi kích gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong cho bạn hoặc những người gần đó. Tuân theo các biện pháp đề phòng sau:

- **Không chui vào gầm xe được đỡ bởi kích.**
- **KHÔNG ĐƯỢC thay lốp ngay trên làn đường. LUÔN chuyển xe hoàn toàn vào lề đường, đến nơi mặt đất phẳng, chắc chắn, tránh xa xe cộ trước khi thay lốp. Nếu bạn không thể tìm thấy nơi mặt đường phẳng, chắc chắn, hãy gọi dịch vụ kéo xe để được hỗ trợ.**
- **Hãy bảo đảm dùng đúng kích được cung cấp cho xe.**
- **LUÔN đặt kích vào vị trí dành riêng để kích trên xe và KHÔNG ĐƯỢC đặt tại bộ giảm chấn hoặc bộ phận nào khác của xe để đỡ kích.**
- **Không khởi động hoặc chạy động cơ khi xe đang được đặt trên kích.**
- **Trên xe không được có người ngồi khi đang kích nâng xe.**
- **Để trẻ em tránh khỏi đường và xe cộ.**

Tuân theo các bước sau để thay lốp xe:

1. Đỗ xe trên một bề mặt phẳng, chắc chắn.
2. Di chuyển nút chuyển số sang vị trí P (Đỗ), đạp phanh tay và đặt khóa điện ở vị trí LOCK/OFF.
3. Nhấn nút đèn nháy cảnh báo nguy hiểm.
4. Lấy cờ lê siết đai ốc bánh xe, kích, tay cầm kích, và lốp dự phòng ra khỏi xe.

[A] : Chặn

5. Chặn cả trước và sau lốp xe nằm chéo với lốp xe mà bạn đang thay.

6. Nới lỏng từng đai ốc bánh xe ngược chiều kim đồng hồ theo thứ tự như hình bên dưới, nhưng không được lấy bu lông ra khỏi cho đến khi lốp xe đã được nâng khỏi đất

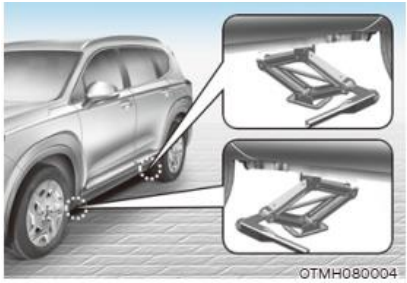

[A]: Phía trước, [B]: Phía sau

7. Đặt kích vào vị trí được thiết kế để nâng, bên dưới khung xe, gần với lốp xe mà bạn đang thay nhất. Vị trí nâng là những tấm được hàn vào khung với hai khía. Không được nâng ở bất kỳ vị trí nào khác hoặc bộ phận nào khác của xe. Làm thế có thể làm hỏng khuôn chặn hoặc các bộ phận khác của xe.

8. Đặt tay cầm kích vào kích và xoay theo theo chiều kim đồng hồ, nâng xe lên đến khi lốp xe hoàn toàn không chạm vào đất. Bảo đảm xe nằm vững trên kích.

9. Nới lỏng bu lông bánh xe bằng cờ lê siết đai ốc bánh xe và dùng tay tháo ra. Trượt bánh xe ra khỏi các bu lông và đặt nó nằm xuống để bị lăn. Để đặt bánh xe vào ổ, hãy nâng lốp xe dự phòng lên, canh các lỗ với trục và trượt bánh xe vào. Nếu quá khó, hãy hơi nghiêng bánh xe và đặt lỗ trên cùng của bánh xe bằng với trục phía trên cùng. Sau đó lắc bánh tới lui đến khi bánh xe có thể trượt vào các bu lông khác.

CẢNH BÁO

Bánh xe có thể có các cạnh sắc bén. Hãy thao tác cẩn thận để tránh gây thương tích nghiêm trọng. Trước khi đặt bánh xe vào đúng vị trí, hãy bảo đảm không có gì nằm trên trục hoặc bánh xe (như bùn, nhựa, đá dăm, v.v...) gây cản trở không cho bánh xe nằm cố định trên trục.
Nếu có, hãy làm sạch chúng. Nếu giữa bánh xe và trục không tiếp xúc hoàn chỉnh, các đai ốc bánh xe có thể bị lỏng và gây mất bánh xe. Mất bánh xe có thể khiến bạn mất kiểm soát xe. Điều này có thể gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

10. Để gắn lại bánh xe, hãy giữ bánh xe trên trục, đặt đai ốc bánh xe lên các bu lông và dùng tay siết chúng lại. Đai ốc gần được lắp sao cho đầu hình côn đường kính nhỏ hướng vào trong. Lắc bánh xe để đảm bảo bánh đã được đặt vào hoàn toàn, sau đó dùng tay siết chặt đai ốc càng nhiều càng tốt.
11. Hạ xe xuống đất bằng cách xoay cờ lê siết đai ốc bánh xe ngược chiều đồng hồ.

12. Sử dụng cờ lê siết đai ốc bánh xe để siết các đai ốc bánh xe theo chiều như hình minh họa. Kiểm tra từng đai ốc bánh xe hai lần đến khi tất cả đều chặt. Sau khi thay lốp, chúng tôi khuyên bạn nên để một đại lý HYUNDAI được ủy quyền siết chặt các đai ốc bánh xe bằng cờ lê phù hợp mà họ có, càng sớm càng tốt. **Siết chặt đai ốc bánh xe với lực 11~13 kgf.m (79~94 lbf. ft).**

Nếu bạn có đồng hồ đo áp suất lốp, hãy kiểm tra áp suất lốp (xem mục "Bánh xe và Lốp xe" ở chương 2 để được hướng dẫn về áp suất lốp).

Nếu áp suất thấp hơn hoặc cao hơn giá trị khuyến nghị, hãy chạy chậm đến trạm bảo dưỡng gần nhất và điều chỉnh đến áp suất khuyến nghị.

Luôn lắp lại nắp van sau khi kiểm tra hoặc điều chỉnh áp suất lốp. Nếu nắp không được đóng lại, lốp xe có thể bị rò hơi. Nếu bị mất nắp van, hãy mua ngay nắp mới và lắp lại càng sớm càng tốt. Sau khi thay lốp, hãy lắp cố định rằng lốp xẹp và đặt kích cùng các công cụ về lại đúng vị trí.

CHÚ Ý

Kiểm tra áp suất lốp càng sớm càng tốt, ngay sau khi thay lốp dự phòng. Điều chỉnh áp suất tới giá trị được khuyến nghị.

CẨN TRỌNG

Xe của bạn có ghi rõ số liệu trên đai ốc và đai ốc banh xe. Hãy đảm bảo chắc chắn sau khi thay lốp, các đai ốc đã tháo đều được lắp lại. Nếu bạn phải thay đai ốc, hãy bảo đảm chúng có cùng thông số để tránh làm hỏng bu lông và đảm bảo bánh xe được cố định tại trục. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với một đại lý HYUNDAI được ủy quyền để được hỗ trợ.

CẢNH BÁO Bu lông bánh xe

Nếu bu lông bị hỏng, khả năng giữ bánh xe của chúng có thể bị giảm đi. Việc này có thể khiến mất bánh xe và gây ra va chạm, dẫn đến các thương tích nghiêm trọng.

Nếu có thiết bị nào như kích, các đai ốc bánh xe, đai ốc, hoặc thiết bị nào khác có trục trặc, không cố sử dụng chúng để thay lốp mà hãy gọi để được trợ giúp.

Sử dụng lốp dự phòng kích thước nhỏ (nếu được trang bị)

Lốp dự phòng đặt được thiết kế chỉ để dùng trong trường hợp khẩn cấp. Hãy lái xe cẩn thận khi dùng lốp đặc và luôn tuân theo các biện pháp đề phòng an toàn.

CẢNH BÁO

Để tránh làm hư lốp nhỏ dự phòng và mất kiểm soát dẫn đến tai nạn:

- **Chỉ dùng lốp nhỏ dự phòng trong trường hợp khẩn cấp.**
- **KHÔNG ĐƯỢC chạy xe trên 80 km/h (50 dặm/giờ).**
- **Không vượt quá tải trọng tối đa của xe hoặc tải trọng cho phép được trình bày ở bên hông của lốp nhỏ dự phòng.**
- **Không sử dụng lốp dự phòng đặc liên tục. Sửa chữa hoặc thay thế lốp ban đầu càng sớm càng tốt để tránh làm hỏng lốp nhỏ dự phòng.**

Khi lái xe với lốp nhỏ dự phòng gắn vào xe bạn:

- Kiểm tra áp suất lốp sau khi lắp lốp nhỏ dự phòng. Lốp dự phòng cần được bơm đến 420 kPa (60 psi).
- Không được rửa xe ở trạm rửa xe tự động khi đang lắp lốp nhỏ dự phòng.
- Không dùng lốp nhỏ dự phòng trên bất kỳ xe nào khác vì lốp này đã được thiết kế đặc biệt dành riêng cho xe bạn.
- Lốp nhỏ dự phòng có tuổi thọ ngắn hơn lốp thông thường. Kiểm tra lốp dự phòng thường xuyên và thay lốp nhỏ dự phòng đã mòn bằng lốp mới có cùng kích thước và thiết kế, lắp trên cùng một bánh xe.
- Không dùng nhiều lốp nhỏ dự phòng cùng lúc.
- Không kéo xe khi đang dùng lốp nhỏ dự phòng.

Thông tin

Khi lốp ban đầu và bánh xe đã được sửa chữa và lắp lại vào xe, lực mô men xoắn của đai ốc bánh xe phải được vặn chính xác. Lực mô men xoắn chính xác để siết đai ốc bánh xe là 11~13 kgf.m (79~94 lbf.ft).

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng lốp nhỏ dự phòng và xe bạn:

- **Hãy lái đủ chậm với mọi điều kiện đường sá để tránh mọi nguy hiểm như ổ gà hay mảnh vỡ.**
- **Tránh lái qua các chướng ngại vật. Đường kính lốp nhỏ dự phòng nhỏ hơn đường kính lốp thông thường và làm giảm khoảng sáng gầm xe khoảng 25 mm (1 inch).**
- **Không sử dụng dây xích bọc lốp trên lốp nhỏ dự phòng. Do có kích thước nhỏ hơn, dây xích bọc lốp sẽ không vừa với nó.**
- **Không dùng lốp nhỏ dự phòng trên bất kỳ bánh xe nào khác, cũng không nên dùng lốp nhỏ dự phòng với các lốp tiêu chuẩn, lốp đi tuyết, các mâm xoay bánh xe hoặc dây viền trang trí.**

Nhãn kích

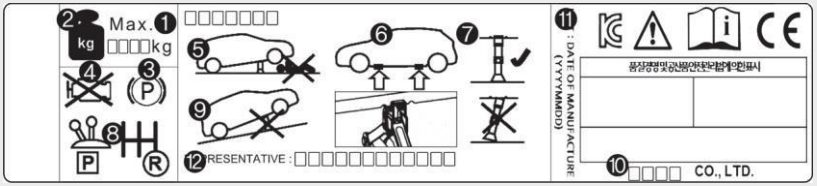

OOS067043

Nhãn thông tin kích thực tế trong xe có thể khác với hình minh họa.

Để biết thêm đặc điểm kỹ thuật chi tiết, hãy tham khảo nhãn được dán trên kích.

1. Tên Model
2. Tải trọng tối đa cho phép
3. Khi sử dụng kích, hãy cài phanh tay.
4. Khi sử dụng kích, hãy tắt động cơ.
5. Không chui vào gầm xe được đỡ bởi kích.
6. Vị trí đặt kích ở dưới khung gầm xe.
7. Khi kích xe lên, mặt phẳng đĩa cuar kích phải vuông góc và ở dưới điểm nâng.
8. Chuyển sang số Lùi trên xe có hộp số sàn hoặc di chuyển cần số về vị trí P trên xe có hộp số tự động.
9. Nên sử dụng kích trên bề mặt phẳng, chắc chắn.
10. Nhà sản xuất kích
11. Ngày sản xuất
12. Văn phòng đại diện và địa chỉ

Tuyên bố tuân thủ EC đối với kích

CE

EC Declaration of Conformity
according to EC Machinery Directive 2006/42/EC

We, **SAMKI IND. CO., LTD.**
 # 22, Hyojuk3-Gil, Buk-Gu, Ulsan, Korea
declare under our sole responsibility that the product

Product : Jack Assembly
Type Designation(s) : Jack Assembly-600kg, Jack Assembly-700kg
Jack Assembly-800kg, Jack Assembly-1000kg
Jack Assembly-1200kg, Jack Assembly-1500kg
Serial No. : N/A
Year of Manufacture : 2013
to which this declaration relates is in conformity with the following standard(s) or other normative document(s);

EN ISO12100 (2010)	Safety of machinery - General principles for design – Risk assessment and risk reduction
EN ISO12100-2/A1 (2009)	Safety of machinery - Basic concepts, general principles for design, Part 2 : Technical principles
EN 1494/A1 (2008)	Mobile or movable jacks and associated lifting equipment

following the provisions of Directive(s);

2006/42/EC	Directive on the approximation of the laws of Member States relating to machinery (OJ L157 Jun, 9, 2006)

Ulsan , Korea / Jul .25 .2013 Hyun Duck, Cho President
(Place and date of issue)(name and signature or equivalent making of authorized person)

* T.C.F Compiling Person: **Safenet Limited (European Notified body : 1674)**
Denford Garage, Denford, Kettering Northants, NN14 4EQ, England

NẾU LỐP XE BỊ XẸP (CÓ BỘ TỰ VÁ XE, NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

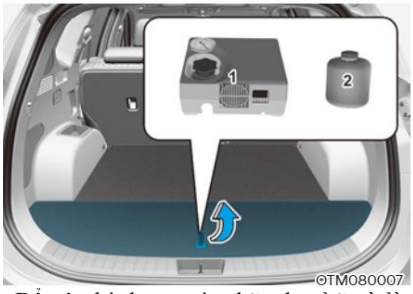

Để vận hành an toàn, hãy đọc kỹ và làm theo hướng dẫn trong sổ tay này trước khi sử dụng.

(1) Máy nén khí

(2) Lọ đựng keo vá lốp

Bộ tự vá xe (Tire Mobility Kit) dùng để vá lốp tạm thời và bạn nên mang lốp xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra càng sớm càng tốt.

CẦN TRỌNG

Khi có hai hoặc nhiều lốp bị xẹp, không dùng bộ tự vá xe bởi keo vá lốp của Bộ tự vá xe này chỉ sử dụng cho một lớp bị xẹp.

CẢNH BÁO

Không sử dụng Bộ tự vá xe để vá các chỗ thủng trên hông lốp. Việc này có thể gây ra tại nạn do hỏng lốp.

CẢNH BÁO

Đem lốp xe đi sửa càng sớm càng tốt. Lốp có thể bị xì hơi bất kỳ lúc nào sau khi bơm bằng Bộ tự vá xe.

Giới thiệu

Với Bộ tự vá xe, bạn có thể vẫn di chuyển được sau khi bị thủng lốp.

Hệ thống máy nén khí và hợp chất keo vá lốp hiệu quả với hầu hết các lỗ thủng trên lốp xe hành khách do bị đinh hoặc vật nhọn tương tự đâm phải, và bơm lại lốp.

Sau khi bạn đảm bảo rằng đã vá lốp đúng cách, bạn có thể lái xe cẩn thận trên chiếc lốp ấy (khoảng cách lên đến 200 km (120 dặm) với tốc độ tối đa là (80 km/h (50 dặm/giờ)) để đi đến trạm bảo dưỡng hoặc đại lý lốp xe để thay lốp.

Có thể sẽ có một vài lốp không thể vá được hoàn toàn, đặc biệt lốp có các lỗ thủng lớn hoặc hỏng nặng ở thành lốp.

Việc xì hơi ở lốp có thể gây ra ảnh hưởng bất lợi đến hiệu suất lốp.

Do đó, bạn không được đột ngột rẽ hay thực hiện thao tác xe khác, đặc biệt nếu xe đang tải nặng hoặc đang sử dụng xe rơ moóc.

Bộ tự vá xe không được thiết kế để sửa chữa lốp lâu dài và chỉ được dùng cho một lốp duy nhất.

Hướng dẫn này sẽ minh họa cho bạn từng bước vá lỗ thủng đơn giản và hiệu quả.

Đọc mục "Lưu ý để sử dụng Bộ tự vá lốp một cách an toàn".

CẢNH BÁO

Không sử dụng TMK khi bị hỏng lốp nặng bằng cách lái xe với lốp thủng hoặc không đủ áp suất khí.
Khi vá các lỗ thủng trong khu vực gai lốp bằng cách dùng TMK.

CHÚ Ý để sử dụng Bộ tự vá lốp một cách an toàn

- Đỗ xe ven đường sao cho bạn có thể sử dụng Bộ tự vá xe mà không tiếp xúc với luồng giao thông.
- Để đảm bảo xe không di chuyển, ngay cả khi xe đang ở trên mặt tương đối bằng phẳng, luôn gài phanh tay.
- Chỉ dùng Bộ tự vá lốp để vá/bơm phồng các lốp xe chở khách. Khi vá các lỗ thủng trong khu vực gai lốp bằng cách dùng TMK.
- Không sử dụng với xe gắn máy, xe đạp hay bất lỳ loại lốp nào khác.
- Khi lốp và bánh xe bị hỏng, không được sử dụng Bộ tự vá lốp để đảm bảo an toàn cho bạn.
- Việc sử dụng Bộ tự vá xe có thể không hiệu quả đối với trường hợp hư hại lốp lớn hơn khoảng 4 mm (16 inch).
  Vui lòng liên hệ với đại lý HYUNDAI gần nhất nếu lốp không đủ điều kiện lưu thông trên đường với Bộ tự vá xe.
- Không sử dụng Bộ tự vá xe khi bị hỏng lốp nặng bằng cách lái xe với lốp thủng hoặc không đủ áp suất khí.
- Không loại bỏ bất kỳ vật lạ nào như đinh hoặc vít đã đâm vào lốp.
- Khi xe đang ở ngoài trời, hãy để xe ở chế độ sẵn sàng ( ). Nếu không, việc vận hành máy nén có thể làm kiệt ắc quy xe.
- Không bao giờ rời Bộ tự vá xe mà không có người trông chừng khi đang sử dụng.
- Không để máy nén chạy quá 10 phút mỗi lần, nếu không nó có thể quá nhiệt.
- Không sử dụng Bộ tự vá xe nếu nhiệt độ môi trường dưới -30°C (-22°F).
- Trong trường hợp keo vá lốp tiếp xúc với da, hãy rửa vùng da dính keo bằng nhiều nước. Nếu vẫn còn kích ứng, hãy đi khám bác sĩ.
- Trong trường hợp keo vá lốp tiếp xúc với mắt, hãy rửa mắt trong ít nhất 15 phút. Nếu vẫn còn kích ứng, hãy đi khám bác sĩ.
- Trong trường hợp nuốt phải keo vá lốp, hãy súc miệng và uống thật nhiều nước. Tuy nhiên, không được đưa bất kỳ vật gì vào miệng nạn nhân đang bất tỉnh và tìm kiếm trợ giúp y tế ngay lập tức.
- Việc tiếp xúc với keo vá lốp trong thời gian dài có thể hủy hoại mô tế bào như thận, v.v...

Các bộ phận có trong Bộ tự vá xe

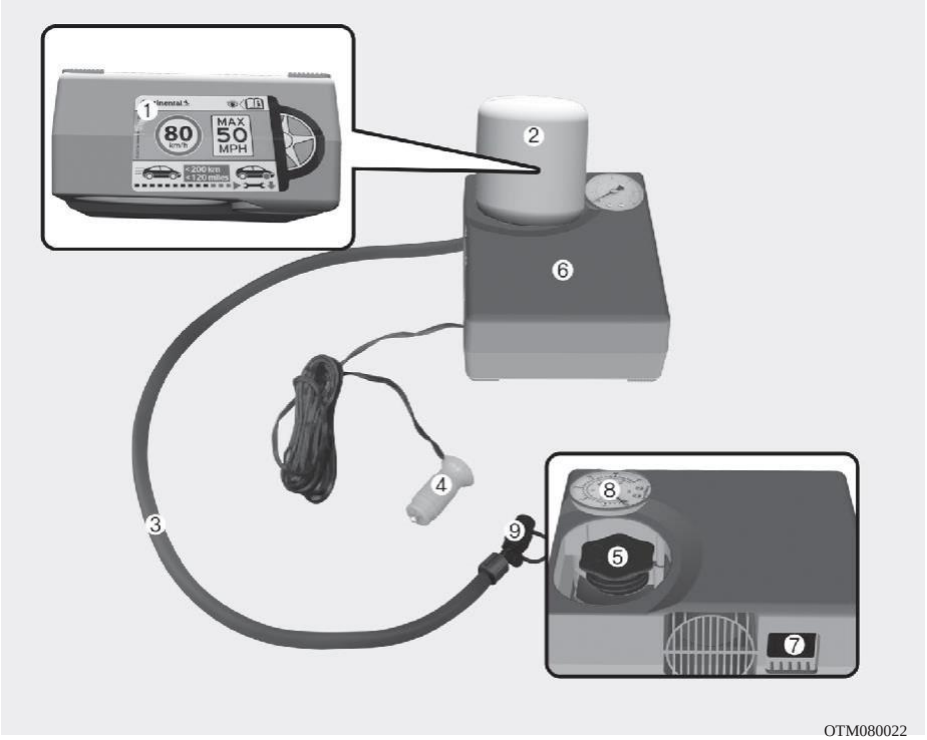

OTM080022

1. Nhãn giới hạn tốc độ
2. Lọ đựng keo vá lốp và keo vá lốp
3. Ống mềm nối máy nén và lốp xe
4. Đầu nối và cáp để nối nguồn điện
5. Giá đỡ lọ đựng keo vá lốp
6. Máy nén khí
7. Công tắc BẬT/TẮT
8. Đồng hồ đo áp suất để hiển thị áp suất bơm lốp
9. Van giảm áp suất bơm lốp
10. Ống nối máy nén và lọ chất bít kín hoặc máy nén và bánh xe

Đầu nối, cáp và ống nối được cất giữ trong vỏ máy nén. Thực hiện đúng theo trình tự quy định, nếu không chất bít kín có thể trào ra dưới áp suất cao.

CẢNH BÁO

Không sử dụng keo vá lốp hết hạn sử dụng (tức là đã qua hạn sử dụng ghi trên vỏ hộp keo vá lốp). Việc này có thể làm tăng nguy cơ hỏng lốp.

CẢNH BÁO

- **Tránh xa tầm tay trẻ em.**
- **Tránh tiếp xúc với mắt.**
- **Không được nuốt.**

Sử dụng Bộ tự vá xe

CẢNH BÁO

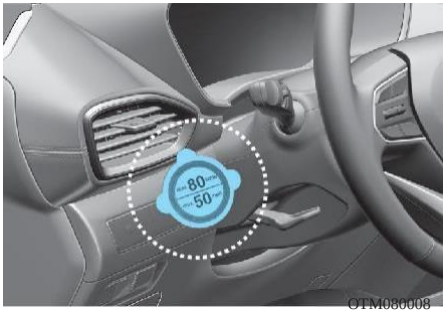

Tháo nhãn giới hạn tốc độ (1) ra khỏi lọ đựng keo vá lốp (2) và đặt ở nơi dễ nhìn thấy như vô lăng để nhắc nhở Người lái không lái quá nhanh.

1. Lắc lọ đựng keo vá lốp (2)

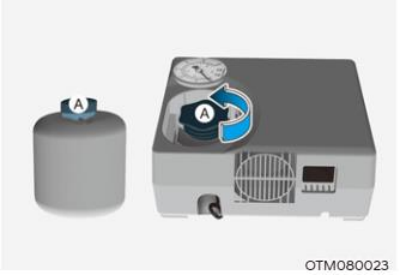

2. Tháo nắp (A) của lọ đựng keo vá lốp (2) và máy nén (6).

3. Nối lọ đựng keo vá lốp (2) và máy nén (6).
4. Bảo đảm van (9) giảm áp suất bơm lốp đã được đóng.

5. Tháo vít nắp van khỏi van của bánh xe hỏng và vặn vào ống mềm (3) của máy nén nối với bánh xe.

CHÚ Ý

Lắp chặt ống mềm tra keo vào van. Nếu không, keo vá lốp có thể chảy ngược ra ngoài, có thể làm tắc ống tra keo.

6. Bảo đảm máy nén đã tắt bằng cách nhấn [O] trên công tắc nguồn (7).

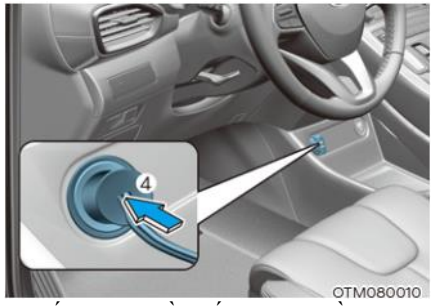

7. Nối cáp và đầu nối (4) vào đầu ra điện trên xe.
8. Khởi động xe.
9. Khi xe BẬT (đèn báo ON), bật máy nén và để máy chạy trong khoảng 5~7 phút để đổ đầy chất làm kín đến áp suất thích hợp.
   (Tham khảo mục "Lốp xe và Bánh xe" ở chương 2). Áp suất bơm phồng lốp sau khi tra không quan trọng và sẽ được kiểm tra/điều chỉnh sau.
   Cẩn thận không bơm lốp quá phồng và tránh xa lốp xe khi đang tra keo.

CẨN THẬN

Không cố lái xe nếu áp suất lốp dưới 200 kpa (29 psi). Việc này có thể gây ra tai nạn do bất ngờ hỏng lốp.

10. Tắt máy nén.
11. Tháo ống mềm khỏi đầu nối lọ đựng keo vá lốp và khỏi van lốp.

Đặt Bộ tự vá xe lại vị trí bảo quản nó trong xe.

CẢNH BÁO

Không để xe chạy ở nơi thông khí kém trong khoảng thời gian dài. Khí carbon monoxide độc hại có thể gây ngạt.

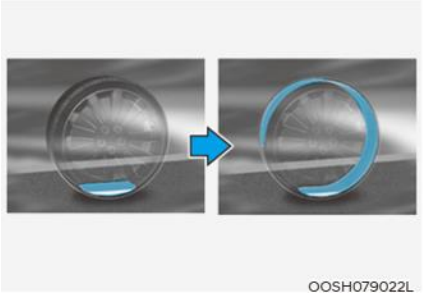

Phân tán keo vá lốp

12. Lái xe ngay khoảng 7~10 km (4~6 dặm hoặc khoảng 10 phút) để phân tán đều keo vá trong lốp.

13. Sau khi lái xe khoảng 7~10 km (4~6 dặm hoặc khoảng 10 phút), hãy dừng xe ở nơi an toàn.

14. Nối ống mềm nối (3) của máy nén và lốp xe vào van lốp.
15. Cắm cáp (4) vào ắc quy.
16. Điều chỉnh áp suất bơm lốp đến áp suất bơm lốp khuyến nghị.
    Với động cơ đang chạy, hãy thực hiện như sau.
    - **Để tăng áp suất lốp:** Bật máy nén. Để kiểm tra cài đặt áp suất bơm hiện tại, hãy tắt nhanh máy nén.
    - **Để giảm áp suất lốp:** Nhấn nút (9) trên máy nén.

Không được vượt quá tốc độ 80 km/h (50 dặm/giờ). Nếu có thể, không được chạy ở tốc độ dưới 20 km/h (12 dặm/giờ).
Khi lái xe, nếu bạn cảm thấy xe rung lắc, có tiếng hồn hoặc tiếng động bất thường, hãy giảm tốc độ và lái cẩn thận đến khi bạn đưa xe ra khỏi đường.
Gọi cho dịch vụ hỗ trợ bên lề đường hoặc kéo xe.

CHÚ Ý

Không được để máy nén chạy quá 10 phút, nếu không thiết bị sẽ quá nhiệt và có thể hỏng.

Kiểm tra áp suất bơm lốp

1. Sau khi lái xe khoảng 7~10 km (4~6 dặm hoặc khoảng 10 phút), hãy dừng xe ở nơi an toàn.

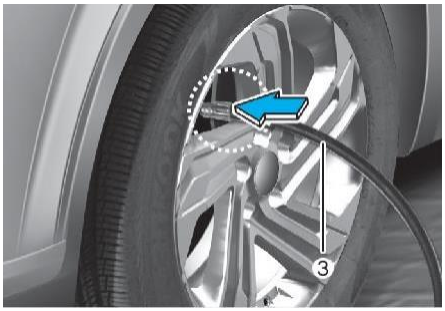

OTM080009

2. Nối ống mềm nối (3) của máy nén và lốp xe vào van lốp.
3. Cắm cáp (4) vào ắc quy.
4. Điều chỉnh áp suất bơm lốp đến áp suất bơm lốp khuyến nghị.
   Với động cơ đang chạy, hãy thực hiện như sau.
   - **Để tăng áp suất lốp:** Bật máy nén.
     Để kiểm tra cài đặt áp suất bơm hiện tại, hãy tắt nhanh máy nén.
   - **Để giảm áp suất lốp:**
     Điều chỉnh van (9) để giảm áp suất bơm lốp.

CHÚ Ý

Không được để máy nén chạy quá 10 phút, nếu không thiết bị sẽ quá nhiệt và có thể hỏng.

Thông tin

Đồng hồ đo áp suất có thể chỉ báo giá trị cao hơn giá trị đọc thực tế khi máy nén đang chạy. Để đọc chỉ số áp suất lốp chính xác, cần phải tắt máy nén.

CẨN THẬN

Nếu áp suất bơm lốp không được duy trì, hãy lái xe lần thứ hai, tham khảo Phân tán keo vá lốp. Sau đó lặp lại bước 1 đến 4.
Dùng TMK có thể không hiệu quả đối với lốp có hư hại lớn hơn khoảng 4 mm (0.16 in). Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền nếu lốp không đủ điều kiện lưu thông trên đường với Bộ tự vá xe.

CẢNH BÁO

Áp suất bơm lốp phải được bơm đến mức áp suất thích hợp (Tham khảo mục "Lốp xe và Bánh xe" ở chương 2). Nếu không, không tiếp tục lái xe.
Gọi cho dịch vụ hỗ trợ bên lề đường hoặc kéo xe.

CẨN THẬN

Cảm biến áp suất lốp
Phải loại bỏ keo dán trên cảm biến áp suất lốp khi bạn thay lốp mới và cần kiểm tra các cảm biến áp suất lốp. Chúng tôi khuyên bạn nên để đại lý được ủy quyền thực hiện việc này.

Thông tin

Khi lắp lại lốp và bánh xe đã được sửa chữa hoặc thay vào xe, hãy siết đai ốc bánh xe với lực 11~13 kgf·m (79~94 lbf·ft).

KÉO XE

Dịch vụ kéo xe

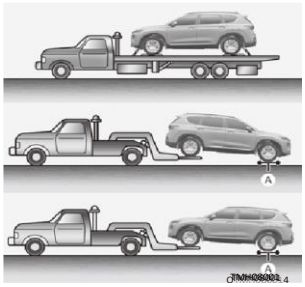

[A]: Bệ con lăn

Nếu cần kéo xe khẩn cấp, chúng tôi khuyên bạn nên để đại lý HYUNDAI được ủy quyền hoặc dịch vụ kéo xe thương mại thực hiện.

Cần có quy trình nâng và kéo thích hợp để tránh làm hỏng xe. Nên sử dụng các bệ con lăn hoặc xe cứu hộ sàn trượt.

Có thể chấp nhận kéo xe với bánh sau tiếp xúc với mặt đất (không có bệ con lăn) và bánh trước được nâng lên.

Nếu có bánh xe nào bị hư hỏng hoặc có linh kiện nào nghi ngờ bị hỏng đang được kéo với bánh sau nằm trên đất, hãy dùng bệ con lăn kéo bên dưới hai bánh sau.
Khi xe được kéo bằng xe tải kéo thương mại và không sử dụng bệ con lăn, luôn nâng phía sau xe chứ không nâng phía trước.
Đối với các xe 4WD, tất cả bánh xe đều phải được nâng lên khỏi mặt đất và dùng bệ con lăn hoặc dùng sàn trượt.

CẨN TRỌNG

- **Không kéo xe với bánh trước trên mặt đất vì vì xe có thể sẽ hỏng.**
- **Không kéo xe với thiết bị kiểu móc. Dùng thiết bị nâng bánh xe hoặc thiết bị sàn trượt.**

Khi kéo xe trong trường hợp khẩn cấp không có bệ con lăn:

- Xe không có EPB

1. Bật khóa điện vào vị trí ACC.
2. Chuyển sang số/nút N (Số 0).
3. Nhả phanh tay.

- Xe có EPB

1. Nhả EPB trước khi tắt động cơ.
2. Bật khóa điện vào vị trí OFF.
3. Chuyển sang số N (Số 0) đồng thời nhấn bàn đạp phanh.
4. Bật khóa điện vào vị trí ACC.

CẨN THẬN

Không chuyển sang số N (Số 0) có thể gây hư hỏng bên trong hộp số.

Móc kéo xe có thể tháo

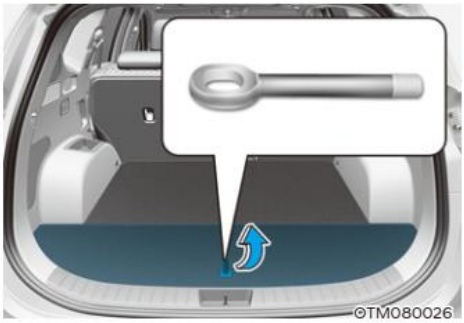

1. Mở cốp và lấy móc kéo khỏi hòm dụng cụ.

■ Phía trước

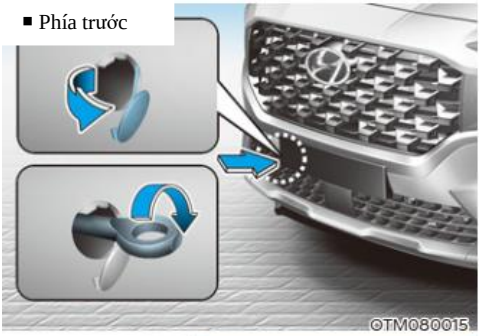

■ Phía sau

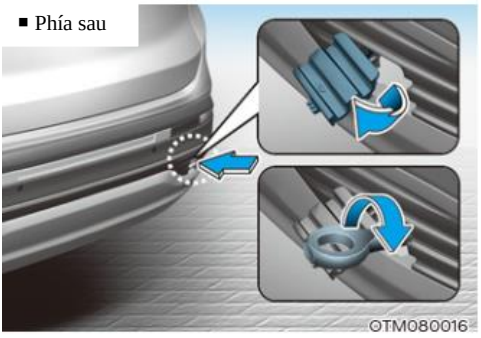

2. Mở nắp ra bằng cách nhấn nắp bọc phía dưới bộ giảm chấn.
3. Lắp móc vào bằng cách xoay cùng chiều kim đồng hồ vào lỗ đến khi thấy chắc chắn.
4. Tháo móc kéo và lắp nắp lại sau khi sử dụng.

Kéo khẩn cấp

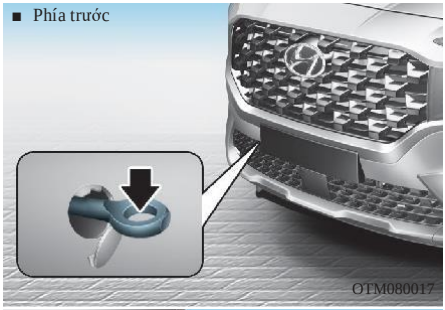

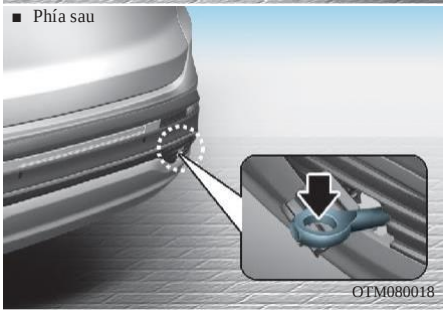

Nếu cần kéo xe, chúng tôi khuyên bạn nên để đại lý HYUNDAI được ủy quyền hoặc dịch vụ kéo xe thương mại thực hiện.
Nếu không có sẵn dịch vụ kéo xe khẩn cấp, xe bạn có thể được kéo tạm đi bằng cáp hoặc dây xích được gắn vào móc kéo khẩn cấp ở phía trước (hoặc sau) xe.

Hết sức thận trọng khi kéo xe bằng dây cáp hoặc dây xích. Người lái phải ngồi trong xe để lái và điều khiển phanh.
Chỉ kéo xe theo cách này ở những mặt đường cứng trong khoảng cách ngắn và tốc độ chậm. Ngoài ra, các bánh xe, trục xe, hệ thống đánh lái và phanh đều phải ở trạng thái hoạt động tốt.

CẨN TRỌNG

Người lái phải ngồi trong xe để lái và điều khiển phanh khi xe đang được kéo. Các hành khách khác không được ngồi trong xe.

Luôn tuân theo các biện pháp đề phòng khi kéo xe khẩn cấp:

- Bật khóa điện vào vị trí ACC để bánh lái không bị khóa.
- Chuyển sang số N (Số 0).
- Nhả phanh tay.
- Nhấn bàn đạt phanh với lực mạnh hơn bình thường vì bạn đã giảm hiệu lực phanh.
- Cần dùng lực mạnh hơn để đánh vô lăng vì hệ thống lái trợ lực sẽ bị vô hiệu.
- Xe kéo phải nặng hơn xe của bạn.
- Người lái của cả hai xe cần liên lạc thường xuyên với nhau.
- Trước khi kéo khẩn cấp, hãy kiểm tra để bảo đảm móc không bị gãy hay hư hại.
- Buộc chặt cáp kéo hoặc dây xích vào móc.
- Không kéo giật móc. Hãy kéo cáp với lực ổn định và đều.

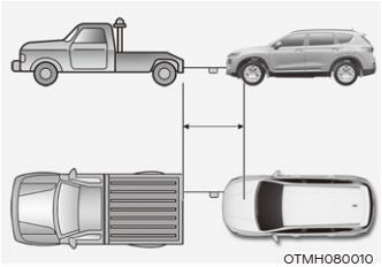

- Dùng cáp kéo hoặc dây xích dài dưới 5 m (16 feet). Gắn một chiếc khăn trắng hoặc đỏ (rộng khoảng 30 cm (12 inches) vào giữa cáp hoặc dây xích để dễ quan sát.
- Lái xe cẩn thận để cáp hoặc dây xích kéo vẫn chặt trong quá trình kéo.
- Trước khi kéo, hãy kiểm tra hộp số tự động xem có bị rò rỉ dầu dưới gầm xe bạn không. Nếu hộp số tự động bị rò rỉ, phải dùng bệ con lăn kéo hoặc thiết bị sàn trượt.

CHÚ Ý

Tăng tốc hoặc giảm tốc một cách chậm rãi và đều đặn để duy trì sức căng trên dây hoặc dây xích kéo để khởi động hoặc lái xe, nếu không các móc kéo và xe có thể bị hỏng.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng xe và các linh kiện của xe khi đang kéo:

- **Luôn luôn kéo thẳng về phía trước khi sử dụng các móc kéo. Không kéo từ một bên hoặc theo một góc thẳng đứng.**
- **Không sử dụng các móc kéo để kéo xe khỏi bùn, cát hoặc các điều kiện khác mà xe không thể lái ra bằng chính sức của nó.**
- **Giới hạn tốc độ xe 15 km/h (10 dặm/giờ) và lái xe dưới 1.5 km (1 dặm) khi kéo để tránh hư hỏng nghiêm trọng đến hộp số tự động.**

CÔNG CỤ DÙNG TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Xe của bạn được trang bị những dụng cụ giúp bạn phản ứng với các tình huống khẩn cấp.

Bình chữa cháy

Nếu có đám cháy nhỏ và bạn biết cách dùng bình chữa cháy, hãy làm theo các bước sau một cách cẩn thận.

1. Kéo chốt an toàn ở phía trên của bình chữa cháy sao cho tay nắm không bị vô ý nhấn nhầm.
2. Hướng vòi phun đến nguồn đám cháy.
3. Đứng cách đám cháy khoảng 2.5 m (8 ft) và siết tay cầm để xả chất chữa cháy. Nếu bạn nhả tay cầm, chất chữa cháy sẽ ngừng phun ra.
4. Cầm vòi phun quét qua lại gốc đám cháy. Sau khi đám cháy tắt hẳn, hãy kiểm tra cẩn thận vì ngọn lửa có thể bùng cháy trở lại.

Bộ sơ cứu

Chứa các dụng cụ được dùng để sơ cứu như kéo, băng cá nhân, và băng kính, v.v...

Biển báo hình tam giác

Đặt biển báo hình tam giác trên đường để cảnh báo xe đang đi tới trong trường hợp khẩn cấp, như xe đang đỗ bên đường do gặp vấn đề.

Đồng hồ áp suất lốp (nếu được trang bị)

Lốp xe thường mất một lượng không khí khi sử dụng hằng ngày, và bạn cần bơm thêm không khí định kỳ và đây không phải là dấu hiệu lốp bị xì, đây là hiện tượng hao mòn thông thường. Luôn kiểm tra áp suất lốp khi lốp lạnh vì áp suất lốp tăng theo nhiệt độ.

Để kiểm tra áp suất lốp, hãy thực hiện như sau:

1. Tháo nắp van bơm phồng nằm ở mép của lốp.
2. Nhấn và giữ đồng hồ đo lên van lốp. Một lượng khí sẽ rò rỉ khi bạn bắt đầu và sẽ rò nhiều hơn nếu bạn không nhấn mạnh đồng hồ đo.
3. Một lượng khí không rò rỉ đẩy ra sẽ kích hoạt kim đồng hồ.
4. Đọc áp suất lốp trên đồng hồ để xem lốp có áp suất thấp hay cao.
5. Điều chỉnh áp suất lốp đến áp suất quy định. Tham khảo mục "Lốp xe và Bánh xe" ở chương 2.
6. Lắp lại nắp van.

HỆ THỐNG PAN-EUROPEAN ECALL (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

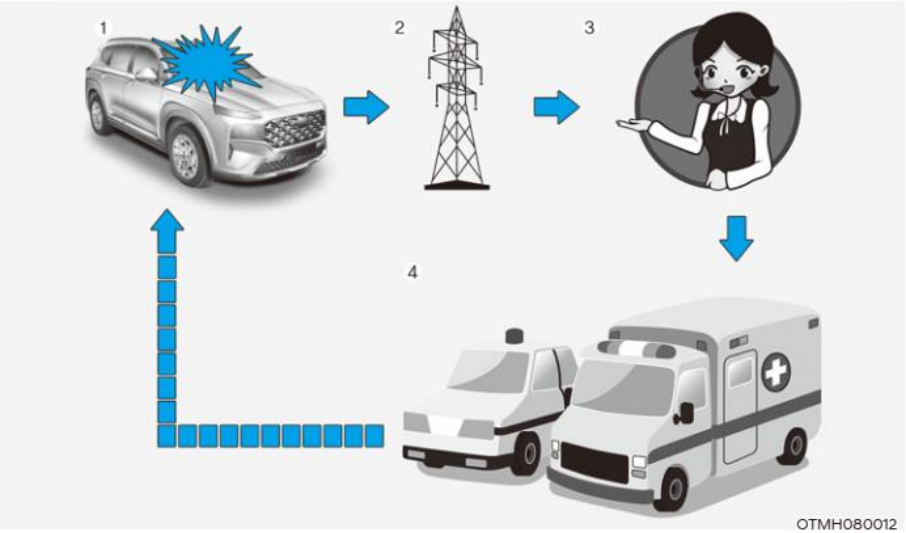

1. Tai nạn xe
2. Mạng lưới không dây
3. Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP)
4. Cứu hộ

* Thiết bị Pan-European eCall trong Hướng dẫn sử dụng là thiết bị, được lắp trên xe, cung cấp kết nối với hệ thống Pan-European eCall.

** "Các tai nạn khác" có nghĩa là bất kỳ tai nạn nào trên đường châu Âu (chỉ ở những quốc gia có quy định về hệ thống này) gây ra thương tích về người và/hoặc cần hỗ trợ. Trong trường hợp ghi nhận thấy tai nạn, cần dừng xe lại, nhấn nút SOS (vị trí của nút được thể hiện trong ảnh ở chương Pan-European eCall (Nếu được trang bị)") của hướng dẫn sử dụng.
Khi thực hiện cuộc gọi, hệ thống sẽ thu thập thông tin về xe (xe thực hiện cuộc gọi), sau khi kết nối xe với một văn phòng của Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP) để thông báo về nguyên nhân của cuộc gọi khẩn cấp.

Sau khi dữ liệu được lưu trong hệ thống Pan-European eCall được truyền đến trung tâm cứu hộ để hỗ trợ Người lái và hành khách bằng những thao tác cứu hộ thích hợp, dữ liệu sẽ được xóa đi sau khi công cuộc cứu hộ đã hoàn thành.

Mô tả hệ thống ecall trong xe

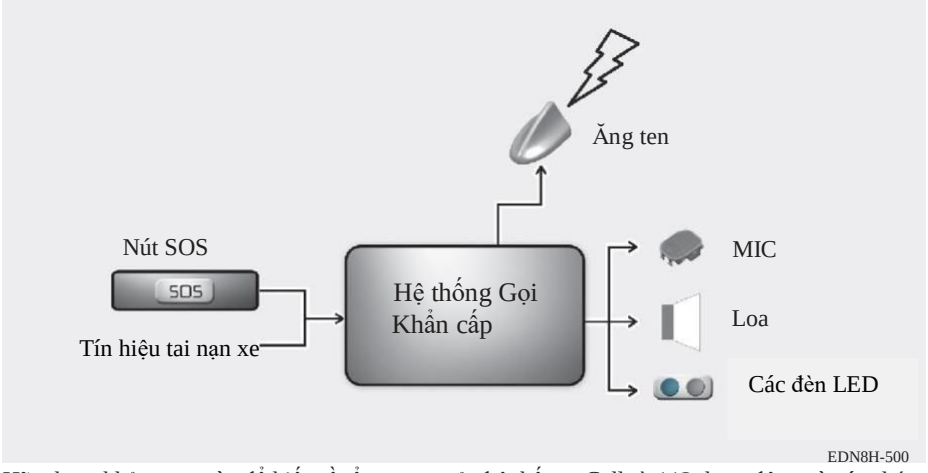

Hãy tham khảo mục này để biết về tổng quan của hệ thống eCall từ 112, hoạt động và các chức năng của nó. Dịch vụ eCall từ 112 là một dịch vụ công cộng vì lợi ích chung và không tốn phí truy cập.

Hệ thống eCall trong xe từ 112 được kích hoạt mặc định. Hệ thống được tự động kích hoạt bằng các cảm biến trong xe trong trường hợp xảy ra tai nạn nghiêm trọng.

Nó sẽ tự động phát ra khi xe được trang bị một hệ thống TPS lại không hoạt động trong trường hợp tai nạn nghiêm trọng.

Hệ thống eCall trong xe từ 112 cũng có thể được phát lên bằng tay, nếu cần. Tham khảo mục này để xem các hướng dẫn để kích hoạt hệ thống bằng tay.

Trong trường hợp hệ thống mắc lỗi nghiêm trọng khiến hệ thống eCall trong xe từ 112 bị tắt đi, cảnh báo sau sẽ phát lên để thông báo cho những người trong xe: tham khảo mục này.

Thông tin về xử lý dữ liệu

Bất kỳ quá trình xử lý dữ liệu cá nhân nào thông qua hệ thống eCall trong xe từ 112 phải tuân theo các quy định bảo vệ thông tin cá nhân trong Chỉ thị 95/46/EC (1) và 2002/58/EC (2) của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng, và đặc biệt, sẽ dựa trên sự cần thiết trong việc bảo vệ mạng sống của những cá nhân theo Mục 7(d) của Chỉ thị 95/46/EC (3).

Việc xử lý những dữ liệu này được giới hạn nghiêm ngặt trong vòng mục đích xử lý eCall khẩn cấp đến riêng số điện thoại khẩn cấp 112 của Châu Âu.

Các loại dữ liệu và người nhận

Hệ thống eCall trong xe từ 112 chỉ có thể thu thập và xử lý dữ liệu sau:

- Số Nhận dạng xe
- Loại xe (xe chở khách hay xe thương mại hạng nhẹ)
- Loại lưu trữ động cơ xe (xăng/diesel/CNG/LPG/điện/hydro)
- Vị trí hiện tại của xe và hướng đi
- Nhật ký kích hoạt tự động của hệ thống và mốc thời gian.
- Bất kỳ dữ liệu nào khác (nếu có): Không áp dụng

Những người nhận dữ liệu được xử lý bởi hệ thống eCall trong xe từ 112 là những điểm trả lời an toàn công cộng có liên quan, được chỉ định bởi các cơ quan công quyền tương ứng của quốc gia lãnh thổ của họ, để nhận trước tiên và xử lý các cuộc gọi eCall đến số khẩn cấp 112 của Châu Âu. Thông tin bổ sung (nếu có): Không áp dụng

(1) Chỉ thị 95/46/EC của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng ngày 24/10/1995 về việc bảo vệ các cá nhân liên quan đến việc xử lý dữ liệu cá nhân và cách thức lưu chuyển của những dữ liệu này (OJ L 281, 23.11.1995, p. 31).

(2) Chỉ thị 2002/58/EC của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng ngày 12/7/2002 liên quan đến việc xử lý dữ liệu cá nhân và bảo vệ quyền riêng tư trong lĩnh vực truyền thông điện tử (Chỉ thị về quyền riêng tư và truyền thông điện tử) (OJ L 201, 31.7.2002, p. 37).

(3) Chỉ thị 95/46/EC bị bãi bỏ bởi Quy định (EU) 2016/679 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng ngày 27/4/2016 về việc bảo vệ thể nhân liên quan đến việc xử lý dữ liệu cá nhân và cách thức lưu chuyển của những dữ liệu này (Quy định Bảo vệ Dữ liệu Chung) (OJ L 119, 4.5.2016, p. 1). Quy định áp dụng từ 25/5/2018.

Sắp xếp để xử lý dữ liệu

Hệ thống eCall trong xe từ 112 được thiết kế sao cho có thể bảo đảm dữ liệu có trong bộ nhớ hệ thống không khả dụng bên ngoài hệ thống trước khi eCall được kích hoạt.

Các chú ý bổ sung (nếu có): Không áp dụng

Hệ thống eCall trong xe từ 112 được thiết kế sao cho có thể bảo đảm nó không bị truy vết và không bị theo dõi liên tục trong trạng thái hoạt động bình thường Các chú ý bổ sung (nếu có): Không áp dụng

Hệ thống eCall trong xe từ 112 được thiết kế sao cho có thể bảo đảm dữ liệu trong bộ nhớ trong của hệ thống sẽ được xóa tự động và liên tục.

Dữ liệu vị trí xe được ghi đè liên tục trong bộ nhớ trong của hệ thống để luôn lưu trữ được tối đa ba vị trí được cập nhật gần nhất của xe, điều cần thiết để hệ thống hoạt động bình thường.

Nhật ký của dữ liệu hoạt động trong hệ thống eCall trong xe từ 112 được giữ không lâu hơn mục đích là xử lý cuộc gọi eCall khẩn cấp và trong mọi trường hợp, không quá 13 tiếng kể từ thời điểm bắt đầu cuộc gọi eCall khẩn cấp. Các chú ý bổ sung (nếu có): Không áp dụng

Các phương thức thực hiện các quyền chủ thể của dữ liệu

Chủ thể dữ liệu (chủ xe) có quyền truy cập dữ liệu và có thể yêu cầu chỉnh sửa, xóa hoặc chặn dữ liệu liên quan đến họ, việc xử lý dữ liệu ấy không tuân theo các quy định trong Chỉ thị 95/46/EC.

Bất kỳ bên thứ ba nào được tiết lộ dữ liệu phải được thông báo về việc chỉnh sửa, xóa hoặc chặn được thực hiện theo Chỉ thị này, trừ khi không thể thực hiện hoặc liên quan đến nỗ lực bất tương xứng.
Chủ thể dữ liệu có quyền khiếu nại đến cơ quan bảo vệ dữ liệu có thẩm quyền nếu họ nghi ngờ rằng quyền của mình đã bị xâm phạm do quá trình xử lý dữ liệu cá nhân của họ.

Liên hệ dịch vụ chịu trách nhiệm xử lý các yêu cầu truy cập (nếu có): Không áp dụng

Hệ thống Pan-European eCall

Các yếu tố của hệ thống Pan-European eCall, được lắp đặt trong khoang hành khách:
(1) Nút SOS
(2) Đèn LED

Nút SOS: tài xế/hành khánh thực hiện cuộc gọi khẩn cấp đến dịch vụ giải quyết khẩn bằng cách nhấn vào nút.

Đèn LED: Đèn LED màu đỏ và xanh lá sáng lên khoảng 3 giây khi nút cần số ở vị trí ON. Sau đó, chúng sẽ tắt đi ở trạng thái hoạt động bình thường của hệ thống.

Nếu hệ thống gặp vấn đề nào đó, đèn LED sẽ vẫn sáng màu đỏ.

Báo cáo tai nạn tự động

Hoạt động của hệ thống trong trường hợp có tai nạn giao thông

Kết nối với Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP)

Các dịch vụ khẩn cấp

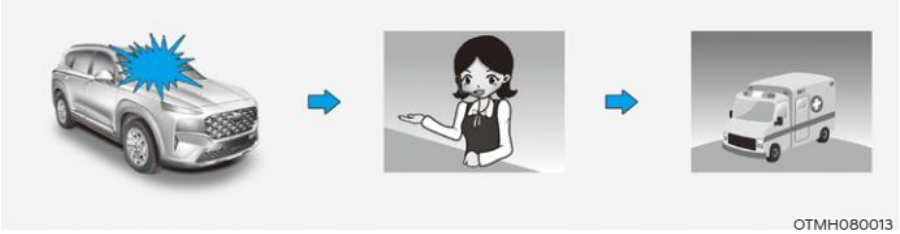

Thiết bị Pan-European eCall tự động thực hiện cuộc gọi khẩn cấp cho Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP) để thực hiện giải cứu thích hợp trong trường hợp có tai nạn giao thông.
Để nhận dịch vụ khẩn cấp và hỗ trợ thích hợp, hệ thống Pan-European eCall tự động truyền dữ liệu tai nạn đến Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP) khi phát hiện có tai nạn giao thông.
Trong trường hợp này, cuộc gọi khẩn cấp không thể ngắt đi khi nhấn vào nút SOS và hệ thống Pan-European eCall vẫn sẽ được kết nối cho đến khi văn phòng dịch vụ khẩn cấp, nhận được cuộc gọi, ngắt kết nối cuộc gọi khẩn cấp.
Ở những tai nạn giao thông nhẹ, hệ thống Pan-European eCall có thể sẽ không thực hiện cuộc gọi khẩn cấp. Tuy nhiên, có thể thực hiện cuộc gọi khẩn cấp thủ công bằng cách nhấn nút SOS.

CẨN TRỌNG

Không thể vận hành hệ thống khi không có tín hiệu di động và GPS và Galileo.

Báo cáo tai nạn thủ công

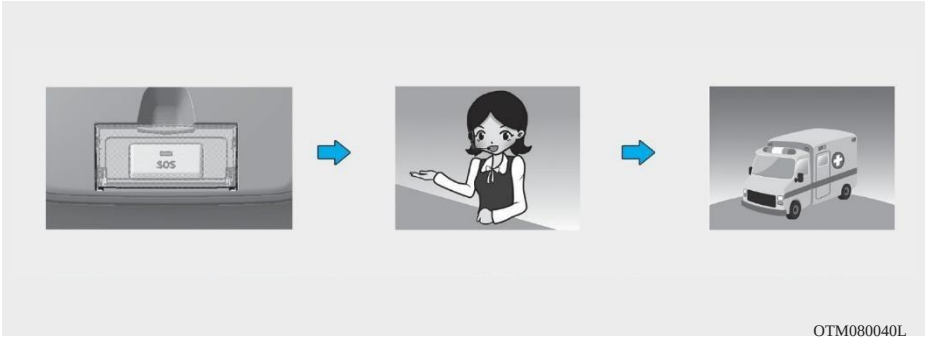

OTM080040L

Người lái hoặc hành khách có thể thực hiện cuộc gọi khẩn cấp thủ công đến Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP) bằng cách nhấn nút SOS để gọi các dịch vụ khẩn cấp cần thiết.
Một cuộc gọi đến các dịch vụ khẩn cấp qua hệ thống Pan-European eCall chỉ có thể ngắt được bằng các nhấn lại nút SOS trước khi cuộc gọi được kết nối.
Sau khi kích hoạt cuộc gọi khẩn cấp trong chế độ thủ công (để nhận các dịch vụ khẩn cấp và hỗ trợ thích hợp), hệ thống Pan-European eCall tự động chuyển dữ liệu tai nạn giao thông / hoặc dữ liệu tai nạn khác đến văn phòng của Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP) (trong suốt cuộc gọi khẩn cấp) bằng cách nhấn nút SOS.
Nếu Người lái hoặc hành khách vô tình nhấn vào nút SOS, có thể hủy cuộc gọi bằng cách nhấn nút ấy một lần nữa.
Có thể hủy bằng cách nhấn lại nút trong 3 giây, và sau đó không thể hủy bỏ.
Trong trường hợp tai nạn giao thông hoặc tai nạn khác để kích hoạt cuộc gọi khẩn cấp trong chế độ thủ công, cần phải:

1. Dừng xe đúng luật giao thông để bảo đảm an toàn cho bản thân và những người tham gia giao thông khác.
2. Nhấn nút SOS, khi nhấn nút SOS, việc đăng ký của thiết bị trong mạng lưới giao tiếp điện thoại không dây sẽ được thực hiện, bộ dữ liệu tối thiểu về xe và vị trí của nó sẽ được thu thập theo các yêu cầu kỹ thuật của thiết bị.
   Sau đó, kết nối với văn phòng của hệ thống Pan-European eCall sẽ được thực hiện để làm rõ nguyên nhân (tình trạng) của cuộc gọi khẩn cấp.
3. Sau khi làm rõ nguyên nhân của cuộc gọi khẩn cấp, văn phòng của Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP) sẽ gửi các dịch vụ khẩn cấp và hoàn thành cuộc gọi khẩn cấp.

Nếu cuộc gọi khẩn cấp không được thực hiện theo đúng quy trình nêu trên, cuộc gọi khẩn cấp sẽ được xem là có sai sót.

CẢNH BÁO

Nguồn điện khẩn cấp của hệ thống Pan-European eCall từ ắc quy

- **Ắc quy của hệ thống Pan-European eCall cung cấp nguồn điện trong suốt 1 giờ trong trường hợp nguồn điện chính của xe bị ngắt do va chạm trong tình huống khẩn cấp.**
- **Ắc quy của hệ thống Pan-European eCall cần được thay sau mỗi 3 năm. Để biết thêm thông tin, tham khảo Kế hoạch bảo dưỡng ở chương 9.**

Đèn LED màu đỏ (lỗi hệ thống)

Nếu đèn LED sáng màu đỏ trong điều kiện lái xe bình thường, điều này có thể thể hiện rằng hệ thống Pan-European eCall có lỗi. Vui lòng kiểm tra ngay hệ thống Pan-European eCall tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

Nếu không, hoạt động chính xác của thiết bị hệ thống Pan- European eCall, được lắp đặt trong xe của bạn sẽ không được đảm bảo.

Chủ xe phải chịu trách nhiệm về hậu quả xảy ra do không quan tâm đến các điều kiện nêu trên.

Tùy tiện xóa hoặc sửa đổi

Hệ thống Pan-European eCall gọi các dịch vụ khẩn cấp để được hỗ trợ. Do đó, bất kỳ loại bỏ hoặc thay đổi tùy tiện nào đối với cài đặt hệ thống Pan-European eCall có thể ảnh hưởng đến sự an toàn khi lái xe của bạn. Ngoài ra, nó có thể tạo ra cuộc gọi khẩn cấp lỗi đến Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP). Do đó, chúng tôi đề nghị bạn không tự mình hoặc để bên thứ ba thực hiện bất kỳ thay đổi nào trong cài đặt của thiết bị của hệ thống Pan-European eCall, được lắp đặt trên xe của bạn.

9. Bảo dưỡng

Khoang động cơ 9-3
Dịch vụ bảo dưỡng 9-4
Trách nhiệm của chủ sở hữu 9-4
Lưu ý khi tự bảo dưỡng..... 9-4
Bảo dưỡng của chủ sở hữu 9-5
Lịch bảo dưỡng của Chủ sở hữu 9-5
Dịch vụ bảo dưỡng theo lịch trình 9-7
Lịch bảo dưỡng định kỳ 9-8
Giải thích về các hạng mục bảo dưỡng theo lịch trình 9-10
Dầu động cơ..... 9-12
Kiểm tra mức dầu động cơ 9-12
Kiểm tra dầu động cơ và bộ lọc 9-12
Nước làm mát động cơ /nước làm mát biến tần..... 9-13
Kiểm tra mức nước làm mát..... 9-13
Nước làm mát động cơ được khuyến nghị 9-15
Dây đai bộ khởi động & máy phát điện hydrid (HSG) 9-16
Kiểm tra dây đai bộ khởi động & máy phát điện hydrid (HSG) 9-16
Dầu phanh..... 9-16
Kiểm tra mức dầu phanh 9-16
Nước rửa kính..... 9-17
Kiểm tra mức nước rửa kính 9-17
Lọc gió động cơ..... 9-18
Thay thế bộ lọc..... 9-18
Bộ lọc không khí cabin..... 9-19
Kiểm tra bộ lọc..... 9-19
Thay thế bộ lọc..... 9-19
Cần gạt nước..... 9-20
Kiểm tra cần gạt nước 9-20
Thay cần gạt nước 9-20
Ắc quy 9-23
Để đảm bảo ắc quy luôn ở tình trạng tốt nhất 9-24
Nhãn công suất ắc quy 9-25
Sạc ắc quy 9-25
Cài đặt lại các hạng mục 9-26

Lốp và bánh xe 9-27
Bảo dưỡng lốp xe 9-27
Áp suất bơm lốp ở nhiệt độ phòng khuyến nghị 9-27
Kiểm tra áp suất bơm lốp 9-28
Đảo lốp 9-29
Căn chỉnh bánh xe và cân bằng lốp 9-30
Thay lốp 9-30
Thay vành bánh xe 9-31
Độ bám đường của lốp xe 9-31
Bảo dưỡng lốp xe 9-31
Ghi nhãn thành lốp 9-32
Lốp có tỷ lệ khung thấp 9-35
Cầu chì 9-36
Thay cầu chì Bảng điều khiển 9-37
Thay cầu chì bảng điều khiển khoang động cơ 9-38
Mô tả bảng cầu chì/ rơ le 9-39
Bóng đèn 9-53
Thay Đèn pha, đèn định vị, đèn xi nhan, đèn chạy ban ngày…….. 9-51
Chỉnh Đèn pha (Đối với châu Âu) 9-52
Thay đèn báo rẽ trên gương chiếu hậu ngoài xe 9-55
Thay thế đèn kết hợp phía sau 9-55
Thay đèn dừng gắn trên cao 9-58
Thay đèn biển số 9-59
Thay đèn nội thất 9-59
Chăm sóc bên ngoài 9-61
Chăm sóc ngoại thất 9-61
Chăm sóc nội thất 9-65
Hệ thống kiểm soát khí thải 9-68
Hệ thống kiểm soát khí thải cacte 9-68
Hệ thống kiểm soát khí thải bay hơi 9-68
Hệ thống kiểm soát khí thải 9-69
Quy trình chế độ kích hoạt động cơ cưỡng bức 9-71

KHOANG ĐỘNG CƠ

■ Smartstream G1.6 T-GDi HEV

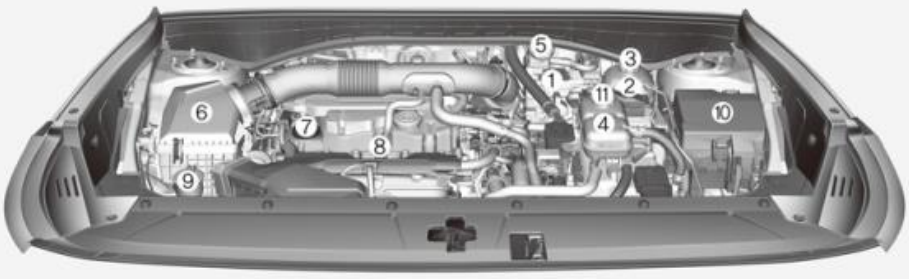

Khoang động cơ thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

OTMH090001

1. ECU
2. Bình chứa nước làm mát động cơ
3. Nắp ngăn chứa chất làm mát động cơ
4. Ngăn chứa chất làm mát biến tần
5. Bình chứa chất lỏng phanh
6. Bình lọc khí
7. Nắp bộ lọc dầu động cơ
8. Que thăm dầu động cơ
9. Bình chứa nước rửa kính chắn gió
10. Hộp cầu chì
11. Nắp ngăn chứa chất làm mát biến tần

DỊCH VỤ BẢO DƯỠNG

Bạn nên hết sức cẩn thận để tránh làm hỏng xe và thương tích cho bản thân bất cứ khi nào thực hiện bất kỳ quy trình bảo dưỡng hoặc kiểm tra nào.

Chúng tôi khuyên bạn nên bảo dưỡng và sửa chữa xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền. Đại lý HYUNDAI được ủy quyền đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ cao của HYUNDAI và nhận được sự hỗ trợ kỹ thuật từ HYUNDAI để mang đến cho bạn sự hài lòng về dịch vụ ở mức độ cao.

Trách nhiệm của chủ sở hữu

Dịch vụ bảo dưỡng và lưu giữ hồ sơ là trách nhiệm của khách hàng.

Bạn nên giữ lại các tài liệu cho thấy việc bảo dưỡng thích hợp đã được thực hiện trên xe của bạn theo các biểu đồ dịch vụ bảo dưỡng theo lịch trình hiển thị trên các trang sau. Bạn cần thông tin này để thiết lập sự tuân thủ của bạn đối với các yêu cầu bảo dưỡng và bảo dưỡng trong bảo hành xe của bạn.

Thông tin chi tiết về bảo hành được cung cấp trong Sổ dịch vụ của bạn.

Trong thời gian xe còn bảo hành mà xe bạn phải sửa chữa và điều chỉnh do bạn bảo dưỡng không đúng hoặc bảo dưỡng thiếu so với yêu cầu, thì xe sẽ không được hưởng bảo hành cho những sửa chữa đó.

Lưu ý khi tự bảo dưỡng

Bảo dưỡng không đúng hoặc không hoàn chỉnh có thể dẫn đến các vấn đề vận hành với xe và có thể dẫn đến hư hỏng xe, tai nạn hoặc thương tích cá nhân. Trong chương này chỉ hướng dẫn tiến hành các công việc bảo dưỡng dễ thực hiện. Một số quy trình chỉ có thể thực hiện tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền bằng các công cụ đặc biệt.

Không nên chỉnh sửa xe dưới bất kỳ hình thức nào. Việc chỉnh sửa có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất, độ an toàn và độ bền của xe HYUNDAI và có thể vi phạm các điều kiện bảo hành có giới hạn cho toàn bộ xe.

CHÚ Ý

Tự bảo dưỡng không đúng cách trong thời gian còn bảo hành có thể vi phạm tới quyền bảo hành. Để biết thêm chi tiết, vui lòng đọc kỹ các điều khoản trong mục tra cứu bảo hành điện tử. Nếu bạn không chắc chắn về quy trình sửa chữa hoặc bảo dưỡng, bạn nên đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để làm dịch vụ.

BẢO DƯỠNG CỦA CHỦ SỞ HỮU

CẢNH BÁO

Thực hiện công việc bảo dưỡng trên xe có thể nguy hiểm. Nếu bạn không đủ kiến thức và kinh nghiệm hoặc các dụng cụ và thiết bị chưa thích hợp để làm việc, bạn nên tới các đại lý ủy quyền của HYUNDAI để được phục vụ. LUÔN LUÔN tuân theo những lưu ý sau để thực hiện công việc bảo dưỡng:

- **Chúng tôi khuyên bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.**
- **Chặn lốp xe (trước và sau) để không cho xe di chuyển.**

  Cởi bỏ quần áo rộng hoặc đồ trang sức có thể vướng vào các bộ phận chuyển động.
- **Nếu bạn phải chạy động cơ trong quá trình bảo dưỡng, hãy chạy động ở ở bên ngoài hoặc khu vực thông gió tốt.**
- **Để ngọn lửa, tia lửa hoặc vật liệu bốc khói cách xa ắc quy và các bộ phận liên quan đến nhiên liệu.**

Danh sách sau đây là các kiểm tra xe mà chủ xe hoặc đại lý HYUNDAI được ủy quyền thực hiện theo tần suất được chỉ định để giúp đảm bảo xe của bạn vận hành đảm bảo và an toàn.

Cần thông báo bất kỳ điều kiện bất lợi nào cho đại lý xe càng sớm càng tốt.

Các Kiểm tra Tự Bảo dưỡng thường không thuộc phạm vi bảo hành và bạn có thể chịu phí cho các chi phí đối với nhân công, bộ phận và chất bôi trơn sử dụng.

Lịch bảo dưỡng của Chủ sở hữu

Khi bạn dừng lại để đổ xăng:

- Kiểm tra mức dầu động cơ.
- Kiểm tra mức chất làm mát trong bình chứa chất làm mát.
- Kiểm tra mức nước rửa kính chắn gió.
- Kiểm tra lốp xe non hoặc quá căng.

CẢNH BÁO

Hãy cẩn thận khi kiểm tra mức nước làm mát khi khoang động cơ đang nóng. Hơi nước và nước làm mát đang rất nóng có thể thổi ra dưới áp lực cao. Điều này có thể gây bỏng hoặc thương tích nghiêm trọng khác.

Trong khi xe đang hoạt động:

- Lưu ý khi phát hiện tiếng ống xả thay đổi hay mùi khói thải trong xe.
- Kiểm tra các phần rung trong vô lăng. Chú ý khả năng đánh lái mạnh hơn hoặc độ lỏng lẻo của vô lăng, hoặc thay đổi vị trí thẳng về phía trước của vô lăng.
- Để ý xem xe của bạn có liên tục quay đầu nhẹ hoặc "tấp" vào một bên khi đi trên đường bằng phẳng hay không.
- Khi dừng xe, lắng nghe và kiểm tra những âm thanh bất thường khi kéo phanh tay, tăng hành trình bàn đạp phanh hay kẹt bàn đạp phanh.
- Nếu bị nhảy số hoặc có những thay đổi bất thường khi vận hành hộp số, hãy kiểm tra mức dầu hộp số.
- Kiểm tra chức năng P (Đỗ xe) Hộp số vô cấp.
- Kiểm tra phanh tay.
- Kiểm tra rò rỉ chất lỏng bên dưới xe (nước nhỏ giọt từ hệ thống điều hòa không khí trong hoặc sau khi sử dụng là bình thường).

Ít nhất hàng tháng:

- Kiểm tra mức nước làm mát trong bình chứa nước làm mát động cơ.
- Kiểm tra hoạt động của tất cả các đèn bên ngoài, bao gồm cả đèn dừng, đèn xi nhan và đèn nháy cảnh báo nguy hiểm.
- Kiểm tra áp suất trượt của tất cả các lốp bao gồm cả lốp dự phòng bị mòn, mòn không đều hoặc bị hư hỏng.
- Kiểm tra các đai ốc vấu bánh xe có bị lỏng không.

Ít nhất một năm hai lần: (Ví dụ, mùa Xuân và mùa Thu hàng năm)

- Kiểm tra ống tản nhiệt, bộ tản nhiệt và đường ống của điều hòa không khí xem có bị rò rỉ hoặc hư hỏng không.
- Kiểm tra vòi phun nước rửa kính và hoạt động của gạt nước. Vệ sinh cần gạt nước với vải sạch và dung dịch rửa.
- Kiểm tra vị trí thẳng của chùm sáng đèn pha.
- Kiểm tra ống giảm thanh, ống xả, tấm chắn và ngàm kẹp.
- Kiểm tra độ mòn và chức năng của dây đai hông/ vai.

Ít nhất một lần mỗi năm:

- Làm sạch thân xe và các khe cửa.
- Bôi trơn các bản lề cửa và bản lề nắp capo.
- Bôi trơn ổ khóa và chốt cửa và nắp capo.
- Bôi trơn các đệm cao su bao quanh cửa xe.
- Kiểm tra hệ thống điều hòa không khí
- Kiểm tra và bôi trơn Liên kết và điều khiển Hộp số vô cấp.
- Làm sạch bình ắc quy và các đầu cực ắc quy.
- Kiểm tra mức dầu phanh.

DỊCH VỤ BẢO DƯỠNG THEO LỊCH TRÌNH

Tuân thủ theo lịch bảo dưỡng định kỳ thông thường nếu xe của bạn thường được vận hành trong những điều kiện tốt và không có những điều kiện nêu ở dưới đây. Nếu xe được vận hành trong điều kiện như ở dưới đây, cần tuân thủ theo lịch bảo dưỡng trong trường hợp sử dụng khắc nghiệt.

- Lặp đi lặp lại lái xe khoảng cách ngắn ít hơn 8 km (5 dặm) ở nhiệt độ bình thường hoặc ít hơn 16 km (10 dặm) ở nhiệt độ mùa đông
- Động cơ không tải kéo dài hoặc lái xe tốc độ thấp trong quãng đường dài
- Lái xe trên những con đường gồ ghề, nhiều bụi, lầy lội, không trải nhựa, rải sỏi hoặc rải muối
- Lái xe trong khu vực sử dụng muối hoặc các vật liệu ăn mòn khác hoặc trong thời tiết quá lạnh
- Lái xe trong điều kiện bụi dày
- Lái xe trong khu vực giao thông đông đúc
- Lái xe liên tục trên đường lên dốc, xuống dốc hoặc đường núi
- Kéo xe moóc hoặc sử dụng dụng cụ cắm trại hoặc giá đỡ mái
- Lái xe như một chiếc xe tuần tra, taxi, các mục đích sử dụng xe kéo thương mại khác
- Lái xe hơn 170 km / h (106 dặm / h)
- Thường xuyên lái xe trong tình trạng dừng và đi
- Không khuyến khích sử dụng dầu động cơ (loại khoáng, bán tổng hợp, thông số kỹ thuật cấp thấp hơn, v.v.)

Nếu xe của bạn hoạt động trong điều kiện trên, bạn nên kiểm tra, thay thế thường xuyên hơn so với chế độ của lịch bảo dưỡng định kỳ thông thường. Sau một thời gian hoạt động hoặc sau quãng đường tương ứng được chỉ ra trong bảng, tiếp tục tuân theo các quy định trong lịch bảo dưỡng.

Lịch bảo dưỡng định kỳ

Chu kỳ bảo dưỡng / Hạng mục bảo dưỡng		Tháng hoặc quãng đường đi được tùy theo điều kiện nào đến trước																				
	Tháng	1	6	12	18	24	30	36	42	48	54	60	66	72	78	84	90	96	102	108	114	120
	Km x 1,000	**1**	**5**	**10**	**15**	**20**	**25**	**30**	**35**	**40**	**45**	**50**	**55**	**60**	**65**	**70**	**75**	**80**	**85**	**90**	**95**	**100**
Dầu động cơ		**T**	**T**	**T**	**T**	**T**	**T**	**T**	**T**	**T**	**T**	**T**	**T**	**T**	**T**	**T**	**T**	**T**	**T**	**T**	**T**	**T**
Lọc dầu động cơ				**T**		**T**		**T**		**T**		**T**		**T**		**T**		**T**		**T**		**T**
Đai truyền động (bộ căng đai, máy phát, bơm dầu trợ lực, bơm nước làm mát) *1		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Lọc nhiên liệu						**T**				**T**				**T**				**T**				**T**
Đường ống dẫn nhiên liệu, đầu nối			K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Đai cam		Thay thế mỗi 90,000Km																				
Ống tụ hơi (xăng) và nắp bình xăng				K		K		K		K		K		K		K		K		K		K
Các ống chân không, ống thông hơi động cơ				K		K		K		K		K		K		K		K		K		K
Lọc gió động cơ		K	K	K	K	**T**	K	K	K	**T**	K	K	K	**T**	K	K	K	**T**	K	K	K	**T**
Khe hở xu-pap (Nếu có)		Kiểm tra, điều chỉnh mỗi 90,000 km hoặc 48 tháng																				
Bu gi	Động cơ xăng	Thay sau mỗi 40,000 km((phủ Nikel- xăng có chì) & thay sau mỗi 100,000 km (phủ Iridi- xăng không chì)																				
Hệ thống làm mát động cơ *3		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Nước làm mát động cơ *4		K	K	K	K	K	K	K	K	**T**	K	K	K	K	K	K	K	**T**	K	K	K	K
Tình trạng ắc-quy		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Dầu hộp số sàn (Thay sau 40,000 km)			K	K	K	K	K	K	K	**T**	K	K	K	K	K	K	K	**T**	K	K	K	K
Dầu hộp số tự động (Thay sau 40,000 km)*5		K	K	K	K	K	K	K	K	**T**	K	K	K	K	K	K	K	**T**	K	K	K	K
Phanh và các ống dẫn		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Bàn đạp phanh và bàn đạp ly hợp		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Dầu phanh/ dầu ly hợp (thay sau 24 tháng)		K	K	K	K	K	K	K	K	**T**	K	K	K	K	K	K	K	**T**	K	K	K	K
Phanh đỗ		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Má phanh và đĩa phanh.		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Dây phanh, guốc phanh và tang trống (nếu có)		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Ống xả và bộ tiêu âm.		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Hệ thống treo (bu lông, đai ốc, khớp nối...)		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Hệ thống lái (thước lái, rô tuyn, ống nối...)		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Nước rửa kính chắn gió		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Lốp (áp suất và mòn)		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Trục lái và ống chụp cao su.		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Ga làm lạnh hệ thống điều hòa		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Máy nén của điều hòa		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Lọc gió điều hoà.			K	K	K	**T**	K	K	K	**T**	K	K	K	**T**	K	K	K	**T**	K	K	K	**T**
Nhớt hộp số phụ(4WD) - thay thế sau mỗi 40,000 km				K		K		K		**T**		K		K		K		**T**		K		K
Nhớt cầu sau (4WD)- thay thế sau mỗi 90,000 km				K		K		K		K		K		K		K		K		K		K
Trục Các đăng (4WD)				K		K		K		K		K		K		K		K		K		K

K: Kiểm tra nếu cần thì điều chỉnh, sửa chữa, vệ sinh hoặc thay thế
T: Thay thế hoặc thay đổi
*1: Thay sau 90,000 km hoặc 48 tháng tùy theo điều kiện nào đến trước.

*2: Trong trường hợp xe khó khởi động hoặc áp suất phun nhiên liệu có vấn đề, cần kiểm tra và thay lọc nhiên liệu ngay lập tức.

*3: Kiểm tra bơm nước khi thay dây đai truyền động chính hoặc dây đai chuyền động xích cam
*4: Khi bổ sung nước làm mát chỉ sử dụng nước đúng loại, tuyệt đối không dùng nước cứng. Dùng sai nước có thể gây ra các lỗi và hư hỏng nghiêm trọng cho động cơ

*5: Đối với hộp số tự động 6 cấp trở lên, thay sau 90000km hoặc 48 tháng tùy điều kiện nào đến trước.

GIẢI THÍCH VỀ CÁC HẠNG MỤC BẢO DƯỠNG THEO LỊCH TRÌNH

Dầu động cơ và bộ lọc

Dầu động cơ và bộ lọc nên được thay theo các khoảng thời gian quy định trong lịch trình bảo dưỡng. Nếu phương tiện đang được vận hành trong điều kiện khắc nghiệt, cần thay dầu và lọc thường xuyên hơn.

Dây đai HSG (máy khởi động & máy phát điện hydrid)

Nên thay đai HSG theo các khoảng thời gian được chỉ định trong lịch trình bảo trì

Đường dẫn nhiên liệu, ống dẫn nhiên liệu và các vị trí nối

Kiểm tra các đường dẫn nhiên liệu, ống dẫn nhiên liệu và các vị trí nối, xác định các rò rỉ và hư hỏng. Chúng tôi khuyến nghị nên thay thế các đường dẫn nhiên liệu, ống dẫn nhiên liệu và các vị trí nối tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Bộ lọc nhiên liệu

Bộ lọc bị tắc có thể giới hạn tốc độ mà xe có thể di chuyển, làm hỏng hệ thống phát thải và gây ra nhiều vấn đề như khó khởi động. Nếu một lượng quá lớn tạp chất tích tụ trong bình nhiên liệu, bộ lọc có thể yêu cầu thay thế thường xuyên hơn. Sau khi lắp bộ lọc mới, hãy chạy động cơ trong vài phút và kiểm tra rò rỉ ở các kết nối. Bộ lọc nhiên liệu phải do đại lý ủy quyền của HYUNDAI lắp đặt.

Ống dẫn hơi và nắp bộ lọc nhiên liệu

Ống dẫn hơi và nắp bộ lọc nhiên liệu phải được kiểm tra theo những khoảng thời gian quy định trong lịch trình bảo dưỡng. Đảm bảo rằng ống dẫn hơi hoặc nắp bộ lọc nhiên liệu mới được thay đúng cách.

Bộ lọc không khí

Bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để thay thế bộ lọc không khí.

Bugi

Đảm bảo lắp các bugi mới có dải nhiệt phù hợp.

Hệ thống làm mát

Kiểm tra các bộ phận của hệ thống làm mát, chẳng hạn như bộ tản nhiệt, bình chứa nước làm mát, ống mềm và các mối nối xem có bị rò rỉ và hư hỏng không. Thay thế bất kỳ bộ phận nào bị hư hỏng.

Nước làm mát động cơ/ nước làm mát biến tần

Nước làm mát nên được thay đổi theo các khoảng thời gian quy định trong lịch trình bảo dưỡng.

Chất lỏng truyền tự động

Không nên kiểm tra chất lỏng hộp số tự động trong điều kiện sử dụng bình thường. Chúng tôi khuyên bạn nên thay dầu hộp số tự động tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền theo lịch bảo dưỡng.

Dầu bộ dẫn động ly hợp động cơ

Mức dầu bộ dẫn động ly hợp động cơ phải được kiểm tra hoặc thay thế theo các khoảng thời gian được chỉ định trong lịch trình bảo dưỡng.

Ống và dây phanh

Kiểm tra bằng mắt thường các vị trí lắp, chỗ phồng, vết nứt, hư hỏng và rò rỉ. Thay thế ngay lập tức bất kỳ bộ phận nào bị suy giảm chất lượng hoặc bị hư hỏng.

Dầu phanh

Kiểm tra mức dầu phanh trong bình chứa dầu phanh. Mức phải nằm trong khoảng từ MIN đến MAX trên mặt của bình chứa.
Chỉ sử dụng dầu phanh thủy lực phù hợp với đặc điểm kỹ thuật DOT 4.

Phanh tay

Kiểm tra hệ thống phanh tay

Đĩa phanh, miếng đệm, thước kẹp và rôto

Kiểm tra các tấm đệm, đĩa và rôto xem có bị mòn quá mức không. Kiểm tra calip xem có rò rỉ chất lỏng không.

Để biết thêm thông tin về cách kiểm tra giới hạn mài mòn của miếng đệm hoặc lớp lót, hãy tham khảo trang web HYUNDAI.
(http://service.hyundai-motor.com)

Ống xả và bộ giảm thanh

Kiểm tra trực quan các ống xả, bộ giảm thanh và móc treo xem có vết nứt, hư hỏng hoặc hư hại nào không. Khởi động động cơ và lắng nghe cẩn thận xem có bất kỳ rò rỉ khí thải nào không. Siết chặt các đoạn nối hoặc thay thế các bộ phận khi cần thiết.

Bu lông lắp hệ thống treo

Kiểm tra các kết nối hệ thống treo xem có lỏng lẻo hoặc hư hỏng không. Siết lại mô-men xoắn quy định.

Hộp thiết bị lái, liên kết & bốt / khớp nối tay đòn dưới

Khi xe dừng và hệ thống hybrid tắt, hãy kiểm tra xem có lái tự do quá mức hay không. Kiểm tra mối liên kết xem có bị uốn cong hoặc hư hỏng không. Kiểm tra ủng bụi và các khớp nối bóng xem có bị xuống cấp, nứt hoặc hư hỏng không.
Thay thế bất kỳ bộ phận nào bị hư hỏng.

Ổ trục và ủng

Kiểm tra trục truyền động, ủng và kẹp xem có bị nứt, xuống cấp hoặc hư hỏng không. Thay thế bất kỳ bộ phận nào bị hỏng và nếu cần, hãy đóng gói lại dầu mỡ.

Điều hòa không khí lạnh

Kiểm tra các đường dây và kết nối của máy lạnh xem có rò rỉ và hư hỏng không.

Trục cánh quạt

Kiểm tra trục cánh quạt, nắp chụp cao su, kẹp, khớp nối cao su và cao su chịu lực ở tâm xem có bị nứt, xuống cấp hoặc hư hỏng không. Thay thế bất kỳ bộ phận nào bị hư hỏng và nếu cần, tra thêm dầu mỡ.

DẦU ĐỘNG CƠ

Kiểm tra mức dầu động cơ

Động cơ xăng

1. Tuân theo tất cả các biện pháp phòng ngừa của nhà sản xuất dầu.
2. Đảm bảo xe ở trên mặt đất bằng phẳng ở P (Park) với bộ phanh tay và bánh xe bị chặn.
3. Bật động cơ và để động cơ đạt nhiệt độ hoạt động bình thường.
4. Tắt động cơ và đợi khoảng 10 phút để dầu quay trở lại chảo dầu.
5. Kéo que thăm dầu ra, lau sạch và lắp lại đầy đủ.

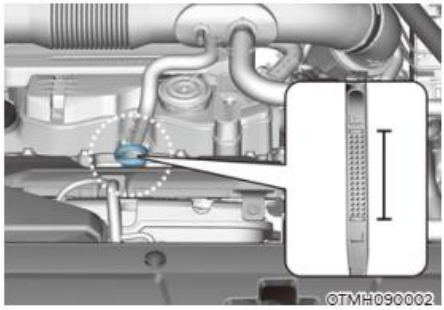

6. Kéo que thăm dầu ra một lần nữa và kiểm tra mức độ. Mức độ phải nằm giữa F (Đầy đủ) và L (Thấp).

7. Nếu nó gần hoặc ở mức L, thêm đủ dầu để đưa mức độ về F.

Chỉ sử dụng dầu động cơ được chỉ định (Tham khảo phần "Dung lượng và dầu nhớt được khuyến nghị" trong chương 2).

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng động cơ của bạn:

- **Không đổ quá nhiều dầu động cơ. Thêm dầu với số lượng nhỏ và kiểm tra lại mức để đảm bảo động cơ không bị đầy.**
- **Không làm đổ dầu động cơ khi thêm hoặc thay dầu động cơ. Sử dụng phễu để giúp dầu không bị tràn vào các bộ phận của động cơ. Lau sạch dầu đổ ngay lập tức.**

Kiểm tra dầu động cơ và bộ lọc

Chúng tôi khuyên bạn nên thay dầu động cơ và bộ lọc tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền theo quy định Lịch trình Bảo dưỡng ở đầu chương này.

NƯỚC LÀM MÁT ĐỘNG CƠ/ NƯỚC LÀM MÁT BIẾN TẦN

Hệ thống làm mát áp suất cao có một bình chứa đầy nước làm mát chống đông quanh năm. Bình chứa được đổ đầy tại nơi sản xuất.

Kiểm tra mức độ bảo vệ chống đông và nước làm mát ít nhất mỗi năm một lần, vào đầu mùa đông và trước khi đi đến nơi có khí hậu lạnh hơn.

Kiểm tra mức nước làm mát

■ Nước làm mát động cơ

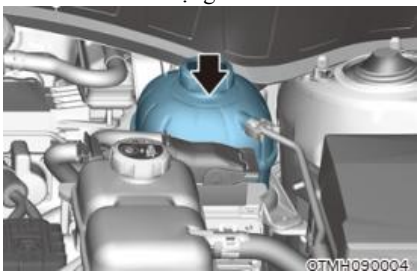

■ Nước làm mát biến tần

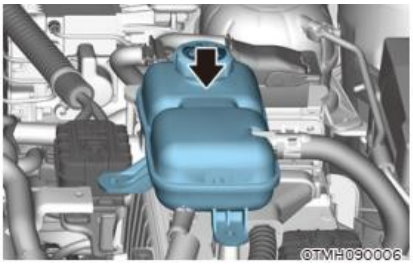

Kiểm tra tình trạng và các mối nối của tất cả các ống của hệ thống làm mát và ống dẫn nhiệt. Thay thế bất kỳ ống bị phồng hoặc bị hư hỏng.

Mức nước làm mát phải được đổ đầy giữa các vạch MIN và MAX ở bên cạnh bình chứa nước làm mát khi động cơ nguội.

Nếu mức chất làm mát thấp, hãy thêm chất chống đông đã chọn theo tỷ lệ pha trộn chất làm mát thích hợp để đưa mức đến vạch TỐI ĐA, nhưng không đổ quá đầy.

Nếu cần bổ sung thường xuyên, chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra hệ thống làm mát.

■ Nắp nước làm mát động cơ

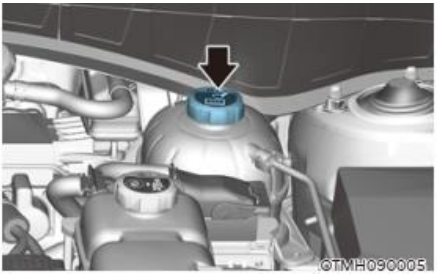

■ Nắp nước làm mát biến tần

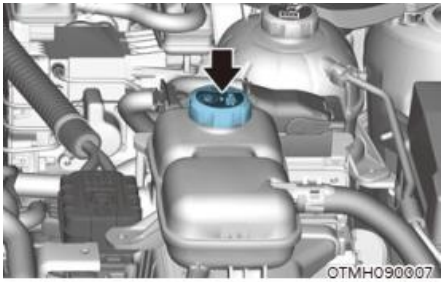

CẢNH BÁO

Tuyệt đối không được tháo nắp nước làm mát động cơ và/hoặc nắp nước làm mát biến tần hoặc nút xả nước khi động cơ và bộ tản nhiệt đang nóng. Nước làm mát nóng và hơi nước có thể thổi ra dưới áp suất, gây thương tích nghiêm trọng.

Tắt xe và đợi cho đến khi động cơ nguội. Cẩn thận khi tháo nắp nước làm mát động cơ và/hoặc nắp nước làm mát biến tần. Quấn một chiếc khăn dày xung quanh nó và xoay ngược chiều kim đồng hồ từ từ đến điểm dừng đầu tiên. Lùi lại trong khi áp suất được giải phóng khỏi hệ thống làm mát. Khi bạn chắc chắn rằng tất cả áp lực đã được xả ra, hãy ấn nắp xuống, sử dụng một chiếc khăn dày và tiếp tục xoay ngược chiều kim đồng hồ để tháo nó ra.

Thông tin

Mức chất làm mát động cơ và/hoặc chất làm mát biến tần bị ảnh hưởng bởi nhiệt độ hệ thống hybrid. Trước khi kiểm tra hoặc thêm chất làm mát động cơ và/hoặc chất làm mát biến tần, hãy tắt xe hybrid.

CẢNH BÁO

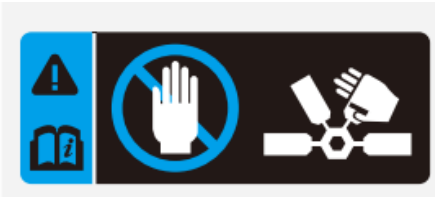

Động cơ điện cho quạt làm mát có thể tiếp tục hoạt động hoặc khởi động khi động cơ không chạy và có thể gây thương tích nghiêm trọng. Để tay, quần áo và dụng cụ tránh xa cánh quạt đang quay của quạt làm mát.

Luôn tắt xe trừ khi xe phải được kiểm tra với động cơ đang bật. Hãy thận trọng vì quạt làm mát có thể hoạt động nếu cực âm (-) của ắc quy không được ngắt kết nối.

CẢNH BÁO

Đảm bảo rằng nắp nước làm mát được đóng đúng cách sau khi đổ đầy nước làm mát. Nếu không, động cơ có thể bị quá nhiệt khi lái xe.

■ Nhìn từ phía trước khoang động cơ

1. **Kiểm tra xem nhãn nắp dung dịch làm mát có thẳng phía trước hay không.**

■ Nhìn từ phía sau khoang động cơ

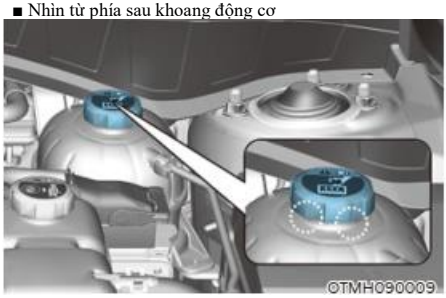

2. **Đảm bảo rằng các phần nhô ra nhỏ bên trong nắp nước làm mát được khóa chặt vào nhau.**

Nước làm mát được khuyến nghị

- Khi thêm nước làm mát, chỉ sử dụng nước khử ion, nước cất hoặc nước mềm cho xe của bạn và không bao giờ trộn nước cứng vào nước làm mát được đổ đầy tại nhà máy.
- Hỗn hợp nước làm mát không chính xác có thể dẫn đến sự cố nghiêm trọng hoặc hư hỏng động cơ.
- Động cơ trong xe của bạn có các bộ phận động cơ bằng nhôm và phải được bảo vệ bằng nước làm mát ethylene glycol gốc phốt phát để ngăn chặn sự ăn mòn và đóng băng.
- Không sử dụng cồn hoặc nước làm mát methanol hoặc trộn chúng với nước làm mát được chỉ định.
- Không sử dụng dung dịch có chứa hơn 60% chất chống đông hoặc ít hơn 35% chất chống đông, sẽ làm giảm hiệu quả của dung dịch.

Để biết tỷ lệ trộn, tham khảo bảng sau:

Nhiệt độ môi trường	Phần trăm hỗn hợp (khối lượng)	
	Chất chống đông	Nước
-15°C (5°F)	35	65
-25°C (-31°F)	40	60
-35°C (-31°F)	50	50
-45°C (-49°F)	60	40

Thông tin

Nếu nghi ngờ về tỷ lệ hỗn hợp, hỗn hợp 50% nước và 50% chất chống đông là dễ dàng trộn với nhau nhất vì nó sẽ có cùng số lượng. Nó phù hợp để sử dụng cho hầu hết các dải nhiệt độ từ -35 °C (-31° F) trở lên.

Thay đổi nước làm mát

Chúng tôi khuyến nghị đại lý HYUNDAI được ủy quyền thay nước làm mát theo Lịch bảo dưỡng ở đầu chương này.

CẢNH BÁO

Không sử dụng nước làm mát động cơ hoặc chất chống đông trong bình chứa nước rửa kính.

Nước làm mát động cơ có thể che khuất tầm nhìn nghiêm trọng khi phun lên kính chắn gió và có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

Nước làm mát động cơ cũng có thể gây hỏng sơn và thân xe.

CHÚ Ý

Để tránh hư hỏng các bộ phận của động cơ, hãy đắp một chiếc khăn dày quanh nắp nước làm mát động cơ và / hoặc nắp nước làm mát biến tần trước khi đổ đầy nước làm mát để ngăn nước làm mát tràn vào các bộ phận của động cơ, chẳng hạn như máy phát điện.

DÂY ĐAI BỘ KHỞI ĐỘNG & MÁY PHÁT ĐIỆN HYBRID (HSG)

Kiểm tra dây đai Bộ khởi động & Máy phát điện (HSG)

Chúng tôi khuyên bạn nên để đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra hoặc thay thế dây đai Bộ khởi động & Máy phát điện Hybrid (HSG) theo Lịch bảo dưỡng trong chương này.

CẦN TRỌNG

Khi dây đai HSG bị mòn hoặc hư hỏng, hãy thay thế dây đai. Nếu không, có thể khiến động cơ quá nhiệt hoặc cạn ắc quy.

CẢNH BÁO

- Tắt máy xe trong khi bạn kiểm tra động cơ hoặc dây đai máy khởi động & Máy phát điện Hybrid (HSG). Nếu không, có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng.
- Để tay, quần áo, v.v. rời xa khỏi dây đai Máy khởi động & Máy phát điện Hybrid (HSG)

DẦU PHANH

Kiểm tra mức dầu phanh

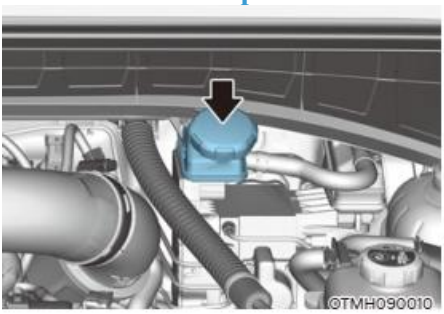

Kiểm tra mức chất lỏng trong bình chứa định kỳ. Mức chất lỏng phải nằm trong khoảng từ MAX đến MIN trên mặt bình chứa.

Trước khi tháo nắp bình chứa và thêm dầu phanh, hãy làm sạch khu vực xung quanh nắp bình chứa kỹ lưỡng để tránh nhiễm bẩn dầu phanh.

Nếu mức thấp, hãy thêm dầu phanh được chỉ định đến mức MAX. Mức độ sẽ giảm với số dặm tích lũy. Đây là một tình trạng bình thường liên quan đến sự mòn của lót phanh. Nếu mức dầu quá thấp, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống phanh tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CẢNH BÁO

Nếu hệ thống phanh yêu cầu bổ sung chất lỏng thường xuyên, điều này có thể cho thấy hệ thống phanh bị rò rỉ. Chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CẢNH BÁO

Không để dầu phanh tiếp xúc với mắt. Nếu dầu phanh tiếp xúc với mắt của bạn, hãy rửa mắt bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút và được chăm sóc y tế ngay lập tức.

CHÚ Ý

- **Không để dầu phanh tiếp xúc với sơn thân xe vì sẽ làm hỏng lớp sơn.**
- **Dầu phanh để ngoài không khí trong thời gian dài TUYỆT ĐỐI KHÔNG được sử dụng vì chất lượng của nó không thể được đảm bảo. Nó nên được xử lý đúng cách.**
- **Không sử dụng sai loại dầu phanh. Một vài giọt dầu gốc khoáng, chẳng hạn như dầu động cơ, trong hệ thống phanh của bạn có thể làm hỏng các bộ phận của hệ thống phanh.**

Thông tin

Chỉ sử dụng dầu phanh được chỉ định (tham khảo phần "Dung lượng và dầu nhớt được khuyến nghị" trong chương 2).

NƯỚC RỬA KÍNH

Kiểm tra mức nước rửa kính

Kiểm tra mức chất lỏng trong bình chứa nước rửa kính và thêm chất lỏng nếu cần. Có thể sử dụng nước thường nếu không có sẵn Nước rửa kính. Tuy nhiên, hãy sử dụng dung môi giặt có đặc tính chống đông ở vùng có khí hậu lạnh để ngăn đông cứng.

CẢNH BÁO

Để tránh thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong, hãy thực hiện các lưu ý an toàn sau đây khi sử dụng nước rửa kính:

- **Không sử dụng nước làm mát động cơ hoặc chất chống đông trong bình chứa nước rửa kính. Nước làm mát động cơ có thể che khuất tầm nhìn nghiêm trọng khi phun lên kính chắn gió và có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn hoặc hư hỏng lớp sơn và thân xe.**
- **Không để tia lửa hoặc ngọn lửa tiếp xúc với nước rửa kính hoặc bình chứa nước rửa kính. Nước rửa kính có thể chứa cồn và có thể dễ cháy.**
- **Không uống Nước rửa kính và tránh tiếp xúc với da. Nước rửa kính có hại cho người và động vật.**
- **Để nước rửa kính tránh xa trẻ em và động vật.**

LỌC GIÓ ĐỘNG CƠ

Thay thế bộ lọc

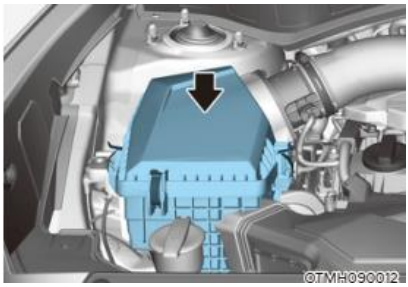

Không cố gắng rửa hoặc tráng, vì nước sẽ làm hỏng bộ lọc. Nếu bị bẩn, bộ lọc làm sạch không khí phải được thay thế.
Thay thế bộ lọc theo Lịch trình bảo dưỡng.

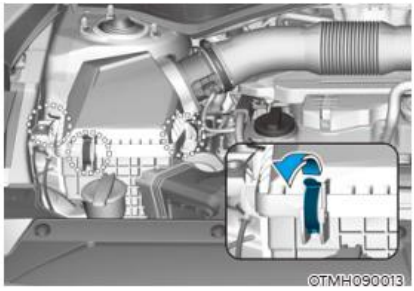

1. Kéo nắp bộ lọc máy lọc không khí lên (1).

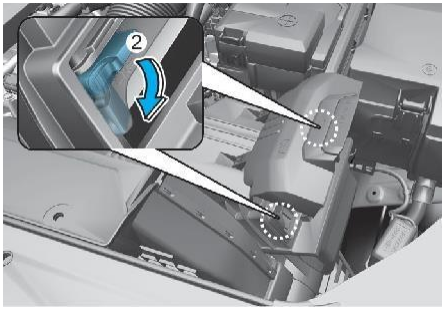

1. Nới lỏng kẹp gắn kèm nắp bộ lọc không khí và mở nắp ra.

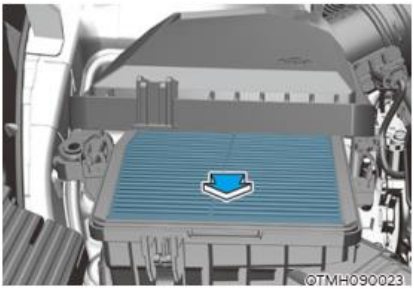

2. Lau bên trong máy lọc không khí.
3. Kéo cần xuống vị trí MỞ KHÓA (2).
4. Khóa nắp bằng các kẹp gắn kèm nắp.
5. Ráp lại nắp bộ lọc không khí theo thứ tự ngược lại.

Thông tin

Nếu xe được vận hành ở những khu vực có nhiều bụi hoặc cát, hãy thay thế bộ lọc không khí thường xuyên hơn chu kỳ bảo dưỡng khuyến nghị thông thường (tham khảo "Bảo dưỡng trong điều kiện sử dụng khắc nghiệt" trong chương này).

CHÚ Ý

- **Không lái xe khi đã tháo bộ lọc làm sạch không khí. Điều này sẽ dẫn đến mài mòn động cơ quá mức.**
- **Khi tháo bộ lọc của bộ lọc không khí, hãy cẩn thận để bụi bẩn không lọt vào khe hút gió, nếu không có thể bị hỏng.**
- **Sử dụng phụ tùng chính hãng HYUNDAI hoặc phụ tùng tương đương được chỉ định cho xe của bạn. Việc sử dụng các bộ phận không có chất lượng phù hợp có thể làm hỏng cảm biến lưu lượng khí.**

BỘ LỌC KHÔNG KHÍ CABIN

Kiểm tra bộ lọc

Bộ lọc không khí cabin nên được thay thế theo Lịch bảo dưỡng. Nếu xe hoạt động trong các thành phố ô nhiễm không khí nghiêm trọng hoặc trên đường gồ ghề bụi bặm trong thời gian dài, nên kiểm tra xe thường xuyên hơn và thay bộ lọc sớm hơn. Thay bộ lọc không khí cabin theo quy trình dưới đây và cẩn thận để tránh làm hỏng các bộ phận khác.

Thay thế bộ lọc

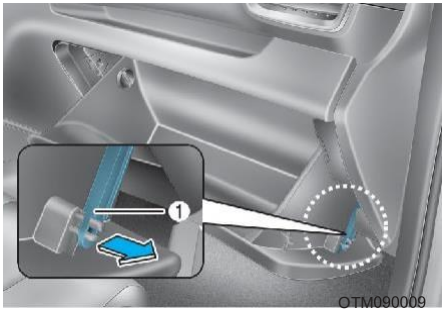

1. Tháo thanh đỡ (1).

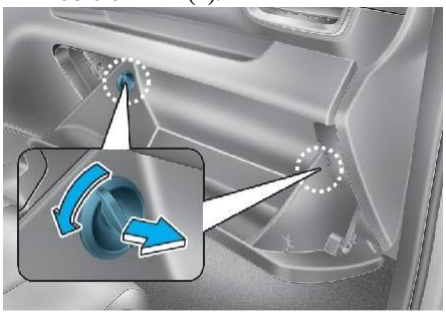
OTM090010

2. Đẩy vào cả hai mặt của hộp găng tay như hình minh họa. Điều này sẽ đảm bảo các chốt chặn hộp đựng đồ sẽ được nhả khỏi vị trí giữ để có thể treo hộp đựng đồ.

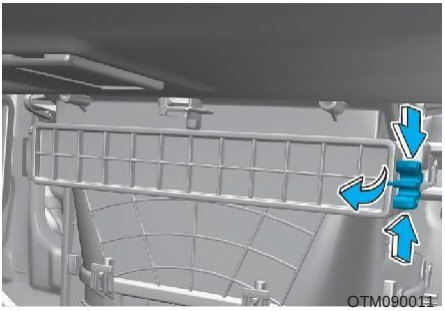
OTM090011

3. Tháo vỏ bộ lọc gió điều hòa trong khi nhấn khóa ở bên phải của nắp.

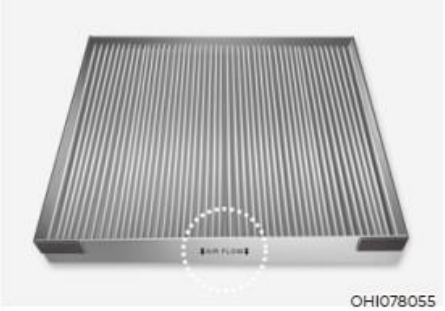
OHI078055

4. Thay bộ lọc gió điều hòa.
5. Lắp ráp lại theo thứ tự ngược lại với tháo rời

CHÚ Ý

Lắp bộ lọc gió điều hòa mới theo đúng hướng có biểu tượng mũi tên (↓) hướng xuống dưới, nếu không lắp đúng, nó có thể gây ồn và làm giảm hiệu suất bộ lọc.

CẦN GẠT NƯỚC

Kiểm tra cần gạt nước

Việc kính chắn gió hoặc các cơ cấu gạt nước bị nhiễm tạp chất có thể làm giảm hiệu quả của cần gạt nước.

Các nguồn ô nhiễm phổ biến là côn trùng, nhựa cây, và phương pháp xử lý bằng sáp nóng được một số tiệm rửa xe thương mại sử dụng. Nếu cần gạt nước hoạt động không đúng cách, hãy làm sạch bằng chất tẩy rửa tốt hoặc chất tẩy rửa nhẹ, và rửa kỹ bằng nước sạch.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng lưỡi gạt, cần gạt hoặc các bộ phận khác, không:

- **Sử dụng xăng, dầu hỏa, chất pha loãng sơn, hoặc các dung môi khác trên mặt hoặc gần các bộ phận này.**
- **Cố gắng di chuyển cần gạt nước bằng tay.**
- **Sử dụng các cần gạt nước không được chỉ định.**

i **Thông tin**

Các loại sáp nóng được sử dụng bởi các cơ sở rửa xe tự động gây khó khăn trong việc làm sạch kính chắn gió.

Thay cần gạt nước

Khi cần gạt nước không hoạt động đúng chức năng, có thể cần gạt nước đã bị mòn hoặc nứt, và cần được thay thế.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng cần gạt nước hoặc các bộ phận khác, không cố di chuyển cần gạt nước bằng tay.

CHÚ Ý

Việc sử dụng cần gạt nước không được chỉ định có thể dẫn đến sự cố và hỏng cần gạt nước.

CHÚ Ý

- **Để tránh làm hỏng nắp capo và cần gạt nước, chỉ nên nhấc cần gạt nước lên khi ở vị trí lau trên cùng.**
- **Luôn đưa cần gạt nước trở lại kính chắn gió trước khi lái xe.**

Vị trí bảo dưỡng cần gạt nước kính chắn gió phía trước

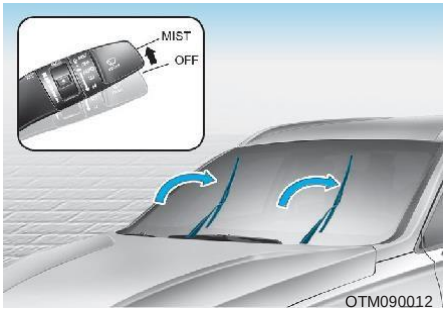

Chiếc xe này có thiết kế cần gạt nước "ẩn" có nghĩa là cần gạt nước không thể được nâng lên khi chúng ở vị trí nghỉ dưới cùng của chúng.

1. Trong vòng 20 giây kể từ khi tắt động cơ, nâng và giữ cần gạt nước lên đến vị trí MIST (hoặc xuống đến vị trí ∨) trong khoảng 2 giây cho đến khi cần gạt nước di chuyển đến vị trí lau trên cùng.
2. Lúc này bạn có thể nhấc cần gạt nước ra khỏi kính chắn gió.
3. Nhẹ nhàng đặt cần gạt nước trở lại kính chắn gió.
4. Xoay cần gạt nước sang vị trí ON bất kỳ để đưa cần gạt nước về vị trí nghỉ dưới cùng.

Loại A

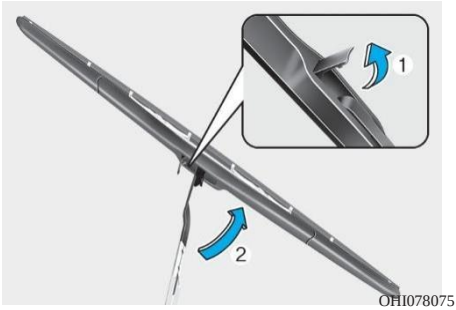

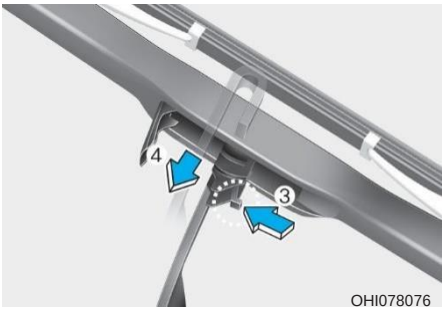

1. Nâng kẹp cần gạt nước lên. Sau đó nhấc lưỡi gạt nước lên.
2. Trong khi đẩy khóa (1), kéo lưỡi gạt nước xuống (2).

3. Tháo lưỡi gạt nước khỏi cần gạt.
4. Lắp cụm lưỡi gạt nước mới theo thứ tự tháo ngược lại.
5. Trả cần gạt nước trên kính chắn gió.

Loại B

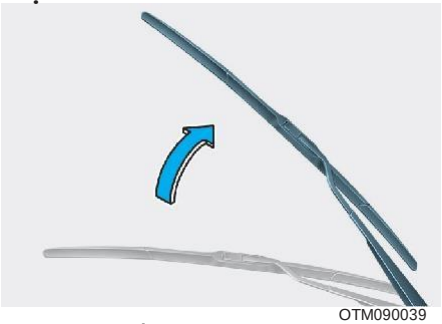

OTM090039

1. Nâng cao cần gạt nước.

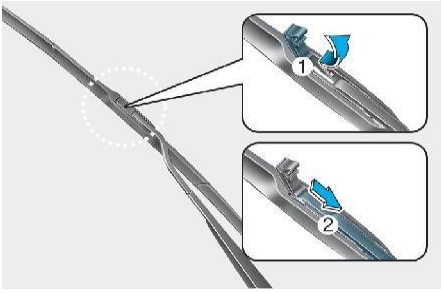

OTM090040

2. Nâng kẹp cần gạt nước lên. Sau đó kéo cụm cần gạt xuống và tháo nó ra.

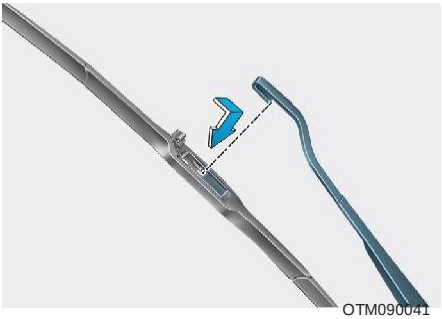

OTM090041

3. Lắp cụm cần gạt mới theo thứ tự tháo ngược lại.
4. Trả cần gạt nước trên kính chắn gió.

Cần gạt nước cửa sổ sau thay thế

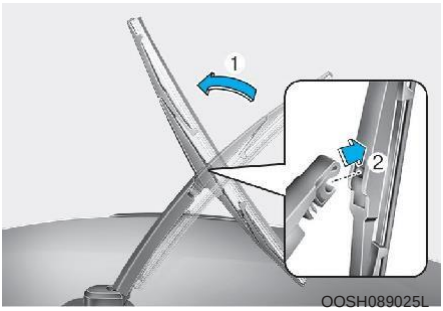

OOSH089025L

1. Nâng thanh gạt nước lên và sau đó xoay cụm cần gạt nước (1).
2. Kéo cụm cần gạt nước ra (2).

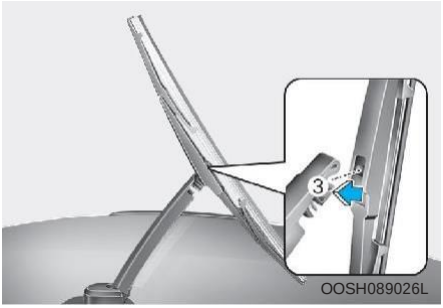

OOSH089026L

3. Lắp cụm cần gạt mới bằng cách đưa phần trung tâm vào rãnh trên cần gạt nước cho đến khi khớp vào vị trí (3).
4. Đảm bảo rằng cụm cần gạt được lắp chắc chắn bằng cách cố gắng kéo nhẹ.
5. Xoay lại cụm cần gạt để nó thẳng hàng với cần gạt nước.

Để tránh làm hỏng cần gạt nước hoặc các bộ phận khác, chúng tôi khuyên bạn nên thay thế cần gạt nước tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

ẮC QUY

CẢNH BÁO

Để ngăn ngừa TỔN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG cho bạn hoặc người khác, hãy thực hiện theo các biện pháp phòng ngừa sau khi làm việc gần hoặc xử lý ắc quy:

Luôn đọc và làm theo hướng dẫn cẩn thận khi xử lý ắc quy.

Đeo kính bảo vệ mắt có nhãn hiệu để bảo vệ mắt khỏi axit bắn vào.

Để tất cả ngọn lửa, tia lửa hoặc vật liệu bốc khói cách xa ắc quy.

Hydro luôn có sẵn trong ắc quy, rất dễ bắt lửa và có thể phát nổ nếu đánh lửa

Giữ ắc quy xa tầm tay trẻ em.

Ắc quy chứa axit sulfuric có tính ăn mòn cao. Không để axit tiếp xúc với mắt, da hoặc quần áo của bạn.

Nếu axit dính vào mắt, hãy rửa mắt bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút và đến cơ sở y tế ngay lập tức. Nếu axit dính trên da của bạn, hãy rửa kỹ vùng da đó. Nếu bạn cảm thấy đau hoặc bỏng rát, hãy đến cơ sở y tế ngay lập tức.

- **Khi nâng ắc quy có vỏ bằng nhựa, áp lực quá lớn lên vỏ có thể làm rò rỉ axit trong ắc quy. Nâng bằng hộp đựng ắc quy hoặc bằng tay ở các góc đối diện.**
- **Đừng cố gắng khởi động xe của bạn nếu ắc quy của bạn bị đóng băng.**
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG cố gắng sạc lại ắc quy khi cáp ắc quy của xe được kết nối với ắc quy.**
- **Hệ thống đánh lửa điện hoạt động với điện áp cao. TUYỆT ĐỐI KHÔNG chạm vào các thành phần này khi động cơ đang chạy hoặc khi nút Engine Start/ Stopở vị trí ON**

CHÚ Ý

- Khi bạn không sử dụng xe trong thời gian dài ở khu vực có nhiệt độ thấp, hãy ngắt kết nối ắc quy và để xe trong nhà.
- Luôn sạc đầy ắc quy để tránh trường hợp ắc quy bị hỏng ở những nơi có nhiệt độ thấp.

CHÚ Ý

Nếu bạn kết nối ắc quy với các thiết bị điện tử không được phê duyệt, ắc quy có thể bị cạn. Tuyệt đối không sử dụng các thiết bị không được phê duyệt.

Để đảm bảo ắc quy luôn ở tình trạng tốt nhất

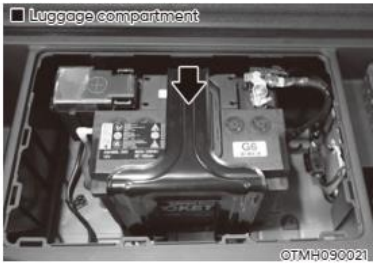

- Để ắc quy được gắn chắc chắn.
- Giữ cho mặt trên của ắc quy sạch và khô.
- Giữ cho các đầu nối và các cực luôn sạch sẽ, kín và được phủ một lớp thạch xăng hoặc mỡ cực ắc quy.
- Rửa sạch lượng chất điện phân tràn ra khỏi ắc quy ngay lập tức bằng dung dịch nước và baking soda.
- Nếu không sử dụng xe trong thời gian dài, hãy ngắt nối cáp cực âm của ắc quy để tránh phóng điện.

.

Thông tin

Để kiểm tra ắc quy, hãy mở nắp (B).

Đối với xe 7 chỗ, trước tiên phải tháo các kẹp (A) để mở nắp.

Thông tin - Đối với ắc quy được đánh dấu bằng CAO và THẤP

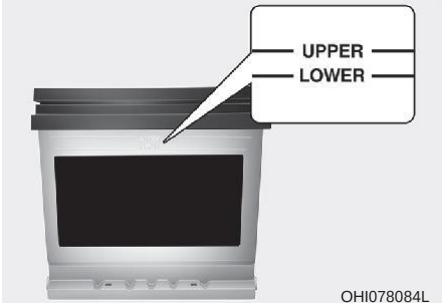

Nếu xe của bạn được trang bị ắc quy được đánh dấu THẤP (MIN) và CAO (MAX) ở bên cạnh, bạn nên kiểm tra mức điện phân.

Mức điện phân phải nằm trong khoảng LOWER (MIN) và UPPER (MAX).
Khi mức điện phân thấp, thêm nước cất (hoặc nước đã khử khoáng). (Tuyệt đối không thêm axit sulfuric hoặc chất điện phân khác).

Cẩn thận không làm đổ nước cất (hoặc nước đã khử khoáng) lên bề mặt ắc quy hoặc các thành phần lân cận khác.

Ngoài ra, không nạp quá đầy các ngăn ắc quy.

Nếu không, nó có thể ăn mòn ắc quy hoặc các thành phần khác. Cuối cùng, đóng nắp các ngăn một cách an toàn. Tuy nhiên, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền để có dịch vụ ắc quy tốt hơn.

Nhãn công suất ắc quy

■ Loại A

OTM090063L

■ Loại B

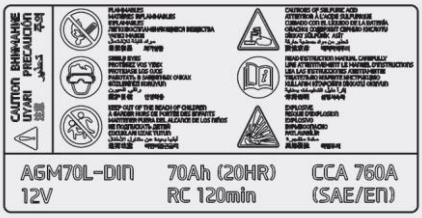

OTM090064L

1. MF68L-DIN: Tên model HYUNDAI của ắc quy
2. 12V: Điện áp danh định
3. 68Ah (20HR): Công suất danh định (tính bằng Ampe giờ)
4. RC 110 phút: Công suất danh định (tính bằng Ampe giờ)
5. 600A: Dòng thử nghiệm nguội tính bằng ampe bằng SAE / EN

Sạc ắc quy

Bằng bộ sạc ắc quy

Phương tiện của bạn có ắc quy canxi, không cần bảo dưỡng.

- Nếu ắc quy cạn kiệt trong một thời gian ngắn (ví dụ: vì đèn pha hoặc đèn nội thất vẫn bật trong khi xe không sử dụng), hãy sạc lại bằng cách sạc chậm (nhỏ giọt) trong 10 giờ.
- Nếu ắc quy cạn dần do tải điện cao trong khi xe đang được sử dụng, hãy sạc lại ở 20-30A trong hai giờ.

CẢNH BÁO

Luôn làm theo các hướng dẫn sau khi sạc lại ắc quy cho xe của bạn để tránh nguy cơ TỔN THƯƠNG nghiêm trọng hoặc TỬ VONG do nổ hoặc bỏng axit:

- **Trước khi tiến hành bảo dưỡng hoặc sạc lại ắc quy, hãy tắt tất cả các phụ kiện và dừng động cơ.**
- **Để tất cả ngọn lửa, tia lửa hoặc vật liệu bốc khói cách xa ắc quy.**
- **Luôn làm việc ngoài trời hoặc nơi có nhiều thông gió.**
- **Đeo kính bảo vệ mắt khi kiểm tra ắc quy trong quá trình sạc.**
- **Ắc quy phải được tháo ra khỏi xe và đặt ở nơi thông gió tốt.**
- **Quan sát ắc quy trong quá trình nạp điện và dừng hoặc giảm tốc độ sạc nếu ắc quy bắt đầu sôi mạnh.**

- **Cáp cực âm của ắc quy phải được tháo ra trước và lắp sau cùng khi ngắt kết nối ắc quy.**
  Ngắt kết nối bộ sạc ắc quy theo thứ tự sau:
  1. **Tắt công tắc chính của bộ sạc ắc quy.**
  2. **Rút kẹp âm ra khỏi cực âm của ắc quy.**
  3. **Rút kẹp dương ra khỏi cực dương của ắc quy.**
- **Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng ắc quy để thay thế từ đại lý HYUNDAI được ủy quyền.**

CHÚ Ý

Ắc quy AGM (nếu được trang bị)

- **Ắc quy hấp thụ Glass Matt (AGM) không cần bảo dưỡng và chúng tôi khuyến nghị ắc quy AGM được bảo dưỡng bởi đại lý HYUNDAI được ủy quyền. Để sạc ắc quy AGM của bạn, chỉ sử dụng bộ sạc ắc quy hoàn toàn tự động được phát triển đặc biệt cho ắc quy AGM.**
- **Khi thay ắc quy AGM, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng các bộ phận để thay thế từ đại lý HYUNDAI được ủy quyền.**
- **Không mở hoặc tháo nắp trên đầu ắc quy. Điều này có thể gây ra rò rỉ chất điện phân bên trong, dẫn đến thương tích nặng.**

Bằng cách câu bình ắc quy

Sau khi câu bình ắc quy xe từ ắc quy đảm bảo, hãy lái xe trong vòng 20-30 phút trước khi tắt máy. Xe có thể không khởi động lại nếu bạn tắt nó trước khi ắc quy được nạp đủ điện. Xem "Câu bình ắc quy" trong chương 8 để biết thêm thông tin về các quy trình câu bình ắc quy.

i Thông tin

Ắc quy bị thải bỏ không đúng cách có thể gây hại cho môi trường và sức khỏe con người. Thải bỏ ắc quy theo (các) luật hoặc quy định địa phương.

Cài đặt lại các hạng mục

Các mục sau đây có thể cần được cài đặt lại sau khi ắc quy đã cạn hoặc đã ngắt kết nối ắc quy.

- Cửa sổ tự động lên / xuống (xem chương 5)
- Cửa sổ trời (xem chương 5)
- Máy tính chuyến đi (xem chương 5)
- Hệ thống kiểm soát khí hậu (xem chương 5)
- Hệ thống bộ nhớ vị trí trình điều khiển (xem chương 5)
- Đồng hồ (xem chương 5)
- Hệ thống thông tin giải trí (xem hướng dẫn sử dụng hệ thống thông tin giải trí)

LỐP VÀ BÁNH XE

CẢNH BÁO

Lốp xe bị hỏng có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn. Để giảm nguy cơ BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hay TỬ VONG, hãy thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau:

- **Kiểm tra lốp xe của bạn hàng tháng để biết độ căng lốp thích hợp cũng như độ mòn và hư hỏng lốp.**
- **Bạn có thể tham khảo mức áp suất lốp nguội cho xe trong sách hướng dẫn này và trên nhãn lốp nằm ở trụ giữa phía người lái. Luôn sử dụng đồng hồ đo áp suất lốp để đo áp suất của lốp. Áp suất lốp quá cao hoặc quá thấp gây mòn lốp không đồng đều gây ra khả năng xử lý kém.**
- **Kiểm tra áp suất lốp dự phòng mỗi khi bạn kiểm tra áp suất của các lốp khác trên xe.**
- **Thay thế các lốp bị mòn, mòn không đều hoặc bị hỏng. Lốp mòn có thể gây mất hiệu quả phanh, kiểm soát lái hoặc độ bám đường.**
- **LUÔN LUÔN thay lốp có cùng kích thước, chủng loại, cấu tạo và kiểu mâm xe như từng loại lốp được cung cấp ban đầu cho xe. Việc sử dụng lốp và bánh xe khác với kích cỡ được khuyến nghị có thể gây ra các đặc điểm xử lý bất thường, điều khiển xe kém hoặc ảnh hưởng xấu đến Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) của xe, dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.**

Bảo dưỡng lốp xe

Để bảo dưỡng đúng cách, an toàn và tiết kiệm nhiên liệu tối đa, bạn phải luôn duy trì áp suất lốp được khuyến nghị và nằm trong giới hạn tải trọng và phân bổ trọng lượng được khuyến nghị cho xe của bạn.

Tất cả các thông số kỹ thuật (kích thước và áp suất) có thể được tìm thấy trên nhãn gắn ở trụ trung tâm bên người lái.

Áp suất bơm lốp ở nhiệt độ phòng khuyến nghị

Mức áp suất của tất cả các lốp (bao gồm cả lốp dự phòng) cần được kiểm tra khi lốp nguội. “Lốp nguội” có nghĩa là xe đã không được lái trong ít nhất ba giờ hoặc lái xe dưới 1,6 km (một dặm).

Lốp nóng thường vượt quá áp suất lốp lạnh được khuyến nghị từ 28 đến 41 kPa (4 đến 6 psi). Không xả không khí từ lốp xe ấm để điều chỉnh áp suất, nếu không lốp xe sẽ bị bơm căng. Đối với áp lực áp suất khuyến nghị, tham khảo phần “Lốp và Bánh xe” trong chương 2.

CẢNH BÁO

Áp suất lốp khuyến nghị phải được duy trì để xe chạy, vận hành xe và độ mòn lốp tối thiểu tốt nhất.

Lốp bơm quá căng hoặc quá non có thể làm giảm tuổi thọ của lốp, ảnh hưởng xấu đến việc vận hành xe, dẫn đến hỏng lốp đột ngột gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

Lốp quá non có thể dẫn đến hiện tượng tích nhiệt nghiêm trọng, gây xì lốp, tách lốp và các hỏng hóc khác của lốp có thể dẫn đến mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn. Nguy cơ này cao hơn nhiều vào những ngày nắng nóng và khi lái xe trong thời gian dài với tốc độ cao.

CẨN TRỌNG

- **Lốp quá non cũng dẫn đến mài mòn quá mức, xử lý kém và giảm khả năng tiết kiệm nhiên liệu. Biến dạng bánh xe cũng có thể xảy ra. Duy trì áp suất lốp xe ở mức thích hợp. Nếu lốp thường xuyên phải bơm lại, bạn nên đến kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.**
- **Lốp quá căng khiến xe đi bị xóc, mài mòn quá mức ở tâm của mâm xe và khả năng bị hư hại do các nguy hiểm trên đường cao hơn.**

Kiểm tra áp suất bơm lốp

Kiểm tra lốp xe của bạn, bao gồm cả lốp dự phòng, mỗi tháng một lần hoặc thường xuyên hơn.

Cách Kiểm tra

Sử dụng đồng hồ đo chất lượng tốt để kiểm tra áp suất lốp. Bạn không thể biết được lốp xe của mình có được bơm căng đúng cách hay không chỉ bằng cách nhìn vào chúng. Hình dáng lốp Radial (xương mành loại R) khi áp suất thấp có thể trông như đã bơm đầy đủ.

Tháo nắp van khỏi cuống van lốp xe. Ấn mạnh đồng hồ đo lốp vào van để đo áp suất. Nếu áp suất lốp nguội phù hợp với áp suất đề nghị trên lốp và nhãn thông tin tải trọng và lốp thì không cần điều chỉnh thêm. Nếu áp suất thấp, bơm thêm khí nén đến khi lốp xe đạt đến áp suất được đề nghị. Đảm bảo đặt các nắp van trở lại thân van. Nếu không có nắp van, bụi bẩn hoặc hơi ẩm có thể xâm nhập vào lõi van và gây rò rỉ khí. Nếu thiếu nắp van, hãy lắp một nắp van mới càng sớm càng tốt.

Nếu bạn bơm quá đầy lốp, hãy xả khí bằng cách ấn vào thân kim loại ở giữa van lốp. Kiểm tra lại áp suất lốp bằng đồng hồ đo lốp. Đảm bảo đặt các nắp van trở lại thân van. Nếu không có nắp van, bụi bẩn hoặc hơi ẩm có thể xâm nhập vào lõi van và gây rò rỉ khí. Nếu thiếu nắp van, hãy lắp một nắp van mới càng sớm càng tốt.

Đảo lốp

Để cân bằng độ mòn của mâm xe, HYUNDAI khuyến cáo rằng nên đảo lốp theo lịch bảo dưỡng hoặc sớm hơn nếu có hiện tượng mòn không đều.

Trong quá trình đảo lốp, hãy kiểm tra lốp xe để cân bằng chính xác.
Khi đảo lốp, kiểm tra độ mòn và hư hỏng không đều của lốp. Mòn bất thường thường là do áp suất lốp không chính xác, căn chỉnh bánh xe không đúng, bánh xe mất cân bằng, phanh gấp hoặc vào cua gấp. Tìm các vết lồi lõm ở mâm xe hoặc mặt lốp. Thay lốp xe nếu bạn thấy bất kỳ điều kiện nào trong số này. Thay lốp nếu nhìn thấy sợi hoặc dây. Sau khi đảo lốp, hãy đảm bảo áp suất lốp trước và lốp sau đạt yêu cầu kỹ thuật và kiểm tra độ kín của bu lông bánh xe (mô-men xoắn thích hợp là 11 ~ 13 kgf.m [79 ~ 94 lbf.ft]).

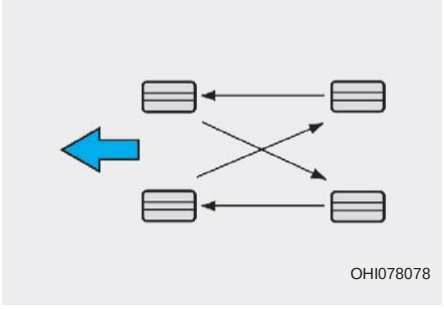

Nên kiểm tra độ mòn của má phanh đĩa bất cứ khi nào đảo lốp.

Thông tin

Bên ngoài và bên trong của lốp không đối xứng có thể phân biệt được. Khi lắp lốp không đối xứng, hãy đảm bảo lắp mặt được đánh dấu "bên ngoài" hướng ra bên ngoài. Nếu bên được đánh dấu "bên trong" được lắp đặt ở bên ngoài, nó sẽ có ảnh hưởng xấu đến hoạt động của xe.

CẢNH BÁO

- **Không sử dụng lốp dự phòng để đảo lốp.**
- **Không trộn lẫn lốp bố sợi dệt chéo và lốp xương mành trong bất kỳ trường hợp nào. Điều này có thể gây ra các đặc điểm xử lý bất thường có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.**

Căn chỉnh bánh xe và cân bằng lốp

Các bánh xe cần được điều chỉnh góc đặt và cân bằng lốp cẩn thận tại nhà máy nhằm kéo dài tuổi thọ của lốp và nâng cao hiệu suất sử dụng.

Trong hầu hết các trường hợp, bạn sẽ không cần phải điều chỉnh lại góc đặt lốp xe. Tuy nhiên, nếu bạn thấy các bánh xe bị mòn bất thường, hoặc xe bị lệch, khi đó cần phải điều chỉnh lại góc đặt của bánh xe.

Nếu bạn thấy xe bị rung lắc khi đi trên đường tốt, các bánh xe cần được cân bằng lại.

CHÚ Ý

Trọng lượng bánh xe không đúng có thể làm hỏng vành hợp kim nhôm của bánh xe. Chỉ chở đúng tải trọng đã được thiết kế của bánh xe.

Thay lốp

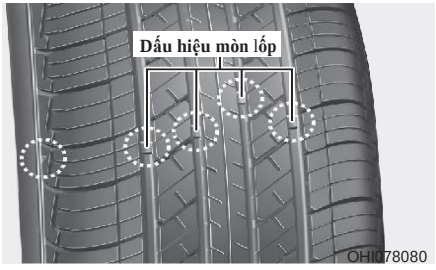

Nếu lốp xe bị mòn đều, những vết nứt ngang sẽ xuất hiện trên bề mặt lốp. Điều này cho thấy hoa lốp còn lại nhỏ hơn 1,6mm. Hãy thay lốp khi điều này xảy ra.

Không để các dấu hiệu này xuất hiện trên toàn bộ hoa lốp mới đi thay thế lốp xe.

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ TỬ VONG hoặc TỔN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG:

- **Thay thế các lốp bị mòn, mòn không đều hoặc bị hỏng. Lốp mòn có thể gây mất hiệu quả phanh, kiểm soát lái hoặc độ bám đường.**
- **Luôn thay lốp có cùng kích cỡ với từng lốp ban đầu được cung cấp cho xe. Việc sử dụng lốp và bánh xe khác với kích cỡ được khuyến nghị có thể gây ra các đặc điểm xử lý bất thường, điều khiển xe kém hoặc ảnh hưởng xấu đến Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) của xe, dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.**

  Khi thay lốp (hoặc bánh xe), nên thay một cặp hai lốp (hoặc bánh) trước hoặc hai lốp sau. Chỉ thay một chiếc lốp có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc vận hành xe.

- **Lốp xe xuống cấp theo thời gian, ngay cả khi không được sử dụng. Bất kể mâm xe còn lại như thế nào, HYUNDAI khuyến cáo nên thay lốp sau sáu (6) năm sử dụng bình thường.**
- **Nhiệt do khí hậu nóng hoặc điều kiện tải cao thường xuyên có thể đẩy nhanh quá trình xuống cấp bánh xe. Nếu không tuân theo cảnh báo này, lốp xe có thể bị hỏng đột ngột, dẫn đến mất lái gây tai nạn.**

Thay lốp dự phòng nhỏ gọn (nếu được trang bị)

Lốp dự phòng nhỏ gọn có tuổi thọ mâm xe ngắn hơn so với lốp có kích thước thông thường. Thay lốp dự phòng khi bạn có thể nhìn thấy các vạch báo độ mòn của lốp trên lốp. Lốp dự phòng nhỏ gọn thay thế phải có cùng kích thước và thiết kế với lốp xe của bạn và phải được lắp trên cùng một bánh lốp dự phòng nhỏ gọn. Lốp dự phòng nhỏ gọn không được thiết kế để lắp vào bánh cỡ thông thường và bánh xe có lốp dự phòng nhỏ gọn không được thiết kế để lắp vào lốp cỡ thường.

CẢNH BÁO

Nên sửa chữa hoặc thay thế lốp ban đầu càng sớm càng tốt để tránh hỏng hóc phụ tùng và mất khả năng điều khiển xe dẫn đến tai nạn. Lốp dự phòng nhỏ gọn chỉ dùng trong trường hợp khẩn cấp. Không vận hành xe trên 80 km/ h khi sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn.

Thay vành bánh xe

Khi thay vành bánh xe kim loại vì bất kỳ lý do gì, hãy đảm bảo các bánh xe mới tương đương với chiếc ban đầu của nhà máy về đường kính, chiều rộng vành và độ lệch.

Độ bám đường của lốp xe

Độ bám đường của lốp có thể bị giảm nếu bạn lái xe trên lốp mòn, lốp bơm không đúng cách hoặc trên mặt đường trơn trượt. Lốp xe nên được thay thế khi đường chỉ thị mức mòn hoa lốp xuất hiện. Giảm tốc độ bất cứ khi nào có mưa, tuyết hoặc băng trên đường, để giảm khả năng mất kiểm soát xe.

Bảo dưỡng lốp xe

Ngoài việc duy trì đúng áp suất, các bánh xe cần được điều chỉnh góc đặt chính xác nhằm làm giảm độ mòn cho lốp. Nếu bạn thấy lốp xe bị mòn không đều, hãy đến đại lý để được kiểm tra.

Khi bạn đã lắp lốp mới, hãy đảm bảo rằng chúng được cân bằng. Điều này sẽ tăng sự thoải mái khi đi xe và tăng tuổi thọ cho lốp. Ngoài xe, nên cân bằng lại bánh xe mỗi khi lốp được tháo ra khỏi vành.

Ghi nhãn thành lốp

Thông tin này xác định và mô tả các đặc tính cơ bản của lốp và cũng cung cấp số nhận dạng lốp (TIN) để chứng nhận tiêu chuẩn an toàn. TIN có thể dùng để các định các lốp xe trong trường hợp thu hồi.

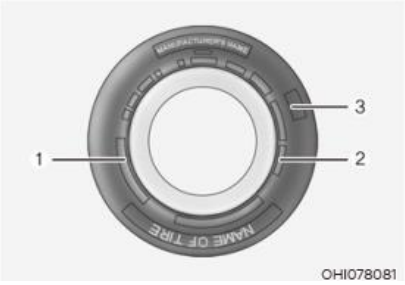

1. Nhà sản xuất hoặc thương hiệu

Thể hiện tên nhà sản xuất hoặc thương hiệu.

2. Chỉ định cỡ lốp

Mặt bên của lốp in kích thước lốp Bạn sẽ cần thông tin này khi chọn lốp thay thế cho ô tô của mình. Ý nghĩa của các chữ cái và con số trong các kích thước lốp được giải thích như sau.

Ví dụ về ký hiệu kích thước lốp:
(Những con số này chỉ được cung cấp để tham khảo; người chỉ định kích cỡ lốp có thể thay đổi tùy thuộc vào loại xe của bạn.)

235 / 65 R17 95H

235 - Chiều rộng lốp tính bằng milimét.

65 - Tỷ lệ khung. Tỷ lệ phần trăm giữa chiều cao và chiều rộng của lốp.

R - Loại xương mành (Radial).

17 - Đường kính vành tính bằng inch.

95 - Chỉ số tải trọng, một mã số tương ứng với tải trọng tối đa mà lốp có thể mang.

H - Biểu tượng Định mức Tốc độ. Xem biểu đồ định mức tốc độ trong chương này để biết thêm thông tin.

Kích thước thiết kế của vành bánh xe

Vành bánh xe cũng được in các thông tin quan trọng cần thiết khi bạn muốn thay thế. Ý nghĩa của những chữ cái và con số in trên bánh xe như sau.

Ví dụ về chỉ định kích thước vành bánh xe:

7.0JX 17

7.0 - Chiều rộng vành tính bằng inch.

J - Chỉ định đường viền vành.

17 - Đường kính vành tính bằng inch.

Định mức tốc độ lốp

Biểu đồ dưới đây liệt kê các định mức tốc độ khác nhau hiện đang được sử dụng cho lốp xe chở khách. Định mức tốc độ là một phần của ký hiệu kích thước lốp trên thành bên của lốp. Ký hiệu này tương ứng với tốc độ vận hành an toàn tối đa được thiết kế của lốp đó.

Biểu tượng định mức tốc độ	Tốc độ tối đa
S	180km/h (112 dặm/giờ)
T	190 km / h (118 dặm/giờ)
H	210km/h (130 dặm/giờ)
V	240km/h (149 dặm/giờ)
W	270km/h (168 dặm/giờ)
Y	300km/h (186 dặm/giờ)

3. Kiểm tra tuổi thọ của lốp (TIN: Mã số Lốp xe)

Lốp xe có tuổi thọ trên 6 năm từ ngày sản xuất (bao gồm cả lốp dự phòng) nên được thay bằng lốp mới Bạn có thể tìm thấy ngày sản xuất trên thành lốp (có thể ở bên trong bánh xe), ghi là Mã DOT. Mã DOT là một dãy số trên lốp xe bao gồm các số và chữ cái tiếng Anh. Ngày sản xuất được chỉ định bằng bốn chữ số (ký tự) cuối cùng của mã DOT.

DOT: XXXX XXXX OOOO

Phần phía trước của DOT có nghĩa là mã số nhà máy, kích thước lốp và kiểu mâm xe và bốn số cuối cùng thể hiện tuần và năm được sản xuất.

Ví dụ:

DOT XXXX XXXX 1520 thể hiện rằng loại lốp này được sản xuất vào tuần thứ 15 của năm 2020.

4. Thành phần và vật liệu các lớp lốp

Ghi số lượng các lớp xương mành bọc trong lốp. Các nhà sản xuất lốp xe cũng phải chỉ ra các vật liệu trong lốp xe, bao gồm thép, nylon, chất dẻo và các vật liệu khác. Loại xương mành R là cấu trúc lớp xuyên tâm. Loại D (Diago) là dạng đường chéo hoặc xiên. Loại B (Belted-Bias) là dạng mành chéo có đai.

5. Áp suất tối đa cho phép

Chỉ số này quy định mức áp suất lớn nhất của lốp. Không vượt quá áp lực bơm tối đa cho phép. Xem thông tin của lốp và tải trọng trên nhãn lốp để biết áp suất tối đa cho phép.

6. Mức tải tối đa

Chỉ số này cho biết tải trọng tối đa (kg hoặc pound) mà lốp có thể chịu được. Khi thay lốp cần sử dụng loại lốp có khả năng chịu tải tương đương với lốp thiết kế ban đầu.

7. Phân loại chất lượng lốp

Chỉ số này đánh giá chất lượng của lốp, có thể tìm thấy ở giữa hông lốp và phần rộng nhất của lốp.

Ví dụ:

ĐỘ MÒN GÂN LỐP XE 200
MA SÁT BÁM CHẶT AA
NHIỆT ĐỘ A

Độ mòn gân lốp

Mức độ mòn là sự so sánh, đánh giá dựa trên tỉ lệ mòn của lốp được kiểm tra trên đường thử nghiệm dưới sự kiểm soát và theo quy định của chính phủ. Ví dụ lốp xe được xếp loại thứ 150 theo thang chia 100 của chính phủ sẽ được ghi là 1 ½.

Hiệu suất tương đối của lốp xe phụ thuộc vào điều kiện sử dụng thực tế, tuy nhiên có thể có sự khác biệt đáng kể so với chỉ tiêu do thói quen của lái xe, đặc điểm mặt đường và khí hậu.

Chỉ số này được được đúc bên hông lốp đối với lốp xe khách. Các lốp theo tiêu chuẩn, hoặc tùy chọn trên xe có thể thay đổi theo từng loại.

Độ bám đường - AA, A, B & C

Các cấp độ bám đường, từ cao nhất đến thấp nhất, là AA, A, B và C. Các chỉ số đó chỉ khả năng của lốp có thể dừng trên mặt đường ướt, được đo dưới điều kiện thử nghiệm theo quy định của chính phủ như mặt đường nhựa và bê tông. Lốp được đánh dấu C có thể có khả năng bám đường kém.

CẢNH BÁO

Cấp độ bám đường được dựa trên việc kiểm tra lực phanh trên đường thẳng, không bao gồm khả năng tăng tốc, vào cua, nguy cơ mất kiểm soát trên đường ướt hoặc các đặc tính bám đường tối đa.

Nhiệt độ - A, B & C

Các chỉ số nhiệt độ A (cao nhất), B & C thể hiện khả năng chống lại nhiệt độ và khả năng tản nhiệt của lốp khi được kiểm tra trên băng thử trong phòng thí nghiệm được chỉ định.

Nhiệt độ cao có thể là nguyên nhân làm vật liệu của lốp bị thoái hóa và giảm tuổi thọ của lốp, và nhiệt đọ quá cao có thể gây hỏng lốp đột ngột. Loại B và A thể hiện mức độ cao hơn về hiệu suất khi được kiểm tra trên băng thử trong phòng thí nghiệm dưới quy định của pháp luật.

CẢNH BÁO

Các chỉ số nhiệt độ này được thiết lập cho 1 lốp bơm căng hoàn toàn và không quá tải. Tốc độ quá cao, áp suất thấp, hoặc quá tải, vừa phân tách vừa kết hợp có thể là nguyên nhân làm gia tăng nhiệt và có thể dẫn đến nguy cơ hỏng lốp bất ngờ. Điều này có thể gây ra mất kiểm soát xe, gây bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Lốp có tỷ lệ khung hình thấp

Lốp có tỷ lệ khung hình thấp, có tỷ lệ khung hình thấp hơn 50.

Bởi vì lốp có tỷ lệ khung hình thấp được tối ưu hóa cho việc xử lý và phanh, có thể có nhiều tiếng ồn hơn so với lốp thông thường. Ngoài ra, lốp có tỷ lệ khung hình thấp có xu hướng rộng hơn và do đó phải một miếng đệm tiếp xúc nhiều hơn với mặt đường. Trong một số trường hợp, chúng có thể gây nhiều tiếng ồn trên đường hơn so với lốp tiêu chuẩn.

CẨN TRỌNG

Thành bên của lốp có tỷ lệ khung hình thấp ngắn hơn lốp bình thường. Do đó, bánh xe và lốp có tỷ lệ thấp dễ bị hỏng hơn. Thực hiện theo các hướng dẫn dưới đây.

- **Khi lái xe trên đường gồ ghề hoặc lái xe ngoài đường, hãy cẩn thận để không làm hỏng lốp và bánh xe. Sau khi lái xe, hãy kiểm tra lốp và bánh xe.**
- **Khi vượt qua ổ gà, gờ giảm tốc, hố ga hoặc lề đường, hãy điều khiển xe từ từ để không làm hỏng lốp và bánh xe.**
- **Khi có tác động lên lốp, bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền hoặc chuyên gia về lốp để kiểm tra lốp.**
- **Kiểm tra tình trạng lốp và áp suất lốp sau mỗi 3.000 km (1.800 dặm) để tránh làm hỏng lốp.**
- **Chỉ bằng mắt thường khó có thể nhận ra lốp bị hư hại. Khi có dấu hiệu hư hỏng nhẹ của lốp, hãy kiểm tra và thay thế lốp vì lốp bị hỏng có thể gây rò rỉ khí từ lốp.**
- **Nếu lốp xe bị hỏng do lái xe trên đường gồ ghề, đường địa hình, hố sâu, hố ga, hoặc lề đường, lốp xe sẽ không được bảo hành.**
- **Thông tin về lốp được ghi rõ trên thành lốp.**

CẦU CHÌ

■ Loại gạt

Bình thường Bị cháy

■ Loại hộp

Bình thường Bị cháy

■ Đa cầu chì

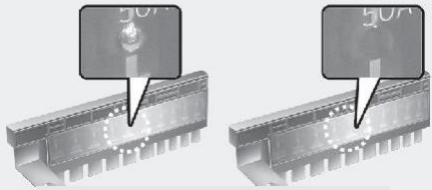

Bình thường Bị cháy

OTM078035

Hệ thống điện của xe được bảo vệ không bị quá tải điện bằng cách sử dụng cầu chì.
Chiếc xe này có 2 (hoặc 3) tấm cầu chì, một tấm nằm ở miếng đệm bảng điều khiển phía người lái, tấm còn lại ở khoang động cơ.
Nếu bất kỳ đèn, phụ kiện hoặc bộ điều khiển nào của xe không hoạt động, hãy kiểm tra cầu chì mạch tương ứng. Nếu cầu chì bị cháy, phần tử bên trong cầu chì sẽ bị chảy hoặc đứt.
Nếu hệ thống điện không hoạt động, trước tiên hãy kiểm tra bảng cầu chì bên lái. Trước khi thay cầu chì bị cháy, hãy tắt động cơ và tắt tất cả các công tắc, sau đó ngắt kết nối cáp âm của ắc quy. Luôn thay cầu chì bị cháy bằng một cầu chì có cùng định mức.
Nếu cầu chì thay thế bị cháy, điều này cho thấy có sự cố về điện.
Tránh sử dụng hệ thống có liên quan. Chúng tôi khuyên bạn nên đến ngay đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Thông tin

Ba loại cầu chì được sử dụng: loại lưỡi gạt cho mức cường độ dòng điện thấp hơn, loại cầu chì hộp và đa cầu chì cho mức cường độ dòng điện cao hơn.

CẢNH BÁO

TUYỆT ĐỐI KHÔNG thay cầu chì bằng bất cứ thứ gì ngoài cầu chì khác có cùng định mức.

- **Cầu chì công suất lớn hơn có thể gây hư hỏng và có thể gây hỏa hoạn.**
- **Tuyệt đối không lắp dây điện hoặc lá nhôm thay vì cầu chì thích hợp - ngay cả khi sửa chữa tạm thời. Nó có thể gây hư hỏng hệ thống dây điện và có thể xảy ra hỏa hoạn.**

CHÚ Ý

Không sử dụng tuốc nơ vít hoặc bất kỳ vật kim loại nào khác để tháo cầu chì vì nó có thể gây chập và làm hỏng hệ thống.

Thay cầu chì bảng điều khiển

1. Tắt xe.
2. Tắt tất cả các công tắc khác.
3. Mở nắp bảng cầu chì.
4. Tham khảo nhãn ở bên trong nắp bảng cầu chì để xác định vị trí nghi ngờ cầu chì.

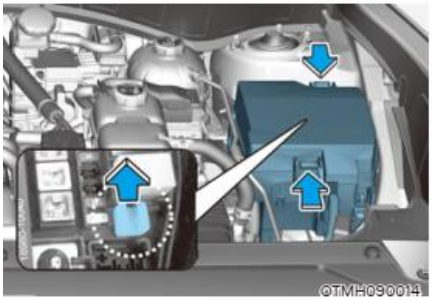

5. Kéo thẳng cầu chì nghi ngờ ra ngoài. Sử dụng công cụ tháo (1) được cung cấp trong nắp bảng cầu chì của khoang động cơ.
6. Kiểm tra cầu chì đã tháo; thay thế nó nếu nó bị cháy. Cầu chì dự phòng được cung cấp trong bảng cầu chì của bảng thiết bị (hoặc trong bảng cầu chì của khoang động cơ).
7. Đẩy một cầu chì mới có cùng định mức và đảm bảo nó vừa khít với các kẹp. Nếu nó vừa khít, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Trong trường hợp khẩn cấp, nếu bạn không có cầu chì dự phòng, hãy sử dụng cầu chì có cùng định mức từ một mạch điện mà bạn có thể không cần để vận hành xe, chẳng hạn như cầu chì của hộc châm thuốc.

Nếu đèn pha hoặc các bộ phận điện khác không hoạt động và cầu chì không bị hỏng, hãy kiểm tra bảng cầu chì trong khoang động cơ. Nếu cầu chì bị cháy, phải thay cầu chì khác có cùng định mức.

Thay cầu chì bảng điều khiển khoang động cơ

■ Cầu chì loại gạt

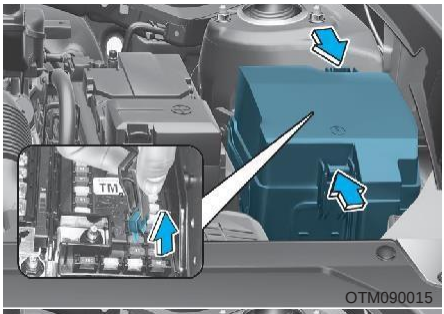

■ Cầu chì loại hộp

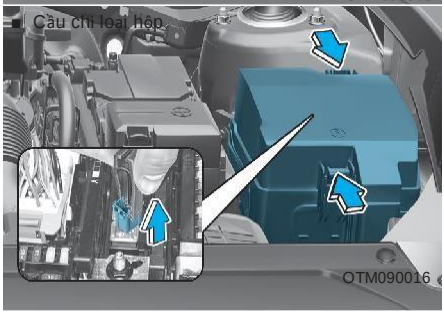

1. Tắt xe.
2. Tắt tất cả các công tắc khác.
3. Tháo nắp bảng cầu chì bằng cách nhấn vào vòi và kéo lên.
4. Kiểm tra cầu chì đã tháo; thay cầu chì nếu cầu chì đã cháy. Để tháo hoặc lắp cầu chì, hãy sử dụng bộ kéo cầu chì trong bảng cầu chì của khoang động cơ.
5. Đẩy một cầu chì mới có cùng định mức vào và đảm bảo nó vừa khít với các kẹp. Nếu cầu chì vẫn lỏng, hãy tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CHÚ Ý

Sau khi kiểm tra bảng cầu chì trong khoang động cơ, hãy lắp nắp bảng cầu chì một cách an toàn. Bạn có thể nghe thấy tiếng lách cách nếu nắp được chốt an toàn. Nếu không được chốt an toàn, có thể xảy ra hỏng hóc điện do tiếp xúc với nước.

Đa cầu chì

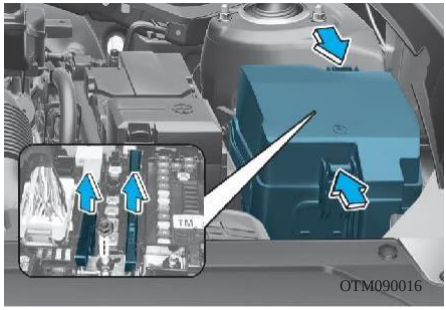

Nếu đa cầu chì bị cháy, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Mô tả bảng cầu chì / rơ le

Bảng cầu chì bên trong

Bên trong nắp hộp cầu chì/ rơ le, bạn có thể tìm thấy nhãn cầu chì/ rơ le mô tả tên cầu chì/ rơ le và xếp hạng.

Thông tin

Không phải tất cả các mô tả bảng cầu chì trong sổ tay hướng dẫn này đều có thể áp dụng cho xe của bạn. Thông tin mang tính chính xác tại thời điểm in. Khi bạn kiểm tra bảng cầu chì trong xe của mình, hãy tham khảo trang tiếp theo.

Bảng cầu chì bên trong

Tên cầu chì	Biểu tượng	Công suất cầu chì	Mạch được bảo vệ
MODULE 4	4 MODULE	7.5A	Công tắc đèn dừng, Đầu nối liên kết dữ liệu, Bộ phận khu vực cửa người lái
AIR BAG 1	1	15A	Mô-đun điều khiển SRS
BRAKE SWITCH	BRAKE SWITCH	7.5A	IBU, Công tắc đèn dừng
MODULE 9	9 MODULE	15A	Âm thanh, A/V & Thiết bị điều hướng, Bảng đồng hồ táp lô, Mô-đun điều khiển A/C phía trước, Màn hình hiển thị Head-Up, Cảm biến cảnh báo có người ở phía sau (ROA), Mô-đun điều khiển IMS trình điều khiển, Thiết bị cổng đuôi nguồn, Trình điều khiển Bộ phận khu vực cửa, Mô-đun điều khiển A/C phía sau, Gương chiếu hậu ngoài chỉnh điện cho người lái/hành khách
E-CALL	E-CALL	7.5A	Đơn vị cuộc gọi điện tử
MODULE 10	10 MODULE	10A	Bộ cảnh báo va chạm điểm mù LH / RH, Bộ sạc không dây phía trước
MODULE 7	7 MODULE	10A	Đèn chiếu sáng LH / RH
BATTERY MANAGEMENT	BATTERY MANAGEMENT	7.5A	Mô đun điều khiển BSM
AIR BAG IND.	IND	10A	Bảng đồng hồ táp lô, Cụm điều khiển trên cao
IBU 1	1 IBU	7.5A	IBU
MODULE 2	2 MODULE	7.5A	Ổ cắm biến tần AC, Mô-đun biến tần AC, Hệ thống sưởi ghế sau LH / RH, Mô-đun điều khiển máy sưởi ghế trước, Mô-đun điều khiển thông gió phía trước
MODULE 8	8 MODULE	7.5A	Chìa khóa thông minh dành cho người lái/hành khách Tay cầm bên ngoài, Công tắc báo nguy, Gương chiếu hậu ngoài chỉnh điện cho người lái/hành khách, Đầu nối liên kết dữ liệu, Cảm biến mưa, Bộ đèn cảm ứng UIP, Đèn cảm ứng, Đèn cảm ứng #1/#2
S / HEATER FRT	FRT	20A	Mô-đun điều khiển thông gió phía trước, Mô-đun điều khiển sưởi ghế trước

Bảng cầu chì bên trong

Tên cầu chì	Biểu tượng	Công suất cầu chì	Mạch được bảo vệ
AIR BAG 2		15A	Mô-đun điều khiển SRS
E-SHIFTER 1		10A	Quay số điện tử
E-SHIFTER 2		7.5A	Quay số điện tử
MODULE 5		7.5A	Công tắc Crash Pad, Công tắc điều khiển phía trên, Cảm biến áp suất nhiên liệu, Thiết bị theo dõi quan sát xung quanh, Cảm biến góc lái, IBU, Thiết bị hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe, Công tắc điều khiển, Thiết bị cảnh báo chệch làn đường, Bộ sạc không dây phía trước, 4WD ECM, Công tắc chế độ thể thao
IBU 2		15A	IBU
SUNROOF 2		20A	Cửa sổ trời toàn cảnh
MODULE 1		7.5A	IBU
P / WDW RH		25A	Mô-đun cửa sổ điện an toàn cho người lái/ hành khách, Cửa sổ điện an toàn phía sau RH, Công tắc cửa sổ điện phía sau RH, Công tắc cửa sổ điện cho hành khách
RR S /HEATER LH		25A	Thiết bị sưởi ghế phía sau LH
CLUSTER		7.5A	Bảng táp lô, Thiết bị hiển thị thông tin trên kính chắn gió
MDPS		10A	Thiết bị MDPS
A/CON		7.5A	Khối nối E/R (RLY. 4-2, CHỈ. 6, CHỈ. 9), Mô-đun điều khiển A / C phía trước, Máy nén A/C điện tử HEV)
CHILD LOCK		15A	Hộp tiếp sóng ICM (Rơ le Khóa / Mở khóa bảo vệ trẻ em)
DOOR LOCK		20A	Rơ le khóa cửa, Rơ le mở khóa cửa, Rơ le cổng đuôi, Rơ le khóa chết

Bảng cầu chì bên trong

Tên cầu chì	Biểu tượng	Công suất cầu chì	Mạch được bảo vệ
REAR A / CON	REAR AC	10A	Mô-đun điều khiển A/ C phía sau, Động cơ quạt gió phía sau, Mô-đun điều khiển A/ C phía trước
SUNROOR 1	1	20A	Cửa sổ trời toàn cảnh
P/WDW LH	LH	25A	Mô-đun cửa sổ điện an toàn cho người lái / hành khách, Công tắc cửa sổ điện cho hành khách, Cửa sổ điện an toàn phía sau bên trái, Công tắc cửa sổ điện phía sau bên trái
MODULE 3	3 MODULE	7.5A	IBU
MODULE 6	6 MODULE	7.5A	Âm thanh, A/V & Thiết bị điều hướng, Bàn phím A/V & Điều hướng, Mô-đun điều khiển A/C phía trước, AMP, Bộ sạc không dây phía trước, Thiết bị gọi điện, Bộ chuyển đổi DC-DC thấp, Gương điện tử, Ghế sau Haeter LH / RH, Mô-đun điều khiển IMS cho người lái, Cụm điều khiển trên cao, DCU (Bộ điều khiển liều lượng), Mô-đun điều khiển sưởi cho ghế trước, Mô-đun điều khiển thông gió phía trước
WASHER		15A	Công tắc đa năng
RR S/HEATER RH	RR RH	25A	Thiết bị sưởi ghế phía sau bên phải
WIPER RR		15A	Rơ le gạt nước phía sau, Động cơ gạt nước phía sau
AMP	AMP	25A	AMP
ACC	ACC	7.5A	Thiết bị cuộc gọi điện tử, Thiết bị giám sát góc nhìn xung quanh, Thiết bị hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe, Bàn phím A/V & điều hướng, Âm thanh, IBU, Thiết bị đầu A / V & điều hướng, Bộ sạc USB phía trước, Bộ sạc USB phía sau LH / RH, AMP
P / SEAT PASS	PASS	30A	Công tắc điều chỉnh tay cho ghế hành khách
P / SEAT DRV	DRV	30A	Mô-đun điều khiển IMS phía người lái, Công tắc điều chỉnh tay của ghế lái

Bảng cầu chì khoang động cơ

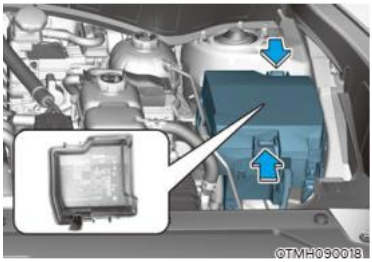

Bên trong nắp bảng cầu chì/ rơ le, bạn có thể thấy nhãn cầu chì/ rơ le mô tả tên cầu chì/ rơ le.

Thông tin

Không phải tất cả các mô tả bảng cầu chì trong sổ tay hướng dẫn này đều có thể áp dụng cho xe của bạn. Thông tin mang tính chính xác tại thời điểm in. Khi bạn kiểm tra bảng cầu chì trong xe của mình, hãy tham khảo trang tiếp theo.

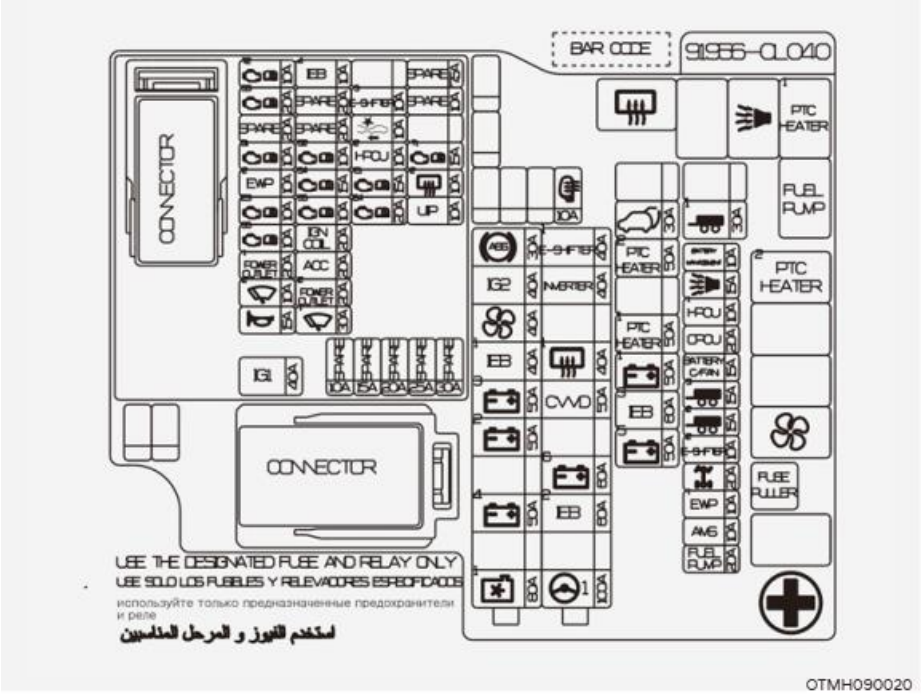

Bảng cầu chì khoang động cơ

Loại	Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
MULTI FUSE 1 (10P)	C/FAN 1		80A	Bộ điều khiển quạt làm mát
	B+4		50A	Hộp nối ICU (Cầu chì - F16/F17/F27/ F36/F46)
	B+2		50A	Hộp nối ICU (IPS 8 SPOC+/IPS 11/ IPS 13/IPS 14/IPS 15)
	B+3		50A	Hộp nối ICU (F20/F29/F39/F48/ F49)
	IEB 1	IEB	40A	Bộ IEB
	BLOWER		40A	RLY. 9 (Rơ le quạt thổi)
	IG2	IG2	40A	Khối PCB (Rơ le IG2)
	ABS		30A	Không sử dụng
MULTI FUSE 2 (10P)	MDPS		100A	Đơn vị MDPS
	IEB 2	IEB	60A	Bộ IEB
	B+6		60A	Khối PCB (B+)
	CVVD	CVVD	50A	Bộ dẫn động CVVD
	RR HTD		40A	RLY. 1 (Rơle gia nhiệt phía sau)
	INVERTER	INVERTER	40A	Mô-đun biến tần AC
	E-SHIFTER 1	E-SHIFTER	40A	SCU

Bảng cầu chì khoang động cơ

Loại	Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
CẦU CHÌ	HTD MIRR		10A	RLY. 1 (Rơ-le gia nhiệt phía sau), Gương ngoài người lái/hành khách, Mô-đun điều khiển A/C phía trước
	B+5		50A	Hộp nối ICU (F4/F14/F23/F24/ F33/F34/F44)
	IEB 3	3 IEB	60A	Bộ IEB
	B+1		50A	Hộp nối ICU (IPS 1 SPOC+/IPS 2/ IPS 3/IPS 4/IPS 5/IPS 6/IPS 7/ Rơ le chốt tải dài hạn, Rơ le chốt tải ngắn hạn)
	PTC HEATER 1	1 PTC HEATER	50A	RLY. 4 (Rơ le gia nhiệt PTC #1)
	PTC HEATER 2	2 PTC HEATER	50A	RLY. 6 (Rơ le gia nhiệt PTC #2)
	POWER TAIL GATE		30A	Thiết bị điện cốp xe
	FUEL PUMP	FUEL PUMP	20A	RLY. 5 (Rơle bơm nhiên liệu)

Bảng cầu chì khoang động cơ

Loại	Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
CẦU CHÌ	AMS	AMS	10A	Cảm biến ắc quy
	EWP 1	1 EWP	10A	Máy bơm nước điện tử
	4WD		20A	4WD ECM
	E-SHIFTER 2	2 E-SHIFTER	10A	SCU
	TRAILER 2	2	15A	mô-đun rơ mooc
	TRAILER 3	3	15A	mô-đun rơ mooc
	BATTERY C/ FAN	BATTERY C/FAN	15A	Khối PCB (Ắc quy C/Rơle QUẠT)
	OPCU	OPCU	20A	OPU
	HPCU	1 HPCU	10A	HPCU
	B/A HORN		15A	RLY. 3 (B/Rơ le còi báo động)
	BATTERY MANAGEMENT	BATTERY MANAGEMENT	10A	Mô-đun điều khiển BMS
	TRAILER 1	1	30A	Mô-đun rơ mooc

Bảng cầu chì khoang động cơ

Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
IG1	IG1	40A	Rơ le IG1
TCU2		10A	TCM
SENSOR3		20A	ECM, Cảm biến Oxy (Lên/Xuống)
SENSOR1		10A	Không sử dụng
EWP2	2 EWP	10A	Máy bơm nước điện tử
ECU3		10A	Bộ dẫn động ECM, CVVD
SENSOR6		10A	OPU
POWER OUTLET1	1 POWER OUTLET	20A	Ổ cắm điện khoang hành lý
WIPER2		10A	IBU, Mô tơ cần gạt nước phía trước
HORN		15A	Rơ le còi
IEB4	4 IEB	10A	Bộ IEB
SENSOR2		10A	Van điện từ kiểm soát thanh lọc, Van Kiểm Soát Dầu #1/#2 (Nạp/Xả), Van điện từ bơm dầu, Động cơ quạt làm mát, Van điện từ điều khiển RCV

Bảng cầu chì khoang động cơ

Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
SENSOR4	S4	15A	Bơm thanh lọc tích cực
SENSOR5	S5	10A	Hộp nối E/R (RLY. 5)
IGN COIL	IGN COIL	20A	Cuộn dây đánh lửa #1/#2/#3/#4
ACC	ACC	20A	Hộp nối ICU (Cầu chì - F47)
POWER OUTLET2	2 POWER OUTLET	20A	Ổ cắm điện phía trước
WIPER1	1	30A	Mô tơ cần gạt nước phía trước, Rơ le cần gạt nước phía trước (Thấp)
E-SHIFTER3	3 E-SHIFTER	10A	SCU
FCA		10A	Đơn vị radar phía trước
HPCU	2 HPCU	10A	HPCU
ECU1	E1	15A	ECM
ECU4	E4	20A	ECM
TCU1	T1	15A	TCM
RR HTD2	2	10A	Hộp nối E/R (RLY. 1)
UIP	UIP	10A	Cảm biến UIP

BÓNG ĐÈN

Bạn nên tham khảo ý kiến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để thay thế hầu hết các bóng đèn xe. Khó có thể thay bóng đèn xe vì phải tháo các bộ phận khác của xe trước khi bạn có thể lấy bóng đèn. Điều này đặc biệt đúng khi tháo đèn pha để đi đến (các) bóng đèn.

Việc tháo/ lắp đèn pha có thể gây hư hại cho xe.

CẢNH BÁO

- **Trước khi bật đèn, hãy đạp phanh chân, về số P (Đỗ), đạp phanh tay, gài khóa điện về vị trí LOCK/OFF và mang theo chìa khóa khi rời khỏi xe để tránh xe di chuyển đột ngột và đề phòng điện giật có thể xảy ra.**
- **Lưu ý rằng bóng đèn có thể nóng và có thể làm bỏng ngón tay của bạn.**

CHÚ Ý

Đảm bảo thay bóng đèn đã cháy bằng một bóng đèn có cùng công suất. Nếu không, nó có thể gây hỏng cầu chì hoặc hệ thống dây dẫn điện.

CHÚ Ý

Để tránh hư hỏng, không làm sạch thấu kính của đèn pha bằng dung môi hóa học hoặc chất tẩy rửa mạnh.

Thông tin

Các thấu kính đèn pha và đèn hậu có thể xuất hiện lớp sương nếu xe được rửa sạch sau khi lái xe hoặc điều khiển xe vào ban đêm trong thời tiết ẩm ướt. Tình trạng này là do chênh lệch nhiệt độ giữa đèn bên trong và bên ngoài và không cho thấy có vấn đề gì với xe của bạn. Khi hơi ẩm ngưng tụ trong đèn, hơi ẩm sẽ được loại bỏ sau khi lái xe bật đèn pha. Mức độ loại bỏ có thể khác nhau tùy thuộc vào kích thước đèn, vị trí đèn và điều kiện môi trường. Tuy nhiên, nếu độ ẩm không được loại bỏ, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe của bạn tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Thông tin - Chất hút ẩm đèn pha (nếu được trang bị)

Chiếc xe này được trang bị chất hút ẩm để giảm sương mù bên trong đèn pha do hơi ẩm. Chất hút ẩm có thể tiêu thụ được và hiệu suất của nó có thể thay đổi dựa trên khoảng thời gian hoặc môi trường đã sử dụng. Nếu sương mù bên trong đèn pha do độ ẩm tiếp tục kéo dài, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Thông tin

- **Đèn đang hoạt động bình thường có thể nhấp nháy trong giây lát để ổn định hệ thống điều khiển điện của xe. Tuy nhiên, nếu đèn tắt sau khi nhấp nháy trong giây lát hoặc tiếp tục nhấp nháy, bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra hệ thống.**
- **Đèn vị trí có thể không bật khi bật công tắc đèn vị trí, nhưng đèn vị trí và công tắc đèn pha có thể bật khi bật công tắc đèn pha. Điều này có thể do lỗi mạng hoặc trục trặc hệ thống điều khiển điện của xe. Nếu điều này xảy ra, chúng tôi khuyên bạn đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra hệ thống.**

Thông tin

Đèn pha phải được điều chỉnh sau một vụ tai nạn hoặc sau khi lắp lại cụm đèn pha.

Thông tin (Đối với Châu Âu)

Thay đổi hướng lưu thông

Sự phân bố ánh sáng chùm tia thấp là không đối xứng. Nếu bạn đi ra nước ngoài đến một quốc gia có hướng lưu thông ngược lại, phần không đối xứng này sẽ làm chói mắt người điều khiển ô tô đang đi tới. Để ngăn chặn lóa mắt, quy định của ECE yêu cầu một số giải pháp kỹ thuật (ví dụ: hệ thống thay đổi tự động, chất kết dính, đèn hướng xuống). Đèn pha này được thiết kế để không làm chói mắt những người lái xe đối diện. Vì vậy, bạn không cần thay đổi đèn pha ở một quốc gia có hướng lưu thông ngược lại.

Thay đèn pha, đèn định vị, đèn xi nhan, đèn chạy ban ngày (DRL)

Loại A

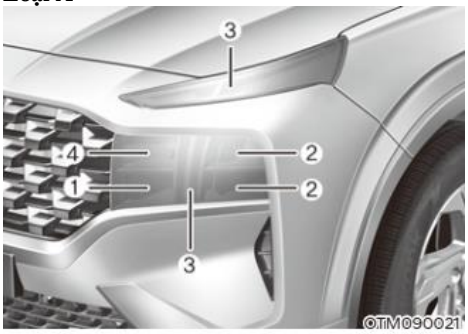

(1) Đèn pha (Cao)
(2) Đèn pha (Thấp)
(3) Đèn chạy ban ngày/ Đèn định vị
(4) Bật đèn báo hiệu

Bật đèn báo hiệu

1. Nhấn phanh tay và ngắt kết nối cáp âm của ắc quy.

2. Tháo các kẹp bảo vệ bánh xe (dưới cản trước: 4 miếng).

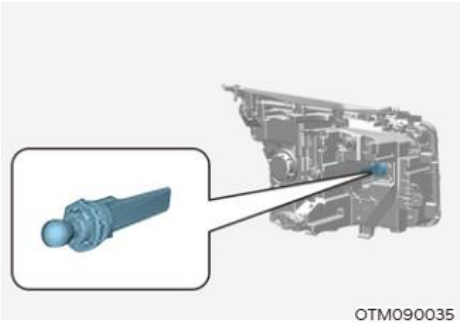

3. Đẩy bộ phận bảo vệ bánh xe sang một bên và tháo ổ cắm bóng đèn bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ.
4. Tháo bóng đèn ra khỏi ổ cắm bằng cách nhấn vào và xoay nó ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các mấu trên bóng đèn thẳng hàng với các khe trong ổ cắm. Kéo bóng đèn ra khỏi ổ cắm.
5. Lắp bóng đèn mới bằng cách lắp bóng đèn vào ổ cắm và xoay cho đến khi bóng đèn khớp vào vị trí.
6. Đẩy ổ cắm vào cụm và xoay ổ cắm theo chiều kim đồng hồ.
7. Lắp bộ bảo vệ bánh xe theo thứ tự ngược lại.

Đèn pha (Cao/Thấp), Đèn chạy ban ngày, đèn định vị (LED)

Nếu đèn LED không hoạt động, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Loại B (LED)

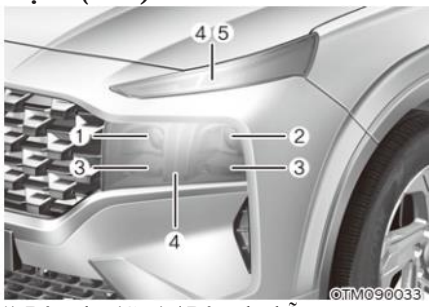

1) Đèn pha (Cao) / Đèn pha hỗ trợ
(2) Đèn pha (Thấp)
(3) Hỗ trợ đèn pha
(4) Đèn chạy ban ngày / Đèn định vị
(5) Bật đèn báo hiệu

- Luôn luôn xử lý chúng cẩn thận, và tránh trầy xước và mài mòn. Nếu bóng đèn đang sáng, tránh tiếp xúc với chất lỏng.
- Tuyệt đối không chạm vào kính bằng tay không. Dầu dư có thể làm bóng đèn quá nhiệt và nổ khi thắp sáng.
- Bóng đèn chỉ nên hoạt động khi được lắp vào đèn pha.
- Nếu bóng đèn bị hỏng hoặc nứt, hãy thay thế ngay lập tức và vứt bỏ nó một cách cẩn thận.

Đèn

Nếu đèn LED không hoạt động, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Chỉnh Đèn pha (Đối với châu Âu)

■ Loại A

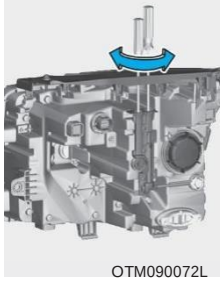

■ Loại B

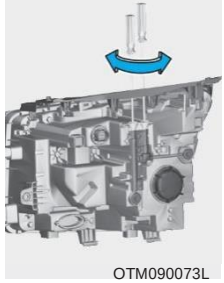

1. Bơm hơi lốp xe đến áp suất quy định và dỡ bỏ bất kỳ vật dụng nào ra khỏi xe ngoại trừ người lái, lốp dự phòng và dụng cụ.
2. Xe phải được đặt trên sàn phẳng.
3. Vẽ các đường thẳng đứng (Đường thẳng đứng đi qua tâm đèn tương ứng) và đường ngang (Đường ngang đi qua tâm đèn đầu) trên màn hình.
4. Với đèn pha và ắc quy ở điều kiện bình thường, hướng đèn pha sao cho phần sáng nhất nằm trên các đường ngang và dọc.
5. Để hướng tia thấp và tia cao sang trái hoặc phải, hãy xoay người lái theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ.

   Để hướng chùm tia thấp và tia cao lên hoặc xuống, hãy xoay người lái theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ.

Điểm nhắm

■ Đèn halogen

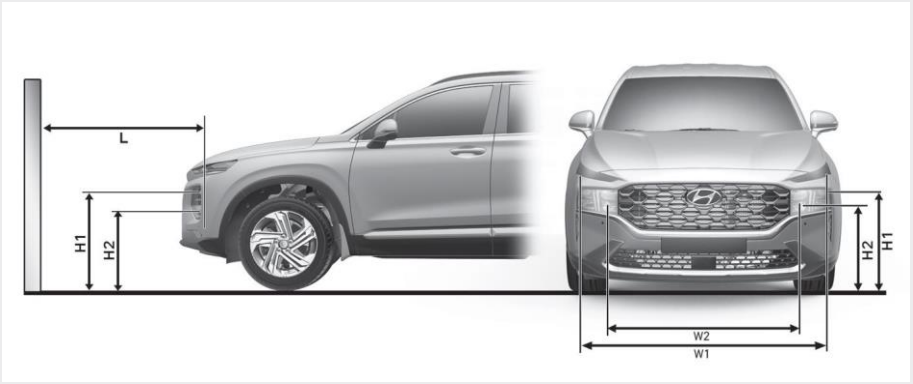

■ Đèn LED

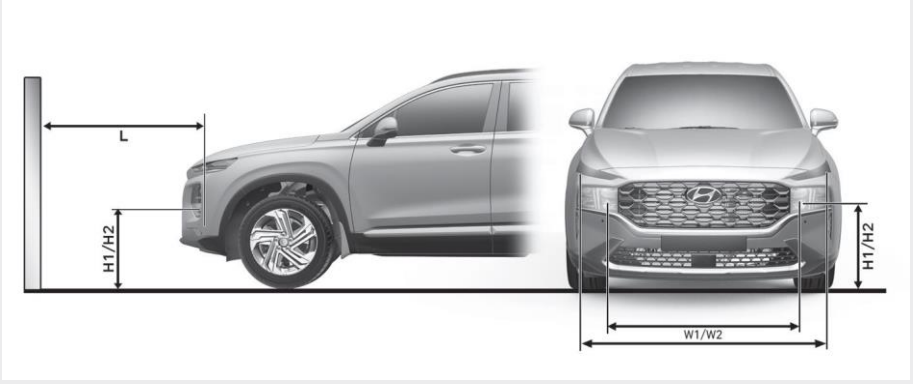

OTM090067L / OTM090068L

H1: Chiều cao giữa tâm bóng đèn và mặt đất (Chùm sáng thấp)
H2: Chiều cao giữa tâm bóng đèn đầu và mặt đất (Chùm sáng cao)
W1: Khoảng cách giữa tâm hai đầu bóng đèn (Chùm sáng thấp)
W2: Khoảng cách giữa tâm hai đầu bóng đèn (Chùm sáng cao)

Tình trạng xe		Loại đèn	HI	H2	W1	W2
Không có người lái	mm (trong)	LED MFR.	788.6 (31.04)	718.0 (28.27)	1,518 (59.76)	1,209 (47.59)
		LED PROJ.	775.6 (30.53)	774.9 (30.50)	1,524 (60.0)	1,216 (47.87)
Có người lái	mm (trong)	LED MFR.	783.6 (30.85)	713 (28.07)	-	-
		LED PROJ.	770.6 (30.33)	769.9 (30.33)	-	-

Đèn pha chiếu sáng thấp

- Dựa trên màn hình 10m

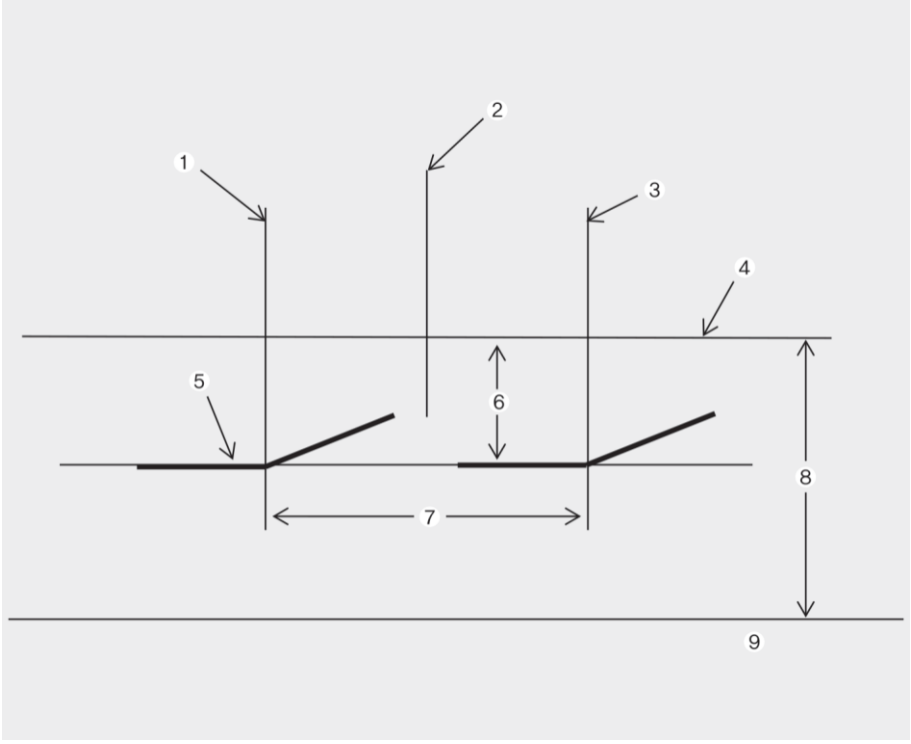

OJX1099064L

[1]: Đường dọc của tâm bóng đèn pha bên trái
[2] : Trục ô tô
[3] : Đường dọc của tâm bóng đèn pha bên phải
[4] : Đường ngang của tâm bóng đèn pha
[5] : Dòng giới hạn
[6]: 100
[7] : W1 (Chùm sáng thấp)
[8] : H1 (Chùm sáng thấp)
[9] : Đất

1. Bật đèn chiếu thấp mà không có người lái trên tàu.
2. Đường cắt nên được chiếu trong đường cắt như trong hình.
3. Khi nhắm tia thấp, nên điều chỉnh hướng ngắm dọc sau khi điều chỉnh hướng ngắm ngang.
4. Nếu thiết bị cân bằng đèn pha được trang bị, hãy điều chỉnh công tắc thiết bị cân bằng đèn pha về "0".

✳ Chùm sáng cao được nhắm đồng thời khi nhắm chùm sáng thấp.

Thay đèn báo rẽ trên gương chiếu hậu ngoài xe

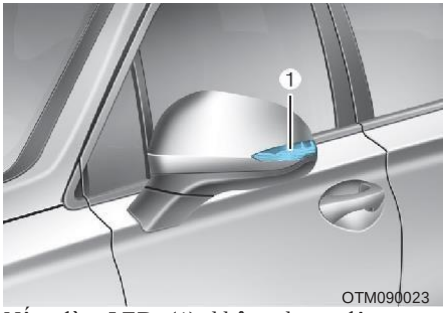

Nếu đèn LED (1) không hoạt động, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống bởi đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn LED không thể được thay thế thành một bộ đơn lẻ vì nó là một bộ tích hợp. Đèn LED phải được thay thế cùng với thiết bị.

Kỹ thuật viên có tay nghề cao nên kiểm tra hoặc sửa chữa đèn LED, vì nó có thể làm hỏng các bộ phận liên quan của xe.

Thay thế đèn kết hợp phía sau

Loại A

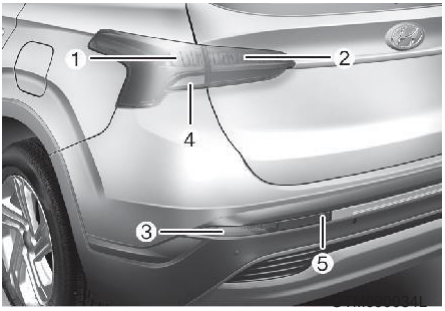

(1) Đèn hậu / đèn dừng
(2) Đuôi sau
(3) Đèn báo rẽ
(4) Đèn lùi
(5) Đèn sương mù (nếu được trang bị)

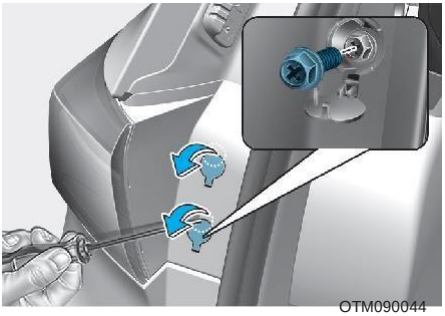

Đèn hậu / dừng (Bên ngoài), Đèn dự phòng

1. Tắt động cơ.
2. Mở cửa sau.
3. Nới lỏng các vít giữ cụm đèn bằng tuốc nơ vít đầu chéo.
4. Tháo cụm đèn hậu kết hợp ra khỏi thân xe.
5. Tháo ổ cắm ra khỏi cụm bằng cách xoay ổ cắm ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các mấu trên ổ cắm thẳng hàng với các khe trên cụm.

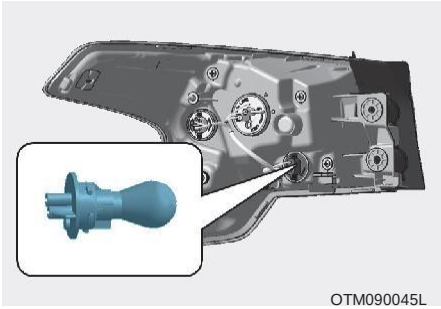
OTM090045L

6. Tháo bóng đèn ra khỏi ổ cắm bằng cách nhấn vào và xoay nó ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các mấu trên bóng đèn thẳng hàng với các khe trong ổ cắm. Kéo bóng đèn ra khỏi ổ cắm.
7. Chèn bóng đèn mới bằng cách lắp bóng đèn vào ổ cắm và xoay cho đến khi bóng đèn khớp vào vị trí.
8. Lắp ổ cắm vào cụm bằng cách căn chỉnh các mấu trên ổ cắm với các khe trong cụm. Đẩy ổ cắm vào cụm và xoay ổ cắm theo chiều kim đồng hồ.
9. Lắp lại cụm đèn vào thân xe.

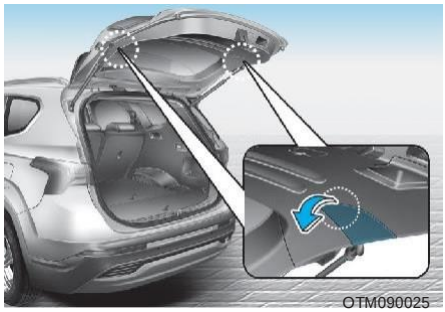
OTM090025

Đèn hậu (Bên trong)

1. Tắt động cơ.
2. Mở cửa sau.
3. Tháo nắp dịch vụ bằng tuốc nơ vít cần gạt phẳng.
4. Tháo ổ cắm ra khỏi cụm bằng cách xoay ổ cắm ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các mấu trên ổ cắm thẳng hàng với các khe trên cụm.

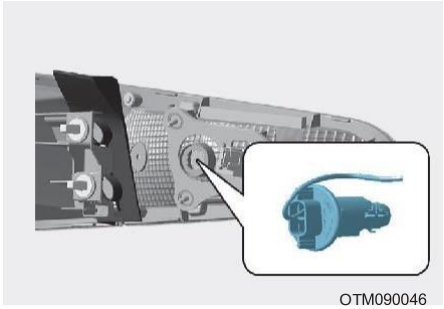
OTM090046

5. Tháo bóng đèn ra khỏi ổ cắm bằng cách nhấn vào và xoay nó ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các mấu trên bóng đèn thẳng hàng với các khe trong ổ cắm. Kéo bóng đèn ra khỏi ổ cắm.
6. Chèn bóng đèn mới bằng cách lắp bóng đèn vào ổ cắm và xoay cho đến khi bóng đèn khớp vào vị trí.

7. Lắp ổ cắm vào cụm bằng cách căn chỉnh các mấu trên ổ cắm với các khe trong cụm. Đẩy ổ cắm vào cụm và xoay ổ cắm theo chiều kim đồng hồ.
8. Lắp lại cụm đèn vào thân xe.

Đèn xi nhan, đèn sương mù phía sau

Nếu những đèn này không hoạt động, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Loại B

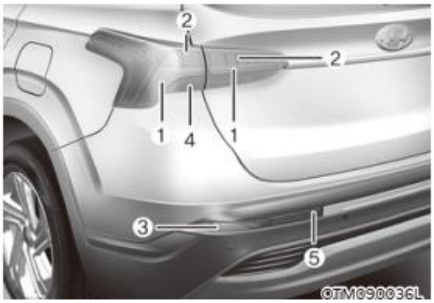

(1) Đuôi sau
(2) Đèn dừng
(3) Đèn báo rẽ
(4) Đèn lùi
(5) Đèn sương mù (nếu được trang bị)

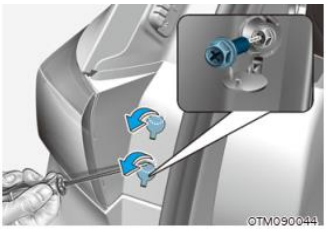

Đèn lùi

1. Tắt động cơ.
2. Mở cửa sau.
3. Nới lỏng các vít giữ cụm đèn bằng tuốc nơ vít đầu chéo.
4. Tháo cụm đèn hậu kết hợp ra khỏi thân xe.
5. Tháo ổ cắm ra khỏi cụm bằng cách xoay ổ cắm ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các mấu trên ổ cắm thẳng hàng với các khe trên cụm.

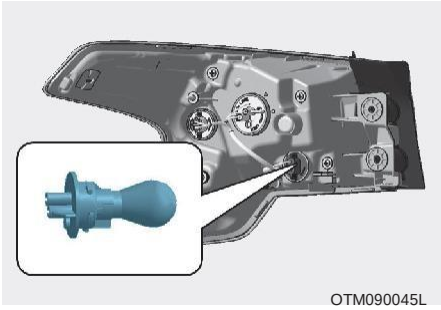
OTM090045L

7. Tháo bóng đèn ra khỏi ổ cắm bằng cách nhấn vào và xoay nó ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các mấu trên bóng đèn thẳng hàng với các khe trong ổ cắm. Kéo bóng đèn ra khỏi ổ cắm.
8. Chèn bóng đèn mới bằng cách lắp bóng đèn vào ổ cắm và xoay cho đến khi bóng đèn khớp vào vị trí.
9. Lắp ổ cắm vào cụm bằng cách căn chỉnh các mấu trên ổ cắm với các khe trong cụm. Đẩy ổ cắm vào cụm và xoay ổ cắm theo chiều kim đồng hồ.
10. Lắp lại cụm đèn vào thân xe.

Đèn hậu/ dừng, đèn hậu, đèn xi nhan, đèn sương mù phía sau

Nếu những đèn này không hoạt động, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Thay thế đèn dừng gắn trên cao

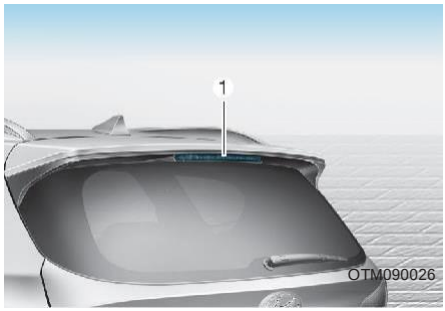

Nếu đèn LED (1) không hoạt động, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống bởi đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn LED không thể được thay thế thành một bộ đơn lẻ vì nó là một bộ tích hợp. Đèn LED phải được thay thế cùng với thiết bị.

Kỹ thuật viên có tay nghề cao nên kiểm tra hoặc sửa chữa đèn LED, vì nó có thể làm hỏng các bộ phận liên quan của xe.

Thay đèn biển số

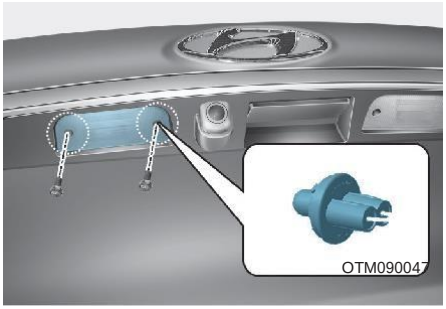

1. Sử dụng tuốc nơ vít cần gạt phẳng, nhẹ nhàng cạy nắp thấu kính ra khỏi vỏ đèn.
2. Tháo bóng đèn bằng cách kéo thẳng ra.
3. Lắp một bóng đèn mới.
4. Cài đặt lại theo thứ tự ngược lại.

Thay đèn nội thất

Đèn trần (loại LED / bóng đèn), Đèn nội thất (loại LED)

■ Đèn trần (loại LED)

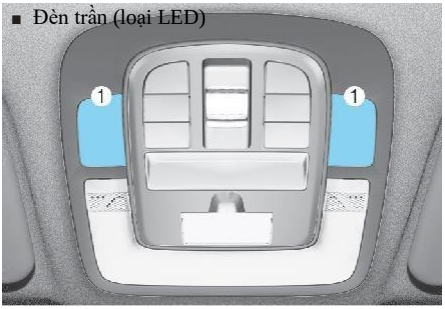

OTM050247L

■ Đèn trần (Loại bóng đèn)

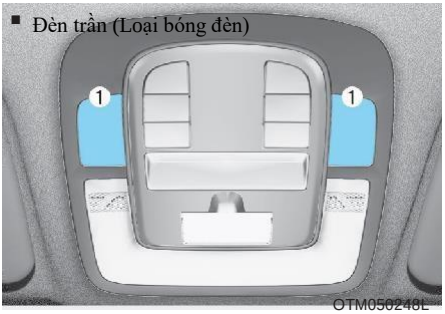

OTM050248L

■ Đèn nội thất (Đèn cá nhân)

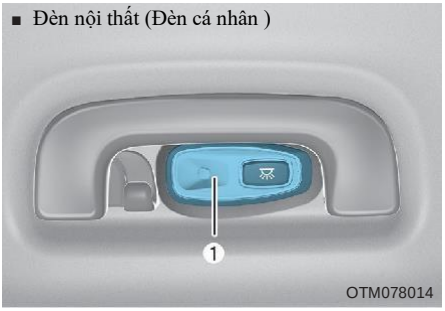

OTM078014

Nếu đèn trần (loại LED/loại bóng đèn) (1) không hoạt động, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống bởi đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn nội thất, đèn soi gương, đèn hộp đựng đồ và đèn khoang hành lý (Loại bóng đèn)

■ Đèn nội thất (Đèn cá nhân)

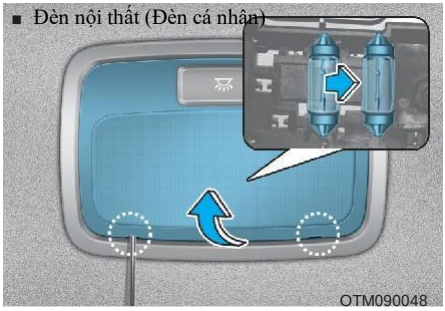

■ Đèn soi gương

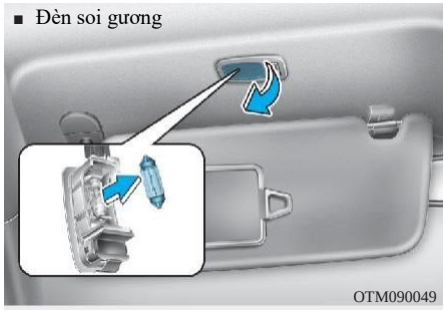

■ Đèn hộp đựng đồ

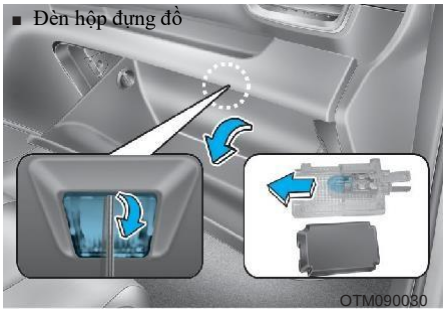

■ Đèn khoang hành lý

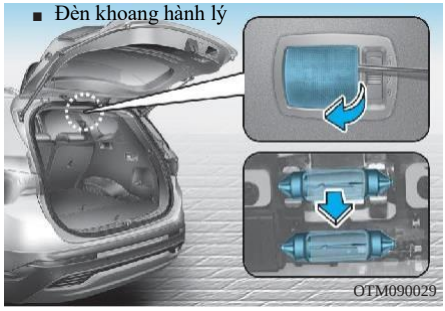

1. Sử dụng tuốc nơ vít đầu phẳng, nhẹ nhàng cạy thấu kính ra khỏi vỏ đèn bên trong.
2. Tháo bóng đèn bằng cách kéo thẳng ra.
3. Lắp bóng đèn mới vào ổ cắm.
4. Căn chỉnh các tab ống kính với các rãnh của vỏ đèn bên trong và gắn ống kính vào đúng vị trí.

CHÚ Ý

Cẩn thận để không làm hỏng nắp, mấu và vỏ nhựa.

CHĂM SÓC BÊN NGOÀI

Chăm sóc ngoại thất

Cảnh báo chung về ngoại thất

Đây là điều rất quan trọng, hãy làm theo các chỉ dẫn trên nhãn mỗi khi sử dụng các hóa chất để làm sạch hoặc đánh bóng. Đọc tất cả các cảnh báo được ghi trên nhãn trước khi sử dụng.

Kết thúc bảo dưỡng

Rửa

Để giúp bảo vệ lớp sơn xe của bạn không bị rỉ sét và hư hỏng, hãy rửa xe kỹ lưỡng và thường xuyên ít nhất mỗi tháng một lần bằng nước ấm hoặc nước lạnh.

Nếu sử dụng xe để chạy địa hình, bạn nên rửa xe sau mỗi chuyến đi địa hình. Đặc biệt chú ý đến loại bỏ bất kỳ sự tích tụ của muối, chất bẩn, bùn và các vật chất lạ khác. Đảm bảo rằng các lỗ thoát nước ở các cạnh dưới của cửa và tấm chắn gió được giữ thông thoáng và sạch sẽ.

Côn trùng, nhựa đường, nhựa cây, phân chim, ô nhiễm công nghiệp và các chất cặn bẩn tương tự có thể làm hỏng lớp sơn xe của bạn nếu không được loại bỏ ngay lập tức.

Ngay cả khi rửa nhanh bằng nước thường cũng không thể loại bỏ hoàn toàn tất cả các cặn bẩn này. Nên sử dụng xà phòng dịu nhẹ, an toàn cho bề mặt sơn.

Sau khi rửa, rửa kỹ xe bằng nước ấm hoặc nước lạnh. Không để xà phòng khô trên lớp sơn hoàn thiện.

Rửa cao áp

- Khi sử dụng vòi rửa áp lực cao, hãy đảm bảo duy trì khoảng cách vừa đủ với xe.

  Khoảng cách quá gần hoặc áp suất quá cao có thể dẫn đến hư hỏng linh kiện hoặc thấm nước.
- Không xịt trực tiếp camera, cảm biến hoặc khu vực xung quanh camera bằng vòi phun rửa áp lực cao. Va chạm do nước có áp suất cao có thể khiến thiết bị không hoạt động bình thường.
- Không để đầu vòi gần các chi tiết cao su, nhựa hoặc các đầu nối vì chúng có thể bị hỏng nếu tiếp xúc với nước có áp suất cao.

⚠ CẢNH BÁO

Sau khi rửa xe, hãy kiểm tra phanh khi lái xe từ từ xem có bị dính nước hay không trước khi đi đường. Nếu phanh hoạt động kém hiệu quả, hãy làm khô phanh bằng cách tác động nhẹ vào phanh trong khi vẫn duy trì tốc độ chuyển động chậm dần đều.

CHÚ Ý

- **Không sử dụng xà phòng mạnh, chất tẩy rửa hóa học hoặc nước nóng, và không rửa xe dưới ánh nắng trực tiếp hoặc khi thân xe còn ấm.**
- **Hãy cẩn thận khi rửa các cửa sổ bên của xe.**
- **Đặc biệt, với dòng nước áp lực cao, nước có thể rò rỉ qua cửa sổ và làm ướt nội thất bên trong.**
- **Để tránh làm hỏng các bộ phận bằng nhựa, không làm sạch bằng dung môi hóa học hoặc chất tẩy rửa mạnh.**
- **Để tránh làm hỏng cửa sạc, nhớ đóng và khóa cửa xe khi rửa xe (rửa cao áp, rửa xe tự động, v.v.).**

CHÚ Ý

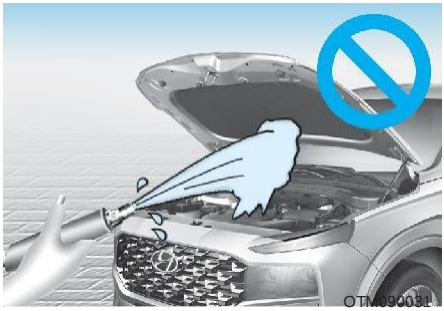

- **Rửa bằng nước trong khoang động cơ bao gồm rửa bằng nước áp suất cao có thể gây ra hỏng hóc các bộ phận điện nằm trong động cơ.**
- **Tuyệt đối không để nước hoặc các chất lỏng khác tiếp xúc với các thiết bị điện/điện tử bên trong xe vì điều này có thể làm hỏng chúng.**

CHÚ Ý

Xe hoàn thiện sơn mờ (nếu được trang bị)

Không nên sử dụng dịch vụ rửa xe tự động sử dụng chổi quay vì điều này có thể làm hỏng bề mặt xe của bạn. Chất tẩy rửa bằng hơi nước rửa bề mặt xe ở nhiệt độ cao có thể khiến dầu bám vào và để lại các vết bẩn khó tẩy.
Sử dụng khăn mềm (ví dụ như khăn vi sợi hoặc miếng bọt biển) khi rửa xe và lau khô bằng khăn vi sợi. Khi rửa xe bằng tay, bạn không nên sử dụng chất tẩy rửa hoàn thiện bằng sáp. Nếu bề mặt xe quá bẩn (cát, bẩn, bụi, chất bẩn,…), cần rửa sạch bề mặt bằng nước trước khi rửa xe.

Đánh bóng

Một lớp đánh bóng tốt là vật cản giữa lớp sơn xe bạn và lớp bụi bẩn. Việc duy trì một lớp đánh bóng tốt trên xe sẽ giúp bảo vệ xe khỏi những hư hại đó.

Đánh bóng xe khi không còn nước trên lớp sơn.

Luôn rửa sạch và lau khô xe trước khi đánh bóng. Sử dụng chất lỏng hoặc sáp dạng sệt chất lượng tốt và làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Đánh bóng tất cả các viền kim loại để bảo vệ và duy trì độ bóng của nó.

Loại bỏ dầu, nhựa đường và các vật chất tương tự trước khi thực hiện đánh bóng. Hãy đánh bóng lại các vị trí này ngay cả khi phần còn lại vẫn chưa cần đánh bóng.

CHÚ Ý

- **Lau sạch bụi bẩn trên thân xe bằng khăn khô sẽ làm xước lớp sơn hoàn thiện.**
- **Không sử dụng bùi nhùi thép, chất tẩy rửa có tính ăn mòn hoặc chất tẩy rửa mạnh có chứa chất ăn da hoặc kiềm cao, ăn mòn mặt crom hoặc các bộ phận mạ nhôm. Điều này có thể làm hỏng lớp sơn phủ bảo vệ và gây đổi màu sơn hoặc giảm tuổi thọ sơn.**

CHÚ Ý

Xe hoàn thiện sơn mờ (nếu được trang bị)

Không sử dụng bất kỳ chất bảo vệ đánh bóng nào như chất tẩy rửa, chất mài mòn và chất làm bóng. Trong trường hợp sáp dính, hãy loại bỏ sáp ngay lập tức bằng chất tẩy silicon và nếu có bất kỳ chất bẩn nhựa đường hoặc nhựa đường nào trên bề mặt, hãy sử dụng chất tẩy nhựa đường để làm sạch. Tuy nhiên, lưu ý không tạo lực quá mạnh lên khu vực sơn.

Sửa chữa hư hỏng đối với lớp sơn hoàn thiện

Các vết xước sâu hoặc đá dăm trên bề mặt sơn phải được sửa chữa ngay. Bề mặt kim loại tiếp xúc sẽ nhanh chóng bị rỉ sét và có thể khiến thành một khoản chi phí sửa chữa lớn.

CHÚ Ý

Nếu xe của bạn bị hư hỏng và cần sửa chữa hoặc thay thế kim loại, phải đảm bảo xưởng bảo dưỡng sử dụng vật liệu chống mài mòn cho các bộ phận đã được sửa chữa hoặc thay thế.

CHÚ Ý

Xe hoàn thiện sơn mờ (nếu được trang bị)

Trong trường hợp xe hoàn thiện sơn mờ, không thể chỉ sửa chữa khu vực bị hư hỏng và cần phải sửa chữa toàn bộ. Nếu xe bị hư hỏng và phải sơn, bạn nên bảo dưỡng và sửa chữa xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
Hãy cẩn thận vì rất khó để khôi phục chất lượng sau khi sửa chữa.

Bảo dưỡng mặt bóng kim loại

- Để loại bỏ nhựa đường và côn trùng, hãy sử dụng dụng cụ chuyên dùng, không dùng vật sắc nhọn để cạo.
- Để bảo vệ bề mặt bóng của kim loại, phủ một lớp sắp hoặc lớp bảo vệ Crom và thoa một lớp có độ bóng cao lên bề mặt.
- Trong thời tiết mùa đông hoặc ở khu vực ven biển, để bảo vệ độ sáng bóng của bề mặt kim loại, hãy phủ một lớp sáp hoặc chất bảo quản lên bề mặt. Nếu cần, phủ một lớp dầu hỏa hoặc chất bảo vệ khác lên để tránh ăn mòn.

Bảo dưỡng gầm xe

Loại bỏ các chất ăn mòn như băng và tuyết, làm sạch bùn đất tích tụ dưới gầm xe. Nếu các chất này không được loại bỏ, sẽ làm tăng tốc độ gỉ xảy ra ở các phần dưới gầm xe như thùng nhiên liệu, ống xả, khung, sàn ngay mặc dù chúng đã được bảo vệ chống gỉ.

Dùng nước ấm hoặc nước lạnh rửa sạch phía dưới thân xe và các bánh xe mỗi tháng một lần, sau khi đi trên đường địa hình, và vào cuối mùa đông. Đặc biệt chú ý tới các khu vực này vì rất khó để nhìn thấy tất cả bùn đất.
Nó sẽ làm hư hại xe của bạn nhanh hơn. Không để bụi bẩn làm tắc các rãnh và lỗ thoát nước ở cửa ra vào và các ngưỡng cửa vì nó có thể gây ra gỉ.

CẢNH BÁO

Sau khi rửa xe, hãy kiểm tra phanh khi lái xe từ từ xem có bị dính nước hay không. Nếu phanh hoạt động kém hiệu quả, hãy làm khô phanh bằng cách tác động nhẹ vào phanh trong khi vẫn duy trì tốc độ chuyển động chậm dần đều.

Bảo dưỡng vành bánh xe bằng hợp kim nhôm

Vành bánh xe bằng hợp kim nhôm đã được phủ một lớp sơn bảo vệ.

CHÚ Ý

- **Không sử dụng chất tẩy rửa ăn mòn, hợp chất đánh bóng, dung môi, hoặc bàn chải sắt trên vành bánh xe nhôm.**
- **Làm sạch bánh xe khi nó đã nguội hẳn.**
- **Chỉ sử dụng xà phòng nhẹ hoặc chất tẩy rửa trung tính và rửa kỹ bằng nước. Ngoài ra, hãy rửa sạch bánh xe sau khi lái xe trên đường có muối.**
- **Không rửa bánh xe bằng bàn chải với tốc độ cao.**
- **Không sử dụng bất kỳ chất tẩy rửa nào có chứa chất tẩy rửa axit hoặc kiềm.**

Bảo vệ chống ăn mòn

Bảo vệ xe của bạn không bị ăn mòn

Bằng việc sử dụng các công nghệ tiên tiến và thực tiễn cho việc chống lại sự ăn mòn, chúng tôi sản xuất ra các phương tiện có chất lượng cao nhất. Tuy nhiên, đây chỉ là một phần để bảo vệ xe. Để đạt được tính năng chống ăn mòn lâu dài, cũng cần được sự hợp tác và hỗ trợ từ chính chủ sở hữu.

Nguyên nhân ăn mòn phổ biến

Các nguyên nhân phổ biến nhất gây ra ăn mòn trên xe của bạn là:

- Đi trên đường có muối, bụi bẩn và độ ẩm cao. Chúng tích tụ dưới xe của bạn gây ra ăn mòn.
- Sỏi, đá, mài mòn hoặc trầy xước và các vết lõm làm hỏng lớp sơn và lớp phủ bảo vệ. Bề mặt kim loại sẽ tiếp xúc với chất ăn mòn và bị ăn mòn.

Khu vực ăn mòn cao

Nếu bạn sống trong một khu vực mà xe của bạn thường xuyên tiếp xúc với các vật liệu ăn mòn, thì việc bảo vệ chống ăn mòn là đặc biệt quan trọng. Một số nguyên nhân phổ biến đẩy nhanh sự ăn mòn là muối, bụi bẩn, hóa chất, không khí biển và ô nhiễm công nghiệp.

Độ ẩm gây ra quá trình ăn mòn

Độ ẩm tạo điều kiện cho quá trình ăn mòn xảy ra. Ví dụ, quá trình ăn mòn càng tăng nếu độ ẩm càng cao, đặc biệt khi nhiệt độ chỉ cao hơn mức đóng băng. Trong điều kiện như vậy, chất ăn mòn được giữ tiếp xúc với bề mặt xe do độ ẩm bay hơi chậm.

Bùn ăn mòn đặc biệt mạnh bởi nó lâu khô và giữ độ ẩm tiếp xúc với xe. Mặc dù bùn có vẻ khô nhưng nó vẫn giữ lại độ ẩm nhất định và thúc đẩy quá trình ăn mòn xảy ra.

Nhiệt độ cao cũng có thể đẩy nhanh quá trình ăn mòn các phần không thoáng khí vì vậy độ ẩm không thể khuyếch tán. Với các lý do này, điều quan trọng là phải giữ cho xe luôn sạch và tránh xa bùn hoặc sự tích tụ của các chất ăn mòn khác. Điều này không chỉ được áp dụng với những bề mặt nhìn thấy được mà đặc biệt đúng với gầm của xe.

Để giúp ngăn ngừa ăn mòn

Giữ xe của bạn sạch sẽ

Cách tốt nhất để ngăn quá trình ăn mòn là giữ xe sạch và tránh xa các chất ăn mòn. Đặc biệt quan trong là quan tâm đến mặt dưới của xe (gầm xe).

- Nếu bạn sống trong khu vực có độ ăn mòn cao – những nơi đường có muối, gần biển, khu vực ô nhiễm công nghiệp, mưa axit, vvv…, bạn nên chú ý hơn về việc ngăn chặn ăn mòn. Vào mùa đông, hãy cọ rửa gầm xe ít nhất 1 tháng 1 lần và chắc chắn gầm xe luôn sạch cho đến khi mùa đông đi qua.
- Khi cọ rửa bên dưới xe, hãy đặc biệt chú ý tới các linh kiện dưới chắn bùn và các khu vực khác bị khuất tầm nhìn. Hãy rửa sạch xe cẩn thận. Bùn ẩm tích tụ sẽ đẩy nhanh quá trình ăn mòn. Nước dưới áp suất cao hoặc hơi nước có hiệu quả cao trong việc loại bỏ bùn và các chất ăn mòn tích tụ.
- Khi làm sạch phía dưới cửa xe, ngưỡng cửa và các phần khác của khung xe, hãy chắc chắn rằng lỗ thoát nước phải thông để nước thoát hết ra ngoài, không bị dính lại bên trong làm đẩy nhanh quá trình ăn mòn.

Giữ gara khô thoáng

Không đỗ xe ở gara ẩm ướt, kém thông thoáng. Điều này tạo môi trường thích hợp cho quá trình ăn mòn.
Điều này đặc biệt đúng nếu bạn rửa xe trong gara khi gara vẫn còn ướt hoặc bị phủ bởi tuyết, băng hoặc bùn. Thậm chí một gara nóng bức có thể góp phần vào quá trình ăn mòn trừ khi nó được thông gió tốt để độ ẩm phân tán.

Giữ sơn và vỏ xe trong điều kiện tốt

Những vết trầy xước hoặc nứt trên bề mặt sơn nên được sơn lại bằng loại sơn "touch-up" càng sớm càng tốt để giảm nguy cơ ăn mòn. Nếu kim loại bị hở ra ngoài không khí, hãy sơn lại phần đó ngay.

Phân chim có độ ăn mòn cao và có thể làm hỏng bề mặt sơn chỉ trong vài giờ đồng hồ. Luôn làm sạch phân chim càng sớm càng tốt.

Chăm sóc nội thất

Các biện pháp phòng ngừa chung cho nội thất

Ngăn không cho các hóa chất như nước hoa, dầu bôi trơn, kem chống nắng, nước rửa tay và chất làm mát không khí tiếp xúc với các bộ phận bên trong vì chúng có thể gây hư hỏng hoặc đổi màu. Nếu các chất này tiếp xúc với các bộ phận bên trong, hãy lau sạch chúng ngay lập tức.

Xem hướng dẫn sau để biết cách làm sạch nhựa cứng.

CHÚ Ý

- **Tuyệt đối không để nước hoặc các chất lỏng khác tiếp xúc với các thiết bị điện/điện tử bên trong xe vì điều này có thể làm hỏng chúng.**
- **Khi làm sạch các sản phẩm làm từ da (vô-lăng, ghế ngồi …), sử dụng chất tẩy trung tính hoặc các chất tẩy có hàm lượng cồn thấp. Nếu bạn sử dụng các chất tẩy có hàm lượng cồn cao hoặc chất tẩy rửa có tính axit/kiềm, màu da có thể bị phai, hoặc bề mặt da có thể bị bong tróc, lột.**

Làm sạch đồ nội thất bằng nhựa và vải

Nhựa cứng (nếu được trang bị)

Quét sạch bụi và đất từ nhựa cứng bằng chổi phất trần hoặc máy hút bụi. Làm sạch bề mặt nhựa cứng với chất tẩy rửa.

Vải (nếu được trang bị)

Quét sạch bụi và đất từ nhựa cứng bằng chổi phất trần hoặc máy hút bụi. Làm sạch bọc da ghế hoặc thảm bằng xà phòng trung tính là giải pháp được khuyên dùng.
Tẩy sạch vết bẩn mới ngay lập tức với chất tẩy rửa vết bẩn trên vải. Nếu vết bẩn mới đó không được tẩy sạch thì vải có thể bị ố màu. Ngoài ra đặc tính chịu lửa của nó cũng giảm nếu chất liệu không được bảo quản đúng cách.

CHÚ Ý

Có thể sử dụng bất cứ loại nào, nhưng khuyến cáo rằng chất tẩy rửa cùng với các quá trình có thể ảnh hưởng tới bề ngoài của vải và đặc tính chịu lửa.

Da (nếu được trang bị)

- Các đặc tính của da bọc ghế

- Da được làm từ lớp da ngoài cùng của động vật, trải qua một quy trình đặc biệt để có thể sử dụng. Vì đây là sản phẩm tự nhiên, nên mỗi bộ phận sẽ khác nhau về độ dày hoặc mật độ.

  Các nếp nhăn có thể xuất hiện do kéo văng và co ngót tùy theo nhiệt độ và độ ẩm.

- Ghế được làm bằng vải co giãn để tăng cường sự thoải mái.
- Các bộ phận tiếp xúc với cơ thể sẽ bị uốn cong và khu vực đỡ bên cao hơn sẽ tạo cảm giác lái xe thoải mái và ổn định hơn.
- Các nếp nhăn có thể xuất hiện tự nhiên trong quá trình sử dụng. Đây không phải là lỗi của sản phẩm.

CHÚ Ý

- **Các nếp nhăn hoặc vết xước xuất hiện tự nhiên do sử dụng không được bảo hành.**
- **Đai an toàn có phụ kiện kim loại, khóa hoặc chìa khóa bằng kim loại bên trong túi phía sau có thể làm hỏn vải bọc ghế.**
- **Đảm bảo không làm ướt ghế. Nó có thể thay đổi đặc điểm của da tự nhiên.**
- **Quần jean hoặc quần áo có thể phai màu sẽ làm bẩn bề mặt ghế được bọc vải.**

- Bảo dưỡng ghế da
  - Hút bụi ghế định kỳ để loại bỏ bụi và cát bám trên ghế. Việc này sẽ ngăn chặn sự mài mòn hoặc hư hỏng của da và duy trì chất lượng của da.
  - Thường xuyên lau bọc ghế da tự nhiên bằng vải khô hoặc mềm.
  - Sử dụng chất bảo vệ da thích hợp có thể ngăn chặn sự mài mòn của vỏ và giúp duy trì màu sắc. Đảm bảo đọc hướng dẫn và tham khảo ý kiến chuyên gia khi sử dụng chất bảo vệ hoặc chất phủ da.
  - Da màu sáng (màu be, màu kem) dễ làm sạch hơn và có thể dễ dàng nhận biết vết ố. Hãy thường xuyên làm sạch ghế.
  - Tránh lau bằng vải ướt. Nó có thể làm cho bề mặt bị nứt.
- Làm sạch ghế da
  - Loại bỏ tất cả các chất gây ô nhiễm ngay lập tức. Tham khảo hướng dẫn bên dưới để loại bỏ từng chất gây bẩn.
  - Mỹ phẩm (kem chống nắng, kem nền, v.v.)

    Bôi kem làm sạch lên một miếng vải và lau chỗ bị nhiễm bẩn. Lau sạch kem bằng khăn ướt và loại bỏ nước bằng khăn khô.
  - Đồ uống (cà phê, nước ngọt, v.v.)

    Bôi một lượng nhỏ chất tẩy rửa trung tính và lau cho đến khi không còn vết bẩn.
  - Dầu

    Loại bỏ dầu ngay lập tức bằng vải thấm nước và lau bằng chất tẩy vết bẩn chỉ dùng cho da tự nhiên.
  - Kẹo cao su

    Dùng đá làm cứng bã kẹo cao su và từ từ gỡ ra.

Vệ sinh dây đai vai/ hông

Làm sạch dây đai bằng bất kỳ dung dịch xà phòng nhẹ nào được khuyến nghị để làm sạch vải bọc hoặc thảm. Làm theo hướng dẫn đi kèm với xà phòng. Không tẩy hoặc nhuộm lại vải vì điều này có thể làm sợi vải yếu đi.

Làm sạch cửa sổ kính bên trong

Nếu bề mặt kính bên trong xe bị mờ (có thể do lớp dầu, mỡ hoặc sáp), nên được làm sạch bằng nước rửa kính. Làm theo hướng dẫn trên chai nước rửa kính.

CHÚ Ý

Không cạo hoặc làm chà xát bên trong gương chiếu hậu. Điều này có thể dẫn đến việc lưới điện sưởi kính của gương chiếu hậu bị hư hỏng.

HỆ THỐNG KIỂM SOÁT KHÍ THẢI

Hệ thống kiểm soát khí thải của xe được kiểm soát bởi văn bản pháp lý. Xem thông tin bảo hành trong Sổ Bảo Hành của xe bạn.

Xe của bạn được trang bị hệ thống kiểm soát khí thải để có thể đáp ứng tất cả quy định về khí thải.

Có ba hệ thống kiểm soát khí thải như sau.

(1) Hệ thống kiểm soát khí thải cacte
(2) Hệ thống kiểm soát khí thải bay hơi
(3) Hệ thống kiểm soát khí thải

Để đảm bảo hệ thống kiểm soát khí thải làm việc đúng chức năng, bạn nên kiểm tra và bảo dưỡng ô tô tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền phù hợp với lịch bảo dưỡng trong sách hướng dẫn này.

CHÚ Ý

Lưu ý đối với thử nghiệm kiểm tra và bảo dưỡng (với Hệ thống cân bằng điện tử (ESC))

- **Để tránh xe tắt máy trong khi đang thử nghiệm đo lực, tắt hệ thống điều khiển ổn định điện tử bằng cách nhấn công tắc ESC.**
- **Sau khi thử nghiệm đo lực xong, bật lại hệ thống ESC bằng cách ấn lại công tắc ESC.**

1. Hệ thống kiểm soát khí thải cacte

Hệ thống thông gió cacte tích cực được sử dụng để ngăn ngừa ô nhiễm không khí do khí thổi phát ra từ cacte. Hệ thống này cung cấp không khí mới đã lọc vào cacte thông qua ống nạp khí. Bên trong cacte, không khí trong lành trộn với khí thổi qua, sau đó đi qua van PCV vào hệ thống cảm ứng.

2. Hệ thống kiểm soát khí thải bay hơi

Hệ thống kiểm soát khí thải bay hơi được thiết kế để ngăn hơi nhiên liệu thoát ra ngoài khí quyển.

Hộp lọc

Hơi nhiên liệu tạo ra bên trong bình nhiên liệu được hấp thụ và lưu trữ trong hộp trên xe. Khi động cơ đang chạy, hơi nhiên liệu được hấp thụ trong hộp được hút vào bình tăng áp thông qua van điện từ điều khiển thanh lọc.

Van điện từ kiểm soát thanh lọc (PCSV)

Van điện từ kiểm soát thanh lọc được kết hợp bởi Mô-đun điều khiển động cơ (ECM); khi nhiệt độ nước làm mát động cơ thấp trong khi chạy không tải, PCSV đóng lại để nhiên liệu bay hơi không được đưa vào động cơ. Sau khi động cơ được hâm nóng trong quá trình lái xe thông thường, PCSV mở để đưa hơi nhiên liệu vào đường nạp của động cơ.

1. Hệ thống kiểm soát khí thải

Hệ thống kiểm soát khí thải là một hệ thống hiệu quả cao giúp kiểm soát lượng khí thải trong khi duy trì hiệu suất tốt của xe.

Khi động cơ khởi động hoặc không khởi động được, việc cố gắng khởi động lại động cơ quá mức có thể gây ra thiệt hại cho hệ thống khí thải.

Các biện pháp phòng ngừa Khí thải động cơ (carbon monoxide)

- Carbon monoxide có thể xuất hiện cùng với các loại khói thải khác. Do đó, nếu bạn ngửi thấy bất kỳ loại khói thải nào bên trong xe của mình, hãy kiểm tra và sửa xe ngay lập tức.

CẢNH BÁO

Khí thải động cơ có chứa carbon monoxide (CO). Mặc dù không màu và không mùi, nhưng nó rất nguy hiểm và có thể gây chết người nếu hít phải. Làm theo hướng dẫn trên trang này để tránh ngộ độc khí CO.

- Không vận hành động cơ trong những chỗ kín hoặc hẹp (như gara). Hãy đưa xe ra hoặc vào khỏi khu vực đó.
- Khi dừng xe ở nơi thông thoáng trong thời gian tương đối dài mà động cơ vẫn làm việc, hãy điều chỉnh hệ thống thông gió (nếu cần) để hút không khí bên ngoài vào xe.
- Tuyệt đối không ngồi trong xe đang đỗ hoặc dừng trong thời gian dài khi động cơ đang hoạt động.
- Khi động cơ dừng hoặc không khởi động được, việc cố gắng khởi động lại động cơ quá mức có thể gây ra hư hỏng cho hệ thống kiểm soát khí thải.

Lưu ý vận hành đối với bộ xúc tác xử lý khí xả (nếu được trang bị)

CẢNH BÁO

Hệ thống xả và bộ xúc tác rất nóng trong và ngay lập tức sau khi động cơ hoạt động. Để tránh THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG:

- **Không đỗ xe, dừng xe, hoặc lái xe qua hoặc gần các vật dễ cháy, chẳng hạn như cỏ, thực vật, giấy, lá cây, v.v. Hệ thống xả nóng có thể đốt cháy các vật dễ cháy bên dưới xe của bạn.**
- **Tránh xa hệ thống xả và bộ xúc tác xử lý khí xả, nếu không bạn có thể bị bỏng.**

  Ngoài ra, không tháo tấm tản nhiệt xung quanh hệ thống xả, không bịt kín đáy xe và không sơn phủ lên xe để kiểm soát ăn mòn. Nó có thể gây ra nguy cơ hỏa hoạn trong một số điều kiện nhất định.

Xe của bạn được trang bị thiết bị kiểm soát khí thải bộ xúc tác xử lý khi xả. Để tránh làm hỏng bộ xúc tác xử lý khi xả và xe của bạn, hãy thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau:

- Chỉ sử dụng NHIÊN LIỆU KHÔNG CHÌ cho động cơ xăng.
- Không vận hành xe khi có dấu hiệu trục trặc động cơ, chẳng hạn như bỏ lửa hoặc nhận thấy mất khả năng vận hành.
- Không lạm dụng hoặc sử dụng sai mục đích động cơ. Ví dụ về việc sử dụng sai cách là giảm tốc độ khi hệ thống hybird tắt và giảm dần cấp độ dốc ở bánh răng khi hệ thống hybird tắt.
- Không vận hành động cơ ở tốc độ không tải cao trong thời gian dài (5 phút trở lên).

- Không sửa đổi hoặc can thiệp vào bất kỳ bộ phận nào của động cơ hoặc hệ thống kiểm soát khí thải. Tất cả các kiểm tra và chỉ định phải do đại lý HYUNDAI được ủy quyền thực hiện.
- Tránh lái xe khi mức nhiên liệu quá thấp. Nếu hết xăng, có thể làm cho động cơ rung giật, khiến cho bộ xúc tác xử lý khí thải hoạt động quá tải.

Bộ lọc hạt xăng (GPF) (nếu được trang bị)

Hệ thống lọc hạt xăng (GPF) loại bỏ muội than trong khí thải.

Hệ thống GPF tự động đốt cháy (hoặc oxy hóa) muội than tích tụ phù hợp với các tình huống lái xe, không giống như bộ lọc không khí dùng một lần.

Nói cách khác, muội than tích tụ sẽ được tự động loại bỏ bởi hệ thống điều khiển động cơ và bởi nhiệt độ khí thải cao ở tốc độ lái xe bình thường/ cao.

Tuy nhiên, khi xe liên tục được điều khiển ở cự ly ngắn lặp đi lặp lại hoặc lái ở tốc độ thấp trong thời gian dài, muội than tích tụ có thể không được loại bỏ tự động vì nhiệt độ khí thải thấp. Trong trường hợp này, muội than tích tụ có thể đạt đến một lượng nhất định không phụ thuộc vào quá trình ôxy hoá muội, khi đó đèn GPF ( ) sẽ sáng.

Đèn Bộ lọc hạt xăng (GPF) ngừng sáng khi tốc độ lái xe vượt quá 80 km/ h (50 dặm/ giờ) với vòng tua động cơ 1.500 ~ 4.000 và hộp số ở số 3 trở lên trong khoảng 30 phút.

Khi đèn GPF bắt đầu nhấp nháy hoặc thông báo cảnh báo “Kiểm tra hệ thống xả” bật lên mặc dù xe đã được điều khiển như đã đề cập ở trên, bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI ủy quyền để kiểm tra hệ thống GPF.

Nếu đèn GPF nhấp nháy trong thời gian dài, nó có thể làm hỏng hệ thống GPF và giảm mức tiết kiệm nhiên liệu.

CẨN TRỌNG

Nhiên liệu xăng (Nếu được trang bị GPF)

Chúng tôi khuyên bạn chỉ nên sử dụng nhiên liệu xăng được quy định khi xe của bạn được trang bị hệ thống GPF.

Khi bạn sử dụng nhiên liệu xăng khác có chứa các chất phụ gia không xác định, chúng có thể làm hỏng hệ thống GPF và gây ra các vấn đề về khí thải.

QUY TRÌNH CHẾ ĐỘ KÍCH HOẠT ĐỘNG CƠ CƯỠNG BỨC

Nếu động cơ cần duy trì chạy trong khi xe dừng lại để kiểm tra khí thải hoặc thực hiện bảo dưỡng xe, hãy làm theo quy trình dưới đây để vào chế độ kích hoạt động cơ cưỡng bức.

1. Đặt nút chuyển cần số ở vị trí P (Đỗ xe) khi xe đã dừng. Gài phanh tay. Sau đó, làm theo các bước (1) đến (5).
   Các bước bên dưới từ (1) đến (5) phải được hoàn thành trong vòng 60 giây. Nếu không, quy trình sẽ được thiết lập lại và bạn phải bắt đầu lại từ bước (1).

(1) Xoay khóa điện sang vị trí ON. Xe được trang bị chìa khóa thông minh, bấm nút Engine Start/ Stop 2 lần mà không cần đạp phanh.

(2) Đặt nút chuyển cần số ở vị trí P (Đỗ xe) và nhấn bàn đạp ga hai lần.

(3) Đặt nút chuyển cần số ở vị trí N (Số 0) và nhấn bàn đạp ga hai lần.

(4) Đặt nút chuyển cần số ở vị trí P (Đỗ xe) và nhấn bàn đạp ga hai lần.

(5) Khi đạp bàn đạp phanh, hãy khởi động động cơ và duy trì trạng thái chạy không tải.
   Động cơ vẫn ở trạng thái không tải và chế độ kích hoạt động cơ cưỡng bức được duy trì ngay cả khi chuyển cần số sang vị trí khác.

2. Đèn báo“ ” trên bảng táp lô nhấp nháy khi xe đang ở chế độ kích hoạt động cơ cưỡng bức. Kiểm tra đèn báo " ” nhấp nháy để đảm bảo vào chế độ kích hoạt động cơ bắt buộc chính xác.
   Đèn báo " ” tiếp tục nhấp nháy cho đến khi chế độ kích hoạt động cơ cưỡng bức bị hủy bỏ. Khi chế độ bị hủy, chỉ báo “ ” sẽ ngừng nhấp nháy.
3. Để hủy chế độ kích hoạt động cơ bắt buộc, hãy tắt xe.

Giảm xúc tác chọn lọc (SCR) (đối với động cơ diesel) (nếu được trang bị)

Hệ thống khử xúc tác chọn lọc chuyển đổi NOx thành nitơ và nước bằng cách sử dụng chất khử, dung dịch urê.

Mức DEF / Mức urê

OTM090070L

OTM090071L

Màn hình đo mức DEF (Diesel Exhaust Fluid) hiển thị lượng gần đúng dung dịch urê còn lại bên trong thùng dung dịch urê.

Bạn có thể kiểm tra mức DEF trong dạng xem Tiện ích trên cụm.

Tham khảo phần "Chế độ xem" trong chương 4.

Thông báo cảnh báo urê thấp

Thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện theo bốn bước trên cụm tùy theo mức dung dịch urê trong bể.

OJX1099041L

Cảnh báo đầu tiên

SCR ( ) đèn cảnh báo và thông báo cảnh báo 'Urê thấp' xuất hiện trên Bảng táp lô khi mức urê thấp. Nạp nhiên liệu ngay khi có thể.

OJX1099043L

Cảnh báo thứ hai

Nếu urê không được bổ sung sau cảnh báo đầu tiên, SCR ( ) đèn cảnh báo và thông báo cảnh báo 'Nạp urê' xuất hiện trên Bảng táp lô khi mức urê thấp. Nạp nhiên liệu ngay khi có thể.

OJX1099042L

Cảnh báo thứ ba

SCR ( ) đèn cảnh báo và 'Đổ urê sau 000 km hoặc xe sẽ không khởi động / Đổ đầy urê trong 000 km. Nếu không xe sẽ không nổ máy 'thông báo cảnh báo xuất hiện trên Bảng táp lô khi bình dung dịch urê gần cạn. Nạp nhiên liệu ngay lập tức.

Khoảng cách lái xe hiển thị (000 km) và khoảng cách lái xe thực tế có thể khác nhau tùy thuộc vào thói quen lái xe và điều kiện lái xe.

OJX1099044L

Cảnh báo thứ tư

SCR ( ) đèn cảnh báo và 'Đổ đầy bình urê hoặc xe sẽ không khởi động / Đổ đầy bình urê. Nếu không xe sẽ không nổ máy 'thông báo cảnh báo xuất hiện trên Bảng táp lô khi thùng dung dịch urê đã cạn. Không thể khởi động lại xe sau khi tắt động cơ. Nạp nhiên liệu ngay lập tức.

Sự cố hệ thống khử xúc tác chọn lọc

Khi có sự cố xảy ra với hệ thống Giảm Xúc Tác Chọn Lọc như các bộ phận điện bị ngắt kết nối, sử dụng urê không đúng cách, v.v., thông báo cảnh báo sau sẽ xuất hiện trên cụm thiết bị. Nếu điều này xảy ra, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống bởi đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Nếu bạn tiếp tục lái xe mà vấn đề không được giải quyết, nó có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của hệ thống hoặc xe không thể khởi động lại sau khi tắt động cơ.

	Trục trặc	Lái xe 50 km sau khi trục trặc
Hệ thống urê bị lỗi (= không tiêm urê)	Lỗi hệ thống Diesel Exhaust Fluid (DEF) / Lỗi hệ thống định lượng urê	Kiểm tra hệ thống urê
Phát hiện urê không chính xác (= urê bất thường)	Phát hiện urê không chính xác	Đổ đúng lượng urê trong 000 km nếu không xe sẽ không khởi động/ Đổ đúng lượng urê trong 000 km. Nếu không xe sẽ không nổ máy
Tiêu thụ urê bất thường (= thất bại sau xử lý)	Kiểm tra hệ thống urê	Hệ thống urê dịch vụ trong 000 km hoặc xe sẽ không khởi động/ Hệ thống dịch vụ urê trong 000 km. Nếu không xe sẽ không nổ máy

Khởi động lại xe

	Hạn chế khởi động lại phương tiện
Mức urê thấp	Đổ đầy bình urê hoặc xe sẽ không khởi động / Đổ đầy bình urê. Nếu không xe sẽ không nổ máy
Hệ thống urê bị lỗi (= không tiêm urê)	Hệ thống urê bảo dưỡng trong 000 km hoặc xe sẽ không khởi động / Hệ thống urê bảo dưỡng trong 000 km. Nếu không xe sẽ không nổ máy
Phát hiện urê không chính xác (= urê bất thường)	Đổ đúng lượng urê trong 000 km hoặc xe sẽ không khởi động / Đổ đúng lượng urê trong 000 km. Nếu không xe sẽ không nổ máy
Tiêu thụ urê bất thường (= thất bại sau xử lý)	Hệ thống urê bảo dưỡng trong 000 km hoặc xe sẽ không khởi động / Hệ thống urê bảo dưỡng trong 000 km. Nếu không xe sẽ không nổ máy

Xe có thể được khởi động lại sau khi sự cố được giải quyết. Nếu 'Đổ đầy bình urê hoặc xe sẽ không khởi động/ Đổ đầy bình urê. Nếu không xe sẽ không nổ máy 'xuất hiện thông báo cảnh báo, hãy đổ đầy bình dung dịch urê. Sau khi đổ đầy bình, nhấn nút Engine Start/Stop ở vị trí ON và đợi cho đến khi thông báo biến mất. Nếu không thể khởi động lại xe sau khi nạp urê, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Thêm dung dịch urê

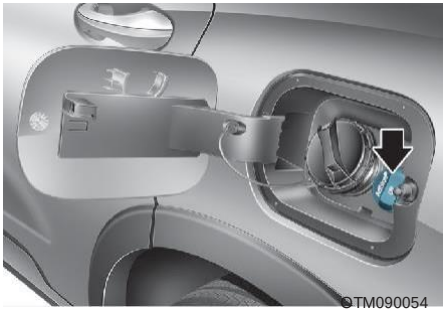

Nạp urê bằng ống nạp

1. Tắt xe.
2. Để mở nắp thùng dung dịch urê, xoay ngược chiều kim đồng hồ.
3. Lắp đầy đủ ống nạp và thêm urê. Đừng đổ đầy quá nhiều.
4. Để đóng nắp bình chứa dung dịch urê, xoay theo chiều kim đồng hồ.

Nạp urê từ chai nạp lại

1. Tắt xe.
2. Để mở nắp thùng dung dịch urê, xoay ngược chiều kim đồng hồ.
3. Thêm urê. Đừng đổ đầy quá nhiều.
4. Để đóng nắp bình chứa dung dịch urê, xoay theo chiều kim đồng hồ.

Chỉ sử dụng dung dịch urê được chỉ định (Tham khảo phần "Dung lượng và chất bôi trơn được khuyến nghị" trong chương 2).

CHÚ Ý

Để tránh hư hại cho xe của bạn:

- **Chỉ sử dụng dung dịch urê được chỉ định. Tuyệt đối không thêm bất kỳ dung dịch urê nào khác với những gì đã được chỉ định.**
- **Chú ý không thêm dung dịch urê vào bình nhiên liệu.**
- **Trong khi bổ sung urê, CHÚ Ý không để các chất lạ xâm nhập vào bình chứa dung dịch urê.**
- **Không trộn nước hoặc phụ gia với dung dịch urê.**
- **Không đổ quá đầy thùng dung dịch urê. Trong điều kiện thời tiết lạnh, bể sẽ nở ra nếu urê bị đóng băng.**

Lưu trữ dung dịch urê

- Chỉ bảo quản dung dịch urê trong các thùng chứa được làm bằng các vật liệu sau đây.
  - DIN EN 10 088-1 - / - 2 - / - Thép CR-Ni 3 chỉ định
  - Thép Mo-Cr-Ni
  - Polypropylene
  - Polyetylen
- Không bảo quản dung dịch urê trong các thùng chứa được làm bằng các vật liệu sau đây.
  - Nhôm, đồng, hợp kim đồng, tĩnh không hợp kim và thép mạ kẽm

Dung dịch urê hòa tan các vật liệu kim loại, làm hỏng hệ thống lọc khí thải.

Thông tin

Dung dịch urê là chất tan trong nước, dễ cháy, không độc, không màu, không mùi.

CHÚ Ý

- **Các tình huống sau có thể làm hỏng hệ thống DPF.**
  - **Nhiên liệu hoặc bất kỳ chất lỏng trái phép nào được thêm vào bình chứa dung dịch urê**
  - **Phụ gia được trộn trong dung dịch urê**
  - **Nước được trộn trong dung dịch urê**
- **Chỉ sử dụng dung dịch urê được chỉ định.**

  Khi bất kỳ dung dịch urê trái phép nào được thêm vào bình chứa, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- **Khi có bất kỳ chất lạ nào lọt vào bình chứa dung dịch urê, các vấn đề sau có thể xảy ra.**
  - **Tăng phát thải**
  - **Hệ thống DPF trục trặc**
  - **Hỏng động cơ**
- **Tuyệt đối không thêm dung dịch urê đã qua sử dụng vì chất lượng của nó không thể được đảm bảo. Luôn thêm dung dịch urê mới.**

CẢNH BÁO

- **Không tác động bên ngoài lên hệ thống DPF. Nó có thể làm hỏng chất xúc tác được trang bị bên trong hệ thống DPF.**
- **Không sửa đổi hệ thống DPF bằng cách chuyển hướng hoặc kéo dài ống xả. Nó có thể ảnh hưởng xấu đến hệ thống DPF.**
- **Tránh tiếp xúc với nước thoát ra từ ống xả. Nước có tính axit nhẹ và có hại cho da. Nếu tiếp xúc, hãy rửa kỹ.**
- **Bất kỳ sửa đổi nào của hệ thống DPF có thể gây ra sự cố hệ thống. Hệ thống DPF được điều khiển bởi một thiết bị phức tạp.**
- **Chờ hệ thống DPF nguội trước khi bảo dưỡng, vì nó nóng do sinh nhiệt. Nếu không, nó có thể gây bỏng da.**
- **Hệ thống khử xúc tác có chọn lọc (tức là vòi phun dung dịch urê, máy bơm dung dịch urê và DCU) hoạt động thêm khoảng 2 phút để loại bỏ dung dịch urê còn lại bên trong, ngay cả khi động cơ đã TẮT. Trước khi thao tác trên xe, hãy đảm bảo rằng Hệ thống Giảm Xúc tác Chọn lọc đã TẮT hoàn toàn.**
- **Dung dịch urê kém hoặc chất lỏng trái phép có thể làm hỏng các bộ phận của xe, bao gồm cả hệ thống DPF. Bất kỳ chất phụ gia nào chưa được xác minh trong dung dịch urê có thể làm tắc nghẽn chất xúc tác SCR và gây ra các sự cố khác, đòi hỏi hệ thống DPF đắt tiền được thay thế.**

CẢNH BÁO

- **Khi dung dịch urê tiếp xúc với mắt hoặc da, bạn nên rửa kỹ vùng da bị nhiễm độc.**
- **Khi bạn nuốt phải dung dịch urê, hãy súc miệng kỹ và uống nhiều nước ngọt. Sau đó, ngay lập tức tham khảo ý kiến bác sĩ.**
- **Khi vải của bạn bị nhiễm dung dịch urê, hãy thay vải ngay lập tức.**
- **Khi bạn có phản ứng dị ứng với dung dịch urê, hãy hỏi ý kiến bác sĩ ngay lập tức.**
- **Để trẻ em tránh xa dung dịch urê.**
- **Khi mở nắp bình đựng dung dịch urê ở nhiệt độ bên ngoài cao, hơi amoniac có thể thoát ra ngoài. Hơi amoniac có mùi hăng và chủ yếu gây kích ứng với:**
  - **Làn da**
  - **Màng nhầy**
  - **Đôi mắt**

  Bạn có thể cảm thấy nóng rát ở mắt, mũi và cổ họng, cũng như ho và chảy nước mắt. Không hít hơi amoniac. Không để dung dịch urê tiếp xúc trực tiếp với da. Nó nguy hiểm cho sức khỏe của bạn. Rửa sạch các khu vực bị ảnh hưởng bằng nhiều nước sạch. Nếu cần, hãy hỏi ý kiến bác sĩ.
- **Khi xử lý dung dịch urê trong không gian kín, đảm bảo thông gió tốt. Khi chai Hộp đựng dung dịch urê được mở ra, có thể thoát ra khói có mùi hăng**

CHÚ Ý

- **Lau sạch dung dịch urê bị đổ bằng nước hoặc vải ẩm. Khi dung dịch urê kết tinh, hãy lau sạch bằng bọt biển hoặc vải đã được làm ẩm trong nước lạnh.**

  Khi dung dịch urê bị tràn ra ngoài không khí trong thời gian dài, nó sẽ kết tinh thành màu trắng, làm hỏng bề mặt xe.
- **Khi dung dịch urê tràn lên bề mặt xe, hãy rửa sạch bề mặt xe bằng nước sạch để ngăn chặn sự ăn mòn xảy ra.**
- **Chỉ bảo quản bể dung dịch urê ở những vị trí thông thoáng. Khi dung dịch urê tiếp xúc với nóng ở nhiệt độ khoảng 50°C (122°F) trong một thời gian dài (tức là dưới ánh sáng mặt trời trực tiếp), sự phân hủy hóa học có thể xảy ra, tạo ra hơi amoniac.**
- **Trong trường hợp xe đã đỗ ở nhiệt độ môi trường quá thấp (dưới 11°C (33°F) trong một thời gian dài, dung dịch urê sẽ bị đóng băng trong thùng dung dịch urê. Với urê đông lạnh, mức bình chứa có thể không được phát hiện chính xác cho đến khi dung dịch urê tan chảy. Phân urê hoặc urê pha loãng không chính xác có thể làm tăng điểm đông đặc, vì vậy chỉ sử dụng dung dịch urê được chỉ định.**

  Thời gian để dung dịch urê tan chảy thay đổi tùy theo điều kiện lái xe và nhiệt độ bên ngoài.

MỤC LỤC

Mục lục

1. Lời nói đầu/ Tổng quan về hệ thống hybrid

Lời nói đầu 1-2

Hyundai motor company 1-2

Hướng dẫn sử dụng sổ tay 1-3

Thông báo an toàn 1-3

Yêu cầu về nhiên liệu 1-4

Nhiên liệu không chì 1-4

Nhiên liệu có chì 1-4

Xăng pha cồn và metanol 1-5

Nhiên liệu khác 1-5

Sử dụng MTBE 1-6

Không sử dụng metanol 1-6

Phụ gia nhiên liệu 1-6

Sửa đổi xe 1-7

Quy trình chạy rà 1-7

Trả lại xe đã qua sử dụng 1-7

2. Thông tin xe

Tổng quan bên ngoài xe (I) 2-2

Tổng quan bên ngoài xe (II) 2-3

Tổng quan bên trong xe (I) 2-4

Tổng quan bên trong xe (II) 2-5

Tổng quan về bảng táp lô (I) 2-6

Tổng quan về bảng táp lô (II) 2-7

Tổng quan về bảng táp lô (III) 2-8

Khoang động cơ 2-9

Kích thước 2-10
Động cơ 2-10
Công suất đèn xe 2-11
Lốp và bánh xe 2-12
Khả năng tải trọng và tốc độ lốp xe 2-13
Hệ thống điều hòa 2-13
Tổng trọng lượng xe 2-13
Kích thước khoang hành lý.....2-13
Khuyến nghị về dầu bôi trơn và công suất 2-14
Khuyến nghị về dầu động cơ 2-15
Khuyến nghị về thông số độ nhớt SAE 2-15
Số khung xe (VIN) 2-16
Nhãn chứng nhận xe 2-16
Thông số kỹ thuật và nhãn áp suất lốp xe 2-17
Số động cơ 2-17
Nhãn máy nén điều hòa 2-17
Tuyên bố về sự phù hợp 2-18
Nhãn nhiên liệu 2-18
Động cơ xăng 2-18

3. Hệ thống an toàn

Cảnh báo an toàn quan trọng 3-2
Luôn thắt dây an toàn.....3-2
Giữ an toàn trẻ em.....3-2
Túi khí có thể gây nguy hiểm 3-2

Mục lục

Lái xe mất tập trung 3-2
Kiểm soát tốc độ 3-2
Giữ an toàn xe của bạn....3-2
Ghế....3-3
Cảnh báo an toàn....3-5
Ghế trước 3-6
Ghế sau....3-12
Tựa đầu 3-17
Bộ sưởi ấm ghế 3-21
Thông gió ghế xe 3-23
Cảnh báo người ngồi phía sau (ROA) 3-24
Dây an toàn 3-26
Cảnh báo dây an toàn....3-26
Đèn cảnh báo dây an toàn. 3-27
Hệ thống căng đai an toàn....3-29
Cảnh báo dây an toàn bổ sung 3-35
Bảo quản dây an toàn....3-37
Hệ thống ghế trẻ em (CRS)....3-38
Khuyến nghị của chúng tôi: Trẻ em luôn ngồi phía sau 3-38
Chọn Hệ thống ghế trẻ em(CRS) 3-39
Lắp đặt Hệ thống ghế trẻ em(CRS)....3-41
Túi khí - Hệ thống an toàn bổ sung....3-51
Túi khí được lắp vị trí nào trong xe? 3-54
Nguyên lý hoạt động của túi khí? 3-59
Điều gì xảy ra khi túi khí bung ra 3-62
Không lắp Hệ thống Ghế An toàn Trẻ em ở ghế hành khách phía trước 3-63

Tại sao túi khí bung ra khi có va chạm? 3-63
Bảo quản SRS 3-68
Cảnh báo an toàn bổ sung.. 3-69
Nhãn cảnh báo túi khí 3-69

4. Bảng đồng hồ táp-lô

Bảng đồng hồ táp-lô 4-4
Điều khiển Bảng đồng hồ táp-lô 4-5
Độ sáng Bảng đồng hồ táp-lô.....4-5
Thiết bị đo và đồng hồ 4-5
Đồng hồ đo tốc độ.....4-5
Đồng hồ đo điện.....4-6
Đồng hồ đo nhiên liệu.....4-6
Đồng hồ SOC (Trạng thái sạc) của ắc quy hybrid 4-7
Đồng hồ đo nhiệt độ bên ngoài 4-7
Đồng hồ đo quãng đường đi 4-8
Khoảng cách đến khi hết nhiên liệu.....4-8
Tiết kiệm nhiên liệu (dành cho đồng hồ 12.3-inch).....4-9
Chỉ báo chuyển số.....4-9
Bộ chỉ báo Chuyển số Hộp số tự động 4-9
Bộ chỉ báo Chuyển số Hộp số tự động ở chế độ chuyển hộp số sàn (đối với Châu Âu, nếu được trang bị) 4-10
Đèn cảnh báo và chỉ báo 4-10
Đèn cảnh báo thắt dây an toàn 4-10
Đèn cảnh báo túi khí 4-10

Mục lục

Đèn cảnh báo phanh tay & dầu phanh 4-11
Đèn cảnh báo phanh tái tạo 4-12
Đèn cảnh báo Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) 4-12
Đèn cảnh báo Hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD) 4-12
Đèn cảnh báo Trợ lực tay lái điện tử (EPS) 4-13
Đèn chỉ báo lỗi - Malfunction Indicator Lamp (MIL) 4-13
Đèn cảnh báo Phanh đỗ điện tử (EPB) 4-14
Đèn báo AUTO HOLD 4-14
Đèn cảnh báo hệ thống sạc 4-14
Đèn cảnh báo áp suất dầu động cơ 4-14
Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp 4-15
Đèn cảnh báo dịch vụ 4-15
Đèn cảnh báo hệ thống xả (GPF) 4-15
Đèn cảnh báo vượt quá tốc độ 4-16
Đèn cảnh báo chính 4-16
Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp 4-16
Đèn cảnh báo an toàn phía trước 4-17
Đèn báo Làn đường an toàn 4-17
Đèn cảnh báo Dẫn động 4 bánh (4WD) 4-17
Đèn báo KHÓA Dẫn động 4 bánh (4WD) 4-18
Đèn cảnh báo đèn pha LED 4-18
Đèn cảnh báo đường có băng 4-19
Chỉ báo sẵn sàng 4-19
Chỉ báo chế độ EV 4-19
Đèn báo Kiểm soát cân bằng điện tử (ESC) 4-20
Đèn báo OFF chế độ Kiểm soát cân bằng điện tử (ESC) 4-20

Đèn báo Hệ thống khóa tự động (không có chìa khóa thông minh) 4-20
Đèn báo Hệ thống khóa tự động (có chìa khóa thông minh) 4-20
Đèn báo Hệ thống hỗ trợ đỗ đèo (DBC) 4-21
Đèn báo xi nhan 4-21
Đèn báo đèn chiếu xa 4-21
Đèn báo đèn chiếu gần 4-21
Đèn báo đèn BẬT 4-22
Đèn báo đèn sương mù phía sau 4-22
Đèn báo hỗ trợ đèn pha 4-22
Đèn báo hành trình 4-22
Đèn báo giới hạn tốc độ 4-22
Đèn báo Chế độ SPORT 4-22
Đèn báo Chế độ ECO 4-22
Đèn báo Chế độ SMART 4-22
Thông báo trên màn hình LCD 4-23
Chuyển sang số P 4-23
Pin chìa khóa yếu 4-23
Nhấn nút START khi đang xoay vô lăng 4-23
Kiểm tra hệ thống khóa vô lăng 4-23
Đạp bàn đạp phanh để khởi động động cơ 4-23
Chìa khóa không ở trong xe 4-23
Không phát hiện được chìa khóa 4-23
Nhấn lại nút START 4-23
Nhấn nút START bằng chìa khóa 4-24
Kiểm tra cầu chì BRAKE SWITCH 4-24

Mục lục

Dùng điện ắc quy 12V do các thiết bị điện bổ sung 4-24
Chỉ báo Cửa, Nắp ca-pô, Cốp xe đang mở 4-24
Chỉ báo mở cửa sổ nóc.....4-25
Áp suất thấp 4-25
Màn hình gạt nước / đèn 4-25
Mức nước rửa kính thấp.....4-25
Mức nhiên liệu thấp 4-25
Động cơ quá nóng.....4-26
Kiểm tra hệ thống xả.....4-26
Kiểm tra đèn pha.....4-26
Kiểm tra xi nhan.....4-26
Kiểm tra đèn phanh.....4-26
Kiểm tra đèn sương mù.....4-26
Kiểm tra đèn pha LED 4-26
Kiểm tra hệ thống lật gió chủ động.....4-26
Sẵn sàng để bắt đầu lái xe 4-26
Kiểm tra hệ thống phanh tái tạo.....4-26
Dừng xe và kiểm tra phanh.....4-27
Kiểm tra hệ thống Hybrid 4-27
Dừng xe an toàn và kiểm tra hệ thống Hybrid.....4-27
Kiểm tra hệ thống Hybrid. Không khởi động động cơ 4-27
Dừng xe an toàn và kiểm tra nguồn điện 4-27
Kiểm tra hệ thống âm thanh động cơ ảo 4-27
Tiếp nhiên liệu để tránh làm ắc quy Hybrid hư hại 4-27
Đổ thêm nước làm mát biến tần.....4-28
Đỗ xe với động cơ 4-28

Bật để sạc ắc quy....4-28
Màn hình LCD....4-29
Điều khiển màn hình LCD....4-29
Các chế độ hiển thị....4-30
Chế độ hỗ trợ....4-31
Chế độ máy tính hành trình....4-31
Chế độ Turn By Turn (TBT)....4-31
Nhóm cảnh báo trên bảng đồng hồ....4-32
Chế độ cài đặt người dùng....4-33
Máy tính hành trình (Loại A)....4-42
Chế độ hành trình....4-42
Máy tính hành trình (Loại B)....4-45
Chế độ hành trình....4-45

5. Các tính năng tiện ích

Vào xe....5-5
Chìa khóa từ xa....5-5
Chìa khóa thông minh....5-8
Hệ thống Khóa tự động....5-14
Khóa cửa....5-15
Thao tác khóa cửa từ bên ngoài xe....5-15
Thao tác khóa cửa từ bên trong xe....5-16
Khóa chết....5-18
Tính năng tự động khóa/mở khóa cửa....5-18

Mục lục

Khóa cửa trẻ em cửa sau 5-19
Khóa an toàn trẻ em điện tử 5-19
Hệ thống cảnh báo chống trộm 5-21
Hệ thống bảo vệ xâm nhập siêu âm (UIP) 5-22
Hệ thống bảo vệ xâm nhập siêu âm (UIP) điều kiện ON 5-23
Hệ thống bộ nhớ tích hợp 5-24
Các vị trí bộ nhớ lưu trữ 5-24
Các vị trí bộ nhớ nhắc lại 5-25
Cài đặt lại hệ thống 5-25
Chức năng truy cập dễ dàng 5-26
Vô lăng 5-27
Trợ lực lái điện (EPS) 5-27
Vô lăng nghiêng/ vô lăng gật gù 5-28
Sưởi vô lăng 5-28
Còi xe 5-29
Gương xe 5-30
Gương chiếu hậu bên trong 5-30
Gương chiếu hậu bên ngoài 5-31
Hỗ trợ đỗ lùi xe 5-34
Cửa 5-35
Cửa điện 5-36
Cửa sổ trời Panorama 5-39
Mái che nắng 5-40
Mở cửa sổ trời 5-40
Nghiêng cửa sổ trời 5-41

Đóng cửa sổ trời 5-41
Cài đặt lại cửa sổ trời 5-42
Cảnh báo mở cửa sổ trời 5-43
Tính năng bên ngoài 5-44
Ca-pô 5-44
Cốp xe 5-45
Cốp xe điện 5-47
Cốp xe thông minh 5-52
Nắp bình nhiên liệu 5-54
Hiển thị kính lái (HUD) 5-57
Cài đặt Hiển thị kính lái 5-57
Thông tin Hiển thị kính lái 5-57
Những CHÚ Ý khi sử dụng Hiển thị kính lái 5-58
Đèn bên ngoài 5-59
Điều khiển đèn 5-59
Hoạt động chiếu xa 5-61
Tín hiệu rẽ và tín hiệu chuyển làn đường 5-61
Đèn sương mù phía sau 5-62
Chức năng tiết kiệm ắc quy 5-62
Chức năng trễ đèn pha 5-62
Thay đổi lưu lượng 5-63
Thiết bị điều chỉnh độ cao đèn pha 5-63
Hỗ trợ chiếu xa (HBA) 5-64
Cảm biến phát hiện (Camera quan sát phía trước) 5-64
Cài đặt chức năng 5-64

Mục lục

Vận hành hệ thống 5-65
Lỗi và hạn chế của hệ thống 5-65
Đèn nội thất.....5-67
Đèn nội thất AUTO 5-67
Đèn trước 5-67
Đèn hậu 5-68
Đèn trang điểm.....5-68
Đèn hộp đựng đồ.....5-68
Đèn chiếu cửa 5-69
Đèn khoang hành lý 5-69
Đèn cửa 5-69
Hệ thống chào mừng.....5-70
Cần gạt nước và nước rửa kính.....5-71
Cần gạt nước 5-72
Nước rửa kính phía trước.....5-73
Cần gạt nước phía sau và nước rửa kính.....5-74
Hệ thống điều hòa không khí tự động.....5-76
Sưởi và điều hòa không khí 5-79
Hệ thống sưởi và điều hòa không khí bằng tay.....5-79
Điều hòa hàng ghế thứ ba 5-79
Vận hành hệ thống 5-84
Bảo dưỡng hệ thống.....5-85
Làm tan băng và làm tan sương cho kính chắn gió 5-87
Hệ thống điều hòa không khí tự động 5-89

Hệ thống khử sương mù tự động (chỉ dành cho hệ thống điều hòa nhiệt độ tự động, nếu được trang bị) 5-89
Làm tan băng cửa kính sau 5-91
Tính năng điều hòa không khí bổ sung 5-92
Hệ thống tự động tan sương 5-92
Tự động hút ẩm 5-93
Tuần hoàn không khí khi sử dụng chất tẩy rửa 5-94
Tuần hoàn không khí bên trong cửa sổ trời 5-94
Tự động điều chỉnh sử dụng cài đặt điều hòa không khí (cho ghế lái) 5-94
Hộp để đồ trong xe 5-95
Hộp để đồ bệ tỳ tay 5-95
Ngăn chứa đồ 5-95
Khay để đồ 5-96
Khay hành lý 5-96
Tiện ích nội thất 5-97
Giá đựng cốc 5-97
Gạt tàn thuốc lá 5-98
Tấm che nắng 5-98
Cổng sạc điện 5-99
Sạc điện USB 5-100
Ổ cắm AC 5-100
Hệ thống sạc không dây điện thoại thông minh 5-102
Đồng hồ 5-104
Móc treo áo 5-104
Móc neo thảm sàn 5-105

Mục lục

Rèm che nắng cửa bên 5-106
Lưới giữ hành lý.....5-106
Tấm che bảo vệ hàng hóa.....5-107
Tính năng bên ngoài.....5-109
Thanh giá nóc 5-109
Hệ thống thông tin giải trí.....5-110
Cổng USB 5-110
Ăng-ten 5-110
Nút điều khiển trên vô lăng.....5-110
Hệ thống thông tin giải trí.....5-112
Nhận dạng giọng nói.....5-112
Công nghệ không dây Bluetooth® 5-112

6. Lái xe

Trước khi lái xe 6-4
Trước khi lên xe 6-4
Trước khi khởi động 6-4
Công tắc khởi động.....6-5
Nút bấm Engine Start/ Stop 6-5
Khởi động từ xa 6-9
Hộp số tự động 6-10
Vận hành hộp số tự động 6-10
Đỗ xe 6-13
Thông báo hiển thị trên LCD 6-14
Lẫy chuyển số 6-15

Thực hành lái xe tốt 6-15
Hướng dẫn xuống dốc.....6-17
Hệ thống phanh 6-18
Phanh trợ lực 6-18
Chỉ báo mòn phanh đĩa 6-19
Phanh tay điện tử (EPB) 6-19
Giữ phanh tự động 6-23
Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) 6-27
Kiểm soát cân bằng điện tử (ESC) 6-28
Hệ thống ổn định thân xe (VSM) 6-31
Hệ thống khởi hành ngang dốc (HAC) 6-32
Hệ thống hỗ trợ rơ moóc (TSA) 6-32
Tín hiệu dừng khẩn cấp (ESS) 6-33
Hệ thống kiểm soát phanh xuống dốc (DBC) 6-33
Thực hành phanh tốt 6-36
Dẫn động bốn bánh (4WD) 6-37
Vận hành dẫn động bốn bánh (4WD) 6-38
Cảnh báo khẩn cấp 6-42
Giảm nguy cơ lật xe 6-44
Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái (2WD) 6-45
Chế độ lái 6-45
Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái (4WD) 6-49
Chế độ lái 6-49
Chế độ đa địa hình 6-52

Mục lục

Các điều kiện lái xe đặc biệt 6-53
Các điều kiện lái xe nguy hiểm 6-53
Xe lắc ngang 6-53
Vào cua trơn trượt 6-53
Lái xe buổi tối 6-54
Lái xe trời mưa 6-54
Lái xe trong khu vực ngập lụt 6-55
Lái xe đường cao tốc 6-55
Giảm nguy cơ lật xe 6-55
Lái xe mùa đông 6-56
Các điều kiện tuyết hoặc băng 6-56
Cảnh báo mùa đông 6-58
Kéo xe rơ moóc 6-60
Nếu bạn quyết định kéo một chiếc xe rơ moóc? 6-61
Thiết bị xe rơ moóc 6-64
Lái xe cùng với xe rơ moóc 6-65
Bảo trì khi kéo rơ moóc 6-68
Trọng tải xe 6-69
Quá tải 6-69

7. Hệ thống hỗ trợ lái xe

Lái xe an toàn.....
Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA) (Chỉ camera phía trước) 7-2
Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA) (Phương pháp tổng hợp cảm biến) 7-14
Hỗ trợ duy trì làn đường (LKA) 7-29

Cảnh báo va chạm trong điểm mù (BCW) 7-36
Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù (BCA).....7-45
Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn (SEA) 7-58
Hỗ trợ giới hạn tốc độ bằng tay (MSLA) 7-64
Cảnh báo giới hạn tốc độ thông minh (ISLW) 7-67
Cảnh báo lái xe mất tập trung (DAW) 7-72
Màn hình quan sát điểm mù (BVM) 7-78
Lái xe Thuận tiện
Kiểm soát hành trình (CC) 7-80
Kiểm soát hành trình thông minh (SCC) 7-84
Điều khiển hành trình thông minh theo điều hướng (NSCC) 7-100
Hỗ trợ theo làn đường (LFA) 7-107
Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc (HDA) 7-111
Đỗ xe an toàn
Màn hình quan sát phía sau (RVM) 7-117
Màn hình quan sát xung quanh (SVM) 7-121
Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau (RCCW) 7-126
Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau (RCCA) 7-134
Cảnh báo khoảng cách đỗ xe lùi (PDW) 7-144
Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ lùi (PDW) 7-147
Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi (PCA) 7-151
Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa (RSPA) 7-159
Tuyên bố về tính tuân thủ.....7-172

Mục lục

8. Các tình huống khẩn cấp

Đèn nháy cảnh báo nguy hiểm....8-3
Trong trường hợp khẩn cấp khi lái xe....8-3
Nếu xe chết máy khi đang lái....8-3
Nếu xe chết máy tại ngã ba hoặc ngã tư....8-3
Nếu lốp xe bị xẹp khi đang lái....8-4
Nếu động cơ không khởi động....8-4
Câu bình ắc quy....8-5
Nếu động cơ quá nóng....8-8
Hệ thống theo dõi áp suất lốp (TPMS)....8-10
Kiểm tra áp suất lốp xe....8-10
Hệ thống theo dõi áp suất lốp....8-11
Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp....8-12
Vị trí áp suất lốp thấp và đồng hồ áp suất lốp....8-12
Chỉ báo lỗi TPMS (Hệ thống theo dõi áp suất lốp)....8-13
Thay lốp với TPMS....8-13
Nếu lốp xe bị xẹp (có lốp dự phòng)....8-15
Kích và các công cụ....8-15
Tháo và cất giữ lốp dự phòng....8-15
Thay lốp....8-17
Nhãn kích....8-21
Tuyên bố tuân thủ EC đối với Kích....8-22
Nếu lốp xe bị xẹp (Có bộ tự vá xe)....8-23
Giới thiệu....8-23
Lưu ý để sử dụng Bộ kít thay lốp linh động một cách an toàn....8-24
Các bộ phận có trong Bộ tự vá xe....8-25

Dùng Bộ tự vá xe 8-26
Kiểm tra áp suất bơm lốp 8-29

9. Bảo dưỡng

Khoang động cơ 9-3
Dịch vụ bảo dưỡng 9-4
Trách nhiệm của chủ sở hữu 9-4
Lưu ý khi tự bảo dưỡng 9-4
Bảo dưỡng của chủ sở hữu 9-5
Lịch bảo dưỡng của Chủ sở hữu 9-5
Dịch vụ bảo dưỡng theo lịch trình 9-7
Lịch bảo dưỡng định kỳ 9-8
Giải thích về các hạng mục bảo dưỡng theo lịch trình 9-10
Dầu động cơ 9-12
Kiểm tra mức dầu động cơ 9-12
Kiểm tra dầu động cơ và bộ lọc 9-12
Nước làm mát động cơ /nước làm mát biến tần 9-13
Kiểm tra mức nước làm mát 9-13
Nước làm mát động cơ được khuyến nghị 9-15
Dây đai bộ khởi động & máy phát điện hydrid (HSG) 9-16
Kiểm tra dây đai bộ khởi động & máy phát điện hydrid (HSG) 9-16
Dầu phanh 9-16
Kiểm tra mức dầu phanh 9-16
Nước rửa kính 9-17
Kiểm tra mức nước rửa kính 9-17

Mục lục

Lọc gió động cơ 9-18

Thay thế bộ lọc.....9-18

Bộ lọc không khí cabin 9-19

Kiểm tra bộ lọc.....9-19

Thay thế bộ lọc.....9-19

Cần gạt nước 9-20

Kiểm tra cần gạt nước.....9-20

Thay cần gạt nước.....9-20

Ắc quy.....9-23

Để đảm bảo ắc quy luôn ở tình trạng tốt nhất.....9-24

Nhãn công suất ắc quy 9-25

Sạc ắc quy 9-25

Cài đặt lại các hạng mục 9-26

Lốp và bánh xe.....9-27

Bảo dưỡng lốp xe.....9-27

Áp suất bơm lốp ở nhiệt độ phòng khuyến nghị.....9-27

Kiểm tra áp suất bơm lốp.....9-28

Đảo lốp.....9-29

Căn chỉnh bánh xe và cân bằng lốp 9-30

Thay lốp 9-30

Thay vành bánh xe.....9-31

Độ bám đường của lốp xe.....9-31

Bảo dưỡng lốp xe.....9-31

Ghi nhãn thành lốp.....9-32

Lốp có tỷ lệ khung thấp 9-35

Cầu chì 9-36
Thay cầu chì Bảng điều khiển 9-37
Thay cầu chì bảng điều khiển khoang động cơ.....9-38
Mô tả bảng cầu chì/ rơ le 9-39
Bóng đèn 9-53
Thay Đèn pha, đèn định vị, đèn xi nhan, đèn chạy ban ngày…….. 9-51
Chỉnh Đèn pha (Đối với châu Âu).....9-52
Thay đèn báo rẽ trên gương chiếu hậu ngoài xe 9-55
Thay thế đèn kết hợp phía sau 9-55
Thay đèn dừng gắn trên cao.....9-58
Thay đèn biển số 9-59
Thay đèn nội thất 9-59
Chăm sóc bên ngoài 9-61
Chăm sóc ngoại thất.....9-61
Chăm sóc nội thất.....9-65
Hệ thống kiểm soát khí thải 9-68
Hệ thống kiểm soát khí thải cacte 9-68
Hệ thống kiểm soát khí thải bay hơi 9-68
Hệ thống kiểm soát khí thải 9-69
Quy trình chế độ kích hoạt động cơ cưỡng bức 9-71